

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Quy Nhơn năm học 2020 – 2021

- A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại
- B. Công khai thông tin về SV tốt nghiệp và tỷ lệ SV có việc làm sau 01 năm
- C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành
- D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn
- E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp
- I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn
- K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô SV hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	9	1029	11855	5726				
1	Khối ngành I	0	261	2432	4565				
2	Khối ngành II	0	0						
3	Khối ngành III	0	400	3198	115				
4	Khối ngành IV	3	175	11					
5	Khối ngành V	6	141	1768	24				
6	Khối ngành VI	0	0	0					
7	Khối ngành VII	0	97	4446	1022				

B. Công khai thông tin về SV tốt nghiệp và tỷ lệ SV có việc làm sau 01 năm

* Năm 2019

STT	Khối ngành	Số SV tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	2910				90,10%
1	Khối ngành I	906	0,44%	16,67%	77,37%	91,40%
2	Khối ngành II	0	0	0	0	0
3	Khối ngành III	927	0,11%	3,88%	57,28%	88,24%
4	Khối ngành IV	229	0	3,49%	72,49%	83,15%
5	Khối ngành V	471	0	2,76%	49,04%	98,57%
6	Khối ngành VI	0	0	0	0	0
7	Khối ngành VII	377	0	2,39%	68,17%	94,85%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Error! Reference source not found. **C1.1. Khoa Sư phạm**

C1.2. Khoa GDTH&MN

C1.3. Khoa GDTC-QP

C2. Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, Pháp luật

C2.1. Khoa Kinh tế và Kế toán

C2.2. Khoa Tài chính Ngân hàng và QTKD

C2.3. Khoa LLCT-Luật và QLNN

C3. Khối ngành IV: Khoa học tự nhiên

C3.1. Khoa Khoa học tự nhiên

C4. Khối ngành V: Toán và thống kê, Máy tính và công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, xây dựng

C4.1. Khoa Toán-Thống kê

C4.2. Khoa CNTT

C4.3. Khoa KT&CN

C5. Khối ngành VII: Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, Báo chí và thông tin, Dịch vụ xã hội, Khách sạn-du lịch-thể thao và dịch vụ cá nhân, Dịch vụ vận tải, Môi trường và bảo vệ môi trường, An ninh quốc phòng

C5.1. Khoa KHXH&NV

C5.2. Khoa Ngoại ngữ

C1. Khối ngành I: Khoa học giáo dục và Đào tạo giáo viên**C1.1. KHOA SƯ PHẠM****1. Ngành Sư phạm Toán học (Khóa 40, 41,42, 43)**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Đại số tuyến tính 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
2.	Giải tích 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	4	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
3.	Tập hợp và lôgic	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
4.	Tin học cơ sở (Sư phạm)	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi Thực hành)
5.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi

					viết)
6.	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
7.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
8.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
9.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
10.	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
11.	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
12.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh)

					Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
13.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
14.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
15.	Đại số đại cương 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
16.	Đại số tuyến tính 2	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
17.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	4	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
18.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
19.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
20.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
21.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 4 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
22.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
23.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
24.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

25.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
26.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
27.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
28.	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
29.	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
30.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
31.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
32.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
33.	Tâm lý học	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực tư phạm	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
34.	Giải tích 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
35.	Quy hoạch tuyến tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
36.	Hình học affine – Hình học Euclide	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
37.	Đại số sơ cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
38.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
39.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	
40.	Số học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
41.	Hình học sơ cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
42.	Giáo dục học	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực sư phạm	4	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
43.	Giải tích 4	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
44.	Phương trình vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm

					tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
45.	Hàm biến phức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
46.	Hình học xạ ảnh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
47.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	
48.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
49.	Không gian mêtric – không gian tôpô	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
50.	Phương trình đạo hàm riêng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
51.	Lý thuyết môđun	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh)

					Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
52.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
53.	Lý luận dạy học toán	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
54.	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
55.	Lý thuyết độ đo, tích phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
56.	Lý thuyết Galois	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
57.	Hình học vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh)

					Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
58.	Phương pháp dạy học đại số	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
59.	Phương pháp dạy học giải tích	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
60.	Chuyên đề giải tích 1: Lý thuyết ổn định	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
61.	Chuyên đề giải tích 2: Không gian vector tôpô	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
62.	Chuyên đề Đại số 1: Đại số giao hoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
63.	Chuyên đề Đại số 2: Nhập môn hình học đại số thực	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh)

					Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
64.	Chuyên đề đại số 3: Số học thuật toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
65.	Giải tích hàm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
66.	Giải tích số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
67.	Phương pháp dạy học hình học	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
68.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thực hành giảng dạy: 100%
69.	Thực tập sư phạm 1	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực sư phạm	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục: 100%
70.	Chuyên đề toán ứng dụng 1: Các định lý giới hạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm

					tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
71.	Chuyên đề toán ứng dụng 2: Phương trình sai phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
72.	Chuyên đề toán ứng dụng 3: Giải tích lồi	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
73.	Chuyên đề phương pháp 2: Lý thuyết đồ thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
74.	Chuyên đề phương pháp 3: Hình học không gian	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
75.	Thực tập sư phạm 2	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực sư phạm	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm + thực tập giảng dạy: 100%
76.	Chuyên đề tự chọn giải tích: Số phức và ứng dụng trong hình học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

77.	Chuyên đề tự chọn đại số: Đại số đồng điều	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
78.	Chuyên đề tự chọn Toán ứng dụng: Lý thuyết điều khiển tối ưu tuyến tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
79.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	Học kỳ 8	Bảo vệ trước hội đồng
80.	Chuyên đề phương pháp: Didacticque Toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
81.	Chuyên đề giải tích: Độ đo có dấu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
82.	Chuyên đề đại số - hình học: Hệ thống số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

2. Ngành Sư phạm Vật lý (Khóa 40, 42, 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	-------------------------

1.	Toán cao cấp 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
2.	Tin học cơ sở (Su phạm)	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thực hành)
3.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
4.	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
5.	Toán cho Vật lý 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
6.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
7.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
8.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi

					thực hành)
9.	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
10.	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
11.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
12.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
13.	Toán cao cấp 2	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
14.	Cơ học 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
15.	Toán cho Vật lý 3	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
16.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	4	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh)

					Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
17.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
18.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
19.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
20.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 4 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
21.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
22.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
23.	Toán cho Vật lý 2	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

24.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
25.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
26.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
27.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
28.	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
29.	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
30.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)

31.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
32.	Tâm lý học	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực sư phạm	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
33.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
34.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
35.	Cơ học 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
36.	Điện và từ 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
37.	Điện và từ 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

38.	Dao động và sóng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
39.	Thực hành vật lý đại cương 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi vấn đáp)
40.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	
41.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
42.	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
43.	Quang học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
44.	Thực hành vật lý đại cương 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thực hành
45.	Thực hành vật lý đại cương 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
46.	Phương pháp toán lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

47.	Cơ lý thuyết	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
48.	Giáo dục học	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực sư phạm	4	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
49.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thực hành
50.	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học vật lý	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
51.	Phương pháp dạy giải bài tập vật lý	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
52.	Ứng dụng tin học trong dạy học vật lý	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thực hành)
53.	Thí nghiệm trong dạy học vật lý phổ thông 2	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Vấn đáp)
54.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Trang bị kiến thức và năng lực dạy học chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thực hành giảng dạy: 100%
55.	Thực tập sư phạm 1	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực sư phạm	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch giảng dạy và giáo

					đục: 100%
Các nhóm học phần tự chọn					
1. Tự chọn định hướng (Phương pháp giảng dạy Vật lý)					
56.	Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học vật lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
57.	Phương pháp giải bài tập vật lý nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
58.	Dạy học tích hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
2. Tự chọn định hướng (Vật lý chất rắn)					
59.	Từ học và siêu dẫn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
60.	Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu chất rắn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
61.	Khoa học vật liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
3. Tự chọn định hướng (Vật lý hạt và Vật lý thiên văn)					

	Hạt cơ bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
63.	Lý thuyết trường lượng tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
64.	Vật lý thiên văn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
65.	Thực tập sư phạm 2	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực sư phạm	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm + thực tập giảng dạy: 100%
Học phần thay thế, Khóa luận tốt nghiệp					
66.	Tích cực hóa tư duy học sinh trong dạy học vật lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
67.	Vật lý đại cương nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
68.	Vật lý nanô	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
69.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	Học kỳ 8	Viết khóa luận: 100%

3. Ngành Sư phạm Hóa học (Khóa 40, 41,42, 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Toán cao cấp	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
2.	Hoá học đại cương 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
3.	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
4.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
5.	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
6.	Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
7.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
8.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
9.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)

10.	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
11.	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
12.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
13.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
14.	Thực hành Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
15.	Hoá học đại cương 2	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
16.	Hoá học vô cơ 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
17.	Kỹ thuật và an toàn trong phòng thí nghiệm	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

18.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	4	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
19.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
20.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
21.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
22.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 4 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
23.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
24.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
25.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
26.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)

27.	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
28.	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
29.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
30.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
31.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
32.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
33.	Hoá học vô cơ 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
34.	Nhiệt động lực hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
35.	Hóa học phân tích định tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

36.	Tâm lý học	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực sư phạm	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
37.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
38.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
39.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
40.	Động hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
41.	Hoá học hữu cơ 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
42.	Hoá học vô cơ 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
43.	Hóa học phân tích định lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
44.	Thực hành Nhiệt động lực hóa học và Động hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
45.	Thực hành Phân tích định tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành

46.	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi thực hành
47.	Giáo dục học	Trang bị kiến thức cơ sở chung và rèn luyện năng lực sư phạm	4	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
48.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
49.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
50.	Các phương pháp phân tích hóa lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
51.	Cơ sở lý thuyết Hoá học vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
52.	Điện hoá học và Hóa keo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
53.	Hóa kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
54.	Thực hành Phân tích định lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
55.	Thực tế sản xuất hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Đi thực tế
56.	Phương pháp dạy học Hóa học 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
57.	Thực hành hóa học hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi thực hành
58.	Thực hành hóa vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi thực hành
59.	Cơ sở Hóa học lượng tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
60.	Cơ sở lý thuyết Hoá học hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
61.	Phương pháp dạy học Hóa học 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
62.	Thực hành PPDH Hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi thực hành
63.	Bài tập Hóa học phổ thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
64.	Sử dụng các phương tiện trực quan dạy học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
65.	Thực hành Điện hóa học và Hóa keo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
66.	Thực hành Các phương pháp phân tích trong hóa lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
	Học phần tự chọn				
67.	Phương pháp đánh giá kết quả giáo dục	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
68.	Giáo dục môi trường trong DH Hóa học phổ thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
69.	Hóa học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
70.	Hóa học tính toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
71.	Thực tập sư phạm 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch

					giảng dạy và giáo dục: 100%
72.	Giao tiếp sư phạm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
73.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thực hành giảng dạy: 100%
74.	Phương pháp dạy học tích cực	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
	Học phần tự chọn				
75.	Vật liệu vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
76.	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
77.	Một số vấn đề chọn lọc trong Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
78.	Phức chất ứng dụng trong Hóa phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
79.	Một số vấn đề Hóa lý trong DH hóa học phổ thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
80.	Vật liệu nano và Hóa học xanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
81.	Thực tập sư phạm 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm + thực tập giảng dạy: 100%
82.	Khoá luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	Học kỳ 8	Viết khóa luận: 100%
	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp				

83.	Bài tập hóa học hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
84.	Cơ sở lý thuyết hóa học - Các loại phản ứng cơ bản trong Hóa học phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
85.	Bài tập Hóa vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

4. Ngành Sư phạm Sinh học (Khóa 40)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Thực tập sư phạm 1	SV có cơ hội tiếp xúc với môi trường thực tiễn phổ thông, rèn luyện các kỹ năng giảng dạy và giáo dục thông qua các hoạt động thực tập giảng dạy, lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục.	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục: 100%
2.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Chuẩn bị cho SV về năng lực nghề nghiệp để họ có thể làm tốt nhiệm vụ của người giáo viên Sinh học trong đợt Thực tập sư phạm: hiểu rõ và bước đầu biết vận dụng những cơ sở của lý luận dạy học vào việc giảng dạy chương trình môn Sinh học ở trường Trung học phổ thông; biết tổ chức hoạt động ngoại khóa và làm tốt công tác giáo viên chủ nhiệm lớp.	3	Học kỳ 7	Thực hành giảng dạy: 100%
3.	Bài tập sinh học phổ thông	Nắm được những cơ sở lý luận Bài tập ở trường phổ thông. Nắm các dạng bài tập và quy trình xây dựng bài tập Sinh học. Vận dụng xây dựng các đề kiểm tra cho môn Sinh học.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
4.	Đo lường và đánh giá trong dạy học sinh học	Nắm chắc những kiến thức lý luận về đánh giá và đo lường trong giáo dục, kỹ thuật biên soạn các loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận. Nắm chắc tiêu chí đánh giá các mức độ nhận thức của học sinh. Nắm chắc quy trình biên soạn đề kiểm tra dựa theo tiêu chí. Tập thiết kế ma trận đề kiểm tra và tập biên soạn đề kiểm tra	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

		15 phút, đề kiểm tra 1 tiết, đề kiểm tra học kỳ trong chương trình Sinh học phổ thông bằng câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận.			
5.	Dạy học sinh học theo chủ đề - chuyên đề	Nắm được những cơ sở lý luận về định hướng đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh. Nắm quy trình xây dựng chuyên đề dạy học. Vận dụng xây dựng các chuyên đề dạy học cho chương trình Sinh học, Công nghệ -10 ở trường THPT.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
6.	Thủy sản	Nhằm mở rộng kiến thức của SV sang các lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản, là những kiến thức bổ trợ giúp SV ra trường có khả năng công tác tại các cơ quan nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất, kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp và thủy sản.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Vấn đáp)
7.	Tập tính động vật	Cung cấp cho SV những kiến thức chuyên sâu về hoạt động sống của cơ thể động vật, cơ chế tác động qua lại giữa động vật với môi trường xung quanh hay cơ chế hình thành tập tính. Qua đó, SV hiểu biết được các mối tương quan trong giới tự nhiên, từ đó có ý thức bảo vệ các loài động vật có ích.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
8.	Hóa sinh thực phẩm	Giúp SV nắm được các biến đổi hoá học của thực phẩm, các chất thành phần trong thực phẩm, mối liên quan giữa chất thực phẩm với tính chất của thực phẩm trong bảo quản, chế biến, cảm quan và dinh dưỡng. Giới thiệu sự biến đổi sinh hóa sau khi thu hoạch của rau quả, thịt cá và sự tương tác các chất trong các điều kiện chế biến và tồn trữ. Giúp cho SV có thể hiểu rõ và giải thích các hiện tượng xảy ra khi chế biến và bảo quản, từ đó SV có khả năng sáng tạo nên những qui trình mới hoặc sản phẩm mới hoặc xử lý các biến đổi xảy ra trong thực phẩm theo chiều hướng mong muốn.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
9.	Bảo quản sau thu hoạch	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản của công nghệ bảo quản chế biến sau thu hoạch. Từ đó SV có thể mở rộng hiểu biết của mình trong các khoa học khác và có khả năng áp dụng sáng tạo trong sản xuất, đời sống. Vận dụng kiến thức đã có trong việc phân tích quy trình công nghệ bảo quản – chế biến sản phẩm nông – lâm – thủy sản sau thu hoạch.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi vấn đáp)
10.	Thực tập sư phạm 2	SV tiếp tục rèn luyện các kỹ năng giảng dạy và giáo dục thông	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm +

		qua các hoạt động thực tập giảng dạy, thực tập chủ nhiệm, lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục trong môi trường thực tiễn ở trường phổ thông.			thực tập giảng dạy: 100%
11.	Khóa luận tốt nghiệp	SV làm đề tài cụ thể để nắm kỹ và sâu hơn về lĩnh vực, chuyên ngành mình chọn.	7	Học kỳ 8	Viết khóa luận: 100%
12.	Dạy học tích hợp môn khoa học tự nhiên ở phổ thông	Nắm được những cơ sở lý luận về định hướng đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh Hiểu và vận dụng được các PPDH và kỹ thuật dạy học hiện đại. Hiểu được cơ sở lý luận của dạy học tích hợp môn Khoa học tự nhiên. Vận dụng phân tích chương trình Sinh học –Hóa học- Vật lý để xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp liên môn ở trường THPT.	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
13.	Tiến hóa và thích nghi của thực vật	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức cơ bản và hiện đại về sự tiến hóa của giới thực vật cũng như sự hình thành các đặc điểm hình thái cấu tạo thích nghi của thực vật ở các môi trường sống khác nhau.	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
14.	Sinh học cơ thể động vật	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về cơ thể động vật, nguồn gốc của động vật, các đặc điểm về cấu trúc cơ thể từ mức tế bào đến mức cơ thể.	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

5. Ngành Sư phạm Tin học (Khóa 40)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá SV
1.	Lập trình trên Windows	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về lập trình ứng dụng trên Windows. Sử dụng thành thạo ngôn ngữ C# cũng như Visual Studio để phát triển ứng dụng Windows Forms trên nền tảng .Net Framework, giúp SV có thể ứng dụng vào thực tế để xây dựng và phát triển các ứng dụng trên Desktop.	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi vấn đáp)
2.	Nhập môn Trí tuệ nhân tạo	Xây dựng mô hình vấn đề cần giải quyết thành không gian trạng thái. Nghiên cứu các chiến lược tìm kiếm theo mục tiêu	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh)

		trên mô hình. Cải tiến các chiến lược tìm kiếm theo cấu trúc bằng cách xây dựng các hàm heuristic, vận dụng kinh nghiệm của con người, phát triển thành các chiến lược tìm kiếm theo kinh nghiệm và tìm kiếm tối ưu. Thu gọn, tối ưu không gian tìm kiếm để đạt được mục tiêu giảm độ phức tạp thời gian và không gian cho các chiến lược. Vận dụng các chiến lược đã nghiên cứu để xây dựng ứng dụng cho lý thuyết trò chơi. Sử dụng logic vị từ để biểu diễn cơ sở tri thức. Chứng minh khẳng định từ cơ sở tri thức được xem như các tiên đề. Giảm độ phức tạp các thuật toán chứng minh bằng phương pháp suy diễn tiến, suy diễn lùi trên cơ sở dữ liệu tri thức chỉ dùng câu Horn. Vận dụng các phương pháp này vào lập trình logic. Giới thiệu về logic mờ và lập luận xấp xỉ.			Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
3.	Nguyên lý hệ điều hành	Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản nhất về hệ điều hành máy tính, cụ thể là: tổng quan, cấu trúc hệ điều hành, quản lý các tiến trình, định thời CPU, quản lý tắt ngẽn, đồng bộ hoá các tiến trình,...	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
4.	Khai phá dữ liệu	Trang bị kiến thức về khai phá dữ liệu, quy trình khám phá tri thức từ cơ sở dữ liệu lớn, các kỹ thuật về khai phá dữ liệu và các lĩnh vực ứng dụng khai phá dữ liệu. Quá trình thu thập và tiền xử lý dữ liệu. Bên cạnh đó môn học cũng trình bày các khái niệm, các phương pháp cũng như các thuật toán cơ bản về khai phá tập mục phổ biến, luật kết hợp, các mô hình phân lớp, phân cụm. Giới thiệu một số công cụ hỗ trợ khai phá dữ liệu như khai phá dữ liệu trong SQL Server, Weka.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi vấn đáp)
5.	Đồ họa máy tính	Hiện nay đồ họa máy tính (Computer Graphics) là một trong những lĩnh vực có ứng dụng rộng rãi, góp phần quan trọng làm cho giao tiếp giữa con người và máy tính trở nên thân thiện hơn. Môn học này cung cấp cho SV các cơ sở lý thuyết về đồ họa máy tính từ đơn giản nhất như các thuật toán vẽ đường thẳng, đường tròn, đa giác, ký tự..... đến các kỹ thuật xén tia, các phép biến đổi đồ họa trong không gian 2D và 3D.... làm quen với thế giới màu sắc thông qua các hệ màu: RGB, CMY, HSV.... Phức tạp hơn nữa là các phép chiếu, biến đổi hệ quan	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

		sát, các phương pháp xây dựng đường cong và mặt cong cho đối tượng, khử khuất, tạo bóng bằng các công cụ đồ họa trong môi trường GDI+.NET, DirectX, OpenGL...Xây dựng ứng dụng trong thực tại ảo...			
6.	Phương pháp dạy học Tin học 3	Tìm hiểu sâu về một số nội dung dạy học theo từng cấp (lớp 10, 11, 12). Xác định những khó khăn học sinh có thể gặp phải và biện pháp khắc phục tương ứng với các nội dung cụ thể.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
7.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	SV thực hành vận dụng các hiểu biết về chuyên môn và nghiệp vụ vào việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học. Rèn luyện các kỹ năng sư phạm như: thuyết trình, giao tiếp, xử lý tình huống,...	1	Học kỳ 7	Thực hành giảng dạy: 100%
8.	Thực tập sư phạm 1	Học phần trang bị cho SV kiến thức thực tế về môi trường hoạt động tại trường THPT. SV được đến trường THPT để quan sát, dự giờ và tham gia một số hoạt động của Nhà trường.	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục: 100%
9.	Thực tập sư phạm 2	Học phần trang bị cho SV những kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành một giáo viên tại trường THPT. SV được đến trường THPT tham dự hầu hết các hoạt động của Nhà trường từ đó hoàn thiện những kiến thức và kỹ năng để trở thành một giáo viên trong tương lai.	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm + thực tập giảng dạy: 100%
10.	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp dành cho SV đủ điều kiện về học lực và có khả năng tìm hiểu, nghiên cứu độc lập dưới sự hướng dẫn của giáo viên. SV được chọn đề tài do giáo viên đưa ra hoặc tự đề xuất đề tài và chọn giáo viên hướng dẫn. Đánh giá kết quả của đề tài do một hội đồng và SV báo cáo kết quả trước hội đồng.	7	Học kỳ 8	Bảo vệ KL
11.	Chuyên đề 1: Những vấn đề hiện đại của công nghệ thông tin	Học phần gồm hai chương, chương 1 sẽ cung cấp và thảo luận các hướng xử lý dữ liệu mới. Chương 2 bàn về những cải tiến trong mạng Internet phù hợp với xu hướng người dùng. Cuối cùng là phần trao đổi về những mô phỏng hiện tại và tương lai theo cách nhìn của trí tuệ nhân tạo.	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi vấn đáp)
12.	Chuyên đề 2: Cơ sở dữ liệu nâng cao	Chuyên đề giới thiệu một số mô hình cơ sở dữ liệu hiện đại, đang sử dụng và phát triển trong thời gian hiện tại: Cơ sở dữ liệu hướng đối tượng, cơ sở dữ liệu NoSQL.	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi vấn đáp)
13.	Chuyên đề 3: Dạy học trong kỷ nguyên số	Giới thiệu những tác động của thế giới thay đổi tới việc thực hiện dạy học. Các quan điểm cơ bản về dạy học và các phương pháp dạy học thích hợp theo các quan điểm này. Các thiết bị dạy học và việc lựa chọn và sử dụng thiết bị dạy học.	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi vấn đáp)

6. Ngành Sư phạm Ngữ văn (Khóa 40, 41, 42, 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Tin học cơ sở (Sư phạm)	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
3	Dẫn luận ngôn ngữ học	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
4	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

5	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
6	Tiến trình Văn học Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
7	Văn học dân gian Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
8	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
9	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
10	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
11	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
12	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
13	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
14	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
15	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	4	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
16	Tâm lý học	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
17	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)

18	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
19	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
20	Giáo dục quốc phòng - An ninh 4 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
21	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
22	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
23	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
24	Nhập môn Ngữ văn Hán Nôm	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
25	Văn học trung đại Việt Nam 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
26	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
27	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
28	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
29	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
30	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)

31	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
32	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
33	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
34	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
35	Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt	Cung cấp kiến thức cơ bản về các đơn vị từ vựng và các đặc điểm của từ tiếng Việt; các thành phần ý nghĩa trong từ và hệ thống ngữ nghĩa của từ tiếng Việt.	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
36	Nguyên lí lí luận văn học	Trình bày và giải quyết các vấn đề cơ bản của văn học như: nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng của văn học, các tính chất xã hội của văn học (tính dân tộc và tính quốc tế), các chức năng (mục đích) của văn học (nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, giao tiếp..), vấn đề nhà văn và sáng tạo văn học, vấn đề bạn đọc và tiếp nhận văn học.	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
37	Giáo dục học	Cung cấp Lý luận chung về giáo dục (những vấn đề lí luận về giáo dục, hệ thống giáo dục và giáo dục học); lý luận và thực hành tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục (nghĩa hẹp) trong	4	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm

		nhà trường; lý luận và thực hành đo lường, kiểm định và đánh giá trong giáo dục.			tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
38	Văn học trung đại Việt Nam 3	Giới thiệu khái quát về đặc điểm, tình hình phát triển của văn học Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đặc điểm về tác giả và những giá trị cơ bản về nội dung cũng như hình thức nghệ thuật thơ văn của các tác giả Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương và một số tác gia tiêu biểu khác.	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
39	Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm 2	Nội dung cơ bản của học phần là những kiến thức về đặc điểm ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa Hán văn cổ Việt Nam ; những văn bản, tác phẩm kinh điển của văn học cổ điển Việt Nam và kỹ năng phân tích văn bản, chú giải văn bản từ góc độ từ và ngữ.	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
40	Giáo dục thể chất 3	Rèn luyện thể lực	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
41	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
42	Văn học Ấn Độ - Nhật Bản	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về sự phát triển của văn học Ấn Độ – Nhật Bản: đặc điểm, tiến trình, đặc trưng thể loại, các môtip nhân vật, những tác gia tiêu biểu, sự ảnh hưởng của văn học Ấn Độ – Nhật Bản đối với văn học Việt Nam. Rèn kỹ năng phân tích một số tác phẩm tiêu biểu văn học Ấn Độ – Nhật Bản	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
43	Văn học Hy Lạp – Phục hưng ph.Tây	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học cổ đại Hy Lạp – Phục hưng phương Tây từ thế kỉ XVIII – XX.	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
44	Văn học Trung Quốc	Cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm, tiến trình văn học Trung Quốc, từ cổ đại đến hiện đại trên các phương diện đặc trưng thể loại, các môtip nhân vật, những tác gia tiêu biểu.	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

		Những ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với văn học Việt Nam, rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Trung Quốc.			Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
45	Ngữ pháp tiếng Việt	Cung cấp những kiến thức cơ bản của ngữ pháp tiếng Việt như từ và cấu tạo từ; các loại từ, cụm từ, các loại câu và ý nghĩa của câu trong tiếng Việt cùng các quy tắc tạo câu	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
46	Văn học hiện đại Việt Nam I	Cung cấp những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam từ 1900 đến 1932: Những đặc điểm và quy luật vận động, những xu hướng và hiện tượng văn học chủ yếu, những thể loại chính, những thành tựu và hạn chế, những tác giả tiêu biểu; rèn kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
47	Thực hành văn bản tiếng Việt	Cung cấp các kiến thức cơ bản về sửa lỗi chính tả, từ vựng, cú pháp, đoạn văn, văn bản và các phương pháp hành văn trong tiếng Việt. Học phần sẽ giúp học sinh điều chỉnh những thói quen sai lệch trong tư duy ngôn ngữ và viết văn.	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
48	Phương pháp nghiên cứu Ngữ văn	Cung cấp cho SV những kỹ năng và phương pháp cơ bản nhất trong học tập và nghiên cứu chuyên ngành từ sưu tầm, xử lý tài liệu, đọc, ghi chép... đến quy trình nghiên cứu một đề tài khoa học Ngữ văn bao gồm lập đề cương, thư mục, viết và hoàn thiện tiểu luận	1	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
49	Giáo dục thể chất 4	Rèn luyện thể lực	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
50	Ngôn ngữ học văn bản	Cung cấp các nội dung cơ bản : Lịch sử hình thành và phát triển, đối tượng, nội dung nghiên cứu và các phân ngành của chuyên ngành Ngôn ngữ học văn bản; những vấn đề lý luận chung về văn bản ; việc nhận diện, phân loại các đơn vị của văn bản; các phép liên kết văn bản như các phép liên kết duy trì chủ đề, các phép liên kết phát triển chủ đề, các phép liên kết logic, các phép liên kết hình thức.	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
51	Văn học Pháp và Châu Âu thế kỷ XVII – XX	Cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm tiến trình văn học Pháp và châu Âu từ thế kỉ XVII –XX, trên các phương diện trào lưu,	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh)

		thể loại, tập trung vào sáng tác của những tác gia tiêu biểu			Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
52	Tác phẩm và thể loại văn học	Trình bày và giải quyết các vấn đề cơ bản của cấu trúc nội tại tác phẩm như nội dung và hình thức, đề tài, chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa, nhân vật, kết cấu và ngôn từ nghệ thuật cùng các vấn đề cơ bản của thể loại văn học như: sự phân loại, đặc trưng của thể loại tự sự, trữ tình, kịch	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
53	Văn học Nga	Cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm, tiến trình văn học Nga thế kỷ XX trên các phương diện hệ vấn đề, các môtip nhân vật, những khuynh hướng phong cách thể loại của những tác gia tiêu biểu, những ảnh hưởng qua lại của văn học Nga đối với văn học Việt Nam, rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Nga.	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
54	Phong cách học tiếng Việt	Cung cấp các kiến thức cơ bản về phong cách chức năng tiếng Việt và các phương thức tu từ trong Tiếng Việt.	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
55	Lí luận và phương pháp dạy học Văn 1	Cung cấp những vấn đề cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của khoa học phương pháp dạy học văn ;Vị trí, tác dụng và nhiệm vụ của môn văn. Nội dung, cấu trúc và nguyên tắc xây dựng chương trình môn văn ở trường trung học phổ thông; Bản chất và cấu trúc của quá trình dạy học văn; Hệ thống phương pháp và nguyên tắc dạy học văn ở nhà trường phổ thông; Người giáo viên văn học.	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
56	Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt	Cung cấp những vấn đề lý luận chung về dạy học tiếng Việt ở THPT (chương 1, 2 và 3); Những chỉ dẫn cụ thể về phương pháp dạy học từng học phần Tiếng Việt ở THPT (chương 4, 5 và 6).	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
57	Rèn luyện nghiệp vụ dạy học tiếng Việt	Cung cấp những kiến thức cơ bản giúp SV nắm vững và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực hành dạy học tiếng Việt ở nhà trường THPT	1	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm

					tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
58	Văn học hiện đại Việt Nam 3	Trình bày khái quát về nền Văn học mới từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, về 2 thể loại chính là Thơ và Văn xuôi thời kỳ 1945 - 1975 (sự vận động và những thành tựu), cùng những tác gia, tác giả tiêu biểu của thời kì văn học này	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
59	Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm 3	Cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và đặc điểm của văn bản chữ Nôm Việt Nam; những văn bản, tác phẩm chữ Nôm tiêu biểu của văn học cổ điển Việt Nam	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
60	Lí luận và phương pháp dạy học văn 2	Cung cấp khái niệm về phương pháp dạy học văn, cơ sở xác lập phương pháp dạy học văn, phương pháp dạy học lịch sử văn chương, phương pháp dạy học tác phẩm văn chương và phương tiện dạy học văn ; Tiến trình dạy học văn từ chuẩn bị, thiết kế bài dạy học đến thực hiện bài dạy học ở trên lớp ; Mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra đánh giá về dạy học văn và các hình thức kiểm tra đánh giá cụ thể trong dạy học văn.	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
61	Lí luận và phương pháp dạy học Làm văn	Cung cấp những vấn đề lý luận chung về dạy học Làm văn ở trường THPT. Trình bày những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học từng học phần của một bài Tập làm văn ở THPT	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
62	Văn học hiện đại Việt Nam 2	Trình bày sự vận động, quy luật phát triển, những thành tựu nổi bật của ba khuynh hướng văn học từ năm 1932 đến 1945: văn học lãng mạn, văn học hiện thực và văn học cách mạng. Từ đó rút ra ý nghĩa nhân văn, nhân đạo cao cả mà văn học hướng tới cho con người, nhằm bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu dân tộc cho SV.	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
63	Rèn luyện nghiệp vụ Văn	Giúp SV nắm vững nghiệp vụ sư phạm và thực hành giảng dạy văn chương ở trường THPT. SV sẽ được hướng dẫn cụ thể các kĩ năng, phương pháp và nắm rõ các yêu cầu về soạn giáo án, công tác tìm hiểu sách giáo khoa, sách giáo viên, trình bày bản, phát	2	Học kỳ 6	Thực hành giảng dạy: 100%

		vấn, bao quát lớp và các kỹ năng nghề nghiệp khác đối với một giáo viên giảng dạy Ngữ văn trong tương lai			
64	Thực tế văn học	Chương trình thực tế văn học bổ sung cho SV tri thức về kiến thức văn nhằm gắn liền tri thức sách vở với tri thức thực tế.	1	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
65	CĐ Từ ngữ Hán Việt trong nhà trường phổ thông	Cung cấp những kiến thức về đặc điểm ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa từ Hán Việt; về cách tiếp cận và nhận diện từ Hán Việt trong văn bản; kỹ năng phân tích, giảng giải từ Hán Việt trong nhà trường phổ thông.	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
66	Văn học Mĩ – Mĩ la tinh	Cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học Mỹ - Mỹ la tinh từ thời kì Phục hưng đến thế kỷ XX trên các phương diện trào lưu, thể loại, tập trung vào sáng tác của những tác gia tiêu biểu, những ảnh hưởng của văn học hiện đại Mỹ - Mỹ la tinh đối với văn học Việt Nam.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
67	Văn học hiện đại Việt Nam 4	Trình bày khái quát về nền Văn học mới từ sau năm 1975 về 2 thể loại chính là Thơ và Văn xuôi (sự vận động và những thành tựu), cùng những tác gia, tác giả tiêu biểu của thời kì văn học này.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
68	Trào lưu và phương pháp sáng tác	Cung cấp kiến thức lí luận cơ bản về trào lưu, phương pháp sáng tác, phong cách; những kiến thức cụ thể về lịch sử- xã hội, tư tưởng, vấn đề nhân vật trung tâm, tính cách điển hình và hoàn cảnh điển hình, đặc trưng thi pháp... của chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa hiện thực XHCN; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức lí luận văn học vào phân tích tác phẩm văn học cụ thể.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
69	Chuyên đề phương pháp dạy học Ngữ văn 1	Giúp SV đi sâu nghiên cứu một số vấn đề lý luận thiết yếu về dạy học Ngữ văn ở trường THPT. Tìm hiểu các phương pháp dạy học Ngữ văn truyền thống và hiện đại.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

70	Chuyên đề phương pháp dạy học Ngữ văn 2	Phân tích các xu hướng dạy học theo chủ đề của chương trình đổi mới, cập nhật phương pháp dạy học Ngữ văn hiện đại ở THPT. Giúp SV có điều kiện hiểu rõ hơn hiệu quả của phương pháp dạy học Ngữ văn hiện đại.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
71	Thực tập sư phạm 1	SV có cơ hội tiếp xúc với môi trường thực tiễn phổ thông, rèn luyện các kỹ năng giảng dạy và giáo dục thông qua các hoạt động thực tập giảng dạy, lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục.	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục: 100%
72	CĐ Tín hiệu thẩm mỹ trong các TP VH ở nhà trường PT	Chuyên đề cung cấp những vấn đề về tín hiệu, tín hiệu ngôn ngữ, tín hiệu ngôn ngữ thẩm mỹ, ngữ cảnh, mối quan hệ giữa ngữ nghĩa với các vấn đề về văn học, ngôn ngữ học; những hình thức biểu đạt và nội dung ý nghĩa của các tín hiệu thẩm mỹ trong các tác phẩm văn học, miêu tả và phân tích xem chúng đã được sử dụng, vận hành và biến đổi như thế nào qua mỗi hình thức biểu đạt. Những kiến thức của chuyên đề là những gợi ý dẫn hữu ích góp phần nâng cao chất lượng dạy học các bộ môn hữu quan trong xu thế dạy học tích hợp: ngôn ngữ- văn chương - văn hóa, một vấn đề trọng tâm là phương pháp giải mã ngữ nghĩa nghệ thuật- văn hóa của các tín hiệu thẩm mỹ, các hình tượng nghệ thuật phải tiến hành như thế nào để đạt hiệu quả.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
73	CĐ Phân tích tác phẩm VH theo đặc trưng thể loại	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các thể loại tác phẩm văn học như tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ, kịch bản văn học, ký... và phương pháp phân tích tác phẩm dựa trên các đặc trưng cơ bản của thể loại đó. Những kiến thức được học phần cung cấp sẽ là nền tảng lý thuyết giúp người học vận dụng vào việc học tập và nghiên cứu các tác phẩm văn học một cách có hiệu quả.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
74	CĐ Đặc trưng thi pháp thơ cổ điển phương Đông	Nội dung HP được triển khai thành 4 chương hệ thống hoá những kiến thức đã được học ở các bộ môn văn học Trung Quốc, văn học Nhật Bản, văn học trung đại Việt Nam, làm rõ đặc trưng thi pháp, cảm hứng, ngôn ngữ thơ cổ điển phương Đông dưới góc độ thể loại. Chuyên đề giới thiệu một số phương thức tiếp cận thơ cổ điển phương Đông từ góc độ thi pháp học. Sau khi học xong chuyên đề, SV sẽ được trang bị những kiến thức cần thiết để phân tích, thẩm bình và hướng dẫn học tập những tác phẩm thơ ca cổ điển phương Đông trong chương trình Ngữ văn bậc THPT.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

75	Thực tập sư phạm 2	SV tiếp tục rèn luyện các kỹ năng giảng dạy và giáo dục thông qua các hoạt động thực tập giảng dạy, thực tập chủ nhiệm, lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục trong môi trường thực tiễn ở trường phổ thông	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm + thực tập giảng dạy: 100%
76	Khóa luận TN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	Học kỳ 8	Viết khóa luận: 100%
77	Dạy học Ngữ văn theo định hướng đổi mới	Cung cấp những phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở trường Trung học phổ thông. Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và nâng cao, cập nhật về phương pháp dạy học Ngữ văn hiện nay ở nhà trường THPT, qua đó giúp SV có thể trang bị hành trang làm thầy cô giáo dạy Ngữ văn trong tương lai..	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
78	Cảm hứng chủ đạo trong VHTĐ Việt Nam	Là cơ sở hình thành cảm hứng yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam. Quá trình vận động và những đặc điểm cơ bản của cảm hứng yêu nước và nhân văn trong tương quan với cơ sở văn hóa và lịch sử xã hội trên đó những cảm hứng này được nảy sinh. Đó cũng là cơ sở để xác định vị trí văn học sử của những cảm hứng này trên tiến trình văn học Việt Nam	6	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
79	Một số tác gia tiêu biểu trong VH hiện đại VN	Cung cấp cho SV những kiến thức khái quát về nền văn học hiện đại Việt Nam và một số tác gia tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam như: Hàn Mặc Tử, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Duy, Nguyễn Huy Thiệp	6	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
80	Từ trong hoạt động giao tiếp	Cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản về: giao tiếp trong mối quan hệ với từ; các bình diện của từ trong hệ thống ngôn ngữ; từ trong hoạt động giao tiếp với những nội dung cơ bản như: sự hiện thực hóa bình diện ngữ nghĩa, sự hiện thực hoá bình diện ngữ pháp, sự hiện thực hoá bình diện chức năng, sự hiện thực hoá bình diện phong cách trong hoạt động giao tiếp; Sự hình thành các từ mới trong hoạt động giao tiếp. Từ những kiến thức nền tảng này, người học có kỹ năng sử dụng từ trong hoạt động giao tiếp với những nguyên tắc như: dùng từ đúng, dùng từ hay, dùng từ đạt hiệu quả giao tiếp cao. Ngoài ra học phần còn rèn luyện cho người học một số thao tác cần chú trọng trong việc dùng từ như: lựa chọn và thay thế từ, kết hợp các từ. Từ đó, người học có khả năng linh hoạt từ trong hoạt động giao tiếp tốt.	6	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

--	--	--	--	--

7. Ngành Sư phạm Lịch sử (Khóa 40, 41, 42, 43)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Tin học cơ sở (Sư phạm)	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
2	Cơ sở khảo cổ học	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
4	Lịch sử thế giới cổ - trung đại 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
5	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
6	Nhập môn sử học	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh)

					Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
7	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
8	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
9	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
10	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
11	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
12	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi

					thực hành)
13	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
14	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
15	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
16	Lịch sử thế giới cổ - trung đại 2	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
17	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
18	Tâm lý học	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
19	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm

					tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
20	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
21	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
22	Giáo dục quốc phòng - An ninh 4 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
23	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
24	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
25	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

26	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại 2	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
27	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
28	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
29	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
30	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
31	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
32	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
33	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
34	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
35	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
36	Nhân học đại cương	Cung cấp cho SV kiến thức về các đại chủng trên thế giới và các tộc người đang sinh sống ở Việt Nam	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
37	Giáo dục học	Cung cấp cho SV kiến thức về khoa học giáo dục, làm nền tảng cho nghề nghiệp tương lai	4	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
38	Giao tiếp sư phạm và phương pháp NCKH	Cung cấp cho SV các kỹ năng giao tiếp sư phạm và phương pháp nghiên cứu về giao tiếp sư phạm	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

39	Lịch sử thế giới cận đại 1	Cung cấp cho SV sự hiểu biết về khái niệm “cách mạng tư sản” và về các cuộc cách mạng tư sản ở Âu, Mỹ, Nhật	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
40	Lịch sử thế giới cận đại 2	Cung cấp cho SV sự hiểu biết về khái niệm và thực tiễn “phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, La thời cận đại	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
41	Lịch sử Việt Nam cận đại 1	Cung cấp cho SV sự hiểu biết về chế độ thực dân và các trào lưu chống thực dân của dân tộc ta (1858-1930)	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
42	Lịch sử Việt Nam cận đại 2	Cung cấp cho SV sự hiểu biết về quá trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta (1930-1945)	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
43	Giáo dục thể chất 3	Rèn luyện thể lực	1	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
44	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
45	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	Cung cấp cho SV hiểu biết lịch sử kiến trúc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
46	Nhập môn quan hệ quốc tế	Cung cấp cho SV hiểu biết khái quát về môn học và về các nội dung chính yếu của QHQT đương đại	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
47	Lịch sử thế giới hiện đại 1	Cung cấp cho SV kiến thức chuyên sâu về các trào lưu CNXH, CNTB và CM KH&CN thời hiện đại	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
48	Lịch sử thế giới hiện đại 2	Cung cấp cho SV các kiến thức chuyên sâu về phong trào công sản quốc tế, phong trào GPDT Á, Phi, La và quan hệ quốc tế thời hiện đại	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
49	Lịch sử Việt Nam hiện đại 1	Cung cấp cho SV các kiến thức chuyên sâu về cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1965	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
50	Lịch sử Việt Nam hiện đại 2	Cung cấp cho SV các kiến thức chuyên sâu về cách mạng Việt Nam giai đoạn 1965 đến 2018	2	Học kỳ 4	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10 Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
51	Phương pháp dạy học Lịch sử 1	Cung cấp cho SV những kiến thức về lý luận dạy học Lịch sử ở trường THPT	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

					viết)
52	Tham quan lịch sử	Giúp SV tiếp nhận kiến thức qua hoạt động tham quan, đến các bảo tàng, di tích lịch sử lớn trên cả nước	1	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
53	Giáo dục thể chất 4	Rèn luyện thể lực	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
54	Phương pháp luận sử học	Cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về hiện thực lịch sử, nhận thức lịch sử và những quan điểm chủ yếu về nhận thức lịch sử	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
55	Phương pháp dạy học Lịch sử 2	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về hệ thống phương pháp dạy học Lịch sử ở trường THPT	2	Học kỳ 5	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10 Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
56	Những mô hình xã hội cổ đại	Cung cấp cho SV cơ sở để nhận diện các mô hình xã hội khác nhau giữa phương Đông và Hy Lạp-Roma	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
57	Văn minh Văn Lang - Âu Lạc và văn minh Đại Việt	Cung cấp cho SV sự hiểu biết về các thời kỳ phát triển của văn minh Việt Nam thời tiền Bắc thuộc và thời tự chủ	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
58	Những cuộc cải cách trong lịch sử thế giới	Cung cấp kiến thức chuyên sâu giúp SV hiểu đúng hơn giá trị của các cuộc cải cách trong lịch sử thế giới	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi

					viết)
59	Lịch sử kinh tế Việt Nam	Cung cấp cho SV kiến thức về đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam qua các thời kỳ trong lịch sử	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
60	Một số vấn đề cơ bản về CM tư sản	Giúp SV nhận thức sâu hơn các khía cạnh chủ yếu của các cuộc cách mạng tư sản trong lịch sử thế giới	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
61	Lịch sử nhà nước và pháp luật VN	Cung cấp cho SV các kiến thức về các mô hình nhà nước, đặc trưng pháp luật của Việt Nam trong lịch sử	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
62	Phương pháp dạy học Lịch sử 3	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử ở trường THPT	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
63	Phương tiện kỹ thuật trong dạy học Lịch sử ở trường THPT	Trang bị cho SV nhận thức và sử dụng có hiệu quả những phương tiện kỹ thuật trong dạy học lịch sử ở trường THPT	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
64	Rèn luyện NVSP Lịch sử 1	Trang bị và rèn luyện cho SV những kỹ năng cơ bản liên quan đến dạy học lịch sử như: sử dụng ngôn ngữ, trình bày bảng sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng SGK và các tài liệu tham khảo khác, hoạt động ngoại khóa,...	1	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
65	Thực tế nghiên cứu lịch sử	Thông qua thực tế tại thực địa, rèn luyện cho SV kỹ năng thu thập, xử lý và sử dụng tài liệu để hoàn thành báo cáo về một chủ	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm

		đề lịch sử nhất định.			tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
66	Lịch sử khu vực Đông Á	Giúp SV hiểu rõ kiến thức lịch sử và qua đó lý giải được căn nguyên các hiện tượng “thần kỳ Đông Á” đương đại	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
67	Xã hội VN thời Pháp thuộc (1858- 1945)	Cung cấp cho SV sự hiểu biết về những chuyển biến xã hội của Việt Nam thời Pháp thuộc	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
68	Lịch sử Trung Cận Đông và Bắc Phi	Cung cấp cho SV thức về khu vực có sự tương phản lớn giữa giàu có với đói nghèo và sự bất ổn của vùng đất “ngã ba” Á-Âu-Phi	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
69	Mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam	Cung cấp cho SV sự đa dạng trong hình thức tập hợp, đoàn kết dân tộc của Đảng ta: MTDTTN	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
70	Kênh hình trong dạy học Lịch sử ở trường THPT	Giúp SV nắm và sử dụng có hiệu quả về các loại kênh hình liên quan đến dạy học lịch sử ở trường THPT	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
71	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử ở trường THPT	Giúp SV nhận thức và tổ chức có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm liên quan đến dạy học lịch sử ở trường THPT	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

72	Rèn luyện NVSP Lịch sử 2	Rèn luyện kỹ năng soạn giảng một bài lịch sử, nghiệp vụ đứng lớp và kỹ năng vận dụng các hình thức dạy học	2	Học kỳ 7	Thực hành giảng dạy: 100%
73	CNTB hiện đại và chủ nghĩa xã hội hiện thực	Cung cấp kỹ năng tiếp cận và nhận diện các vấn đề lịch sử cốt yếu của thời đại ngày nay	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
74	Thể chế chính trị trong lịch sử thế giới	Cung cấp kiến thức về thể chế chính trị, giúp SV hiểu rõ bản chất các chế độ xã hội	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
75	Những thắng lợi quân sự trong 2 cuộc KC chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975)	Giúp người học hiểu sâu và nhìn nhận đúng giá trị của những thắng lợi quân sự của nước ta trong quá trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
76	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	Giúp người học hiểu rõ vị trí của mặt trận ngoại giao trong lịch sử dân tộc ta	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
77	Thực tập sư phạm 1	Thông qua dự giờ giáo dục và chuyên môn tại trường THPT giúp SV làm quen với nghề nghiệp tương lai	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục: 100%
78	Phong trào giải phóng dân tộc Á, Phi, Mỹ Latinh (TC)	Cung cấp 1 cái nhìn tổng diện, giúp SV hiểu rõ tính chất, đặc điểm và vị trí của phong trào giải phóng dân tộc thời cận-hiện đại	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
79	Cải cách và đổi mới trong tiến trình lịch sử Việt Nam (TC)	Cung cấp kiến thức cho SV về vị trí, ý nghĩa của các cuộc cải cách và cách mạng trong lịch sử dân tộc	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
80	Bài tập trong dạy học Lịch sử ở trường THPT (TC)	Giúp SV hiểu rõ giá trị và rèn luyện kỹ năng sử dụng các bài tập như một phương pháp nâng cao chất lượng bài giảng lịch sử	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
81	Trắc nghiệm khách quan trong dạy học Lịch sử ở trường THPT (TC)	Cung cấp cho SV kỹ năng biên soạn và sử dụng các loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học lịch sử ở trường THPT	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
82	Thực tập sư phạm 2	Giúp giáo sinh sau 2 tháng thực tập đứng lớp mà làm quen với nghề nghiệp của họ	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm + thực tập giảng dạy: 100%
83	Khóa luận tốt nghiệp	Rèn luyện cho SV kỹ năng nghiên cứu một vấn đề khoa học thiết yếu với họ (khoa học nghiệp vụ hoặc khoa học cơ bản)	7	Học kỳ 8	Viết khóa luận: 100%
84	Một số vấn đề cơ bản về lịch sử thế giới (thay thế KLTN)	Giúp SV nhận thức lại trên dạng tổng quát và có tính nâng cao các vấn đề cốt lõi của lịch sử thế giới	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
85	Sự lựa chọn con đường cứu nước và phát triển XH của LSĐT cuối TK19 đến nay (thay thế KLTN)	Giúp SV hiểu hơn về tính tất yếu của những lựa chọn mà dân tộc ta đã thực hiện trong hơn một thế kỷ rưỡi qua	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
86	Dạy học Lịch sử ở trường THPT theo hướng phát triển năng lực học sinh (thay thế KLTN)	Cung cấp cho SV những phương pháp và kỹ thuật sử dụng trong dạy học Lịch sử ở trường THPT theo hướng phát triển năng lực của người học	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

8. Ngành Sư phạm địa lý (Khóa 40, 42, 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
1.	Tin học cơ sở (Su phạm)	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
2.	Bản đồ đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
3.	Địa lí tự nhiên đại cương 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
4.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
5.	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
6.	Địa chất học	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

7.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
8.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
9.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
10.	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
11.	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
12.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
13.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
14.	Vật lý thiên văn	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
15.	Địa lí tự nhiên đại cương 2	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
16.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	4	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
17.	Tâm lý học	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
18.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
19.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
20.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh)

					Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
21.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 4 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
22.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
23.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
24.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
25.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
26.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)

27.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
28.	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
29.	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
30.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
31.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
32.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
33.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
34.	Địa lí tự nhiên Việt Nam (Phần khái quát)	Học phần này cung cấp kiến thức khái quát về vị trí địa lí, biên giới, phạm vi lãnh thổ và ý nghĩa của chúng đối với việc hình thành các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam. Các loại khoáng sản chính ở Việt Nam. Đặc điểm địa hình và các khu vực địa hình. Đặc điểm khí hậu và sự phân hóa khí hậu. Đặc điểm sông ngòi và các hệ thống sông chính; Đặc điểm hải văn biển Đông. Đặc điểm thổ nhưỡng và các loại đất chính. Đặc điểm sinh vật và các hệ địa sinh thái đặc trưng. Các vấn đề tài nguyên và bảo vệ tài nguyên, môi trường Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
35.	Địa lí tự nhiên Việt Nam (Phần khu vực)	Cung cấp cơ sở lí luận về phân vùng địa lí tự nhiên và phân vùng địa lí tự nhiên Việt Nam. Các quy luật phân hóa tự nhiên Việt Nam: Phạm vi ranh giới, đặc điểm chung về tự nhiên và đặc điểm hợp phần các miền địa lí tự nhiên: Miền Bắc – Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc – Bắc Trung Bộ, Miền Nam Trung Bộ - Nam Bộ. Các khu vực địa lí tự nhiên và phương hướng khai thác sử dụng tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên các miền		Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
36.	Địa lí tự nhiên các châu lục 1	Cung cấp các khái niệm về đất nổi, châu lục, lục địa, đảo, các đại dương, các vịnh biển, biển... Nội dung học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về địa lí tự nhiên các châu lục (châu Phi, châu Âu, châu Á) giúp SV hiểu rõ hơn các nhân tố hình thành tự nhiên một lãnh thổ (vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, lịch sử phát triển tự nhiên), đặc điểm địa lí tự nhiên (địa chất, địa hình, khí hậu, sông ngòi và hồ, các đới cảnh quan) châu Phi, châu Âu, châu Á; Đồng thời, giúp SV nắm được các quy luật phân hóa thiên nhiên, đặc trưng của mỗi châu lục, đặc điểm địa lí một số khu vực tự nhiên trên mỗi châu; cung cấp các kiến thức khái quát về địa lí nhân văn và quá trình khai thác sử dụng tự nhiên phục vụ nhu cầu phát triển của con người.	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
37.	Địa lí KT-XH đại cương 1	Nội dung học phần bao gồm: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội; Môi trường, tài nguyên, việc đánh giá điều kiện tự	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

		nhiên, tài nguyên thiên nhiên về mặt kinh tế và định hướng khai thác, sử dụng chúng; những vấn đề cơ bản của dân số và địa lí dân cư; một số khía cạnh của địa lí xã hội.			Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
38.	Địa danh học	Nội dung học phần cũng trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về địa danh Việt Nam, qua đó hiểu được nguyên tắc đặt tên và các mối liên hệ giữa các hiện tượng tự nhiên và kinh tế - xã hội, cũng như những biến đổi của lịch sử và ngôn ngữ... đối với địa danh Việt Nam. Sự hiểu biết về Địa danh học và địa danh Việt Nam sẽ làm cho người học hứng thú học tập, ghi nhớ được kiến thức về địa lí và góp phần làm trong sáng ngôn ngữ.	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
39.	Tiếng Anh chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần Anh văn 3 gồm 01 Unit + dạng thức bài kiểm tra: bao gồm những nội dung bản để trang bị kỹ năng cho sinh viên có thể diễn đạt được những vấn đề về nghề nghiệp, dự định, cho lời khuyên, viết thư xin việc. - Kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh người học đã học ở học phần Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3 bổ sung, ôn lại các cấu trúc ngữ pháp đã học trong hai học phần trước, mở rộng và so sánh các cấu trúc này với nhau, đồng thời trình bày rõ các điểm ngữ pháp quan trọng như phrasal verbs, linking words và collocations, ... với mục đích giúp người học sử dụng tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng lĩnh hội và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn 	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
40.	Toán cao cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các khái niệm ma trận, định thức, ma trận nghịch đảo, hạng của ma trận. - Có kỹ năng giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát, hệ phương trình tuyến tính thuần nhất, hệ Cramer. - Nắm được các khái niệm cơ bản của hàm số một biến với phép tính giới hạn và xét sự liên tục của hàm số. - Nắm vững khái niệm và có kỹ năng thực hiện được các phép tính đạo hàm, vi phân hàm một biến và ứng dụng đạo hàm trong việc tính giới hạn (quy tắc L'Hospital), xét sự biến thiên, tính cực trị, lồi lõm, điểm uốn của đồ thị hàm số. 	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

		- Nắm vững các phương pháp và có kỹ năng tính tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng và một số ứng dụng của tích phân xác định.			
41.	Tâm lí học	<p>- Kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, các khái niệm, các đặc điểm, quy luật nảy sinh, hình thành và phát triển các hiện tượng tâm lí người nói chung và của trẻ em nói riêng; đặc điểm tâm lí của lứa tuổi thiếu niên và thanh niên; lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lí học, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lí con người.</p> <p>- Kỹ năng: Hình thành cho SV kỹ năng phân tích xử lí vấn đề trên cơ sở tư duy khoa học, logic; các kĩ năng nghiên cứu, phân tích tâm lí con người nói chung và tâm lí học sinh nói riêng.</p> <p>- Thái độ: Xây dựng thái độ học tập, nghiên cứu nghiêm túc, khoa học cho SV, có cái nhìn biện chứng về tâm lí con người, tôn trọng, yêu thương con người.</p>	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
42.	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
43.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
44.	Địa lí tự nhiên các châu lục 2	Cung cấp những kiến thức cơ bản về địa lí tự nhiên châu Mỹ, châu Đại Dương và châu Nam cực, các địa lí khu vực tự nhiên và một số quốc gia trên các châu lục này: Các nhân tố hình thành tự nhiên một lãnh thổ, đặc điểm địa lí tự nhiên và các quy luật phân hóa thiên nhiên ở mỗi châu lục; điểm địa lí các khu vực tự nhiên và địa lí nhân văn, tình hình phát triển KT-XH ở các châu lục này; Đặc biệt, nội dung học phần này làm rõ đặc điểm đặc trưng của mỗi châu	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

		lục, đối với Châu Mỹ: tính chất phân hóa đa dạng và phức tạp giữa hai lục địa, (tính chất ôn hòa và lạnh của Bắc Mỹ; tính chất nóng và ẩm ướt bậc nhất địa cầu của Nam Mỹ); đối với châu Đại Dương là sự đối lập về tính chất khô hạn ở LD Australia và nóng ẩm ở các đảo châu Đại Dương; tính chất lạnh giá của lục địa Nam cực.			
45.	Địa lí địa phương	Nội dung học phần bao gồm: Những nội dung về tự nhiên, dân cư, kinh tế, một số phương pháp cần thiết trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí địa phương; Nghiên cứu một số đối tượng kinh tế-xã hội gắn với thực địa, thực tế địa phương.	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
46.	Địa lí KT-XH đại cương 2	Nội dung học phần đề cập đến những vấn đề chung của nền kinh tế: Nguồn lực phát triển KT- XH, cơ cấu kinh tế quốc dân, sự chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá nền kinh tế quốc dân. Đồng thời nội dung còn bao gồm địa lí các ngành kinh tế: Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành sản xuất cơ bản của xã hội.	4	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
47.	Cơ sở sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên	Cung cấp những khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường và phát triển; Những nguyên lí cơ bản của sinh thái học, địa lí học ứng dụng trong sử dụng và bảo vệ tài nguyên; Ảnh hưởng của hoạt động phát triển kinh tế xã hội tới môi trường và tài nguyên; Hiện trạng tài nguyên trên thế giới và Việt Nam; Các vấn đề môi trường khi khai thác và sử dụng tài nguyên và các giải pháp bảo vệ tài nguyên trên thế giới và Việt Nam	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
48.	Giáo dục học	Về kiến thức: Học phần giúp SV tìm hiểu về hệ thống giáo dục, lao động sư phạm, quá trình giáo dục tổng thể, từ đó nghiên cứu sâu về tổ chức hoạt động dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục, các vấn đề khái quát về quản lý trường học. Về kỹ năng: SV bước đầu làm quen với hệ thống kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học và kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục. Về thái độ: Trên cơ sở các kiến thức được trang bị và làm quen với công việc của người giáo viên, SV hình thành	4	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

		thái độ đúng đắn và bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp đối với nghề sư phạm, có lý tưởng nghề nghiệp và hình thành nhu cầu phát triển trở thành giáo viên giỏi.			
49.	Địa lí Biển Đông	<p>Khái quát chung về vị trí, phạm vi, diện tích của biển Đông và vùng biển Việt Nam; Vai trò, ý nghĩa của tài nguyên vị thế biển Đông đối với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á và ở Việt Nam; Các đảo và quần đảo vùng biển Việt Nam; Vấn đề tranh chấp chủ quyền ở biển Đông. Đặc điểm địa lí tự nhiên biển Đông; Các nguồn tài nguyên thiên nhiên biển Đông vùng biển Việt Nam. Vấn đề khai thác, sử dụng hợp lí biển Đông và biển Việt Nam.</p>	2	Học kỳ 7	<p>Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)</p>
50.	Thực địa Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	<p>Thực địa Địa lí kinh tế - xã hội là phần tiếp theo của chương trình đào tạo, bồi dưỡng tri thức địa lí nói chung và Địa lí kinh tế - xã hội nói riêng cho người học. Đây là phần thực hành ngoài thực địa (ngoại nghiệp) nhằm minh họa, khắc sâu và tổng hợp hóa toàn bộ tri thức đã được học và thực hành trong nhà trường (hoạt động nội nghiệp).</p> <p>Nội dung môn học giúp SV nghiên cứu, lĩnh hội và khắc sâu được những kiến thức lí thuyết đã học. Đồng thời môn học cũng trang bị cho SV những kiến thức thực tiễn hoàn chỉnh chương trình khóa học và để vận dụng vào thực tiễn công việc giảng dạy sau này, vào đời sống hoặc tiếp tục học tập, nghiên cứu trong tương lai.</p>	2	Học kỳ 7	<p>Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)</p>
51.	Địa lí du lịch	<p>Nội dung học phần bao gồm: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu Địa lí du lịch; Vai trò của du lịch và các loại hình du lịch; Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch; Quan niệm, vai trò, mục tiêu của tổ chức lãnh thổ du lịch; Hệ thống phân vị và hệ thống chỉ tiêu trong phân vùng du lịch; Phương pháp phân vùng du lịch; Khái quát về tổ chức lãnh thổ du lịch thế giới và Việt Nam.</p>	2	Học kỳ 7	<p>Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)</p>
52.	Dân số, môi trường và phát triển bền vững	<p>Nội dung chính của môn học: Trang bị cho người học một số định nghĩa, khái cơ bản về dân số, môi trường, phát triển bền vững; Phân tích bức tranh về vấn đề dân số, môi trường và PTBV hiện nay, đặc biệt chú trọng đến mối quan</p>	2	Học kỳ 7	<p>Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70%</p>

		hệ giữa các đối tượng trong quá trình phát triển KT và đào tạo nguồn nhân lực con người hiện nay.			(Thi viết)
53.	Dạy học tích hợp trong môn Địa lí	Nội dung chính của học phần gồm: Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp; Mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các nội dung tích hợp qua môn Địa lí (Giáo dục dân số, môi trường; Giáo dục biển đảo; Giáo dục di sản; Giáo dục biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, Giáo dục kỹ năng sống); Quy trình, kỹ thuật thiết kế, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá hiệu quả dạy học tích hợp các nội dung trên trong môn Địa lí.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
54.	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Địa lí	Nội dung của học phần gồm những vấn đề chung về đổi mới kiểm tra và đánh giá trong dạy học Địa lí; Các hình thức kiểm tra, đánh giá: Quan sát, vấn đáp, kiểm tra tự luận, trắc nghiệm khách quan, bài tập, học sinh tự đánh giá,..., các dạng đề kiểm tra và quy trình biên soạn đề kiểm tra và đáp án môn Địa lí.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
55.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Học phần được cấu tạo thành các bài tập, các vấn đề thảo luận và 10 bài thực hành với những nội dung cụ thể như: Thiết kế một số phương tiện phục vụ cho việc dạy học; Cách nhận xét, góp ý đối với một tiết dạy; Kỹ năng viết bảng và trình bày bảng; Định hướng đổi mới trong việc thiết kế chuyên đề và kiểm tra, đánh giá trong dạy học ĐL ở THPT; Tiến hành nghiên cứu, thiết kế chuyên đề dạy học và tập giảng (đối với các dạng bài học như: Loại bài cung cấp kiến thức mới và loại bài RLKN, bài ôn tập thuộc chương trình, SGK Địa lí các lớp 10, 11); Xây dựng kế hoạch dạy học; Xây dựng đề kiểm tra nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh. Trên cơ sở hoàn thành những bài thực hành này, SV có năng lực sư phạm tốt và tiếp tục vận dụng sáng tạo, hiệu quả trong dạy học Địa lí ở trường phổ thông.	2	Học kỳ 7	Thực hành giảng dạy: 100%
56.	Thực tập sư phạm 1	SV bước đầu tiếp cận với các hoạt động giáo dục và dạy học ở trường phổ thông theo sự hướng dẫn của giảng viên.	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục: 100%

57.	Tiếng anh chuyên ngành		2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi vấn đáp)
58.	Thực tập sư phạm 2	SV tham gia vào việc giáo dục và dạy học ở trường phổ thông theo sự hướng dẫn của giáo viên phổ thông.	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm + thực tập giảng dạy: 100%
59.	Chuyên đề tốt nghiệp địa lí tự nhiên	Cung cấp cho SV những kiến thức về sự phát triển địa lí học trên thế giới và những thách thức của địa lí học hiện đại ở Việt Nam; các phương pháp nghiên cứu địa lí tự nhiên và các hướng nghiên cứu địa lí tự nhiên ứng dụng; phân vùng địa lí tự nhiên và nghiên cứu cảnh quan.	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi vấn đáp)
60.	Chuyên đề tốt nghiệp PPDH tích cực ở trường phổ thông	Nội dung học phần bao gồm: Một số vấn đề về cơ sở lí luận chung: Quan niệm về đổi mới PPDH theo hướng tích cực, bản chất của của dạy học tích cực, những dấu hiệu đặc trưng của PPDH theo hướng tích cực, sự cần thiết phải đổi mới PPDH theo hướng tích cực, những tiền đề cơ bản của việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực; PPDH theo hướng tích cực trong môn Địa lí ở trường phổ thông: Cách thức đổi mới PPDH Địa lí ở trường phổ thông theo hướng tích cực, định hướng đổi mới PPDH Địa lí ở trường phổ thông theo hướng tích cực, điểm khác biệt giữa tiết học Địa lí theo hướng dạy học tích cực và tiết học thông thường, điều kiện để thực hiện dạy học tích cực và giải pháp đổi mới PPDH Địa lí ở trường phổ thông theo hướng dạy học tích cực; Vận dụng các PP tích cực trong dạy học Địa lí ở trường phổ thông.	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
61.	Chuyên đề tốt nghiệp Địa lí nhân văn	Nội dung học phần nhằm khắc sâu một số kiến thức địa lí kinh tế – xã hội, trong đó đề cập đến các yếu tố con người: môi trường sống, các thước đo dân số, đời sống văn hóa, văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp, mối quan hệ giữa văn hóa và môi trường... Bên cạnh đó còn đề cập đến các hình thức tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế cơ bản: công	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

		ngành và nông nghiệp, tương ứng với nó là các các dạng quần cư thành thị và nông thôn. Các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch và thương mại.			
62.	Khoá luận tốt nghiệp	Giúp SV nghiên cứu sâu chuyên ngành đã được học và bảo vệ trước hội đồng.	7	Học kỳ 8	Viết khóa luận: 100%

9. Ngành Sư phạm Tiếng Anh (Khóa 40, 41, 42, 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Tin học cơ sở (Sư phạm)	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
2.	Độc 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
3.	Luyện âm	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
4.	Ngữ pháp tiếng Anh	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

5.	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
6.	Dẫn luận ngôn ngữ và tiếng Việt thực hành	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
7.	Tiếng Pháp 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
8.	Tiếng Trung 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
9.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
10.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)

11.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
12.	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
13.	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
14.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
15.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
16.	Nói 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Vấn đáp)
17.	Viết 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
18.	Nghe 1	Trang bị kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (nghe - viết)
19.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
20.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
21.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
22.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 4 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
23.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

24.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
25.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
26.	Tiếng Pháp 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	4	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
27.	Tiếng Trung 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	4	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
28.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
29.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
30.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
31.	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
32.	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
33.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
34.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2) (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi thực hành)
35.	Giáo dục học	Trang bị kiến thức đào tạo chung và rèn luyện năng lực sư phạm	4	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
36.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
37.	Kỹ năng thực hành tiếng 2.2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi

					viết)
38.	Kỹ năng thực hành tiếng 2.3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
39.	Kỹ năng thực hành tiếng 2.4	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
40.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
41.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
42.	Âm vị học tiếng Anh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
43.	Đường lối CM của Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

44.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
45.	Kỹ năng thực hành tiếng 3.2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
46.	Kỹ năng thực hành tiếng 3.3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
47.	Kỹ năng thực hành tiếng 3.4	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
48.	Văn hóa Anh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
49.	Kỹ năng thực hành tiếng 3.1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
50.	Đọc nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

51.	Nói nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Vấn đáp)
52.	Nghe nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
53.	Phương pháp giảng dạy TA 1	Trang bị kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (nghe - viết) Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
54.	Văn hóa Mỹ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
55.	Viết nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
56.	PPGD tiếng Anh cho học sinh tiểu học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
57.	Phương pháp giảng dạy TA 2	Trang bị kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
58.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Anh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
59.	Rèn luyện nghiệp vụ SP 1	Trang bị kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Vấn đáp)
60.	Tiếng Anh kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
61.	Văn học Anh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
62.	Hình thái học tiếng Anh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

63.	Văn học Mỹ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
64.	Biên dịch cơ bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
65.	Cú pháp học tiếng Anh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
66.	Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi Vấn đáp)
67.	Ngữ nghĩa học tiếng Anh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
68.	Phương pháp giảng dạy TA 3	Trang bị kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
69.	Rèn luyện nghiệp vụ SP 2	Trang bị kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

					tra) Thi cuối kỳ: 70% (Vấn đáp)
70.	Thực tập sư phạm 1	Trang bị, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục: 100%
71.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	Học kỳ 8	Viết khóa luận: 100%
72.	Phát triển năng lực tự bồi dưỡng cho GV	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
73.	Sử dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Anh (chọn 2 trong 4 học phần)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
74.	Tiếng Anh khách sạn-du lịch (chọn 2 trong 4 học phần)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Tiểu luận
75.	Thực tập sư phạm 2	Trang bị, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm + thực tập giảng dạy: 100%

10. Ngành Giáo dục Chính trị (Khóa 40, 41)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Xây dựng Đảng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
2	Phương pháp luận và Phong cách Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
3	Thể chế chính trị thế giới đương đại (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
4	Học thuyết kinh tế Mác – Lê nin và sự vận dụng ở Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
5	Những vấn đề toàn cầu trong thời đại ngày nay	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
6	Hệ thống pháp luật Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
					(Thi viết)
7	Phương pháp dạy học Chính trị - GD&ĐT 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
8	Giao tiếp sư phạm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
9	Kinh tế học (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
10	Phương pháp nghiên cứu lý luận chính trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
11	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
12	Giáo dục giới và bình đẳng giới	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
					(Thi viết)
13	Hồ Chí Minh – nhà tư tưởng sáng tạo, nhà văn hóa kiệt xuất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
14	Phương pháp dạy học Chính trị - GDCD 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
15	Phương pháp dạy học Chính trị - GDCD 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
16	Thực tập sư phạm 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Viết giáo án + lập kế hoạch giảng dạy và giáo dục: 100%
17	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	
18	Giáo dục kỹ năng sống	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
19	Gia đình và giáo dục gia đình ở Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
					(Thi viết)
20	Tác phẩm của Hồ Chí Minh và các lãnh tụ Đảng CSVN (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
21	Những vấn đề lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của Đảng đối với CM Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
22	Các phương pháp tích cực trong dạy học Chính trị - GDCD	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
23	Quản lý nhà nước về GD-ĐT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
24	Thực tập sư phạm 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Thực tập chủ nhiệm + thực tập giảng dạy: 100%
25	Khóa luận tốt nghiệp		7	Học kỳ 8	Viết khóa luận: 100%
26	Dạy học tích hợp trong môn GDCD ở trường THPT (HP bắt buộc)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
					(Thi viết)
27	Xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)
28	Đảng lãnh đạo sự nghiệp đổi mới - thực tiễn và nhận thức lý luận (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Thi viết)

C1.2. KHOA GDTH&MN**10.1. Chuyên ngành Giáo dục tiểu học (Khóa 40, 41, 42, 43)**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác Lênin		2	HKI	
2	Tin học cơ sở		3	HKI	
3	Tiếng Anh 1		3	HKI	
4	Tâm lý học đại cương	Trang bị cho SV kiến thức đại cương về tâm lý học: các hiện tượng và quy luật tâm lý, các phương pháp nghiên cứu tâm lý, phạm trù hoạt động – giao tiếp – ý thức, hoạt động nhận thức và nhân cách.	2	HKI	Thi viết
5	Mĩ học	- Kiến thức đại cương về lí luận thẩm mỹ với tư cách là <i>triết học về nghệ thuật</i> hay <i>lí luận sáng tạo</i> . - Kỹ năng vận dụng tri thức mỹ học cơ bản vào thực tiễn cuộc sống và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em - Hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo các nguyên tắc thẩm mỹ trong đời sống cá nhân và cộng đồng	2	HKI	Thi viết
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Giúp SV hiểu biết về văn hoá Việt Nam một cách có hệ thống, có phương pháp tiếp cận đối tượng phù hợp và tham gia tích cực vào việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.	2	HK I	Thi viết
7	Giáo dục môi trường	- Môn học giúp SV nắm được kiến thức và chức năng của môi trường đối với con người và tự nhiên. - Hình thành phát triển ở SV thói quen, những hành vi, ứng xử văn minh, lịch sự và thân thiện với môi trường. - Biết cách tích hợp, lồng ghép nội dung GDMT trong các môn học ở tiểu học.	2	HK I	Thi viết
8	Cơ sở ngôn ngữ học	Học phần Cơ sở Ngôn ngữ học xây dựng và nghiên cứu những lý luận chung khái quát về ngôn ngữ loài người.	2	HK I	Thi viết
9	Giáo dục thể chất 1		1	HK I	
10	Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	HK II	
11	Pháp luật đại cương		2	HK II	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
12	Tiếng Anh 2		4	HK II	
13	Kỹ năng giao tiếp		2	HK II	
14	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt 1	- Học phần Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt 1 hình thành và phát triển ở SV những kỹ năng cơ bản của hoạt động dạy học nói chung và dạy học tiếng Việt nói riêng ở tiểu học. Đồng thời, học phần cũng giúp SV có ý thức phấn đấu để trở thành người giáo viên có tay nghề vững vàng.	2	HK II	Vấn đáp
15	Giáo dục học đại cương	- Đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác.	2	HK II	Thi viết
16	Toán học 1	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ sở của toán học cao cấp như tập hợp, quan hệ, ánh xạ. - Giúp SV hiểu biết một số kiến thức cơ bản về logic học. - Giúp SV học tiếp các môn toán học khác trong chương trình bậc đại học và sau đại học. - Chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá các ứng dụng của logic toán trong dạy học sau này.	3	HK II	Thi viết
17	Sinh lý học trẻ em	- Cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về cấu tạo, chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người và trẻ em, nhằm giảng dạy tốt môn Tự nhiên và xã hội và môn Khoa học ở tiểu học.	2	HK II	Thi viết
18	Giáo dục thể chất 2		1	HK II	
19	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 1		3	HK II	
20	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 2		2	HK II	
21	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 3		2	HK II	
22	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 4		2	HK II	
23	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HK III	
24	Pháp luật đại cương		2	HK III	
25	Nhập môn lý thuyết xác suất thống kê	- Nắm được các mô hình xác suất (xác suất theo tần suất, xác suất cổ điển), các tính chất của xác suất, công thức nhân, công thức đầy đủ. - Nắm được khái niệm biến ngẫu nhiên, biến ngẫu nhiên rời rạc và bảng phân phối của nó, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên (kỳ vọng, phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến	2	HK III	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		sai). - Biết trình bày các số liệu thích hợp, biết so sánh hai số trung bình với mẫu lớn, mẫu bé. Vận dụng được vào công tác nghiên cứu khoa học giáo dục.			
26	Toán học 2	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ sở của toán học cao cấp như nhóm, vành, trường. - Giúp SV hiểu biết một cách sâu sắc về sự hình thành các tập hợp số: N, Z, Q, R, C. - Giúp SV tiếp thu các môn toán học khác trong chương trình bậc đại học và sau đại học một cách thuận lợi. - Chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá thêm những kiến thức về các tập hợp số để vận dụng chúng vào dạy học các tập hợp số ở tiểu học.	3	HK III	Thi viết
27	Âm nhạc cơ bản	- Kiến thức: cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc như: âm thanh - phương pháp ký âm, nhịp điệu – các loại nhịp – nhịp độ, quãng, điệu thức, hợp âm. - Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng ghi chép nhạc cơ bản. Hình thành kỹ năng nhận biết và xử lý thông tin trên các các phẩm âm nhạc phục vụ cho chương trình giáo dục nghệ thuật âm nhạc ở trường tiểu học. - Thái độ, chuyên cần: thông qua những kiến thức cơ bản chung nhất, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với nghệ thuật âm nhạc nói chung và chương trình đào tạo của bộ môn nói riêng. Giáo dục và hình thành thị hiếu thẩm mỹ âm nhạc lành mạnh, tạo hứng thú cho người học. Giúp cho người học có thể làm chủ những kiến thức âm nhạc cơ bản để có thể nắm bắt được nội dung dạy học âm nhạc trong nhà trường Tiểu học và có thể giảng dạy (nếu cần thiết).	2	HK III	Thi viết
28	Lý thuyết văn học	- Kiến thức đại cương về lý thuyết văn học - Kỹ năng vận dụng tri thức lý thuyết văn học vào nghiên cứu, đọc hiểu văn bản văn học và thực tiễn dạy học văn ở Tiểu học. - Hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy.	2	HK III	Thi viết
29	Từ loại và câu tiếng Việt	- Giới thiệu các kiến thức cơ bản, hiện đại, thiết thực về bản chất chức năng hệ thống tiếng Việt hiện đại liên quan đến học phần từ loại và câu tiếng Việt. - Trang bị cho SV những kiến thức về từ loại tiếng Việt hiện đại và ngữ pháp câu tiếng Việt để có thể giảng dạy những	3	HK III	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		kiến thức cơ bản của phân môn tiếng Việt ở chương trình tiếng Việt tiểu học.			
30	PPDH Tự nhiên – Xã hội 1	- Cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản mục tiêu, nội dung, các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học, cách đánh giá các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học.	2	HK III	Thi viết
31	Giáo dục thể chất 3		1	HK III	
32	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN		3	HK IV	
33	Ngữ pháp văn bản tiếng Việt	- Giới thiệu các kiến thức cơ bản, thiết thực về ngữ pháp văn bản tiếng Việt. - Trang bị cho SV những kiến thức về văn bản tiếng Việt để giảng dạy phân môn tiếng Việt ở chương trình tiếng Việt tiểu học.	2	HK IV	Thi viết
34	Phong cách học tiếng Việt	- Nghiên cứu những giá trị biểu đạt, biểu cảm cảm xúc, giá trị phong cách của những phương tiện ngôn ngữ và những hoàn cảnh giao tiếp tiêu biểu và với những điều kiện giao tiếp nhất định. - Nghiên cứu về hiệu quả của diễn đạt ngôn ngữ - Nghiên cứu về những nguyên tắc lựa chọn và sử dụng những phương tiện ngôn ngữ.	2	HK IV	Thi viết
35	Lý luận giáo dục và dạy học Tiểu học	- Đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác dạy học và giáo dục học sinh tiểu học theo tinh thần đổi mới.	3	HK IV	Thi viết
36	Tâm lý học Tiểu học	- Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất của Tâm lý học tiểu học; hình thành kỹ năng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong nội dung học phần; bồi dưỡng thái độ, tình cảm tích cực đối với việc học tập, nghiên cứu về những vấn đề của Tâm lý học tiểu học.	3	HK IV	Thi viết
37	Văn học dân gian	- Giới thiệu chung về Văn học dân gian; xác định những đặc trưng cơ bản phân biệt VHĐG với văn học viết; đồng thời khái quát giá trị cơ bản của bộ phận văn học này. - Tìm hiểu những đặc điểm thể loại truyện cổ dân gian và các thể loại văn vần dân gian.	2	HK IV	Thi viết
38	Toán học 3	- Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về phép chia hết,	2	HK IV	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		<p>phép chia với dư, phương trình đồng dư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành cho SV kỹ năng giải các bài toán về phép chia hết, chia với dư, các bài toán về phương trình đồng dư thường gặp trong thực tế đời sống, trong toán học ở phổ thông. - SV có tinh thần hợp tác, chủ động tìm tòi đồng thời phát huy năng lực cá nhân để chủ động vận dụng toán học vào thực tiễn giáo dục. 			
39	Thủ công - kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về Thủ công – Kỹ thuật: sản phẩm, vật liệu, dụng cụ, quy trình tạo ra sản phẩm cụ thể. Sau khi nắm bắt được các yêu cầu cần thiết, SV được hướng dẫn cách thức vận dụng trong việc lựa chọn, chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ cần thiết để thực hiện các sản phẩm theo quy trình kỹ thuật. 	2	HK IV	Thi viết
40	Giáo dục thể chất 4		1	HK IV	
41	Mỹ thuật cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị một số kiến thức cơ bản và cần thiết về lý thuyết trong bộ môn mỹ thuật. - Sử dụng thành thạo các dụng cụ học vẽ. Thực hiện tốt các bài vẽ chất liệu chì, bài vẽ màu theo yêu cầu nội dung chương trình. Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học. 	2	HK V	Thi thực hành
42	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học giáo dục trong lĩnh vực dạy học và giáo dục học sinh tiểu học với tinh thần đổi mới. 	2	HK V	Thi viết
43	PPDH Tự nhiên - Xã hội 2	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản mục tiêu, nội dung, các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học, cách đánh giá các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý ở tiểu học. 	2	HK V	Thi viết
44	Ngữ dụng học	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp SV có những kiến thức cơ bản về: nghĩa chiếu vật và chỉ xuất, hành vi ngôn ngữ, hội thoại, lập luận. - Tạo tiền đề cho việc dạy tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp. 	2	HK V	Thi viết
45	Chuyên đề Tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai một số vấn đề liên quan đến nội dung dạy học từ ngữ - Định hướng việc chính xác hóa vốn từ của học sinh và gợi mở cách thức giải nghĩa từ phù hợp với đặc thù cấu tạo và ý nghĩa của chúng. 	2	HK V	Thi viết
46	PPDH Thủ công – kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho SV ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) hệ thống hiểu biết về lý luận tổ chức dạy học môn Thủ công – Kỹ thuật 	2	HK V	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		theo yêu cầu mới. - Rèn luyện cho SV ngành GDTH các kỹ năng: Kỹ năng lập kế hoạch dạy học, Kỹ năng tổ chức dạy học nhằm đạt được các mục tiêu về truyền đạt kiến thức, hình thành kỹ năng dạy học và giáo dục học sinh.			
47	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1	- Học phần cung cấp cho SV những kiến thức chung về Phương pháp dạy học tiếng Việt, kỹ năng tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa, sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học, đồng thời rèn luyện cho các em kỹ năng cơ bản liên quan đến phương pháp dạy học các phân môn của môn Tiếng Việt cho học sinh tiểu học: Học văn, Tập đọc, Kể chuyện.	2	HK V	Thi viết
48	PPDH Toán ở tiểu học 1	- Giúp cho SV nắm được các đối tượng, nhiệm vụ, nội dung của môn toán ở tiểu học, cơ sở khoa học của phương pháp dạy học, các nguyên lý giáo dục trong dạy học và các phương pháp dạy học các kiến thức của môn toán ở bậc tiểu học. - Nhận thức được quá trình dạy học các kiến thức của môn toán ở bậc tiểu học từ nội dung và phương pháp dạy học.	2	HK V	Thi viết
49	Giáo dục Âm nhạc	* Kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức thông thường về âm nhạc, cơ sở lý luận chung về dạy học âm nhạc cho học sinh tiểu học. Nắm vững mục đích yêu cầu, nội dung chương trình dạy học âm nhạc trong nhà trường tiểu học. Người học nắm hệ thống phương pháp dạy học âm nhạc trong trường tiểu học. * Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng thiết kế, biên soạn những giáo án giảng dạy âm nhạc trong nhà trường tiểu học và thực hiện các tiết dạy đó.. * Thái độ, chuyên cần: qua những kiến thức được cung cấp, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với hoạt động dạy học âm nhạc ở trường tiểu học.	2	HK V	Thi viết
50	Suy luận và chứng minh	- Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về logic mệnh đề, suy luận, phương pháp giải các bài toán về suy luận logic và các phương pháp chứng minh trong toán học để vận dụng vào việc giải toán tiểu học. - Hình thành kỹ năng giải các bài toán về suy luận logic và vận dụng các phương pháp chứng minh trong toán tiểu học. - SV có tinh thần hợp tác, chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá các ứng dụng của logic mệnh đề và chứng minh trong dạy học toán tiểu học.	2	HK VI	Thi viết
51	Văn học thiếu nhi	- Trang bị cho SV những kiến thức căn bản về văn học thiếu	3	HK VI	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		nhi, nhất là văn học thiếu nhi Việt Nam, đồng thời hình thành kỹ năng cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học thiếu nhi, đáp ứng yêu cầu dạy học ở tiểu học.			
52	Chuyên đề Toán 1	- SV nắm được khái niệm đồ thị, cách biểu diễn đồ thị bằng hình học, nhận biết đường đi Euler; biết tìm đường đi trong một sơ đồ địa phương; sử dụng phương pháp sơ đồ trong dạy học toán: Giải toán, sáng tác đề toán	2	HK VI	Thi viết
53	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 2	- Học phần PPDHTV2 cung cấp, rèn luyện cho SV những kiến thức và kỹ năng dạy học <i>Tập viết, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn</i> trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. Đồng thời, học phần cũng giúp SV có ý thức phấn đấu để trở thành người giáo viên có tay nghề vững vàng.	3	HK VI	Thi viết
54	PPDH Toán ở tiểu học 2	- Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về dạy học môn toán theo nội dung chương trình và sách giáo khoa môn toán ở tiểu học, vận dụng những phương pháp dạy học toán ở tiểu học vào một số tiết học toán ở tiểu học. - Hình thành và rèn luyện những kỹ năng cơ bản về dạy học môn toán ở tiểu học. - Bồi dưỡng tình cảm nghề	3	HK VI	Thi viết
55	Rèn luyện kỹ năng Toán 1	- Giúp cho SV nắm được quy trình các bước để thực hiện một giờ giảng và phương pháp thực hiện một giờ giảng có hiệu quả. - Nhận thức được quá trình dạy học các kiến thức toán học cho học sinh ở tiểu học từ nội dung và phương pháp dạy học.	2	HK VI	Thi viết
56	Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt 2	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về các dạng văn bản. - Rèn luyện cho SV kỹ năng tạo lập các loại văn bản, đặc biệt là văn miêu tả và văn kể chuyện.	2	HK VI	Thi viết
57	Rèn luyện kỹ năng Toán 2	- Giúp cho SV nắm được quy trình các bước để thực hiện một giờ giảng và phương pháp thực hiện một giờ giảng bài tập hiệu quả. - Nhận thức được quá trình dạy học các kiến thức toán học cho học sinh ở tiểu học từ nội dung và phương pháp dạy học.	2	HK VII	Thi viết
58	Chuyên đề Văn	- Kiến thức: Nắm được lý thuyết một số thể loại văn học thiếu nhi tiêu biểu, các tác phẩm văn học Việt Nam và thể giới liên quan;	2	HK VII	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng: Biết nhận diện, phân tích tác phẩm văn học thiếu nhi theo thể loại; - Thái độ: Coi trọng các sáng tạo của nhà văn viết cho thiếu nhi. 			
59	Chuyên đề Toán 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho SV những kiến thức về không gian vectơ, một phần trong hệ thống kiến thức về toán học cao cấp. - Với khối lượng kiến thức tích lũy này, SV có năng lực chuyên sâu về toán học có thể học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ngành phương pháp dạy học toán tiểu học. - SV có tinh thần hợp tác trên cơ sở hoạt động độc lập đồng thời phát huy cá nhân, từ đó chủ động vận dụng toán học vào thực tiễn giáo dục. 	2	HK VII	Thi viết
60	Thực hành công tác Sao - Đội	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ năng công tác Sao – Đội phục vụ công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở cấp Tiểu học - Hiểu và thực hiện thành thạo các kỹ năng về công tác Sao – Đội, có năng lực tổ chức và thực hiện công tác Sao – Đội trong đơn vị lớp chủ nhiệm ở cấp Tiểu học 	1	HK VII	Thực hành
61	Đạo đức và PPDH Đạo đức	<p>a. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức sâu sắc về các vấn đề cơ bản: đạo đức, các phạm trù cơ bản của đạo đức, cấu trúc đạo đức của cá nhân, đánh giá đạo đức của cá nhân. - Nắm vững nội dung chương trình môn Đạo đức ở tiểu học - Nắm vững các phương pháp và phương tiện dạy học môn Đạo đức ở tiểu học theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học. <p>b. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng và phối hợp được các phương pháp và phương tiện dạy học cho môn Đạo đức ở trường tiểu học. - Thiết kế được bài giảng Đạo đức theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học. - Thực hiện được tiết lên lớp môn Đạo đức đạt mục tiêu của bài học. - Có kỹ năng đánh giá đạo đức của học sinh tiểu học. <p>c. Về thái độ:</p>	2	HK VII	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ đúng đắn về vị trí của môn Đạo đức ở tiểu học, không xem nhẹ, coi thường bộ môn này. - Có trách nhiệm rèn luyện đạo đức của người giáo viên tiểu học để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục đạo đức cho học sinh. 			
62	Toán học 4	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản và kỹ năng giải toán cơ bản về hệ thức lượng trong tam giác và ứng dụng của một số định lý hình học cổ điển vào tam giác; phương trình, hệ phương trình và ứng dụng của phương trình, hệ phương trình trong giải toán ở tiểu học. - Rèn luyện cho SV tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu và sử dụng linh hoạt các kết quả đã học vào việc học tập và giảng dạy sau này. 	2	HK VII	Thi viết
63	Giáo dục Mỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị kiến thức cơ bản về cho việc thưởng thức tác phẩm nghệ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học - Biết vận dụng một cách có hiệu quả phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học. 	2	HK VII	Thi viết
64	Thực tập sư phạm 1		1	HK VII	
65	Thực tập sư phạm 2		5	HK VIII	
66	Khóa luận tốt nghiệp			HK VIII	
67	Các học phần thay thế TN			HK VIII	
67.1	Suy luận - chứng minh & ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - SV phân biệt được về khái niệm mệnh đề và hàm mệnh đề; suy luận nghe có lý và suy luận hợp logic; phân tích được suy luận trong các bước của quá trình lập luận, chứng minh; biết cách tìm ra kiến thức mới. - SV rèn luyện tốt năng lực sáng tạo, rèn luyện phương pháp nghiên cứu trong học tập và khai thác thích hợp công nghệ thông tin (trong đó có phần mềm dạy học) và truyền thông để có thể tạo ra những đổi mới trong dạy học. - Giúp cho SV những kiến thức cụ thể về phần mềm dạy học ở tiểu học và các ứng dụng của môn học ở tiểu học và các cấp bậc cao hơn. 	3		Thi viết
67.2	Truyện đồng thoại với việc rèn luyện kỹ năng làm văn miêu tả cho học sinh tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Hiểu biết cặn kẽ về phương diện miêu tả trong truyện đồng thoại; - Kỹ năng: Biết nhận diện, phân tích các đoạn văn miêu tả 	2		Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		trong truyện đồng thoại; - Thái độ: Coi trọng nghệ thuật miêu tả của nhà văn viết đồng thoại, xem đó là một nguồn văn mẫu tích cực phục vụ cho công việc dạy học.			
67.3	Câu tiếng Việt dưới góc độ ngữ pháp chức năng	Học phần này nhằm giới thiệu lý thuyết ngữ pháp chức năng được ứng dụng vào tiếng Việt. Những vấn đề này phản ánh những thành tựu mới về nghiên cứu tiếng Việt đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng tiềm lực khoa học và sự phạm của SV. Cung cấp cho SV những kiến thức để khắc phục một số nhược điểm của ngữ pháp hình thức thuần túy góp phần nâng cao năng lực học câu và dạy câu tiếng Việt.	2		Thi viết

10.2. Ngành Giáo dục Mầm non (Khóa 40, 41, 42, 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác Lênin		3	HK I	
2	Tin học cơ sở		3	HK I	
3	Tiếng Anh 1		3	HK I	
4	Tâm lý học đại cương	- Trang bị cho SV kiến thức đại cương về tâm lý học: các hiện tượng và quy luật tâm lý, các phương pháp nghiên cứu tâm lý, phạm trù hoạt động – giao tiếp – ý thức, hoạt động nhận thức và nhân cách.	2	HK I	Thi viết
5	Mĩ học	- Kiến thức đại cương về lí luận thẩm mỹ với tư cách là <i>triết học về nghệ thuật</i> hay <i>lí luận sáng tạo</i> . - Kỹ năng vận dụng tri thức mỹ học cơ bản vào thực tiễn cuộc sống và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em. - Hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo các nguyên tắc thẩm mỹ trong đời sống cá nhân và cộng đồng.	2	HK I	Thi viết
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	- Giúp SV hiểu biết về văn hoá Việt Nam một cách có hệ thống, có phương pháp tiếp cận đối tượng phù hợp và tham gia tích cực vào việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.	2	HK I	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
7	Toán cơ sở 1	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản và hình thành kỹ năng giải các bài tập về tập hợp, quan hệ, ánh xạ; để học viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào việc giảng dạy. - Trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về logic mệnh đề; nắm vững các quy tắc suy luận toán học để hình thành các kỹ năng suy luận, lập luận logic để SV học tiếp các môn toán học khác trong chương trình đại học và sau đại học. - Chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá các ứng dụng của logic toán trong dạy học sau này. 	2	HK I	Thi viết
8	Cơ sở ngôn ngữ học	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần Cơ sở Ngôn ngữ học xây dựng và nghiên cứu những lý luận chung khái quát về ngôn ngữ loài người. 	2	HK I	Thi viết
9	Giáo dục thể chất 1		1	HK I	
10	Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	HK II	
11	Pháp luật đại cương		2	HK II	
12	Tiếng Anh 2		4	HK II	
13	Kỹ năng giao tiếp		2	HK II	
14	Lý thuyết văn học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương về lí thuyết văn học - Kỹ năng vận dụng tri thức lí thuyết văn học vào nghiên cứu, đọc hiểu văn bản văn học và thực tiễn dạy học văn ở Mầm non. - Hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy. 	2	HK II	Thi viết
15	Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần Rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt giúp SV trang bị những kiến thức, rèn luyện những kỹ năng cơ bản cho SV về dạy học tiếng Việt ở trường mầm non. 	2	HK II	Vấn đáp
16	Mỹ thuật cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị một số kiến thức cơ bản và cần thiết về lý thuyết trong bộ môn mỹ thuật - Sử dụng thành thạo các dụng cụ học vẽ. Thực hiện tốt các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh ... Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học. 	3	HK II	Thực hành
17	Giáo dục thể chất 2		1	HK II	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
18	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 1		3	HK II	
19	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 2		2	HK II	
20	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 3		2	HK II	
21	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 4		2	HK II	
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HK III	
23	Pháp luật đại cương		2	HK III	
24	Giáo dục học đại cương	- Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non với tinh thần đổi mới.	2	HK III	Thi viết
25	Văn học dân gian	- Giới thiệu chung về Văn học dân gian; xác định những đặc trưng cơ bản phân biệt VHĐG với văn học viết; đồng thời khái quát giá trị cơ bản của bộ phận văn học này. - Tìm hiểu những đặc điểm thể loại truyện cổ dân gian và các thể loại văn vần dân gian.	2	HK III	Thi viết
26	Toán cơ sở 2	- Trang bị cho SV ngành mầm non những kiến thức chung về Toán cơ sở, song song với việc củng cố lại những kiến thức Toán sơ cấp mà SV đã được học nhằm lĩnh hội, tiếp thu và ứng dụng hiệu quả linh hoạt vào phương pháp giảng dạy Toán cho bậc Mầm non.	2	HK III	Thi viết
27	Tâm lý học Mầm non	- Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, nắm vững những đặc điểm tâm lý của trẻ em lứa tuổi mầm non để thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi này với tinh thần đổi mới.	2	HK III	Thi viết
28	Sinh lý học trẻ em	- Cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về cấu tạo, chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người và trẻ em mầm non. Biết sử dụng biểu đồ tăng trưởng để đánh giá sức khỏe cho trẻ mầm non. Nắm được cơ sở khoa học để sau khi tốt nghiệp có những kiến thức cơ bản về cơ thể trẻ em lứa tuổi mầm non.	2	HK III	Thi viết
29	Thực hành giáo dục 1	- Củng cố cho SV những kiến thức đã được học ở trường đại học, nhất là các môn mang nặng tính chất nghiệp vụ như Tâm lý học mầm non, Vệ sinh phòng bệnh... - Hình thành các kĩ năng nghiệp vụ giáo dục mầm non.	1	HK III	Viết bài thu hoạch

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
30	Giáo dục thể chất 3		1	HK III	
31	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN		3	HK IV	
32	Ngữ âm - Từ vựng tiếng Việt	<p>- Giúp SV có những hiểu biết cơ bản về tiếng Việt ở hai bình diện ngữ âm và từ vựng.</p> <p>- Tạo tiền đề lí luận cho việc phát triển ngôn ngữ trẻ em lứa tuổi mầm non.</p>	3	HK IV	Thi viết
33	Âm nhạc thực hành	<p>* Kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về nhạc cụ bàn phím điện tử và cách sử dụng thành thạo đàn organ để đệm hát đơn giản những ca khúc mầm non. Cung cấp cho người học những ca khúc cần thiết thường hay sử dụng để dạy trẻ hát, hát cho trẻ nghe và các hoạt động khác trong trường mầm non.</p> <p>* Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng cơ bản như: luyện ngón, sử dụng hợp âm đơn, hợp âm kép trong đệm ca khúc đơn giản. Cung cấp kỹ năng ca hát cơ bản để thể hiện các ca khúc dạy trẻ hát, hát cho trẻ nghe và tích hợp trong một số môn học khác ở trường mầm non.</p> <p>* Thái độ, chuyên cần: qua những kiến thức được cung cấp, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Đặc biệt, người học có thể rèn luyện để tham gia các hoạt động phong trào, ngoại khóa âm nhạc khác trong trường mầm non.</p>	2	HK IV	Thực hành
34	Thiết kế và làm đồ chơi, đồ dùng dạy học	<p>- Học phân cung cấp cho SV ngành Giáo dục mầm non một số kiến thức liên quan đến đặc điểm chất liệu, vật liệu, dụng cụ sử dụng gia công các loại đồ chơi, đồ dùng khác nhau. SV hiểu được ý nghĩa của các hoạt động tự làm đồ chơi cho trẻ, đồ dùng để tổ chức các hoạt động khác nhau như là một kỹ năng cơ bản, một phương tiện giáo dục hiệu quả đối với trẻ.</p>	3	HK IV	Thực hành
35	Giáo dục học Mầm non	<p>- Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non với tinh thần đổi mới.</p>	2	HK IV	Thi viết
36	Vệ sinh, dinh dưỡng và phòng bệnh	<p>SV nắm được khái niệm vệ sinh chăm sóc trẻ, khái niệm thức ăn, chất dinh dưỡng, khẩu phần ăn và thực đơn; biết được những tiêu chuẩn của một khẩu phần ăn cân đối, hợp lý; tính toán và xây dựng thực đơn cho trẻ; phân tích những nguyên nhân và biểu hiện của các bệnh liên quan đến dinh dưỡng từ đó đề ra các biện pháp phòng, chống bệnh.</p>	3	HK IV	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
37	Phương pháp hình thành biểu tượng Toán cho trẻ 1	- Giúp cho SV nắm được các đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu bộ môn phương pháp hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non. - Nhận thức được quá trình hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non từ nội dung và phương pháp hình thành.	2	HK IV	Thi viết
38	Giáo dục thể chất 4		1	HK IV	
39	Mỹ thuật thực hành	- Củng cố kiến thức về lý thuyết bộ môn mỹ thuật cơ bản. - Sử dụng thành thạo các dụng cụ học vẽ. Thực hiện tốt các bài vẽ chất liệu chì, bài vẽ màu theo yêu cầu nội dung chương trình. Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học.	2	HK V	Thực hành
40	Văn học trẻ em	- Trang bị cho SV những kiến thức căn bản về văn học trẻ em, nhất là văn học trẻ em Việt Nam, đồng thời hình thành kỹ năng cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học trẻ em, đáp ứng yêu cầu dạy học ở trường mầm non.	3	HK V	Thi viết
41	Toán cơ sở 3	- Trang bị cho SV những kiến thức về tập số tự nhiên: cách xây dựng, tính chất và mối liên hệ giữa các số tự nhiên trong hệ thập phân và hệ g-phân. - Với khối lượng kiến thức tích lũy này, SV có năng lực chuyên sâu về toán học có thể học tiếp chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Giáo dục mầm non. - SV có tinh thần hợp tác trên cơ sở hoạt động độc lập đồng thời phát huy năng lực cá nhân, từ đó chủ động vận dụng toán học vào thực tiễn giáo dục.	2	HK V	Thi viết
42	Múa và tổ chức vận động cho trẻ	* Kiến thức: trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa nói chung, nghệ thuật múa của một số dân tộc ít người nói riêng. Cung cấp kiến thức để biên soạn động tác vận động theo nhạc cho trẻ. Cung cấp cơ sở lý luận chung về kỹ năng tổ chức vận động cho trẻ ở trường mầm non. * Kỹ năng: cung cấp cho người học các kỹ năng múa cơ bản của múa dân gian một số vùng, miền. Từ đó, có thể tự biên soạn và dàn dựng những bài vận động, múa phục vụ cho việc giáo dục âm nhạc trong trường mầm non. Cung cấp cho người học những kỹ năng tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non. * Thái độ, chuyên cần: biết trân trọng và gìn giữ nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc Việt Nam và tích cực tìm hiểu để bảo tồn và phát triển nó. Có ý thức trong việc phát triển thể chất cho trẻ trong trường mầm non.	3	HK V	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
43	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Mầm non	- Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non với tinh thần đổi mới.	2	HK V	Thi viết
44	Phương pháp hình thành biểu tượng Toán cho trẻ 2	- Trang bị cho SV những kiến thức đại cương về phương pháp hình thành biểu tượng Toán cho trẻ mầm non. Đồng thời, giúp SV nắm được mục đích, nội dung, các nguyên tắc, các phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức các hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với toán phù hợp với khả năng và đặc điểm nhận thức của lứa tuổi trẻ. Qua đó, rèn luyện cho SV kỹ năng tìm hiểu đối tượng trẻ, kỹ năng suy tầm, lựa chọn, tự thiết kế và tổ chức các trò chơi học tập nhằm hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ.	3	HK V	Thi viết
45	Thực hành giáo dục 2	- Củng cố cho SV những kiến thức đã được học ở trường đại học, đó là các môn: Hoạt động tạo hình, Âm nhạc, Mĩ thuật, Làm quen môi trường xung quanh. - Hình thành các kĩ năng nghiệp vụ giáo dục mầm non.	1	HK V	Viết bài thu hoạch
46	Ngữ pháp	- Học phần ngữ pháp giúp SV trang bị kiến thức chung về tiếng Việt, ngữ pháp tiếng Việt, giúp SV sử dụng đúng và tốt tiếng Việt. - Chuẩn bị kiến thức cơ sở để học môn phương pháp phát triển tiếng cho trẻ mẫu giáo.	2	HK VI	Thi viết
47	Phong cách học Tiếng Việt	- Nghiên cứu những giá trị biểu đạt, biểu cảm cảm xúc, giá trị phong cách của những phương tiện ngôn ngữ và những hoàn cảnh giao tiếp tiêu biểu và với những điều kiện giao tiếp nhất định. - Nghiên cứu về hiệu quả của diễn đạt ngôn ngữ - Nghiên cứu về những nguyên tắc lựa chọn và sử dụng những phương tiện ngôn ngữ.	2	HK VI	Thi viết
48	Phương pháp giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh	- Giúp cho SV xác định được đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, nguyên tắc, cấu trúc nội dung, phương pháp – biện pháp, các hình thức tổ chức, phương tiện giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh; có kỹ năng lựa chọn và sử dụng phối hợp các phương pháp – biện pháp, phương tiện trực quan trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá MTXQ; có kỹ năng lập kế hoạch chương trình và lập kế hoạch hoạt động khám phá MTXQ. Từ đó đánh giá hiệu quả hoạt động khám phá MTXQ ở trường mầm non.	2	HK VI	Thi viết
49	Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em 1	- Giới thiệu các kiến thức cơ bản, và kỹ năng cơ bản về việc	3	HK VI	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		phát triển ngôn ngữ cho trẻ trước tuổi phổ thông.			
50	Phương pháp làm quen tác phẩm văn học	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức Trình bày những đặc điểm cơ bản của hoạt động Làm quen văn học ở trường Mầm non. Trên cơ sở triển khai những vấn đề lý luận chung về văn học, về khoa học của Phương pháp tổ chức hoạt động giúp trẻ Làm quen tác phẩm văn học, về đặc điểm tiếp nhận văn học ở trẻ..., học phần trình bày những phương pháp cơ bản giúp trẻ làm quen văn học, những hình thức tổ chức thực hiện Hoạt động Giúp trẻ làm quen tác phẩm văn học ở trường mầm non. - Về kỹ năng - Hoàn thiện các kỹ năng cảm thụ và truyền thụ tác phẩm văn học. - Phát triển các kỹ năng “đọc, kể” thơ, truyện và kết hợp một số hoạt động khác, giáo viên giúp trẻ bước đầu làm quen văn học và biết tiếp nhận văn học. - Nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi, sáng tạo nghệ thuật cho trẻ ở trường mầm non qua việc thực hiện hoạt động giúp trẻ làm quen văn học. - Về thái độ - Có tinh thần chủ động và sáng tạo trong việc sử dụng các kiến thức và kỹ năng truyền thụ văn học vào hoạt động Giúp trẻ làm quen văn học ở trường Mầm non. 	2	HK VI	Thi viết
51	Tổ chức hoạt động vui chơi	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức hoạt động vui chơi ở trường tuổi mầm non với tinh thần đổi mới 	2	HK VI	Thi viết
52	Phương pháp giáo dục Mỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho SV ngành Giáo dục mầm non (GDMN) hệ thống hiểu biết về lý luận tổ chức hoạt động giáo dục mỹ thuật cho trẻ mầm non. - Rèn luyện cho SV ngành GDMN kỹ năng tổ chức hoạt động (Kỹ năng lựa chọn nội dung giáo dục, Lập kế hoạch tổ chức, Tổ chức hoạt động) nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non. - Bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp cho SV ngành GDMN. 	2	HK VI	Thi viết
53	Thực hành giáo dục 3	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố cho SV những kiến thức đã được học ở trường đại học, đó là các môn: Giáo dục học mầm non, PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ em, PP giúp trẻ làm quen văn học và PP hình thành biểu tượng toán cho trẻ. - Hình thành các kỹ năng giáo dục, phương pháp dạy học ở 	1	HK VI	Viết bài thu hoạch

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		mầm non.			
54	Tâm bệnh học trẻ em	- Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất của Tâm bệnh học trẻ em (lứa tuổi mầm non); hình thành kỹ năng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong nội dung học phân; bồi dưỡng thái độ, tình cảm tích cực đối với việc học tập, nghiên cứu về những vấn đề của Tâm bệnh học trẻ em (lứa tuổi mầm non).	2	HK VII	Thi viết
55	Phương pháp giáo dục Âm nhạc	* Kiến thức: nhằm giúp cho SV có những kiến thức, cơ sở lý luận và phương pháp giáo dục âm nhạc trong trường mầm non. Giúp SV nắm vững nội dung, chương trình và các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc trong trường mầm non. * Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng thiết kế và biên soạn những giáo án giáo dục âm nhạc trong chương trình giáo dục chung. Hình thành kỹ năng tổ chức các dạng hoạt động âm nhạc trong trường mầm non, lên kế hoạch hoạt động trong ngày có liên quan đến âm nhạc trong trường mầm non. * Thái độ, chuyên cần: qua những kiến thức được cung cấp, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với nghề nghiệp có hướng phấn đấu và sáng tạo trong chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.	2	HK VII	Thi viết
56	Chuyên đề tiếng Việt	- Cung cấp những kiến thức căn bản về trẻ khuyết tật nói chung và tật về ngôn ngữ nói riêng. - Trợ giúp đối tượng này trong chủ trương giáo dục hòa nhập.	2	HK VII	Thi viết
57	Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em 2	- Học phân PPPTNTE2 cung cấp, rèn luyện cho SV những kiến thức và kỹ năng chuẩn bị cho trẻ tập đọc, tập viết; lập kế hoạch giáo dục, đánh giá sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Qua đó cũng giúp SV có ý thức phấn đấu để trở thành người giáo viên có tay nghề vững vàng.	2	HK VII	Thi viết
58	Trò chơi toán học cho trẻ	- Giúp cho SV nắm được các đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu bộ môn giúp trẻ khám phá toán học. - Nhận thức được quá trình khám phá các nội dung liên quan đến toán học. Qua đó có cơ sở để tiếp cận cũng như thành thạo trong các thao tác của hoạt động tư duy toán học. - Vận dụng các kiến thức toán học để xây dựng các trò chơi cho trẻ, giúp trẻ thích thú trong các hoạt động và phát triển được tư duy tốt.	2	HK VII	Thi viết
59	Chuyên đề giáo dục thẩm mỹ	- Cung cấp kiến thức chuyên sâu và ứng dụng về sáng tạo thẩm mỹ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện, chuyển truyền thụ tri thức thành phát triển năng lực.	2	HK VII	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		- Vận dụng thành kỹ năng sáng tạo trong dạy và học ở Tiểu học và Mầm non - Tạo hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo trong học tập thẩm mỹ – học sáng tạo theo tinh thần giáo dục khai phóng.			
60	Chuyên đề nghệ thuật trẻ em	- Nắm vững và vận dụng hiệu quả kỹ thuật trong thiết kế mặt nạ. phục vụ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên ở trường mầm non - Có kỹ năng thuần thục trong thiết kế một số mẫu mặt nạ cơ bản của mặt nạ sân khấu thiếu nhi ở trường mầm non.	2	HK VII	Thi viết
61	Thực tập sư phạm 1		1	HK VII	
62	Thực tập sư phạm 2		5	HK VIII	
63	Khóa luận tốt nghiệp			HK VIII	
64	Các học phần thay thế TN		7	HK VIII	
64.1	Thường thức nghệ thuật - hình thành năng lực cảm thụ nghệ thuật và giáo dục âm nhạc dân gian truyền thống trong trường Mầm non.	- Nâng cao kiến thức cho người học về cách tiếp cận một tác phẩm nghệ thuật tạo hình: Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc. - Biết vận dụng kiến thức vào tổ chức hoạt động tạo hình ở trường mầm non, nhằm mục đích hình thành năng lực cảm thụ nghệ thuật cho trẻ. * Kiến thức: giúp người học có được kiến thức và hiểu biết cơ bản về âm nhạc dân gian truyền thống ở các vùng miền của Việt Nam. Giúp người học nhận biết và hiểu rõ về loại hình nghệ thuật âm nhạc, dân gian truyền thống phổ biến của Việt Nam đã và sẽ được UNESCO vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. * Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng cần thiết để nhận biết và phân biệt những loại hình âm nhạc dân gian truyền thống của Việt Nam. Có kỹ năng cần thiết để bảo tồn, gìn giữ và phát triển nghệ thuật âm nhạc dân gian truyền thống trong trường mầm non. * Thái độ, chuyên cần: qua những kiến thức được cung cấp, người học có thái độ trân trọng, yêu quý những sản phẩm văn hóa tinh thần của thế hệ trước để lại. Từ đó, có kế hoạch để bảo tồn, gìn giữ và phát triển những loại hình nghệ thuật âm nhạc dân gian truyền thống trong tương lai.	3	HK VIII	Thi viết
64.2	Phân tâm học trẻ em	- Cung cấp kiến thức đại cương về phân tâm học và phân tâm học trẻ em.	2	HK VIII	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng thành kỹ năng phát hiện và phân tích tâm lí trẻ em - Tạo hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo trong giáo dục trẻ em. 			
64.3	Phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Giúp cho SV nhận thức được vị trí và vai trò của tư duy toán học của trẻ. Hiểu được đại cương về quan niệm về tư duy toán học. - Kỹ năng: Hình thành những thao tác cho việc rèn luyện khả năng tư duy toán cho trẻ. Giúp cho SV những kiến thức cụ thể về các chuyên đề như sơ đồ tư duy (mind map), kỹ thuật tư duy “6 chiếc mũ tư duy” (6 thinking hats) và kỹ thuật “tập kích não” (Brainstorming).. - Thái độ: SV có tinh thần hợp tác trên cơ sở hoạt động độc lập, phát huy tính sáng tạo từ đó chủ động vận dụng vào các bài toán thực tiễn. 	2	HK VIII	Thi viết

C1.3. KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1.1. Chuyên ngành Giáo dục thể chất (Khóa 40)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Giải phẫu, Sinh lý người	Học phần Giải phẫu và Sinh lý Người trình bày vị trí con người trong giới tự nhiên, những đặc điểm cơ bản về cấu tạo, chức năng các cơ quan, hệ cơ quan và cơ chế sinh lý trong cơ thể Người. Qua đó, hiểu được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể, cũng như tính thống nhất trong nội bộ cơ thể và thống nhất giữa cơ thể với môi trường.	3	Học kỳ 1	Thi viết, vấn đáp
2	Tin học đại cương	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản nhất về tin học, tìm hiểu về hệ thống máy tính, hệ điều hành, mạng máy tính và các dịch vụ phổ biến như E-mail, WWW,... trên Internet; Đồng thời biết sử dụng một ngôn ngữ lập trình để giải một số bài toán trên máy tính.	3	Học kỳ 1	Thi thực hành

3	Tiếng Anh 1	Khoa Ngoại ngữ	3	Học kỳ 1	Thi viết
4	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn, kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác trong các môn học chạy cự ly ngắn (100 m), kỹ thuật nhảy cao, kỹ thuật chạy tiếp sức trong chuyên môn Điền kinh đảm bảo cho người học đáp ứng về chuyên môn cho công tác giảng dạy ở trường học các cấp. - Tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện.	4	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
5	Thể dục và phương pháp giảng dạy 1	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản của môn học thể dục về lý luận, kỹ năng thực hành thể dục Đội ngũ, đội hình; thể dục phát triển chung; thể dục nhịp điệu; Phương pháp giảng dạy Đội ngũ, đội hình; thể dục phát triển chung; thể dục nhịp điệu.	4	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
6	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	+ Trang bị cho SV những kiến thức về những nguyên lý, những quy luật chung nhất về tự nhiên, về xã hội và về tư duy trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin. + Giúp cho SV nắm vững những nội dung cơ bản của thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo	2	Học kỳ 1	Thi viết
7	Tiếng Anh 2	Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh SV đã học trong học phần <i>Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2</i> bổ sung các cấu trúc ngữ pháp đã học, mở rộng và so sánh các cấu trúc này với nhau, đồng thời trình bày rõ các điểm ngữ pháp quan trọng như <i>phrasal verbs, linking words</i> và <i>collocations</i> , v.v. với mục đích giúp SV sử dụng tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng linh hoạt	4	Học kỳ 2	Thi viết

		và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn.			
8	Vệ sinh thể dục thể thao	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường bên ngoài và điều kiện xã hội đối với sức khỏe và khả năng hoạt động thể lực của VĐV.</p> <p>Xây dựng cơ sở khoa học, đề xuất các tiêu chuẩn quy tắc và biện pháp vệ sinh nhằm tạo ra những điều kiện tối ưu cho việc tập luyện thể thao và GDTC.</p> <p>Nghiên cứu và xây dựng các tiêu chuẩn, quy tắc và quy trình ứng dụng các yếu tố môi trường và vệ sinh để củng cố sức khỏe, tăng cường thể lực và thành tích thể thao của người tập.</p>	2	Học kỳ 2	Thi viết
9	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn, kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác trong các môn học Chạy cự ly trung bình, Nhảy xa, Đẩy tạ trong chuyên môn Điền kinh đảm bảo cho người học đáp ứng về chuyên môn cho công tác giảng dạy ở trường học các cấp.</p> <p>- Tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện.</p>	4	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
10	Thể dục và phương pháp giảng dạy 2	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản của môn học thể dục về lý luận, kỹ năng thực hành thể dục dụng cụ, thể dục đồng diễn.	4	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
11	Cờ vua và phương pháp giảng dạy	<p>Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn cờ vua; Luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cờ vua</p> <p>Trang bị cho SV một số kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn học.</p>	3	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
12	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	+ SV hiểu được những kiến thức cơ bản về học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư của Mác, học thuyết kinh tế của	3	Học kỳ 2	Thi viết

		<p>V.I Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>+ SV nhận thức được những kiến thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; tính tất yếu, mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa; quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề có tính quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.</p>			
13	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1	<p>SV hiểu được những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; Một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.</p>	3	Học kỳ 2	Thi viết
14	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	<p>Giải thích được những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.</p>	2	Học kỳ 2	Thi viết

15	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	Trang bị cho SV kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
16	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học giúp SV trang bị kiến thức chung về khoa học tâm lý đại cương và tâm lý học lứa tuổi HS THCS và THPT, trên cơ sở đó cung cấp nền tảng để đi sâu nghiên cứu các nội dung liên quan đến nghề sư phạm để có thể trở thành một người giáo viên Trung học và tiếp tục phát triển trong nghề nghiệp.	3	Học kỳ 3	Thi viết
17	Sinh lý thể dục thể thao	Trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về quy luật hoạt động của các chức năng đảm bảo quá trình sống, lao động và phát triển cơ thể, cũng như về cơ chế biến đổi tức thời và ảnh hưởng lâu dài của hoạt động thể lực dưới tác động môi trường thể dục thể thao đối với các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể. Đây là những kiến thức cơ bản nhất, rất cần thiết cho những nhà giáo tương lai có thể thực thi nhiệm vụ giáo dục thể chất một cách khoa học và hiệu quả	4	Học kỳ 3	Thi viết
18	Đá cầu và phương pháp giảng dạy	Học phần trang bị cho SV những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý kỹ chiến thuật môn Đá cầu; phương pháp tổ chức và trọng tài một giải Đá cầu ở trường học, phương pháp dạy môn Đá cầu.	4	Học kỳ 3	Thi Vấn đáp
19	Đo lường Thể dục thể thao	Hiểu được ý nghĩa của đo lường trong thực tế và sự cần thiết phải thực hiện đo lường trong thể dục thể thao. Nắm vững cơ sở lý thuyết của TEST và lý thuyết đánh giá vận động viên, các cách đánh giá, thang độ và đơn vị sử dụng trong đo lường, tổ chức thực hiện các phép đo.	3	Học kỳ 3	Thi viết

		Có kiến thức để áp dụng khi đo thực tế các chỉ tiêu đánh giá thể chất của vận động viên cũng như của nhân dân nói chung. Kiến thức về đo lường, đánh giá thành tích thể thao trong tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu.			
20	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức chung, cơ bản về Nhà nước và pháp luật, làm cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu học phân Lý luận chung về nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 3	Thi viết
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Trang bị cho người học những tri thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp người học vững vàng về mặt chính trị, có đạo đức trong nghề nghiệp - Làm cho người học biết vận dụng một số quan điểm, phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh trong công tác.	2	Học kỳ 3	Thi viết
22	Giáo dục học	Học phần Giáo dục học giúp SV trang bị kiến thức chung về khoa học giáo dục, hiểu biết về nghề sư phạm và các yêu cầu đối với người giáo viên, trên cơ sở đó đi sâu nghiên cứu các nội dung nghiệp vụ sư phạm cụ thể để có thể trở thành một người giáo viên Trung học và tiếp tục phát triển trong nghề nghiệp	4	Học kỳ 4	Thi viết
23	Kỹ thuật Bơi và phương pháp giảng dạy	SV nắm được kiến thức về nguyên lý, kỹ thuật kiểu bơi ếch, bơi trườn sấp, phương pháp giảng dạy. Khả năng thi phạm động tác chính xác về kỹ thuật kiểu bơi ếch và bơi trườn sấp. Biết cách tổ chức hướng dẫn học sinh tập luyện, biết cách đề phòng tai nạn, công tác tổ chức thi đấu và trọng tài ở trong nhà trường. Thông qua đó phát triển tố chất thể lực cho người học, nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe phục vụ tốt cho việc đào tạo thế hệ trẻ.	4	Học kỳ 4	Thi vấn đáp
24	Y học thể dục thể thao	Trang bị cho SV những kiến thức y sinh học cơ bản nhất	3	Học kỳ 4	Thi viết

		<p>về kiểm tra y học TDTT như: Công tác chuẩn bị, phương pháp tiên, cách xử lý kết quả nhân trắc và đánh giá hình thái cơ thể, mức độ phát triển thể chất; trạng thái chức năng các hệ cơ quan.</p> <p>Trang bị cách đề phòng, xử lý bước đầu các chấn thương và bệnh lý thường gặp do hoạt động TDTT.</p> <p>Trang bị phương pháp xoa bóp, tự xoa bóp trong bảo vệ sức khỏe và ứng dụng một số kỹ thuật xoa bóp cơ bản trong khởi động, hồi phục đối với các buổi tập TDTT; Nắm được các nguyên lý cơ bản của bài tập và phương pháp áp dụng thể dục chữa bệnh.</p>			
25	Trò chơi vận động và phương pháp giảng dạy	<p>SV hiểu biết được cơ sở lý luận về trò chơi nói chung và trò chơi vận động nói riêng, vận dụng phương pháp hướng dẫn, tổ chức tập luyện môn trò chơi vận động.</p> <p>Có khả năng thực hiện được kỹ thuật các trò chơi vận động chủ yếu, có năng lực biên soạn và sáng tác trò chơi vận động áp dụng trong giờ học thể dục cho các đối tượng học sinh phổ thông.</p>	3	Học kỳ 4	Thi vấn đáp
26	Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao	<p>Phương pháp NCKH TDTT là môn học môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH giúp SV ứng dụng thực hiện một đề tài khoa học.</p>	3	Học kỳ 4	Thi viết
27	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>Trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về hệ thống đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p>	3	Học kỳ 4	Thi viết
28	Kỹ thuật Bóng bàn và phương pháp giảng dạy	<p>- Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn, các đặc điểm, tác dụng, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.</p>	3	Học kỳ 5	Thi vấn đáp

		<p>- Trang bị cho SV một số kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn học.</p> <p>- Năng lực vận dụng: SV biết tổ chức giảng dạy, thi đấu và phương</p>			
29	Lịch sử thể dục thể thao và lịch sử Olympic	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử TDTT thế giới, các kỳ Đại Hội Olympic, lịch sử TDTT ở Việt Nam, các Đại Hội TDTT và Hội thi Thể Thao toàn quốc.	2	Học kỳ 5	Thi viết
30	Sinh cơ thể dục thể thao	<p>SV hiểu được những kiến thức ban đầu về tĩnh học, động học, động lực học, một số khái niệm về cơ học. Biết được đặc tính sinh cơ học của bộ máy vận động, tổ chất vận động, ngoại lực trong các chuyển động thể thao, tương tác giữa nội lực và ngoại lực, kỹ thuật thể thao và cấu trúc động tác. Nắm được các nguyên lý sinh cơ học.</p> <p>Biết vận dụng những hiểu biết về sinh cơ để phân tích, giải thích các động tác, bài tập cho học sinh phổ thông.</p> <p>Biết soạn một số động tác, bài tập cho học sinh phổ thông dựa trên những nguyên tắc sinh cơ học.</p>	2	Học kỳ 5	Thi viết
31	Kỹ thuật Cầu lông và phương pháp giảng dạy	SV nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn cầu lông (nguồn gốc, quá trình phát triển, vị trí, vai trò và tác dụng của môn cầu lông, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp giảng dạy, luật cầu lông, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài).	4	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
32	Võ thuật và PPGD võ cổ truyền Việt Nam	Trang bị cho SV nắm vững một số vấn đề lý luận chung, có hệ thống về Võ cổ truyền Việt Nam, nguyên lý kỹ thuật cơ bản về Quyền thuật và Đối kháng, luật thi đấu, phương pháp trọng tài, tổ chức thi đấu và phương pháp giảng dạy cụ thể môn Võ cổ truyền Việt Nam.	3	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
33	Bóng đá 1	Nguyên lý một số kỹ thuật cơ bản của Bóng đá, luật Bóng	3	Học kỳ 5	Thi vấn đáp

		đá; Thực hành các kỹ thuật: Tang bóng bằng đầu; nhận bóng, dẫn bóng tốc độ, kỹ thuật di chuyển; chiến thuật phòng ngự, tấn công, Thi đấu và các bài tập thể lực.			
34	Kỹ thuật Bóng đá và phương pháp giảng dạy	Trang bị cho SV kiến thức cơ bản về lý luận, nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, luật của môn Bóng đá, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Bóng đá.	4	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
35	Lý luận và phương pháp dạy thể dục thể thao	Nâng cao hiểu biết cho SV về: cơ sở lý luận chung của phương pháp dạy học và việc tiếp cận khoa học hiện đại, các phương pháp cơ bản được vận dụng trong giảng dạy, phát triển thể lực và huấn luyện thể thao. Vận dụng được kiến thức đã học vào chuyên môn của mình một cách linh hoạt, sáng tạo....	4	Học kỳ 6	Thi viết
36	Thực tế thể dục thể thao	Giúp SV có điều kiện được trang bị kiến thức lý luận; kỹ năng thực tiễn trong công tác giảng dạy và tổ chức - quản lý hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa; thấy được thực trạng cũng như những thuận lợi và khó khăn trong các công tác này tại cơ sở giáo dục hiện nay.	1	Học kỳ 6	Viết tiểu luận
37	Kỹ thuật Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy	- Hiểu và tiếp thu tốt kiến thức cơ bản của môn Bóng chuyền và kỹ năng thực hành nội dung kỹ thuật: Tư thế chuẩn bị và di chuyển, chuyền 1, chuyền 2, Phát bóng, đập bóng. - Các bài tập bổ trợ, các phương pháp tập luyện trong quá trình giảng dạy kỹ thuật Bóng chuyền: + Các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn. + Các bài tập bổ trợ thể lực chuyên môn.	4	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
38	Rèn luyện nghiệp vụ SP	Vận dụng các kiến thức lý luận và kỹ năng thực hành vào giải quyết các nội dung trong công tác chuẩn bị cho đến biên soạn giáo án dạy học môn Thể dục bậc THPT.	3	Học kỳ 6	Thi vấn đáp

		Rèn luyện các kỹ năng tổ chức; quản lý; giảng dạy đã được hướng dẫn trong khóa học.			
39	Bóng đá 2	Trang bị cho SV kiến thức cơ bản về lý luận, nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, luật của môn Bóng đá, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Bóng đá.	3	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
40	Lý luận và phương pháp thể thao trường học	<p>Hiểu rõ vai trò, mục tiêu và nhiệm vụ của thể thao trường học.</p> <p>Nắm được những vấn đề lý luận và thực tiễn về đặc điểm của dạy học TTTH, về giờ học TDTT cũng như các loại hình TDTT khác nhau được phổ biến trong và ngoài trường.</p> <p>Nắm vững các qui luật và nguyên tắc dạy học TDTT trường học và hiểu rõ các phương pháp trong giảng dạy TTTH.</p> <p>Nắm vững các yêu cầu chung trong kiểm tra, đánh giá thể thao trường học</p>	2	Học kỳ 7	Thi viết
41	Quản lý thể dục thể thao	<p>Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT.</p> <p>Biết ứng dụng kiến thức được học vào công tác tổ chức và quản lý các hoạt động TDTT ở cơ sở và giảng dạy TDTT trong trường phổ thông.</p> <p>Nhằm trang bị cho SV những kiến thức lý luận, phương pháp cơ bản về quản lý TDTT, biết kết hợp lý luận và thực tiễn trong công tác của mình.</p>	2	Học kỳ 7	Thi viết
42	Thực tập sư phạm 1		1	Học kỳ 7	Soạn giáo án
43	Bóng Rổ và phương pháp giảng dạy	SV nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn bóng rổ (nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp giảng dạy, luật	4	Học kỳ 7	Thi vấn đáp

		bóng rổ, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài).			
44	Bóng Ném và phương pháp giảng dạy	Đào tạo SV ra trường biết thực hành kỹ thuật động tác, tổ chức giảng dạy, tham gia công tác huấn luyện và tổ chức thi đấu, trọng tài môn Bóng ném. Có năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp.	3	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
45	Bóng đá 3	Trang bị cho SV kiến thức cơ bản về lý luận, nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, luật của môn Bóng đá, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Bóng đá.	3	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
46	Thực tập sư phạm 2		5	Học kỳ 8	Giảng dạy, soạn giáo án
47	Khóa luận tốt nghiệp		7	Học kỳ 8	Làm Khóa luận
48.a	Phương pháp xây dựng kế hoạch GDTC trong trường phổ thông	Xây dựng kế hoạch GDTC trong trường phổ thông theo hướng tích hợp giữa dạy học và giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh phù hợp với mục tiêu dạy học.	2	Học kỳ 8	Thi viết
48.b	Tuyển chọn và huấn luyện vận động viên thể thao trong trường học	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về phương pháp tuyển chọn và huấn luyện các môn thể thao thành tích cao. Trang bị cho SV một số test tuyển chọn VĐV, phương pháp huấn luyện.	3	Học kỳ 8	Thi viết
48.c	Quản lý công tác GDTC các cấp học	Cung cấp cho SV những kiến thức liên quan đến thực tiễn về công tác GDTC trong các trường học và chủ trương đường lối của đảng, nhà nước về định hướng phát triển TDTT trong học đường. Trang bị kiến thức về bản chất các vấn đề TDTT trường học, về phương pháp tổ chức các quá trình giáo dục thể chất; hình thành kỹ năng vận dụng lý luận - phương pháp vào thực tiễn công tác, hình thành niềm tin và tình yêu nghề nghiệp cho SV.	2	Học kỳ 8	Thi viết

1.2. Chuyên ngành Giáo dục thể chất (Khóa 41)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Giải phẫu, Sinh lý người	Học phần Giải phẫu và Sinh lý Người trình bày vị trí con người trong giới tự nhiên, những đặc điểm cơ bản về cấu tạo, chức năng các cơ quan, hệ cơ quan và cơ chế sinh lý trong cơ thể Người. Qua đó, hiểu được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể, cũng như tính thống nhất trong nội bộ cơ thể và thống nhất giữa cơ thể với môi trường.	3	Học kỳ 1	Thi viết, vấn đáp
2	Tin học đại cương	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản nhất về tin học, tìm hiểu về hệ thống máy tính, hệ điều hành, mạng máy tính và các dịch vụ phổ biến như E-mail, WWW,... trên Internet; Đồng thời biết sử dụng một ngôn ngữ lập trình để giải một số bài toán trên máy tính.	3	Học kỳ 1	Thi thực hành
3	Tiếng Anh 1	Khoa Ngoại ngữ	3	Học kỳ 1	Thi viết
4	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn, kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác trong các môn học chạy cự ly ngắn (100 m), kỹ thuật nhảy cao, kỹ thuật chạy tiếp sức trong chuyên môn Điền kinh đảm bảo cho người học đáp ứng về chuyên môn cho công tác giảng dạy ở trường học các cấp. - Tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện.	4	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
5	Thể dục và phương pháp giảng dạy 1	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản của môn học thể dục về lý luận, kỹ năng thực hành thể dục Đội ngũ, đội hình; thể dục phát triển chung; thể dục nhịp điệu; Phương pháp giảng dạy Đội ngũ, đội hình; thể dục phát triển chung; thể dục nhịp điệu.	4	Học kỳ 1	Thi vấn đáp

6	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	<p>+ Trang bị cho SV những kiến thức về những nguyên lý, những quy luật chung nhất về tự nhiên, về xã hội và về tư duy trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin.</p> <p>+ Giúp cho SV nắm vững những nội dung cơ bản của thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.</p>	2	Học kỳ 1	Thi viết
7	Tiếng Anh 2	<p>Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh SV đã học trong học phần <i>Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2</i> bổ sung các cấu trúc ngữ pháp đã học, mở rộng và so sánh các cấu trúc này với nhau, đồng thời trình bày rõ các điểm ngữ pháp quan trọng như <i>phrasal verbs, linking words</i> và <i>collocations</i>, v.v. với mục đích giúp SV sử dụng tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng lĩnh hội và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn.</p>	4	Học kỳ 2	Thi viết
8	Vệ sinh thể dục thể thao	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường bên ngoài và điều kiện xã hội đối với sức khỏe và khả năng hoạt động thể lực của VĐV.</p> <p>Xây dựng cơ sở khoa học, đề xuất các tiêu chuẩn quy tắc và biện pháp vệ sinh nhằm tạo ra những điều kiện tối ưu cho việc tập luyện thể thao và GDTC.</p> <p>Nghiên cứu và xây dựng các tiêu chuẩn, quy tắc và quy trình ứng dụng các yếu tố môi trường và vệ sinh để củng cố sức khỏe, tăng cường thể lực và thành tích thể thao của người tập.</p>	2	Học kỳ 2	Thi viết
9	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	<p>Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn, kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác trong các môn học Chạy cự ly trung bình, Nhảy xa, Đẩy tạ trong chuyên</p>	4	Học kỳ 2	Thi vấn đáp

		<p>môn Điền kinh đảm bảo cho người học đáp ứng về chuyên môn cho công tác giảng dạy ở trường học các cấp.</p> <p>Tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện.</p>			
10	Thể dục và phương pháp giảng dạy 2	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản của môn học thể dục về lý luận, kỹ năng thực hành thể dục dụng cụ, thể dục đồng diễn.	4	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
11	Cờ vua và phương pháp giảng dạy	<p>Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn cờ vua; Luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cờ vua</p> <p>Trang bị cho SV một số kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn học.</p>	3	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
12	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	<p>+ SV hiểu được những kiến thức cơ bản về học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư của Mác, học thuyết kinh tế của V.I Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.</p> <p>+ SV nhận thức được những kiến thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; tính tất yếu, mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa; quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề có tính quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.</p>	3	Học kỳ 2	Thi viết
13	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1	SV hiểu được những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an	3	Học kỳ 2	Thi viết

		ninh; Một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.			
14	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	Giải thích được những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	2	Học kỳ 2	Thi viết
15	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	Trang bị cho SV kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
16	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học giúp SV trang bị kiến thức chung về khoa học tâm lý đại cương và tâm lý học lứa tuổi HS THCS và THPT, trên cơ sở đó cung cấp nền tảng để đi sâu nghiên cứu các nội dung liên quan đến nghề sư phạm để có thể trở thành một người giáo viên Trung học và tiếp tục phát triển trong nghề nghiệp.	3	Học kỳ 3	Thi viết
17	Sinh lý thể dục thể thao	Trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về quy luật hoạt động của các chức năng đảm bảo quá trình sống, lao động và phát triển cơ thể, cũng như về cơ chế biến đổi tức thời và ảnh	4	Học kỳ 3	Thi viết

		hường lâu dài của hoạt động thể lực dưới tác động môi trường thể dục thể thao đối với các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể. Đây là những kiến thức cơ bản nhất, rất cần thiết cho những nhà giáo tương lai có thể thực thi nhiệm vụ giáo dục thể chất một cách khoa học và hiệu quả			
18	Đá cầu và phương pháp giảng dạy	Học phần trang bị cho SV những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý kỹ chiến thuật môn Đá cầu; phương pháp tổ chức và trọng tài một giải Đá cầu ở trường học, phương pháp dạy môn Đá cầu.	4	Học kỳ 3	Thi Vấn đáp
19	Đo lường Thể dục thể thao	<p>Hiểu được ý nghĩa của đo lường trong thực tế và sự cần thiết phải thực hiện đo lường trong thể dục thể thao.</p> <p>Nắm vững cơ sở lý thuyết của TEST và lý thuyết đánh giá vận động viên, các cách đánh giá, thang độ và đơn vị sử dụng trong đo lường, tổ chức thực hiện các phép đo.</p> <p>Có kiến thức để áp dụng khi đo thực tế các chỉ tiêu đánh giá thể chất của vận động viên cũng như của nhân dân nói chung. Kiến thức về đo lường, đánh giá thành tích thể thao trong tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu.</p>	3	Học kỳ 3	Thi viết
20	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức chung, cơ bản về Nhà nước và pháp luật, làm cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu học phân Lý luận chung về nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 3	Thi viết
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Trang bị cho người học những tri thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp người học vững vàng về mặt chính trị, có đạo đức trong nghề nghiệp</p> <p>Làm cho người học biết vận dụng một số quan điểm, phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh trong công tác.</p>	2	Học kỳ 3	Thi viết
22	Giáo dục học	Học phần Giáo dục học giúp SV trang bị kiến thức chung về khoa học giáo dục, hiểu biết về nghề sư phạm và các yêu	4	Học kỳ 4	Thi viết

		cầu đối với người giáo viên, trên cơ sở đó đi sâu nghiên cứu các nội dung nghiệp vụ sư phạm cụ thể để có thể trở thành một người giáo viên Trung học và tiếp tục phát triển trong nghề nghiệp			
23	Kỹ thuật Bơi và phương pháp giảng dạy	<p>SV nắm được kiến thức về nguyên lý, kỹ thuật kiểu bơi ếch, bơi trườn sấp, phương pháp giảng dạy. Khả năng thị phạm động tác chính xác về kỹ thuật kiểu bơi ếch và bơi trườn sấp.</p> <p>Biết cách tổ chức hướng dẫn học sinh tập luyện, biết cách đề phòng tai nạn, công tác tổ chức thi đấu và trọng tài ở trong nhà trường. Thông qua đó phát triển tố chất thể lực cho người học, nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe phục vụ tốt cho việc đào tạo thế hệ trẻ.</p>	4	Học kỳ 4	Thi vấn đáp
24	Y học thể dục thể thao	<p>Trang bị cho SV những kiến thức y sinh học cơ bản nhất về kiểm tra y học TDTT như: Công tác chuẩn bị, phương pháp tiến, cách xử lý kết quả nhân trắc và đánh giá hình thái cơ thể, mức độ phát triển thể chất; trạng thái chức năng các hệ cơ quan.</p> <p>Trang bị cách đề phòng, xử lý bước đầu các chấn thương và bệnh lý thường gặp do hoạt động TDTT.</p> <p>Trang bị phương pháp xoa bóp, tự xoa bóp trong bảo vệ sức khỏe và ứng dụng một số kỹ thuật xoa bóp cơ bản trong khởi động, hồi phục đối với các buổi tập TDTT; Nắm được các nguyên lý cơ bản của bài tập và phương pháp áp dụng thể dục chữa bệnh.</p>	3	Học kỳ 4	Thi viết
25	Trò chơi vận động và phương pháp giảng dạy	<p>SV hiểu biết được cơ sở lý luận về trò chơi nói chung và trò chơi vận động nói riêng, vận dụng phương pháp hướng dẫn, tổ chức tập luyện môn trò chơi vận động.</p> <p>Có khả năng thực hiện được kỹ thuật các trò chơi vận động</p>	3	Học kỳ 4	Thi vấn đáp

		chủ yếu, có năng lực biên soạn và sáng tác trò chơi vận động áp dụng trong giờ học thể dục cho các đối tượng học sinh phổ thông.			
26	Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao	Phương pháp NCKH TĐTT là môn học môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH giúp SV ứng dụng thực hiện một đề tài khoa học.	3	Học kỳ 4	Thi viết
27	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về hệ thống đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.	3	Học kỳ 4	Thi viết
28	Kỹ thuật Bóng bàn và phương pháp giảng dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn, các đặc điểm, tác dụng, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng bàn. - Trang bị cho SV một số kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn học. - Năng lực vận dụng: SV biết tổ chức giảng dạy, thi đấu và phương 	3	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
29	Lịch sử thể dục thể thao và lịch sử Olympic	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử TĐTT thế giới, các kỳ Đại Hội Olympic, lịch sử TĐTT ở Việt Nam, các Đại Hội TĐTT và Hội thi Thể Thao toàn quốc.	2	Học kỳ 5	Thi viết
30	Sinh cơ thể dục thể thao	<p>SV hiểu được những kiến thức ban đầu về tĩnh học, động học, động lực học, một số khái niệm về cơ học. Biết được đặc tính sinh cơ học của bộ máy vận động, tổ chất vận động, ngoại lực trong các chuyển động thể thao, tương tác giữa nội lực và ngoại lực, kỹ thuật thể thao và cấu trúc động tác. Nắm được các nguyên lý sinh cơ học.</p> <p>Biết vận dụng những hiểu biết về sinh cơ để phân tích, giải thích các động tác, bài tập cho học sinh phổ thông.</p>	2	Học kỳ 5	Thi viết

		Biết soạn một số động tác, bài tập cho học sinh phổ thông dựa trên những nguyên tắc sinh cơ học.			
31	Kỹ thuật Cầu lông và phương pháp giảng dạy	SV nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn cầu lông (nguồn gốc, quá trình phát triển, vị trí, vai trò và tác dụng của môn cầu lông, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp giảng dạy, luật cầu lông, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài).	4	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
32	Võ thuật và PPGD võ cổ truyền Việt Nam	Trang bị cho SV nắm vững một số vấn đề lý luận chung, có hệ thống về Võ cổ truyền Việt Nam, nguyên lý kỹ thuật cơ bản về Quyền thuật và Đối kháng, luật thi đấu, phương pháp trọng tài, tổ chức thi đấu và phương pháp giảng dạy cụ thể môn Võ cổ truyền Việt Nam.	3	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
33	Bóng rổ 1	Nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn bóng rổ (nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp giảng dạy, luật bóng rổ, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài).	3	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
34	Kỹ thuật Bóng đá và phương pháp giảng dạy	Trang bị cho SV kiến thức cơ bản về lý luận, nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, luật của môn Bóng đá, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Bóng đá.	4	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
35	Lý luận và phương pháp dạy thể dục thể thao	Nâng cao hiểu biết cho SV về: cơ sở lý luận chung của phương pháp dạy học và việc tiếp cận khoa học hiện đại, các phương pháp cơ bản được vận dụng trong giảng dạy, phát triển thể lực và huấn luyện thể thao. Vận dụng được kiến thức đã học vào chuyên môn của mình một cách linh hoạt, sáng tạo....	4	Học kỳ 6	Thi viết
36	Thực tế thể dục thể thao	Giúp SV có điều kiện được trang bị kiến thức lý luận; kỹ năng thực tiễn trong công tác giảng dạy và tổ chức - quản lý	1	Học kỳ 6	Viết tiểu luận

		hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa; thấy được thực trạng cũng như những thuận lợi và khó khăn trong các công tác này tại cơ sở giáo dục hiện nay.			
37	Kỹ thuật Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy	<p>Hiểu và tiếp thu tốt kiến thức cơ bản của môn Bóng chuyền và kỹ năng thực hành nội dung kỹ thuật: Tư thế chuẩn bị và di chuyển, chuyền 1, chuyền 2, Phát bóng, đập bóng.</p> <p>Các bài tập bổ trợ, các phương pháp tập luyện trong quá trình giảng dạy kỹ thuật Bóng chuyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn. + Các bài tập bổ trợ thể lực chuyên môn. 	4	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
38	Rèn luyện nghiệp vụ SP	<p>Vận dụng các kiến thức lý luận và kỹ năng thực hành vào giải quyết các nội dung trong công tác chuẩn bị cho đến biên soạn giáo án dạy học môn Thể dục bậc THPT.</p> <p>Rèn luyện các kỹ năng tổ chức; quản lý; giảng dạy đã được hướng dẫn trong khóa học.</p>	3	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
39	Bóng chuyền 2	Nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn bóng rổ (nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp giảng dạy, luật bóng rổ, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài)	3	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
40	Lý luận và phương pháp thể thao trường học	<p>Hiểu rõ vai trò, mục tiêu và nhiệm vụ của thể thao trường học.</p> <p>Nắm được những vấn đề lý luận và thực tiễn về đặc điểm của dạy học TTHH, về giờ học TDTT cũng như các loại hình TDTT khác nhau được phổ biến trong và ngoài trường.</p> <p>Nắm vững các qui luật và nguyên tắc dạy học TDTT trường học và hiểu rõ các phương pháp trong giảng dạy TTHH.</p> <p>Nắm vững các yêu cầu chung trong kiểm tra, đánh giá thể</p>	2	Học kỳ 7	Thi viết

		thao trường học			
41	Quản lý thể dục thể thao	<p>Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT.</p> <p>Biết ứng dụng kiến thức được học vào công tác tổ chức và quản lý các hoạt động TDTT ở cơ sở và giảng dạy TDTT trong trường phổ thông.</p> <p>Nhằm trang bị cho SV những kiến thức lý luận, phương pháp cơ bản về quản lý TDTT, biết kết hợp lý luận và thực tiễn trong công tác của mình.</p>	2	Học kỳ 7	Thi viết
42	Thực tập sư phạm 1		1	Học kỳ 7	Soạn giáo án
43	Bóng Rổ và phương pháp giảng dạy	SV nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn bóng rổ (nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp giảng dạy, luật bóng rổ, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài).	4	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
44	Bóng Ném và phương pháp giảng dạy	Đào tạo SV ra trường biết thực hành kỹ thuật động tác, tổ chức giảng dạy, tham gia công tác huấn luyện và tổ chức thi đấu, trọng tài môn Bóng ném. Có năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp.	3	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
45	Bóng rổ 3	Nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn bóng rổ (nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp giảng dạy, luật bóng rổ, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài).	3	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
46	Thực tập sư phạm 2		5	Học kỳ 8	Giảng dạy, soạn giáo án
47	Khóa luận tốt nghiệp		7	Học kỳ 8	Làm Khóa luận

48.a	Phương pháp xây dựng kế hoạch GDTC trong trường phổ thông	Xây dựng kế hoạch GDTC trong trường phổ thông theo hướng tích hợp giữa dạy học và giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh phù hợp với mục tiêu dạy học.	2	Học kỳ 8	Thi viết
48.b	Tuyển chọn và huấn luyện vận động viên thể thao trong trường học	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về phương pháp tuyển chọn và huấn luyện các môn thể thao thành tích cao. Trang bị cho SV một số test tuyển chọn VĐV, phương pháp huấn luyện.	3	Học kỳ 8	Thi viết
48.c	Giao tiếp sư phạm	Cung cấp cho SV những kiến thức sư phạm cơ bản về giao tiếp và giao tiếp sư phạm, giúp họ vận dụng trong chính quá trình học tập hiện tại, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp tương lai. Xác định những yếu tố để vận dụng thành công các phương tiện, nắm được các nguyên tắc sư phạm.	2	Học kỳ 8	Thi viết

1.3. Chuyên ngành Giáo dục thể chất (Khóa 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Giải phẫu, Sinh lý người	- Học phần Giải phẫu và Sinh lý Người trình bày vị trí con người trong giới tự nhiên, những đặc điểm cơ bản về cấu tạo, chức năng các cơ quan, hệ cơ quan và cơ chế sinh lý trong cơ thể Người. Qua đó, hiểu được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể, cũng như tính thống nhất trong nội bộ cơ thể và thống nhất giữa cơ thể với môi trường.	3	Học kỳ 1	Thi viết, vấn đáp
2	Tin học đại cương	- Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản nhất về tin học, tìm hiểu về hệ thống máy tính, hệ điều hành, mạng máy tính và các dịch vụ phổ biến như E-mail, www,...trên Internet; Đồng thời biết sử dụng một ngôn ngữ lập trình để giải một số bài toán trên máy tính.	3	Học kỳ 1	Thi thực hành

3	Tiếng Anh 1	Khoa Ngoại ngữ	3	Học kỳ 1	Thi viết
4	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn, kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác trong các môn học chạy cự ly ngắn (100 m), kỹ thuật nhảy cao, kỹ thuật chạy tiếp sức trong chuyên môn Điền kinh đảm bảo cho người học đáp ứng về chuyên môn cho công tác giảng dạy ở trường học các cấp.</p> <p>- Tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện.</p>	4	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
5	Thể dục và phương pháp giảng dạy 1	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản của môn học thể dục về lý luận, kỹ năng thực hành thể dục Đội ngũ, đội hình; thể dục phát triển chung; thể dục nhịp điệu; Phương pháp giảng dạy Đội ngũ, đội hình; thể dục phát triển chung; thể dục nhịp điệu.	4	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
6	Triết học Mác - Lênin	<p>+ Trang bị cho SV những kiến thức về những nguyên lý, những quy luật chung nhất về tự nhiên, về xã hội và về tư duy trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin.</p> <p>+ Giúp cho SV nắm vững những nội dung cơ bản của thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo</p>	3	Học kỳ 1	Thi viết
7	Tiếng Anh 2	Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh SV đã học trong học phần <i>Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2</i> bổ sung các cấu trúc ngữ pháp đã học, mở rộng và so sánh các cấu trúc này với nhau, đồng thời trình bày rõ các điểm ngữ pháp quan trọng như <i>phrasal verbs, linking words</i> và <i>collocations</i> , v.v. với mục đích giúp SV sử dụng tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng linh hoạt	4	Học kỳ 2	Thi viết

		và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn.			
8	Vệ sinh thể dục thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường bên ngoài và điều kiện xã hội đối với sức khỏe và khả năng hoạt động thể lực của VĐV. - Xây dựng cơ sở khoa học, đề xuất các tiêu chuẩn quy tắc và biện pháp vệ sinh nhằm tạo ra những điều kiện tối ưu cho việc tập luyện thể thao và GDTC. - Nghiên cứu và xây dựng các tiêu chuẩn, quy tắc và quy trình ứng dụng các yếu tố môi trường và vệ sinh để củng cố sức khỏe, tăng cường thể lực và thành tích thể thao của người tập. 	2	Học kỳ 2	Thi viết
9	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn, kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác trong các môn học Chạy cự ly trung bình, Nhảy xa, Đẩy tạ trong chuyên môn Điền kinh đảm bảo cho người học đáp ứng về chuyên môn cho công tác giảng dạy ở trường học các cấp. - Tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện. 	4	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
10	Thể dục và phương pháp giảng dạy 2	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản của môn học thể dục về lý luận, kỹ năng thực hành thể dục dụng cụ, thể dục đồng diễn.	4	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
11	Cờ vua và phương pháp giảng dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn cờ vua; Luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cờ vua - Trang bị cho SV một số kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn học. 	3	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
12	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	+ SV hiểu được những kiến thức cơ bản về học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư của Mác, học thuyết kinh tế	2	Học kỳ 2	Thi viết

		<p>của V.I Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>+ SV nhận thức được những kiến thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; tính tất yếu, mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa; quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề có tính quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.</p>			
13	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1	<p>SV hiểu được những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; Một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.</p>	3	Học kỳ 2	Thi viết
14	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	<p>Giải thích được những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.</p>	2	Học kỳ 2	Thi viết

15	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	Trang bị cho SV kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
16	Tâm lý học	Trang bị kiến thức chung về khoa học tâm lý đại cương và tâm lý học lứa tuổi HS THCS và THPT, trên cơ sở đó cung cấp nền tảng để đi sâu nghiên cứu các nội dung liên quan đến nghề sư phạm để có thể trở thành một người giáo viên Trung học và tiếp tục phát triển trong nghề nghiệp.	3	Học kỳ 3	Thi viết
17	Sinh lý thể dục thể thao	Trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về quy luật hoạt động của các chức năng đảm bảo quá trình sống, lao động và phát triển cơ thể, cũng như về cơ chế biến đổi tức thời và ảnh hưởng lâu dài của hoạt động thể lực dưới tác động môi trường thể dục thể thao đối với các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể. Đây là những kiến thức cơ bản nhất, rất cần thiết cho những nhà giáo tương lai có thể thực thi nhiệm vụ giáo dục thể chất một cách khoa học và hiệu quả	4	Học kỳ 3	Thi viết
18	Đá cầu và phương pháp giảng dạy	Học phân trang bị cho SV những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý kỹ chiến thuật môn Đá cầu; phương pháp tổ chức và trọng tài một giải Đá cầu ở trường học, phương pháp dạy môn Đá cầu.	4	Học kỳ 3	Thi Vấn đáp
19	Đo lường Thể dục thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa của đo lường trong thực tế và sự cần thiết phải thực hiện đo lường trong thể dục thể thao. - Nắm vững cơ sở lý thuyết của TEST và lý thuyết đánh giá vận động viên, các cách đánh giá, thang độ và đơn vị sử dụng trong đo lường, tổ chức thực hiện các phép đo. - Có kiến thức để áp dụng khi đo thực tế các chỉ tiêu đánh 	3	Học kỳ 3	Thi viết

		giá thể chất của vận động viên cũng như của nhân dân nói chung. Kiến thức về đo lường, đánh giá thành tích thể thao trong tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu.			
20	Pháp luật đại cương	- Cung cấp những kiến thức chung, cơ bản về Nhà nước và pháp luật, làm cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu học phân Lý luận chung về nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 3	Thi viết
21	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Nội dung môn học gồm 7 chương trong đó Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH như quá trình hình thành và phát triển của CNXHKKH; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXH. Từ Chương 2 đến Chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH như Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH, Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN, Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH, Vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình...trong TKQĐ lên CNXH.</p> <p>Cũng như Triết học và kinh tế chính trị học Mác- Lênin, nghiên cứu, CNXHKKH không chỉ giải thích thế giới mà căn bản là cải tạo thế giới theo quy luật của tự nhiên, phù hợp với tiến bộ, văn minh. Nghiên cứu, học tập CNXHKKH có ý nghĩa quan trọng, trang bị những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội CSCN, giải phóng con người, giải phóng xã hội... Từ đó SV có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.</p>	2	Học kỳ 3	Thi viết
22	Giáo dục học	- Giúp SV trang bị kiến thức chung về khoa học giáo dục,	4	Học kỳ 4	Thi viết

		hiểu biết về nghề sư phạm và các yêu cầu đối với người giáo viên, trên cơ sở đó đi sâu nghiên cứu các nội dung nghiệp vụ sư phạm cụ thể để có thể trở thành một người giáo viên Trung học và tiếp tục phát triển trong nghề nghiệp.			
23	Kỹ thuật Bơi và phương pháp giảng dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp SV nắm được kiến thức về nguyên lý, kỹ thuật kiểu bơi ếch, bơi trườn sấp, phương pháp giảng dạy. Khả năng thi phạm động tác chính xác về kỹ thuật kiểu bơi ếch và bơi trườn sấp. - Biết cách tổ chức hướng dẫn học sinh tập luyện, biết cách đề phòng tai nạn, công tác tổ chức thi đấu và trọng tài ở trong nhà trường. Thông qua đó phát triển tố chất thể lực cho người học, nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe phục vụ tốt cho việc đào tạo thế hệ trẻ. 	4	Học kỳ 4	Thi vấn đáp
24	Y học thể dục thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho SV những kiến thức y sinh học cơ bản nhất về kiểm tra y học TDTT như: Công tác chuẩn bị, phương pháp tiến, cách xử lý kết quả nhân trắc và đánh giá hình thái cơ thể, mức độ phát triển thể chất; trạng thái chức năng các hệ cơ quan. - Trang bị cách đề phòng, xử lý bước đầu các chấn thương và bệnh lý thường gặp do hoạt động TDTT. - Trang bị phương pháp xoa bóp, tự xoa bóp trong bảo vệ sức khỏe và ứng dụng một số kỹ thuật xoa bóp cơ bản trong khởi động, hồi phục đối với các buổi tập TDTT; và nắm được các nguyên lý cơ bản của bài tập và phương pháp áp dụng thể dục chữa bệnh. 	3	Học kỳ 4	Thi viết
25	Trò chơi vận động và phương pháp giảng dạy	<ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu biết được cơ sở lý luận về trò chơi nói chung và trò chơi vận động nói riêng, vận dụng phương pháp hướng dẫn, tổ chức tập luyện môn trò chơi vận động. 	3	Học kỳ 4	Thi vấn đáp

		- Có khả năng thực hiện được kỹ thuật các trò chơi vận động chủ yếu, có năng lực biên soạn và sáng tác trò chơi vận động áp dụng trong giờ học thể dục cho các đối tượng học sinh phổ thông.			
26	Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao	Phương pháp NCKH TĐTT là môn học môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH giúp SV ứng dụng thực hiện một đề tài khoa học.	3	Học kỳ 4	Thi viết
27	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về hệ thống đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.	2	Học kỳ 4	Thi viết
28	Kỹ thuật Bóng bàn và phương pháp giảng dạy	- Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn, các đặc điểm, tác dụng, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng bàn. - Trang bị cho SV một số kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn học. - Năng lực vận dụng: SV biết tổ chức giảng dạy, thi đấu và phương	3	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
29	Lịch sử thể dục thể thao và lịch sử Olympic	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử TĐTT thế giới, các kỳ Đại Hội Olympic, lịch sử TĐTT ở Việt Nam, các Đại Hội TĐTT và Hội thi Thể Thao toàn quốc.	2	Học kỳ 5	Thi viết
30	Sinh cơ thể dục thể thao	- Giúp SV hiểu được những kiến thức ban đầu về tĩnh học, động học, động lực học, một số khái niệm về cơ học. Biết được đặc tính sinh cơ học của bộ máy vận động, tổ chất vận động, ngoại lực trong các chuyển động thể thao, tương tác giữa nội lực và ngoại lực, kĩ thuật thể thao và cấu trúc động tác. Nắm được các nguyên lý sinh cơ học. - Biết vận dụng những hiểu biết về sinh cơ để phân tích,	2	Học kỳ 5	Thi viết

		giải thích các động tác, bài tập cho học sinh phổ thông. - Biết soạn một số động tác, bài tập cho học sinh phổ thông dựa trên những nguyên tắc sinh cơ học.			
31	Kỹ thuật Cầu lông và phương pháp giảng dạy	Giúp SV nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn cầu lông (nguồn gốc, quá trình phát triển, vị trí, vai trò và tác dụng của môn cầu lông, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp giảng dạy, luật cầu lông, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài).	4	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
32	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị cho người học những tri thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp người học vững vàng về mặt chính trị, có đạo đức trong nghề nghiệp Làm cho người học biết vận dụng một số quan điểm, phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh trong công tác.	2	Học kỳ 5	Thi viết
Tự chọn (6.0 tín chỉ)					
Nhóm 01 (3.0 tín chỉ)					
33	Võ thuật và PPGD Teakwondo	Trang bị cho SV nắm vững một số vấn đề lý luận chung, có hệ thống về Võ Teakwondo, nguyên lý kỹ thuật cơ bản về Quyền thuật và Đối kháng, luật thi đấu, phương pháp trọng tài, tổ chức thi đấu và phương pháp giảng dạy cụ thể môn Võ cổ truyền Việt Nam.	3	Học kỳ 5	Thi thực hành
34	Võ thuật và PPGD Karatedo	Trang bị cho SV nắm vững một số vấn đề lý luận chung, có hệ thống về Võ Karatedo, nguyên lý kỹ thuật cơ bản về Quyền thuật và Đối kháng, luật thi đấu, phương pháp trọng tài, tổ chức thi đấu và phương pháp giảng dạy cụ thể môn Võ cổ truyền Việt Nam.	3	Học kỳ 5	Thi thực hành
35	Võ thuật và PPGD võ cổ truyền Việt Nam	Trang bị cho SV nắm vững một số vấn đề lý luận chung, có hệ thống về Võ cổ truyền Việt Nam, nguyên lý kỹ thuật cơ	3	Học kỳ 5	Thi thực hành

		bản về Quyền thuật và Đối kháng, luật thi đấu, phương pháp trọng tài, tổ chức thi đấu và phương pháp giảng dạy cụ thể môn Võ cổ truyền Việt Nam.			
Nhóm 02 (3.0 tín chỉ)					
36	Bóng chuyền 1	<p>Học phần cung cấp cho SV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Bóng chuyền <p>Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Bóng chuyền; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.</p>	3	Học kỳ 5	Thi thực hành
37	Bóng đá 1	<p>Học phần cung cấp cho SV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Bóng đá <p>Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Bóng đá; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.</p>	3	Học kỳ 5	Thi thực hành
38	Bóng bàn 1	<p>Học phần cung cấp cho SV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật cơ bản của môn Bóng bàn - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Bóng bàn <p>Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Bóng bàn; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ</p>	3	Học kỳ 5	Thi thực hành

		chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.			
39	Cầu lông 1	Học phần cung cấp cho SV: - Kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông. - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Cầu lông. Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Cầu lông; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.	3	Học kỳ 5	Thi thực hành
40	Bóng rổ 1	Học phần cung cấp cho SV: - Kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Bóng rổ Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Bóng rổ; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.	3	Học kỳ 5	Thi thực hành
41	Võ thuật 1	Học phần cung cấp cho SV: - Kỹ thuật cơ bản của môn Võ thuật - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Võ thuật Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Võ thuật; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.	3	Học kỳ 5	Thi thực hành
42	Kỹ thuật Bóng đá và phương pháp giảng dạy	Trang bị cho SV kiến thức cơ bản về lý luận, nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, luật của môn Bóng đá, phương pháp	4	Học kỳ 6	Thi thực hành

		giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Bóng đá.			
43	Lý luận và phương pháp dạy thể dục thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiểu biết cho SV về: cơ sở lý luận chung của phương pháp dạy học và việc tiếp cận khoa học hiện đại, các phương pháp cơ bản được vận dụng trong giảng dạy, phát triển thể lực và huấn luyện thể thao. - Vận dụng được kiến thức đã học vào chuyên môn của mình một cách linh hoạt, sáng tạo.... 	4	Học kỳ 6	Thi viết
44	Thực tế thể dục thể thao	Giúp SV có điều kiện được trang bị kiến thức lý luận; kỹ năng thực tiễn trong công tác giảng dạy và tổ chức - quản lý hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa; thấy được thực trạng cũng như những thuận lợi và khó khăn trong các công tác này tại cơ sở giáo dục hiện nay.	1	Học kỳ 6	Viết tiểu luận
45	Kỹ thuật Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và tiếp thu tốt kiến thức cơ bản của môn Bóng chuyền và kỹ năng thực hành nội dung kỹ thuật: Tư thế chuẩn bị và di chuyển, chuyền 1, chuyền 2, Phát bóng, đập bóng. - Các bài tập bổ trợ, các phương pháp tập luyện trong quá trình giảng dạy kỹ thuật Bóng chuyền: + Các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn. + Các bài tập bổ trợ thể lực chuyên môn. 	4	Học kỳ 6	Thi thực hành
46	Rèn luyện nghiệp vụ SP	<p>Vận dụng các kiến thức lý luận và kỹ năng thực hành vào giải quyết các nội dung trong công tác chuẩn bị cho đến biên soạn giáo án dạy học môn Thể dục bậc THPT.</p> <p>Rèn luyện các kỹ năng tổ chức; quản lý; giảng dạy đã được hướng dẫn trong khóa học.</p>	3	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
Tự chọn (3.0 tín chỉ)					
Nhóm 03 (3.0 tín chỉ)					
47	Bóng chuyền 2	Học phần cung cấp cho SV:	3	Học kỳ 6	Thi thực hành

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật nâng cao của môn Bóng chuyền - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Bóng chuyền <p>Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Bóng chuyền; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.</p>			
48	Bóng đá 2	<p>Học phần cung cấp cho SV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật nâng cao của môn Bóng đá - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Bóng đá <p>Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Bóng đá; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.</p>	3	Học kỳ 6	Thi thực hành
49	Bóng bàn 2	<p>Học phần cung cấp cho SV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật nâng cao của môn Bóng bàn - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Bóng bàn <p>Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Bóng bàn; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.</p>	3	Học kỳ 6	Thi thực hành
50	Cầu lông 2	<p>Học phần cung cấp cho SV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật nâng cao của môn Cầu lông. - Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Cầu lông. - Chiến thuật đánh đơn và đôi trong cầu lông. 	3	Học kỳ 6	Thi vấn đáp

		<p>- Kỹ năng tổ chức tập luyện Cầu lông.</p> <p>Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Cầu lông; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.</p>			
51	Bóng rổ 2	<p>Học phần cung cấp cho SV:</p> <p>- Kỹ thuật nâng cao của môn Bóng rổ</p> <p>- Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Bóng rổ</p> <p>Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Bóng rổ; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.</p>	3	Học kỳ 6	Thi thực hành
52	Võ thuật 2	<p>Học phần cung cấp cho SV:</p> <p>- Kỹ thuật nâng cao của môn Võ thuật</p> <p>- Nền tảng thể lực chung và thể lực chuyên môn Võ thuật</p> <p>Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Võ thuật; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức tập luyện trong các trường học, các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở, ngành.</p>	3	Học kỳ 6	Thi thực hành
53	Lý luận và phương pháp thể thao trường học	<p>Hiểu rõ vai trò, mục tiêu và nhiệm vụ của thể thao trường học.</p> <p>Nắm được những vấn đề lý luận và thực tiễn về đặc điểm của dạy học TTTT, về giờ học TDTT cũng như các loại hình TDTT khác nhau được phổ biến trong và ngoài trường.</p> <p>Nắm vững các qui luật và nguyên tắc dạy học TDTT trường</p>	2	Học kỳ 7	Thi viết

		<p>học và hiểu rõ các phương pháp trong giảng dạy TTTT.</p> <p>Nắm vững các yêu cầu chung trong kiểm tra, đánh giá thể thao trường học</p>			
54	Quản lý thể dục thể thao	<p>- Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT.</p> <p>- Biết ứng dụng kiến thức được học vào công tác tổ chức và quản lý các hoạt động TDTT ở cơ sở và giảng dạy TDTT trong trường phổ thông.</p> <p>- Nhằm trang bị cho SV những kiến thức lý luận, phương pháp cơ bản về quản lý TDTT, biết kết hợp lý luận và thực tiễn trong công tác của mình.</p>	2	Học kỳ 7	Thi viết
55	Thực tập sư phạm 1		1	Học kỳ 7	Soạn giáo án
56	Bóng Rổ và phương pháp giảng dạy	<p>SV nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn bóng rổ (nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp giảng dạy, luật bóng rổ, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài).</p>	4	Học kỳ 7	Thi thực hành
57	Bóng Ném và phương pháp giảng dạy	<p>Đào tạo SV ra trường biết thực hành kỹ thuật động tác, tổ chức giảng dạy, tham gia công tác huấn luyện và tổ chức thi đấu, trọng tài môn Bóng ném. Có năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp.</p>	3	Học kỳ 7	Thi thực hành
Tự chọn (3.0 tín chỉ)					
Nhóm 04 (3.0 tín chỉ)					
58	Bóng chuyền 3	<p>Nắm vững hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản, phương pháp giảng dạy, tập luyện, tác dụng của môn Bóng chuyền, đặc biệt là vận dụng tốt việc thực hiện các kỹ chiến thuật,</p>	3	Học kỳ 7	Thi vấn đáp

		phương pháp tổ chức trọng tài và thi đấu môn Bóng chuyền, phương pháp giảng dạy.			
59	Bóng đá 2	Nắm vững hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản, phương pháp giảng dạy, tập luyện, tác dụng của môn Bóng đá, đặc biệt là vận dụng tốt việc thực hiện các kỹ chiến thuật, phương pháp tổ chức trọng tài và thi đấu môn Bóng đá, phương pháp giảng dạy.	3	Học kỳ 7	Thi thực hành
60	Bóng bàn 2	Nắm vững hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản, phương pháp giảng dạy, tập luyện, tác dụng của môn Bóng bàn, đặc biệt là vận dụng tốt việc thực hiện các kỹ chiến thuật, phương pháp tổ chức trọng tài và thi đấu môn Bóng bàn, phương pháp giảng dạy.	3	Học kỳ 7	Thi thực hành
61	Cầu lông 2	Nắm vững hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản, phương pháp giảng dạy, tập luyện, tác dụng của môn Cầu lông, đặc biệt là vận dụng tốt việc thực hiện các kỹ chiến thuật, phương pháp tổ chức trọng tài và thi đấu môn Cầu lông, phương pháp giảng dạy.	3	Học kỳ 7	Thi thực hành
62	Bóng rổ 2	Nắm vững hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản, phương pháp giảng dạy, tập luyện, tác dụng của môn Bóng rổ, đặc biệt là vận dụng tốt việc thực hiện các kỹ chiến thuật, phương pháp tổ chức trọng tài và thi đấu môn Bóng rổ, phương pháp giảng dạy.	3	Học kỳ 7	Thi thực hành
63	Võ thuật 2	Nắm vững hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản, phương pháp giảng dạy, tập luyện, tác dụng của môn Võ thuật, đặc biệt là vận dụng tốt việc thực hiện các kỹ chiến thuật, phương pháp tổ chức trọng tài và thi đấu môn Võ thuật, phương pháp giảng dạy.	3	Học kỳ 7	Thi thực hành
64	Thực tập sư phạm 2		5	Học kỳ 8	Giảng dạy, soạn giáo án

Tự chọn (7.0 tín chỉ)					
65	Khóa luận tốt nghiệp		7	Học kỳ 8	Làm Khóa luận
66	Phương pháp xây dựng kế hoạch GDTC trong trường phổ thông	Xây dựng kế hoạch GDTC trong trường phổ thông theo hướng tích hợp giữa dạy học và giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh phù hợp với mục tiêu dạy học.	2	Học kỳ 8	Thi viết
67	Tuyển chọn và huấn luyện vận động viên thể thao trong trường học	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về phương pháp tuyển chọn và huấn luyện các môn thể thao thành tích cao. Trang bị cho SV một số test tuyển chọn VĐV, phương pháp huấn luyện.	3	Học kỳ 8	Thi viết
68	Quản lý công tác GDTC các cấp học	Cung cấp cho SV những kiến thức liên quan đến thực tiễn về công tác GDTC trong các trường học và chủ trương đường lối của đảng, nhà nước về định hướng phát triển TDTT trong học đường. Trang bị kiến thức về bản chất các vấn đề TDTT trường học, về phương pháp tổ chức các quá trình giáo dục thể chất; hình thành kỹ năng vận dụng lý luận - phương pháp vào thực tiễn công tác, hình thành niềm tin và tình yêu nghề nghiệp cho SV.	2	Học kỳ 8	Thi viết

1.4. Chuyên ngành Giáo dục thể chất (Khóa 43)

ST T	Tên môn học	Mục đích
1	Triết học Mác-Lênin	Khái quát hóa kiến thức về những vấn đề lý luận chung về triết học nói chung và triết học Mác- Lênin nói riêng, giới thiệu về lịch sử, điều kiện hình thành, những nội dung và được thế giới quan duy vật vào việc giải quyết các vấn đề lịch sử - xã hội trong CN duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó trang bị thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận b
2	Tiếng Anh 1	Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh SV đã học ở trường phổ thông, trên cơ sở xem tiếng Anh là công cụ giao tiếp thông dụng vững, ngữ âm, ngữ pháp và những yếu tố văn hóa trong ngôn ngữ Anh, từ đó sử dụng tiếng Anh là phương tiện nghiên cứu chuyên ngành để phát triển chuyên môn. Đồng thời, học

3	Giải phẫu và sinh lý người	Học phần Giải phẫu sinh lý người trình bày cấu tạo các cơ quan, các cơ chế, các quá trình sinh lý diễn ra ở các mức độ từ tế bào đến cơ thể của Người. Mặt khác, học phần còn giữa cơ thể với môi trường.
4	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	Điền kinh là môn thể thao chuyên ngành trong chương trình đào tạo, là học phần bắt buộc có nội dung rất đa dạng và phong phú, các bài tập điền kinh có vị trí chủ yếu trong số chạy, nhảy, ném đẩy và nhiều môn phối hợp; đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài một số nội dung chính của môn Điền kinh
5	Thể dục và phương pháp giảng dạy 1	Môn học trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn thể dục, vị trí vai trò và nhiệm vụ của môn học thể dục, nền tảng các tố chất thể lực cần thiết phục vụ ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục. Ngoài ra giáo dục, giáo dưỡng những phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm, đoàn kết, tính tập thể, là
6	Vệ sinh thể dục thể thao	Nội dung chính của học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về bản chất cơ chế tác động của các yếu tố môi trường, bao gồm các yếu tố môi trường tự nhiên (nước, TĐTT. Trên cơ sở đó đề xuất các yêu cầu và xây dựng các chế độ vệ sinh với những tiêu chuẩn và các biện pháp cụ thể nhằm ứng dụng những tác động có lợi và đề ra các biện pháp thể thao nhằm gìn giữ và tăng cường sức khỏe, nâng cao khả năng hoạt động thể lực và thành tích thể thao, đồng thời đề phòng được bệnh tật và các chấn thương không mong muốn
7	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan
8	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Pháp luật của Nhà nước Cộng của Nhà nước, có những kiến thức cơ bản về Hệ thống pháp luật Việt Nam và hình thành kỹ năng tuân thủ, thi hành, sử dụng pháp luật, vận dụng pháp luật vào thực tiễn cuộc sống
9	Kỹ năng giao tiếp	Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về giao tiếp và hình thành cho người học những kỹ năng giao tiếp thông thường. Đây là học phần quan trọng giúp cho người học quả tốt trong học tập và trong công việc.
10	Tiếng Anh 2	Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh SV đã học trong học phần <i>Tiếng Anh 1</i> , <i>Tiếng Anh 2</i> bổ sung các cấu trúc ngữ pháp đã học khó hơn như <i>âm nhạc và tính cách, phim ảnh, sự kiện quá khứ</i> và <i>trải nghiệm</i> với mục đích giúp SV sử dụng tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng linh hoạt và sử dụng tiếp.

11	Tin học cơ sở	Học phần cập nhật những kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0 chuyển đổi số và những kiến thức cơ bản về E- learning. Qua đó SV có thể hiểu và ứng dụng
12	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	Điền kinh là môn thể thao chuyên ngành trong chương trình đào tạo, là học phần bắt buộc có nội dung rất đa dạng và phong phú, các bài tập điền kinh có vị trí chủ yếu trong số chạy, nhảy, ném đẩy và nhiều môn phối hợp; đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài một số nội dung chính của môn Điền kinh
13	Thể dục và phương pháp giảng dạy 2	Môn học trang bị cho SV những kiến thức cơ bản và phương pháp giảng dạy về thuật ngữ thể dục, thể dục dụng cụ, thể dục đồng diễn và các phương pháp giúp đỡ bảo hiểm thể nhân cách tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm, đoàn kết, tinh tập thể, làm việc nhóm phục vụ cho nghề nghiệp sau này.
14	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1	Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quốc phòng và an ninh, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, q của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử ngh
15	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	Học phần được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân tự loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân phạm và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
16	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	Học phần gồm có lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội, Hiểu biết ch trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường. Biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Vận dụng 3 môn phối hợp một cách linh hoạt trong học tập và cuộc
17	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 4	Học phần gồm có lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cách ngắm, bắn súng AK. Hiểu biết về một số loại lựu đạn, thực hành
18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung môn học gồm 7 chương trong đó Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH như quá trình hình thành và phát triển của CNXHKKH; đố công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH, Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN, Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH, Cũng như Triết học và kinh tế chính trị học Mác- Lênin, nghiên cứu, CNXHKKH không chỉ giải thích thế giới mà căn bản là cải tạo thế giới theo quy luật của tự nhiên, phù hợp v

		sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội CSCN, giải phóng con người, giải phóng xã hội... Từ đó SV có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, phân tích đúng v
19	Sinh lý thể dục thể thao	Học phần cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản của hệ thống cơ quan cơ thể và mối quan hệ lẫn nhau của các hệ thống cơ quan cơ thể. Ảnh hưởng của hoạt động đối với cơ thể. Kỹ năng vận động, học phần này cung cấp cho SV những kiến thức về sinh lý cơ thể trong hoạt động TDTT, đặc điểm sinh lý lứa tuổi và những hiểu biết về ảnh hưởng sinh lý của
20	Đo lường thể dục thể thao	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý số liệu của các phép đo, khái niệm về test. Giới thiệu kỹ thuật lập test và các test sự phạm. Cách xây dựng,
21	Bơi và phương pháp giảng dạy	<i>Phần lý thuyết:</i> Trang bị cho SV kiến thức về lịch sử môn học; vị trí và tác dụng của môn bơi trong hệ thống giáo dục thể chất, cách nghiên cứu và tham khảo tài liệu môn học, ... <i>Phần thực hành:</i> Trang bị cho SV những nội dung cơ bản của hai kiểu bơi Trườn sấp, Éch và kỹ thuật xuất phát và kỹ thuật quay vòng đơn giản; các bài tập phát triển thể lực ch
22	Đá cầu và phương pháp giảng dạy	Đá cầu và phương pháp giảng dạy là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất, nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và p pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Luyện tập môn thể thao này giúp người chơi phát triển tốt các tố chất thể lực và có tác dụng cao về mặt giáo dục đạo đức, ý chí.
23	Tâm lý học	Học phần cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý và tâm lý học lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Trên cơ sở đó giúp SV có thể vận
24	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đó là: Đả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (sau 1975).
25	Y học thể dục thể thao	Nội dung học gồm những kiến thức liên quan đến thực tiễn về các phương pháp đo đạt được các nhà khoa học thừa nhận để kiểm tra tình trạng thể chất và trình độ tập luyện của người học kiến thức về xoa bóp, hồi phục trong thực tiễn tập luyện TDTT.
26	Trò chơi vận động và phương pháp giảng dạy	Trang bị cho người học những kiến thức và các kỹ năng cơ bản về nguồn gốc môn trò chơi vận động, đặc điểm, tác dụng, vai trò của môn trò chơi vận động trong hệ thống giáo đánh giá và phân loại trò chơi vận động
27	Giáo dục học	Học phần trang bị cho người học những hiểu biết toàn diện về nghề sư phạm và công việc của người giáo viên trong nhà trường. Từ đó, SV xác định phương hướng rèn luyện ph - Nhóm tri thức và kỹ năng chung về khoa học giáo dục: trang bị cho SV những vấn đề chung về quá trình giáo dục tổng thể. - Nhóm tri thức về quá trình dạy học: trang bị lý luận về hoạt động dạy học và các kỹ năng tổ chức quá trình dạy học.

		<p>- Nhóm tri thức về quá trình giáo dục: trang bị về và các kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục.</p> <p>- Nhóm tri thức về quản lý trường học: trang bị nội dung khái quát về công tác quản lý nhà trường, người giáo viên chủ nhiệm, ... và các kỹ năng quản lý tập thể học sinh.</p>
28	Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao	<p>Phương pháp nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao là môn học cơ sở, chủ yếu trong chương trình đào tạo cử nhân ngành GDTC. Học phần này cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, cách trình bày một báo cáo NCKH theo quy định về mặt ngôn ngữ và thông tin, cách trích dẫn tài liệu tham khảo, và viết đề mục sách tham khảo. Học phần cũng rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học.</p>
29	Thể thao chuyên ngành Bóng chuyền 1	<p>Trang bị cho SV những tri thức bước đầu về bóng chuyền chuyên ngành, khái đặc điểm, tác dụng, luật thi đấu môn bóng chuyền. Các nguyên tắc về phương pháp tập luyện bóng chuyền chuyên nghiệp, mặt, phát bóng cao tay và thấp tay, một số điều luật trọng tài.</p>
30	Thể thao chuyên ngành Bóng đá 1	<p>Bóng đá 1 là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất, học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò của bóng đá trong đời sống xã hội, kỹ năng thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Luyện tập bóng đá giúp người tập phát triển các tố chất thể lực và có tác dụng cao về mặt giáo dục đạo đức, ý chí, tinh thần thi đấu.</p>
31	Thể thao chuyên ngành Bóng rổ 1	<p>Học phần trang bị cho SV các nền tảng kiến thức về cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy bóng rổ [nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ trong đời sống xã hội, tổ chức thi đấu bóng rổ. Ngoài ra còn chuẩn bị một nền tảng thể lực vững chắc, đáp ứng yêu cầu học tập và giảng dạy giáo dục thể chất nói chung và bóng rổ nói riêng sau này.</p>
32	Thể thao chuyên ngành Cầu lông 1	<p>Là môn thể thao tự chọn trong chương trình đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Cầu lông. Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về cầu lông, nắm và vận dụng được một số chiến thuật và điều luật cầu lông cơ bản vào thực tiễn tập luyện môn cầu lông.</p>
33	Thể thao chuyên ngành Võ thuật 1	<p>Học phần cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về lý luận chuyên môn, phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hành kỹ thuật võ cổ truyền Việt Nam có nhiều giá trị giáo dục và rèn luyện đạo đức, ý chí, tinh thần thi đấu cho các đối tượng học sinh.</p>
34	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Học phần gồm 6 chương cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, chỉ ra sự vận dụng những nội dung đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p>
35	Khởi nghiệp	<p>Học phần Khởi nghiệp trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng khởi nghiệp, thực thi ý tưởng và điều chỉnh, phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn khởi nghiệp.</p>

36	Lịch sử thể dục thể thao và lịch sử Olympic	Nội dung chính của học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguồn gốc ra đời và sự phát triển của thể dục thể thao ở Việt Nam và trên thế giới trải qua các tầm quan trọng của nó trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống và nâng cao nhận thức về tính nhân văn, sức khỏe cho con người trong lĩnh vực thể thao. Bên cạnh đó, SV hiểu trong thể dục thể thao.
37	Sinh cơ thể dục thể thao	Học phần cung cấp cho SV các kiến thức có giá trị nền tảng và hệ thống về: các chuyển động, cân bằng và vấn đề an toàn cho cơ quan vận động trong thể thao, khả năng chịu lực trong vận động thể thao, phân tích và hoàn thiện kỹ năng ở các môn thể thao khác nhau, đo lường và kiểm tra sinh cơ, các phương tiện hỗ trợ cho việc học, thực hành và luyện tập
38	Cầu lông và phương pháp giảng dạy	Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có năng lực giảng dạy các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật môn Cầu lông; biết vận dụng phương pháp trọng tài và tổ
39	Thể thao chuyên ngành Bóng chuyên 2	Trang bị cho SV những kiến thức bước đầu về kỹ, chiến thuật trong bóng chuyên chuyên ngành và phương pháp giảng dạy, đồng thời giúp SV rèn luyện năng lực sử dụng kiến t
40	Thể thao chuyên ngành Bóng đá 2	Bóng đá 2 là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất, học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học trong thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trang bị kiến thức về luật thi đấu Bóng đá 7 người. Bóng đá thu hút đông đảo lượng người tập, luyện tập môn thể thao này giúp phát tri
41	Thể thao chuyên ngành Bóng rổ 2	Học phần trang bị cho SV các nền tảng kiến thức về cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy bóng rổ [Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương pháp thi đấu bóng rổ. Ngoài ra còn chuẩn bị một nền tảng thể lực vững chắc, đáp ứng yêu cầu học tập và giảng dạy giáo dục thể chất nói chung và bóng rổ nói riêng sau này.
42	Thể thao chuyên ngành Cầu lông 2	Thể thao chuyên ngành Cầu lông 2 là môn học quan trọng của chương trình đào tạo ngành GDTC nhằm trang bị cho SV phương pháp giảng dạy, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu chuyên môn trong tập luyện cầu lông và chiến thuật thi đấu Cầu lông. Đồng thời giúp SV rèn luyện năng lực sử dụng kiến thức vào thực tiễn một cách có hiệu quả nhất trong lĩnh vực chuyên môn của mình.
43	Thể thao chuyên ngành Võ thuật 2	Học phần cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về lý luận chuyên môn, phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hành kỹ thuật võ cổ truyền Việt Nam có nhiều giá trị giáo dục và bồi dưỡng bản tính Việt Nam cho các đối tượng học sinh.
44	Võ Taekwon	Học phần cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về lý luận chuyên môn, phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hành kỹ thuật võ Taekwondo. Chương trình huấn luyện của m

	do và PPGD	phát triển toàn diện tố chất thể lực.
45	Võ Karatedo và PPGD	Môn võ Karate - do là một trong những môn thể thao tự chọn của SV ngành GDTC. Tập luyện và thi đấu karate - do sẽ giúp người tập pháp triển người tập phát triển toàn diện v Học phần Karate - do trang bị cho SV: <i>Phần lý thuyết:</i> Trang bị những kiến thức về một số điều luật và phương pháp trọng tài Karatedo; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu Karatedo; phương pháp phát triển c <i>Phần thực hành:</i> Trang bị cho SV những kiến thức thực hành căn bản về các kỹ thuật tay, kỹ thuật chân, kỹ thuật quyền, đối luyện và kỹ thuật thi đấu tự do, luật với các kỹ thuật
46	Võ cổ truyền Việt Nam và PPGD	Học phần cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về lý luận chuyên môn, phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hành kỹ thuật võ cổ truyền Việt Nam có nhiều giá trị giáo dục bằg võ cổ truyền Việt Nam cho các đối tượng học sinh.
47	Bóng bàn và phương pháp giảng dạy	<i>Phần lý thuyết:</i> Trang bị cho SV những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí và tác dụng của môn bóng bàn trong hệ thống giáo dục thể chất, nguyên lý chung về đánh bóng trong <i>Phần thực hành:</i> Trang bị cho SV những kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn bóng bàn; các bài tập phát triển thể lực chung, phương pháp tổ chức giảng dạy và huấn luyện bóng Ngoài ra, học phần còn giáo dục, giáo dưỡng cho SV những phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tập thể, lòng dũng cảm.
48	Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy	Trang bị cho SV những kiến thức bước đầu về bóng chuyền chuyên ngành và phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức và đồng thời giúp SV rèn luyện năng lực sử dụng ki
49	Bóng đá và phương pháp giảng dạy	Bóng đá và phương pháp giảng dạy là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất, nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và p pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Bóng đá được xem là môn “thể thao vua” tại Việt Nam cũng như trên thế giới, luyện tập môn thể thao này giúp người tập phát triển các tố chất thể lực
50	Quản lý thể dục thể thao	Quản lý thể dục thể thao là môn học cơ sở, chủ yếu trong chương trình đào tạo cử nhân ngành GDTC. Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về hệ thống quản l trong trường học. Trên cơ sở đó giúp SV có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn quản lý công tác TDTT trong trường học các cấp.
51	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Môn Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm hướng dẫn cho SV cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời giúp SV củng cố, mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp t bản sau: kỹ năng thiết kế xây dựng kế hoạch giảng dạy, kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm, xử lý các tình huống. Những kỹ năng này là nền tảng, phương tiện, cơ sở trong việc tiếp
52	Thực tế thể dục thể thao	Giúp SV có điều kiện tìm hiểu thực tế về những vấn đề liên quan đến giảng dạy – học tập; huấn luyện thể thao; trang thiết bị; phương pháp dạy và học, nghiên cứu khoa học củ giảng dạy, giáo dục, nghiên cứu khi ra trường.

53	Cờ vua và phương pháp giảng dạy	Học phần trang bị cho người học những tri thức cơ bản, phương pháp tập luyện, giảng dạy trong môn Cờ Vua. Ngoài ra khi kết thúc học phần người học có khả năng tư duy lô tích, tổng hợp tình hình một cách khách quan khoa học, rèn luyện cách làm việc có kế hoạch, tinh quyết đoán và táo bạo trong xử lý tình huống.
54	Thể thao chuyên ngành Bóng chuyền 3	Trang bị cho SV những kiến thức bước đầu về kỹ, chiến thuật trong bóng chuyền chuyên ngành và phương pháp giảng dạy, đồng thời giúp SV rèn luyện năng lực sử dụng kiến t
55	Thể thao chuyên ngành Bóng đá 3	Bóng đá 3 là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giảng dạy môn Bóng đá, thi đấu Bóng đá 5 người. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kiến thức về phương pháp huấn luyện thể lực cho người tập Bóng đá. Bóng đá được xem là môn “thể thao v
56	Thể thao chuyên ngành Bóng rổ 3	Học phần trang bị cho SV các nền tảng kiến thức về cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy bóng rổ [Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, một số chiến thuật đơn giản, phương thi đấu bóng rổ. Ngoài ra còn chuẩn bị một nền tảng thể lực vững chắc, đáp ứng yêu cầu học tập và giảng dạy giáo dục thể chất nói chung và bóng rổ nói riêng sau này.
57	Thể thao chuyên ngành Cầu lông 3	Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, trở thành những cán bộ có khả năng tổ chức lớp học giảng dạy các kỹ thuật cầu lông cơ bản một cách chính xác; có năng lực thực hiện c tập luyện và thi đấu cầu lông.
58	Thể thao chuyên ngành Võ thuật 3	Học phần cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về lý luận chuyên môn, phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hành kỹ thuật võ cổ truyền Việt Nam có nhiều giá trị giáo dục bằng võ cổ truyền Việt Nam cho các đối tượng học sinh.
59	Lý luận và phương pháp GDTC	Lý luận và phương pháp GDTC là môn học chủ yếu đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp trong chương trình đào tạo cử nhân ngành GDTC. Môn Lý luận và phươ tiện GDTC, các nguyên tắc giảng dạy động tác, phương pháp giảng dạy động tác, phát triển các tố chất thể lực, các hình thức tổ chức giờ thể dục và huấn luyện thể thao. Trên cơ sở
60	Bóng rổ và phương pháp giảng dạy	Học phần trang bị cho SV cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy môn bóng rổ, một nền tảng thể lực và khả năng thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng rổ ở mức độ chức và điều khiển hoạt động thi đấu bóng rổ. Ngoài ra còn giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết để đáp ứng yêu cầu của người giáo viên, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần c
61	Bóng ném	Bóng ném là môn thể thao thi đấu tập thể, tập luyện bóng ném nhằm nâng cao tinh thần đồng đội, phát triển khả năng phối hợp nhóm. Trong tập luyện và thi đấu môn bóng n

	và phương pháp giảng dạy	người một cách toàn diện hơn. Học phần trang bị cho SV những kỹ năng cơ bản trong môn bóng ném, hình thành một số kỹ thuật cơ bản của môn học. Kết thúc học phần SV có khả năng
62	Lý luận và phương pháp Thể thao trường học	Môn học trang bị một cách có hệ thống những vấn đề thiết yếu của TTTH như vai trò mục tiêu và nhiệm vụ TTTH, các qui luật và nguyên tắc dạy học TDTT trường học; các phương pháp
63	Thực tập sư phạm 1	Học phần giúp SV bồi dưỡng kiến thức và kinh nghiệm thực tế thông qua việc tham quan, dự giờ; bồi dưỡng những kỹ năng cần thiết của người giáo viên, xây dựng tình yêu nghề nghiệp
64	Thể thao chuyên ngành Bóng chuyền 4	Trang bị cho SV những kiến thức về phương pháp giảng dạy, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và phương pháp tập luyện môn bóng chuyền và các kỹ chiến thuật của mình.
65	Thể thao chuyên ngành Bóng đá 4	Bóng đá 4 là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp huấn luyện môn Bóng đá, Những nội dung hiện được các động tác kỹ thuật, kỹ năng thi đấu. Biết tổ chức thi đấu và trọng tài điều khiển trận đấu. Bóng đá thu hút đông đảo lượng người tập, luyện tập môn thể thao này giúp con người
66	Thể thao chuyên ngành Bóng rổ 4	Học phần trang bị cho SV các nền tảng kiến thức về cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy bóng rổ [phương pháp giảng dạy, Luật bóng rổ, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài] một cách chắc chắn, đáp ứng yêu cầu học tập và giảng dạy giáo dục thể chất nói chung và bóng rổ nói riêng sau này.
67	Thể thao chuyên ngành Cầu lông 4	Đào tạo SV theo chuyên ngành GDTC, nắm vững và hiểu rõ các chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi cơ bản; vận dụng được các chiến thuật cơ bản vào thực tiễn thi đấu; vận dụng được
68	Thể thao chuyên ngành Võ thuật 4	Học phần cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về lý luận chuyên môn, phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hành kỹ thuật võ cổ truyền Việt Nam có nhiều giá trị giáo dục và rèn luyện nhân cách cho các đối tượng học sinh.
69	Thực tập sư phạm 2	Học phần giúp SV bồi dưỡng kiến thức và kinh nghiệm thực tế, bồi dưỡng những kỹ năng cần thiết của người giáo viên thông qua việc tập giảng, giảng dạy để kiểm tra, đánh giá

70	Khóa luận tốt nghiệp	
71	Phương pháp xây dựng kế hoạch GDTC trong trường phổ thông	<p>Phương pháp xây dựng kế hoạch GDTC trong trường phổ thông là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo cử nhân ngành GDTC. Môn học cung cấp chủ nhiệm lớp, kế hoạch hoạt động giáo dục; xây dựng hồ sơ dạy học ở trường phổ thông, bảo quản và bổ sung hồ sơ dạy học.</p>
72	Tuyển chọn và huấn luyện thể thao trong trường học	<p>Lý luận và phương pháp tuyển chọn tài năng thể thao là môn học khoa học ứng dụng tổng hợp tri thức và thành tựu của nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau cả về tự nhiên và xã hội để nghiên cứu, huấn luyện thể thao, được ứng dụng vào lĩnh vực tuyển chọn và huấn luyện nhằm đào tạo vận động viên đạt được thành tích cao nhất.</p> <p>Học phần trang bị cho người học đi sâu nghiên cứu những tri thức liên quan đến khái niệm, mục đích và các nhiệm vụ của tuyển chọn ban đầu thể thao, các đặc điểm có tính phổ biến của tuyển chọn thể thao; lý luận và năng lực nghiên cứu, phân tích đánh giá, ứng dụng vào thực tiễn công tác tuyển chọn và huấn luyện thể thao.</p>
73	Công tác Giáo dục thể chất các cấp học trong Nhà trường	<p>Nội dung học gồm những kiến thức liên quan đến thực tiễn về công tác GDTC trong các trường học và chủ trương đường lối của đảng, nhà nước về định hướng phát triển TDTT trong chức các quá trình giáo dục thể chất; hình thành kỹ năng vận dụng lý luận - phương pháp vào thực tiễn công tác, hình thành niềm tin và tình yêu nghề nghiệp cho SV.</p>

C2. Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, Pháp luật**C2.1. KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN****C2.1.1. Ngành Kế toán (Trình độ thạc sĩ) khóa 22, 23**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy vào học kỳ	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	501	Triết học	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	4	1	Thi viết
2	502	Tiếng Anh	Trang bị kiến thức chung về ngoại ngữ	3	1	Thi viết
3	503	Kinh tế học vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	1	Thi viết
4	504	Kinh tế học vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	1	Thi viết
5	512	Lý thuyết kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	1	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 1						
6	505	Luật kinh doanh	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
7	506	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
8	507	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
9	508	Quản trị học hiện đại	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
10	509	Chuyên đề Kinh tế chính trị	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
11	510	Chuyên đề Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
12	511	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
Học kỳ 2						
13	513	Kế toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	2	Thi viết
14	514	Kế toán quản trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	2	Thi viết
15	515	Kiểm toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2						
16	519	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	2	Thi viết
17	520	Kế toán quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	2	Thi viết
18	521	Kế toán công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	2	Thi viết

19	522	Kiểm soát quản lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	2	Thi viết
Học kỳ 3						
20	516	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
21	517	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
22	518	Chuẩn mực kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	3	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 3						
23	523	Pháp luật về thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
24	524	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
25	525	Quản trị chiến lược	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
26	526	Quản trị tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
27	527	Quản trị kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
Học kỳ 4						
28		Luận văn tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	4	Thi viết, Bảo vệ

C.2.2. Ngành Kế toán (Trình độ đại học, chính quy)

C.2.2.1. Ngành Kế toán khóa 40, 41

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy vào học kỳ	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130045	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	1	Thi viết
2	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	1	Thi viết
3	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
4	1140170	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
5	1140171	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
6	1150350	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	1	Thi viết
7	1140182	Toán cao cấp cho kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	1	Thi viết

8	1120001	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
Học kỳ 2						
9	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
10	1050070	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức cơ bản về CNTT (chuẩn CNTT cơ bản)	3	2	Thi viết
11	1140104	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	2	Thi viết
12	1140036	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
13	1150026	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
14	1130143	Luật kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
15	1120002	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
16	1120095	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
17	1120096	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
18	1120097	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2						
19	1140144	Kỹ năng tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
20	1140045	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
21	1130025	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
22	1100139	Xã hội học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
23	1130046	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	3	Thi viết
24	1140047	Lý thuyết xác suất và thống kê	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	3	Thi viết
25	1150035	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
26	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
27	1140048	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
28	1120003	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
Các học phần tự chọn của học kỳ 3						
29	1140175	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết

30	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
31	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
Học kỳ 4						
32	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
33	1140183	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	4	Thi viết
34	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
35	1140162	Kế toán tài chính 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
36	1140021	Kế toán quản trị 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
37	1140107	Kiểm toán căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
38	1120004	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	4	Thực hành
Học kỳ 5						
39	1130013	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	5	Thi viết
40	1140033	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
41	1150306	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
42	1140163	Kế toán tài chính 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
Chuyên ngành Kế toán tổng hợp						
43	1140158	Kế toán quản trị 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
44	1140116	Kế toán chi phí	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
45	1140014	Kế toán công ty	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
Chuyên ngành Kiểm toán						
46	1140108	Tổ chức hạch toán kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
47	1140124	Phân tích kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 5						
Chuyên ngành Kiểm toán						
48	1140115	Thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
49	1140155	Chuẩn mực kiểm toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
50	1140156	Kiểm toán Nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết

Học kỳ 6						
51	1140110	Kế toán tài chính 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
52	1140153	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết, Bảo vệ
			Chuyên ngành Kế toán tổng hợp			
53	1140020	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
54	1140064	Tổ chức hạch toán kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	6	Thi viết
55	1140052	Phân tích kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	6	Thi viết
			Chuyên ngành Kiểm toán			
56	1140117	Kế toán chi phí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
57	1140120	Kế toán công ty	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
58	1140126	Kiểm toán Báo cáo tài chính 1	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
59	1140129	Thực hành kiểm toán 1	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
60	1140113	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
			Các học phần tự chọn của học kỳ 6			
			Chuyên ngành Kế toán tổng hợp			
61	1140115	Thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
62	1140154	Chuẩn mực kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
63	1140128	Kiểm toán hoạt động	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
			Chuyên ngành Kiểm toán			
64	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
65	1140152	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
66	1140165	Kiểm toán nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
Học kỳ 7						
67	1140019	Kế toán Mỹ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
68	1140051	Phân tích Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
69	1140012	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
			Chuyên ngành Kế toán tổng hợp			

70	1140017	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
71	1140164	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	7	Thi viết
72	1140159	Kiểm toán Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
			Chuyên ngành Kiểm toán			
73	1140022	Kế toán quản trị 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
74	1140127	Kiểm toán Báo cáo tài chính 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
75	1140130	Thực hành kiểm toán 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
76	1140161	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
77	1140166	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
			Các học phần tự chọn của học kỳ 7			
			Chuyên ngành Kế toán tổng hợp			
78	1140121	Kế toán hợp nhất Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
79	1140165	Kiểm toán nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
80	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						
81	1140063	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết, Bảo vệ
82	1140026	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	8	Thi viết, Bảo vệ
			Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			
			Chuyên ngành Kế toán tổng hợp			
83	1140161	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết
84	1140152	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
85	1140160	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
			Chuyên ngành Kiểm toán			
86	1140128	Kiểm toán hoạt động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết
87	1140088	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
88	1140160	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết

C.2.2.2. Ngành Kế toán khóa 42

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy vào học kỳ	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130299	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	1	Thi viết
2	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	1	Thi viết
3	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
4	1140170	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
5	1140171	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
6	1150350	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	1	Thi viết
7	1120001	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
Học kỳ 2						
8	1130300	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	2	Thi viết
9	1140182	Toán cao cấp cho kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	2	Thi viết
10	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
11	1050070	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức cơ bản về CNTT (chuẩn CNTT cơ bản)	3	2	Thi viết
12	1140036	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
13	1150026	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
14	1130143	Luật kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
15	1120002	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
16	1120095	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
17	1120096	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
18	1120097	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2						
19	1140144	Kỹ năng tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
20	1140045	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
21	1130025	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết

22	1100139	Xã hội học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
23	1130301	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	3	Thi viết
24	1140104	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	3	Thi viết
25	1140047	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	3	Thi viết
26	1150035	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
27	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
28	1140048	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
29	1120003	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
Các học phần tự chọn của học kỳ 3						
30	1140175	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
31	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
32	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
Học kỳ 4						
33	1130302	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
34	1140183	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	4	Thi viết
35	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
36	1140162	Kế toán tài chính 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
37	1140021	Kế toán quản trị 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
38	1140107	Kiểm toán căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
39	1120004	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	4	Thực hành
Học kỳ 5						
40	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	5	Thi viết
41	1140033	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
42	1150306	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
43	1140163	Kế toán tài chính 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
44	1140158	Kế toán quản trị 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết

45	1140116	Kế toán chi phí	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
46	1140160	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	5	Thi viết
Học kỳ 6						
47	1140110	Kế toán tài chính 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
48	1140020	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
49	1140064	Tổ chức hạch toán kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	6	Thi viết
50	1140124	Phân tích kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
51	1140178	Thực tập nhận thức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết, Bảo vệ
Các học phần tự chọn của học kỳ 6						
52	1140115	Thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
53	1140154	Chuẩn mực kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
54	1140128	Kiểm toán hoạt động	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
Học kỳ 7						
55	1140176	Kế toán quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
56	1140180	Phân tích Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	7	Thi viết
57	1140012	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
58	1140017	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
59	1140164	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	7	Thi viết
60	1140159	Kiểm toán Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 7						
61	1140121	Kế toán hợp nhất Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
62	1140165	Kiểm toán nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
63	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						
64	1140063	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết, Bảo vệ
65	1140026	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	8	Thi viết,

						Bảo vệ
			Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			
66	1140120	Kế toán công ty	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
67	1140152	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
68	1140161	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết

C.2.2.3. Ngành Kế toán khóa 43

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy vào học kỳ	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130299	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	1	Thi viết
2	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
3	1140170	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	1	Thi viết
4	1140171	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	1	Thi viết
5	1140182	Toán cao cấp cho kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	1	Thi viết
6	1140104	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	1	Thi viết
Chọn 1 học phần Giáo dục thể chất						
7	1120172	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
8	1120175	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
9	1120178	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
10	1120181	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
11	1120184	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
12	1120187	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
13	1120190	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
Học kỳ 2						
14	1130300	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	2	Thi viết
15	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	2	Thi viết

16	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
17	2030003	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN – Môi trường, Khoa học quản lý	2	2	Vấn đáp
18	1050243	Tin học cơ sở (kinh tế)	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	2	Thi viết
19	1140036	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	2	Thi viết
Chọn 1 học phần Giáo dục thể chất						
20	1120173	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
21	1120176	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
22	1120179	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
23	1120182	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
24	1120185	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
25	1120188	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
26	1120191	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
27	1120168	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng - an ninh	3	2	Thi viết
28	1120169	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng - an ninh	2	2	Thi viết
39	1120170	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng - an ninh	2	2	Thi viết
30	1120171	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng - an ninh	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
31	1130301	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	3	Thi viết
32	1140187	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	3	Thi viết
33	1150035	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	3	Thi viết
34	1140048	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	3	Thi viết
35	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết
36	1150026	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết
37	1130143	Luật kinh doanh	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết
Chọn 1 học phần Giáo dục thể chất						
38	1120174	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
39	1120177	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành

40	1120180	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
41	1120183	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
42	1120186	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
43	1120189	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
44	1120192	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
Học kỳ 4						
45	1130302	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
46	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	4	Thi viết
47	1140162	Kế toán tài chính 1	Trang bị kiến thức ngành	3	4	Thi viết
48	1140021	Kế toán quản trị 1	Trang bị kiến thức ngành	3	4	Thi viết
49	1140107	Kiểm toán căn bản	Trang bị kiến thức ngành	3	4	Thi viết
50	1140049	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	4	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 4						
51	1140175	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	4	Thi viết
52	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	4	Thi viết
53	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	4	Thi viết
Học kỳ 5						
54	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	5	Thi viết
55	1150422	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN – Môi trường, Khoa học quản lý	2	5	Vấn đáp
56	1150306	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	5	Thi viết
57	1140163	Kế toán tài chính 2	Trang bị kiến thức ngành	2	5	Thi viết
58	1140158	Kế toán quản trị 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
59	1140116	Kế toán chi phí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
60	1140160	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
61	1140124	Phân tích kinh doanh	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	5	Thi viết
Học kỳ 6						

62	1140110	Kế toán tài chính 3	Trang bị kiến thức ngành	3	6	Thi viết
63	1140064	Tổ chức hạch toán kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	6	Thi viết
64	1140178	Thực tập nhận thức	Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp	2	6	Thi viết
65	1140020	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	6	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 6						
66	1140115	Thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
67	1140154	Chuẩn mực kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
68	1140128	Kiểm toán hoạt động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
Học kỳ 7						
69	1140180	Phân tích Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	4	7	Thi viết
70	1140012	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	7	Thi viết
71	1140017	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
72	1140176	Kế toán quốc tế	Trang bị kiến thức ngành	3	7	Thi viết
73	1140164	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	7	Thi viết
74	1140159	Kiểm toán Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	7	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 7						
75	1140121	Kế toán hợp nhất Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
76	1140165	Kiểm toán nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
77	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						
78	1140063	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp	3	8	Thi viết
79	1140194	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	6	8	Thi viết, Bảo vệ
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp						
80	1140120	Kế toán công ty	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
81	1140152	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
82	1140195	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết

C.2.3. Ngành Kiểm toán (Trình độ đại học, chính quy)**C.2.3.1. Ngành Kiểm toán khóa 42**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy vào học kỳ	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130299	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	1	Thi viết
2	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	1	Thi viết
3	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
4	1140170	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
5	1140171	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
6	1140173	Toán kinh tế 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	1	Thi viết
7	1120001	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
Học kỳ 2						
8	1130300	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	2	Thi viết
9	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
10	1050070	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức cơ bản về CNTT (chuẩn CNTT cơ bản)	3	2	Thi viết
11	1140174	Toán kinh tế 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	2	Thi viết
12	1140036	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
13	1150026	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
14	1130143	Luật kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
15	1120002	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
16	1120095	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
17	1120096	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
18	1120097	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2						
19	1140144	Kỹ năng tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
20	1140045	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
21	1130025	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết

22	1100139	Xã hội học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
23	1130301	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	3	Thi viết
24	1140047	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	3	Thi viết
25	1150035	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
26	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
27	1140048	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
28	1120003	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
Các học phần tự chọn của học kỳ 3						
39	1140175	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
30	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
31	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
Học kỳ 4						
32	1130302	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
33	1140183	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	4	Thi viết
34	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
35	1140162	Kế toán tài chính 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
36	1140021	Kế toán quản trị 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
37	1140107	Kiểm toán căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
38	1120004	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	4	Thực hành
Học kỳ 5						
39	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	5	Thi viết
40	1140033	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
41	1150306	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
42	1140163	Kế toán tài chính 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
43	1140108	Tổ chức hạch toán kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
44	1140124	Phân tích kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết

			Các học phần tự chọn của học kỳ 5			
45	1140115	Thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
46	1140155	Chuẩn mực kiểm toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
47	1140156	Kiểm toán nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
Học kỳ 6						
48	1140110	Kế toán tài chính 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
49	1140117	Kế toán chi phí	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
50	1140120	Kế toán công ty	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
51	1140113	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
52	1140126	Kiểm toán Báo cáo tài chính 1	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
53	1140129	Thực hành Kiểm toán 1	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
54	1140153	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết, Bảo vệ
			Các học phần tự chọn của học kỳ 6			
55	1140165	Kiểm toán nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
56	1140152	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
57	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
Học kỳ 7						
58	1140176	Kế toán quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
59	1140051	Phân tích Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
60	1140012	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết, Bảo vệ
61	1140166	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
62	1140022	Kế toán quản trị 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
63	1140161	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
64	1140127	Kiểm toán Báo cáo tài chính 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
65	1140130	Thực hành Kiểm toán 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						

66	1140063	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết, Bảo vệ
67	1140185	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	8	Thi viết, Bảo vệ
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp						
68	1140160	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
69	1140157	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
70	1140128	Kiểm toán hoạt động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết

C.2.3.2. Ngành Kiểm toán khóa 43

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy vào học kỳ	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130299	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	1	Thi viết
2	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
3	1140170	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	1	Thi viết
4	1140171	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	1	Thi viết
5	1140182	Toán cao cấp cho kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	1	Thi viết
6	1140104	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	1	Thi viết
Chọn 1 học phần Giáo dục thể chất						
7	1120172	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
8	1120175	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
9	1120178	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
10	1120181	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
11	1120184	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
12	1120187	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
13	1120190	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành

Học kỳ 2						
14	1130300	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	2	Thi viết
15	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	2	Thi viết
16	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
17	2030003	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN – Môi trường, Khoa học quản lý	2	2	Vấn đáp
18	1050243	Tin học cơ sở (kinh tế)	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	2	Thi viết
19	1140036	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	2	Thi viết
Chọn 1 học phần Giáo dục thể chất						
20	1120173	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
21	1120176	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
22	1120179	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
23	1120182	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
24	1120185	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
25	1120188	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
26	1120191	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
27	1120168	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
28	1120169	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
39	1120170	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
30	1120171	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
31	1130301	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	3	Thi viết
32	1140187	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	3	Thi viết
33	1150035	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	3	Thi viết
34	1140048	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	3	Thi viết
35	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết
36	1150026	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết
37	1130143	Luật kinh doanh	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết

			Chọn 1 học phần Giáo dục thể chất			
38	1120174	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
39	1120177	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
40	1120180	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
41	1120183	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
42	1120186	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
43	1120189	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
44	1120192	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
Học kỳ 4						
45	1130302	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
46	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	4	Thi viết
47	1140162	Kế toán tài chính 1	Trang bị kiến thức ngành	3	4	Thi viết
48	1140021	Kế toán quản trị 1	Trang bị kiến thức ngành	3	4	Thi viết
49	1140107	Kiểm toán căn bản	Trang bị kiến thức ngành	3	4	Thi viết
50	1140049	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	4	Thi viết
			Các học phần tự chọn của học kỳ 4			
51	1140175	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	4	Thi viết
52	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	4	Thi viết
53	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	4	Thi viết
Học kỳ 5						
54	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	5	Thi viết
55	1140163	Kế toán tài chính 2	Trang bị kiến thức ngành			
56	1150422	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN – Môi trường, Khoa học quản lý	2	5	Vấn đáp
57	1150306	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	5	Thi viết
58	1140033	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	5	Thi viết
59	1140188	Tổ chức hạch toán kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết

60	1140124	Phân tích kinh doanh	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	5	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 5						
61	1140115	Thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
62	1140155	Chuẩn mực kiểm toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
63	1140156	Kiểm toán nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
Học kỳ 6						
64	1140110	Kế toán tài chính 3	Trang bị kiến thức ngành	3	6	Thi viết
65	1140190	Thực tập nhận thức	Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp	2	6	Thi viết
66	1140117	Kế toán chi phí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
67	1140120	Kế toán công ty	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	6	Thi viết
68	1140113	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
69	1140126	Kiểm toán Báo cáo tài chính 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
70	1140129	Thực hành kiểm toán 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 6						
71	1140152	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
72	1140165	Kiểm toán nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
73	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
Học kỳ 7						
74	1140176	Kế toán quốc tế	Trang bị kiến thức ngành	3	7	Thi viết
75	1140051	Phân tích Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	7	Thi viết
76	1140166	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	7	Thi viết
77	1140022	Kế toán quản trị 2	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	7	Thi viết
78	1140161	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
79	1140127	Kiểm toán Báo cáo tài chính 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
80	1140130	Thực hành Kiểm toán 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
81	1140189	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						
82	1140191	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp	3	8	Thi viết

83	1140192	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	6	8	Thi viết, Bảo vệ
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp						
84	1140160	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
85	1140157	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
86	1140193	Kiểm toán hoạt động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết

C2.4. Ngành Kinh tế (Trình độ đại học, chính quy)

C2.4.1. Ngành Kinh tế khóa 40, 41

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130045	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	1	Thi viết
2	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	1	Thi viết
3	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
4	1140041	Kinh tế vi mô 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
5	1150350	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	1	Thi viết
6	1140182	Toán cao cấp cho kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	1	Thi viết
7	1120001	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
Học kỳ 2						
8	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
9	1050070	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức cơ bản về CNTT (chuẩn CNTT cơ bản)	3	2	Thi viết
10	1140042	Kinh tế vĩ mô 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	2	Thi viết
11	1140104	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	2	Thi viết
12	1130144	Luật đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
13	1140043	Kinh tế vi mô 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	2	Thi viết
14	1120002	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành

15	1120095	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
16	1120096	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
17	1120097	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2						
18	1140144	Kỹ năng tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Vấn đáp
19	1140045	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
20	1130025	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
21	1100139	Xã hội học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
22	1130046	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	3	Thi viết
23	1140047	Lý thuyết xác suất & thống kê	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	3	Thi viết
24	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
25	1140044	Kinh tế vĩ mô 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
26	1140050	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
27	1120003	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
Các học phần tự chọn của học kỳ 3						
28	1140109	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
39	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
Học kỳ 4						
30	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
31	1140183	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	4	Thi viết
32	1140133	Kinh tế phát triển 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
33	1140135	Kinh tế công cộng 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
34	1140142	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
35	1120004	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	4	Thực hành
Học kỳ 5						
36	1130013	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	5	Thi viết

		sản Việt Nam				
37	1140033	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
38	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
39	1150100	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
40	1140151	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
41	1140030	Kinh tế đầu tư 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
42	1140040	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
43	1140175	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
Học kỳ 6						
44	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
45	1140146	Dự báo kinh tế & Phân tích dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
46	1140181	Kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
47	1140053	Phân tích lợi ích – chi phí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
48	1140153	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết, Bảo vệ
			Chuyên ngành Kinh tế đầu tư			
49	1140031	Kinh tế đầu tư 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
50	1140046	Lập dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
			Chuyên ngành Kinh tế phát triển			
51	1140136	Kinh tế công cộng 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
52	1140134	Kinh tế phát triển 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
			Các học phần tự chọn của học kỳ 6			
53	1140077	Đầu tư nước ngoài	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
54	1140143	Quản lý phát triển địa phương	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
Học kỳ 7						
55	1140138	Chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết

56	1140149	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
57	1140011	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết, Bảo vệ
Chuyên ngành Kinh tế đầu tư						
58	1140075	Thị trường vốn đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
59	1140058	Thẩm định dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
60	1140055	Quản lý dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
61	1140122	Quản lý rủi ro trong đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
Chuyên ngành Kinh tế phát triển						
62	1140131	Kinh tế đô thị	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
63	1140123	Kinh tế lao động	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
64	1140137	Lập và thẩm định dự án	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
65	1140139	Phân tích chính sách phát triển	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 7						
Chuyên ngành Kinh tế đầu tư						
66	1140111	Phân tích định lượng trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
67	1140131	Kinh tế đô thị	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
68	1140071	Nghiệp vụ Đấu thầu	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
69	1140123	Kinh tế lao động	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
Chuyên ngành Kinh tế phát triển						
70	1140071	Nghiệp vụ Đấu thầu	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
71	1140157	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
72	1150005	Dân số và phát triển	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
73	1140111	Phân tích định lượng trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						
74	1140010	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết, Bảo vệ
75	1140184	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	8	Thi viết,

						Bảo vệ
			Học phần thay thế khóa luận			
			Chuyên ngành Kinh tế đầu tư			
76	1140148	Thuế và chính sách thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
77	1140145	Phân tích kế hoạch sản xuất kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
78	1140150	Kỹ năng xúc tiến đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết
			Chuyên ngành Kinh tế phát triển			
79	1140148	Thuế và chính sách thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
80	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
81	1140150	Kỹ năng xúc tiến đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết

C2.4.2. Ngành Kinh tế khóa 42

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130299	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	1	Thi viết
2	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	1	Thi viết
3	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
4	1140041	Kinh tế vi mô 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
5	1150350	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	1	Thi viết
6	1140042	Kinh tế vĩ mô 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	1	Thi viết
7	1120001	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
Học kỳ 2						
8	1130300	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	2	Thi viết
9	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
10	1050070	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức cơ bản về CNTT (chuẩn CNTT cơ bản)	3	2	Thi viết
11	1140182	Toán cao cấp cho kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	2	Thi viết

12	1130144	Luật đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
13	1140043	Kinh tế vi mô 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	2	Thi viết
14	1120002	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
15	1120095	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
16	1120096	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
17	1120097	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2						
18	1140144	Kỹ năng tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Vấn đáp
19	1140045	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
20	1130025	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
21	1100139	Xã hội học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
22	1130301	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	3	Thi viết
23	1140104	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	3	Thi viết
24	1140047	Lý thuyết xác suất & thống kê toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	3	Thi viết
25	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
26	1140044	Kinh tế vĩ mô 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
27	1140050	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
28	1120003	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
Các học phần tự chọn của học kỳ 3						
39	1140109	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
30	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
Học kỳ 4						
31	1130302	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
32	1140183	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	4	Thi viết
33	1140133	Kinh tế phát triển 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
34	1140135	Kinh tế công cộng 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
35	1140142	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết

36	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
37	1120004	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	4	Thực hành
Học kỳ 5						
38	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	5	Thi viết
39	1140033	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
40	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
41	1150100	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
42	1140151	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
43	1140030	Kinh tế đầu tư 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
44	1140040	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
45	1140175	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
Học kỳ 6						
46	1140146	Dự báo kinh tế & Phân tích dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
47	1140181	Kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
48	1140053	Phân tích lợi ích – chi phí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
49	1140153	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết, Bảo vệ
Chuyên ngành Kinh tế đầu tư						
50	1140031	Kinh tế đầu tư 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
51	1140046	Lập dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
Chuyên ngành Kinh tế phát triển						
52	1140136	Kinh tế công cộng 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
53	1140134	Kinh tế phát triển 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 6						
54	1140077	Đầu tư nước ngoài	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
55	1140143	Quản lý phát triển địa phương	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết

Học kỳ 7						
56	1140138	Chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
57	1140149	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
58	1140011	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết, Bảo vệ
			Chuyên ngành Kinh tế đầu tư			
59	1140075	Thị trường vốn đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
60	1140058	Thẩm định dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
61	1140055	Quản lý dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
62	1140122	Quản lý rủi ro trong đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
			Chuyên ngành Kinh tế phát triển			
63	1140131	Kinh tế đô thị	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
64	1140123	Kinh tế lao động	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
65	1140137	Lập và thẩm định dự án	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
66	1140139	Phân tích chính sách phát triển	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
			Các học phần tự chọn của học kỳ 7			
			Chuyên ngành Kinh tế đầu tư			
67	1140111	Phân tích định lượng trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
68	1140131	Kinh tế đô thị	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
69	1140071	Nghiệp vụ Đấu thầu	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
70	1140123	Kinh tế lao động	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
			Chuyên ngành Kinh tế phát triển			
71	1140071	Nghiệp vụ Đấu thầu	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
72	1140157	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
73	1150005	Dân số và phát triển	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
74	1140111	Phân tích định lượng trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						

75	1140010	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết, Bảo vệ
76	1140184	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	8	Thi viết, Bảo vệ
			Học phần thay thế khóa luận			
			Chuyên ngành Kinh tế đầu tư			
77	1140148	Thuế và chính sách thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
78	1140145	Phân tích kế hoạch sản xuất kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
79	1140150	Kỹ năng xúc tiến đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết
			Chuyên ngành Kinh tế phát triển			
80	1140148	Thuế và chính sách thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
81	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
82	1140150	Kỹ năng xúc tiến đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết

C2.4.3. Ngành Kinh tế khóa 43

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130299	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	1	Thi viết
2	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
3	1140041	Kinh tế vi mô 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	1	Thi viết
4	1140042	Kinh tế vĩ mô 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	1	Thi viết
5	1140182	Toán cao cấp cho kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	1	Thi viết
6	1140104	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	1	Thi viết
			Chọn 1 học phần Giáo dục thể chất			
7	1120172	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
8	1120175	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành

9	1120178	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
10	1120181	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
11	1120184	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
12	1120187	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
13	1120190	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thực hành
Học kỳ 2						
14	1130300	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	2	Thi viết
15	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
16	1050243	Tin học cơ sở (kinh tế)	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	2	Thi viết
17	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	2	Thi viết
18	2030003	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN – Môi trường, Khoa học quản lý	2	2	Thi viết
19	1140043	Kinh tế vi mô 2	Trang bị kiến thức ngành	3	2	Thi viết
Chọn 1 học phần Giáo dục thể chất						
20	1120173	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
21	1120176	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
22	1120179	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
23	1120182	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
24	1120185	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
25	1120188	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
26	1120191	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thực hành
27	1120168	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
28	1120169	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
29	1120170	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
30	1120171	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
31	1130301	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	3	Thi viết

32	1130144	Luật đầu tư	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết
33	1140187	Lý thuyết xác suất & thống kê toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	3	Thi viết
34	1140048	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	3	Thi viết
35	1140044	Kinh tế vĩ mô 2	Trang bị kiến thức ngành	3	3	Thi viết
36	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết
37	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	3	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 3						
38	1140109	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết
39	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	3	Thi viết
Chọn 1 học phần Giáo dục thể chất						
40	1120174	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
41	1120177	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
42	1120180	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
43	1120183	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
44	1120186	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
45	1120189	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
46	1120192	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thực hành
Học kỳ 4						
47	1130302	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
48	1140049	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	4	Thi viết
49	1140151	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	4	Thi viết
50	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	4	Thi viết
51	1140133	Kinh tế phát triển 1	Trang bị kiến thức ngành	3	4	Thi viết
52	1140135	Kinh tế công cộng 1	Trang bị kiến thức ngành	3	4	Thi viết
53	1140142	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	4	Thực hành
Học kỳ 5						
54	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	5	Thi viết

55	1150422	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN – Môi trường, Khoa học quản lý	2	5	Thi viết
56	1140033	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	5	Thi viết
57	1150100	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	5	Thi viết
58	1140175	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	5	Thi viết
59	1140030	Kinh tế đầu tư 1	Trang bị kiến thức ngành	3	5	Thi viết
60	1140138	Chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội	Trang bị kiến thức ngành	3	5	Thi viết
61	1140181	Kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	5	Thi viết
Học kỳ 6						
62	1140146	Dự báo kinh tế & Phân tích dữ liệu	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	6	Thi viết
63	1140053	Phân tích lợi ích – chi phí	Trang bị kiến thức ngành	3	6	Thi viết
64	1140196	Thực tập nhận thức	Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp	2	6	Thi viết, Bảo vệ
Chuyên ngành Kinh tế đầu tư						
65	1140031	Kinh tế đầu tư 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
66	1140046	Lập dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
Chuyên ngành Kinh tế phát triển						
67	1140136	Kinh tế công cộng 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
68	1140134	Kinh tế phát triển 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 6						
69	1140077	Đầu tư nước ngoài	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
70	1140143	Quản lý phát triển địa phương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết
Học kỳ 7						
71	1140040	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	7	Thi viết
72	1140149	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	7	Thi viết
73	1140011	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	7	Thi viết, Bảo vệ
Chuyên ngành Kinh tế đầu tư						

74	1140075	Thị trường vốn đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
75	1140058	Thẩm định dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
76	1140055	Quản lý dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
77	1140122	Quản lý rủi ro trong đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
Chuyên ngành Kinh tế phát triển						
78	1140131	Kinh tế đô thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
79	1140123	Kinh tế lao động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
80	1140137	Lập và thẩm định dự án	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
81	1140139	Phân tích chính sách phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 7						
Chuyên ngành Kinh tế đầu tư						
82	1140111	Phân tích định lượng trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
83	1140131	Kinh tế đô thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
84	1140071	Nghiệp vụ Đấu thầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
85	1140123	Kinh tế lao động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
Chuyên ngành Kinh tế phát triển						
86	1140071	Nghiệp vụ Đấu thầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
87	1140157	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
88	1150005	Dân số và phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
89	1140111	Phân tích định lượng trong kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						
90	1140010	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp	3	8	Thi viết, Bảo vệ
91	1140197	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	6	8	Thi viết, Bảo vệ
Học phần thay thế khóa luận						
Chuyên ngành Kinh tế đầu tư						
92	1140148	Thuế và chính sách thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết

93	1140145	Phân tích kế hoạch sản xuất kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
94	1140198	Kỹ năng xúc tiến đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
Chuyên ngành Kinh tế phát triển						
95	1140148	Thuế và chính sách thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
96	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
97	1140198	Kỹ năng xúc tiến đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết

C.2.5. Ngành Kế toán (Trình độ đại học liên thông, chính quy)

C2.5.1. Ngành Kế toán (Trình độ đại học liên thông, chính quy) khóa 41

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy vào học kỳ	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130045	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	1	Thi viết
2	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	1	Thi viết
3	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
4	1140170	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	1	Thi viết
5	1140171	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	1	Thi viết
6	1010197	Toán cao cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	1	Thi viết
7	1120001	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thi viết
Học kỳ 2						
8	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
9	1140104	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	2	Thi viết
10	1050070	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức cơ bản về CNTT (chuẩn CNTT cơ bản)	3	2	Thi viết
11	1140036	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
12	1150026	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
13	1130143	Luật kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết

14	1120002	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thi viết
15	1120095	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
16	1120096	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
17	1120097	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2						
18	1140144	Kỹ năng tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
19	1140045	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
20	1130025	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
21	1100139	Xã hội học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
22	1130046	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	3	Thi viết
23	1140047	Lý thuyết xác suất và thống kê	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
24	1150035	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
25	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
26	1140048	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
27	1120003	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 3						
28	1140109	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
29	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
30	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
Học kỳ 4						
31	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
32	1140049	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
33	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
34	1140162	Kế toán tài chính 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
35	1140021	Kế toán quản trị 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
36	1140107	Kiểm toán căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết

37	1120004	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	4	Thi viết
Học kỳ 5						
38	1130013	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	5	Thi viết
39	1140033	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
40	1150306	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
41	1140163	Kế toán tài chính 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
Chuyên ngành Kế toán tổng hợp						
42	1140158	Kế toán quản trị 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
43	1140116	Kế toán chi phí	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
44	1140014	Kế toán công ty	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
Chuyên ngành Kiểm toán						
45	1140108	Tổ chức hạch toán kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
46	1140124	Phân tích kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 5						
Chuyên ngành Kiểm toán						
47	1140115	Thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
48	1140155	Chuẩn mực kiểm toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
49	1140156	Kiểm toán nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
Học kỳ 6						
50	1140110	Kế toán tài chính 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
51	1140153	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết, Bảo vệ
Chuyên ngành Kế toán tổng hợp						
52	1140020	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
53	1140064	Tổ chức hạch toán kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	6	Thi viết
54	1140052	Phân tích kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	6	Thi viết
Chuyên ngành Kiểm toán						

55	1140117	Kế toán chi phí	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
56	1140120	Kế toán công ty	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
57	1140113	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
58	1140126	Kiểm toán Báo cáo tài chính 1	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
59	1140129	Thực hành Kiểm toán 1	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
			Các học phần tự chọn của học kỳ 6			
			Chuyên ngành Kế toán tổng hợp			
60	1140115	Thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
61	1140154	Chuẩn mực kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
62	1140128	Kiểm toán hoạt động	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
			Chuyên ngành Kiểm toán			
63	1140165	Kiểm toán nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
64	1140152	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
65	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	6	Thi viết
Học kỳ 7						
66	1140019	Kế toán Mỹ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
67	1140051	Phân tích Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
68	1140012	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
			Chuyên ngành Kế toán tổng hợp			
69	1140017	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
70	1140164	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	7	Thi viết
71	1140159	Kiểm toán Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
			Chuyên ngành Kiểm toán			
72	1140166	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
73	1140022	Kế toán quản trị 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
74	1140161	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
75	1140127	Kiểm toán Báo cáo tài chính 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
76	1140130	Thực hành Kiểm toán 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết

			Các học phần tự chọn của học kỳ 7			
			Chuyên ngành Kế toán tổng hợp			
77	1140121	Kế toán hợp nhất Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
78	1140165	Kiểm toán nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
79	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						
80	1140063	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết, Bảo vệ
81	1140026	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	8	Thi viết, Bảo vệ
			Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			
			Chuyên ngành Kế toán tổng hợp			
82	1140160	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
83	1140152	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
84	1140161	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết
			Chuyên ngành Kiểm toán			
85	1140160	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
86	1140157	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
87	1140128	Kiểm toán hoạt động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết

C2.5.2. Ngành Kế toán (Trình độ đại học liên thông, chính quy) khóa 42

TT	Mã học phần	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy vào học kỳ	Phương pháp đánh giá SV
Học kỳ 1						
1	1130299	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	3	1	Thi viết
2	1130049	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học pháp luật	2	1	Thi viết
3	1090061	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	3	1	Thi viết
4	1140170	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	1	Thi viết
5	1140171	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	1	Thi viết

6	1010197	Toán cao cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	1	Thi viết
7	1120001	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	1	Thi viết
Học kỳ 2						
8	1130300	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	2	Thi viết
9	1090166	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản (bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc)	4	2	Thi viết
10	1140104	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	2	Thi viết
11	1050070	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức cơ bản về CNTT (chuẩn CNTT cơ bản)	3	2	Thi viết
12	1140036	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
13	1150026	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
14	1130143	Luật kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
15	1120002	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	2	Thi viết
16	1120095	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
17	1120096	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	2	2	Thi viết
18	1120097	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh	3	2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2						
19	1140144	Kỹ năng tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
20	1140045	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
21	1130025	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
22	1100139	Xã hội học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	2	Thi viết
Học kỳ 3						
23	1130301	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	3	Thi viết
24	1140047	Lý thuyết xác suất và thống kê	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
25	1150035	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
26	1140140	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
27	1140048	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	3	Thi viết
28	1120003	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	3	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 3						
29	1140109	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết

30	1150131	Toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
31	1150023	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	3	Thi viết
Học kỳ 4						
32	1130302	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	4	Thi viết
33	1140049	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
34	1150107	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
35	1140162	Kế toán tài chính 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
36	1140021	Kế toán quản trị 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
37	1140107	Kiểm toán căn bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	4	Thi viết
38	1120004	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức giáo dục thể chất	1	4	Thi viết
Học kỳ 5						
39	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học chính trị	2	5	Thi viết
40	1140033	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
41	1150306	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	5	Thi viết
42	1140163	Kế toán tài chính 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	5	Thi viết
43	1140158	Kế toán quản trị 2	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
44	1140116	Kế toán chi phí	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
45	1140014	Kế toán công ty	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	5	Thi viết
Học kỳ 6						
46	1140110	Kế toán tài chính 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	6	Thi viết
47	1140153	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	6	Thi viết, Bảo vệ
48	1140020	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
49	1140064	Tổ chức hạch toán kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	6	Thi viết
50	1140052	Phân tích kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	6	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 6						
51	1140115	Thuế và kế toán thuế	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
52	1140154	Chuẩn mực kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết

53	1140128	Kiểm toán hoạt động	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	6	Thi viết
Học kỳ 7						
54	1140019	Kế toán Mỹ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
55	1140051	Phân tích Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	7	Thi viết
56	1140012	Đề án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	7	Thi viết
57	1140017	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
58	1140164	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	4	7	Thi viết
59	1140159	Kiểm toán Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	3	7	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 7						
60	1140121	Kế toán hợp nhất Báo cáo tài chính	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
61	1140165	Kiểm toán nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
62	1140147	Phân tích thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành	2	7	Thi viết
Học kỳ 8						
63	1140063	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết, Bảo vệ
64	1140026	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	8	Thi viết, Bảo vệ
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp						
65	1140160	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
66	1140152	Kế toán dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	8	Thi viết
67	1140161	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	8	Thi viết

C2.2. KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ QTKD

Ngành Quản trị kinh doanh (trình độ đại học)

1. Khóa 40, 41 (QTKD)

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	-------------------------

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Toán cao cấp 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK1	Thi Viết
2	Tiếng Anh 1	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	3	HK1	Thi Viết
3	Giáo dục thể chất 1 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK1	Thực hành
4	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	HK1	Thi Viết
5	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	HK1	Thi Viết
6	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK1	Thi Viết
7	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK1	Thi Viết
8	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục trong KD	Trang bị kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác	2	HK1	Vấn đáp
9	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức về công nghệ thông tin	3	HK2	Thi Viết
10	Tiếng Anh 2	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	4	HK2	Thi Viết
11	Giáo dục thể chất 2 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK2	Thực hành
12	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi Viết
13	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi Viết
14	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi Viết
15	Lý thuyết Xác suất & Thống kê toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi Viết
16	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi Viết

Các học phần Tự chọn của học kỳ 2

17	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi Viết
18	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi Viết
19	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi Viết
20	Giáo dục thể chất 3 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK3	Thực hành
21	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	3	HK3	Thi Viết

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
22	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi Viết
23	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi Viết
24	Quản trị học	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi Viết
25	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi Viết
26	Kỹ năng tư duy và lập kế hoạch	Trang bị kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát; Trang bị kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế	2	HK3	Thi Viết
27	Giáo dục thể chất 4 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK4	Thực hành
28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	HK4	Thi Viết
29	Kế toán doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK4	Thi Viết
30	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK4	Thi Viết
31	Quản trị chất lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	3	HK4	Thi Viết
32	Quản trị Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Thi Viết
33	Thị trường tài chính	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Thi Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 4					
34	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Thi Viết
35	Quản lý công nghệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Thi Viết
36	Lãnh đạo học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Vấn đáp
37	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	3	HK5	Thi Viết
38	Quản trị chiến lược	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
39	Quản trị nhân lực	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
40	Quản trị tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 5					
41	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Thi Viết

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
42	Phân tích báo cáo tài chính và kiểm tra thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Thi Viết
43	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Thi Viết
44	Thanh toán quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Thi Viết
45	Kế toán quản trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
46	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
47	Văn hóa kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
48	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
49	Quản trị dự án	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi Viết
50	Quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (QTKD QUỐC TẾ)	Vấn đáp
51	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi Viết
52	Kinh tế du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
53	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi Viết
54	Hành vi tổ chức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
55	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi Viết
56	Nghiên cứu Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
57	Thực tập nhận thức Quản trị kinh doanh Du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (QTKD DU LỊCH)	Đánh giá báo cáo
58	Thực tập nhận thức Quản trị kinh doanh Quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (QTKD QUỐC TẾ)	Đánh giá báo cáo
59	Thực tập nhận thức Quản trị kinh doanh Thương Mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Đánh giá báo cáo
60	Thực tập nhận thức Quản trị kinh doanh tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (QTKD TỔNG HỢP)	Đánh giá báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
61	Thực tập nhận thức Quản trị Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (QTKD MARKETING)	Đánh giá báo cáo
62	Hành vi khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
63	Marketing quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
64	Marketing quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
65	Quan hệ kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
66	Quản trị hãng lữ hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
67	Quản trị kinh doanh thương mại và dịch vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
68	Quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Vấn đáp
69	Quản trị lực lượng bán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
70	Quản trị sản xuất và tác nghiệp nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
71	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
72	Quy tắc và định chế thương mại toàn cầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
73	Thương mại điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
74	Tổ chức lễ hội và sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
75	Vận tải - bảo hiểm ngoại thương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
76	Đề án chuyên ngành QTKD Tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Chấm báo cáo
77	Đề án chuyên ngành QTKD Du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Chấm báo cáo
78	Đề án chuyên ngành Quản trị Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Chấm báo cáo
79	Đề án chuyên ngành QTKD Thương Mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Chấm báo cáo
80	Đề án chuyên ngành QTKD Quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Chấm báo cáo
81	Đàm phán thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
82	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
83	Hướng dẫn du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Vấn đáp
84	Marketing công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
85	Marketing dịch vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
86	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
87	Quản trị kinh doanh Nhà hàng - Khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
88	Quản trị truyền thông Marketing tích hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
89	Tham quan thực tế chuyên ngành du lịch - Hướng dẫn tour	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
90	Tuyến điểm du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
91	Quản trị văn phòng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 7					
92	Lịch sử Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
93	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
94	Văn hóa du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
95	Hành vi khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
96	Quản trị lực lượng bán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
97	Quản trị thương hiệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
98	Tâm lý trong quản lý & kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
99	Hệ thống thông tin quản trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành, kiến thức công nghệ thông tin	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
100	Quản trị chi phí kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
101	Quản trị hậu cần	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
102	Quản trị sự đổi mới	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
103	Hành vi khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
104	Quản trị thương hiệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
105	Tâm lý trong quản lý & kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành;	2	HK7 (QTKD	Thi Viết

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		Trang bị kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác		MARKETING)	
106	Tổ chức sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
107	Marketing điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
108	Marketing công cộng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
109	Quản trị bán hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
110	Quản trị quan hệ khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
111	Marketing du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
112	Thanh toán quốc tế trong du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
113	Tổ chức sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
114	Nhượng quyền kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
115	Quản trị quan hệ khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
116	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
117	Nhượng quyền kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
118	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
119	Tài chính quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
120	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD	Thi Viết

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
				THƯƠNG MẠI)	
121	Quản trị bán lẻ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
122	Quản trị kênh phân phối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
123	Thực tập tốt nghiệp (Chuyên ngành QTKD Tổng hợp)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD TỔNG HỢP)	Đánh giá báo cáo
124	Thực tập tốt nghiệp (Chuyên ngành QTKD Du Lịch)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD DU LỊCH)	Đánh giá báo cáo
125	Thực tập tốt nghiệp (CN Quản trị Marketing)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD MARKETING)	Đánh giá báo cáo
126	Thực tập tốt nghiệp (Chuyên ngành QTKD Thương Mại)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Đánh giá báo cáo
127	Thực tập tốt nghiệp (Chuyên ngành QTKD Quốc tế)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD QUỐC TẾ)	Đánh giá báo cáo
Các học phần Tự chọn của học kỳ 8					
128	Khóa luận tốt nghiệp (Chuyên ngành QTKD Tổng hợp)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (QTKD TỔNG HỢP)	Bảo vệ trước hội đồng
129	Khóa luận tốt nghiệp (Chuyên ngành QTKD Du Lịch)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (QTKD DU LỊCH)	Bảo vệ trước hội đồng
130	Khóa luận tốt nghiệp (C ngành Quản trị Marketing)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (QTKD MARKETING)	Bảo vệ trước hội đồng
131	Khóa luận tốt nghiệp (Chuyên ngành QTKD Thương Mại)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Bảo vệ trước hội đồng
132	Khóa luận tốt nghiệp (Chuyên ngành QTKD Quốc tế)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (QTKD QUỐC TẾ)	Bảo vệ trước hội đồng

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
133	Chuyên đề Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
134	Chuyên đề Nghiệp vụ kinh doanh Nhà hàng - Khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD DU LỊCH)	Thi Viết
135	Chuyên đề Nghiệp vụ kinh doanh thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
136	Chuyên đề Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
137	Chuyên đề Quản trị kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (QTKD QUỐC TẾ)	Thi Viết
138	Chuyên đề Quản trị kinh doanh thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi Viết
139	Chuyên đề Quản trị kinh doanh tổng hợp 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
140	Chuyên đề Quản trị kinh doanh tổng hợp 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (QTKD TỔNG HỢP)	Thi Viết
141	Chuyên đề Quản trị marketing 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QTKD MARKETING)	Thi Viết
142	Chuyên đề Quản trị marketing 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (QTKD MARKETING)	Thi Viết

2. Quản trị kinh doanh (Khóa 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK1	Thực hành
2	Tiếng Anh 1	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	3	HK1	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
3	Toán kinh tế 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK1	Thi viết
4	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức về công nghệ thông tin	3	HK1	Thi viết
5	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK1	Thi viết
6	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK1	Thi viết
7	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình thuyết phục trong kinh doanh	Trang bị kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác	2	HK1	Vấn đáp
8	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi viết
9	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
10	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi viết
11	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK2	Thực hành
12	Tiếng Anh 2	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	4	HK2	Thi viết
13	Toán kinh tế 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi viết
14	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
15	Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2					
16	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
17	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
18	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
19	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
20	Phương pháp tối ưu hoá trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
21	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK3	Thực hành
22	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	HK3	Thi viết
23	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi viết
24	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi viết
25	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi viết
26	Quản trị học	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi viết
27	Kỹ năng tư duy và lập kế hoạch	Trang bị kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát;	2	HK3	Thi viết
28	Tiếng anh tăng cường 1	Trang bị kiến thức và ngôn ngữ tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp (pre-intermediate)	3	HK3(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
29	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK4	Thực hành
30	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Thi viết
31	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
32	Kế toán doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK4	Thi viết
33	Quản trị chất lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	3	HK4	Thi viết
34	Tiếng anh tăng cường 2	Trang bị kiến thức và ngôn ngữ tiếng Anh ở trình độ tiên trung cấp (pre-intermediate)	3	HK4(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
35	Quản trị Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 4					
36	Thị trường tài chính	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Thi viết
37	Quản lý công nghệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Thi viết
38	Lãnh đạo học	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Thi viết
39	Quản trị tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi viết
40	Quản trị nhân lực	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi viết
41	Quản trị chiến lược	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi viết
42	Quản trị tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
43	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 5					
44	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
45	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Thi viết
46	Thanh toán quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Thi viết
47	Thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Thi viết
48	Kế toán quản trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi viết
49	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi viết
50	Văn hoá kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi viết
51	Thanh toán quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK5(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
52	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi viết
53	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi viết
54	Quản trị dự án	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi viết
55	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi viết
56	Hành vi tổ chức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
57	Thực tập tổng hợp Quản trị doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Đánh giá báo cáo
58	Nghiên cứu Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(QT MARKETING)	Thi viết
59	Thực tập tổng hợp Quản trị Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(QT MARKETING)	Đánh giá báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
60	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
61	Thực tập tổng hợp QTKD Thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(QTKD THƯƠNG MẠI)	Đánh giá báo cáo
62	Quản trị xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
63	Thực tập tổng hợp QTKD Quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(QTKD QUỐC TẾ)	Đánh giá báo cáo
64	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
65	Thực tập tổng hợp Logistics và quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Đánh giá báo cáo
66	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
67	Quản trị xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
68	Marketing quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK6(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
69	Thực tập tổng hợp QTKD Thương mại quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Đánh giá báo cáo
70	Quản trị kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
71	Lập kế hoạch kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
72	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
73	Quản trị bán hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
74	Quản trị văn phòng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
75	Digital Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QT MARKETING)	Thi viết
76	Quản trị truyền thông Marketing tích hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QT MARKETING)	Thi viết
77	Marketing dịch vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QT MARKETING)	Thi viết
78	Hành vi khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QT MARKETING)	Thi viết
79	Marketing quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QT MARKETING)	Thi viết
80	Quản trị thương hiệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QT MARKETING)	Thi viết
81	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
82	Hành vi khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
83	Đàm phán thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
84	Quản trị bán hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
85	Quản trị xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
86	Thương mại điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
87	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
88	Quy tắc và định chế thương mại toàn cầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
89	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
90	Marketing quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
91	Vận tải - bảo hiểm ngoại thương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
92	Quan hệ kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
93	Thiết kế và phân tích chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(LOGISTI CS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
94	Kỹ thuật điều độ trong sản xuất và dịch vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(LOGISTI CS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
95	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(LOGISTI CS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
96	Nghiệp vụ vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(LOGISTI CS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
97	Quản trị kho bãi và phân phối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(LOGISTI CS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
98	Quản trị xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(LOGISTI CS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
99	Quản trị mua hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(LOGISTI CS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
100	Lập kế hoạch kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
101	Đàm phán thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
102	Vận tải - bảo hiểm ngoại thương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 7					
103	Thương mại điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
104	Quản trị thương hiệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
105	Hành vi khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
106	Quản trị sự đổi mới	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
107	Tổ chức sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QT MARKETING)	Thi viết
108	Quản trị quan hệ khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QT MARKETING)	Thi viết
109	Quản trị bán hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QT MARKETING)	Thi viết
110	Nhượng quyền kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
111	Quản trị quan hệ khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
112	Tổ chức sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
113	Quản trị bán lẻ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
114	Quản trị kênh phân phối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
115	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
116	Nhượng quyền kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
117	Tài chính quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
118	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
119	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
120	Thương mại điện tử trong Logistics và quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
121	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
122	Tổ chức sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
123	Thực tập tốt nghiệp Quản trị doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Đánh giá báo cáo
124	Thực tập tốt nghiệp Quản trị Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QT MARKETING)	Đánh giá báo cáo
125	Thực tập tốt nghiệp QTKD thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QTKD THƯƠNG MẠI)	Đánh giá báo cáo
126	Thực tập tốt nghiệp QTKD quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QTKD QUỐC TẾ)	Đánh giá báo cáo
127	Thực tập tốt nghiệp Logistics và quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Đánh giá báo cáo
128	Thực tập tốt nghiệp QTKD Thương mại quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Đánh giá báo cáo
Các học phần tự chọn của học kỳ 8					
129	Khóa luận tốt nghiệp Quản trị doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Bảo vệ trước hội đồng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
130	Quản trị doanh nghiệp 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
131	Quản trị doanh nghiệp 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)	Thi viết
132	Khóa luận tốt nghiệp Quản trị Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(QT MARKETING)	Bảo vệ trước hội đồng
133	Chuyên đề Quản trị marketing 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(QT MARKETING)	Thi viết
134	Chuyên đề Quản trị marketing 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QT MARKETING)	Thi viết
135	Khóa luận tốt nghiệp QTKD thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(QTKD THƯƠNG MẠI)	Bảo vệ trước hội đồng
136	Chuyên đề Nghiệp vụ kinh doanh thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
137	Chuyên đề Quản trị kinh doanh thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(QTKD THƯƠNG MẠI)	Thi viết
138	Khóa luận tốt nghiệp QTKD quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(QTKD QUỐC TẾ)	Bảo vệ trước hội đồng
139	Chuyên đề Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
140	Chuyên đề Quản trị kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(QTKD QUỐC TẾ)	Thi viết
141	Khóa luận tốt nghiệp Logistics và quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Bảo vệ trước hội đồng
142	Nghiệp vụ Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
143	Chuyên đề Chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG)	Thi viết
144	Khóa luận tốt nghiệp QTKD Thương mại quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Bảo vệ trước hội đồng
145	Chuyên đề Quản trị kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết
146	Chuyên đề Logistics và SCM	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(QTKD THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)	Thi viết

46.3. Quản trị kinh doanh (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	HK 1	Viết
2	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức ngoại ngữ	3	HK 1	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
3	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 1	Viết
4	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 1	Viết
5	Toán cao cấp cho kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 1	Viết
6	Kỹ năng tư duy và lập kế hoạch	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 1	Viết
7	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
8	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
9	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
10	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
11	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
12	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
13	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Viết
15	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Viết
16	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	HK 2	Thực hành
17	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
18	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
19	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 4(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
20	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức ngoại ngữ	4	HK 2	Viết
21	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN - Môi trường, KH quản lý	2	HK 2	Viết
22	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 2	Viết
23	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 2	Thực hành
24	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
25	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
26	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
27	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
28	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
29	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
30	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
31	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 3	Viết
32	Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 3	Viết
33	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 3	Viết
34	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 3	Viết
35	Quản trị học	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 3	Viết
36	Tiếng Anh tăng cường 1	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 3 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
37	Tài chính - Tiền tệ	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 3 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
38	Kinh tế phát triển	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
39	Kinh tế quốc tế	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
40	Kinh tế môi trường	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
41	Kinh tế Việt Nam	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
42	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
43	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
44	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
45	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
46	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
47	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
48	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
49	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
50	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 4	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
51	Quản trị Marketing	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
52	Quản trị chất lượng	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
53	Kinh tế lượng	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 4	Viết
54	Kế toán doanh nghiệp	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 4	Viết
55	Tài chính - Tiền tệ	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 4	Viết
56	Tiếng Anh tăng cường 2	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 4 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
57	Thị trường tài chính	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 4	Viết
58	Quản lý công nghệ	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 4	Viết
59	Lãnh đạo học	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 4	Viết
60	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 5	Viết
61	Quản trị chiến lược	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
62	Quản trị nhân lực	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
63	Quản trị tài chính	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
64	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 5	Viết
65	Financial management	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
66	Luật kinh tế	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 5	Viết
67	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 5	Viết
68	Thanh toán quốc tế	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 5	Viết
69	Thuế	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 5	Viết
70	Kế toán quản trị	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
71	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
72	Văn hoá kinh doanh	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
73	International payment	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 5 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
74	Quản trị dự án	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
75	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
76	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
77	Hành vi tổ chức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 6 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
78	Nghiên cứu Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 6 (Quản trị Marketing)	Viết
79	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 6 (QTKD Thương mại)	Viết
80	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 6 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
81	Entrepreneurship	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
82	International marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 6 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
83	Tiếng Anh chuyên ngành	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 6	Viết
84	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK 6	Viết
85	Quản trị kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
86	Lập kế hoạch kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
87	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
88	Quản trị bán hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
89	Quản trị văn phòng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
90	Digital Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị Marketing)	Viết
91	Quản trị truyền thông Marketing tích hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Quản trị Marketing)	Viết
92	Marketing dịch vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Quản trị Marketing)	Viết
93	Hành vi khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Quản trị Marketing)	Viết
94	Marketing quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Quản trị Marketing)	Viết
95	Quản trị thương hiệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị Marketing)	Viết
96	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
97	Hành vi khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
98	Quản trị xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
99	Quản trị bán hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
100	Thương mại điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
101	Đàm phán thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
102	Quản trị xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
103	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
104	Quy tắc và định chế thương mại toàn cầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
105	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
106	Marketing quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
107	Vận tải - bảo hiểm ngoại thương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
108	Quan hệ kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
109	Thiết kế và phân tích chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
110	Kỹ thuật điều độ trong sản xuất và dịch vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
111	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
112	Nghiệp vụ vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
113	Quản trị kho bãi và phân phối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
114	Quản trị xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
115	Quản trị mua hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
116	Lập kế hoạch kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
117	Quản trị bán hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
118	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
119	Quản trị xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
120	Trade negotiations	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
121	Transportation and insurance in international trade	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
122	Thương mại điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
123	Thương mại điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
124	Quản trị thương hiệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
125	Hành vi khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
126	Quản trị sự đổi mới	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
127	Tổ chức sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị Marketing)	Viết
128	Quản trị quan hệ khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị Marketing)	Viết
129	Quản trị bán hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Quản trị Marketing)	Viết
130	Nhượng quyền kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
131	Quản trị quan hệ khách hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
132	Tổ chức sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
133	Quản trị bán lẻ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
134	Quản trị kênh phân phối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết
135	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại)	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
136	Nhượng quyền kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
137	Tài chính quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
138	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
139	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 7 (QTKD Quốc tế)	Viết
140	Thương mại điện tử trong Logistics và quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
141	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
142	Nhượng quyền kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
143	Event holding	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
144	Quản trị chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
145	Quản trị kênh phân phối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK 7 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết
146	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
147	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	6	HK 8	Viết
148	Quản trị doanh nghiệp 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
149	Quản trị doanh nghiệp 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (Quản trị doanh nghiệp)	Viết
150	Chuyên đề Quản trị marketing 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (Quản trị Marketing)	Viết
151	Chuyên đề Quản trị marketing 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (Quản trị Marketing)	Viết
152	Chuyên đề Nghiệp vụ kinh doanh thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (QTKD Thương mại)	Viết
153	Chuyên đề Quản trị kinh doanh thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (QTKD Thương mại)	Viết
154	Chuyên đề Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (QTKD Quốc tế)	Viết
155	Chuyên đề Quản trị kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (QTKD Quốc tế)	Viết
156	Nghiệp vụ Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
157	Chuyên đề Chuỗi cung ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng)	Viết
158	Chuyên đề Quản trị kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
159	Chuyên đề Logistics và SCM	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (QTKD Thương mại quốc tế)	Viết

47. Ngành Quản trị kinh doanh (trình độ thạc sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
2	Tiếng Anh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	5	Học kỳ 1	Thi viết
3	Kinh tế vi mô nâng cao	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
4	Kinh tế vĩ mô nâng cao	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 2	Thi viết
6	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
7	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
8	Pháp luật kinh doanh	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
9	Quản trị chiến lược	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
10	Quản trị tác nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
11	Quản trị nguồn nhân lực	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
12	Quản trị Marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
13	Quản trị tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
14	Hành vi tổ chức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
15	Quản trị dự án	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
16	Quản trị kinh doanh quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
17	Kế toán quản trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
18	Quản trị rủi ro	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
19	Quản trị chất lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
20	Quản trị sự thay đổi	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
21	Logistics	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
22	Quản trị thương hiệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
23	Digital marketing	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
24	Lãnh đạo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
25	Quản trị khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
26	Quản trị ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
27	Quản trị danh mục đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
28	Luận văn thạc sĩ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 4	Bảo vệ trước hội đồng

48. Ngành Tài chính – Ngân hàng

48.1. Khóa 40, 41(TCNH)

STT	Tên môn học	Mục đích Môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Toán cao cấp 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK1	Thi Viết
2	Tiếng Anh 1	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	3	HK1	Thi Viết
3	Giáo dục thể chất 1 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK1	Thực hành
4	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	HK1	Thi Viết
5	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	HK1	Thi Viết
6	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK1	Thi Viết
7	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK1	Thi Viết

8	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục trong KD	Trang bị kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác	2	HK1	Vấn đáp
9	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức về công nghệ thông tin	3	HK2	Thi Viết
10	Tiếng Anh 2	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	4	HK2	Thi Viết
11	Giáo dục thể chất 2 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK2	Thực hành
12	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi Viết
13	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi Viết
14	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi Viết
15	Lý thuyết Xác suất & Thống kê toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi Viết
16	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 2					
17	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi Viết
18	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi Viết
19	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi Viết
20	Kinh tế Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi Viết
21	Giáo dục thể chất 3 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK3	Thực hành
22	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	3	HK3	Thi Viết
23	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi Viết
24	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi Viết
25	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK3	Thi Viết
26	Quản trị học	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK3	Thi Viết
27	Kỹ năng tư duy và lập kế hoạch	Trang bị kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát; Trang bị kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế	2	HK3	Thi Viết
28	Giáo dục thể chất 4 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK4	Thực hành
29	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	HK4	Thi Viết
30	Kế toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Thi Viết

31	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Thi Viết
32	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK4	Thi Viết
33	Toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Thi Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 4					
34	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Thi Viết
35	Lãnh đạo học	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Vấn đáp
36	Quản trị nhân lực	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Thi Viết
37	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Thi Viết
38	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	3	HK5	Thi Viết
39	Lý thuyết tài chính công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
40	Quản trị doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK5	Thi Viết
41	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
42	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 5					
43	Tài chính quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
44	Thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi Viết
45	Kế toán công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi Viết
46	Kế toán quản trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
47	Đầu tư tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi Viết
48	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Thi Viết
49	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi Viết

50	Bảo hiểm thương mại 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
51	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Thi Viết
52	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
53	Thanh toán quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi Viết
54	Thực tập nhận thức Đầu tư & Bảo hiểm	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Đánh giá báo cáo
55	Thực tập nhận thức Ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Đánh giá báo cáo
56	Thực tập nhận thức Quản lý Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Đánh giá báo cáo
57	Thực tập nhận thức Tài chính công & Quản lý thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Đánh giá báo cáo
58	Thực tập nhận thức Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Đánh giá báo cáo
59	Thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi Viết
60	Chuyên đề phân tích dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi Viết
61	Đầu tư tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO	Thi Viết

				HIỂM)	
62	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
63	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
64	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
65	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
66	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi Viết
67	Pháp luật Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
68	Quản lý dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
69	Quản lý Tài chính - Kế toán 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK7 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
70	Quản lý Tài chính - Kế toán 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK7 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
71	Quản lý tài chính các đơn vị công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ	Thi Viết

				THUẾ	
				HK7 (ĐẦU TƯ	
72	Quản trị rủi ro tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
73	Quản trị rủi ro tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi Viết
74	Thẩm định tín dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
75	Thuế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi Viết
76	Đề án chuyên ngành TCDN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Chấm báo cáo
77	Đề án chuyên ngành NH&KDTT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Chấm báo cáo
78	Đề án chuyên ngành Quản lý Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Chấm báo cáo
79	Đề án chuyên ngành Tài chính công và quản lý thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Chấm báo cáo
80	Phân tích tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi Viết

81	Phân tích tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
82	Quản trị ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
83	Đề án chuyên ngành Đầu tư và Bảo hiểm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Chăm báo cáo
84	Bảo hiểm thương mại 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
85	Thanh toán quốc tế nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
86	Lập và thẩm định dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
87	Tài chính công 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK7 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi Viết
88	Tài chính công 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi Viết
89	Bảo hiểm xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
90	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH)	Thi Viết

				DOANH NGHIỆP)	
91	Khai báo thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 7					
92	Chứng khoán phái sinh & kỹ thuật phòng ngừa rủi ro	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi Viết
93	Tài chính công ty đa quốc gia	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi Viết
94	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
95	Ngân hàng phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
96	Quản trị rủi ro tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
97	Tái bảo hiểm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
98	Thẩm định dự án đầu tư khu vực công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi Viết
99	Phân tích báo cáo tài chính và kiểm tra thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (TÀI	Thi Viết

				CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	
100	Hệ thống thông tin sử dụng trong Quản lý Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
101	Hướng dẫn thực hành Quản lý Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
102	Thực tập tốt nghiệp (Chuyên ngành TCDN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Đánh giá báo cáo
103	Thực tập tốt nghiệp (CN NH&KDTT)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Đánh giá báo cáo
104	Thực tập tốt nghiệp (CN Q lý Tài chính - Ktoán)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Đánh giá báo cáo
105	Thực tập tốt nghiệp (CN Tài chính công&Qlý thuế)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Đánh giá báo cáo
106	Thực tập tốt nghiệp (CN Đầu tư và Bảo hiểm)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Đánh giá báo cáo
Các học phần Tự chọn của học kỳ 8					
107	Khóa luận tốt nghiệp (Chuyên ngành TCDN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Bảo vệ trước hội đồng
108	Khóa luận tốt nghiệp (CN NH&KDTT)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (NGÂN HÀNG VÀ	Bảo vệ trước hội đồng

				KINH DOANH TIỀN TỆ)	
109	Khóa luận tốt nghiệp (CN Q lý Tài chính - KT)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Bảo vệ trước hội đồng
110	Khóa luận tốt nghiệp (CN Đầu tư và Bảo hiểm)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Bảo vệ trước hội đồng
111	Khóa luận tốt nghiệp (Tchính công & Qlý thuế)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Bảo vệ trước hội đồng
112	Chuyên đề Hệ thống quản lý Tài chính - Kế toán doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
113	Chuyên đề Hệ thống quản lý Tài chính - Kế toán đơn vị Hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)	Thi Viết
114	Chuyên đề Kinh doanh bảo hiểm	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
115	Chuyên đề Phân tích đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)	Thi Viết
116	Chuyên đề Quản lý đầu tư tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi Viết
117	Chuyên đề Quản lý tài chính công	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi Viết
118	Chuyên đề Quản lý tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (TÀI CHÍNH DOANH	Thi Viết

				NGHIỆP)	
119	Chuyên đề Quản lý thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi Viết
120	Chuyên đề Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết
121	Chuyên đề Tín dụng ngân hàng thực hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8 (NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi Viết

2. Khóa 42(TCNH)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK1	Thực hành
2	Tiếng Anh 1	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	3	HK1	Thi viết
3	Toán kinh tế 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK1	Thi viết
4	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	HK1	Thi viết
5	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK1	Thi viết
6	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK1	Thi viết
7	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục trong kinh doanh	Trang bị kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác	2	HK1	Vấn đáp
8	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
9	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
10	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi viết
11	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK2	Thực hành
12	Tiếng Anh 2	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	4	HK2	Thi viết
13	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức về công nghệ thông tin	3	HK2	Thi viết
14	Toán kinh tế 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi viết
15	Lý thuyết Xác suất & Thống kê toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK2	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 2					
16	Kinh tế phát triển	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
17	Kinh tế quốc tế	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
18	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
19	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK2	Thi viết
20	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK3	Thực hành
21	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK3	Thi viết
22	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
23	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK3	Thi viết
24	Quản trị học	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK3	Thi viết
25	Kỹ năng tư duy và lập kế hoạch	Trang bị kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát;	2	HK3	Thi viết
26	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	HK4	Thực hành
27	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	HK4	Thi viết
28	Kế toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Thi viết
29	Toán tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Thi viết
30	Kinh tế lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 4					
31	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Thi viết
32	Lãnh đạo học	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Thi viết
33	Quản trị nhân lực	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Thi viết
34	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK4	Thi viết
35	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK5	Thi viết
36	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
37	Quản trị doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	HK5	Thi viết
38	Lý thuyết Tài chính công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi viết
Các học phần tự chọn của học kỳ 5					
39	Tài chính quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi viết
40	Thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Thi viết
41	Kiểm soát nội bộ (TC-NH)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Thi viết
42	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi viết
43	Thanh toán quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi viết
44	Thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi viết
45	Tiếng Anh chuyên ngành TCNH	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Thi viết
46	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Thi viết
47	Phân tích tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết
48	Thực tập tổng hợp Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Đánh giá báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
49	Thực tập tổng hợp Ngân hàng & KDTT	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Đánh giá báo cáo
50	Kế toán quản trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết
51	Thực tập tổng hợp Quản lý Tài chính – Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Đánh giá báo cáo
52	Kế toán công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK6(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết
53	Thực tập tổng hợp Tài chính công & Quản lý thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK6(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Đánh giá báo cáo
54	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết
55	Quản trị rủi ro tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết
56	Pháp luật Tài chính – Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết
57	Chuyên đề Phân tích dự án đầu tư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết
58	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
59	Tài chính công ty đa quốc gia	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết
60	Tài chính hành vi	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết
61	Quản trị ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi viết
62	Thanh toán quốc tế nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi viết
63	Nghiệp vụ ngân hàng Trung ương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi viết
64	Kinh doanh bảo hiểm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi viết
65	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi viết
66	Thẩm định tín dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi viết
67	Kỹ năng giao dịch trong kinh doanh ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi viết
68	Quản lý Tài chính - Kế toán 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK7(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
69	Quản lý Tài chính - Kế toán 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK7(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết
70	Pháp luật Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết
71	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết
72	Phân tích tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết
73	Hướng dẫn thực hành Quản lý Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết
74	Hệ thống thông tin sử dụng trong Quản lý Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết
75	Tài chính công 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK7(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết
76	Tài chính công 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết
77	Quản lý tài chính các đơn vị công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết
78	Khai báo thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
79	Thuế quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết
80	Phân tích báo cáo tài chính và kiểm tra thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK7(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết
81	Thẩm định đầu tư công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK7(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết
82	Thực tập tốt nghiệp Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Đánh giá báo cáo
83	Thực tập tốt nghiệp Ngân hàng &KDTT	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Đánh giá báo cáo
84	Thực tập tốt nghiệp Quản lý Tài chính – Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Đánh giá báo cáo
85	Thực tập tốt nghiệp Tài chính công & Quản lý thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Đánh giá báo cáo
Các học phần tự chọn của học kỳ 8					
86	Khóa luận tốt nghiệp Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Bảo vệ trước hội đồng
87	Chuyên đề: Quản lý đầu tư tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
88	Chuyên đề: Quản lý tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)	Thi viết
89	Khóa luận tốt nghiệp Ngân hàng &KDTT	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Bảo vệ trước hội đồng
90	Nghiệp vụ ngân hàng thực hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi viết
91	Chuyên đề: Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(NGÂN HÀNG&KINH DOANH TIỀN TỆ)	Thi viết
92	Khóa luận tốt nghiệp Quản lý Tài chính – Kế toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Bảo vệ trước hội đồng
93	Chuyên đề: Hệ thống quản lý Tài chính – Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết
94	Chuyên đề: Hệ thống quản lý Tài chính – Kế toán doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN)	Thi viết
95	Khóa luận tốt nghiệp Tài chính công & Quản lý thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	HK8(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Bảo vệ trước hội đồng
96	Chuyên đề: Quản lý thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK8(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết
97	Chuyên đề: Quản lý tài chính công	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	HK8(TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)	Thi viết

48.3. Tài chính Ngân hàng (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	HK 1	Viết
2	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức ngoại ngữ	3	HK 1	Viết
3	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 1	Viết
4	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 1	Viết
5	Toán cao cấp cho kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 1	Viết
6	Kỹ năng tư duy và lập kế hoạch	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 1	Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 1					
7	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
8	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
9	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
10	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
11	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
12	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
13	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Viết
15	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Viết
16	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	HK 2	Thực hành
17	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
18	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
19	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 4(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
20	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức ngoại ngữ	4	HK 2	Viết
21	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN - Môi trường, KH quản lý	2	HK 2	Viết
22	Toán kinh tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 2	Viết
23	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
24	Quản trị học	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 2	Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 2					
25	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
26	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
27	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
28	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
29	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
30	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
31	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
32	Chủ nghĩa xã hội	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 3	Viết
33	Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 3	Viết
34	Nguyên lí kế toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 3	Viết
35	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 3	Viết
36	Toán tài chính	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 3	Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 3					
37	Kinh tế phát triển	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
38	Kinh tế quốc tế	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
39	Kinh tế môi trường	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
40	Quản trị doanh nghiệp	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
41	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
42	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
43	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
44	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
45	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
46	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
47	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
48	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
49	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 4	Viết
50	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức ngành	4	HK 4	Viết
51	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
52	Kế toán tài chính	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 4	Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 4					
53	Luật Kinh tế	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 4	Viết
54	Lãnh đạo học	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 4	Viết
55	Quản trị nhân lực	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 4	Viết
56	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 4	Viết
57	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 5	Viết
58	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN - Môi trường, KH quản lý	2	HK 5	Viết
59	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức ngành	4	HK 5	Viết
60	Lý thuyết Tài chính công	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
61	Kinh tế lượng	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 5	Viết
62	Tiếng Anh chuyên ngành TC-NH	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 5	Viết
Các học phần Tự chọn của học kỳ 6					
63	Tài chính quốc tế	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
64	Thị trường chứng khoán	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
65	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức ngành	4	HK 6	Viết
66	Thanh toán quốc tế	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
67	Thuế	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
68	Kiểm soát nội bộ	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
69	Tài chính hành vi	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 6 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
70	Nghiệp vụ NHTM	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 6 (NH&KDTT)	Viết
71	Kế toán quản trị	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 6 (QLTC- KT)	Viết
72	Kế toán công	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 6 (TCC&QLT)	Viết
73	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK 6	Đánh giá báo cáo
74	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết
75	Quản trị rủi ro tài chính	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết
76	Phân tích tài chính	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết
77	Pháp luật Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến chuyên thức ngành	2	HK 7 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết
78	Chuyên đề Phân tích dự án đầu tư	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết
79	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết
80	Tài chính công ty đa quốc gia	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết
81	Quản trị ngân hàng thương mại	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (NH&KDTT)	Viết
82	Thanh toán quốc tế	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (NH&KDTT)	Viết
83	Nghiệp vụ ngân hàng Trung ương	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (NH&KDTT)	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
84	Kinh doanh bảo hiểm	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (NH&KDTT)	Viết
85	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (NH&KDTT)	Viết
86	Thẩm định tín dụng	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (NH&KDTT)	Viết
87	Kỹ năng giao dịch trong kinh doanh ngân hàng	Trang bị kiến chuyên thức ngành	2	HK 7 (NH&KDTT)	Viết
88	Quản lý Tài chính – kế toán 1	Trang bị kiến chuyên thức ngành	4	HK 7 (QLTC- KT)	Viết
89	Quản lý Tài chính – kế toán 2	Trang bị kiến chuyên thức ngành	4	HK 7 (QLTC- KT)	Viết
90	Pháp luật Tài chính – kế toán	Trang bị kiến chuyên thức ngành	2	HK 7 (QLTC- KT)	Viết
91	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến chuyên thức ngành	2	HK 7 (QLTC- KT)	Viết
92	Phân tích tài chính	Trang bị kiến chuyên thức ngành	2	HK 7 (QLTC- KT)	Viết
93	Hướng dẫn thực hành Quản lý Tài chính – Kế toán	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (QLTC- KT)	Viết
94	Hệ thống thông tin sử dụng trong Quản lý Tài chính - Kế toán	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (QLTC- KT)	Viết
95	Tài chính công 1	Trang bị kiến chuyên thức ngành	4	HK 7 (TCC&QLT)	Viết
96	Tài chính công 2	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (TCC&QLT)	Viết
97	Quản lý tài chính các đơn vị công	Trang bị kiến chuyên thức ngành	2	HK 7 (TCC&QLT)	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
98	Khai báo thuế	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (TCC&QLT)	Viết
99	Thuế quốc tế	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (TCC&QLT)	Viết
100	Phân tích báo cáo tài chính và kiểm tra thuế	Trang bị kiến chuyên thức ngành	3	HK 7 (TCC&QLT)	Viết
101	Thẩm định đầu tư công	Trang bị kiến chuyên thức ngành	2	HK 7 (TCC&QLT)	Viết
102	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8	Đánh giá báo cáo
103	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	6	HK 8	Bảo vệ trước hội đồng
104	Chuyên đề: Quản lý đầu tư tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết
105	Chuyên đề: Quản lý tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (Tài chính doanh nghiệp)	Viết
106	Nghiệp vụ ngân hàng thực hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (NH&KDTT)	Viết
107	Chuyên đề: Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (NH&KDTT)	Viết
108	Chuyên đề: Hệ thống quản lý Tài chính – Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (QLTC-KT)	Viết
109	Chuyên đề: Hệ thống quản lý tài chính – kế toán doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (QLTC-KT)	Viết
110	Chuyên đề: Quản lý thuế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (TCC&QLT)	Viết
111	Chuyên đề: Quản lý tài chính công	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8 (TCC&QLT)	Viết

49.1. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Khóa 41,42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Đại cương lịch sử Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	Học kỳ 1	Thi viết
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	Học kỳ 1	Thi viết
3	Địa lý du lịch thế giới	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	Học kỳ 1	Thi viết
4	Tiếng Anh 1	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	3	Học kỳ 1	Thi viết
5	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
6	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	Học kỳ 1	Thi viết
7	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 1	Thi viết
8	Nghệ thuật giao tiếp trong du lịch	Trang bị kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác	2	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
9	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức về công nghệ thông tin	3	Học kỳ 2	Thi viết
10	Tiếng Anh 2	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	4	Học kỳ 2	Thi viết
11	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
12	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 2	
13	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	Học kỳ 2	
14	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 2	
15	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	3	Học kỳ 2	Thi viết
16	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	Học kỳ 2	Thi viết
17	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 2	Thi viết
18	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	Học kỳ 3	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	Học kỳ 3	Thi viết
20	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
21	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
22	Quản trị học	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
23	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
24	Kinh tế du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25	Kinh tế lượng (tự chọn)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
26	Toán kinh tế (tự chọn)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
27	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
28	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	3	Học kỳ 4	Thi viết
29	Luật Du lịch	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	Học kỳ 4	Thi viết
30	Quản trị nhân lực	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 4	Thi viết
31	Quản trị tài chính	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 4	Thi viết
32	Văn hóa du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
33	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
34	Marketing du lịch và khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
35	Thanh toán quốc tế trong du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
36	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
37	Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành du lịch và khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành, kiến thức về công nghệ thông tin	3	Học kỳ 5	Thi viết
38	Phương pháp thuyết minh trong du	Trang bị kiến thức chuyên ngành;	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	lịch	Trang bị kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác			
39	Thực hành khảo sát tuyến điểm du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	Học kỳ 5	Thi thực hành
40	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế	3	Học kỳ 5	Thi viết
41	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	Học kỳ 5	Thi viết
42	Quản trị chiến lược (tự chọn)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 5	Thi viết
43	Quản trị dự án (tự chọn)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 5	Thi viết
44	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
45	Tổ chức lễ hội và sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, giám sát quá trình	3	Học kỳ 6	Thi viết
46	Thực tập nhận thức	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	Học kỳ 6	Chăm báo cáo và thi vấn đáp
47	Nghiệp vụ lễ tân	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	3	Học kỳ 6	Thi viết
48	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	3	Học kỳ 6	Thi viết
49	Thực hành hướng dẫn tour tham quan thực tế 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và giám sát quá trình	2	Học kỳ 6	Thi thực hành
50	Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	2	Học kỳ 6	Thi viết
51	Hành vi khách du lịch (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
52	Quản trị kinh doanh Nhà hàng - Khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	3	Học kỳ 7	Thi viết
53	Văn hóa ẩm thực và tôn giáo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
54	Thiết kế và điều hành tour du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và giám sát quá trình	3	Học kỳ 7	Thi viết
55	Thực hành hướng dẫn tour tham quan thực tế 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	2	Học kỳ 7	Thi thực hành
56	Quản trị kinh doanh lễ hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
57	Tiếng Pháp (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
58	Tiếng Trung (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
59	Quy hoạch và chính sách phát triển du lịch (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
60	Phát triển du lịch bền vững (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
61	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	Học kỳ 8	Chăm báo cáo và chăm vấn đáp
Học phần tự chọn			7	Học kỳ 8	
62	Khóa luận tốt nghiệp (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	Học kỳ 8	Bảo vệ trước hội đồng
Học phần thay thế khóa luận					
63	Quản trị kinh doanh lễ hành và khách sạn (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	Học kỳ 8	Thi viết
64	Quản trị điểm đến du lịch (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	Học kỳ 8	Thi viết

49.2. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	HK 1	Viết
2	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức ngoại ngữ	3	HK 1	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
3	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 1	Viết
4	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 1	Viết
5	Đại cương lịch sử Việt Nam	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 1	Viết
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 1	Viết
7	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
8	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
9	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
10	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
11	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
12	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
13	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Viết
15	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Viết
16	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	HK 2	Thực hành
17	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
18	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
19	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
20	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức ngoại ngữ	4	HK 2	Viết
21	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN - Môi trường, KH quản lý	2	HK 2	Viết
22	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 2	Thực hành
23	Địa lý du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 2	Viết
24	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
25	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
26	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
27	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
28	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
29	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
30	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
31	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 3	Viết
32	Quản trị học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 3	Viết
33	Nhập môn du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 3	Viết
34	Văn hóa du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 3	Viết
35	Nghệ thuật truyền thống Việt Nam	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
36	Lễ tân ngoại giao	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
37	Toán kinh tế	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 3	Viết
38	Kinh tế lượng	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 3	Viết
39	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
40	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
41	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
42	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
43	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
44	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
45	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
46	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 4	Viết
47	Thống kê du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 4	Viết
48	Quản trị nhân lực	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
49	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp lữ hành và khách sạn	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
50	Phương pháp thuyết minh trong du lịch	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 4	Viết
51	Thực tế chuyên môn 1: Tham quan và tìm hiểu văn hóa vùng miền	Trang bị kiến thức ngành	1	HK 4	Đánh giá báo cáo
52	Nguyên lý kế toán	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 4	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
53	Tài chính - tiền tệ	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 4	Viết
54	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngành dịch vụ	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 4	Viết
55	Thanh toán quốc tế trong du lịch	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 4	Viết
56	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 5	Viết
57	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN - Môi trường, KH quản lý	2	HK 5	Viết
58	Quản trị tài chính trong doanh nghiệp lữ hành và khách sạn	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
59	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 5	Viết
60	Thực tế chuyên môn 2: Tham quan và khảo sát tuyển điểm du lịch	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 5	Đánh giá báo cáo
61	Marketing du lịch và khách sạn	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 5	Viết
62	Kinh doanh du lịch trực tuyến	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 5	Viết
63	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn 1	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 5	Viết
64	Quản trị du lịch MICE	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
65	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
66	Du lịch sinh thái	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 6	Viết
67	Du lịch văn hóa	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 6	Viết
68	Thực tế chuyên môn 3: Tham quan và Hướng dẫn du lịch 1	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 6	Đánh giá báo cáo
69	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn 2	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 6	Viết
70	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK 6	Đánh giá báo cáo
71	Đạo đức trong kinh doanh du lịch và khách sạn	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 6	Viết
72	Hành vi khách du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 6	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
73	Quản trị kinh doanh nhà hàng - khách sạn	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 7	Viết
74	Quản trị kinh doanh lễ hành	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 7	Viết
75	Điều hành chương trình du lịch	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 7	Viết
76	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 7	Viết
77	Thực tế chuyên môn 4: Tham quan và Hướng dẫn du lịch 2	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 7	Đánh giá báo cáo
78	Phát triển du lịch bền vững	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 7	Viết
79	Quy hoạch và chính sách du lịch	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 7	Viết
80	Quản trị dịch vụ vận chuyển du lịch	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 7	Viết
81	Quản trị đại lý lữ hành	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 7	Viết
82	Tiếng Pháp	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 7	Viết
83	Tiếng Trung	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 7	Viết
84	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8	Đánh giá báo cáo
85	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	6	HK 8	Bảo vệ trước hội đồng
86	Nghiệp vụ lữ hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8	Viết
87	Quản trị điểm đến du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8	Viết

50.1. Ngành Quản trị khách sạn (Khóa 41,42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Đại cương lịch sử Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	Học kỳ 1	Thi viết
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	Học kỳ 1	Thi viết
3	Địa lý du lịch thế giới	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	Học kỳ 1	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
4	Tiếng Anh 1	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	3	Học kỳ 1	Thi viết
5	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
6	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	Học kỳ 1	Thi viết
7	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 1	Thi viết
8	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao trong du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác	2	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
9	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức về công nghệ thông tin	3	Học kỳ 2	Thi viết
10	Tiếng Anh 2	Trang bị năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	4	Học kỳ 2	Thi viết
11	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
12	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 2	
13	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	2	Học kỳ 2	
14	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 2	
15	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	3	Học kỳ 2	Thi viết
16	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	Học kỳ 2	Thi viết
17	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 2	Thi viết
18	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	2	Học kỳ 3	Thi viết
20	Nguyên lý kế toán	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
21	Marketing căn bản	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
22	Quản trị học	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
23	Tài chính - Tiền tệ	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
24	Kinh tế du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25	Kinh tế lượng (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
26	Toán kinh tế (tự chọn)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 3	Thi viết
27	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
28	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật	3	Học kỳ 4	Thi viết
29	Luật Du lịch	Trang bị kiến thức chung về khoa học chính trị và pháp luật; Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
30	Quản trị nhân lực	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 4	Thi viết
31	Quản trị tài chính	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 4	Thi viết
32	Văn hóa du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
33	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
34	Marketing du lịch và khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
35	Thanh toán quốc tế trong du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
36	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
37	Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành du lịch và khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành, kiến thức về công nghệ thông tin	3	Học kỳ 5	Thi viết
38	Thực hành khảo sát tuyến điểm du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và giám sát quá trình	2	Học kỳ 5	Thi thực hành
39	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
40	Khởi sự kinh doanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	Học kỳ 5	Thi viết
41	Quản trị chiến lược (tự chọn)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
42	Quản trị dự án (tự chọn)	Trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội	3	Học kỳ 5	Thi viết
43	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
44	Tổ chức lễ hội và sự kiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình	3	Học kỳ 6	Thi viết
45	Tổ chức và kinh doanh lưu trú	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	3	Học kỳ 6	Thi viết
46	Quản trị thực phẩm đồ uống	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	3	Học kỳ 6	Thi viết
47	Thực hành hướng dẫn tour tham quan thực tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và giám sát quá trình	2	Học kỳ 6	Thi thực hành
48	Thực tập nhận thức	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	Học kỳ 6	Chăm báo cáo và chăm vấn đáp
49	Thống kê du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
50	Hành vi khách du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
51	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác	2	Học kỳ 7	Thi viết
52	Quản trị kinh doanh Nhà hàng - Khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	3	Học kỳ 7	Thi viết
53	Thực hành nghiệp vụ Lễ tân	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	Học kỳ 7	Thi thực hành
54	Thực hành nghiệp vụ Buồng - Bàn - Bar	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	Học kỳ 7	Thi thực hành
55	Quản trị bếp và ẩm thực	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	3	Học kỳ 7	Thi viết
56	Quản trị kinh doanh lữ hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	3	Học kỳ 7	Thi viết
57	Tiếng Pháp (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
58	Tiếng Trung (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
59	Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	2	Học kỳ 7	Thi viết
60	Quy hoạch phát triển du lịch (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
61	Quản trị bộ phận lễ tân (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	Học kỳ 7	Thi viết
62	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	Học kỳ 8	Chăm báo cáo và chăm vấn đáp
Học phần tự chọn			7	Học kỳ 8	
63	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	7	Học kỳ 8	Bảo vệ trước hội đồng
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
64	Quản trị kinh doanh lễ hành và khách sạn (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	4	Học kỳ 8	Thi viết
65	Quản trị Khu du lịch (tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	Học kỳ 8	Thi viết

2. Ngành Quản trị khách sạn (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	HK 1	Viết
2	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức ngoại ngữ	3	HK 1	Viết
3	Kinh tế vi mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 1	Viết
4	Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 1	Viết
5	Địa lý du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 1	Viết
6	Nhập môn du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 1	Viết
7	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
8	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
9	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
10	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
11	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
12	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
13	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 1	Thực hành
14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Viết
15	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Viết
16	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	HK 2	Thực hành
17	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
18	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
19	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4 (*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 2	Thực hành
20	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức ngoại ngữ	4	HK 2	Viết
21	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN - Môi trường, KH quản lý	2	HK 2	Viết
22	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 2	Thực hành
23	Văn hóa du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 2	Viết
24	Tài chính - tiền tệ	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 2	Viết
25	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
26	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
27	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
28	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
29	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
30	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
31	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 2	Thực hành
32	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 3	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
33	Quản trị học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	HK 3	Viết
34	Lễ tân ngoại giao	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 3	Viết
35	Marketing du lịch và khách sạn	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 3	Viết
36	Nguyên lý kế toán	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 3	Viết
37	Toán kinh tế	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 3	Viết
38	Kinh tế lượng	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 3	Viết
39	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
40	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
41	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
42	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
43	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
44	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
45	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)(*)	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	HK 3	Thực hành
46	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 4	Viết
47	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức KHXH/Toán, KHTN - Môi trường, KH quản lý	2	HK 4	Viết
48	Quản trị nhân lực	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
49	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp lữ hành và khách sạn	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
50	Quản trị kinh doanh yến tiệc	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
51	Quản trị bếp và ẩm thực	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
52	Quản trị buồng	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 4	Viết
53	Thực tế chuyên môn ngành khách sạn	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 4	Đánh giá báo cáo
54	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngành dịch vụ	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 4	Viết
55	Thanh toán quốc tế trong du lịch	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 4	Viết
56	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK 5	Viết
57	Thống kê du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 5	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
58	Quản trị tài chính trong doanh nghiệp lữ hành và khách sạn	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Viết
59	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 5	Thực hành
60	Thực hành nghiệp vụ buồng	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 5	Thực hành
61	Kinh doanh du lịch trực tuyến	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 5	Viết
62	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn 1	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 5	Viết
63	Quản trị du lịch MICE	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
64	Quản trị tiền sảnh - lễ tân	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 6	Viết
65	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	HK 6	Viết
66	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn 2	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 6	Viết
67	Thực tập tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác	2	HK 6	Đánh giá báo cáo
68	Đạo đức trong kinh doanh du lịch và khách sạn	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 6	Viết
69	Hành vi khách du lịch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	HK 6	Viết
70	Du lịch sinh thái	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 6	Viết
71	Du lịch văn hóa	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 6	Viết
72	Quy hoạch và chính sách du lịch	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 6	Viết
73	Quản trị kinh doanh lữ hành	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 7	Viết
74	Quản trị kinh doanh nhà hàng - khách sạn	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 7	Viết
75	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh nhà hàng - khách sạn	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 7	Viết
76	Nghiệp vụ Bartender	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 7	Viết
77	Thực hành nghiệp vụ tiền sảnh – lễ tân	Trang bị kiến thức ngành	3	HK 7	Viết
78	Quản trị an ninh và an toàn khách sạn	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 7	Viết
79	Quản trị thực phẩm đồ uống	Trang bị kiến thức ngành	2	HK 7	Viết
80	Tiếng Pháp	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 7	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
81	Tiếng Trung	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	3	HK 7	Viết
82	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8	Đánh giá báo cáo
83	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	6	HK 8	Bảo vệ trước hội đồng
84	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng – khách sạn	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8	Viết
85	Quản trị Khu du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành; Trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp	3	HK 8	Viết

C2.3. KHOA LLCT-LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Ngành Quản lý nhà nước – Khoá 43

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác-Lênin	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
6	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
7	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
8	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	4	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
9	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

10	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
11	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
12	Đại cương văn hóa Việt Nam	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
13	Dẫn luận ngôn ngữ và tiếng Việt thực hành	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
14	Khoa học quản lý	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
15	Xã hội học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
16	Lôgic học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
17	Tâm lý học đại cương	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
18	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
19	Chính trị học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
20	Kinh tế học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
21	Tin học cơ sở (xã hội)	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
22	Hiến pháp và các Luật tổ chức bộ máy nhà nước	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
23	Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
24	Pháp luật Dân sự - Tổ tụng dân sự	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
25	Pháp luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
26	Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Trang bị kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
27	Lý luận hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
28	Hành chính học so sánh	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
29	Đạo đức công vụ	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

30	Nhân sự hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
31	Văn hóa giao tiếp hành chính	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
32	Phương pháp nghiên cứu khoa học hành chính	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
33	Cải cách hành chính-lý luận và thực tiễn	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
34	Quản lý và Phát triển tổ chức hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
35	Quản lý nhà nước của cơ quan quyền lực và cơ quan tư pháp	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
36	Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
37	Công vụ công chức	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
38	Chính phủ điện tử	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
39	Pháp luật trong hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
40	Quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
41	Quản lý nhà nước về kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
42	Quản lý nhà nước về tài chính công và công sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
43	Quản lý nhà nước về nguồn nhân lực xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
44	Quản lý nhà nước về đô thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
45	Quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
46	Quản lý nhà nước về giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
47	Quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
48	Quản lý nhà nước về an ninh, quốc phòng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

49	Quản lý nhà nước về dân tộc-, tôn giáo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
50	Quản lý nhà nước về đối ngoại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
51	Thông tin trong Quản lý nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
52	Quản lý công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
53	Quản lý dự án	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
54	Quản lý nhà nước về dân số và phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
55	Quản lý thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
56	Thông tin trong Quản lý nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
57	Quản lý công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
58	Quản lý dự án	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
59	Quản lý nhà nước về dân số và phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
60	Quản lý thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
61	Rèn luyện nghiệp vụ hành chính	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
62	Hoạch định và phân tích chính sách công	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
63	Hoạch định chiến lược phát triển kinh tế-xã hội	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
64	Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
65	Kỹ năng giao tiếp hành chính	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
66	Kỹ năng làm việc nhóm	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
67	Nghiệp vụ công tác văn thư	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
68	Kỹ năng quản trị công sở	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

69	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
70	Nghiệp vụ công tác lưu trữ	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
71	Kỹ năng viết báo cáo	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
72	Kỹ năng quản lý thời gian	Đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
73	Thực tế chuyên môn	Thực tập nghề nghiệp, trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	1	Học kỳ 4	Viết bài thu hoạch
74	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp, trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	5	Học kỳ 8	Viết báo cáo
75	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	6	Học kỳ 8	Thành lập hội đồng chấm
76	Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay (HP thay thế khóa luận (bắt buộc))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
77	Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay (HP thay thế khóa luận (Tự chọn))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
78	Quản lý nhà nước về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay(HP thay thế khóa luận (Tự chọn))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
79	Quản lý nhà nước về nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay(HP thay thế khóa luận (Tự chọn))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
80	QLNN về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay(HP thay thế khóa luận (Tự chọn))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
81	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	1	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
82	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	1	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
83	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	1	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
84	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1(*)	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
85	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2(*)	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
86	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3(*)	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

87	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 4(*)	Trang bị kiến thức chính trị khoa học và pháp luật	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
----	------------------------------------	--	---	----------	---

2. Ngành Quản lý nhà nước – Khoá 42

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
2	Dẫn luận ngôn ngữ và Tiếng Việt thực hành	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
3	Đại cương văn hóa Việt Nam	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
4	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
5	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
6	Giáo dục thể chất 1 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
7	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
8	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
9	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
10	Tâm lý học đại cương	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
11	Xã hội học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
12	Giáo dục thể chất 2 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
13	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
14	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
15	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
16	Khoa học quản lý	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
17	Lôgic học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

18	Lý luận chung về NN&PL	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
19	Lý luận hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
20	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
21	Giáo dục thể chất 3 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
22	Chính trị học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
23	Hiến pháp và các Luật tổ chức bộ máy NN	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
24	Kinh tế học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
25	Lịch sử Hành chính nhà nước Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
26	Pháp luật dân sự - tố tụng dân sự	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
27	Luật Hành chính và Tố tụng hành chính	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
28	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
29	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
30	Lịch sử tư tưởng chính trị thế giới	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
31	Giáo dục thể chất 4 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
32	Hành chính học so sánh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
33	Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
34	Thực tế chuyên môn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Viết bài thu hoạch
35	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
36	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
37	Quản lý và phát triển tổ chức hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
38	Phương pháp NCKH hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

39	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
40	Quan hệ quốc tế	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
41	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
42	Tâm lý học trong quản lý nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
43	Hoạch định và phân tích chính sách công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
44	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
45	Nghiệp vụ văn phòng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
46	Quản trị học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
47	Đạo đức công vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
48	Nhân sự hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
49	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
50	Văn hóa giao tiếp hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
51	Thông tin trong QLNN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
52	QLNN về dân tộc - tôn giáo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
53	QLNN về nông nghiệp và phát triển nông thôn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
54	Quản lý NN về an ninh quốc phòng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
55	Quản lý NN về đô thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
56	Quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
57	QLNN về kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
58	QLNN về tài chính công và công sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
59	QLNN về giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết

					thức học phần
60	QLNN về đất đai, tài nguyên, môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
61	Quản lý Nhà nước về đối ngoại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
62	QLNN về nguồn nhân lực xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
63	QLNN về tư pháp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
64	Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
65	Cải cách hành chính - lý luận và thực tiễn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
66	Hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
67	Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
68	Hệ thống kỹ năng hành chính - công vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
69	Rèn luyện nghiệp vụ HC	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
70	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Viết báo cáo
71	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	Học kỳ 8	Thành lập Hội đồng chấm
72	Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
73	Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
74	QLNN về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
75	QLNN về nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
76	QLNN về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

3. Ngành Quản lý nhà nước (Khóa 40, 41)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
2	Dẫn luận ngôn ngữ và Tiếng Việt thực hành	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
3	Đại cương văn hóa Việt Nam	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
4	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
5	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
6	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
7	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
8	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
8	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
9	Tâm lý học đại cương	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
10	Xã hội học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
11	Khoa học quản lý	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
12	Lôgic học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
13	Lý luận chung về NN&PL	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
14	Lý luận hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
15	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
16	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
17	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
18	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
19	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
16	Chính trị học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
17	Hiến pháp và các Luật tổ chức bộ máy NN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
18	Kinh tế học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
19	Lịch sử Hành chính nhà nước Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
20	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và Việt Nam (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
21	Pháp luật dân sự - tố tụng dân sự	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
23	Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
24	Lịch sử tư tưởng chính trị thế giới (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
27	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi thực hành
25	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
26	Hành chính học so sánh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
27	Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
28	Quan hệ quốc tế (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
29	Thực tế chuyên môn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Viết bài thu hoạch
30	Thể chế chính trị thế giới đương đại (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
31	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
32	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
33	Quản lý và phát triển tổ chức hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
34	Phương pháp NCKH hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
40	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 4	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
35	Tâm lý học trong quản lý nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
36	Hoạch định và phân tích chính sách công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
37	Nghiệp vụ văn phòng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
38	Quản trị học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
39	Đạo đức công vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
40	Nhân sự hành chính nhà nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
41	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
42	Văn hóa giao tiếp hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
43	QLNN về dân tộc - tôn giáo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
44	QLNN về nông nghiệp và phát triển nông thôn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
45	Quản lý NN về an ninh quốc phòng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
46	Quản lý NN về đô thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
47	Quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
48	QLNN về kinh tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
49	QLNN về tài chính công và công sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
50	QLNN về giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
51	QLNN về đất đai, tài nguyên, môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
52	Thông tin trong QLNN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
53	QLNN về nguồn nhân lực xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
54	QLNN về đối ngoại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
					thức học phần
55	QLNN về tư pháp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
56	Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
57	Cải cách hành chính - lý luận và thực tiễn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
58	Hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
59	Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
60	Hệ thống kỹ năng hành chính - công vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
61	Rèn luyện nghiệp vụ HC	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
62	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Viết báo cáo
	Khóa luận tốt nghiệp				Thành lập Hội đồng chấm
63	Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay (HP bắt buộc)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
64	Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
65	QLNN về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
66	QLNN về nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
67	QLNN về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

4. Ngành Luật (Khóa 40, 41)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
2	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
3	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
4	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
5	Luật Hiến pháp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
6	Những vấn đề chung của Luật dân sự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
7	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
8	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
9	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
10	Luật Hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
11	Luật Hình sự - Phần chung	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
12	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu, thừa kế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
13	Lịch sử nhà nước và pháp luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
14	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
15	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
16	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
17	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
18	Dẫn luận ngôn ngữ và Tiếng Việt thực hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
20	Luật Hình sự - Phần các tội phạm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
21	Pháp luật về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
22	Pháp luật về chủ thể kinh doanh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại và phá sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
23	Pháp luật về tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
24	Công pháp quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
25	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi thực hành
26	Lôgic học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
27	Phương pháp nghiên cứu và lập luận trong khoa học pháp lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
28	Lịch sử các học thuyết pháp lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
29	Luật Tố tụng hình sự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
30	Luật Tố tụng Hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
31	Pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
32	Tư pháp quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
33	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
34	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 4	Thi thực hành
35	Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
36	Pháp luật cộng đồng Asean	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
37	Tâm lý học tư pháp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
38	Luật Tố tụng dân sự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
39	Luật Hôn nhân và Gia đình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
40	Tư pháp quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
41	Kỹ năng giải quyết khiếu nại hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
42	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
43	Pháp luật về đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
44	Pháp luật về lao động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
45	Pháp luật về môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
46	Xã hội học pháp luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
47	Tội phạm học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
48	Pháp luật về du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
49	Kỹ năng thực hành nghề luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
50	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
51	Thực tế chuyên môn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Viết bài thu hoạch
52	Xây dựng và ban hành văn bản hành chính và văn bản chuyên ngành trong lĩnh vực hành pháp, tư pháp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
53	Pháp luật về an sinh xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
54	Luật thương mại quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
55	Nghiệp vụ thư ký tòa án	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
56	Pháp luật về kinh doanh bất động sản (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
57	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
58	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	(HP tự chọn)				thức học phần
59	Pháp luật về luật sư và công chứng (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
60	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
61	Cải cách hành chính ở Việt Nam - lý luận và thực tiễn (HP tự chọn)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
62	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Viết báo cáo
63	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		7	Học kỳ 8	Thành lập Hội đồng chấm
64	Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại (HP bắt buộc)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
65	Pháp luật về thương mại điện tử và nhượng quyền thương mại (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
66	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và thực tiễn thi hành ở Việt Nam (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
67	Tập quán thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
68	Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
69	Giám sát hiến pháp và bầu cử trong nhà nước pháp quyền (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
70	Pháp luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo (HP thay thế KLTN)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

5. Ngành Luật – Khoá 42

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
2	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
3	Giáo dục thể chất 1 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

4	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
5	Luật Hiến pháp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
6	Những vấn đề chung của Luật dân sự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
7	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
8	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
9	Giáo dục thể chất 2 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
10	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
11	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
12	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
13	Luật Hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
14	Luật Hình sự - Phần chung	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
15	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu, thừa kế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
16	Lịch sử nhà nước và pháp luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
17	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
18	Dẫn luận ngôn ngữ và Tiếng Việt thực hành	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
19	Giáo dục thể chất 3 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
20	Lôgic học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
21	Phương pháp nghiên cứu và lập luận trong khoa học pháp lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
22	Lịch sử các học thuyết pháp lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
23	Luật Hình sự - Phần các tội phạm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
24	Pháp luật về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết

					thức học phần
25	Pháp luật về chủ thể kinh doanh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại và phá sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
26	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
27	Giáo dục thể chất 4 (*)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
28	Luật Tố tụng hình sự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
29	Luật Tố tụng Hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
30	Pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
31	Pháp luật về tài chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
32	Công pháp quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
33	Xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
34	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
35	Tâm lý học tư pháp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
36	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
37	Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
38	Pháp luật cộng đồng Asean	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
39	Luật Tố tụng dân sự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
40	Luật Hôn nhân và Gia đình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
41	Tư pháp quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
42	Kỹ năng giải quyết khiếu nại hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
43	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
44	Xã hội học pháp luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết

					thức học phần
45	Pháp luật về đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
46	Pháp luật về lao động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
47	Pháp luật về môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
48	Tội phạm học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
49	Pháp luật về du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
50	Kỹ năng thực hành nghề luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
51	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
52	Thực tế chuyên môn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Viết báo thu hoạch
53	Xây dựng và ban hành văn bản hành chính và văn bản chuyên ngành trong lĩnh vực hành pháp, tư pháp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
54	Pháp luật về an sinh xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
55	Luật thương mại quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
56	Nghiệp vụ thư ký tòa án	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
57	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
58	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
59	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
60	Pháp luật về luật sư và công chứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
61	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
62	Cải cách hành chính ở Việt Nam - lý luận và thực tiễn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
63	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Viết báo cáo
64	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	Học kỳ 8	Thành lập Hội đồng chấm
65	Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
66	Pháp luật về thương mại điện tử và nhượng quyền	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết

	thương mại				thức học phần
67	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và thực tiễn thi hành ở Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
68	Tập quán thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
69	Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
70	Giám sát hiến pháp và bầu cử trong nhà nước pháp quyền	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
71	Pháp luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

6. Ngành Luật – Khoá 43

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác-Lê nin	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
6	Lịch sử nhà nước và pháp luật	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
7	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
8	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
9	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
10	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1(*)	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
11	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2(*)	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
12	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3(*)	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

13	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 4(*)	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
14	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
15	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
16	Tin học cơ sở (Xã hội)	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
17	Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
18	Xã hội học pháp luật	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
19	Tâm lý học tư pháp	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
20	Lôgic học	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
21	Lý luận nhà nước và pháp luật	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
22	Lý luận và pháp luật về quyền con người	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
23	Những quy định chung về Luật Dân sự	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
24	Luật Hình sự - Phần chung	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
25	Luật Hiến pháp	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
26	Luật Hành chính	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 2	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
27	Công pháp quốc tế	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
28	Tư pháp quốc tế	Trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
29	Luật Hình sự - Phần các tội phạm	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
30	Tội phạm học	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
31	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
32	Pháp luật về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

33	Luật Tố tụng hình sự	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
34	Luật Tố tụng dân sự	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
35	Luật Tố tụng hành chính	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
36	Luật Hôn nhân và gia đình	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
37	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
38	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
39	Pháp luật cạnh tranh	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
40	Luật Lao động	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
41	Luật Đất đai	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
42	Pháp luật an sinh xã hội	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
43	Pháp luật tài chính	Trang bị khối kiến thức ngành, chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
44	Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 3	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
45	Xây dựng và ban hành văn bản hành chính, tư pháp	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
46	Pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực và thừa phát lại	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
47	Kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo hành chính	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
48	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
49	Rèn luyện nghiệp vụ tố tụng	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
50	Kỹ năng giải quyết tranh chấp dân sự	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
51	Phương pháp nghiên cứu và lập luận trong khoa học pháp lý	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

52	Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
53	Nghiệp vụ thư ký tòa án	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 6	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
54	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
55	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
56	Rèn luyện nghiệp vụ tố tụng	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
57	Kỹ năng giải quyết tranh chấp dân sự	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
58	Kỹ năng tranh tụng	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
59	Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Trang bị nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 4	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
60	Thực tế chuyên môn	Thực tập nghề nghiệp, trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	1	Học kỳ 6	Viết bài thu hoạch
61	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp, trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	5	Học kỳ 8	Viết báo cáo
62	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	6	Học kỳ 8	Thành lập hội đồng chấm
63	Luật đầu tư (HP thay thế khóa luận (bắt buộc))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 8	
64	Pháp luật Cộng đồng ASEAN (HP thay thế khóa luận (tự chọn))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
65	Pháp luật về thi hành án(HP thay thế khóa luận (tự chọn))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
67	Pháp luật sở hữu trí tuệ (HP thay thế khóa luận (tự chọn))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
68	Luật Ngân hàng (HP thay thế khóa luận (tự chọn))	Trang bị kiến thức chuyên ngành, rèn luyện	2	Học kỳ 8	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

		ng nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp			
69	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Trang bị khối kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
70	Pháp luật về thương mại điện tử	Trang bị khối kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
71	Pháp luật về du lịch	Trang bị khối kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
72	Luật thương mại quốc tế	Trang bị khối kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
73	Pháp luật về môi trường	Trang bị khối kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần
74	Pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo	Trang bị khối kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần

C3. Khối ngành IV

C3.1. KHOA KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1.1. Ngành CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC (Khóa 39, 40, 41, 42) chuyên ngành CÔNG NGHỆ HỮU CƠ - HÓA DẦU

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Đại số tuyến tính và hình học giải tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Vật lý đại cương 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Kỹ thuật và an toàn trong phòng thí nghiệm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
6.	Nhập môn kỹ thuật và giới thiệu nghề nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
9.	Hình họa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
10.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Vật lý đại cương 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
12.	Thực hành vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
13.	Thực hành Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
14.	Hoá lý 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
16.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi thực hành
17.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
18.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
19.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
20.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
21.	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
22.	Chuỗi và phương trình vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Hoá lý 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi vấn đáp
26.	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Cơ khí đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
29.	Kỹ thuật điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
30.	Thực hành Hóa lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
31.	Hoá phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Quá trình và thiết bị thủy cơ, cơ học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
34.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
36.	Cơ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
37.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
38.	Thực hành hóa phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
39.	Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
40.	Hoá vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
41.	Các phương pháp phân tích công cụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Quá trình và thiết bị truyền khối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Thực tập kỹ thuật cơ sở ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Đi thực tập
45.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 5	Thi viết
46.	Hóa học dầu mỏ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
47.	Thực hành hóa vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
48.	Thực hành hóa học hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
49.	Thực hành các phương pháp phân tích công cụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
50.	Kỹ thuật đo lường và tự động hóa trong Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
51.	Kỹ thuật phản ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
52.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
53.	Đồ án Quá trình và thiết bị Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Làm đồ án
54.	Cơ sở kỹ thuật polyme	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Xúc tác ứng dụng trong công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
56.	Mô hình điều khiển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Đi thực tập
57.	Thiết bị phản ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
58.	Công nghệ chế biến dầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
59.	Công nghệ sản xuất các hợp chất hữu cơ	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
60.	Công nghệ tổng hợp các hợp chất trung gian	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
61.	Sản phẩm và phụ gia dầu mỏ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
62.	Thí nghiệm chuyên ngành Công nghệ hữu cơ-Hóa dầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi thực hành
63.	Hóa sinh công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
64.	Sản xuất nhiên liệu sạch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
65.	Công nghệ chế biến khí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
66.	Mô phỏng và tối ưu hóa quá trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
67.	Đề án môn học Công nghệ hữu cơ - Hóa dầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Làm đề án
68.	Thực tập kỹ thuật chuyên ngành Công nghệ hữu cơ-Hóa dầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Đi thực tập
	Học phần tự chọn				
69.	An toàn và môi trường dầu khí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi viết
70.	Hóa học nhiên liệu rắn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
71.	Kỹ thuật đường ống - bể chứa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Làm đề án
72.	Kỹ thuật môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
73.	Cơ sở thiết kế nhà máy hóa chất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
74.	Hóa học xanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75.	Kỹ thuật sản xuất năng lượng tái sinh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
76.	Ứng dụng công nghệ mới trong hóa dầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77.	Ứng dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
78.	Xúc tác trong tổng hợp hữu cơ và hóa dầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
79.	Đề án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 9	Bảo vệ đề án
80.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 9	Đi thực tập

1.2. Ngành CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC (Khóa 39, 40, 41, 42) chuyên ngành CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Đại số tuyến tính và hình học giải tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Vật lý đại cương 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Kỹ thuật và an toàn trong phòng thí nghiệm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
6.	Nhập môn kỹ thuật và giới thiệu nghề nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
9.	Hình họa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
10.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Vật lý đại cương 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Thực hành vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
13.	Thực hành Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
14.	Hoá lý 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
16.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi thực hành
17.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
18.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
19.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
20.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
21.	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
22.	Chuỗi và phương trình vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Hoá lý 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
26.	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Cơ khí đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
29.	Kỹ thuật điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
30.	Thực hành Hóa lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
31.	Hoá phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Quá trình và thiết bị thủy cơ, cơ học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
34.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
36.	Cơ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
37.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
38.	Thực hành hóa phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
39.	Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
40.	Hoá vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
41.	Các phương pháp phân tích công cụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
43.	Quá trình và thiết bị truyền khối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Thực tập kỹ thuật cơ sở ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Đi thực tập
45.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 5	Thi viết
46.	Hoá học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
47.	Phân tích môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
48.	Thực hành hóa vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
49.	Thực hành hóa học hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
50.	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
51.	Thực hành các phương pháp phân tích công cụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
52.	Kỹ thuật đo lường và tự động hóa trong Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
53.	Kỹ thuật phản ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
54.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Đề án Quá trình và thiết bị Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Làm đề án
56.	Công nghệ sinh học trong xử lý môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
57.	Đánh giá tác động môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
58.	Kỹ thuật xử lý nước cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
59.	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm khí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
60.	Kỹ thuật xử lý nước thải	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 7	Thi viết
61.	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
62.	Sinh thái học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thi viết
63.	Độc học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
64.	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
65.	Thí nghiệm chuyên ngành Công nghệ môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi thực hành
66.	Thiết kế hệ thống xử lý chất thải	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
67.	Đồ án môn học công nghệ môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Làm đồ án
68.	Thực tập kỹ thuật công nghệ môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Đi thực tập
	Học phần tự chọn				
69.	ISO 14000 và kiểm toán môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
70.	Công nghệ tổ hợp trong xử lý nước thải	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
71.	Kỹ năng nghề nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
72.	Nguyên lý sản xuất sạch hơn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
73.	Vi sinh môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
74.	Quản lý môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75.	Mô hình hóa trong CNMT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
76.	An toàn sức khỏe và nghề nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77.	Hệ thống thông tin địa lý ứng dụng trong môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
78.	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 9	Bảo vệ đồ án
79.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 9	Đi thực tập

1.3. Ngành CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC (Khoá 43) - chuyên ngành CÔNG NGHỆ HỮU CƠ - HÓA DẦU

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Toán cao cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi thực hành
6.	Kỹ thuật an toàn phòng thí nghiệm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
7.	Nhập môn kỹ thuật ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
8.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
9.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Thống kê - phương pháp tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
15.	Thực hành Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
16.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
17.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
18.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
19.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
20.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
21.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Hoá lý 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Kỹ thuật điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Hóa vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Vẽ kỹ thuật cơ khí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Thực hành Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
28.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
29.	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
30.	Hoá lý 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
31.	Hoá phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Cơ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Quá trình và thiết bị thủy cơ, cơ học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Thực hành Hóa vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
35.	Thực hành Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
36.	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
37.	Kỹ năng tư duy phân biện và giải quyết vấn đề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
38.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
39.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
40.	Các phương pháp phân tích công cụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
41.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Quá trình và thiết bị truyền khối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Kỹ thuật lấy mẫu, xử lý và bảo quản mẫu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
45.	Thực hành Hóa lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
46.	Thực hành Hóa phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
47.	Kỹ thuật đo lường và tự động hóa trong Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
48.	Xử lý thống kê và quy hoạch hóa thực nghiệm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
49.	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
50.	An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
51.	Thực hành Các phương pháp phân tích công cụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
52.	Đồ án Quá trình & thiết bị Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Làm đồ án
53.	Thực tập cơ sở ngành tại nhà máy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Đi thực tập
54.	Hóa học nhiên liệu hóa thạch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Hóa sinh công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
56.	Kỹ thuật và thiết bị phản ứng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
57.	Quản trị sản xuất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
58.	Công nghệ chế biến dầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
59.	Công nghệ sản xuất các hợp chất hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
60.	Sản phẩm và phụ gia dầu mỏ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
61.	Kỹ thuật đường ống - bể chứa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Học phần tự chọn				
62.	Xúc tác ứng dụng trong công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
63.	Kỹ thuật sản xuất chất dẻo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
64.	Kỹ thuật môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
65.	Quản lý chất thải	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
66.	Quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
67.	Công nghệ chế biến khí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
68.	Cơ sở thiết kế nhà máy hóa chất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
	Xây dựng và quản lý dự án công nghệ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
69.	Thực hành chuyên ngành Công nghệ Hữu cơ-Hóa dầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi thực hành
70.	Đồ án môn học Công nghệ Hữu cơ-Hóa dầu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Làm đồ án
71.	Thực tập kỹ thuật tại nhà máy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Đi thực tập
	Học phần tự chọn				
72.	Công nghệ sản xuất nhiên liệu tái tạo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
73.	Công nghệ chế biến thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
74.	Mô phỏng và tối ưu hóa quá trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75.	Công nghệ xử lý chất thải	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
76.	Sản xuất sạch hơn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 9	Đi thực tập
78.	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	8	Học kỳ 9	Làm đồ án

1.4. Ngành CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC Khoá 43 chuyên ngành CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Toán cao cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi thực hành
6.	Kỹ thuật an toàn phòng thí nghiệm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
7.	Nhập môn kỹ thuật ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
8.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
9.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Thống kê - phương pháp tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
15.	Thực hành Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 2	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
16.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
17.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
18.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
19.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
20.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
21.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Hoá lý 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Kỹ thuật điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Hóa vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Vẽ kỹ thuật cơ khí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Thực hành Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
28.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
29.	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
30.	Hoá lý 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
31.	Hoá phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Cơ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
33.	Quá trình và thiết bị thủy cơ, cơ học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Thực hành Hóa vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
35.	Thực hành Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
36.	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
37.	Kỹ năng tư duy phân biện và giải quyết vấn đề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
38.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
39.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
40.	Các phương pháp phân tích công cụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
41.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Quá trình và thiết bị truyền khối	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Kỹ thuật lấy mẫu, xử lý và bảo quản mẫu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
45.	Thực hành Hóa lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
46.	Thực hành Hóa phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
47.	Kỹ thuật đo lường và tự động hóa trong Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
48.	Xử lý thống kê và quy hoạch hóa thực nghiệm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
49.	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
50.	An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
51.	Thực hành Các phương pháp phân tích công cụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
52.	Đồ án Quá trình & thiết bị Công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Làm đồ án
53.	Thực tập cơ sở ngành tại nhà máy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Đi thực tập

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
54.	Hóa học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Sinh thái môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
56.	Độc học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
57.	Luật và Chính sách bảo vệ môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
58.	Quan trắc môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
59.	Vi sinh môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
60.	Kỹ thuật xử lý nước cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
61.	Kỹ thuật xử lý nước thải	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
62.	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Học phần tự chọn				
63.	Công nghệ tổ hợp trong xử lý nước thải	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
64.	An toàn - Sức khỏe - Môi trường (HSE)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
65.	Năng lượng bền vững	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
66.	Sản xuất nhiên liệu sạch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
67.	Đánh giá tác động môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
68.	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm khí và tiếng ồn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
69.	Thiết kế hệ thống xử lý chất thải	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
	Xây dựng và quản lý dự án Môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
70.	Thực hành chuyên ngành Công nghệ Môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
71.	Đồ án môn học Công nghệ Môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Làm đồ án
72.	Thực tập kỹ thuật tại nhà máy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Đi thực tập
	Học phần tự chọn				
73.	ISO 14000 và kiểm toán môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
74.	Quản lý và vận hành công trình xử lý chất thải	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75.	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
76.	Kỹ thuật công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77.	Công nghệ sản xuất sạch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
78.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 9	Đi thực tập
79.	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	8	Học kỳ 9	Làm đồ án

1.5. Ngành Công nghệ thực phẩm (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Toán cao cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Kỹ thuật và an toàn trong phòng thí nghiệm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Nhập môn kỹ thuật ngành Công nghệ thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
9.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
12.	Thống kê - phương pháp tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Hoá lý - Hóa keo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Thực hành Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
15.	Thực hành Hóa đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
16.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
17.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
18.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
19.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
20.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
21.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Hoá phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Kỹ thuật thực phẩm 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Thực hành Hoá lý - Hóa keo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
26.	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi thực hành
27.	Vẽ kỹ thuật-Auto CAD	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
28.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
29.	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
30.	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
31.	Kỹ thuật điện - điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Vi sinh đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Hóa học thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Nguyên lý cơ bản trong sản xuất thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Thực hành Hoá phân tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
36.	Thực hành Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
37.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
38.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
39.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
40.	Vi sinh thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
41.	Hóa sinh thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Độc tố học và an toàn thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Đánh giá cảm quan thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Thực hành Đánh giá cảm quan thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
45.	Kỹ năng Quản lý thời gian và làm việc nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
46.	Đồ án Quá trình & thiết bị công nghệ thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Làm đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
47.	Công nghệ enzyme	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
48.	Kỹ thuật đo lường và tự động hóa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
49.	Nguyên lý bảo quản thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
50.	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
51.	Thực hành Hóa sinh thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
52.	Thực hành Vi sinh thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
53.	Thực tập kỹ thuật tại nhà máy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Đi thực tập
	Các học phần tự chọn				
54.	Phụ gia thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Dinh dưỡng học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
56.	Thực phẩm chức năng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
57.	Xử lý thống kê và quy hoạch hóa thực nghiệm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
58.	Các phương pháp phân tích công cụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
59.	Công nghệ lên men thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
60.	An toàn vệ sinh lao động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
61.	Máy trong chế biến thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
62.	Phân tích kiểm nghiệm thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
63.	Hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
64.	Thí nghiệm chuyên ngành 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	Các học phần tự chọn				
65.	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
66.	Kỹ thuật sấy thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
67.	Công nghệ bao bì và đóng gói thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Công nghệ sau thu hoạch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
68.	Quản lý chuỗi và truy xuất nguồn gốc thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
69.	Cơ sở thiết kế nhà máy thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
70.	Nước cấp, nước thải trong sản xuất thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
71.	Quản trị sản xuất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
72.	Thí nghiệm chuyên ngành 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
73.	Đồ án môn học công nghệ thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
74.	Thực tập công nghệ thực phẩm tại nhà máy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi viết
	Các học phần tự chọn				
75.	Công nghệ sản xuất đồ uống	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
76.	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77.	Công nghệ sản xuất bánh kẹo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
78.	Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
79.	Công nghệ chế biến thủy sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
80.	Công nghệ chế biến thịt và sản phẩm thịt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
81.	Công nghệ chế biến rau quả	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
82.	Công nghệ chế biến dầu - mỡ thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
83.	Kỹ năng nghề nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
84.	Công nghệ chế biến lương thực	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
85.	Chuyên đề Công nghệ thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
86.	Sản xuất sạch trong công nghiệp thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
87.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 9	Đi thực tập
88.	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	8	Học kỳ 9	Làm đồ án

1.6. Ngành Hoá học (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Hoá học đại cương 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Hoá học đại cương 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Nhập môn ngành và Kỹ thuật an toàn PTN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
7.	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi thực hành
8.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
9.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Thực hành Vật lý đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Toán cao cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Hóa học vô cơ 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
16.	Thực hành Hoá học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
17.	Kĩ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
18.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
19.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
20.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
21.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
22.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
23.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Tiếng Anh chuyên ngành hóa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Hóa hữu cơ 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Hoá học vô cơ 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Hóa lý 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Hóa học phân tích định tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
29.	Kỹ thuật lấy và xử lý mẫu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Thi viết
30.	Thực hành Hóa lý 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
31.	Thực tập nhận thức nghề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi thực hành
32.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
33.	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Sinh học đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
35.	Hóa hữu cơ 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
36.	Hóa lý 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
37.	Hóa học phân tích định lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
38.	Kĩ năng tư duy phân biện và giải quyết vấn đề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi thực hành
39.	Kĩ năng viết báo cáo và thuyết trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi thực hành
40.	Thực hành Hóa lý 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
41.	Thực hành Hóa phân tích định tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi thực hành
42.	Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi thực hành
43.	Xử lý thống kê số liệu thực nghiệm trong hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
44.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
45.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
46.	Cơ sở lý thuyết các phương pháp quang phổ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
47.	Hoá kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
48.	Thực hành Hóa hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi thực hành
49.	Thực hành Hoá vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi thực hành
50.	Thực hành Hóa phân tích định lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
51.	Ứng dụng tin học trong hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi thực hành
52.	Ứng dụng các phương pháp phổ trong phân tích hợp chất hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
53.	Hóa sinh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
54.	Hóa môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
56.	Thực hành Hóa học hợp chất thiên nhiên	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
57.	Các phương pháp phân tích hóa lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
58.	Chuyên đề thực tế (theo chuyên ngành, mời doanh nghiệp)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Viết báo cáo
	Học phần tự chọn				
59.	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
60.	Hóa nông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
61.	Hóa học xanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
	Hóa học tính toán và mô phỏng		2	Học kỳ 6	Thi viết
62.	Kức tác	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
Chuyên ngành: Kiểm nghiệm và quản lý chất lượng sản phẩm					
63.	Quản lý chất lượng sản phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
64.	Vi sinh ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
65.	Hóa dược	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
66.	Hóa thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
67.	Kiểm nghiệm dược phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Kiểm nghiệm thực phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	Học phần tự chọn				
68.	Kiểm nghiệm vi sinh vật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
69.	Thuốc thử hữu cơ trong phân tích hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Độc chất học		2	Học kỳ 7	Thi viết
70.	Enzym ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
71.	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
Chuyên ngành: Hóa học ứng dụng					
72.	Hóa học các vật liệu nano	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
73.	Hóa học polime	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
74.	Hóa học silicat	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
75.	Hóa học bề mặt và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
76.	Các phương pháp phân tích cấu trúc vật liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
77.	Thực hành hóa học ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi thực hành
	Học phần tự chọn				
78.	Tổng hợp hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
79.	Hương liệu và mỹ phẩm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
80.	Phẩm màu hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
81.	Vật liệu vô cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
82.	Xúc tác trong công nghiệp hóa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
83.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Đi thực tập

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế				
84.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	6	Học kỳ 8	Làm khoá luận
	Học phần thay thế				
85.	Tiểu luận tốt nghiệp 1 (Lý thuyết)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
86.	Tiểu luận tốt nghiệp 2 (Thực nghiệm)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết

1.7. Ngành Nông học – (Khóa 40, 41, 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Chọn giống và nhân giống cây trồng	Cung cấp cho SV những kiến thức về cơ sở khoa học của các phương pháp chọn và nhân giống cây trồng, các kỹ thuật sản xuất và nhân giống cây trồng, các quy trình khảo nghiệm và đánh giá giống cây trồng. Từ đó vận dụng vào trong sản xuất để tạo ra giống cây trồng mới, khảo nghiệm giống cây trồng trước khi đưa vào sản xuất.	2	HK 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Vấn đáp)
2	Chọn giống và nhân giống vật nuôi	Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản của sinh học vào thực tiễn chọn lọc và nhân giống vật nuôi nhằm bảo tồn và củng cố được vốn gen quý của các giống vật nuôi địa phương. Từng bước cải tiến và hoàn thiện phẩm chất giống. Có khả năng tạo được giống mới, làm đa dạng phong phú tập đoàn giống vật nuôi ở Việt Nam.	2	HK 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Vấn đáp)
3	Cây Công nghiệp và Cây ăn quả	Giúp SV thấy được vai trò, vị trí của ngành trồng cây công nghiệp, cây ăn quả trong đời sống kinh tế-xã hội và thương mại ở nước ta. Trang bị kiến thức chung về cây công nghiệp, cây ăn quả cũng như quy trình kỹ thuật canh tác một số loại cây công nghiệp, cây ăn quả phổ biến.	2	HK 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
4	Chăn nuôi gia súc	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi các nhóm gia súc khác nhau và những kỹ thuật mới trong chăn nuôi.	2	HK 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
5	Di truyền học và cơ sở chọn giống	Trang bị SV những nguyên lý cơ bản và hiện đại về Di Truyền Học và cơ sở chọn giống.	3	HK 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
6	Thổ nhưỡng - Nông hóa	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về thổ nhưỡng, hiểu được quá trình hình thành đất, độ phì của đất, các tính chất lý hóa và sinh học của đất, các phản	3	HK 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		ứng của đất. Ngoài ra, người học nắm được vai trò của các nguyên tố dinh dưỡng khoáng đối với cây trồng, các loại phân bón ảnh hưởng đến cây trồng. Qua đó biết vận dụng vào trong thực tiễn sản xuất, nâng cao năng suất và phẩm chất cho cây trồng.			Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
7	Kỹ thuật nuôi trồng nấm	Trang bị cho SV những kiến thức về phân loại nấm, giá trị dinh dưỡng, y học của nấm ăn. Qua môn học SV tự mình có thể tiến hành phân lập một số loại nấm và nắm các kỹ thuật nuôi trồng và chế biến nấm ăn.	2	HK 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
8	Kinh tế - Quản lý trang trại	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạch định tổ chức, phối hợp điều khiển quá trình sản xuất, kiểm tra, giám sát, điều chỉnh và thúc đẩy quá trình sản xuất nhằm đảm bảo đạt được mục đích và mục tiêu hoạt động của trang trại.	2	HK 1	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
9	Thú y cơ bản	Cung cấp cho người học kiến thức chung về các biện pháp bảo vệ và nâng cao sức khỏe các loài động vật.	3	HK 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
10	Thủy sản và Công tác khuyến ngư	Nhằm mở rộng kiến thức của SV sang các lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản, là những kiến thức bổ trợ giúp SV ra trường có khả năng công tác tại các cơ quan nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất, kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp và thủy sản.	2	HK 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
11	Côn trùng Nông nghiệp	Côn trùng nông nghiệp trang bị cho SV ngành nông học các kiến thức cơ bản về côn trùng, đặc điểm sinh học, sinh thái học, sinh lý giải phẫu, phân loại cũng như vai trò và tác động của côn trùng trong nông nghiệp nói riêng và đời sống xã hội nói chung, đồng thời tìm hiểu các côn trùng gây hại trên một số cây trồng chính của nông nghiệp. Qua đó giúp SV có khả năng tìm ra phương hướng, nguyên lý và biện pháp phòng chống sâu hại nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ năng suất, phẩm chất cây trồng, bảo vệ môi trường sống.	2	HK 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
12	Chăn nuôi gia cầm	Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản của sinh học nói chung (môn di truyền học, động vật học) và kiến thức cơ sở của nông học (môn chọn giống và nhân giống vật nuôi, thú y cơ bản, dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi) vào thực tiễn chăn nuôi gia cầm; kỹ năng thực hành chăm sóc và nuôi dưỡng gia cầm đạt năng suất, chất lượng sản phẩm tốt, hiệu quả kinh tế cao.	2	HK 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
13	Dinh dưỡng khoáng - Ứng dụng	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản và hiện đại về vai trò sinh lý, quá trình đồng hóa, cơ chế hấp thụ của các nguyên tố khoáng, các phương pháp phân tích hàm lượng nguyên tố khoáng trong cây và đất, nước. Nhu cầu dinh dưỡng khoáng đối với cây trồng, nghiên cứu ứng dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp.	2	HK 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
14	Nuôi cấy mô và tế bào thực vật	Chuẩn bị cho SV ngành Nông học những kiến thức liên quan đến các kỹ thuật nhân giống <i>in vitro</i> , trong đó mỗi một chương đều chú trọng đến việc giải quyết một hướng nhất định của nuôi cấy mô và tế bào nhằm giúp SV từng bước nắm được toàn bộ các kỹ thuật chủ yếu nhất trong lĩnh vực này.	2	HK 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)
15	Công nghệ sinh học vật nuôi	Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về Công nghệ sinh học, đặc biệt cập nhật những lĩnh vực nổi bật nhất của công nghệ sinh học động vật hiện đại như: công nghệ cấy chuyển phôi, công nghệ nhân bản động vật, công nghệ chuyển gen	2	HK 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		và những ứng dụng mới mẽ trong chăn nuôi, thú y và kỹ thuật y sinh: vaccine tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng, tế bào gốc...			
16	Công nghệ sinh học cây trồng	Giúp SV nắm, hiểu, biết những kiến thức cơ bản về công nghệ sinh học như cơ sở khoa học, quy trình công nghệ, những ứng dụng và thành tựu của công nghệ sinh học trong lĩnh vực trồng trọt.	2	HK 2	Chuyên cần: 10% (điểm danh) Giữa kỳ: 20% (kiểm tra) Thi cuối kỳ: 70% (Viết)

1.8. Chuyên ngành Nông học (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Dinh dưỡng, sức khỏe và môi trường, con người	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Hóa học đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Tin học cơ sở	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi thực hành
6.	Kỹ thuật và an toàn phòng thí nghiệm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Tế bào và sinh học phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
9.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Thi viết
10.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
11.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 1	Thi viết
12.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
13.	Thực hành hóa học đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
14.	Sinh thái môi trường nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
15.	Thực hành tế bào và sinh học phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
16.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
17.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
18.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
19.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
20.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
21.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Cơ khí nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Thực hành động vật học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
24.	Thực vật học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Hóa sinh học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Vi sinh nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
27.	GIS và viễn thám trong nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Thổ nhưỡng - Nông hóa	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
29.	An toàn sinh học trong nông nghiệp	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
30.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
31.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
32.	Thực hành thực vật học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Thực hành hóa sinh học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Phân loại thực vật nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Thực hành Thổ nhưỡng - Nông hóa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thi viết
36.	Sinh học phân tử và ứng dụng trong nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
37.	GAP và nông nghiệp hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
	Học phần tự chọn				
38.	Cây dược liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
39.	Chất điều hòa sinh trưởng thực vật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
40.	Canh tác hữu cơ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
41.	Cây lương thực và cây ăn quả	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
42.	Quản lý tài nguyên và môi trường nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
43.	Hệ thống nông lâm kết hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
44.	Dinh dưỡng khoáng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
45.	Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
46.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
47.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
48.	Thực hành Vi sinh nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi thực hành
49.	Sinh lý vật nuôi-thủy sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
50.	Sinh lý học cây trồng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
51.	Di truyền học và cơ sở chọn giống	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
52.	Nuôi trồng thủy sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
53.	Phương pháp nghiên cứu khoa học nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
54.	Nuôi cấy mô tế bào thực vật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
55.	Thống kê sinh học và phép thí nghiệm đồng ruộng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
56.	Thực hành sinh lý vật nuôi- thủy sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi viết
57.	Thực hành sinh lý học cây trồng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
58.	Thực hành Di truyền học và cơ sở chọn giống	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
59.	Bảo vệ thực vật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
60.	Chăn nuôi gia súc và gia cầm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
61.	Chọn giống và Nhân giống vật nuôi	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
62.	Hệ thống nông nghiệp và Phương pháp khuyến nông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
63.	Kỹ năng tư duy phân biện và giải quyết vấn đề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
64.	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
65.	Thực hành Bảo vệ thực vật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thi viết
66.	Bảo quản nông sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
67.	Chọn giống và Nhân giống cây trồng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
68.	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
69.	Bệnh cây trồng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
70.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Học phần tự chọn				
71.	Côn trùng học nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
72.	Biện pháp đấu tranh sinh học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
73.	Bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
74.	Công nghệ sản xuất thức ăn gia súc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
75.	Hoa và cây kiểng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
76.	Sinh sản nhân tạo thủy sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
77.	Kỹ thuật nuôi cá nước mặn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
78.	Giá thể và dinh dưỡng cây trồng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
79.	Quản lý dịch hại tổng hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
80.	Thú y cơ bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
81.	Quản lý các dự án nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
82.	Thủy canh và sản xuất rau sạch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
83.	Kỹ thuật nuôi trồng nấm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
84.	Kỹ thuật nuôi tôm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
85.	Thực hành chăn nuôi tốt (GAHP)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
86.	Quản trị nông trại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
87.	Thực tập nhận thức nghề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
88.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 9	Đi thực tập

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
89.	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	8	Học kỳ 9	Làm đồ án

1.9. Chuyên ngành Quản lý đất đai (Khóa 40, 41, 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
A. Khối Kiến thức chung					
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học những kiến thức về những nguyên lý, những quy luật chung nhất về tự nhiên, về xã hội và về tư duy trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin. - Giúp cho người học nắm vững những nội dung cơ bản của thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. - Biết sử dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin để nhằm xác lập cơ sở lý luận tiếp cận các môn học: những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, đồng thời biết vận dụng nó một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức khoa học, giải quyết những vấn đề cấp bách của thực tiễn đất nước và thời đại. - Giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng theo hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. 	2	1	Viết cần: - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học khả năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành. - Trang bị cho người học cơ sở phương pháp luận để nhận thức đúng, giải thích đúng tình hình kinh tế hiện nay, nâng cao trình độ hiểu biết về đường lối chính sách kinh tế của Đảng, góp phần đổi mới tư duy kinh tế. Trên cơ sở đó xây dựng niềm tin khoa học vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường phát triển của đất nước, nâng cao lập trường quan điểm của giai cấp công nhân. Trên cơ sở lý luận để phê phán những quan điểm lập trường sai lầm. 	3	2	Viết cần: - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, nhân văn Hồ Chí Minh. - Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. - Cùng với môn học <i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> tạo lập những 	2	3	Viết cần: - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. - Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.			
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng và các lĩnh vực cụ thể trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta. - Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với các môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.	3	4	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
5	Pháp luật đại cương	- Trang bị cho người học kiến thức đại cương về các vấn đề: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, các kiểu pháp luật; Cơ chế điều chỉnh pháp luật. - Trang bị cho người học kiến thức đại cương về: Hệ thống pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam; Các ngành luật trong Hệ thống pháp luật Việt Nam; Một số ngành luật có liên quan đến chuyên ngành đào tạo.	2	3	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
6	Tiếng Anh 1	+ Hệ thống lại và trang bị thêm cho người học những kiến thức cơ bản và thông dụng nhất về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng văn bản và giao tiếp tiếng Anh. + Học phần không đi sâu mô tả và phân tích các yếu tố ngôn ngữ và văn hóa mà chỉ xoay sâu vào việc giúp người học hiểu và vận dụng được những yếu tố văn hóa, ngôn ngữ thông dụng nhất để phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. + Tập trung vào việc giúp người học rèn luyện và phát triển ngữ năng giao tiếp, nhất là các kỹ năng đàm thoại trong các tình huống thông dụng và kỹ năng đọc - viết cơ bản.	3	1	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
7	Tiếng Anh 2	Hệ thống lại và trang bị thêm cho SV những kiến thức cơ bản và thông dụng nhất nhưng ở mức độ cao hơn Tiếng Anh 1 về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng văn bản và giao tiếp tiếng Anh; Giúp SV hiểu và vận dụng được những yếu tố văn hóa, ngôn ngữ thông dụng ở mức độ cao hơn Tiếng Anh 1 để phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh; Giúp SV rèn luyện và phát triển ngữ năng giao tiếp, nhất là các kỹ năng đàm thoại trong các tình huống thông dụng và kỹ năng đọc - viết phức tạp hơn.	2	4	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
8	Tin học đại cương	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về tin học và các ứng dụng tin học văn phòng. - Phân những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như thông tin và biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng và phần mềm; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong	3	1	Thực hành trên máy - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		Windows; Sử dụng Internet và E-mail nhằm giúp người học tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet; Và cuối cùng là bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. - Phần các ứng dụng tin học văn phòng trình bày cách sử dụng ba phần mềm thông dụng của Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.			- Cuối kỳ: 70%
B. Khối Kiến thức chuyên ngành					
9	Toán cao cấp	- Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số một biến, phép tính vi phân, tích phân hàm một biến, tích phân suy rộng và một số ứng dụng của tích phân xác định, các phương pháp tính tích phân xác định. Các kiến thức cơ bản về chuỗi số, chuỗi lũy thừa; phép tính vi phân, tích phân hàm nhiều biến (đặc biệt là hàm hai hoặc ba biến), cực trị địa phương, cực trị có điều kiện, phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai với hệ số hằng; - Trang bị cho người học các kỹ năng: tính giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số, khảo sát tính liên tục của hàm một biến, tính tích phân bất định, xác định, suy rộng. Tính tổng của chuỗi số, khảo sát sự hội tụ, phân kỳ của một số chuỗi số, tìm miền hội tụ của chuỗi lũy thừa; vi phân các hàm hai, ba biến và ứng dụng vi phân để tính gần đúng và tìm cực trị của hàm số. Tính tích phân 2 - lớp, tích phân đường loại một, loại hai. Giải các phương trình vi phân cấp một đơn giản, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai với hệ số hằng.	3	1	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
10	Xác Suất thống kê	- Trang bị cho SV các kiến thức cơ bản nhất về "Xác suất - Thống kê". Làm cho SV thấy được vai trò và những ứng dụng rộng rãi của xác suất & thống kê trong khoa học tự nhiên và đời sống. - Trang bị cho SV khả năng vận dụng các kiến thức được học để giải các bài tập cơ bản trong xác suất & thống kê (chẳng hạn, tính được xác suất của biến cố bằng định nghĩa hoặc bằng các công thức xác suất cơ bản, tìm được khoảng tin cậy cho các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, làm được các bài toán kiểm định giả thiết thống kê đơn giản). Rèn luyện kỹ năng tính toán, phương pháp tư duy khoa học.	2	2	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
11	Vật lí đại cương	- Giúp SV hiểu được các đại lượng, đơn vị cơ bản của vật lí như động lực học chất điểm, công và năng lượng, định luật vạn vật hấp dẫn, dao động và cơ học chất lưu,.. - Biết vận dụng các định luật để giải thích một số hiện tượng thường gặp và làm các bài tập theo nội dung trong chương trình dưới dạng áp dụng các công thức.	3	2	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
12	Hóa đại cương và phân tích	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản nhất ở trình độ đại học về hoá học đại cương, cấu tạo chất, hóa phân tích và hoá học vô cơ. - Vận dụng các kiến thức cơ bản về hóa học đại cương và phân tích để có thể phân tích, tiếp cận, nghiên cứu sâu hơn các kiến thức khoa học có liên quan về khí quyển, dung	4	1	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		dịch, chất rắn.. Đồng thời, những kiến thức này hỗ trợ một phần trong công tác nghiên cứu, phân tích và đánh giá môi trường, phục vụ tốt hơn cho các công tác chuyên môn liên quan khác.			- Cuối kỳ: 70%
13	Khoa học quản lý	<p>- Trang bị cho SV những nguyên lý chung, những hiểu biết cơ bản về khoa học quản lý. Nắm được vai trò, chức năng quản lý, việc vận dụng quy luật trong quản lý, lịch sử các tư tưởng quản lý, các khái niệm, phương pháp, nguyên tắc quản lý một cách khoa học; kiến thức về cơ cấu tổ chức quản lý, thông tin quản lý, quyết định quản lý; tổ chức khoa học người cán bộ quản lý.</p> <p>-Giúp SV nắm được những yêu cầu và nội dung cơ bản của việc quản lý từ đó có khả năng vận dụng những quy luật và nguyên tắc, phương pháp quản lý vào thực tiễn, vào hoạt động quản lý, lãnh đạo nhân sự ở các cấp, các tổ chức cơ sở, biết xử lý đúng đắn. Phù hợp với các tình huống quản lý do thực tiễn đặt ra.</p>	3	2	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
14	Xã hội học đại cương	<p>Giúp SV có cái nhìn tổng quan về kiến thức của môn xã hội học; trang bị các kỹ năng: Phân tích, suy luận, đánh giá,...</p>	2	1	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
15	Bản đồ học đại cương	<p>Cung cấp cho SV những khái niệm cơ bản về bản đồ học và các phương pháp xây dựng bản đồ; nắm bắt được những kiến thức cơ bản về bản đồ để học tiếp những môn chuyên ngành kế tiếp.</p>	2	2	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
16	Cơ sở địa lí nhân văn	<p>- Trang bị hoàn thiện hệ thống kiến thức địa lí cho SV chuyên ngành Quản lí đất đai, tìm thấy mối tương quan giữa kinh tế - xã hội và tự nhiên.</p> <p>- Trang bị cho SV hệ thống kiến thức cơ bản và hiện đại về con người với tư cách là dân cư của lãnh thổ và các hoạt động kinh tế, xã hội, văn hoá của họ trên phương diện địa lí; Rèn luyện kĩ năng tự học, độc lập, sáng tạo trên cơ sở hướng dẫn của người thầy.</p>	2	3	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
17	Biến đổi khí hậu và tai biến thiên nhiên	<p>- Trang bị cho SV những khái niệm cơ bản về biến đổi khí hậu, nguyên nhân, biểu hiện và tác động của biến đổi khí hậu trên thế giới và ở Việt Nam; các khái niệm về thiên tai đặc trưng của thiên tai. Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về các dạng thiên tai chính và giải pháp phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.</p> <p>- Rèn luyện cho SV kĩ năng ứng phó và khả năng thích nghi với biến đổi khí hậu. SV có thể tự mình đưa ra các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và các giải pháp phòng tránh thiên tai phù hợp với thực tiễn của địa phương mình đang sống.</p>	2	5	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
18	Cơ sở Viễn thám và GIS	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp SV nắm vững những kiến thức cơ bản về GIS: Bản chất của khái niệm GIS, thành phần, cấu trúc, chức năng của hệ GIS, cơ sở dữ liệu và khả năng ứng dụng của GIS. Nhận thức về viễn thám, cơ sở vật lý, đặc điểm các loại viễn thám và viễn thám ứng dụng trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường. Cung cấp nền tảng kiến thức về phần mềm Envi và ArcGIS (theo các vesion thông dụng hiện nay); - Giúp SV nắm vững và vận dụng thành thạo phần mềm Envi và ArcGIS trong việc số hóa bản đồ, xử lý ảnh vệ tinh, phân loại ảnh, tạo bản đồ chuyên đề, xây dựng hoàn chỉnh bản đồ phục vụ cho việc quản lý tài nguyên và môi trường. Những SV khá, giỏi có thể ứng dụng Envi và ArcGIS trong nghiên cứu phân tích không gian, tiến hành làm các đề tài độc lập về Envi, GIS hoặc phối hợp hai công nghệ này. - Rèn luyện kỹ năng sử dụng phần mềm Envi và ArcGIS cho những công việc cụ thể trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường. 	3	4	Thực hành trên máy - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
19	Cơ sở Địa lí tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> Nắm vững quan điểm hệ thống và lãnh thổ trong nghiên cứu địa lí, hệ thống hóa và làm rõ những kiến thức cơ bản về địa – vật lí của Trái Đất, của các thành phần tự nhiên và quyền trên Trái Đất, làm rõ những quy luật cơ bản của Trái Đất. - Giúp SV: <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi; + Rèn luyện và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp trong nghiên cứu Địa lí nói chung và Địa lí tự nhiên nói riêng; - Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> + Rèn ý thức nghiên cứu nghiêm túc, khách quan, tư duy logic trong việc nghiên cứu về Địa lí tự nhiên; + Nhận thức rõ vai trò của môn học là nền tảng tri thức địa lí, từ đó giúp người học có ý thức phát huy các nghiên cứu ứng dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường. 	3	3	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
20	Trắc địa cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho SV hiểu biết về trắc địa, nhiệm vụ và những ứng dụng của trắc địa trong đời sống. Đồng thời môn học cũng cung cấp những kiến thức về các phương pháp đo đạc và xử lý số liệu đo đạc để thành lập bản đồ, bình đồ, mặt cắt địa hình. - Nắm được những phương pháp và có những kỹ năng cơ bản trong việc đo đạc các loại địa hình. 	3	3	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
21	Đo đạc địa chính	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp cho SV cơ sở lý luận về bản đồ địa chính và các phương pháp cơ bản và thực tế để đo vẽ thành lập bản đồ địa chính cũng như quản lý và sử dụng bản đồ địa chính trong các cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai. 	2	5	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
					- Cuối kỳ: 70%
22	Thực hành đo đạc địa chính	Cung cấp cho SV những kỹ năng sử dụng các loại máy đo đạc để đo đạc một số yếu tố ngoài thực địa, đồng thời cung cấp các phương pháp giúp SV có thể đo đạc thành lập một mảnh bản đồ địa chính hoàn chỉnh tại một khu vực cụ thể.	2	6	Viết báo cáo - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
23	Khí tượng – thủy văn học	Trang bị những kiến thức cơ bản về khí hậu học, thủy văn học cho SV, góp phần nghiên cứu các thành phần tự nhiên, quản lý tài nguyên khí hậu, tài nguyên và môi trường nước, tạo kiến thức nền tảng cho đánh giá, quản lý đất đai. - Kỹ năng: + Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi; + Rèn luyện và phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm; + Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp biểu đồ khí hậu, kỹ năng nhận biết các chỉ dẫn khí tượng và thời tiết và quan trắc, đo đạc thủy văn cơ bản; sử dụng được một số trang thiết bị cơ bản về quan trắc khí tượng, thủy văn. - Thái độ: + Rèn ý thức nghiên cứu nghiêm túc, khách quan, tư duy logic trong việc nghiên cứu về khí tượng, khí hậu và thủy văn học; + Nhận thức rõ vai trò của môn học đối với hoạt động sản xuất, đời sống, từ đó giúp người học có ý thức phát huy các nghiên cứu ứng dụng và tuyên truyền, phổ biến cho xã hội hiểu được vai trò, ý nghĩa khoa học và ứng dụng của môn học.	2	2	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
24	Địa lí Việt Nam	Giúp SV nắm được đặc điểm, ý nghĩa của vị trí địa lí, ranh giới, phạm vi lãnh thổ; Đặc điểm chung của tự nhiên và các loại khoáng sản chính ở nước ta; Nắm được đặc điểm chung các hợp phần tự nhiên và địa lí vùng biên đảo Việt Nam; Quy luật hình thành và đặc điểm các miền địa lí tự nhiên; Nắm được những thuận lợi, khó khăn cơ bản về tự nhiên, dân cư, KT - XH và bức tranh phát triển chủ yếu địa lí các vùng kinh tế ở nước ta. Giúp SV có kỹ năng vận dụng, giải thích mối quan hệ về điều kiện tự nhiên và tài nguyên, môi trường của lãnh thổ. Rèn luyện kỹ năng phân tích các bản đồ chuyên đề (Địa hình, khoáng sản, đất,...); Vẽ, phân tích lát cắt tổng hợp và biểu đồ tương quan nhiệt ẩm. Giúp SV thể hiện tinh thần yêu thiên nhiên, yêu đất nước; Tích cực học tập và nghiên cứu tự nhiên lãnh thổ. Có ý thức và thái độ đúng đắn về chủ quyền thiêng liêng của Tổ Quốc nói chung và vùng biển đảo của nước ta nói riêng.	3	5	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
25	Cơ sở thổ nhưỡng và bản đồ đất	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về thổ nhưỡng, về quá trình hình thành đất, một số khả năng hấp phụ của thổ nhưỡng và quy trình thành lập bản đồ thổ nhưỡng làm cơ sở cho việc đánh giá đất, phân hạng thích nghi đất đai từ đó thể quy hoạch sử dụng đất. - Rèn luyện khả năng tư duy khoa học; giúp cho SV có khả năng phân tích tổng hợp. Sau khi kết thúc môn học SV có khả năng chủ động nghiên cứu trong phòng cũng như	3	3	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		<p>khảo sát ngoài thực địa trên một địa bàn lãnh thổ làm cơ sở cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên đất và là tiền đề cho các nghiên cứu đánh giá đất phục vụ cho quy hoạch dụng đất đai.</p> <p>+ Rèn ý thức nghiên cứu nghiêm túc, khách quan, tư duy logic trong việc nghiên cứu về thổ nhưỡng;</p> <p>+ Nhận thức rõ vai trò của môn học tri thức cơ bản, từ đó giúp người học có ý thức phát huy các nghiên cứu ứng dụng trong quản lý tài nguyên đất.</p>			
26	Quản lý nhà nước về đất đai	<p>- Trang bị những kiến thức cơ bản nhất về khoa học quản lý đất đai, với các đặc trưng kinh điển và hiện đại, giúp SV nắm vững các vấn đề chủ yếu về:</p> <p>+ Hệ thống thể chế hành chính và thủ tục hành chính trong quản lý đất đai;</p> <p>+ Vai trò của đất đai đối với các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường...</p> <p>+ Nội dung của hệ thống quản lý đất đai;</p> <p>+ Tổ chức và vận hành bộ máy quản lý nhà nước về đất đai.</p> <p>Giúp SV có đủ năng lực tư duy để tham gia vào các hoạt động quản lý địa giới hành chính.</p> <p>Giúp SV hiểu rõ ràng những khái niệm cơ bản về địa chính, quản lý đất đai; hiểu rõ vị trí, vai trò của quản lý Nhà nước về đất đai đối với các vấn đề về kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng, môi trường và các vấn đề có tính toàn cầu trong sử dụng đất. Từ đó, SV có khả năng tiếp thu tốt các môn học tiếp theo về các chuyên ngành của Quản lý đất đai.</p> <p>Trang bị các kiến thức về quản lý nhà nước nói chung, tạo cơ sở tiếp cận các môn học chuyên ngành, làm tăng tính yêu nghề của một cán bộ địa chính tương lai.</p>	2	4	<p>Viết</p> <p>- Chuyên cần: 10%</p> <p>- Giữa kỳ: 20%</p> <p>- Cuối kỳ: 70%</p>
27	Cơ sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	<p>- Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường hiện trạng của các loại tài nguyên trên thế giới và Việt Nam; các nguyên lý địa lý và sinh thái học. Từ đó phân tích được mối quan hệ giữa tài nguyên, môi trường với quá trình phát triển của con người và sử dụng hiệu quả và bảo vệ các loại tài nguyên hiện nay</p> <p>- Rèn luyện cho SV kỹ năng làm việc nhóm, giúp SV có khả năng đánh giá hiện trạng tài nguyên và dự báo được khả năng khai thác cũng như tác động của việc khai thác tài nguyên đối với quá trình phát triển của con người từ đó đưa ra định hướng sử dụng hợp lý các loại tài nguyên ở địa phương.</p> <p>- Rèn luyện cho SV thái độ tích cực trong việc sử dụng các loại tài nguyên hiện nay, giúp SV hứng thú hơn trong việc tìm hiểu hiện trạng của tài nguyên và môi trường của địa phương hiện nay.</p>	2	3	<p>Viết</p> <p>- Chuyên cần: 10%</p> <p>- Giữa kỳ: 20%</p> <p>- Cuối kỳ: 70%</p>
28	Cảnh quan và sinh thái cảnh quan	<p>- Cung cấp những kiến thức cơ bản về cảnh quan và sinh thái cảnh quan. Đó là những vấn đề về: khái niệm, bản chất, cấu trúc, nguồn gốc, chức năng của cảnh quan học, sinh thái học cảnh quan và các ứng dụng của sinh thái cảnh quan trong quy hoạch lãnh thổ, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường một cách hợp lý.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng phân tích đánh giá, tham gia các hoạt động nghiên cứu tổng</p>	2	4	<p>Viết</p> <p>- Chuyên cần: 10%</p> <p>- Giữa kỳ: 20%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		<p>hợp các đặc điểm điều kiện tự nhiên và môi trường sinh thái phục vụ thực tiễn từng địa phương và nghiên cứu phát triển khoa học địa lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế về vấn đề quản lý và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và phân vùng cảnh quan cho phát triển kinh tế - xã hội. 			- Cuối kỳ: 70%
29	Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị những kiến thức cơ bản về yêu cầu, nội dung, các bước tiến hành và các phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai. Giúp SV nắm được nội dung và phương pháp, quy trình thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. - Giúp SV hiểu biết và nắm vững nghiệp vụ thống kê, kiểm kê đất như một nhiệm vụ để Nhà nước thực hiện quản lý thống nhất quỹ đất đai ở nước ta. Đồng thời giúp SV có được những kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Sau khi kết thúc môn học, SV có khả năng tham gia nghiên cứu và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất phục vụ công tác quy hoạch và quản lý đất đai - Giúp củng cố các kiến thức về quản lý nói chung, làm tăng tình yêu nghề của một cán bộ địa chính tương lai. 	3	5	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
30	Đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị những kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp đánh giá đất theo FAO (Tổ chức nông lương thế giới) phục vụ cho mục đích quy hoạch sử dụng đất; về cơ sở khoa học, nguyên tắc, nội dung và các phương pháp lập quy hoạch sử dụng đất nhằm tổ chức sử dụng đất đai hợp lý và có hiệu quả. - Giúp SV nắm vững quy trình và nội dung các bước tiến hành đánh giá đất; quy trình, nội dung các bước tiến hành và phương pháp lập quy hoạch sử dụng đất cho các đơn vị lãnh thổ hành chính cấp quốc gia, cấp tỉnh, huyện và quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh ở nước ta. - Giúp rèn luyện các kỹ năng về thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất. 	3	6	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
31	Định giá đất và quản lý tài chính về đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học hình thành giá đất và các phương pháp định giá đất. - Giúp SV hiểu biết đầy đủ về giá trị đất đai trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; Đồng thời nắm được các phương pháp định giá đất, các nội dung quản lý tài chính về đất đai phục vụ cho công tác quản lý thị trường bất động sản, xác định giá đất phục vụ giao đất, cho thuê đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng như xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. - Giúp SV củng cố các kiến thức về quản lý nhà nước về đất đai, đăng ký đất đai, pháp luật đất đai; Rèn luyện các kỹ năng: phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, định giá đất, tính toán các khoản nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Đồng thời tạo cơ sở cho môn học Xử lý vi phạm pháp luật đất đai và môi trường; Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. 	3	6	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
32	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn	Trang bị những kiến thức cơ bản về nội dung, các nguyên tắc cơ bản thiết kế quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn và quản lý quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn.	3	6	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
33	Pháp luật đất đai	- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: + Hệ thống chính sách, pháp luật đất đai, phạm vi và đối tượng điều chỉnh, những căn cứ khoa học và thực tiễn để hoạch định chính sách, pháp luật đất đai của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Những mặt tích cực cần phát huy và những tồn tại cần được khắc phục của bộ luật đất đai hiện hành trước yêu cầu phát triển hiện nay của nền kinh tế xã hội. - Giúp người học có năng lực trong lĩnh vực quản lý đất đai và tư duy logic về hệ thống luật đất đai. - Giúp củng cố các kiến thức về quản lý nói chung, làm tăng tình yêu nghề của một cán bộ địa chính tương lai, giúp SV có kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật đất đai cụ thể.	2	7	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
34	Đăng ký đất đai	- Trang bị những kiến thức cơ bản về: + Hệ thống hồ sơ địa chính trong hệ thống quản lý nhà nước về đất đai; + Quy trình đăng ký đất đai ban đầu; + Các thủ tục cập nhật hồ sơ địa chính; + Vai trò của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Kỹ năng: + Chỉ đạo thực hiện việc đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất ở các địa phương; + Tổ chức hệ thống cập nhật biến động đất đai; + Các kỹ năng về xây dựng hồ sơ địa chính. - Rèn luyện cho SV thái độ nghiêm túc và chuẩn mực khi làm việc với hồ sơ địa chính.	3	7	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
35	Hệ thống thông tin đất đai	- Trang bị cho SV những vấn đề tổng quan về hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai. - Kỹ năng: Thông qua bài học rèn luyện cho SV khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp.	3	7	Viết + Thực hành - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
36	Quản lý thị trường bất	- Trang bị những kiến thức cơ bản về thị trường quyền sử dụng đất và bất động sản,	2	7	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
	động sản	<p>Cơ sở chính sách và pháp luật chủ yếu để quản lý thị trường quyền sử dụng đất và bất động sản ở nước ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp học viên tạo lập những tiền đề cho việc xây dựng một cách tiếp cận khi tham gia vào lĩnh vực quản lý bất động sản và thị trường bất động sản. - Giúp củng cố kiến thức về quản lý đất đai trong thị trường bất động sản. 			<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
37	Tin học ứng dụng ngành quản lý đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp SV nhận thức về bản đồ số, vai trò của tin học trong xây dựng bản đồ, trang bị các kiến thức về bản đồ số và quy trình công nghệ thành lập bản đồ số bằng các phần mềm chuyên dụng. - Trang bị và rèn luyện các kỹ năng thực hành để thành lập bản đồ số bằng các phần mềm chuyên dụng. - Rèn luyện cho SV tính cẩn cù, cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác. 	2	5	<p>Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
38	Trắc địa ảnh và giải đoán, điều vẽ ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp cho SV những vấn đề chung về công tác đo đạc chụp ảnh viễn thám, các cơ sở tạo ảnh đo và các phương pháp đo ảnh cũng như ứng dụng của ảnh viễn thám trong lĩnh vực thành lập bản đồ. + Trang bị cho SV kiến thức về ảnh viễn thám, phương pháp đoán đọc, suy giải các hiện tượng và đối tượng trên ảnh. Kết quả giải đoán ảnh có thể được sử dụng để xây dựng hay hiện chỉnh các loại bản đồ và đánh giá biến động theo thời gian của các đối tượng địa lí trên mặt đất. - Giúp SV có đủ năng lực để thực hiện công tác trắc địa, giải đoán và điều vẽ ảnh phục vụ thành lập bản đồ từ ảnh viễn thám. - Giúp người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về công tác trắc địa, giải đoán và điều vẽ ảnh phục vụ thành lập bản đồ từ ảnh viễn thám. + Giúp SV có được kỹ năng đọc và phân tích ảnh, cơ bản sử dụng được các thiết bị đo đạc và phần mềm sử dụng trong công tác công tác trắc địa, giải đoán và điều vẽ ảnh thành lập bản đồ. + Giúp SV thấy được xu thế, khả năng ứng dụng của trắc địa, giải đoán và điều vẽ ảnh thành lập bản đồ trong công tác thành lập bản đồ, từ đó tiếp cận với những tri thức mới, trực quan sinh động, phục vụ học tập của bản thân gắn với ngành quản lý đất đai. 	3	6	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
39	Xử lý số liệu đo đạc	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về sai số và những loại sai số trong đo đạc. - Cung cấp cho SV những thuật toán và những phương pháp để xử lý kết quả đo đạc ngoài thực địa. 	2	6	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
40	Xử lý vi phạm pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị các kiến thức cơ bản nhất về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất 	2	7	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
	đất đai và môi trường	đai và môi trường, lấy trọng tâm là các vấn đề ở Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa. - Giúp SV có đủ năng lực tư duy để tham gia vào các hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và môi trường. - Giúp củng cố các kiến thức về quản lý nói chung, làm tăng tình yêu nghề của một cán bộ địa chính tương lai.			- Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
41	Thực địa cảnh quan	Trang bị những kiến thức, rèn luyện kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khảo sát các thành phần địa lý tự nhiên đại cương và địa lý tự nhiên tổng hợp ngoài thực địa cho SV, giúp vận dụng lý thuyết vào thực tiễn. Đây cũng là cơ sở cho việc nâng cao nội dung các học phần khác trong chương trình địa lý, cũng như nâng cao khả năng vận dụng trong thực tiễn nghiên cứu tự nhiên tổng hợp một lãnh thổ và khả năng tự bồi dưỡng trong quá trình công tác sau này của SV.	2		Viết báo cáo - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
42	Đánh giá tác động môi trường	Trang bị cho SV kiến thức về phát triển bền vững, phương pháp luận, nội dung, qui trình và các phương pháp đánh giá tác động môi trường Bước đầu vận dụng kiến thức đã học để thực hiện tư vấn, thẩm định tác động môi trường các dự án cụ thể.	2	7	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
43	Thực tập chuyên đề 1 “Quy hoạch/Kiểm kê đất đai/GIS-Viễn thám”	- Giúp SV hiểu biết về sự phát triển đô thị, các kiến trúc cảnh quan các khu đô thị mới và thị trường bất động sản ở các vùng Đồng Bằng – Ven Biển; hiểu về cách quản lý, chính sách khai thác và sử dụng tài nguyên đất đai; hiểu ứng dụng công nghệ mới trong quản lý và khai thác đất đai. - Củng cố, làm rõ những kiến thức về quy hoạch, thống kê kiểm kê đất đai, GIS và viễn thám. Giúp SV vận dụng những kiến thức lý thuyết đối chiếu với thực tế, qua đó nắm vững đặc điểm và cơ chế của tác động tương hỗ giữa ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám trong quy hoạch sử dụng đất, thống kê kiểm kê đất đai ở thực tế. - Giúp SV làm quen với việc khảo sát, thu thập số liệu, so sánh kết quả giải đoán và điều vẽ ảnh ngoài thực địa. Quan sát thực tế hoạt động thống kê, kiểm kê đất đai, lập phương án quy hoạch sử dụng đất ở các cơ quan có chức năng nhà nước về đất đai. Trang bị những kiến thức, rèn luyện kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khảo sát các thành phần đầu vào khi xây dựng dữ liệu thống kê kiểm kê đất đai, quy hoạch sử dụng đất tổng hợp ngoài thực địa cho SV. Qua đợt thực địa, SV biết kỹ năng sử dụng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ địa giới hành chính, vạch tuyến khảo sát trên bản đồ, biết kỹ năng quan sát, mô tả các đối tượng được quy hoạch trên thực tế, tiến trình triển khai nghiên cứu đối tượng tự nhiên ngoài thực địa đồng thời SV biết cách viết báo cáo nội dung thực địa	2	6	Viết báo cáo - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		với các biểu bảng, hình ảnh và sơ đồ kèm theo.			
44	Thực tập chuyên đề 2 “Giao đất/Đăng ký đất đai/Tranh chấp - khiếu nại đất đai”	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Giúp SV được tiếp cận nghề về công tác giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận và việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại và tố cáo về đất đai tại các cơ quan chuyên môn; nắm bắt được cụ thể hơn quy trình thực tế về các nội dung giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai cấp giấy chứng nhận và được tiếp xúc học hỏi những tình huống cụ thể về các nội dung trên. - Kỹ năng: + Giúp cho SV được thực hành một cách thực tế những kiến thức đã học, áp dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn liên quan đến ngành học. + Giúp SV phát triển kỹ năng quan sát và nắm bắt công việc. Quan sát thực tế hoạt động giao đất, đăng ký đất đai và giải quyết tranh chấp khiếu nại tố cáo về đất đai ở các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai hoặc các đơn vị sự nghiệp công. - Giúp cho SV có cái nhìn tổng quan về tình hình thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương, là bước đệm làm quen cơ sở, tạo tiền đề tốt cho việc định hướng thực tập tốt nghiệp sau này. 	1	7	<ul style="list-style-type: none"> Viết báo cáo - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
45	Thực tập tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Nắm được kiến thức tổng quát về việc thực hiện quản lý nhà nước về đất đai tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các dịch vụ về tài nguyên môi trường các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị tư vấn ở địa phương - Kỹ năng: hình thành, rèn luyện các kỹ năng cần thiết để đi thực tập tốt nghiệp như thu thập tài liệu, phân tích tổng hợp, giao tiếp, phỏng vấn,.... 	4	8	
46	Khóa luận tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học và phương pháp luận về nghiên cứu khoa học nói chung và về khoa học quản lý đất đai nói riêng. - Kỹ năng: hình thành, rèn luyện các kỹ năng cần thiết để thực hiện một đề tài khóa luận tốt nghiệp như thu thập tài liệu, phân tích tổng hợp, giao tiếp, phỏng vấn,.... - Thái độ, chuyên cần: Có ý thức nghiêm túc trong nghiên cứu khoa học, không ngừng tự nghiên cứu, tìm tòi và thẳng thắn trong trao đổi chuyên môn. 	7	8	<ul style="list-style-type: none"> Viết báo cáo - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
<i>Các học phần tự chọn</i>					
47	Bản đồ địa hình	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Cung cấp cho SV những khái niệm cơ bản về bản đồ địa hình, các công nghệ, phương pháp thể hiện nội dung bản đồ, công tác đo vẽ bản đồ địa hình... - Kỹ năng: + Giúp người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình để tiếp thu những kiến thức các môn chuyên ngành quản lý đất đai. 	2	4	<ul style="list-style-type: none"> Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		+ Giúp SV có được kỹ năng đọc và phân tích bản đồ, cơ bản sử dụng được các thiết bị đo đạc sử dụng trong công tác thành lập bản đồ địa hình. - Giúp SV thấy được xu thế, khả năng ứng dụng của bản đồ địa hình, từ đó tiếp cận với những tri thức mới, trực quan sinh động, phục vụ học tập của bản thân.			
48	Địa mạo ứng dụng trong quản lý và sử dụng đất	- Kiến thức: + Giúp cho người học hiểu được bản chất của khoa học Địa mạo; nắm được các kiến thức về địa mạo bề mặt Trái Đất. + Ứng dụng các kiến thức địa mạo cho nghiên cứu và phát triển kinh tế - xã hội. - Kỹ năng: + Nhận định và phân tích các quy luật cơ bản trong thành tạo, phát triển và phân bố địa hình; + Vận dụng kiến thức địa mạo vào khai thác địa hình phát triển kinh tế - xã hội; - Thái độ, chuyên cần: + Nhận thức được những giá trị của khoa học Địa mạo đối với đời sống xã hội; Phát triển khoa học ngày càng hoàn chỉnh hơn và vận dụng nó vào phát triển xã hội.	2	5	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
49	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội	- Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về phát triển kinh tế xã hội, hiểu được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tác động tới sự phát triển kinh tế xã hội của một huyện, tỉnh, vùng, quốc gia. - Giúp SV nắm được những lý luận cơ bản về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội trên cơ sở phân tích các mối quan hệ giữa sự phát triển các ngành, lĩnh vực với việc tổ chức lãnh thổ kinh tế xã hội.	2	4	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
50	Quản lý tổng hợp đới bờ	- Kiến thức: Mục tiêu tổng quát là trang bị cho SV những khái niệm của đới bờ, thực trạng, đặc trưng, tính chất của đới bờ; phương thức và một số mô hình quản lý tổng hợp đới bờ ở Việt Nam. - Kỹ năng: + Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm. Thông qua các buổi thảo luận, semina, học phần sẽ rèn luyện cho SV kỹ năng làm việc nhóm (kỹ năng phát hiện vấn đề, tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường biển). + Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi; + Rèn luyện và phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, lập mục tiêu, phân tích chương trình quản lý tổng hợp đới bờ. - Thái độ: + Nhận thức rõ vai trò của học phần về quản lý tổng hợp tài nguyên trong phát triển KTXH ở nước ta; + Có ý thức phát huy các nghiên cứu ứng dụng và tuyên truyền, phổ biến cho xã hội hiểu được vai trò, ý nghĩa khoa học và ứng dụng của môn học đối với phát triển KTXH nói	2	6	Viết - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		chughn, với vùng ven biển Việt Nam nói riêng.			
51	Quản lý địa giới hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị các kiến thức cơ bản nhất về địa giới hành chính, tiến trình hình thành lãnh thổ quốc gia, các đơn vị hành chính các cấp, nội dung quản lý địa giới hành chính, lấy trọng tâm là các vấn đề quản lý địa giới hành chính ở Việt Nam và trong giai đoạn công nghiệp hoá nền kinh tế - xã hội hiện nay. - Kỹ năng: có đủ năng lực tư duy để tham gia vào các hoạt động lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, phân tích phương án phân định, điều chỉnh địa giới hành chính các cấp. - Giúp củng cố các kiến thức về quản lý nói chung, làm tăng tình yêu nghề của một cán bộ địa chính tương lai. 	2	6	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
52	Tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học tổ chức tham vấn cộng đồng trong công tác quản lý đất đai. - Giúp hiểu biết đầy đủ về các quy định pháp luật yêu cầu tham vấn cộng đồng trong công tác quản lý đất đai, kinh nghiệm tổ chức tham vấn cộng đồng trong công tác quản lý đất đai. - Giúp củng cố các kiến thức về quản lý nhà nước về đất đai, pháp luật đất đai. Tạo cơ sở cho môn học Đăng ký đất đai, Xử lý vi phạm pháp luật đất đai và môi trường; Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. 	2	6	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
53	Phân tích sinh kế trong thay đổi sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về sinh kế, phân tích khung sinh kế và khung sinh kế bền vững, các nguồn vốn sinh kế, vấn đề sinh kế của người dân trong quá trình thay đổi sử dụng đất. - Kỹ năng: Rèn luyện khả năng tư duy khoa học; giúp cho SV có khả năng phân tích tổng hợp. Sau khi kết thúc môn học SV có khả năng chủ động nghiên cứu các vấn đề về sinh kế của người dân trong quá trình sử dụng, biến động sử dụng, phục vụ nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất đai. - Thái độ: + Rèn ý thức nghiên cứu nghiêm túc, khách quan, tư duy logic trong việc nghiên cứu về vấn đề sử dụng đất và sinh kế người dân; Giúp người học có ý thức phát huy các nghiên cứu ứng dụng trong quản lý tài nguyên đất và các tác động của nó đến đời sống của người dân 	2	6	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
54	Trắc địa công trình	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Cung cấp cho sinh hiểu biết về những ứng dụng của trắc địa trong bố trí và xây dựng một số loại công trình, xây dựng đô thị, đo vẽ hoàn công... Từ đó giúp SV có những kiến thức cơ bản phục vụ công việc đo đạc trong xây dựng sau này. Đồng thời môn học cũng cung cấp những kiến thức về các phương pháp đo đạc và xử lý số liệu đo đạc để đo đạc các yếu 	2	5	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		<p>tổ cơ bản ngoài thực địa, bố trí công trình cũng như đánh giá được mức độ biến dạng của một công trình xây dựng.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp SV nắm được những phương pháp và có những khái niệm cơ bản trong việc đo đạc các loại địa hình, bố trí được các yếu tố cơ bản cũng như có thể xử lý các kết quả đo đạc được ngoài thực địa. Giúp SV có những kỹ năng trong việc xử lý các kết quả đo đạc, ngoài ra cần tham khảo thêm các tài liệu có liên quan đến chuyên ngành.</p>			
55	Ứng dụng công nghệ GNSS trong đo đạc địa chính	<p>- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên hiểu biết về công nghệ GNSS và những ứng dụng của công nghệ này trong lĩnh vực đo đạc Địa chính. Đồng thời môn học cũng cung cấp cho SV những kiến thức về phương pháp đo đạc và xử lý số liệu bằng những dụng cụ đo đạc GNSS để thành lập các dạng lưới và các dạng bản đồ thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.</p> <p>- Kỹ năng: SV nắm được những phương pháp và có những kỹ năng cơ bản về sử dụng các thiết bị GNSS trong việc đo đạc.</p>	2	5	<p>Viết</p> <p>- Chuyên cần: 10%</p> <p>- Giữa kỳ: 20%</p> <p>- Cuối kỳ: 70%</p>
56	Ứng dụng WebGIS quản lý đất đai và môi trường	<p>- Kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về bản đồ trực tuyến với sự trợ giúp của web và webgis: Khái niệm chung về web, internet, ngôn ngữ html cơ bản và WebGIS, các thành phần cấu tạo cơ bản của WebGIS, cơ sở dữ liệu, lịch sử hình thành WebGIS và khả năng ứng dụng thực tế trong quản lý đất đai, môi trường.</p> <p>- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng sử dụng máy vi tính trong việc khai thác một số phần mềm WebGIS, kỹ năng ứng dụng WebGIS trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu về quản lý đất đai và môi trường.</p> <p>- Thái độ, chuyên cần: SV thấy được xu thế, khả năng ứng dụng của WebGIS trong quản lý đất đai và môi trường, từ đó tiếp cận với những tri thức mới, trực quan sinh động, phục vụ học tập và nghiên cứu của bản thân.</p>	2	7	<p>Thực hành máy tính</p> <p>- Chuyên cần: 10%</p> <p>- Giữa kỳ: 20%</p> <p>- Cuối kỳ: 70%</p>
57	Phong thủy học và địa lí ứng dụng	<p>- Kiến thức: Nắm được kiến thức tổng quát về khoa học phong thủy, các quy luật địa lý và ứng dụng trong sản xuất, sinh hoạt và quy hoạch không gian, lãnh thổ.</p> <p>- Kỹ năng: hình thành, rèn luyện các kỹ năng tư duy khoa học, kỹ năng xây dựng mối liên hệ các yếu tố địa lý trong giải quyết các ứng dụng của địa lí.</p> <p>- Thái độ, chuyên cần: Có ý thức nghiêm túc, nhận thức đúng đắn về khoa học phong thủy và địa lí.</p>	2	7	<p>Viết</p> <p>- Chuyên cần: 10%</p> <p>- Giữa kỳ: 20%</p> <p>- Cuối kỳ: 70%</p>
58	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	<p>- Kiến thức: Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư qua các thời kỳ và những chính sách bồi thường, hỗ trợ hiện nay.</p>	3	8	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (học kỳ)	Phương pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng: Sau khi học xong, SV SV hiểu biết và nắm vững được quy trình thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường cho người dân có đất bị thu hồi, lập và hiểu rõ được phương án bồi thường, hỗ trợ cho các đối tượng có đất bị thu hồi. Trang bị cho SV có kỹ năng vận dụng quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất bị thu hồi và kỹ năng giải quyết một số vụ việc phát sinh trong thực tế khi thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất bị thu hồi. - Thái độ, chuyên cần: môn học sẽ củng cố các kiến thức về quản lý nói chung, làm tăng tình yêu nghề của một cán bộ địa chính tương lai. 			<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
59	Ứng dụng Geomatic trong quản lý Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Cung cấp cho SV các kỹ năng thực hành các phần mềm tin học ứng dụng trong: Xử lý số liệu địa chất, địa hóa, địa chất môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên; thành lập các bản đồ địa chất, tài nguyên và môi trường. - Kỹ năng: Phát triển kỹ năng thực hành và ứng dụng các phần mềm tin học trong xử lý số liệu địa chất, địa hóa, địa chất môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng các bản đồ chuyên đề. - Thái độ: Rèn luyện tính cần cù chịu khó, cẩn thận, trung thực, hợp tác trong xử lý số liệu và vẽ bản đồ; thân thiện với đồng nghiệp và môi trường.. 	2	8	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%
60	Bảo vệ tài nguyên và môi trường đất	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản tài nguyên đất, đặc điểm và ý nghĩa của tài nguyên đất trong phát triển KT – XH. Đồng thời, cung cấp cho SV kiến thức về sự suy thoái tài nguyên đất và các vấn đề về cải tạo, sử dụng và bảo vệ môi trường đất. - Kỹ năng: Rèn luyện khả năng tư duy khoa học; giúp cho SV có khả năng phân tích tổng hợp. Sau khi kết thúc môn học SV có khả năng chủ động nghiên cứu trong phòng cũng như khảo sát ngoài thực địa, phân tích và nhận định hiện trạng suy thoái tài nguyên đất trên một địa bàn lãnh thổ, làm cơ sở cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên đất. - Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> + Rèn ý thức nghiên cứu nghiêm túc, khách quan, tư duy logic trong việc nghiên cứu về tài nguyên đất; + Nhận thức rõ vai trò của môn học tri thức cơ bản, từ đó giúp người học có ý thức phát huy các nghiên cứu ứng dụng trong quản lý tài nguyên đất 	2	8	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 10% - Giữa kỳ: 20% - Cuối kỳ: 70%

1.10. Chuyên ngành Quản lý đất đai K43

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
2.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Toán cao cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Khoa học Trái Đất và sự sống	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Tin học sơ sở	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi thực hành
6.	Địa lý nhân văn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Địa lý Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
9.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Hóa học đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Bản đồ học đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
16.	Cơ sở thổ nhưỡng	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
17.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
18.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
19.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
20.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
21.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
22.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Khoa học quản lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi thực hành
24.	Trắc địa cơ sở	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Kinh tế học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Cơ sở viễn thám	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Hệ thống thông tin địa lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Đánh giá đất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
	Học phần tự chọn				
29.	Cơ sở sử dụng hợp lí TNTN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
30.	Biến đổi khí hậu và tai biến thiên nhiên	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
31.	Cảnh quan và sinh thái cảnh quan	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
32.	Phân vùng văn hóa Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
33.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
34.	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Bản đồ địa chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
36.	Quản lý nhà nước về đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
37.	Xử lý số liệu đo đạc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
38.	Kỹ năng tư duy phân biện và giải quyết vấn đề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
39.	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
40.	Tin học ứng dụng ngành QLDD	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi thực hành
	Học phần tự chọn	Trang bị kiến thức chuyên ngành			Thi viết
41.	Lập trình căn bản trong quản lý đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
42.	Trắc địa công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
43.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
45.	Pháp luật đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
46.	GIS và viễn thám ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
47.	Quy hoạch sử dụng đất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
48.	Định giá đất và quản lý tài chính về đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
49.	Công nghệ GNSS trong đo đạc địa chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
50.	Trắc địa ảnh, giải đoán và điều vẽ ảnh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
51.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
52.	Đăng ký đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
53.	Thực hành đo đạc địa chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
54.	Kỹ năng giải quyết tình huống pháp luật đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Thực tập chuyên đề 1: Công nghệ địa chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	Học phần tự chọn				
56.	Tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
57.	Thẩm định giá bất động sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
58.	Đo đạc địa hình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
Chuyên ngành: Quản lý đất đai					
59.	Hệ thống thông tin đất đai (LIS)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
60.	Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng SDD	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
61.	Quản lý địa giới hành chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
Chuyên ngành: Quản lý thị trường Bất động sản					
62.	Môi giới Bất động sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
63.	Quản lý nhà nước trong kinh doanh bất động sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
64.	Thị trường bất động sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
65.	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
66.	Xây dựng Bản đồ chuyên đề trong QLDD	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
67.	Thực tập chuyên đề 2: Khoa học địa chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thi viết
	Học phần tự chọn				
68.	Ứng dụng WebGIS quản lý đất đai và môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
69.	Kỹ năng kết nối doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
70.	Quản lý và sử dụng đất nông nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
Chuyên ngành: Quản lý đất đai					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
71.	Thực hành xây dựng CSDL đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
72.	Ứng dụng mô hình hóa trong quản lý đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Học phần tự chọn				
73.	Sinh kế trong thay đổi sử dụng đất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
74.	Hệ thống Nông nghiệp và thủy nông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
75.	Phong thủy học và địa lý ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
76.	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
77.	Quản lý quy hoạch xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
Chuyên ngành: Quản lý thị trường bất động sản					
78.	Đầu tư bất động sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
79.	Maketing bất động sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
80.	Hệ thống thông tin đất đai và bất động sản (LIS + RIS)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Học phần tự chọn				
81.	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
82.	Đầu giá bất động sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
83.	Phong thủy học và địa lí ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
84.	Đàm phán trong kinh doanh BĐS	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
85.	Quản lý sản giao dịch bất động sản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
86.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Đi thực tập
Khóa luận tốt nghiệp hoặc Học phần thay thế					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
87.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	6	Học kỳ 8	Làm khoá luận
Học phần thay thế					
88.	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
89.	Ứng dụng Geomatics trong quản lý đất đai	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết

1.11. Chuyên ngành Quản lý tài nguyên môi trường (40, 41, 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Toán cao cấp	Cung cấp cho người học các kiến thức về phép tính vi, tích phân hàm một biến số và các kiến thức của lý thuyết chuỗi: Chuỗi số và chuỗi hàm. Rèn luyện kỹ năng tính toán, phương pháp tư duy toán học cho SV, giúp họ thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa toán học với các lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.	3	HK1	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
2	Vật lý đại cương	Trang bị cho SV những kiến thức về cơ bản về vật lý đại cương phần cơ học, vật lý phân tử và nhiệt học; SV có thể vận dụng tốt kiến thức để giải thích các hiện tượng và giải quyết các bài toán liên quan.	3	HK 1	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
3	Tin học đại cương	Nội dung chương trình gồm 2 phần. Phần I nêu tổng quan về tin học và máy tính điện tử; Hệ điều hành; Internet và virus máy tính. Phần II trình bày về ngôn ngữ lập trình C++, cụ thể gồm các kiến thức: giới thiệu về ngôn ngữ C++, các cấu trúc điều khiển, giải một số bài toán,...	3	HK1	Thi vấn đáp (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
4	Tiếng Anh 1	Học phần ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp, tiếng anh chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường.	3	HK1	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
5	Xã hội học đại cương	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết như khái niệm Xã hội học, Đối tượng, chức năng, lịch sử ra đời của xã hội học, một số các khái niệm cơ bản của xã hội học khái niệm cơ cấu xã hội, các khái niệm có liên quan, các phân hệ cơ bản của cơ cấu xã hội, Xã hội học đô thị Một số phương pháp điều tra xã hội học..... Thông qua học phần này, người học có được một cách nhìn thấu đáo về các vấn đề của xã hội. Qua đó, người học được	2	HK1	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		nâng cao kiến thức vừa có các kỹ năng điều tra xã hội học, hiểu được các thức giải quyết các vấn đề xã hội.			
6	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac Lê nin	Cung cấp những kiến thức về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac – Lênin.	2	KH1	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
7	Khoa học quản lý	Trang bị cho SV những nguyên lý chung, những hiểu biết cơ bản về khoa học quản lý. Nắm được vai trò, chức năng quản lý, việc vận dụng quy luật trong quản lý, lịch sử các tư tưởng quản lý, các khái niệm, phương pháp, nguyên tắc quản lý một cách khoa học; kiến thức về cơ cấu tổ chức quản lý, thông tin quản lý, quyết định quản lý; tổ chức khoa học người cán bộ quản lý.	2	HK1	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
8	Xác suất thống kê	Nhằm giới thiệu những khái niệm cơ bản về xác suất: phép thử ngẫu nhiên, biến cố ngẫu nhiên, định nghĩa xác suất của biến cố, xác suất có điều kiện, các công thức xác suất cơ bản, dãy phép thử Bernoulli. Chương 2 trình bày khái niệm về biến ngẫu nhiên, hàm phân phối, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các phân phối xác suất thường gặp. Chương 3 giới thiệu những khái niệm cơ bản của lý thuyết mẫu như: mẫu ngẫu nhiên, hàm phân phối thực nghiệm, các đặc trưng mẫu. Chương 4 trình bày về ước lượng điểm, ước lượng khoảng cho tham số. Chương 5 trình bày các bài toán kiểm định giả thiết về tham số của biến ngẫu nhiên.	2	HK2	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
9	Hóa đại cương và hóa phân tích	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về hoá học đại cương, cấu tạo chất và hoá học vô cơ với các nội dung cụ thể sau: Cấu tạo nguyên tử và hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hoá học, cấu tạo phân tử và liên kết hoá học, nhiệt động học, cân bằng hoá học, tốc độ phản ứng hoá học, dung dịch các chất điện ly, phản ứng ôxi hoá-khử và điện hoá học, hoá học nguyên tố nhóm s và p, hoá học các nguyên tố chuyển tiếp nhóm d. - Cung cấp một số khái niệm cơ bản về hoá phân tích, vai trò và tầm quan trọng của hoá phân tích trong các ngành khoa học CN. Các giai đoạn của quá trình phân tích. Xem xét cân bằng hoá học các phản ứng: axit-bazơ, kết tủa, tạo phức, oxi hoá khử. Tính nồng độ cân bằng các ion trong dung dịch. Cơ sở lý thuyết các phương pháp phân tích định lượng bằng phương pháp hoá học. Cung cấp các kiến thức cơ bản về sai số và xử lý số liệu theo phương pháp thống kê.	4	HK2	Thi vấn đáp (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
10	Cơ sở địa lý tự nhiên	Cung cấp các nghiên cứu về nhiệm vụ nghiên cứu của Địa lý tự nhiên, khái quát đặc điểm chung của Trái Đất; tập trung mô tả, phân tích đặc trưng, tính chất của các quyển địa lý trên Trái Đất (thạch quyển, khí quyển, thủy quyển, thổ nhưỡng và sinh vật quyển); nghiên cứu các qui luật địa lý chung của Trái Đất và mối quan hệ giữa con người với môi trường sống.	3	HK2	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
11	Bản đồ học đại cương	Học phần cung cấp cho SV những khái niệm cơ bản về bản đồ học như những vấn đề chung của bản đồ học, cơ sở toán học của bản đồ; ngôn ngữ bản đồ và phương pháp thể hiện nội dung trên bản đồ; tổng quát hoá bản đồ; chú giải bản đồ và các phương pháp phân tích, đánh giá bản	2	HK2	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%,

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		đồ; ứng dụng bản đồ trong nghiên cứu; so sánh giữa bản đồ điện tử và bản đồ truyền thống, khái niệm về Atlas điện tử.			cuối kỳ 70%)
12	Tiếng Anh 2	Học phần ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp, tiếng anh chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường.	4	HK2	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)
13	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac Lê Nin 2	Cung cấp những kiến thức về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	3	HK2	Thi viết (Tỷ lệ điểm chuyên cần 10%, giữa kỳ 20%, cuối kỳ 70%)

1.12. Chuyên ngành Quản lý tài nguyên môi trường K43

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Toán cao cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Khoa học Trái Đất và sự sống	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Tin học cơ sở (Tự nhiên)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi thực hành
6.	Vật lí môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Địa lý Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
9.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Hóa môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
		Trang bị kiến thức chuyên ngành			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
14.	Khoa học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Sinh học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
16.	Bản đồ học đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
17.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
18.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
19.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
20.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
21.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi thực hành
22.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi thực hành
24.	Khoa học quản lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Địa chất môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Cơ sở GIS và viễn thám	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Cơ sở quản lý TN- MT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Khí hậu và thủy văn ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
29.	Thổ nhưỡng và bản đồ đất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
30.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi thực hành
31.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Trắc địa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Địa lí nhân văn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Biến đổi khí hậu và tai biến thiên nhiên	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Quản lý tài nguyên, môi trường biển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
36.	Tài nguyên khoáng sản và năng lượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
37.	Cảnh quan và sinh thái cảnh quan	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
38.	Thực địa cảnh quan môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Đi thực địa
39.	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
40.	Kỹ năng tư duy phân biện và giải quyết vấn đề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
41.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi thực hành
42.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Sinh kế, tài nguyên và môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Quy hoạch và tổ chức lãnh thổ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
45.	Quy hoạch cảnh quan	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
46.	Quản lý tài nguyên, môi trường đất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
47.	Quản lý tài nguyên, môi trường nước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	Học phần tự chọn				
48.	Đô thị hóa và môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
49.	Tài nguyên và môi trường du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
50.	Kinh tế và phát triển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
51.	Quản lý tổng hợp lưu vực sông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
52.	Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
53.	Quan trắc môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
54.	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
56.	Thực hành phân tích chất lượng môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi thực hành
57.	Thực tập chuyên đề (kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ TN-MT)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Đi thực tập
	Học phần tự chọn				
58.	Thiết kế và biên tập bản đồ chuyên đề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
59.	Phân vùng văn hóa Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
60.	Giáo dục và truyền thông TN-MT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
61.	Kỹ năng kết nối doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
62.	Xử lý số liệu và quản lý thông tin TN-MT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
63.	Chỉ thị sinh học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
64.	Xử lý số liệu và quản lý thông tin TN-MT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
65.	Chỉ thị sinh học môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
66.	Đánh giá tác động môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
67.	Quy hoạch sử dụng tài nguyên và môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
68.	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
69.	Quản lý nhà nước về TN-MT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
70.	Ứng dụng Viễn thám và GIS trong quản lí TNMT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Học phần tự chọn				
71.	Quản lý tài nguyên, môi trường dựa vào cộng đồng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
72.	Quản lý môi trường đô thị và nông thôn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
73.	Quản lý môi trường theo ISO 14000	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
	Quy hoạch sử dụng đất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
74.	Công nghệ môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
75.	Mô hình hóa trong quản lý môi trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
76.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	5	Học kỳ 8	Đi thực tập
	Khóa luận tốt nghiệp hoặc Học phần thay thế				
77.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	6	Học kỳ 8	Làm đồ án
	Học phần thay thế				
78.	Môi trường và sức khỏe cộng đồng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
79.	Lập và quản lý dự án TN-MT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết

1.13. Ngành THẠC SĨ HÓA VÔ CƠ (Khóa 22, 23)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	Kiến thức chung (bắt buộc)				
1	Triết học	Kiến thức chung	3	học kỳ 1	Thi viết
2	Tiếng Anh	Kiến thức chung	3	học kỳ 1	Vấn đáp
	Kiến thức cơ sở (bắt buộc)				
3	Hóa học vô cơ nâng cao	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 1	
4	Hóa học hữu cơ nâng cao	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 1	Thi viết
5	Hóa lý và Hóa lý thuyết nâng cao	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 1	Vấn đáp
6	Xử lý số liệu và quy hoạch hóa thực nghiệm	Kiến thức cơ sở ngành	2	học kỳ 1	Thi viết
7	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	Kiến thức cơ sở ngành	2	học kỳ 2	Thi viết
	Kiến thức cơ sở (tự chọn)				Thi viết
8	Tin học ứng dụng trong hóa học	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
9	Các phương pháp phổ trong hóa học	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
10	Lý thuyết nhóm nâng cao và ứng dụng trong hóa học	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
11	Hóa học Cluster	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)				
12	Các phương pháp phân tích cấu trúc chất vô cơ	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
13	Vật liệu vô cơ tiên tiến	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
14	Hóa học các nguyên tố đất hiếm và kim loại quý	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
15	Hóa học phức chất nâng cao	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
16	Cơ chế phản ứng vô cơ	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)				
17	Vật liệu ứng dụng trong năng lượng và môi trường	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
18	Hóa phân tích ứng dụng trong vô cơ	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
19	Hóa sinh vô cơ	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
20	Hóa học bề mặt kích thước nano	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
21	Hóa học silicat	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
22	Hóa học phóng xạ	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
23	Tổng hợp Vô cơ	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
24	Độc học môi trường	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
25	Hóa học cơ kim	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
26	Ăn mòn và bảo vệ kim loại	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
27	Hóa học xanh	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
28	Vật liệu mao quản và ứng dụng	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
29	Hóa học ứng dụng trong xử lý môi trường	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
30	Hóa học tinh thể nâng cao	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
31	Công nghệ và vật liệu màng mỏng	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
32	Xúc tác trong công nghiệp hóa học	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
33	Phân bón vô cơ	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
34	Vật liệu ứng dụng trong xử lý môi trường	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
35	Luận văn	Kiến thức chuyên ngành	10	học kỳ 4	Bảo vệ luận văn

1.14. Ngành THẠC SĨ HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ (Khóa 22, 23)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	Kiến thức chung (bắt buộc)				
1	Triết học	Kiến thức chung	3	học kỳ 1	Thi viết
2	Tiếng Anh	Kiến thức chung	3	học kỳ 1	Vấn đáp
	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)				
3	Hóa học vô cơ nâng cao	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 1	Thi viết
4	Hóa học hữu cơ nâng cao	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 1	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
5	Hóa lý và Hóa lý thuyết nâng cao	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 1	Thi viết
6	Xử lý số liệu và quy hoạch hóa thực nghiệm	Kiến thức cơ sở ngành	2	học kỳ 1	Thi viết
7	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành		2	học kỳ 2	Thi viết
	Kiến thức cơ sở ngành (tự chọn)	Kiến thức cơ sở ngành		học kỳ 2	Thi viết
8	Các phương pháp phân tích cấu trúc	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
9	Các phương pháp phổ trong hóa học	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
10	Tin học ứng dụng trong hóa học	Kiến thức cơ sở ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
11	Vật liệu ứng dụng trong năng lượng và môi trường		3	học kỳ 2	Thi viết
	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
12	Hóa học lượng tử và tính toán hiện đại	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
13	Lý thuyết nhóm nâng cao và ứng dụng trong hóa học	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 2	Thi viết
14	Nhiệt động lực học nâng cao	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
15	Động hóa học nâng cao		3	học kỳ 2	Thi viết
16	Điện hóa học lý thuyết nâng cao	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	Kiến thức chuyên ngành		học kỳ 3	Thi viết
17	Hóa keo và hóa học bề mặt	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
18	Hóa lý cao phân tử	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
19	Hóa học tinh thể	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
20	Nhiệt động lực học dung dịch	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
21	Hóa học xanh	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
22	Xúc tác trong công nghiệp hóa học	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
23	Điện hóa học ứng dụng	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
24	Ăn mòn và bảo vệ kim loại	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
25	Các phương pháp đặc trưng vật liệu	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
26	Vật liệu mao quản và ứng dụng	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
27	Các phương pháp hoá lý ứng dụng trong xử lý môi trường	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 2	Thi viết
28	Độc học môi trường	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
29	Hóa sinh nâng cao	Kiến thức chuyên ngành	2	học kỳ 3	Thi viết
30	Hóa học các hợp chất hoạt động bề mặt	Kiến thức chuyên ngành	3	học kỳ 3	Thi viết
31	Luận văn	Kiến thức chuyên ngành	10	học kỳ 4	Bảo vệ luận văn

1.15. Ngành THẠC SĨ ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN (Khóa 22, 23)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học	Kiến thức chung	8	Học kỳ 1	Thi viết
2	Tiếng Anh	Kiến thức chung	3	Học kỳ 1	Thi viết
3	Những vấn đề địa lý tự nhiên hiện đại	Kiến thức cơ sở	5	Học kỳ 1	Thi viết
4	Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững	Kiến thức cơ sở	8	Học kỳ 1	Thi viết
5	GIS và ứng dụng trong địa lý	Kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 2	Vấn đáp
6	Những vấn đề địa lý kinh tế - xã hội hiện đại	Tự chọn	2	Học kỳ 1	Thi viết
7	Địa lý biển đảo Việt Nam	Tự chọn	2	Học kỳ 1	Thi viết
8	Quy hoạch vùng và tổ chức lãnh thổ	Tự chọn	2	Học kỳ 1	Thi viết
9	Một số vấn đề đổi mới dạy học Địa lý	Tự chọn	2	Học kỳ 1	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
10	Thành lập và phân tích bản đồ chuyên đề	Tự chọn	2	Học kỳ 1	Thi viết
11	Phương pháp NC và đánh giá trong Địa lí	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	3	Học kỳ 2	Thi viết
12	Cảnh quan học và sinh thái cảnh quan nâng cao	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	3	Học kỳ 2	Thi viết
13	Các vấn đề Địa lí tự nhiên Việt Nam	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	2	Học kỳ 2	Thi viết
14	Khí hậu – thủy văn học ứng dụng	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	3	Học kỳ 2	Thi viết
15	Địa mạo ứng dụng	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	2	Học kỳ 2	Thi viết
16	Địa lí tài nguyên đất và tài nguyên sinh vật	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	3	Học kỳ 2	Thi viết
17	Địa lí học ứng dụng	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết
18	Địa chất học và tài nguyên khoáng sản	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết
19	Du lịch sinh thái	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết
20	Địa mạo bờ biển	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết
21	Tại biến thiên nhiên và biến đổi khí hậu	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết
22	Địa lí vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết
23	Dự báo và quản lí tài nguyên thiên nhiên	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết
24	Quản lí tổng hợp đới bờ Việt Nam	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
25	Năng lượng và phát triển xanh	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết
26	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên và đánh giá tác động môi trường	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	2	Học kỳ 3	Thi viết
27	Luận văn		10	Học kỳ 4	Bảo vệ luận án

1.16. Ngành thạc sĩ VẬT LÝ CHẤT RẮN (Khóa 22, 23)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Tiếng Anh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	5	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Vật lý vật liệu nano	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 2	Thi viết
4.	Phương trình toán lý	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Cơ học lượng tử nâng cao	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Vật lý chất rắn nâng cao	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Các phương pháp nghiên cứu vật rắn	Trang bị kiến thức cơ sở	4	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Tính chất quang của vật rắn	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
9.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Lý thuyết nhóm và ứng dụng	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Cấu trúc điện tử và liên kết trong phân tử và vật rắn	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Thực tập chuyên đề VLCR1	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Thực tập chuyên đề VLCR2	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Vật lý và kỹ thuật màng mỏng	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Vật liệu và linh kiện bán dẫn	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 2	Thi viết
16.	Công nghệ chế tạo vật liệu nano	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
17.	Vật liệu từ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
18.	Vật lý tinh thể	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
19.	Công nghệ vi điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
20.	Cơ sở vật lý tính toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
21.	Cảm biến bán dẫn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Công nghệ pin mặt trời	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Luận văn tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 4	Bảo vệ trước hội đồng

1.17. Ngành THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH SINH HỌC THỰC NGHIỆM (Khóa 22, 23)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học	Kiến thức chung (bắt buộc)	3	học kỳ 1	Thi viết
2	Tiếng Anh	Kiến thức chung (bắt buộc)	5	học kỳ 1	Vấn đáp
3	Toán – tin ứng dụng trong sinh học	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	2	học kỳ 2	Thi viết
4	Sinh học phân tử và ADN tái tổ hợp	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	2	học kỳ 1	Vấn đáp
5	Sinh học tế bào phân tử	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	2	học kỳ 1	Thi viết
6	Sinh học cơ thể và quần thể	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	2	học kỳ 2	Thi viết
7	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	2	học kỳ 2	Thi viết
8	Quang hợp và dinh dưỡng khoáng ở thực vật	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	3	học kỳ 1	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
9	Năng lượng sinh học	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	3	học kỳ 3	Thi viết
10	Công nghệ vi sinh và ứng dụng	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	3	học kỳ 1	Thi viết
11	Dinh dưỡng động vật và an toàn thực phẩm	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	3	học kỳ 2	Thi viết
12	Kỹ thuật phân tích hóa sinh	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	2	học kỳ 2	Thi viết
13	Cơ sở lý hóa trong Sinh học	Tự chọn	2	học kỳ 2	Thi viết
14	Sinh thái môi trường và phát triển bền vững	Tự chọn	2	học kỳ 2	Thi viết
15	Thủy sinh học	Tự chọn	2	học kỳ 2	Thi viết
16	Công nghệ chuyển gen	Tự chọn	2	học kỳ 2	Thi viết
17	Enzyme và ứng dụng	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
18	Sinh lý học thần kinh	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
19	Vi sinh học và tuần hoàn địa chất	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
20	Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
21	Miễn dịch học và ứng dụng	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
22	Chất kháng sinh và trợ sinh	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
23	Tế bào gốc và ứng dụng	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
24	Di truyền quần thể và số lượng	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
25	Sinh học phân tử ứng dụng trong Y học	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
26	Sinh lý chống chịu ở thực vật	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
27	Công nghệ hỗ trợ sinh sản động vật	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
28	Nông nghiệp công nghệ cao	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
29	Bảo quản nông sản	Tự chọn	2	Học kỳ 3	Thi viết
30	Luận văn	Kiến thức chuyên ngành	10	học kỳ 4	Bảo vệ luận văn

1.18. Ngành TIỀN SĨ HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ (đối với ngành đúng và ngành phù hợp)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá NCS
	Các học phần tiến sĩ (bắt buộc)				
01	Lý thuyết cấu trúc electron nâng cao	Kiến thức chuyên sâu ngành	2		Tiểu luận
02	Một số vấn đề chọn lọc Hóa lý	Kiến thức chuyên sâu ngành	2		Tiểu luận
	Các học phần tiến sĩ (tự chọn)				
03	Các phương pháp phân tích electron và liên kết hóa học	Kiến thức chuyên sâu ngành	2		Tiểu luận
04	Thuyết phiếm hàm mật độ	Kiến thức chuyên sâu ngành	2		Tiểu luận
05	Vật liệu ứng dụng trong hấp phụ và xúc tác	Kiến thức chuyên sâu ngành	2		Tiểu luận
06	Các phương pháp hóa lý nâng cao trong xử lý môi trường	Kiến thức chuyên sâu ngành	2		Tiểu luận
	Các chuyên đề tiến sĩ (tự chọn)				

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá NCS
07	Khoa học về cluster	Kiến thức chuyên sâu chuyên ngành	2		Tiểu luận
08	Liên kết hiđro	Kiến thức chuyên sâu chuyên ngành	2		Tiểu luận
09	Vật liệu mao quản	Kiến thức chuyên sâu chuyên ngành	2		Tiểu luận
10	Vật liệu nano và ứng dụng	Kiến thức chuyên sâu chuyên ngành	2		Tiểu luận
	Tiểu luận tổng quan				
11	Tiểu luận tổng quan	Kiến thức chuyên sâu chuyên ngành	2		Tiểu luận
	Luận án				
12	Luận án tiến sĩ	Kiến thức chuyên sâu chuyên ngành	80		Bảo vệ luận án

C4. Khối ngành V: Toán và thống kê, Máy tính và công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, xây dựng

C4.1. KHOA TOÁN – THỐNG KÊ

1. Ngành Toán ứng dụng, chuyên ngành Khoa học dữ liệu (Khóa 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi thực hành
2.	Đại số tuyến tính 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Lập trình cơ bản	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi thực hành
5.	Toán rời rạc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Giới thiệu ngành và hướng nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
7.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
9.	Phân tích thiết kế và đánh giá thuật toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Lập trình hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 2	Thi thực hành
11.	Tiếng Anh TOEIC 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành

12.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Đại số tuyến tính 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
16.	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
17.	Lý thuyết xác suất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
18.	Cơ sở dữ liệu	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
19.	Tiếng Anh TOEIC 2	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi viết
20.	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
21.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Giải tích phức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Phương trình vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Quy hoạch tuyến tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Học máy 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Lý thuyết số và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Hàm thực và giải tích hàm ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Thống kê toán học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
29.	Giải tích số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
30.	Lý thuyết đồ thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
31.	Đồ án 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi thực hành
32.	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thi viết
36.	Giáo dục quốc phòng-Anh ninh 3	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	3	Học kỳ 4	Thi viết
37.	Nhập môn khoa học dữ liệu		3	Học kỳ 5	Thi viết

38.	Nhập môn xử lý ảnh số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
39.	Lý thuyết tối ưu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
40.	Phần mềm thống kê	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi thực hành
41.	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Tư duy phản biện	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
45.	Phân tích dữ liệu lớn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 6	Thi viết
46.	Khai phá dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
47.	Đồ án 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
48.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức khoa học cơ bản	2	Học kỳ 6	Thi viết
49.	Tính toán song song	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
50.	Thống kê Bayes	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
51.	Thống kê nhiều chiều	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
52.	Lý thuyết dự báo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
53.	Học máy 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 7	Thi viết
54.	Phương pháp tính toán trong dữ liệu lớn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
55.	Khoa học dữ liệu thực hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
56.	Phân tích hồi quy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
57.	Thực tập doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi thực hành
58.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	Học kỳ 8	Bảo vệ trước hội đồng chấm khóa luận
59.	Chuyên đề: Học sâu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
60.	Chuyên đề: Mật mã và an toàn dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
61.	Chuyên đề: Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết

2. Ngành Toán ứng dụng, chuyên ngành Khoa học dữ liệu (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Giải tích 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Đại số tuyến tính	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	4	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Tin học cơ sở (Toán-Tự nhiên)	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Triết học Mác-Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	4	Học kỳ 2	Thi viết
8.	Lập trình Python nâng cao và ứng dụng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
9.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	4	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Thi viết
16.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Thi viết
17.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Thi viết
18.	Lý thuyết xác suất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
19.	Nhập môn khoa học dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
20.	Phân tích thiết kế và đánh giá thuật toán	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
21.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Phương trình vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Quy hoạch tuyến tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết

24.	Giải tích Fourier	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Số học thuật toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Đại số máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Hàm thực và giải tích hàm ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	1	Học kỳ 3	Thi viết
29.	Thống kê toán học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
30.	Đồ án 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi thực hành
31.	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Học máy 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Cơ sở dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Lập trình hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 4	Thi viết
36.	Giải tích số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
37.	Thống kê nhiều chiều	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
38.	Phần mềm thống kê	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi thực hành
39.	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
40.	Giải tích lồi và tối ưu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 5	Thi viết
41.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Phân tích dữ liệu lớn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 6	Thi viết
44.	Tính toán song song	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
45.	Phân tích hồi quy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
46.	Đại số đại cương và lý thuyết số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
47.	Đồ án 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi thực hành
48.	Lý thuyết dự báo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
49.	Thống kê Bayes	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
50.	Nhập môn xử lý ảnh số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết

51.	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
52.	Phương pháp tính toán trong dữ liệu lớn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
53.	Học máy 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 7	Thi viết
54.	Khai phá dữ liệu 4	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 7	Thi viết
55.	Khoa học dữ liệu thực hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 7	Thi viết
56.	Thực tập doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi thực hành
57.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	6	Học kỳ 8	Bảo vệ trước hội đồng chấm khóa luận
58.	Chuyên đề: Học sâu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
59.	Chuyên đề: Mật mã và an toàn dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
60.	Chuyên đề: Mô hình toán học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết

3. Chuyên ngành Toán giải tích (trình độ Thạc sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Tiếng Anh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	5	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Độ đo và tích phân	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
4.	Lý thuyết tô pô	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Giải tích hàm	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Đại số tuyến tính nâng cao	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Đại số 1	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Đại số 2	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
9.	Không gian vectơ tô pô 1	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Giải tích phức và ứng dụng	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Lý thuyết xác suất	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Phương trình đạo hàm riêng	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết

13.	Giải tích số	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Phép tính vi phân trên không gian Banach	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Lý thuyết các hàm đặc biệt	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
16.	Phương trình đạo hàm riêng phi tuyến cấp một	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
17.	Giải tích lồi	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
18.	Lý thuyết ổn định của hệ động lực	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
19.	Giải tích hàm phi tuyến	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
20.	Giải tích thực	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
21.	Giải tích trên đa tạp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
22.	Lý thuyết tối ưu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Không gian vectơ tôpô 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Giải tích trên thang thời gian	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Lý thuyết bài toán cực trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Biến đổi tích phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Giải tích điều hòa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Lý thuyết hàm suy rộng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
29.	Lý thuyết toán tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
30.	Giải tích biến phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
31.	Lý thuyết điều khiển toán học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
32.	Giải tích phức trên không gian Banach	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
33.	Lý thuyết thế vị phức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
34.	Giải tích Fourier	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
35.	Nhập môn bài toán đặt không chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
36.	Thống kê toán học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
37.	Lý thuyết điều khiển tối ưu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
38.	Lý thuyết hệ động lực hyperbolic	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
39.	Lý thuyết động lực học ký hiệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết

40.	Phương trình vi phân trên không gian Banach	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
41.	Bao hàm thức vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
42.	Lý thuyết sai phân và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
43.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 4	Bảo vệ trước hội đồng

4. Chuyên ngành Đại số và Lí thuyết số (trình độ Thạc sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
24.	Triết học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
25.	Tiếng Anh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	5	Học kỳ 1	Thi viết
26.	Độ đo và tích phân	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
27.	Lý thuyết tập hợp	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
28.	Giải tích hàm	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 1	Thi viết
29.	Đại số tuyến tính nâng cao	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
30.	Đại số 1	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 1	Thi viết
31.	Đại số 2	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
32.	Đại số giao hoán	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
33.	Lý thuyết cơ sở Groebner	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
34.	Đại số đồng điều	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
35.	Đối đồng điều nhóm	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
36.	Giải tích trên đa tạp	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
37.	Tôpô đại số	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
38.	Lý thuyết phạm trù	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
39.	Tính toán ma trận	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
40.	Lý thuyết nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
41.	Lý thuyết số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
42.	Lý thuyết trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết

43.	Lý thuyết vành môđun	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
44.	Hình học đại số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
45.	Lý thuyết Galois	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
46.	Lý thuyết biểu diễn nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
47.	Hình học đại số thực	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
48.	Galois vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
49.	Hình học số học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
50.	Đại số Lie	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
51.	Lý thuyết đàn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
52.	Lý thuyết Morse	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
53.	Lý thuyết kì dị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
54.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 4	Bảo vệ trước hội đồng

5. Chuyên ngành Phương pháp toán sơ cấp (trình độ Thạc sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
2.	Tiếng Anh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	5	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Độ đo và tích phân	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
4.	Lý thuyết tập ô	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Giải tích hàm	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Đại số tuyến tính nâng cao	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Đại số 1	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Đại số 2	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
9.	Không gian véctơ tập ô 1	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Giải tích phức và ứng dụng	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Lý thuyết xác suất	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết

12.	Phương trình đạo hàm riêng	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Giải tích số	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Giải tích lỗi	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Lý thuyết các hàm đặc biệt	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
16.	Phép tính vi phân trên không gian Banach	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
17.	Giải tích thực	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Học kỳ 2	Thi viết
18.	Lý thuyết số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
19.	Phương trình sai phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
20.	Bất đẳng thức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
21.	Hình học phẳng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
22.	Phương trình hàm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Lý thuyết đồ thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Lý thuyết tổ hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Hình học tổ hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Lượng giác và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
27.	Đa thức và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
28.	Mặt bậc ba	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
29.	Dãy số và chuỗi số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
30.	Thống kê toán học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
31.	Lý thuyết xấp xỉ hàm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
32.	Phương pháp biến phân trong toán sơ cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
33.	Phương pháp xác suất trong toán sơ cấp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
34.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 4	Bảo vệ trước hội đồng

6. Chuyên ngành Đại số và Lý thuyết số (Tiền sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	-------------------------

1.	Tôpô đại cương	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
2.	Giải tích hàm	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
3.	Đại số 1	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
4.	Đại số 2	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
5.	Đại số giao hoán	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
6.	Lý thuyết cơ sở Groebner	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
7.	Đại số đồng điều	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
8.	Đôi đồng điều nhóm	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
9.	Tôpô đại số	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
10.	Hình học đại số	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
11.	Lý thuyết nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
12.	Lý thuyết trường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
13.	Lý thuyết vành và môđun	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
14.	Lý thuyết phạm trù	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
15.	Tính toán ma trận	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
16.	Lý thuyết số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
17.	Lý thuyết biểu diễn nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
18.	Galois vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
19.	Hình học số học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
20.	Lý thuyết dàn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
21.	Lý thuyết kỳ dị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
22.	Bài tiểu luận tổng quan	Trang bị kiến thức chuyên ngành		Theo kế hoạch p.SĐH	Bảo vệ trước hội đồng
23.	Luận án tiến sĩ	Trang bị kiến thức chuyên ngành		Theo kế hoạch p.SĐH	Bảo vệ trước hội đồng

7. Chuyên ngành Toán giải tích (Tiến sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích	Số	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
-----	-------------	----------	----	----------------------	-------------------------

		môn học	tín chỉ		
1.	Lý thuyết tập ô	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
2.	Giải tích hàm	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
3.	Đại số 1	Trang bị kiến thức cơ sở	3	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
4.	Đại số 2	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
5.	Giải tích phức và ứng dụng	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
6.	Lý thuyết xác suất	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
7.	Phương trình đạo hàm riêng	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
8.	Giải tích số	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
9.	Phép tính vi phân trên không gian Banach	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
10.	Lý thuyết các hàm đặc biệt	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
11.	Phương trình đạo hàm riêng phi tuyến cấp 1	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
12.	Giải tích lồi	Trang bị kiến thức cơ sở	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
13.	Không gian véctơ tôpô 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
14.	Lý thuyết tối ưu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
15.	Không gian véctơ tôpô 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
16.	Giải tích trên thang thời gian	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
17.	Lý thuyết các bài toán cực trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
18.	Biến đổi tích phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
19.	Cơ sở giải tích điều hòa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
20.	Lý thuyết hàm suy rộng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
21.	Lý thuyết toán tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
22.	Giải tích biến phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
23.	Lý thuyết điều khiển toán học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
24.	Giải tích phức trên không gian Banach	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
25.	Lý thuyết thể vị phức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp

26.	Giải tích Fourier	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
27.	Lý thuyết bài toán đặt không chính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
28.	Thống kê toán học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
29.	Lý thuyết điều khiển tối ưu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
30.	Lý thuyết hệ động lực hyperbolic	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
31.	Lý thuyết động lực học ký hiệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
32.	Phương trình vi phân trên không gian Banach	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
33.	Bao hàm thức vi phân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
34.	Lý thuyết sai phân và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Theo kế hoạch p.SĐH	Vấn đáp
35.	Bài tiểu luận tổng quan	Trang bị kiến thức chuyên ngành		Theo kế hoạch p.SĐH	Bảo vệ trước hội đồng
36.	Luận án tiến sĩ	Trang bị kiến thức chuyên ngành		Theo kế hoạch p.SĐH	Bảo vệ trước hội đồng

C4. 2. KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Chuyên ngành Khoa học máy tính (trình độ thạc sĩ_khóa 22,23)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK1	Thi viết
2.	Anh văn	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK1	Thi vấn đáp
3.	Thiết kế và đánh giá thuật toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Tiểu luận
4.	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Tiểu luận
5.	Mạng và truyền dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Tiểu luận
6.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	HK1	Tiểu luận
7.	Cơ sở toán học của Tin học	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
8.	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
9.	Logic mờ và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
10.	Lập trình logic và ràng buộc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
11.	Khai phá dữ liệu nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận

12.	Lý thuyết tính toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
13.	Trí tuệ nhân tạo nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 3	Tiểu luận
14.	Công nghệ phần mềm nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 3	Tiểu luận
15.	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK 3	Tiểu luận
16.	Cơ sở dữ liệu suy diễn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
17.	Tính toán hiệu năng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
18.	Xử lý dữ liệu lớn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
19.	An toàn và bảo mật thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
20.	Học máy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
21.	Các vấn đề hiện đại của KHMT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2,3_TC	Tiểu luận
22.	Kiểm định phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
23.	Xử lý ảnh số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
24.	Thực tại ảo và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2,3_TC	Tiểu luận
25.	Các phương pháp hình thức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2,3_TC	Tiểu luận
26.	Kiểm thử mô hình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2,3_TC	Tiểu luận
27.	Luận văn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	HK3	

2. Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm (trình độ đại học, khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Đại số tuyến tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi viết
2.	Giải tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi viết
3.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	HK1	Thi thực hành
4.	Giới thiệu ngành và hướng nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi vấn đáp
5.	Thực hành máy tính (lắp ráp, cài đặt, bảo trì)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	HK1	Thi thực hành
6.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK1	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
7.	Toán logic	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi viết
8.	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK1	Thi viết
9.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK2	Thi thực hành
10.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi thực hành
11.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi thực hành
12.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi thực hành
13.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	HK2	Thi thực hành
14.	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
15.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi viết
16.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi viết
17.	Lập trình cơ bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK2	Thi vấn đáp
18.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi viết
19.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	HK2	Thi viết

3. Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm (trình độ đại học, khóa 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	HK1	Thi vấn đáp
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK1	Thi viết
3.	Cơ sở dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi viết
4.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	HK1	Thi thực hành
5.	Lập trình hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
6.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi viết
7.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
8.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK2	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
9.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	HK2	Thi thực hành
10.	Hệ điều hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi viết
11.	Kiến tập doanh nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	HK2	Tiểu luận
12.	Kỹ năng mềm trong CNTT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi viết
13.	Lập trình ứng dụng Desktop	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
14.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi viết
15.	Mạng máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
16.	Tiếng Anh cho CNTT	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi vấn đáp

4. Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm (trình độ đại học, khóa 41)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Kiến trúc máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi viết
2.	Kỹ nghệ yêu cầu phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
3.	Lập trình ứng dụng Web	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Đồ án
4.	Công nghệ phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
5.	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Đồ án
6.	Thiết kế phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
7.	Kiến trúc phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
8.	Đảm bảo chất lượng phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
9.	Lập trình ứng dụng Mobile	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
10.	Quản lý dự án phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
11.	Công nghệ Java 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
12.	Công nghệ .NET 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
13.	Phát triển phần mềm hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi viết

14.	Phát triển phần mềm nguồn mở	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
-----	------------------------------	---------------------------------	---	-----	-------------

5. Chuyên ngành Công nghệ thông tin (trình độ đại học, khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá SV
1.	Đại số tuyến tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi viết
2.	Giải tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi viết
3.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	HK1	Thi thực hành
4.	Lập trình cơ bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
5.	Thực hành máy tính (lắp ráp, cài đặt, bảo trì)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	HK1	Thi thực hành
6.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK1	Thi viết
7.	Toán logic	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi viết
8.	Triết học Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK1	Thi viết
9.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK2	Thi thực hành
10.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi thực hành
11.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi thực hành
12.	Giáo dục quốc phòng - An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi thực hành
13.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	HK2	Thi thực hành
14.	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp

15.	Nhập môn Thuật toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi viết
16.	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi thực hành
17.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	HK2	Thi viết

6. Chuyên ngành Công nghệ thông tin (trình độ đại học, khóa 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá SV
1.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK1	Thi viết
2.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	HK1	Thi thực hành
3.	Kỹ năng mềm trong CNTT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi viết
4.	Lập trình hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
5.	Nhập môn mạng máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
6.	Phân tích và thiết kế thuật toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
7.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK1	Thi viết
8.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi viết
9.	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
10.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK2	Thi thực hành
11.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	HK2	Thi thực hành

12.	Lập trình trên Windows	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
13.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	HK2	Thi viết
14.	Nhập môn cơ sở dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi viết
15.	Sử dụng tiếng Anh trong CNTT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi vấn đáp
16.	Tham quan thực tế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	HK2	Đi thực tế
17.	Thực hành lập trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi thực hành
18.	XML và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi thực hành

7. Chuyên ngành Công nghệ thông tin (trình độ đại học, khóa 41)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá SV
1.	Công nghệ .NET	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
2.	Kiến trúc máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi viết
3.	Lập trình ứng dụng Web	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Đồ án
4.	Nhập môn công nghệ phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi viết
5.	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Đồ án
6.	Quản trị mạng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
7.	Lập trình cho thiết bị di động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp

8.	Nguyên lý hệ điều hành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi viết
9.	Nhập môn Trí tuệ nhân tạo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi viết
10.	Thực hành làm việc nhóm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi thực hành
1. CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM					
11.	Ngôn ngữ mô hình hóa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi viết
12.	Tương tác người – máy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi vấn đáp
13.	Phân tích yêu cầu phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi vấn đáp
2. CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN					
14.	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi thực hành
15.	Lập trình quản lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Đồ án
3. CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH					
16.	Ngôn ngữ hình thức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
17.	Xử lý ảnh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Thi vấn đáp
4. CHUYÊN NGÀNH MẠNG MÁY TÍNH					
18.	Hệ điều hành Linux	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi vấn đáp
19.	Quản trị mạng Windows	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi vấn đáp

20.	Quản lý mạng máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Thi vấn đáp
-----	-----------------------	---------------------------------	---	-----	-------------

8. Chuyên ngành Công nghệ thông tin (trình độ đại học, khóa 40)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá SV
1. CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM					
1.	Công nghệ Java	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
2.	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
3.	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi vấn đáp
4.	Phát triển phần mềm chuyên nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi vấn đáp
5.	Quản lý dự án phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi vấn đáp
6.	Bảo trì phần mềm	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1_TC	Thi vấn đáp
7.	Các công cụ CASE	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1_TC	Thi vấn đáp
8.	Lập trình Game	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
9.	Lập trình hệ thống nhúng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
10.	Mẫu thiết kế	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1_TC	Thi vấn đáp
11.	Phát triển phần mềm hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
12.	Phát triển phần mềm hướng tác tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp

13.	Phát triển phần mềm nguồn mở	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1_TC	Thi vấn đáp
14.	Chuyên đề 1: Những vấn đề hiện đại của công nghệ thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2_TC	Thi vấn đáp
15.	Chuyên đề 2: Kiến trúc hướng dịch vụ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2_TC	Thi vấn đáp
16.	Chuyên đề 3: Những vấn đề hiện đại của CNPM	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2_TC	Thi vấn đáp
17.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	HK2	
18.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	
2. CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN					
1.	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi viết
2.	Chuyên đề 3. Điện toán đám mây	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi vấn đáp
3.	Cơ sở dữ liệu hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi thực hành
4.	Kho dữ liệu và Khai phá dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
5.	Thương mại điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi vấn đáp
6.	Cơ sở dữ liệu NoSQL	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
7.	Cơ sở dữ liệu suy diễn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
8.	Hệ thống thông tin địa lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
9.	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp

10.	Quản trị hệ thống thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
11.	Ứng dụng phân tán	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi thực hành
12.	Web ngữ nghĩa	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
13.	Chuyên đề 1: Những vấn đề hiện đại của công nghệ thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2_TC	Thi vấn đáp
14.	Chuyên đề 2. Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2_TC	Đồ án
15.	Chuyên đề 3: Cơ sở dữ liệu đa phương tiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2_TC	Thi vấn đáp
16.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	HK2	
17.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	
3. CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH					
1.	Đồ họa máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
2.	Học máy và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi viết
3.	Lập trình Python	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi vấn đáp
4.	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
5.	Dự báo chuỗi thời gian	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi viết
6.	Khai phá dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
7.	Lập trình logic	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp

8.	Lý thuyết nhận dạng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
9.	Mô hình hóa và mô phỏng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
10.	Phân tích dữ liệu lớn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
11.	Tính toán song song	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
12.	Tương tác người máy	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
13.	Chuyên đề 1: Những vấn đề hiện đại của công nghệ thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2_TC	Thi vấn đáp
14.	Chuyên đề 2: Logic mờ và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2_TC	Thi vấn đáp
15.	Chuyên đề 3. Điện toán đám mây	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2_TC	Thi vấn đáp
16.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	HK2	
17.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	

4. CHUYÊN NGÀNH MẠNG MÁY TÍNH

1.	An ninh mạng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
2.	Lập trình mạng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
3.	Phân tích thiết kế mạng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Thi vấn đáp
4.	Quản trị mạng Linux	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Thi vấn đáp
5.	Đánh giá hiệu năng mạng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp

6.	Mạng không dây	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
7.	Thiết bị mạng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi vấn đáp
8.	Truyền thông đa phương tiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK1_TC	Thi viết
9.	Chuyên đề 1: Những vấn đề hiện đại của công nghệ thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2_TC	Thi vấn đáp
10.	Chuyên đề 2: Lập trình mạng nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2_TC	Thi vấn đáp
11.	Chuyên đề 3: Một số vấn đề hiện đại của Mạng máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	HK2_TC	Thi vấn đáp
12.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	7	HK2	
13.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	HK2	

C4.3. KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

1. Ngành: Kỹ thuật điện tử, truyền thông (Khóa 40); Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Khóa 41)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Nhập môn ngành KTĐT-TT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
2.	Đại số và hình học giải tích	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Vật lý 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Hình họa và vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
8.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
9.	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết

10.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Vật lý 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Thí nghiệm vật lý	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
16.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
17.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
18.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
19.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
20.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi viết
21.	Toán kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Cấu kiện điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Kỹ thuật lập trình trong Điện tử - Truyền thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Lý thuyết mạch điện tử 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	TN Kỹ thuật lập trình trong Điện tử - Truyền thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Thực hành
27.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
28.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
29.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
30.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
31.	Lý thuyết mạch điện tử 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Lý thuyết thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Cơ sở mạch điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Kỹ thuật xung-số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
35.	TN Điện tử cơ bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
36.	Thực tập Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành

37.	TN Lý thuyết mạch điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
38.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thực hành
39.	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
40.	Mạch điện tử tương tự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
41.	Kỹ thuật vi xử lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Xử lý tín hiệu số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Lý thuyết điều khiển tự động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Trường điện từ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
45.	Thực tập thiết kế chế tạo mạch in	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0,5	Học kỳ 6	Thực hành
46.	TN Mạch điện tử tương tự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
47.	Thiết kế hệ thống nhúng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
48.	Thông tin số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
49.	Đồ án thiết kế 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
50.	Anten truyền sóng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
51.	Đo lường và cảm biến điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
52.	Cơ sở dữ liệu ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
53.	TN Kỹ thuật vi xử lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
54.	TN Xử lý tín hiệu số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0,5	Học kỳ 6	Thực hành
55.	Thực tập công nhân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
56.	Điện tử thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
57.	Thông tin vô tuyến	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
58.	Kỹ thuật truyền hình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
59.	Đồ án thiết kế 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
60.	Mạng viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
61.	Kỹ thuật mạng máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
62.	TN Viễn thông 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thực hành
63.	Thực tập thiết kế điện tử ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thi vấn đáp

64.	TN Kỹ thuật truyền hình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0,5	Học kỳ 7	Thực hành
65.	TN Đo lường và cảm biến điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0,5	Học kỳ 7	Thực hành
66.	Thực tập chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	
67.	Thông tin quang	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
68.	Thông tin di động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
69.	Đồ án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
70.	TN Viễn thông 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
71.	Các nhóm học phần tự chọn (SV chọn 1 trong 3 chuyên ngành)				
	1. Chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông (SV chọn 10/16 tín chỉ)				
	Thông tin vệ tinh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
72.	TC và QL mạng viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
73.	Kỹ thuật định vị dẫn đường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
74.	Kỹ thuật siêu cao tần	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75.	Đa phương tiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
76.	Xử lý ảnh và âm thanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77.	Mạch siêu cao tần	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
78.	Chuyên đề về viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
2. Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử (SV chọn 10/16 tín chỉ)					
79.	Thiết kế vi mạch VLSI	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
80.	Điện tử công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
81.	Công nghệ nano	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
82.	Quang điện tử ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
83.	Điện tử y sinh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
84.	Công nghệ vi điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
85.	Mạch siêu cao tần	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
86.	Chuyên đề về điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
3. Chuyên ngành Kỹ thuật máy tính (SV chọn 10/16 tín chỉ)					

87.	Kiến trúc máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
88.	PT và TK hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
89.	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
90.	Hệ thống điện toán đám mây	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
91.	Xử lý ảnh và âm thanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
92.	Kỹ thuật lập trình nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
93.	Mạng noron	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
94.	Chuyên đề về máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp					
95.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 9	- Cơ sở thực tập đánh giá theo quy định - Bảo vệ trước hội đồng
96.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 9	Bảo vệ trước hội đồng

2. Ngành: Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Khóa 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Nhập môn ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
2.	Đại số và hình học giải tích	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Vật lý 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Hình họa và vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
8.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
9.	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết

10.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Vật lý 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Thí nghiệm vật lý	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
16.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
17.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
18.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
19.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
20.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi viết
21.	Toán kỹ thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Cấu kiện điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Kỹ thuật lập trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Lý thuyết mạch điện tử 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	TH Kỹ thuật lập trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Thực hành
27.	Kỹ năng mềm	Trang bị kiến thức về các kỹ năng	1	Học kỳ 3	Thuyết trình
28.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thi viết
29.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
30.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
31.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Lý thuyết mạch điện tử 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
33.	Lý thuyết thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Kỹ thuật mạch điện tử 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Kỹ thuật xung-số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
36.	TN Điện tử cơ bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành

37.	Thực tập Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
38.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thực hành
39.	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
40.	Kỹ thuật mạch điện tử 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
41.	Kỹ thuật vi xử lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Xử lý tín hiệu số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Lý thuyết điều khiển tự động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Trường điện từ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
45.	Thực tập thiết kế chế tạo mạch in	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0,5	Học kỳ 5	Thực hành
46.	TN Mạch điện tử tương tự	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
47.	TN Lý thuyết mạch điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
48.	Thiết kế hệ thống nhúng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
49.	Thông tin số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
50.	Đồ án thiết kế 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
51.	Anten truyền sóng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
52.	Đo lường và cảm biến điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
53.	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
54.	TN Kỹ thuật vi xử lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
55.	TN Xử lý tín hiệu số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0,5	Học kỳ 6	Thực hành
56.	Thực tập thiết kế điện tử ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
57.	Thực tập công nhân 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
58.	Điện tử thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
59.	Thông tin vô tuyến	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
60.	Kỹ thuật truyền hình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
61.	Đồ án thiết kế 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
62.	Mạng viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
63.	Kỹ thuật mạng máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết

64.	TN Viễn thông 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thực hành
65.	TN Kỹ thuật truyền hình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0,5	Học kỳ 7	Thực hành
66.	TN Đo lường và cảm biến điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0,5	Học kỳ 7	Thực hành
67.	Thực tập chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thực hành
68.	Thiết kế vi mạch VLSI	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
69.	Thông tin quang	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
70.	Thông tin di động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
71.	Đồ án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
72.	TN Viễn thông 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
73.	Thực tập công nhân 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
Các học phần tự chọn: SV 4 trong 21 học phần sau (8/42 TC)					
74.	Thông tin vệ tinh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75.	Tổ chức và quản lý mạng viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
76.	Kỹ thuật định vị dẫn đường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77.	Mạng cảm biến không dây	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
78.	Mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
79.	Đa phương tiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
80.	Cơ sở dữ liệu ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
81.	Trí tuệ nhân tạo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
82.	Mạch siêu cao tần	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
83.	Hệ thống điện toán đám mây	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
84.	Kỹ thuật siêu cao tần	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
85.	Chuyên đề về viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
86.	Điện tử công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
87.	Quang điện tử ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
88.	Điện tử y sinh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
89.	Công nghệ vi điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết

90.	Kiến trúc máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
91.	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
92.	Xử lý ảnh và âm thanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
93.	Kỹ thuật lập trình nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
94.	Chuyên đề về điện tử và máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp					
95.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 9	- Cơ sở thực tập đánh giá theo quy định - Bảo vệ trước hội đồng
96.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 9	Bảo vệ trước hội đồng

3. Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Nhập môn ngành kỹ thuật điện tử - viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
2.	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Đại số tuyến tính	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Vật lý 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Hình họa và vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
Chọn 1 trong 7 học phần sau: (1/7 TC)					
8.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
9.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
10.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
11.	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành

12.	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
13.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
14.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
15.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
16.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
17.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
18.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
19.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
20.	Vật lý 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
21.	Thí nghiệm vật lý	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
22.	Tin học cơ sở (Kỹ thuật)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
23.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
24.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
25.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
26.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
Chọn 1 trong 7 học phần sau: (1/7 TC)					
27.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
28.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
29.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
30.	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
31.	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
32.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
33.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
34.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
35.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
36.	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
37.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết

38.	Cấu kiện điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
39.	Lý thuyết mạch điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
40.	Tín hiệu và hệ thống	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
41.	Kỹ thuật lập trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
Chọn 1 trong 7 học phần sau: (1/7 TC)					
42.	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
43.	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
44.	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
45.	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
46.	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
47.	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
48.	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
49.	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
50.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
51.	Kỹ thuật mạch điện tử 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
52.	Kỹ thuật xung - số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
53.	Lý thuyết thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
54.	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
55.	Thực hành kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 4	Thực hành
56.	Thí nghiệm điện tử 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
57.	Thí nghiệm lý thuyết mạch điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 4	Thực hành
58.	Thực hành kỹ thuật lập trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 4	Thực hành
59.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
60.	Kỹ thuật mạch điện tử 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
61.	Lý thuyết điều khiển tự động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
62.	Trường điện từ	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
63.	Kỹ thuật vi xử lý	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết

64.	Xử lý tín hiệu số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
65.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thuyết trình
66.	Thí nghiệm điện tử 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
67.	Thực tập thiết kế điện tử cơ bản	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 5	Thực hành
68.	Anten truyền sóng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
69.	Thông tin số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
70.	Hệ thống nhúng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
71.	Đo lường và cảm biến điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
72.	Vi điều khiển và ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
73.	Đồ án thiết kế 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
74.	Thực hành xử lý tín hiệu số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 6	Thực hành
75.	Thực hành vi xử lý và vi điều khiển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
76.	Thực tập thiết kế điện tử ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
77.	Thực tập công nhân 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
78.	Thông tin vô tuyến	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
79.	Mạng viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
80.	Kỹ thuật mạng máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
81.	Thiết kế mạch tích hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
82.	Đồ án thiết kế 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
83.	Thực hành đo lường và cảm biến điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 7	Thực hành
84.	Thực hành thiết kế mạch tích hợp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 7	Thực hành
85.	Thực hành viễn thông 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thực hành
86.	Thực tập chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Báo cáo thực tập
1. Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử viễn thông					
87.	Điện tử thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
88.	Kỹ thuật truyền hình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
89.	Thông tin quang	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết

90.	Thông tin di động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
91.	Chuyên đề viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
92.	Đồ án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
93.	Thực hành kỹ thuật truyền hình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 8	Thực hành
94.	Thực hành viễn thông 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
95.	Thực tập công nhân 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
Chọn 3 trong 10 học phần sau: (6/20 TC)					
96.	Thông tin vệ tinh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
97.	Kỹ thuật định vị dẫn đường	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
98.	Kỹ thuật siêu cao tần	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
99.	Tổ chức và quản lý mạng viễn thông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
100.	Mạng cảm biến không dây và IoT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
101.	Truyền thông đa phương tiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
102.	Điện tử công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
103.	Xử lý ảnh và âm thanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
104.	Quang điện tử ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
105.	Chuyên đề điện tử và máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
2. Chuyên ngành Hệ thống nhúng và IoT					
106.	Cơ sở và ứng dụng IoT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
107.	Truyền thông đa phương tiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
108.	Hệ điều hành nhúng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
109.	Thiết kế hệ thống nhúng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
110.	Cơ sở dữ liệu ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
111.	Chuyên đề IoT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
112.	Đồ án chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
113.	Thực hành truyền thông đa phương tiện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 8	Thực hành
114.	Thực hành hệ thống nhúng và IoT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành

115.	Thực tập công nhân 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
Chọn 3 trong 10 học phần sau: (6/20 TC)					
116.	Trí tuệ nhân tạo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
117.	Hệ thống điện toán đám mây	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
118.	Mạng cảm biến không dây và IoT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
119.	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
120.	Kỹ thuật lập trình nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
121.	Lập trình máy tính song song	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
122.	Điện tử thông tin	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
123.	Xử lý ảnh và âm thanh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
124.	Quang điện tử ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
125.	Chuyên đề điện tử và máy tính	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
126.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 9	- Cơ sở thực tập đánh giá theo quy định - Bảo vệ trước hội đồng
127.	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	8	Học kỳ 9	Bảo vệ trước hội đồng

4. Ngành Công nghệ Kỹ thuật xây dựng (Khóa 40, 41)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Nhập môn ngành CNKTXD	Trang bị kiến thức về ngành, kỹ năng mềm	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
2.	Đại số và hình học giải tích	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
4.	Vật lý 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết

6.	Hình họa & Vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
8.	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
9.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
11.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
12.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Vật lý 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Thí nghiệm vật lý	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
16.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
17.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
18.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
19.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
20.	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi viết
21.	Tiếng Anh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
22.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
23.	Trắc địa	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Cơ lý thuyết trong xây dựng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Địa chất công trình	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	TH Trắc địa	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	0.5	Học kỳ 3	Thực hành
27.	TT Địa chất công trình	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 3	Thực hành
28.	Nguyên lý kiến trúc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
29.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
30.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
31.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
32.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết

33.	Vẽ kỹ thuật XD	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 4	Thi viết
34.	Vật liệu xây dựng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Sức bền vật liệu 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
36.	Cơ học đất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
37.	TH vẽ kỹ thuật XD	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
38.	TN VLXD và SBVL	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
39.	Cấu tạo kiến trúc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
40.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thực hành
41.	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 5	Thi viết
42.	Cơ lưu chất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
43.	Sức bền vật liệu 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
44.	Cơ kết cấu 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
45.	TN cơ học đất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
46.	Kết cấu BTCT 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
47.	Nền móng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
48.	Máy xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
49.	Đồ án kiến trúc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
50.	Thực tập nhận thức	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Đánh giá thu hoạch
51.	Cấp thoát nước	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
52.	Cơ kết cấu 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
53.	Kết cấu BTCT 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
54.	Ứng dụng Tin học trong XD	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Kết cấu thép 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
56.	Kỹ thuật thi công 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
57.	TH Ứng dụng Tin học trong XD	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
58.	Đồ án bê tông 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi vấn đáp

59.	Đồ án nền móng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi vấn đáp
60.	Kết cấu BTCT 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
61.	Kết cấu thép 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
62.	Kỹ thuật thi công 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
63.	Tổ chức thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
64.	Đồ án bê tông 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
65.	Đồ án kỹ thuật thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Thi vấn đáp
66.	Thực tập công nhân	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Đánh giá thu hoạch
Các học phần tự chọn (SV chọn 2 trong 5 học phần sau)					
67.	Quản lý dự án xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
68.	Công trình trên nền đất yếu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
69.	Hư hỏng sửa chữa công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
70.	CĐ Kết cấu thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
71.	CĐ Trang thiết bị công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
72.	Thí nghiệm công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
73.	Nhà nhiều tầng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
74.	Luật và Kinh tế xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75.	Dự toán XD	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thực hành
76.	TH Thí nghiệm công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 8	Thực hành
77.	Đồ án kết cấu thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
78.	Đồ án tổ chức thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
Các học phần tự chọn (SV chọn 2 trong 6 học phần sau)					
79.	KCBT ứng suất trước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
80.	Chuyên đề	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
81.	Quy hoạch đô thị	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
82.	Hóa chất trong xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết

83.	CĐ An toàn lao động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
84.	CĐ Thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp					
85.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 9	Cơ sở thực tập đánh giá theo quy định
86.	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 9	Bảo vệ trước hội đồng

5. Ngành Kỹ thuật xây dựng (Khóa 42)

	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Nhập môn ngành Kỹ thuật xây dựng	Trang bị kiến thức về ngành, kỹ năng mềm	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
2.	Đại số và hình học giải tích	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3.	Giải tích	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
4.	Vật lý	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
5.	Thí nghiệm vật lý	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	0,5	Học kỳ 1	Thực hành
6.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
7.	Hình họa & Vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
9.	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
10.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
11.	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi thực hành
12.	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
13.	Cơ học lý thuyết	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
14.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
15.	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
16.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết

17.	Kỹ năng mềm	Trang bị kiến thức về các kỹ năng	1	Học kỳ 2	Thuyết trình
18.	Thực hành AutoCAD	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 2	Thực hành
19.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
20.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
21.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
22.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
23.	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi viết
24.	Trắc địa	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
25.	Địa chất công trình	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26.	Thực hành trắc địa	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 3	Thực hành
27.	Thực tập địa chất công trình	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	0,5	Học kỳ 3	Thực hành
28.	Sức bền vật liệu 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
29.	Vẽ kỹ thuật xây dựng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 3	Thi viết
30.	Thực hành vẽ kỹ thuật xây dựng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 3	Thực hành
31.	Nguyên lý kiến trúc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
32.	Thực tập nhận thức ngành kỹ thuật xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Đánh giá thu hoạch
33.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
34.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
35.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
36.	Vật liệu xây dựng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
37.	Sức bền vật liệu 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
38.	Cơ học kết cấu	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	4	Học kỳ 4	Thi viết
39.	Cơ học đất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
40.	Cấu tạo kiến trúc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
41.	Đồ án kiến trúc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Bảo vệ đồ án
42.	TN VLXD và SBVL	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành

43.	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thực hành
44.	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 5	Thi viết
45.	Thí nghiệm cơ học đất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
46.	Cơ lưu chất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
47.	Kết cấu bê tông cốt thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 5	Thi viết
48.	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng và Sức bền vật liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
49.	Máy xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
50.	Ứng dụng Tin học trong xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
51.	Thực hành ứng dụng tin học trong xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
52.	Thực tập công nhân 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Đánh giá thu hoạch
53.	Cơ lưu chất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
54.	Kết cấu nhà bê tông cốt thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
55.	Kết cấu thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
56.	Nền móng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
57.	Kỹ thuật thi công 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
58.	Đồ án Kết cấu nhà bê tông cốt thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Bảo vệ đồ án
59.	Đồ án nền móng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Bảo vệ đồ án
60.	Thực tập công nhân 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Đánh giá thu hoạch
61.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
62.	Kết cấu nhà thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
63.	Kỹ thuật thi công 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
64.	Cấp thoát nước	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
65.	Đồ án kết cấu thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Bảo vệ đồ án
66.	Đồ án kỹ thuật thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Bảo vệ đồ án
Các học phần tự chọn (SV chọn 2 trong 5 học phần sau)					
67.	Kết cấu bê tông ứng suất trước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết

68.	Công trình trên nền đất yếu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
69.	Kết cấu bê tông cốt thép đặc biệt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
70.	Chuyên đề an toàn lao động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
71.	Chuyên đề trang thiết bị công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
72.	Thí nghiệm và kiểm định công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
73.	Nhà cao tầng bê tông cốt thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
74.	Luật xây dựng và Kinh tế xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75.	Dự toán xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi viết
76.	Thực hành dự toán xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
77.	Thực hành Thí nghiệm và Kiểm định công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
78.	Tổ chức thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
79.	Đồ án tổ chức thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Bảo vệ đồ án
Các học phần tự chọn (SV chọn 2 trong 5 học phần sau)					
80.	Hư hỏng sửa chữa và gia cường công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
81.	Quản lý dự án xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
82.	Chuyên đề nền móng nhà cao tầng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
83.	Chuyên đề kết cấu liên hợp thép - bê tông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
84.	Chuyên đề thi công đặc biệt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp					
85.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 9	Cơ sở thực tập đánh giá theo quy định
86.	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 9	Bảo vệ trước hội đồng

6. Ngành Kỹ thuật xây dựng (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết

2.	Nhập môn ngành kỹ thuật xây dựng	Trang bị kiến thức về ngành, kỹ năng mềm	1	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
3.	Đại số tuyến tính	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
4.	Giải tích	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 1	Thi vấn đáp
5.	Vật lý	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
6.	Thí nghiệm vật lý	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	0,5	Học kỳ 1	Thực hành
7.	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
8.	Hình họa và Vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
SV chọn 01 trong 07 học phần Giáo dục thể chất sau:					
9.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
10.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
11.	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
12.	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
13.	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
14.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
15.	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
16.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
17.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
18.	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
19.	Tin học cơ sở cho xây dựng	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
20.	Cơ học lý thuyết	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
21.	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
22.	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
23.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức về các kỹ năng	2	Học kỳ 2	Thi vấn đáp
24.	Thực hành AutoCAD	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 2	Thực hành
25.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
26.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
27.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	

28.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
SV chọn 01 trong 07 học phần Giáo dục thể chất sau:					
29.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
30.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
31.	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
32.	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
33.	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
34.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
35.	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
36.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
37.	Trắc địa	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
38.	Địa chất công trình	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
39.	Thực hành trắc địa	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 3	Thực hành
40.	Thực tập địa chất công trình	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	0,5	Học kỳ 3	Thực hành
41.	Sức bền vật liệu 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
42.	Vẽ kỹ thuật xây dựng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 3	Thi viết
43.	Thực hành vẽ kỹ thuật xây dựng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 3	Thực hành
44.	Nguyên lý kiến trúc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
45.	Thực tập nhận thức ngành kỹ thuật xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Đánh giá thu hoạch
SV chọn 01 trong 07 học phần Giáo dục thể chất sau:					
46.	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
47.	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
48.	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
49.	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành Thực hành
50.	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
51.	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành

52.	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
53.	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
54.	Kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
55.	Vật liệu xây dựng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
56.	Sức bền vật liệu 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
57.	Cơ học kết cấu 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
58.	Cơ học đất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
59.	Cấu tạo kiến trúc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
60.	Đồ án kiến trúc	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Bảo vệ đồ án
61.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
62.	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức về các kỹ năng	2	Học kỳ 5	Thi vấn đáp
63.	Thí nghiệm cơ học đất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
64.	Kết cấu bê tông cốt thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	4	Học kỳ 5	Thi viết
65.	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Bảo vệ đồ án
66.	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng và Sức bền vật liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
67.	Cơ học kết cấu 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
68.	Ứng dụng Tin học trong xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
69.	Thực hành ứng dụng Tin học trong xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
70.	Thực tập công nhân 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Đánh giá thu hoạch
71.	Cơ lưu chất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
72.	Kết cấu nhà bê tông cốt thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
73.	Kết cấu thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
74.	Nền móng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
75.	Kỹ thuật thi công 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
76.	Đồ án kết cấu nhà bê tông cốt thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Bảo vệ đồ án
77.	Đồ án nền móng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Đánh giá

					thu hoạch
78.	Thực tập công nhân 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi viết
79.	Tiếng Anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
80.	Kết cấu nhà thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
81.	Kỹ thuật thi công 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
82.	Cấp thoát nước	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 7	Bảo vệ đồ án
83.	Đồ án kết cấu thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Bảo vệ đồ án
84.	Đồ án kỹ thuật thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	
Các học phần tự chọn, SV chọn 4/10TC					
85.	Kết cấu bê tông ứng suất trước	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
86.	Công trình trên nền đất yếu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
87.	Kết cấu bê tông cốt thép đặc biệt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
88.	Chuyên đề an toàn lao động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
89.	Chuyên đề trang thiết bị công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
90.	Thí nghiệm và kiểm định công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi vấn đáp
91.	Nhà cao tầng bê tông cốt thép	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
92.	Luật xây dựng và Kinh tế xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
93.	Dự toán xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thi viết
94.	Thực hành dự toán xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
95.	Thực hành Thí nghiệm và Kiểm định công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
96.	Tổ chức thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
97.	Đồ án tổ chức thi công	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Bảo vệ đồ án
98. Các học phần tự chọn, SV chọn 4/10TC					
99.	Hư hỏng sửa chữa và gia cường công trình	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
100.	Quản lý dự án xây dựng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
101.	Chuyên đề nền móng nhà cao tầng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
102.	Chuyên đề kết cấu liên hợp thép - bê tông	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết

103.	Chuyên đề thi công đặc biệt	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp					
104.	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 9	Cơ sở thực tập đánh giá theo quy định
105.	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	8	Học kỳ 9	Bảo vệ trước hội đồng

7. Kỹ thuật điện, điện tử K40, 41

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
2	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi viết
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
4	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 5	Thi viết
5	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
6	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
7	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
8	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
9	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
10	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
11	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
12	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thực hành
13	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
14	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
15	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
16	Đại số và hình học giải tích	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết

17	Giải tích 1	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
18	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
19	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
20	Giải tích 2	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
21	Vật lý 1	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
22	Vật lý 2	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
23	Thí nghiệm vật lý	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	1	Học kỳ 2	Thực hành
24	Hình họa và vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
25	Toán kỹ thuật	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26	Tiếng anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
27	Nhập môn ngành kỹ thuật điện, điện tử	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	1	Học kỳ 1	Thi viết
28	Trường điện từ	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
29	Kỹ thuật nhiệt	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
30	Thủy khí ứng dụng	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
31	Mạch điện tử tương tự & số	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
32	TN Mạch điện tử tương tự & số	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	0.5	Học kỳ 5	Thực hành
33	Kỹ thuật lập trình trong kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi vấn đáp
34	Thực hành kỹ thuật lập trình trong kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	1	Học kỳ 3	Thực hành
35	Lý thuyết mạch điện 1	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
36	Lý thuyết mạch điện 2	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
37	TN lý thuyết mạch điện	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
38	Máy điện 1	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
39	Máy điện 2	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
40	TN máy điện	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
41	Đồ án Máy điện	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	1	Học kỳ 6	Bảo vệ đồ án theo quy định

42	Vật liệu điện	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
43	Lý thuyết điều khiển tự động	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
44	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
45	TN Kỹ thuật đo lường và cảm biến	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	0.5	Học kỳ 5	Thực hành
46	Điện tử công suất	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
47	TN Điện tử công suất	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	0.5	Học kỳ 6	Thực hành
48	Đồ án Điện tử công suất	Trang bị kiến thức về cơ sở ngành	1	Học kỳ 5	Bảo vệ đồ án theo quy định
49	Truyền động điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
50	TN truyền động điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	0.5	Học kỳ 7	Thực hành
51	Kỹ thuật vi điều khiển	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
52	TN Kỹ thuật vi điều khiển	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
53	Mạng và cung cấp điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
54	Đồ án Mạng và cung cấp điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Bảo vệ đồ án theo quy định
55	Thực tập nghề điện tử	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
56	Thực tập nghề điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
57	Khí cụ điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
58	An toàn điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thi viết
59	Trang bị điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
60	TN trang bị điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	0.5	Học kỳ 7	Thực hành
61	Ngắn mạch trong hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
62	Điều khiển logic	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
63	TN điều khiển logic	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
64	Đồ án Điều khiển logic	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Bảo vệ đồ án theo quy định
65	Kỹ thuật điện cao áp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết

66	TN Kỹ thuật điện cao áp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	0.5	Học kỳ 8	Thực hành
67	Phần điện nhà máy điện và trạm biến áp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
68	Đồ án Phần điện nhà máy điện và trạm biến áp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Bảo vệ đồ án theo quy định
69	Thực tập chuyên ngành	Trang bị kiến thức thực tế	1	Học kỳ 7	Đánh giá, thu hoạch
70	Bảo vệ & điều khiển hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
71	Sử dụng điện năng tiết kiệm và hiệu quả	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
72	Mạng truyền thông CN và SCADA	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
Khối kiến thức chuyên ngành hẹp (chọn 1 trong 3: Kỹ thuật điện, Hệ thống điện, Tự động hóa): Các học phần tự chọn 10TC					
1. Chuyên ngành Kỹ thuật điện (5/12HP-10/24TC)					
73	Kỹ thuật chiếu sáng	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
74	Kỹ thuật điện lạnh	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75	Thiết kế tự động thiết bị điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
76	Ổn định trong hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77	Giải tích và mô phỏng hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
78	Vận hành hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
79	Máy điện trong thiết bị ĐK tự động	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
80	Thiết bị điều khiển công nghiệp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
81	Điều khiển mờ và noron	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
82	Thiết kế điện dân dụng và công nghiệp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
83	Năng lượng tái tạo và các nguồn điện phân tán	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
84	Chuyên đề về kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
2. Chuyên ngành Hệ thống điện (5/12HP-10/24TC)					
85	Truyền tải điện đi xa	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
86	Ổn định trong hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
87	Vận hành hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết

88	Giải tích và mô phỏng hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
89	Thiết kế bảo vệ role	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
90	Cơ khí đường dây	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
91	Độ tin cậy của hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
92	Lưới điện thông minh	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
93	Quy hoạch phát triển hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
94	Chất lượng điện năng	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
95	Năng lượng tái tạo và các nguồn điện phân tán	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
96	Chuyên đề về hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
3. Chuyên ngành Tự động hóa (5/12HP-10/24TC)					
97	Điều khiển quá trình	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
98	Điều khiển tối ưu và thích nghi	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
99	Điều khiển truyền động điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
100	Điều khiển số	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
101	Mô hình hoá và mô phỏng hệ thống điều khiển	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
102	Điều khiển thủy khí	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
103	Kỹ thuật Robot	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
104	Thiết bị điều khiển công nghiệp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
105	Hệ thống thông tin đo lường	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
106	Điều khiển mờ và noron	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
107	Hệ thống điều khiển nhúng	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
108	Chuyên đề về tự động hóa	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
109	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức thực tế	2	Học kỳ 9	Giảng viên phụ trách đánh giá theo quy định
110	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành	10	Học kỳ 9	Bảo vệ trước hội đồng

8. Ngành Kỹ thuật điện (Khóa 42)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 3	Thi viết
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 5	Thi viết
5	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
6	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
7	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
8	Tin học đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
9	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
10	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
11	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
12	Giáo dục thể chất 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 4	Thực hành
13	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
14	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
15	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	
16	Đại số và hình học giải tích	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
17	Giải tích 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
18	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
19	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
20	Giải tích 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
21	Vật lý 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
22	Vật lý 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
23	Thí nghiệm Vật lý	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 2	Thực hành

24	Hình họa và Vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
25	Toán kỹ thuật	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
26	Tiếng anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
27	Nhập môn ngành kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 1	Vấn đáp
28	Trường điện từ	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
29	Kỹ thuật nhiệt	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
30	Thủy khí ứng dụng	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
31	Mạch điện tử tương tự và số	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
32	Thí nghiệm Mạch điện tử tương tự và số	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	0.5	Học kỳ 5	Thực hành
33	Kỹ thuật lập trình	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
34	Thực hành Kỹ thuật lập trình	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	0.5	Học kỳ 3	Thực hành
35	Kỹ năng mềm	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 3	Vấn đáp
36	Lý thuyết mạch điện 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
37	Lý thuyết mạch điện 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
38	Thí nghiệm Lý thuyết mạch điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
39	Máy điện 1	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
40	Máy điện 2	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
41	Thí nghiệm Máy điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
42	Lý thuyết điều khiển tự động	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
43	Kỹ thuật đo lường	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
44	Thí nghiệm Kỹ thuật đo lường	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	0.5	Học kỳ 5	Thực hành
45	Điện tử công suất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
46	Thí nghiệm Điện tử công suất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	0.5	Học kỳ 6	Thực hành
47	Khí cụ điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
48	An toàn điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 5	Thi viết
49	Truyền động điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết

50	Thực hành Truyền động điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 7	Thực hành
51	Trang bị điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
52	Thực hành Trang bị điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 7	Thực hành
53	Mạng và cung cấp điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
54	Thực tập nghề điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
55	Thực tập nghề điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
56	Điều khiển logic	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
57	Thực hành Điều khiển logic	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
58	Kỹ thuật vi điều khiển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
59	Thực hành Kỹ thuật vi điều khiển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
60	Thực tập chuyên ngành	Trang bị kiến thức thực tế	1	Học kỳ 7	Đánh giá, thu hoạch
61	Mạng truyền thông công nghiệp và SCADA	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
62	Thực hành Mạng truyền thông công nghiệp và SCADA	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 8	Thực hành
63	Kỹ thuật chiếu sáng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
64	Kỹ thuật điện lạnh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
65	Đồ án Thiết bị điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Bảo vệ đồ án theo quy định
66	Đồ án Hệ thống tự động hóa công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Bảo vệ đồ án theo quy định
67	Tích hợp điện gió, điện mặt trời	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
68	Ngắn mạch trong hệ thống điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
69	Kỹ thuật điện cao áp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
70	Thí nghiệm Kỹ thuật điện cao áp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	0.5	Học kỳ 8	Thực hành
71	Phân điện trong nhà máy điện và trạm biến áp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
72	Lưới điện thông minh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
73	Thí nghiệm Lưới điện thông minh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Thực hành
74	Đồ án Hệ thống điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Bảo vệ đồ án theo

					quy định
75	Quản lý và lập dự toán công trình điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
76	Lập trình trên thiết bị di động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77	Thiết kế điện hợp chuẩn	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
78	Thiết kế tự động thiết bị điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
79	Vận hành hệ thống điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
80	Điều khiển thủy khí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
81	Điều chỉnh tự động truyền động điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
82	Bảo vệ và điều khiển hệ thống điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
83	Sử dụng điện năng tiết kiệm và hiệu quả	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
84	Tính toán độ tin cậy trong hệ thống điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
85	Chất lượng điện năng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
86	Chuyên đề về kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
87	Chuyên đề điều khiển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
88	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức thực tế	3	Học kỳ 9	Giảng viên phụ trách đánh giá theo quy định
89	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	10	Học kỳ 9	Bảo vệ trước hội đồng

9. Ngành Kỹ thuật điện (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Thi viết
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Thi viết
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 3	Thi viết
4	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 4	Thi viết
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 5	Thi viết

6	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Thi viết
7	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	3	Học kỳ 2	
8	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	
9	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	
10	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	
11	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Thực hành
12	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 3	Thực hành
13	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 4	Thực hành
14	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Thực hành
15	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 3	Thực hành
16	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 4	Thực hành
17	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Thực hành
18	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 3	Thực hành
19	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 4	Thực hành
20	Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Thực hành
21	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 3	Thực hành
22	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 4	Thực hành
23	Giáo dục thể chất 1 (Võ cổ truyền Việt Nam 1)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Thực hành
24	Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 3	Thực hành
25	Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 4	Thực hành
26	Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Thực hành
27	Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 3	Thực hành
28	Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 4	Thực hành
29	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 2	Thực hành
30	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 3	Thực hành
31	Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	1	Học kỳ 4	Thực hành
32	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	3	Học kỳ 1	Thi viết

33	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	4	Học kỳ 2	Thi viết
34	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 2	Vấn đáp
35	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chung về giáo dục đại cương	2	Học kỳ 5	Vấn đáp
36	Tin học cơ sở (Kỹ thuật)	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 2	Vấn đáp
37	Đại số tuyến tính	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
38	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
39	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
40	Phương pháp tính	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
41	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 2	Thi viết
42	Vật lý 1	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 1	Thi viết
43	Vật lý 2	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 2	Thi viết
44	Thí nghiệm Vật lý	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	1	Học kỳ 2	Thực hành
45	Hình họa và Vẽ kỹ thuật	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 1	Thi viết
46	Toán kỹ thuật	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
47	Tiếng anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
48	Nhập môn ngành kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	1	Học kỳ 1	Vấn đáp
49	Vật liệu điện	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
50	Kỹ thuật nhiệt	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
51	Thủy khí ứng dụng	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
52	Mạch điện tử tương tự và số	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
53	Thí nghiệm Mạch điện tử tương tự và số	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	0.5	Học kỳ 5	Thực hành
54	Kỹ thuật lập trình	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 3	Vấn đáp
55	Thực hành Kỹ thuật lập trình	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	0.5	Học kỳ 3	Thực hành
56	Lý thuyết mạch điện 1	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
57	Lý thuyết mạch điện 2	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
58	Thí nghiệm Lý thuyết mạch điện	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
59	Máy điện 1	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết

60	Máy điện 2	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
61	Thí nghiệm Máy điện	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	1	Học kỳ 5	Thực hành
62	Lý thuyết điều khiển tự động	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
63	Kỹ thuật đo lường	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
64	Thí nghiệm Kỹ thuật đo lường	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	0.5	Học kỳ 5	Thực hành
65	Điện tử công suất	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
66	Thí nghiệm Điện tử công suất	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	0.5	Học kỳ 5	Thực hành
67	Khí cụ điện	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
68	An toàn điện	Trang bị kiến thức chung về cơ sở ngành và khối ngành	1	Học kỳ 5	Thi viết
Chuyên ngành Kỹ thuật điện					
69	Truyền động điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	3	Học kỳ 6	Thi viết
70	Thực hành Truyền động điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	0.5	Học kỳ 7	Thực hành
71	Trang bị điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 6	Thi viết
72	Thực hành Trang bị điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	0.5	Học kỳ 7	Thực hành
73	Lưới điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	3	Học kỳ 6	Thi viết
74	Thực tập nghề điện tử	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	1	Học kỳ 6	Thực hành
75	Thực tập nghề điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	1	Học kỳ 6	Thực hành
76	Điều khiển logic	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 7	Thi viết
77	Thực hành Điều khiển logic	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	1	Học kỳ 8	Thực hành
78	Kỹ thuật vi điều khiển	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 6	Thi viết
79	Thực hành Kỹ thuật vi điều khiển	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	1	Học kỳ 6	Thực hành
80	Mạng truyền thông công nghiệp và SCADA	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 8	Thi viết
81	Thực hành Mạng truyền thông công nghiệp và SCADA	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	0.5	Học kỳ 8	Thực hành
82	Kỹ thuật chiếu sáng	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 7	Thi viết
83	Kỹ thuật điện lạnh	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 7	Thi viết
84	Đồ án Thiết bị điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	1	Học kỳ 6	Bảo vệ đồ án theo quy định

85	Đồ án Hệ thống tự động hóa công nghiệp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	1	Học kỳ 8	Bảo vệ đồ án theo quy định
86	Tích hợp điện gió, điện mặt trời	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	3	Học kỳ 7	Thi viết
87	Ngắn mạch trong hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 6	Thi viết
88	Kỹ thuật điện cao áp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	3	Học kỳ 7	Thi viết
89	Thí nghiệm Kỹ thuật điện cao áp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	0.5	Học kỳ 8	Thực hành
90	Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	3	Học kỳ 7	Thi viết
91	Lưới điện thông minh	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 8	Thi viết
92	Thí nghiệm Lưới điện thông minh	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	1	Học kỳ 8	Thực hành
93	Đồ án Hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	1	Học kỳ 8	Bảo vệ đồ án theo quy định
94	Bảo vệ và điều khiển hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	3	Học kỳ 8	Thi viết
95	Thiết kế điện hợp chuẩn	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 8	Thi viết
96	Thiết kế tự động thiết bị điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 8	Thi viết
97	Vận hành hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 8	Thi viết
98	Sử dụng điện năng tiết kiệm và hiệu quả	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 8	Thi viết
99	Tính toán độ tin cậy trong hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 8	Thi viết
100	Chuyên đề về kỹ thuật điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện	2	Học kỳ 8	Thi viết
Chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin					
101	Lưới điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 6	Thi viết
102	Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 7	Thi viết
103	Bảo vệ và điều khiển hệ thống điện	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 8	Thi viết
104	Kỹ thuật điện cao áp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 7	Thi viết
105	Hệ thống nhúng thông minh	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 7	Thi viết

106	Hệ thống và tín hiệu số	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 6	Thi viết
107	Chiếu sáng thông minh	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 8	Thi viết
108	Kỹ thuật RF	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 8	Thi viết
109	Kỹ thuật truyền thông	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 7	Thi viết
110	Mạng máy tính	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 6	Thi viết
111	An ninh IT	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 7	Thi viết
112	Hệ điều hành	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 6	Thi viết
113	Lập trình hướng đối tượng	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 6	Thực hành
114	Khai phá dữ liệu	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 8	Vấn đáp
115	Máy học	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 8	Thi viết
116	Mạng truyền thông	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 8	Thi viết
117	Định tuyến số	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 8	Thi viết
118	Robotics và hệ thống tự hành	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 8	Vấn đáp
119	Mạng công nghiệp	Trang bị kiến thức về chuyên ngành Kỹ thuật điện – Công nghệ thông tin	3	Học kỳ 8	Thi viết
Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp					
120	Thực tập chuyên ngành	Trang bị kiến thức thực tế	1	Học kỳ 7	
121	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức thực tế	3	Học kỳ 9	Giảng viên phụ trách đánh giá theo quy định

Khóa luận tốt nghiệp					
122	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	8	Học kỳ 9	Bảo vệ trước hội đồng

10. Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (K43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Tiếng Anh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
2	Triết học Mác Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
3	Đại số tuyến tính	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
4	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 1	Thi viết
5	Vật lý 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 1	Thi viết
6	Vẽ kỹ thuật và Autocad	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thực hành
7	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
8	Tiếng Anh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	4	Học kỳ 2	Thi viết
9	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
10	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
11	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Vấn đáp
12	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	Thi viết
13	Vật lý 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	Thi viết
14	Thí nghiệm vật lý	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Bài báo cáo thí nghiệm
15	Tin học cơ sở (Kỹ thuật)	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 2	Thực hành trên máy
16	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	Học kỳ 2	

17	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
18	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
19	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 2	
20	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
21	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
22	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 3	Thi viết
23	Toán điều khiển	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi viết
24	Lý thuyết mạch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
25	Đo lường điện - điện tử	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
26	Máy điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
27	Mạch điện tử	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 3	Thi viết
28	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	1	Học kỳ 3	Lý thuyết và kỹ năng
29	Lịch sử Đảng CSVN	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 4	Thi viết
30	Thí nghiệm lý thuyết mạch	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 4	Bài báo cáo thí nghiệm
31	Lý thuyết điều khiển tự động	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
32	Tiếng anh chuyên ngành	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi viết
33	Vi xử lý - Vi điều khiển	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Vấn đáp
34	Thiết bị điều khiển công nghiệp	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
35	Điện tử công suất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Thi viết
36	Thí nghiệm máy điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 4	Bài báo cáo thí nghiệm
37	Thực tập nghề điện tử	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành

38	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Thi viết
39	Khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	2	Học kỳ 5	Vấn đáp
40	An toàn điện	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 5	Thi viết
41	Thí nghiệm điện tử công suất	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	1	Học kỳ 5	Bài báo cáo thí nghiệm
42	Trang bị điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
43	Truyền số liệu và mạng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
44	Điều khiển thủy khí	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
45	Điều khiển số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
46	Điều khiển logic và PLC	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thi viết
47	Truyền động điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Thi viết
48	Thực hành truyền động điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Bài báo cáo thí nghiệm
49	Thực hành PLC	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Bài báo cáo thí nghiệm
50	Cơ sở dữ liệu	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
51	Hệ thống nhúng và IoT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
52	Thực hành hệ thống nhúng và IoT	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
53	Vi mạch ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thi viết
54	Thực hành trang bị điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
55	Đồ án điều khiển	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Vấn đáp
56	Điều khiển nâng cao	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 6	Thi viết
57	Robot công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
58	Mạng công nghiệp và SCADA	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
59	Hệ thống điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 7	Thi viết
60	Đồ án kỹ thuật mạng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Vấn đáp

61	Thực tập chuyên ngành	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Bài thu hoạch
62	Thiết kế mạch số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
63	Tự động hoá quá trình sản xuất	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
64	Chuyên đề vận hành hệ thống điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Bài thu hoạch
65	Lập trình ứng dụng	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 8	Thi viết
66	Đồ án tự động hoá công nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	1	Học kỳ 8	Vấn đáp
67	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 9	Bài thu hoạch
68	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành	8	Học kỳ 9	Bảo vệ
<i>Các học phần tự chọn (10/22TC)</i>					
69	Xử lý tín hiệu số	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
70	Kỹ thuật CNC	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
71	Kỹ thuật điện lạnh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
72	Điều chỉnh tự động truyền động điện	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
73	Cơ điện tử	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thi viết
74	Năng lượng tái tạo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
75	Xử lý âm thanh hình ảnh	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
76	Trí tuệ nhân tạo	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
77	Điều khiển quá trình (DCS)	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
78	Thiết kế chip	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết
79	Robot di động	Trang bị kiến thức chuyên ngành	2	Học kỳ 8	Thi viết

C5. Khối ngành VII:**C5. 1. KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN****1. Ngành Quản lý giáo dục**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
Khóa 43					
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần được cấu trúc thành 3 chương. Khái quát hóa kiến thức về những vấn đề lý luận chung về triết học nói chung và triết học Mác- Lênin nói riêng, giới thiệu về lịch sử, điều kiện hình thành, những nội dung và vai trò chủ yếu của Triết học Mác – Lênin. Đặc biệt là các vấn đề về thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng hợp lý, đồng thời đặt ra yêu cầu vận dụng được thế giới quan duy vật vào việc giải quyết các vấn đề lịch sử - xã hội trong CN duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó trang bị thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.	3	Học kỳ 1	Thi viết
2	Tin học cơ sở (Xã hội)	Học phần được cấu trúc thành 4 chương và thực hành. Cập nhật những kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và những ứng dụng đặc trưng của Tin học trong nhóm ngành Khoa học xã hội. Từ những thông tin, các thao tác thực hành của môn học giúp SV có thể biết, hiểu, vận dụng những khái niệm, những ứng dụng mới của Tin học dùng trong các lĩnh vực của nhóm ngành khoa học xã hội, SV có thể tiếp cận cách giải quyết các bài toán liên quan thông qua các thao tác: tổ chức, lưu trữ, xử lý dữ liệu bằng công cụ, ứng dụng có sẵn của Microsoft.	3	Học kỳ 1	Thực hành
3	Tiếng Anh 1	Học phần được cấu trúc thành 5 bài. Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh SV đã học ở trường phổ thông, trên cơ sở xem tiếng Anh là công cụ giao tiếp thông dụng, Tiếng Anh 1, học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân khối không chuyên Anh ngữ, giúp SV hệ thống lại và trang bị thêm cho SV những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và những yếu tố văn hóa trong ngôn ngữ Anh, từ đó sử dụng tiếng Anh là phương tiện nghiên cứu chuyên ngành để phát triển chuyên môn. Đồng thời, học phần cũng giúp SV phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cũng như cảm giác tự tin trong giao tiếp.	3	Học kỳ 1	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
4	Xã hội học đại cương	Học phần được cấu trúc thành 6 chương. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết như khái niệm Xã hội học, đối tượng, chức năng, lịch sử ra đời của xã hội học; một số các khái niệm cơ bản của xã hội học; khái niệm cơ cấu xã hội; các khái niệm có liên quan, các phân hệ cơ bản của cơ cấu xã hội; Xã hội học đô thị; Một số phương pháp điều tra xã hội học... Thông qua học phần này, người học có được một cách nhìn thấu đáo về các vấn đề của xã hội. Qua đó, người học được nâng cao kiến thức vừa có các kỹ năng điều tra xã hội học, hiểu được cách thức giải quyết các vấn đề xã hội.	2	Học kỳ 1	Thi viết
5	Lôgic học	Học phần được xây dựng với 6 chương. Cung cấp cho người học về hình thức và quy luật của sự tư duy khoa học bao gồm: khái niệm, phán đoán, suy luận và những quy luật của tư duy. Nghiên cứu logic sẽ giúp cho người học nắm vững những hình thức, quy tắc và quy luật chi phối sự phát triển của tư duy. Đây là cơ sở cho việc tiếp cận những khoa học khác.	2	Học kỳ 1	Thi viết
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam được cấu trúc thành 6 chương. Cung cấp cho SV những tri thức cơ bản cần thiết cho việc hiểu một nền văn hóa, từ đó nắm được các đặc trưng cơ bản, cùng các quy luật hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam. Nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam, tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ cội nguồn cho đến nay. Tìm hiểu các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây.	2	Học kỳ 1	Thi viết
7	Điều khiển học và lý thuyết hệ thống	Học phần được xây dựng gồm 4 chương. Điều khiển học và lý thuyết hệ thống là một học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ cho việc học tập và nghiên cứu Quản lý giáo dục, trang bị cho SV hệ thống tri thức cơ bản của khoa học điều khiển và lý thuyết hệ thống, làm cơ sở cho SV tiếp cận các vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục và trường học hiện nay	2	Học kỳ 1	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
8	Giáo dục và phát triển	Học phần được cấu trúc thành 5 chương. Giúp SV chuyên ngành quản lý giáo dục hiểu biết vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội, con người và sự tác động của các yếu tố xã hội tới giáo dục; hiểu được xu thế phát triển của xã hội hiện nay làm cơ sở định hướng cho công tác quản lý giáo dục	2	Học kỳ 1	Thi viết
10	Giáo dục thể chất 1	Học phần giáo dục thể chất 1, SV có thể chọn một môn học, bao gồm kiến thức về: Nguyên lý kỹ thuật Bóng đá 1, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, Võ cổ truyền Việt Nam, Võ Taekwondo. Qua đó, bồi dưỡng những phẩm chất, ý chí trong tập luyện và thi đấu; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết trong tập thể.	1	Học kỳ 1	Thi thực hành
11	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Học kỳ 2	Thi viết
12	Pháp luật đại cương	Học phần được cấu trúc thành 10 chương. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Thông qua việc nghiên cứu Học phần, người học có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có những kiến thức cơ bản về Hệ thống pháp luật Việt Nam và hình thành kỹ năng tuân thủ, thi hành, sử dụng pháp luật, vận dụng pháp luật vào thực tiễn cuộc sống.	2	Học kỳ 2	Thi viết
13	Kỹ năng giao tiếp	Học phần Kỹ năng giao tiếp được cấu trúc thành 3 chương. Giúp SV vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kỹ năng giao tiếp vào quá trình học tập và thực tiễn cuộc sống. Ngoài ra, học phần còn giúp SV nâng cao ý thức, trách nhiệm trong quá trình giao tiếp, góp phần hình thành văn hóa giao tiếp của cá nhân	2	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		và xã hội			
14	Tiếng Anh 2	Được cấu trúc gồm 7 bài. Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh SV đã học trong học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2 bổ sung các cấu trúc ngữ pháp đã học, mở rộng và so sánh các cấu trúc này với nhau, đồng thời trình bày rõ các điểm ngữ pháp quan trọng như phrasal verbs, linking words và collocations, v.v. và những chủ đề khó hơn như âm nhạc và tính cách, phim ảnh, sự kiện quá khứ và trải nghiệm với mục đích giúp SV sử dụng tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng linh hoạt và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn. Đồng thời, học phần cũng giúp SV phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cũng như cảm giác tự tin trong giao tiếp.	4	Học kỳ 2	Thi viết
15	Giáo dục học đại cương	Giáo dục học đại cương được cấu trúc gồm 5 chương, trang bị cho SV những vấn đề cơ bản về giáo dục, bao gồm những nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề chung về khoa học giáo dục học: đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, hệ thống các ngành KHGD - Quá trình giáo dục tổng thể: sự phát triển nhân cách, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách, các con đường giáo dục. - Nền giáo dục Việt Nam: Mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục, các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường, hệ thống giáo dục quốc dân. - Đặc điểm của lao động sư phạm và yêu cầu đối với nhà giáo dục 	3	Học kỳ 2	Thi viết
16	Thống kê trong khoa học giáo dục	Học phần được cấu trúc gồm 6 chương. Cung cấp cho SV những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại dùng để mô tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn, đối chiếu các kết quả thu được trong nghiên cứu thuộc khoa học giáo dục. Nội dung gồm: Thống kê mô tả và Thống kê suy diễn. Phần thống kê mô tả giới thiệu một số khái niệm căn bản, các cách mô tả dữ kiện như bảng phân bố tần số, các loại đồ thị, các số thống kê thường dùng như Mode, median, Mean, SD, hệ số tương quan nhị biến. Phần thống kê suy diễn giới thiệu kỹ thuật chọn mẫu, phương pháp suy diễn từ các số thống kê trên mẫu và một số bài toán kiểm định giả thuyết thống kê thường dùng trong nghiên cứu khảo sát mẫu hay thực nghiệm đơn giản.	2	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
17	Đại cương về khoa học quản lý	Học phần được cấu trúc gồm 4 chương. Giúp cho SV chuyên ngành Quản lý giáo dục tiếp thu hệ thống tri thức và rèn luyện kỹ năng cơ bản về khoa học quản lý bao gồm khái niệm, bản chất, chức năng, phương pháp, thông tin, quyết định quản lý... làm cơ sở cho việc nghiên cứu QLGD và quản lý trường học, quản lý hoạt động sư phạm và các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan.	3	Học kỳ 2	Thi viết
18	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1 (*)	Học phần được xây dựng gồm 10 bài. Đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quốc phòng và an ninh, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.	3	Học kỳ 2	Thi viết
19	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2 (*)	Học phần được xây dựng gồm 10 bài. Lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.	2	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
20	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3 (*)	Học phần được xây dựng gồm 8 bài. Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội, Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự, hiểu được ý nghĩa điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQP – AN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường. Biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Vận dụng 3 môn phối hợp một cách linh hoạt trong học tập và cuộc sống.	2	Học kỳ 2	Thi viết
21	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4 (*)	Học phần gồm 5 bài. Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cách ngắm, bắn súng AK. Hiểu biết về một số loại lựu đạn, thực hành ném lựu đạn bài 1. Hiểu được vị trí của từng người trong chiến đấu tiên công, chiến đấu phòng ngự hoặc làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới).	2	Học kỳ 2	Thi viết
22	Giáo dục thể chất 2	Học phần giáo dục thể chất 2, SV có thể chọn một môn học, bao gồm kiến thức về: phương pháp tập luyện bóng chuyền, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, Võ cổ truyền Việt Nam, Võ Taekwondo. Qua đó Bồi dưỡng những phẩm chất, ý chí trong tập luyện và thi đấu; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết trong tập thể.	1	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
23	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần gồm 7 chương. Cũng như Triết học và kinh tế chính trị học Mác- Lênin, nghiên cứu, CNXHKKH không chỉ giải thích thế giới mà căn bản là cải tạo thế giới theo quy luật của tự nhiên, phù hợp với tiến bộ, văn minh. Nghiên cứu, học tập CNXHKKH có ý nghĩa quan trọng, trang bị những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội CSCN, giải phóng con người, giải phóng xã hội... Từ đó SV có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	2	Học kỳ 3	Thi viết
24	Lý luận giáo dục	Học phần được cấu trúc 7 chương. Đề cập những tri thức cơ bản và hệ thống về mục đích, nguyên tắc, nội dung và phương thức, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm tạo ra môi trường giáo dục để học sinh tổ chức các hoạt động của mình, nhằm hình thành và phát triển trí lực, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng lao động và định hướng nghề; cách thức hoạt động giáo dục chuyên sâu như tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp; cách thức tổ chức huy động, khai thác và phối hợp, các nguồn lực xã hội trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ em, đặc biệt là HS phổ thông.	2	Học kỳ 3	Thi viết
25	Lý luận dạy học	Học phần được xây dựng gồm 6 chương. Cung cấp cho SV bản chất của hoạt động dạy học và hình dung được công việc của giáo viên và học sinh trong hoạt động dạy học, từ đó có thể vận dụng được vào công tác quản lý. Trên cơ sở đó hướng dẫn SV luyện tập các kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học: thiết kế giáo án, vận dụng các phương pháp dạy học, ...	2	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
26	Khoa học quản lý giáo dục	Học phần khoa học quản lý giáo dục được cấu trúc 5 chương. Gồm các tri thức cơ bản về KHQLGD như: - Các khái niệm và phạm trù của KHQLGD, - Tổ chức giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục, - Quan điểm, quan hệ và chức năng, nguyên tắc, phương pháp QLGD	3	Học kỳ 3	Thi viết
27	Cơ sở pháp lý của quản lý giáo dục	Học phần được cấu trúc gồm 5 chương. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về: hệ thống pháp luật và các văn bản luật của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực giáo dục và quản lý giáo dục. Trên cơ sở đó giúp người học hình thành và rèn luyện các kỹ năng quản lý giáo dục theo pháp chế.	2	Học kỳ 3	Thi viết
28	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	Học phần giúp người học biết được sự phát triển của các tư tưởng giáo dục trong mối quan hệ biện chứng với sự phát triển của xã hội qua các giai đoạn lịch sử, trên cơ sở đó có thể kế thừa, phát huy những thành tựu tốt đẹp, xác định cho mình những quan điểm phù hợp. Học phần lịch sử các tư tưởng giáo dục bao gồm các tri thức cơ bản về: - Tư tưởng giáo dục thế giới thời kỳ cổ đại, thời kỳ trung đại, thời kỳ cận và hiện đại; - Tư tưởng giáo dục Việt Nam thời kỳ phong kiến và thời kỳ từ cuối thế kỷ XIX đến nay	2	Học kỳ 3	Thi viết
29	Giáo dục đạo đức - Thẩm mỹ	Học phần cung trang bị cho người học khái niệm cơ bản của đạo đức học, một số nội dung đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam; những vấn đề lý luận về thẩm mỹ (có hiểu biết về mối quan hệ thẩm mỹ, chủ thể và khách thể thẩm mỹ...), từ đó nâng cao nhận thức về đạo đức, thẩm mỹ, hình thành năng lực đánh giá hành vi đạo đức, năng lực thẩm mỹ và có hành vi phù hợp góp phần đưa cái tốt, cái đẹp vào đời sống.	2	Học kỳ 3	Thi viết
30	Giáo dục gia đình	Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về gia đình như các loại gia đình, sự hình thành và phát triển của gia đình, các chức năng của gia đình và những kiến thức, kỹ năng cơ bản về vai trò quan trọng của giáo dục gia đình, những nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục trong	2	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		gia đình và sự phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.			
31	Giáo dục nhân cách suy thoái	Qua học phần này SV chuyên ngành quản lý giáo dục được trang bị kiến thức về giáo dục nhân cách suy thoái, trên cơ sở đó vận dụng vào nghiên cứu công tác quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục đặc biệt dành cho nhóm đối tượng có hành vi lệch chuẩn.	2	Học kỳ 3	Thi viết
32	Nhân cách và lao động của người cán bộ quản lý	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về đặc điểm lao động của người cán bộ quản lý giáo dục; Một số vấn đề cần quan tâm khi đào tạo – bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; Tổ chức khoa học lao động của người Hiệu trưởng trong nhà trường; Nhân cách của người cán bộ quản lý giáo dục, ... Thông qua học phần này sẽ giúp SV chuyên ngành quản lý giáo dục vừa được nâng cao kiến thức về nghề quản lý vừa có kế hoạch tự học và rèn luyện để ra nghề có thể trở thành nhà quản lý giỏi.	2	Học kỳ 3	Thi viết
33	Giáo dục dân số và giới tính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục giới tính và những vấn đề liên quan đến nội dung giáo dục này. Bên cạnh đó, người học sẽ phải thực hành để hình thành kỹ năng cần thiết để có thể làm tốt vai trò của nhà giáo dục, nhà tư vấn... về vấn đề giới tính trong tương lai. Thông qua học phần này, người học vừa được nâng cao kiến thức vừa có thể ứng dụng các kiến thức về giáo dục giới tính trong công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn cho mọi người có nhu cầu trong xã hội.	2	Học kỳ 3	Thi viết
34	Giáo dục thể chất 3	Học phần giáo dục thể chất 3, SV có thể chọn một môn học, bao gồm kiến thức về: phương pháp tập luyện bóng chuyền, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, Võ cổ truyền Việt Nam, Võ Taekwondo. Qua đó Bồi dưỡng những phẩm chất, ý chí trong tập luyện và thi đấu; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết trong tập thể.	1	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
35	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đó là: Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (sau 1975).	2	Học kỳ 4	Thi viết
36	Quản lý cơ sở vật chất trong giáo dục	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở vật, phương tiện dạy học và các nội dung, biện pháp quản lý cơ sở vật chất và phương tiện dạy học trong trường học. Từ đó, người học vận dụng vào công tác quản lý cơ sở vật chất để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục ở trường học. Qua đó SV sẽ biết lập kế hoạch và tìm các biện pháp quản lý cơ sở vật chất trong nhà trường phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Bên cạnh giờ giảng lý thuyết, SV sẽ thực hiện làm bài tập và hoạt động nhóm để làm quen với việc quản lý cơ sở vật chất trong giáo dục.	3	Học kỳ 4	Thi viết
37	Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường	Học phần giúp SV hiểu biết về các hoạt động sư phạm trong nhà trường, nắm được các nội dung quản lý hoạt động sư phạm trong nhà trường, bước đầu hình thành và tích cực tiếp tục rèn luyện các kỹ năng quản lý các hoạt động sư phạm.	3	Học kỳ 4	Thi viết
38	Tâm lý học quản lý	Học phần tâm lý học quản lý gồm 5 chương. Gồm những kiến thức về các học thuyết quản lý, đặc điểm tâm lý của chủ thể quản lý (phẩm chất, năng lực, phong cách, uy tín người lãnh đạo...), đặc điểm tâm lý của đối tượng quản lý (động cơ làm việc người dưới quyền, dư luận tập thể, truyền thống tập thể, bầu không khí tâm lý trong tập thể, xung đột trong tập thể ...). Học phần cũng đề cập đến những vấn đề tâm lý trong đánh giá, tuyển chọn và sử dụng người lao động, những quy định và cách thức giao tiếp trong quản lý	2	Học kỳ 4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
39	Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục cung cấp cho SV những kiến thức về nghiên cứu khoa học chung và đi sâu vào phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục, giúp hình thành ở họ những kỹ năng nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.	3	Học kỳ 4	Thi viết
40	Bộ máy quản lý giáo dục và chiến lược giáo dục Việt Nam	Học phần giúp SV ngành Quản lý giáo dục nắm rõ các tri thức cơ bản về: Hệ thống giáo dục; Bộ máy quản lý giáo dục ở Việt Nam hiện nay và Chiến lược giáo dục Việt Nam qua các thời kỳ. Đồng thời giúp SV tìm hiểu về các vấn đề trên ở 1 số nước tiêu biểu. Từ đó, SV có sự so sánh, đánh giá đúng mức về sự phù hợp của giáo dục Việt Nam hiện nay và vận dụng linh hoạt trong công tác nghề nghiệp trong tương lai.	2	Học kỳ 4	Thi viết
41	Thành tựu Quản lý giáo dục Việt Nam	Học phần giới thiệu thành tựu giáo dục và quản lý giáo dục qua các giai đoạn phát triển của giáo dục Việt nam, hướng dẫn kỹ năng phân tích các thành tựu quản lý giáo dục để rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết cho công tác quản lý giáo dục trong giai đoạn mới, hướng dẫn người học vận dụng vào các tình huống quản lý giáo dục cụ thể.	2	Học kỳ 4	Thi viết
42	Quản lý giáo dục phổ thông	Học phần Quản lý giáo dục trường phổ thông (QLGDPT) là một học phần chuyên ngành, đòi hỏi SV vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị ở các học phần đại cương và khái quát để tiếp tục nghiên cứu sâu các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục phổ thông, học phần bao gồm các tri thức cơ bản về: - Hệ thống tổ chức, quản lý giáo dục phổ thông (theo các cấp học và các loại hình trường phổ thông). - Nội dung, phương pháp quản lý của hiệu trưởng các trường phổ thông.	2	Học kỳ 4	Thi viết
43	Quản lý giáo dục nghề nghiệp và đại học	Học phần Quản lý giáo dục đại học được cấu trúc 7 chương. Bao gồm các tri thức cơ bản về: - Hệ thống tổ chức, quản lý giáo dục đại học.	2	Học kỳ 4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		- Công tác quản lý giáo dục đại học.			
44	Quản lý giáo dục thường xuyên	Quản lý giáo dục thường xuyên gồm 3 chương. Học phần định hướng cho SV hệ thống tri thức, kỹ năng cơ bản về công tác quản lý giáo dục thường xuyên, làm cơ sở giúp SV nghiên cứu hoặc làm công tác quản lý giáo dục.	2	Học kỳ 4	Thi viết
45	Quản lý giáo dục mầm non	Giúp SV hiểu được tầm quan trọng của công tác quản lý ở các cơ sở giáo dục mầm non, các nội dung quản lý giáo dục mầm non, từ đó nghiên cứu lý luận và tích cực rèn luyện kỹ năng quản lý giáo dục mầm non.	2	Học kỳ 4	Thi viết
46	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần gồm 6 chương cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người. Đồng thời, chỉ ra sự vận dụng những nội dung đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, cũng như nêu ra những giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 5	Thi viết
47	Khởi nghiệp	Học phần Khởi nghiệp trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về khởi nghiệp, giúp người học hiểu và xác định mục tiêu, sứ mệnh trong khởi nghiệp đúng đắn; giúp người học hình thành ý tưởng khởi nghiệp, phân tích và hoạch định con đường khởi nghiệp như lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý, tìm kiếm người hợp tác, đối tác triển khai thực hiện ý tưởng khởi nghiệp. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng khởi nghiệp, thực thi ý tưởng và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường; ngoài ra học phần còn nâng cao nhận thức và khơi dậy khát vọng khởi nghiệp của mỗi SV.	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
48	Kế hoạch hóa phát triển giáo dục	Học phần Kế hoạch hoá phát triển giáo dục là học phần nghiên cứu sâu về chức năng lập kế hoạch trong hoạt động của nhà quản lý giáo dục, bao gồm các nội dung chính sau: <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm cơ bản về kế hoạch hóa phát triển giáo dục. - Vai trò của kế hoạch hóa phát triển giáo dục. - Các vấn đề cơ bản của xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và tổ chức thực hiện 	3	Học kỳ 5	Thi viết
49	Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục	Học phần bao gồm: kiến thức đại cương về hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục; các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản của hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục; các nội dung của hệ thống tin quản lý giáo dục và vai trò của chúng trong hoạt động quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng.	3	Học kỳ 5	Thi viết
50	Soạn thảo văn bản giáo dục	Học phần Soạn thảo văn bản giáo dục, cung cấp cho SV những kiến thức cần thiết về các nguyên tắc soạn thảo văn bản, quy trình soạn thảo văn bản, kỹ năng soạn thảo văn bản; trình bày và ban hành các loại văn bản trong quản lý giáo dục (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...) - những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này. Thông qua việc soạn thảo các văn bản, rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt một cách chính xác, mạch lạc, chặt chẽ, trong sáng, nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, cũng như trong học tập, nghiên cứu. Đồng thời, góp phần rèn luyện kỹ năng nhận thức và tư duy cho SV. Hình thành thói quen nói và viết tiếng Việt có văn hóa, có ý thức làm việc cẩn trọng với hoạt động soạn thảo văn bản.	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
51	Thực tập nhận thức nghề nghiệp	Khi tham gia học phần thực tế chuyên môn, SV được trang bị các kiến thức và kỹ năng thực tiễn trong công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục. Qua đó, SV được học tập, so sánh giữa kiến thức lí thuyết đã được học và công tác quản lý thực tế tại các cơ sở giáo dục. Đồng thời, thông qua đợt thực tế chuyên môn giúp SV định hướng và hình thành tình cảm nghề nghiệp.	2	Học kỳ 5	Thi viết
52	Đánh giá giáo dục	Học phần “Đánh giá giáo dục” giúp SV tiếp thu các tri thức cơ bản về: - Các khái niệm cơ bản về đánh giá giáo dục. - Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, phương pháp, phương tiện đánh giá giáo dục - Hình thức và việc tổ chức đánh giá giáo dục	2	Học kỳ 5	Thi viết
53	Quản lý dự án giáo dục	Học phần Quản lý dự án giáo dục được cấu trúc thành 4 chương. Giúp người học trang bị những tri thức cơ bản và kỹ năng quản lý các dự án giáo dục nhằm giúp người học có thể tiếp cận với các hoạt động dự án trong xu hướng phát triển của xã hội hiện nay	2	Học kỳ 5	Thi viết
54	Quản lý giáo dục hòa nhập	Nội dung môn học giúp người học tiếp cận với các quan điểm nhân văn trong xã hội hiện đại, trang bị những kiến thức cơ bản về một nền giáo dục hoà nhập và giới thiệu các kỹ năng tổ chức quản lý giáo dục hòa nhập cho các đối tượng có nhu cầu đặc biệt.	2	Học kỳ 5	Thi viết
55	Marketing trong quản lý giáo dục	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về nguyên lý marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn hoạt động của tổ chức giáo dục như: Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing; Phân tích môi trường marketing; Phân tích hành vi của người học; Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu; Phân tích các chính sách marketing - mix; Hoạch định chiến lược marketing cho tổ chức giáo dục.	2	Học kỳ 5	Thi viết
56	Xã hội học giáo dục	Cung cấp, trang bị cho SV những kiến thức cơ bản và cần thiết về xã hội học giáo dục như khái niệm, vai trò, các đặc trưng của xã hội học giáo dục, các chính sách giáo dục đào tạo, mối quan hệ giữa thiết chế giáo dục với các thiết chế cơ bản của xã hội, vấn đề phân hóa xã hội, bình đẳng xã hội trong	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		giáo dục, xu hướng xã hội hóa giáo dục... Qua đó, người học được nâng cao kiến thức về giáo dục giúp hỗ trợ trong công tác và các hoạt động giáo dục.			
57	Quản lý tài chính trong giáo dục	Học phần này trang bị cho SV những nét tổng quan nhất về quản lý tài chính trong các đơn vị công như: khái niệm, đặc điểm, phân loại, phương pháp quản lý tài chính, cơ chế quản lý tài chính, các công cụ để quản lý tài chính, quy trình quản lý tài chính, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong quản lý tài chính. Đặc biệt, học phần còn đi sâu vào việc giúp SV nghiên cứu và hiểu được các phương pháp xây dựng dự toán, chế độ quản lý cấp phát các khoản chi; biết được các quy định hiện hành về quản lý quỹ tiền lương, quản lý tài sản trong các đơn vị công lĩnh vực giáo dục. Học phần này sẽ giúp phát triển các kiến thức quản lý tài chính của SV và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho SV.	3	Học kỳ 6	Thi viết
58	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục	Học phần cung cấp cho SV hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức và quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, làm cơ sở cho SV thực hiện việc hoạch định, xây dựng kế hoạch và tổ chức, quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục	3	Học kỳ 6	Thi viết
59	Phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục	Học phần phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục được cấu trúc 5 chương. Trang bị cho SV sự phạm hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề chung của phát triển nguồn nhân lực, khoa học quản lý nhân sự và quản lý nhân sự trong giáo dục, làm cơ sở cho SV có thái độ khoa học khi xem xét thực tiễn việc phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục và đào tạo.	3	Học kỳ 6	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
60	Phát triển chương trình đào tạo	Qua học phần SV hiểu được sự cần thiết phải phát triển chương trình đào tạo, nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo. Đồng thời cập nhật được những xu hướng trong việc phát triển chương trình đào tạo hiện nay ở trong nước và thế giới. Học phần Phát triển chương trình đào tạo bao gồm các tri thức cơ bản về: Các khái niệm và phạm trù của phát triển chương trình đào tạo; Các yếu tố của phát triển chương trình đào tạo; Quan điểm và sự thay đổi chương trình đào tạo; Phân tích một số chương trình đào tạo; Xu hướng phát triển chương trình đào tạo hiện nay.	3	Học kỳ 6	Thi viết
61	Công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục	Học phần cung cấp cho người học những tri thức cơ bản và kỹ năng trong việc ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục, trên cơ sở đó nắm bắt được xu hướng phát triển CNTT và có những biện pháp ứng dụng dụng CNTT phù hợp để nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục hiện nay.	3	Học kỳ 6	Thi viết
62	Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục 1	Học phần Rèn luyện nghiệp vụ QLGD 1 là học phần thực hành qua đó SV được tổ chức các hoạt động thực hành cơ bản để vận dụng tri thức khoa học chuyên ngành đã được trang bị nhằm hình thành cho SV hệ thống kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.	2	Học kỳ 6	Thi viết
63	Kinh tế học giáo dục	Học phần Kinh tế học giáo dục cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về ngành khoa học kinh tế giáo dục, vai trò của giáo dục trong sự phát triển kinh tế xã hội, vấn đề tài chính và đầu tư trong giáo dục. Qua đó, học phần cũng hình thành cho SV những kỹ năng vận dụng những lý luận trên để đánh giá thực trạng đầu tư và kinh doanh giáo dục hiện nay trên thế giới và Việt Nam.	2	Học kỳ 7	Thi viết
64	Quản lý chất lượng trong giáo dục	Học phần giới thiệu, phân tích khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng trong giáo dục và so sánh các quan niệm/cách tiếp cận về chất lượng giáo dục; nêu mục đích, quy trình và công cụ đánh giá chất lượng giáo dục. Qua đó, khái quát các mô hình đảm bảo chất lượng và quản lý chất lượng giáo dục, chủ yếu là giáo dục bậc cao đẳng, đại học ở một số nước/khu vực trên thế giới. Các bài tập định hướng cho SV biết cách phân tích nội dung các tiêu chuẩn/tiêu chí đánh giá chất lượng, tìm minh	3	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		chúng và mô tả thực trạng về chất lượng giáo dục theo một loại tiêu chuẩn, dựa trên một số tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục cụ thể ở một trường đại học (hoặc phổ thông).			
65	Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục	Học phần kiểm tra và thanh tra trong giáo dục cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và rèn luyện các kỹ năng, mức độ tự chủ trong hoạt động chuyên môn bao gồm: khái niệm về kiểm tra và thanh tra giáo dục, những vấn đề cơ bản về kiểm tra và thanh tra trong giáo dục; nghiệp vụ thanh tra giáo dục; Mối quan hệ của kiểm tra, thanh tra giáo dục với các thành tố của nhà trường, quản lý giáo dục và hoạt động giáo dục.	3	Học kỳ 7	Thi viết
66	Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục 2	Học phần Rèn luyện nghiệp vụ QLGD 2 là học phần thực hành, qua đó SV được tổ chức các hoạt động thực hành nâng cao để vận dụng tri thức khoa học chuyên ngành và các kỹ năng cơ bản đã được trang bị ở các học phần trước nhằm phát triển và từng bước hoàn thiện về nghiệp vụ quản lý giáo dục.	2	Học kỳ 7	Thi viết
67	Quản lý văn bản giáo dục	Quản lý giáo dục, trang bị cho SV hệ thống tri thức cơ bản, cơ sở pháp lý và kỹ năng cần thiết của việc xây dựng, tổ chức, quản lý văn bản nói chung và quản lý văn bản giáo dục nói riêng, làm cơ sở cho SV tiếp cận các vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác quản lý trường học.	2	Học kỳ 7	Thi viết
68	Luật giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành luật	Học phần giúp cho người học nắm vững Luật giáo dục và các văn bản dưới luật; xác định được các yêu cầu phát triển giáo dục hiện nay nhằm đáp ứng cho yêu cầu CNH – HĐH và các điều kiện xã hội dành cho giáo dục để phát triển con người, xây dựng xã hội.	2	Học kỳ 7	Thi viết
69	Nghiệp vụ quản lý hành chính trong các cơ sở giáo dục	Học phần nghiệp vụ quản lý hành chính trong các cơ sở giáo dục bao gồm các tri thức cơ bản về: - Các khái niệm cơ bản về nghiệp vụ quản lý - Hệ thống nghiệp vụ quản lý hành chính giáo dục - Nghiệp vụ quản lý hành chính cơ bản ở các cơ sở giáo dục Việt Nam.	2	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
79	Thực tập tốt nghiệp	Giúp SV nắm bắt được thực tiễn chung về kinh tế, xã hội, giáo dục tại địa phương và công tác quản lý giáo dục tại cơ sở thực tập; Hình thành ở SV những kỹ năng nghề nghiệp và giúp SV tiếp cận với thực tiễn nghề nghiệp qua những nhiệm vụ và công việc cụ thể của người làm công tác giáo dục, quản lý giáo dục và nghiên cứu khoa học giáo dục; Xây dựng và củng cố những tình cảm nghề nghiệp đúng đắn, khẳng định lý tưởng nghề nghiệp của SV chuyên ngành quản lý giáo dục một cách chắc chắn hơn.	5	Học kỳ 8	Thi viết
71	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp bao gồm những kiến thức lý luận về phần mở đầu; nội dung; kết luận - kiến nghị; tài liệu tham khảo; phụ lục của một đề tài nghiên cứu và phần thực hành nghiên cứu một đề tài thuộc lĩnh vực công tác quản lý giáo dục cụ thể.	6	Học kỳ 8	Báo cáo
	Học phần thay thế:				
72	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	Học phần giúp cho SV chuyên ngành Quản lý giáo dục tiếp thu hệ thống tri thức và rèn luyện kỹ năng cơ bản về quản lý sự thay đổi trong giáo dục bao gồm khái niệm, bản chất, tiến trình, phương pháp, thông tin, quyết định quản lý sự thay đổi làm cơ sở cho việc đổi mới quản lý trường học, quản lý hoạt động sư phạm và các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan có hiệu quả.	2	Học kỳ 8	Thi viết
73	Kinh nghiệm quản lý giáo dục thế giới	Học phần giới thiệu kinh nghiệm giáo dục và quản lý giáo dục trên thế giới, hướng dẫn kỹ năng phân tích các kinh nghiệm giáo dục và quản lý giáo dục, hướng dẫn rút ra bài học kinh nghiệm cần thiết trong công tác quản lý giáo dục trong giai đoạn mới, và định hướng vận dụng vào các tình huống cụ thể.	2	Học kỳ 8	Thi viết
79	Quản lý giáo dục toàn diện nhân cách người học	Học phần giúp SV cập nhật những vấn đề đổi mới trong giáo dục hiện nay: những điểm mới trong mục tiêu giáo dục, về mô hình nhân cách theo yêu cầu phát triển của xã hội, ..., trên cơ sở đó nghiên cứu về quản lý giáo dục toàn diện nhân cách người học, đặc biệt nắm bắt những thay đổi trong quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý các nguồn lực và các điều kiện đảm bảo cho sự phát triển toàn	2	Học kỳ 8	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		diện nhân cách người học.			
80	Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Học phần cung cấp cho SV hệ thống tri thức cơ bản về việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và việc quản lý hoạt động này trong nhà trường. Đồng thời, học phần sẽ giúp SV được làm quen với việc tổ chức và quản lý hoạt động này trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động này ở trường học.	2	Học kỳ 8	Thi viết
81	Quản lý hoạt động tham vấn học đường	Học phần Quản lý hoạt động tham vấn học đường gồm hai phần lý thuyết và kỹ năng. Phần lý thuyết giúp SV nghiên cứu những vấn đề cơ bản về công tác tham vấn học đường, giúp SV hình dung về hoạt động tham vấn và phòng tư vấn trong nhà trường, trên cơ sở đó cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về công việc của nhà quản lý trong nhiệm vụ quản lý công tác tham vấn học đường. Phần kỹ năng hướng dẫn SV bước đầu hình thành và luyện tập các kỹ năng quản lý công tác tham vấn học đường cơ bản (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và đánh giá) tạo điều kiện cho SV có thể bước vào công việc trong thực tế đạt hiệu quả cao.	2	Học kỳ 8	Thi viết

2. Ngành Văn học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1.1. Khóa 43					
1	Triết học Mác Lênin	- Kiến thức CO1: SV hiểu biết, nhận thức được những vấn đề lý luận chung về chủ nghĩa Mác Lênin nói chung và triết học Mác Lênin nói riêng. CO2: SV hiểu, trình bày được những kiến thức cơ bản về thế giới quan duy vật biện chứng, về phương	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>pháp luận biện chứng duy vật và về chủ nghĩa duy vật lịch sử.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>CO3: SV có khả năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành. Ngoài ra, SV có thể vận dụng từ các kiến thức đã học để xây dựng thế giới quan và phương pháp luận để giải quyết được một số vấn đề trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>CO4: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm</p>			
2	Tiếng Anh 1	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: SV được trang bị những kiến thức ngữ pháp cơ bản về: <i>thì quá khứ đơn, so sánh hơn và cấp nhất của tính từ, tương lai gần, hiện tại hoàn thành.</i></p> <p>+ CO2: SV được trang bị những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề quen thuộc như <i>địa danh, danh tiếng, sự kiện quá khứ, thiên nhiên và nghề nghiệp.</i></p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: SV có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở mức độ cơ bản với những điểm ngữ pháp liên quan đến <i>thì quá khứ đơn, so sánh hơn và cấp nhất của tính từ, tương lai gần, hiện tại hoàn thành.</i></p> <p>+ CO4: SV có thể vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Anh cơ bản liên quan đến <i>thì quá khứ đơn, so sánh hơn và cấp nhất của tính từ, tương lai gần, hiện tại hoàn thành</i> để có thể nói và viết về các chủ đề như <i>địa danh, danh tiếng, thiên nhiên, du lịch và nghề nghiệp.</i></p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
3	Tin học cơ sở (xã hội)	<p>-Kiến thức</p> <p>+ CO1: Cung cấp những kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và những ứng dụng đặc trưng cho nhóm ngành khoa học xã hội.</p> <p>+ CO2: Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng vào việc giải quyết các bài toán liên quan thông qua các thao tác: tổ chức, lưu trữ, xử lý dữ liệu của ngành học bằng công cụ, ứng dụng có sẵn</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>của Microsoft.</p> <p>+ CO3: Trang bị kiến thức cho SV có thể sử dụng máy tính, giao tiếp với máy tính bằng những thao tác nâng cao trên những ứng dụng của Microsoft để tổ chức lưu trữ, xử lý, hiển thị dữ liệu cho bài toán đưa ra.</p> <p>-Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin vào công việc thực tế.</p> <p>-Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và ứng dụng vào công việc thực tế.</p>			
4	Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm 1	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành phát triển của văn tự Hán và các vấn đề liên quan như cấu tạo, đặc điểm văn hoá, quy tắc bút thuận...</p> <p>+ CO2: Giúp cho SV hiểu được ý nghĩa, âm đọc và chữ viết của hệ thống chữ Hán cơ bản trong di sản Hán Nôm Việt Nam.</p> <p>+ CO3 giúp SV có thể vận dụng linh hoạt và phát huy những hiểu biết cơ bản về Hán văn một cách hữu hiệu trong quá trình học tập, đời sống và hoạt động chuyên môn báo chí, truyền thông hiện đại..</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng đọc, viết và hiểu nghĩa của những chữ Hán cơ bản</p> <p>+ CO5: Có kỹ nhận diện và phân tích, đánh giá các loại hình văn bản, thể loại văn học Hán văn Trung Quốc</p> <p>+ CO6: Kỹ năng tư duy theo hệ thống và làm việc nhóm.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này.</p> <p>+ CO8: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

5	Văn học dân gian Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Giúp cho SV nhận thức được những đặc trưng cơ bản của văn hóa – văn học dân gian Việt Nam. Từ đó, có ý thức biết phát huy và sử dụng vốn tri thức vô giá này. + CO2: Có cái nhìn liên ngành văn hóa – văn học để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai. - Kỹ năng + CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau. + CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai. 	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
6	Chi chọn 1 trong 07 học phần <i>Giáo dục thể chất 1</i>				
	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật. CO1: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật Bóng đá, Luật thi đấu bóng đá 5 người. CO2: Hiểu và thực hiện được động tác kỹ thuật tâng bóng bằng đùi, má trong bàn chân, lòng bàn chân trong bóng đá. - Kỹ năng: Thực hành được một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá CO3: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản: đá bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong bàn chân, dẫn bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong bàn chân. CO4: Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chung và chuyên môn. CO5: Vận dụng được một số điều luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu bóng đá. CO6: Tổ chức nhóm tập luyện theo yêu cầu của giảng viên. - Mức độ tự chủ và trách nhiệm: CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện, yêu thích môn học. CO8: Chủ động tìm tòi nghiên cứu tài liệu chuyên môn, hình thành thói quen tập luyện và thi đấu ngoài 	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ

		giờ.			
	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)	<p>- Kiến thức: Hiểu biết các nguyên lý, kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.</p> <p>CO1: Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển Bóng chuyền ở Việt Nam và trên thế giới; đặc điểm, tác dụng, lợi ích rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất của môn bóng chuyền.</p> <p>CO2: Nhận biết được một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện.</p> <p>CO3: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật cơ bản đặc trưng nhất và một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền</p> <p>CO4: Thực hiện được tư thế chuẩn bị và di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, chuyền bóng cao tay, phát bóng thấp tay và cao tay</p> <p>CO5: Vận dụng được một số điều luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền CO6: Tổ chức làm việc nhóm để thảo luận và tập luyện môn bóng chuyền.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và thực hiện được các nội dung của tài liệu.</p> <p>CO8: Xây dựng được lối sống lành mạnh, yêu thích học tập và tập luyện bóng chuyền để phát triển một cách toàn diện về thể lực và trí lực.</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
	Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)	<p>- Kiến thức: Hiểu được cơ sở lý luận</p> <p>CO1: Nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ. Vệ sinh tập luyện.</p> <p>CO2: Một số điều luật cơ bản về sân bãi, dụng cụ của Luật bóng rổ.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng rổ ở mức độ tương đối chính xác.</p> <p>CO3: Kỹ thuật di chuyển không bóng và có bóng.</p> <p>CO4: Kỹ thuật chuyền, bắt bóng tại chỗ hai tay trước ngực.</p> <p>CO5: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao ở vị trí gần rổ.</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ

		<p>CO6: Kỹ thuật di chuyển 2 bước ném rổ 1 tay trên vai.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7:Tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu.</p> <p>CO8: Giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể....</p>			
<p>Giáo dục thể chất 1</p> <p>(Cầu lông 1)</p>	<p>-Kiến thức:</p> <p>CO1: Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển môn cầu lông.</p> <p>CO2: Kể tên được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông.</p> <p>-Kỹ năng:</p> <p>CO3: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông.</p> <p>CO4: Sử dụng thành thạo các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông.</p> <p>CO5: Kết hợp các bước di chuyển đơn phù hợp với từng tình huống cầu đến cụ thể.</p> <p>-Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO6: Có thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe.</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	
<p>Giáo dục thể chất 1</p> <p>(Võ cổ truyền Việt Nam 1)</p>	<p>- Kiến thức:</p> <p>CO1: Hiểu được khái niệm, phân loại, đặc điểm tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam.</p> <p>CO2: Hiểu và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh SV nhập môn.</p> <p>CO3: Hiểu biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ cổ truyền Việt Nam khi tập luyện và thi đấu trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:</p> <p>CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật công tay không.</p> <p>CO5: Thực hiện được kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ].</p> <p>CO6: Trình diễn được bài quyền tay không [Hùng Kê Quyền].</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.</p> <p>CO8:Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên.</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	

	<p>Giáo dục thể chất 1 (Võ Teakwondo 1)</p>	<p>- Kiến thức: CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Taekwondo. CO2: Hiểu và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh SV nhập môn. CO3: Hiểu và biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học. - Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản: CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật phòng thủ, tấn công đòn tay, đòn chân. CO5: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện. CO6: Trình diễn được bài quyền số 1. - Mức tự chủ và trách nhiệm: CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. CO8:Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên.</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
	<p>Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo1)</p>	<p>- Kiến thức: CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Karatedo. CO2: Hiểu và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh nhập môn. CO3: Hiểu và biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học. - Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản: CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp. CO5: Hiểu và thực hiện kỹ thuật đòn đâm, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo. CO6: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện. - Mức tự chủ và trách nhiệm: CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
7	Kinh tế chính trị Mác Lênin	<p>- Kiến thức + CO1: Trang bị cho SV những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+ CO2: Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc mang tính kinh viện.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Hình thành kỹ năng trình bày vấn đề, phân tích, xử lý tình huống trong công việc cụ thể.</p> <p>+ CO4: Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước - Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Góp phần giúp SV xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.</p> <p>+ CO6: Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với SV.</p>			
8	Tiếng Anh 2	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: SV được trang bị những kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp về <i>thì hiện tại, hiện tại tiếp diễn, quá khứ, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, will, going to, some, any, many, much, a lot of, a little, a few, (not) as ... as, too, enough, zero-conditional, và first conditional.</i></p> <p>+ CO2: SV được trang bị những kiến thức tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề <i>âm nhạc và tính cách, phim ảnh, sự kiện quá khứ và trải nghiệm.</i></p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: SV có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh với những kiến thức ngữ pháp ở cấp độ tiền trung cấp về <i>thì hiện tại, hiện tại tiếp diễn, quá khứ, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, will, going to, some, any, many, much, a lot of, a little, a few, (not) as ... as, too, enough, zero-conditional, và first conditional.</i></p> <p>+ CO4: SV có thể xử lý các tình huống liên quan đến các chủ đề như <i>âm nhạc và tính cách, phim ảnh, sự kiện quá khứ và trải nghiệm.</i></p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.</p>	4	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

9	Kỹ năng giao tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + CO1: Trang bị những kiến thức chung về giao tiếp, giúp SV hiểu được khái niệm, chức năng, vai trò và các loại hình giao tiếp; hiểu được các nguyên tắc và quá trình giao tiếp. + CO2: Giúp SV nhận thức được đặc điểm, vai trò và những kỹ năng cơ bản trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ. - Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> + CO3: Rèn luyện và bước đầu hình thành cho SV kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. + CO4: Rèn luyện và bước đầu hình thành cho SV kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ cơ thể và quản lý cảm xúc. - Mức tự chủ và trách nhiệm <ul style="list-style-type: none"> + CO5: SV nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của giao tiếp và kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống; có thái độ tích cực trong học tập và rèn luyện kỹ năng giao tiếp của bản thân. + CO6: SV tự tin, chủ động, vận dụng linh hoạt, khéo léo các kỹ năng giao tiếp vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn cuộc sống. + CO7: SV có ý thức, trách nhiệm trong quá trình giao tiếp, góp phần hình thành văn hóa giao tiếp của cá nhân và xã hội. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
10	Dẫn luận ngôn ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> + CO1: Trang bị cho SV những khái niệm cơ bản của ngôn ngữ học trước khi họ đi vào học tập và nghiên cứu các học phần khác của chuyên ngành Văn học – báo chí. + CO2: Giúp người học có được những hiểu biết về các quy luật của ngôn ngữ và biểu hiện của các quy luật đó trong các ngôn ngữ cụ thể. + CO3: SV phải nắm được các quy tắc về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong các ngôn ngữ nói chung và biết vận dụng những quy tắc chung ấy vào việc phân tích một ngôn ngữ cụ thể. - Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> + CO4: Hình thành năng lực khái quát hóa và trừu tượng hóa dựa trên khái niệm và quy luật của ngôn 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>ngữ.</p> <p>+ CO5: Hình thành kỹ năng phân tích ngôn ngữ học và biết vận dụng kỹ năng phân tích ấy vào việc phân tích cấu trúc của một ngôn ngữ cụ thể.</p> <p>+ CO6: Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức lý thuyết ngôn ngữ học vào việc giải quyết một vấn đề ngôn ngữ cụ thể của đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc.</p> <p>+ CO8: SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập mới có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt các kiến thức đại cương của học phần này.</p>			
11	Pháp luật đại cương	<p>- <i>Kiến thức</i></p> <p>+ CO1: Trình bày được các khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, khái niệm và cơ cấu của Hệ thống pháp luật Việt Nam;</p> <p>+ CO2: Nhận biết được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của mỗi ngành luật.</p> <p>+ CO3: Hiểu rõ bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ chế điều chỉnh pháp luật của Nhà nước.</p> <p>- <i>Kỹ năng</i></p> <p>+ CO4: Kỹ năng tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan tổ chức trợ giúp pháp lý;</p> <p>+ CO5: Kỹ năng đọc hiểu văn bản quy phạm pháp luật, phân tích các tình huống thực tiễn, lập luận và vận dụng pháp luật vào giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản.</p> <p>- <i>Mức tự chủ và trách nhiệm:</i></p> <p>+ CO6: Có thái độ đúng đắn về địa vị làm chủ của công dân để từ đó có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân;</p> <p>+ CO7: Tôn trọng pháp luật, tuân thủ, chấp hành và sử dụng tốt pháp luật trong việc bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình, nhà nước và xã hội.</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
12	Tiến trình văn học Việt Nam	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về tiến trình vận động của văn học Việt Nam từ văn</p>	3	HK2	Thi viết giữa kỳ và

		<p>học dân gian đến văn học viết, trên cả hai phương diện nội dung và hình thức thể hiện.</p> <p>+ CO2: Giúp cho SV hiểu được văn học Việt Nam là giá trị tri thức và tâm hồn của dân tộc Việt, từ đó giúp SV biết phát huy và sử dụng vốn tri thức này một cách hữu hiệu trong quá trình học tập, nghiên cứu và trong đời sống.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Có kỹ năng tìm hiểu những nội dung cơ bản của một nền văn học.</p> <p>+ CO4: Thông qua những bài thuyết trình, thảo luận giúp SV hình thành năng lực tự thiết kế, trình bày bài thuyết trình, kỹ năng phân biện.</p> <p>+ CO5: Khả năng tư duy theo hệ thống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO6: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này.</p> <p>+ CO7: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.</p>			cuối kỳ
13	Văn học trung đại 1	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về cơ sở lịch sử xã hội hình thành văn học viết Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XVII.</p> <p>+ CO2: Hiểu rõ một số phương diện chủ yếu về thân thế và sự nghiệp tác giả, nội dung và hình thức nghệ thuật của văn học viết giai đoạn này.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Giúp cho SV có được những kỹ năng cảm thụ và phân tích các tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO4: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc.</p> <p>+ CO5: SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập mới có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt các kiến thức của học phần này.</p>	3	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

14	Giáo dục quốc phòng – an ninh 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: SV hiểu được những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc. + CO2: Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền QPTD, ANND; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. + CO3: Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại. + CO4: Về xây dựng bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới. + CO5: Một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt Nam qua các thời kỳ. - Kỹ năng + CO6: Hình thành và phát triển năng lực tư duy, phê phán, giải quyết vấn đề. + CO7: Rèn luyện được một số kỹ năng xã hội cơ bản như làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác, chia sẻ, thích ứng. + CO8: Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phân tích các vấn đề chính trị, xã hội. + CO9: Có kỹ năng nêu gương, kỹ năng đối thoại, thuyết phục các vấn đề chính trị xã hội. -Mức tự chủ và trách nhiệm + CO10: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện, tu dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực. + CO11: Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. + CO12: SV xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN. + CO13: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo. 	3	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
15	Giáo dục quốc phòng – an ninh 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Nắm được những quan điểm của Đảng về quốc phòng - an ninh trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+ CO2: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.</p> <p>+ CO3: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm người khác; vi phạm pháp luật trên không gian mạng.</p> <p>+ CO4: An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO5: Hình thành và phát triển năng lực tư duy, phê phán, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ CO6: Rèn luyện được một số kỹ năng xã hội cơ bản như làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác, chia sẻ, thích ứng.</p> <p>+ CO7: Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phân tích các vấn đề chính trị, xã hội.</p> <p>+ CO8: Có kỹ năng nêu gương, kỹ năng đối thoại, thuyết phục các vấn đề chính trị xã hội.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO9: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện, tu dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực.</p> <p>+ CO10: Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.</p> <p>+ CO11: SV xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN.</p> <p>+ CO12: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo.</p>			
16	Giáo dục quốc phòng – an ninh 3	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Hiểu được ý nghĩa điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQP – AN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường.</p> <p>+ CO2: Nắm được nội dung cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, thực hành cách đo đạc, vận dụng kiến thức vào thực địa.</p> <p>+ CO3: Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội.</p> <p>+ CO4: Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.</p> <p>- Kỹ năng</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ

		<p>+ CO5: Rèn luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập.</p> <p>+ CO6: Biết thực hành định hướng bản đồ, xác định điểm đứng, xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu, đo cự ly, diện tích...</p> <p>+ CO7: Biết cách phòng tránh khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao.</p> <p>+ CO8: Biết vận dụng nội dung ba môn quân sự phối hợp vào trong học tập và cuộc sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO9: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện rèn luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật.</p> <p>+ CO10: Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.</p> <p>+ CO11: SV xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN.</p> <p>+ CO12: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo.</p>			
17	Giáo dục quốc phòng – an ninh 4	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Biết cách ngắm bắn súng AK, hiểu được cách đánh một số mục tiêu trong chiến đấu tiến công và biết cách phòng ngự đánh bại các đợt tiến công của địch.</p> <p>+ CO2: Hiểu biết về một số loại lựu đạn, thực hành bài ném lựu đạn số 1.</p> <p>+ CO3: Hiểu được vị trí, vai trò của cá nhân trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và nhiệm vụ canh gác.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Rèn luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập.</p> <p>+ CO5: Rèn luyện thuần thục tư thế, động tác bắn cơ bản, biết cách thực hành bắn trúng, bắn chụm vào mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO6: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện rèn</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ

		<p>luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật.</p> <p>+ CO7: Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.</p> <p>+ CO8: SV xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN.</p> <p>+ CO9: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo.</p>			
18	Chọn 1 trong 7 học phần <i>Giáo dục thể chất 2</i>				
	<p>Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)</p>	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật tâng bóng bằng mu chính diện, đá bóng bằng mu chính diện, mu trong bàn chân, dẫn bóng, một số điều luật của Bóng đá 7 người.</p> <p>+ CO2: Trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện TDTT.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ CO3: Thực hiện chính xác các kỹ thuật cơ bản: đá bóng bằng lòng mu chính diện, bằng má trong bàn chân, dẫn bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong, má ngoài, mu chính diện bàn chân, tâng bóng bằng mu chính diện.</p> <p>+ CO4: Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chung và chuyên môn.</p> <p>+ CO5: Biết phối hợp và vận dụng các kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu môn bóng đá.</p> <p>- Mức độ tự chủ và trách nhiệm.</p> <p>+ CO6: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện, yêu thích môn học, chủ động tìm tòi nghiên cứu tài liệu chuyên môn.</p> <p>+ CO7: Hình thành thói quen tập luyện và thi đấu ngoài giờ.</p>	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
	<p>Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)</p>	<p>- Kiến thức: Hoàn thiện cho SV nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.</p> <p>CO1: Hiểu được một số điều luật cơ bản của Luật bóng chuyền [Phần Luật thi đấu].</p> <p>CO2: Hiểu kiến thức phát triển thể lực, thực hiện được kỹ năng vận động, kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.</p>	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ

		<p>- Kỹ năng: Thực hiện chính xác các kỹ thuật của bóng chuyền.</p> <p>CO3: Thực hiện được tư thế chuẩn bị kết hợp di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, chuyền bóng cao tay.</p> <p>CO4: Thực hiện được phát bóng thấp tay và cao tay, kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà.</p> <p>CO5: Vận dụng được một số điều luật cơ bản vào thực tiễn tập luyện và thi đấu bóng chuyền.</p> <p>- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO6: Hình thành ý thức tự giác tập luyện, xây dựng tinh thần làm việc nhóm.</p> <p>CO7: Hình thành thói quen vận động và thường xuyên tập luyện môn Bóng chuyền để rèn luyện sức khỏe.</p>			
Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)	<p>- Kiến thức: Hiểu được cơ sở lý luận</p> <p>CO1: Khái niệm kỹ thuật tấn công và phòng ngự trong bóng rổ.</p> <p>CO2: Một số điều luật cơ bản về luật thi đấu của Luật bóng rổ.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng rổ ở mức độ tương đối chính xác.</p> <p>CO3: Kỹ thuật di chuyển chuyên, bắt bóng.</p> <p>CO4: Kỹ thuật tại chỗ cầm bóng qua người bên thuận, tại chỗ cầm bóng qua người bên nghịch.</p> <p>CO5: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai nhiều vị trí.</p> <p>CO6: Kỹ thuật di chuyển 2 bước ném rổ 1 tay trên vai.</p> <p>- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu.</p> <p>CO8: Giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể....</p>	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	
Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)	<p>-Kiến thức:</p> <p>CO1: Hiểu được tác dụng của tập luyện cầu lông với sức khỏe.</p> <p>CO2: Nắm vững một số luật trong môn cầu lông.</p> <p>-Kỹ năng:</p> <p>CO3: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông qua nhiều đường cầu khác nhau.</p> <p>CO4: Các bước di chuyển đa bước trong cầu lông.</p> <p>-Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p>	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	

		CO5: Có thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe. CO6: Hỗ trợ được bạn bè trong quá trình tập luyện.			
Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)	- Kiến thức: CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ cổ truyền Việt Nam. CO2: Nắm vững một số nguyên lý, kỹ thuật cơ bản trong phân môn Quyền và Đối kháng. CO3: Hiểu biết một số điều luật được vận dụng trong tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học. - Kỹ năng: CO4: Thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật căn bản công tay không. CO5: Thực hiện thuần thục kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ]. CO6: Trình diễn thuần thục bài quyền tay không [Lão Hồ Thượng Sơn]. CO7: Thực hiện thuần thục kỹ thuật đối kháng. - Mức độ tự chủ và trách nhiệm: CO8: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn; hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên.	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	
Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)	- Kiến thức: CO1: Hiểu được khái niệm, phân tích được kỹ thuật môn Võ Taekwondo. CO2: Hiểu một số nguyên lý, kỹ thuật nâng cao trong môn Võ Taekwondo. CO3: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học. - Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật nâng cao: CO4: Thực hiện kỹ thuật phòng thủ, tấn công đòn tay, đòn chân nâng cao. CO5: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện nâng cao. CO6: Trình diễn được bài quyền số 2. - Mức tự chủ và trách nhiệm: CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên.	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	

	Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: CO1: Hiểu được khái niệm các kỹ thuật môn Võ Karatedo. CO2: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học. - Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản: CO3: Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp, đòn đâm, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo. CO4: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện. CO5: Trình diễn được bài quyền Heanjodan. - Mức tự chủ và trách nhiệm: CO6: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. CO7: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên. 	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
1.2. Khóa 40					
1	Tự sự học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức CO1: Giúp cho SV nhận thức được những vấn đề cơ bản của tự sự học trong lý luận văn học hiện đại. + CO2: Có cái nhìn liên ngành, có tầm nhìn khái quát về lý luận văn học, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai. - Kỹ năng + CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau. + CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai. 	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
2	Ngôn ngữ báo chí	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ báo chí; hiểu biết những thông tin hiện hiện và những thông tin ngầm ẩn. + CO2: Hiểu biết đặc điểm ngôn ngữ trong các nhóm thể loại báo chí, ngôn ngữ trong các loại hình báo chí khác nhau, hiểu biết chức năng, cấu trúc của tít báo, hiểu biết những vấn đề đang đặt ra đối với ngôn ngữ báo chí (thông tin phi văn tự, nói tắt viết tắt trên báo chí, tiếng nước ngoài trên báo chí, thuật ngữ trên báo chí...) - Về kỹ năng + CO3: rèn luyện cho SV kỹ năng diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt; biết cách đặt title, viết Sapo, đặt tiêu mục; biết chọn ngôn ngữ phù hợp với yêu cầu tác phẩm báo chí. + CO4: kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; rèn luyện kỹ năng thu thập và xử lý tư liệu; kỹ năng làm slides power point; kỹ năng và thói quen tự nghiên cứu; kỹ năng vận dụng kiến thức 	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>lý thuyết vào thực tiễn đời sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV phải nhận thấy được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc. + CO6: SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập mới có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt các kiến thức của học phần này. 			
3	Lịch sử báo chí Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Giúp cho SV nhận thức được những vấn đề cơ bản của lịch sử báo chí Việt Nam + CO2: Có tầm nhìn khái quát về các vấn đề lịch sử báo chí, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai. - Kỹ năng + CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau. + CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai. 	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
4	Thể loại báo chí	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + CO1: Nội dung, khái niệm thể loại báo chí, cách phân chia thể loại báo chí, đặc điểm cơ bản của các loại hình báo chí + CO2: Kiến thức cơ bản về nhóm thể loại thông tấn, nhóm thể loại chính luận, nhóm thể loại chính luận nghệ thuật - Kỹ năng + CO3: Rèn luyện kỹ năng thực hành, sáng tạo ra các tác phẩm báo chí tùy theo đặc trưng của từng thể loại. + CO4: Thông qua những bài thuyết trình, thảo luận giúp SV hình thành năng lực tự thiết kế, trình bày bài thuyết trình, kỹ năng phản biện. + CO5: Khả năng tư duy theo hệ thống. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO6: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này. + CO7: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu. 	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
5	Biên tập văn bản báo chí	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Người học nắm chắc quy trình công tác biên tập, phương pháp biên tập và các thao tác biên tập cụ thể trên các văn bản báo chí. + CO2: Người học phân tích được mối quan hệ giữa biên tập viên với các bộ phận khác trong toà soạn (đặc biệt là với phóng viên, cộng tác viên). + CO3: Nắm được các lỗi sai căn bản về ngôn ngữ trên báo chí hiện thời và cách khắc phục các lỗi sai đó trong bản thảo. - Kỹ năng + CO4: SV hình thành kỹ năng đọc và phân tích các tác phẩm truyền thông một cách có ý thức với tư 	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>cách của một biên tập viên (hình thành "phản xạ biên tập" khi tiếp xúc với các tác phẩm báo chí).</p> <p>+ CO5: SV được rèn luyện kỹ năng phát triển vấn đề, xây dựng thông điệp một cách có ý thức (trên cơ sở nắm bắt những yêu cầu, đòi hỏi của công tác biên tập đối với một tác phẩm báo chí).</p> <p>+ CO6: SV sử dụng được các kỹ thuật biên tập về nội dung thông tin và biên tập từ ngữ, kiến thức về cách tổ chức bài viết để biên tập các tác phẩm báo chí; Kỹ năng phối hợp tác nghiệp với những người làm công tác biên tập.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.</p> <p>+ CO8: SV trau dồi thói quen biên tập kỹ lưỡng bài viết trước khi chuyển bài đến bộ phận biên tập khác tại toà soạn; Có thái độ đúng đắn trong việc rèn luyện ngôn ngữ cũng như giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc; sử dụng ngôn ngữ đúng đối tượng, đúng hoàn cảnh giao tiếp, nội dung giao tiếp, đặc biệt là ngôn ngữ báo chí.</p>			
6	Nghệp vụ văn thư - lưu trữ	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Người học nắm chắc quy trình nghiệp vụ văn thư, phương pháp và các thao tác lưu trữ văn bản.</p> <p>+ CO2: Người học phân tích được mối quan hệ giữa nghiệp vụ văn thư và lưu trữ trong văn phòng</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: SV hình thành kỹ năng văn phòng và phân tích mục lục lưu trữ</p> <p>+ CO4: SV được rèn luyện kỹ năng tham mưu, xây dựng các phòng lưu trữ văn bản cần thiết</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.</p> <p>+ CO6: SV trau dồi thói quen về nghiệp vụ lưu trữ; nghiệp vụ văn thư trong tổ chức hoạt động tại các cơ quan hành chính sự nghiệp</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
7	Nhập môn ngữ pháp chức năng	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Trang bị cho SV những kiến thức chung về dẫn luận ngữ pháp chức năng.</p> <p>+ CO2: Giúp người học nắm vững và phân loại được các kiếumô hình ngữ pháp chức năng trong tiếng Việt. Từ đó có thể vận dụng đúng đắn và sáng tạo cách sử dụng từ, ngữ đoạn và câu trong việc viết câu, viết đoạn văn.</p> <p>+ CO3: SV phải nắm được các quan hệ ngữ pháp chức năng tiếng Việt, biết cách tạo lập một cụm từ tiếng Việt, nhận diện được thành phần câu và các kiểu câu tiếng Việt theo các mô hình cấu tạo của ngữ pháp chức năng.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: giúp SV hình thành và rèn luyện kĩ năng sử dụng từ, câu một cách thuần thục, chính xác. Có khả năng lý giải một cách khoa học các vấn đề thuộc công tác chuyên môn sau này.</p> <p>+ CO5: Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức lý thuyết ngôn ngữ học vào việc giải quyết một vấn đề ngôn ngữ cụ thể của đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO6: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p> nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc. + CO7: SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập mới có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt kiến thức chuyên sâu của học phần này.</p>			
8	Văn hoá giao tiếp hành chính	<p>- Kiến thức + CO1: Người học nắm chắc quy trình nghiệp vụ văn phòng, giao tiếp trong hoạt hành chính sự nghiệp.. + CO2: Người học phân tích được mối quan hệ giữa nghiệp vụ văn phòng và các bộ phận khác trong tổ chức hành chính sự nghiệp. - Kỹ năng + CO3: SV hình thành kỹ năng giao tiếp tại văn phòng và các bộ phận có liên quan + CO4: SV được rèn luyện kỹ năng tham mưu, xây dựng kế hoạch tổ chức trong hoạt động văn phòng. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập. + CO6: SV trau dồi thói quen về nghiệp vụ giao tiếp hành chính; nghiệp vụ giao tiếp văn phòng trong tổ chức hoạt động tại các cơ quan hành chính sự nghiệp</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
9	Thực tập cuối khoá	<p>- Kiến thức + CO1: Người học nắm chắc quy trình đào tạo ngành văn học và mối liên hệ giữa các học phần, khối kiến thức. + CO2: Người học phân tích được mối quan hệ khối kiến thức chuyên ngành và khối kiến thức hỗ trợ của ngành văn học - Kỹ năng + CO3: SV hình thành kỹ năng nghiên cứu, tổng quan tư liệu và xây dựng đề cương nghiên cứu. + CO4: SV được rèn luyện kỹ năng tra cứu, diễn giải và giải quyết các vấn đề khoa học Ngữ văn. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của thực tập cuối khoá đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập. + CO6: SV trau dồi thói quen sinh hoạt, giao tiếp tại các cơ quan hành chính sự nghiệp</p>	5	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
10	Khoá luận tốt nghiệp	<p>- Kiến thức + CO1: Người học nắm chắc quy trình đào tạo ngành văn học và mối liên hệ giữa các học phần, khối kiến thức. + CO2: Người học phân tích được mối quan hệ khối kiến thức chuyên ngành và khối kiến thức hỗ trợ của ngành văn học - Kỹ năng + CO3: SV hình thành kỹ năng nghiên cứu, tổng quan tư liệu và xây dựng đề cương nghiên cứu. + CO4: SV được rèn luyện kỹ năng tra cứu, diễn giải và giải quyết các vấn đề khoa học Ngữ văn. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của khoá luận tốt nghiệp đối với công việc sau khi tốt nghiệp. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.</p>	6	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		+ CO6: SV trau dồi thói quen nghiên cứu độc lập			
11	Những vấn đề cơ bản của văn học thế giới	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Người học nắm chắc quy trình đào tạo ngành văn học nước ngoài và mối liên hệ giữa các học phần, khối kiến thức. + CO2: Người học phân tích được mối quan hệ khối kiến thức chuyên ngành văn học và khối kiến thức bổ trợ về văn học nước ngoài trong ngành văn học - Kỹ năng + CO3: SV hình thành kỹ năng nghiên cứu, tổng quan tư liệu và xây dựng đề cương nghiên cứu về văn học thế giới. + CO4: SV được rèn luyện kỹ năng tra cứu, diễn giải và giải quyết các vấn đề văn học thế giới trong mối liên hệ với văn học Việt Nam. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của chuyên đề đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập. + CO6: SV trau dồi thói quen nghiên cứu, tiếp nhận các vấn đề thời sự văn học thế giới. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
12	Cảm hứng chủ đạo trong văn học trung đại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản bộ phận văn học trung đại Việt Nam với những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật. + CO2: Giúp cho SV hiểu được cảm hứng nhân văn, nhân đạo đã góp phần rất lớn trong cuộc đấu tranh chống lại cái bất công, phi nghĩa. Từ đó giúp SV biết phát huy và sử dụng vốn tri thức này một cách hữu hiệu trong quá trình học tập, nghiên cứu và trong đời sống. - Kỹ năng: + CO3: Giúp cho người học có kỹ năng cảm thụ và phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam. + CO4: Thông qua những bài thuyết trình, thảo luận, giảng mẫu giúp SV hình thành năng lực tự thiết kế bài thuyết trình, bài giảng. Khả năng tự tổng hợp tư liệu nghiên cứu để tích lũy kiến thức phục vụ việc trình bày bài viết. - Thái độ: + CO5: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
13	Một số vấn đề cơ bản của ngữ âm tiếng Việt hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt hiện đại với những đặc điểm cơ bản. + CO2: Giúp cho SV hiểu được những vấn đề thiết yếu của ngữ âm tiếng Việt hiện đại. Từ đó giúp SV biết phát huy và sử dụng vốn tri thức này một cách hữu hiệu trong quá trình học tập, nghiên cứu và trong đời sống. - Kỹ năng: + CO3: Giúp cho người học có kỹ năng nhận diện và phân tích các vấn đề ngữ âm hiện đại tiếng Việt và ngữ âm tiếng địa phương, ngữ âm lịch sử. + CO4: Thông qua những bài thuyết trình, thảo luận, giảng mẫu giúp SV hình thành năng lực tự thiết kế bài thuyết trình, bài giảng. Khả năng tự tổng hợp tư liệu nghiên cứu để tích lũy kiến thức phục vụ việc trình bày bài viết. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		- Thái độ: + CO5: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này.			
--	--	---	--	--	--

3. Ngành Tâm lý học giáo dục

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
Khóa 43					
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần được cấu trúc thành 3 chương. Khái quát hóa kiến thức về những vấn đề lý luận chung về triết học nói chung và triết học Mác– Lênin nói riêng, giới thiệu về lịch sử, điều kiện hình thành, những nội dung và vai trò chủ yếu của Triết học Mác – Lênin. Đặc biệt là các vấn đề về thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng hợp lý, đồng thời đặt ra yêu cầu vận dụng được thế giới quan duy vật vào việc giải quyết các vấn đề lịch sử - xã hội trong CN duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó trang bị thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.	3	Học kỳ 1	Thi viết
2	Tin học cơ sở (Xã hội)	Học phần được cấu trúc thành 4 chương và thực hành. Cập nhật những kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyên đổi số và những ứng dụng đặc trưng của Tin học trong nhóm ngành Khoa học xã hội. Từ những thông tin, các thao tác thực hành của môn học giúp SV có thể biết, hiểu, vận dụng những khái niệm, những ứng dụng mới của Tin học dùng trong các lĩnh vực của nhóm ngành khoa học xã hội, SV có thể tiếp cận cách giải quyết các bài toán liên quan thông qua các thao tác: tổ chức, lưu trữ, xử lý dữ liệu bằng công cụ, ứng dụng có sẵn của Microsoft.	3	Học kỳ 1	Thực hành
3	Tiếng Anh 1	Học phần được cấu trúc thành 5 bài. Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh SV đã học ở trường phổ thông, trên cơ sở xem tiếng Anh là công cụ giao tiếp thông dụng, Tiếng Anh 1, học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân khối không chuyên Anh ngữ, giúp SV hệ thống lại và trang bị thêm cho SV những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và những yếu tố văn hóa trong ngôn ngữ Anh, từ đó sử dụng tiếng Anh là phương tiện nghiên cứu chuyên ngành để phát triển chuyên môn. Đồng thời, học phần cũng giúp SV phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cũng như cảm giác tự tin trong giao tiếp.	3	Học kỳ 1	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
4	Sinh lý học hoạt động thần kinh	Học phần sinh lý học hoạt động thần kinh gồm 7 chương. Trình bày cấu tạo tế bào thần kinh, cấu tạo hệ thần kinh và chức năng sinh lý của các cấu trúc thần kinh. Mặt khác, học phần còn cung cấp vai trò của hệ thống thần kinh trong việc điều khiển các chức năng sinh lý trong cơ thể để đảm bảo sự thống nhất trong nội bộ cơ thể cũng như giữa cơ thể với môi trường.	2	Học kỳ 1	Thi viết
5	Xã hội học	Học phần được cấu trúc với 6 chương. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết như khái niệm Xã hội học, đối tượng, chức năng, lịch sử ra đời của xã hội học; một số các khái niệm cơ bản của xã hội học; khái niệm cơ cấu xã hội; các khái niệm có liên quan, các phân hệ cơ bản của cơ cấu xã hội; Xã hội học đô thị; Một số phương pháp điều tra xã hội học... Thông qua học phần này, người học có được một cách nhìn thấu đáo về các vấn đề của xã hội. Qua đó, người học được nâng cao kiến thức vừa có các kỹ năng điều tra xã hội học, hiểu được cách thức giải quyết các vấn đề xã hội.	2	Học kỳ 1	Thi viết
6	Nhập môn Tâm lý học	Học phần Nhập môn Tâm lý học được cấu trúc 7 chương. Giúp SV trang bị kiến thức chung và khái quát nhất về khoa học tâm lý: giới thiệu các trường phái tâm lý học, các lĩnh vực tâm lý học và các phạm trù cơ bản nhất trong tâm lý học. Trên cơ sở đó giúp SV có thể đi sâu nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên ngành tiếp theo.	3	Học kỳ 1	Thi viết
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam được cấu trúc 7 chương. Cung cấp cho SV những tri thức cơ bản cần thiết cho việc hiểu một nền văn hóa, giúp họ nắm được các đặc trưng cơ bản cùng các quy luật hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam. Nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam, tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ cội nguồn cho đến nay. Tìm hiểu các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây.	2	Học kỳ 1	Thi viết
8	Giáo dục thể chất 1	Học phần giáo dục thể chất 1, SV có thể chọn một môn học, bao gồm kiến thức về: Nguyên lý kỹ thuật Bóng đá 1, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, Võ cổ truyền Việt Nam, Võ Taekwondo. Qua đó Bồi dưỡng những phẩm chất, ý chí trong tập luyện và thi đấu; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết trong tập thể.	1	Học kỳ 1	Thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
10	Kinh tế chính trị - Mác Lênin	Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Học kỳ 2	Thi thực hành
11	Pháp luật đại cương	Học phần được cấu trúc thành 10 chương. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Thông qua việc nghiên cứu Học phần, người học có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có những kiến thức cơ bản về Hệ thống pháp luật Việt Nam và hình thành kỹ năng tuân thủ, thi hành, sử dụng pháp luật, vận dụng pháp luật vào thực tiễn cuộc sống.	2	Học kỳ 2	Thi viết
12	Kỹ năng giao tiếp	Học phần Kỹ năng giao tiếp được cấu trúc thành 3 chương. Giúp SV vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kỹ năng giao tiếp vào quá trình học tập và thực tiễn cuộc sống. Ngoài ra, học phần còn giúp SV nâng cao ý thức, trách nhiệm trong quá trình giao tiếp, góp phần hình thành văn hóa giao tiếp của cá nhân và xã hội	2	Học kỳ 2	Thi viết
13	Tiếng Anh 2	Được cấu trúc gồm 7 bài. Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh SV đã học trong học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2 bổ sung các cấu trúc ngữ pháp đã học, mở rộng và so sánh các cấu trúc này với nhau, đồng thời trình bày rõ các điểm ngữ pháp quan trọng như phrasal verbs, linking words và collocations, v.v. và những chủ đề khó hơn như âm nhạc và tính cách, phim ảnh, sự kiện quá khứ và trải nghiệm với mục đích giúp SV sử dụng tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng linh hoạt và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn. Đồng thời, học phần cũng giúp SV phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cũng như cảm giác tự tin trong giao tiếp.	4	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
14	Giáo dục học đại cương	<p>Giáo dục học đại cương được cấu trúc gồm 5 chương, trang bị cho SV những vấn đề cơ bản về giáo dục, bao gồm những nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề chung về khoa học giáo dục học: đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, hệ thống các ngành KHGD - Quá trình giáo dục tổng thể: sự phát triển nhân cách, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách, các con đường giáo dục. - Nền giáo dục Việt Nam: Mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục, các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường, hệ thống giáo dục quốc dân. - Đặc điểm của lao động sư phạm và yêu cầu đối với nhà giáo dục 	2	Học kỳ 2	Thi viết
15	Lịch sử Tâm lý học	Học phần cấu trúc thành 6 chương. Bao gồm những vấn đề chung của lịch sử tâm lý học (các nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu lịch sử tâm lý học...); các tư tưởng, quan điểm tâm lý học từ thời cổ đại cho đến hiện đại; đóng góp và những hạn chế của các quan điểm tâm lý học; một số câu hỏi trong tâm lý học đến nay còn bỏ ngỏ; hướng phát triển tâm lý học trên thế giới trong tương lai. Ngoài ra học phần còn đề cập đến chặng đường phát triển của nền tâm lý học Việt Nam.	3	Học kỳ 2	Thi viết
16	Tâm lý học nhận thức	Học phần Tâm lý học nhận thức được cấu trúc 6 chương. Bao gồm những kiến thức chung về hoạt động nhận thức ở hai giai đoạn nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính; các hiện tượng tâm lý đi kèm theo hoạt động nhận thức.	3	Học kỳ 2	Thi viết
17	<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh 1</i> (*)	Học phần được xây dựng gồm 10 bài. Đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quốc phòng và an ninh, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.	3	Học kỳ 2	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
18	<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh 2</i> (*)	Học phần được xây dựng gồm 10 bài. Lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.	2	Học kỳ 2	Thi viết
19	<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh 3</i> (*)	Học phần được xây dựng gồm 8 bài. Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội, Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự, hiểu được ý nghĩa điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQP – AN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường. Biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Vận dụng 3 môn phối hợp một cách linh hoạt trong học tập và cuộc sống.	2	Học kỳ 2	Thi viết
20	<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh 4</i> (*)	Học phần gồm 5 bài. Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cách ngắm, bắn súng AK. Hiểu biết về một số loại lựu đạn, thực hành ném lựu đạn bài 1. Hiểu được vị trí của từng người trong chiến đấu tiến công, chiến đấu phòng ngự hoặc làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới).	2	Học kỳ 2	Thi viết
21	Giáo dục thể chất 2	Học phần giáo dục thể chất 2, SV có thể chọn một môn học, bao gồm kiến thức về: phương pháp tập luyện bóng chuyền, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, Võ cổ truyền Việt Nam, Võ Taekwondo. Qua đó, bồi dưỡng những phẩm chất, ý chí trong tập luyện và thi đấu; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; tăng cường tinh hữu nghị, đoàn kết trong tập thể.	1	Học kỳ 2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
22	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	Học phần gồm 7 chương. Cũng như Triết học và kinh tế chính trị học Mác- Lênin, nghiên cứu, CNXHKKH không chỉ giải thích thế giới mà căn bản là cải tạo thế giới theo quy luật của tự nhiên, phù hợp với tiến bộ, văn minh. Nghiên cứu, học tập CNXHKKH có ý nghĩa quan trọng, trang bị những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội CSCN, giải phóng con người, giải phóng xã hội... Từ đó SV có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	2	Học kỳ 3	Thi viết
23	Tâm lý học nhân cách	Học phần cấu trúc thành 5 chương. Giới thiệu các lý thuyết tâm lý học về nhân cách và vận dụng các lý thuyết đó trong thực tiễn; khái niệm chung về nhân cách, các phẩm chất tâm lý của nhân cách, những thuộc tính tâm lý của nhân cách; các phương pháp nghiên cứu và đánh giá nhân cách. Từ đó, SV có cách nhìn nhận khoa học về vấn đề nhân cách, góp phần vào việc hình thành và phát triển nhân cách con người.	3	Học kỳ 3	Thi viết
24	Tâm lý học phát triển 1	Học phần Tâm lý học phát triển 1 được cấu trúc 4 chương. Bao gồm những kiến thức lý luận về trẻ em, sự phát triển tâm lý trẻ em, các quy luật của sự phát triển tâm lý trẻ em; đặc điểm tâm lý trẻ em ở các giai đoạn tuổi: sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, mẫu giáo; sự cần thiết và nội dung tâm lý cần chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.	2	Học kỳ 3	Thi viết
25	Tâm lý học giao tiếp	Học phần được xây dựng gồm 7 chương. Trang bị cho SV những vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp và tâm lý học giao tiếp; một số kỹ năng giao tiếp thường ngày. Từ đó, giúp SV vận dụng hiệu quả, linh hoạt vào quá trình giao tiếp đa dạng nảy sinh trong cuộc sống cũng như công việc.	2	Học kỳ 3	Thi viết
26	Tâm lý học dạy học	Học phần tâm lý học dạy học được cấu đề cập đến những kiến thức tâm lý trong hoạt động dạy học bao gồm các quan điểm tâm lý trong dạy học (liên tưởng, hành vi, nhận thức, hoạt động), cách thức hình thành và thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của người học, mối quan hệ giữa dạy học và sự phát triển trí tuệ. Ngoài ra còn có những kiến thức về phẩm chất và năng lực cần có của người giáo viên trong quá trình dạy học	3	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
27	Tâm lý học xã hội	Học phần Tâm lý học xã hội cấu trúc 5 chương. Giúp SV trang bị những tri thức cơ bản về tâm lý học xã hội: các hiện tượng tâm lý học xã hội và quy luật hình thành chúng; những vấn đề về nhóm lớn, nhóm nhỏ, tập thể; các vấn đề về cá nhân và xã hội; các hiện tượng tâm lý đám đông quần chúng; những yếu tố tâm lý xã hội của quan hệ xã hội liên nhân cách. Trên cơ sở đó giúp SV có thể vận dụng những kiến thức để giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống và công việc sau này.	2	Học kỳ 3	Thi viết
28	Phương pháp công tác Đoàn - Đội	Học phần Phương pháp công tác Đoàn - Đội cấu trúc gồm 3 phần. Giúp SV trang bị kiến thức về Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó giúp SV có thể vận dụng kiến thức đã học để có thể tổ chức các hoạt động Đoàn, Đội trong nhà trường.	2	Học kỳ 3	Thi viết
29	Thống kê trong khoa học xã hội	Học phần cung cấp cho SV công cụ toán thống kê ứng dụng phù hợp với các nghiên cứu trong khoa học xã hội. Nội dung gồm: Thống kê mô tả và Thống kê suy diễn. Phần thống kê mô tả giới thiệu một số khái niệm căn bản, các cách mô tả dữ kiện như bảng phân bố tần số, các loại đồ thị, các số thống kê thường dùng như Mode, median, Mean, SD, hệ số tương quan nhị biến. Phần thống kê suy diễn giới thiệu kỹ thuật chọn mẫu, phương pháp suy diễn từ các số thống kê trên mẫu và một số bài toán kiểm định giả thuyết thống kê thường dùng trong nghiên cứu khảo sát mẫu hay thực nghiệm đơn giản.	2	Học kỳ 3	Thi viết
30	Kỹ thuật soạn thảo văn bản Tiếng Việt	Học phần Kỹ thuật soạn thảo văn bản tiếng Việt, cung cấp cho SV những kiến thức cần thiết về các nguyên tắc soạn thảo văn bản, quy trình soạn thảo văn bản, kỹ năng soạn thảo văn bản; trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...) - những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này. Thông qua việc soạn thảo các văn bản, rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt một cách chính xác, mạch lạc, chặt chẽ, trong sáng, nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, cũng như trong học tập, nghiên cứu. Đồng thời, góp phần rèn luyện kỹ năng nhận thức và tư duy cho SV. Hình thành thói quen nói và viết tiếng Việt có văn hóa, có ý thức làm việc cẩn trọng với hoạt động soạn thảo văn bản.	2	Học kỳ 3	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
31	Giáo dục thể chất 3	Học phần giáo dục thể chất 3, SV có thể chọn một môn học, bao gồm kiến thức về: phương pháp tập luyện bóng chuyền, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, Võ cổ truyền Việt Nam, Võ Taekwondo. Qua đó, bồi dưỡng những phẩm chất, ý chí trong tập luyện và thi đấu; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết trong tập thể.	1	Học kỳ 3	Thực hành
32	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đó là: Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (sau 1975).	2	Học kỳ 4	Thi viết
33	Thực hành Tâm lý học giáo dục 1	Học phần Thực hành Tâm lý học 1 giúp cho người học vận dụng các kiến thức đã học về Nhập môn Tâm lý học, Tâm lý học nhận thức, Tâm lý học nhân cách và Tâm lý học phát triển 1 vào thực tế cuộc sống. Qua thực hành, giúp người học tiếp cận, nghiên cứu một số vấn đề thực tế, sử dụng những kỹ năng thực hành cơ bản của Tâm lý học, nhằm gợi mở khả năng tư duy, phát huy năng lực thực tế của người học trong thực hành nghề nghiệp. Thông qua thực hành, SV hình thành được kỹ năng làm việc với con người và các cơ sở giáo dục, xây dựng các kế hoạch, chương trình, dự án - cách giải quyết vấn đề, đồng thời giáo dục, bồi dưỡng cho người học những tình cảm, ý thức trách nhiệm với nghề nghiệp và xã hội.	2	Học kỳ 4	Thi viết
34	Tâm lý trẻ khuyết tật	Học phần Tâm lý trẻ khuyết tật cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về khuyết tật và người khuyết tật, tạo tiền đề để nắm vững các đặc điểm tâm lý của từng dạng trẻ khuyết tật thường gặp. Trên cơ sở đó SV nắm bắt đặc điểm tâm lý của trẻ khuyết tật và hình thành những kỹ năng cần thiết khi chăm sóc trẻ trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.	3	Học kỳ 4	Thi viết
35	Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học giáo dục	Học phần cấu trúc gồm 5 chương. Gồm những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu tâm lý học giáo dục, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu tâm lý học giáo dục, các bước tiến hành nghiên cứu tâm lý học giáo dục và cách thức trình bày và báo cáo một công trình khoa học nghiên cứu về tâm lý học giáo dục.	3	Học kỳ 4	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
36	Tâm lý học phát triển 2	Học phần Tâm lý học phát triển 2 đề cập đến những biến đổi sinh lý và xã hội làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý các lứa tuổi nhi đồng, thiếu niên, thanh niên trung niên và người già; vai trò của hoạt động chủ đạo đối với sự phát triển tâm lý lứa tuổi, những cấu tạo tâm lý mới nảy sinh ở mỗi lứa tuổi và biện pháp giáo dục.	2	Học kỳ 4	Thi viết
37	Tham vấn tâm lý	Học phần Tâm lý học cung cấp cho SV chuyên ngành những kiến thức cơ bản về Tham vấn tâm lý: bản chất của tham vấn tâm lý, tiến trình tham vấn, nguyên tắc đạo đức trong tham vấn, một số lý thuyết tiếp cá nhân trong tham vấn tâm lý, các kỹ năng tham vấn cơ bản và những vấn đề về tham vấn tâm lý học đường. Đồng thời rèn luyện và vận dụng kỹ năng tham vấn vào các tình huống sấm vai và thực tiễn tại phòng tham vấn tâm lý	3	Học kỳ 4	Thi viết
38	Tổ chức hoạt động dạy học	Qua nghiên cứu học phần Tổ chức hoạt động dạy học, SV chuyên ngành Tâm lý học giáo dục có thể hiểu được bản chất của hoạt động dạy học và hình dung được công việc của giáo viên và học sinh trong hoạt động dạy học, từ đó có thể vận dụng được vào hoạt động nghề nghiệp. Môn học bao gồm kiến thức cơ bản và cập nhật về các quan điểm dạy học giúp SV hiểu rõ các yếu tố: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Trên cơ sở đó hướng dẫn SV luyện tập các kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học: thiết kế giáo án, vận dụng các phương pháp dạy học, ...	2	Học kỳ 4	Thi viết
39	Lệch lạc xã hội	Học phần trang bị kiến thức về sự sai lệch chuẩn mực xã hội và công tác giáo dục lại, các đối tượng sai lệch chuẩn mực xã hội, nguyên nhân và biện pháp giáo dục lại cho các đối tượng này. Từ đó, người học có hình thành những kỹ năng giáo dục cần thiết để làm tốt công tác giáo dục cho các thanh thiếu niên chậm tiến ngoài xã hội.	2	Học kỳ 4	Thi viết
40	Giáo dục và phát triển	Học phần giúp SV hiểu biết vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội, con người và sự tác động của các yếu tố xã hội tới giáo dục; hiểu được xu thế phát triển của xã hội hiện nay làm cơ sở định hướng cho công tác quản lý giáo dục	2	Học kỳ 4	Thi viết
41	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần gồm 6 chương cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người. Đồng thời, chỉ ra sự vận dụng những nội dung đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, cũng như nêu ra những giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh.			
42	Khởi nghiệp	Học phần Khởi nghiệp trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về khởi nghiệp, giúp người học hiểu và xác định mục tiêu, sứ mệnh trong khởi nghiệp đúng đắn; giúp người học hình thành ý tưởng khởi nghiệp, phân tích và hoạch định con đường khởi nghiệp như lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý, tìm kiếm người hợp tác, đối tác triển khai thực hiện ý tưởng khởi nghiệp. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng khởi nghiệp, thực thi ý tưởng và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường; ngoài ra học phần còn nâng cao nhận thức và khơi dậy khát vọng khởi nghiệp của mỗi SV.	2	Học kỳ 5	Thi viết
43	Tâm bệnh học	Học phần bao gồm những kiến thức chung về bệnh tâm lý, trong đó có các quan điểm về nguyên nhân và phương pháp điều trị tâm bệnh, một số rối loạn và rối nhiễu tâm lý thường gặp, cách phòng vệ để bảo vệ sức khỏe tâm lý.	3	Học kỳ 5	Thi viết
44	Thực hành Tâm lý học giáo dục 2	Học phần Thực hành Tâm lý học giáo dục 2 trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về cách thức tiếp xúc và tìm hiểu đặc điểm tâm lý của các nhóm khách thể khác nhau tại cơ sở thực hành. Trên cơ sở đó, SV có thể nắm bắt được đặc điểm tâm lý của các nhóm khách thể và xây dựng hồ sơ tâm lý để đưa ra được các biện pháp tác động tâm lý đối với từng nhóm khách thể tại cơ sở thực hành.	3	Học kỳ 5	Thi viết
45	Tâm lý học giáo dục đạo đức	Học phần Tâm lý học giáo dục đạo đức giúp SV trang bị những kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lý của việc giáo dục đạo đức; các yếu tố tác động đến đạo đức và hành vi đạo đức của con người; các con đường giáo dục đạo đức và cơ chế tâm lý - xã hội của chúng. Trên cơ sở đó giúp SV có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề có liên quan đến	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		đạo đức trong cuộc sống cũng như công việc sau này.			
46	Tâm lý học giới tính	Học phần trang bị cho SV kiến thức về đời sống giới tính của con người và những vấn đề giới tính trong xã hội hiện nay. Trên cơ sở đó giúp SV có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn nghề nghiệp có liên quan đến vấn đề giới tính.	2	Học kỳ 5	Thi viết
47	Tổ chức hoạt động giáo dục	Học phần đề cập những tri thức cơ bản và hệ thống về mục đích, nguyên tắc, nội dung và phương thức, hình thức tổ chức các hoạt động GD nhằm tạo ra môi trường GD để HS tổ chức các hoạt động của mình, nhằm hình thành và phát triển trí lực, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng lao động và định hướng nghề; cách thức hoạt động GD chuyên sâu như tổ chức các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp; cách thức tổ chức huy động, khai thác và phối hợp, các nguồn lực xã hội trong quá trình tổ chức hoạt động GD cho trẻ em, đặc biệt là HS phổ thông.	2	Học kỳ 5	Thi viết
48	Tâm lý học nghề nghiệp	Học phần Tâm lý học nghề nghiệp trang bị những kiến thức chuyên sâu về nghề nghiệp, những đặc điểm tâm lý cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp, các vấn đề tâm lý có ảnh hưởng đến năng suất lao động, vấn đề tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, SV chuyên ngành biết cách ứng dụng yếu tố tâm lý trong hoạt động nghề nghiệp của bản thân, cũng như công tác tư vấn hướng nghiệp tại các trường phổ thông và tham mưu tuyển dụng nghề nghiệp cho các đơn vị sử dụng người lao động	2	Học kỳ 5	Thi viết
49	Tâm lý học lao động	Học phần gồm những nội dung khái quát của Tâm lý học lao động, tâm lý học của việc tổ chức quá trình lao động, của các vấn đề an toàn lao động, sự thích ứng của con người đối với công việc, sự thích ứng của con người với con người trong sản xuất	2	Học kỳ 5	Thi viết
50	Tâm lý học dân tộc	Học phần giới thiệu các hướng tiếp cận tâm lý học dân tộc từ tâm lý học đến nhân chủng văn hoá, những khía cạnh tâm lý xã hội của tính đồng nhất xã hội, định khuôn, định kiến, xung đột dân tộc, đặc điểm tâm lý của người Việt Nam xưa và trong giai đoạn hội nhập.	2	Học kỳ 5	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
51	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần đề cập đến những vấn đề cơ bản về kỹ năng sống, bao gồm quan niệm đúng đắn về kỹ năng sống, ý nghĩa của việc trang bị kỹ năng sống và hệ thống kỹ năng sống cần thiết hiện nay. Đồng thời, học phần cũng làm rõ một số vấn đề liên quan đến giáo dục kỹ năng sống như: khái niệm, yêu cầu, nội dung, phương pháp, ... giáo dục kỹ năng cho thế hệ trẻ. Tổ chức thực hành, luyện tập một số chủ đề giáo dục kỹ năng sống cơ bản cho người học trong nhà trường nhằm giúp người học làm quen với hoạt động giáo dục kỹ năng sống và vận dụng những kiến thức vào thực tiễn giáo dục.	3	Học kỳ 6	Thi viết
52	Giáo dục giới tính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục giới tính và những vấn đề liên quan đến nội dung giáo dục này. Bên cạnh đó, người học sẽ phải thực hành để hình thành kỹ năng cần thiết để có thể làm tốt vai trò của nhà giáo dục, nhà tư vấn... về vấn đề giới tính trong tương lai. Thông qua học phần này, người học vừa được nâng cao kiến thức vừa có thể ứng dụng các kiến thức về giáo dục giới tính trong công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn cho mọi người có nhu cầu trong xã hội.	2	Học kỳ 6	Thi viết
53	Tâm sinh lý học	Học phần Tâm sinh lý học trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về cơ sở sinh lý của các hiện tượng tâm lý. Trên cơ sở đó, giúp SV hiểu và tiếp tục nghiên cứu về mối liên hệ chặt chẽ giữa tâm lý học và sinh lý học, vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn và trong nghề nghiệp tương lai.	2	Học kỳ 6	Thi viết
54	Tổ chức hoạt động tư vấn học đường	Học phần giúp SV nghiên cứu lý luận về hoạt động tư vấn học đường, trang bị những kiến thức cơ bản về tư vấn học đường: Mục tiêu, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung của tư vấn học đường, các yêu cầu đối người làm công tác tư vấn trong nhà trường. Phản hướng dẫn thực hành giúp SV bước đầu hình thành và luyện tập các kỹ năng tư vấn học đường cơ bản, hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt tư vấn và điều hành hoạt động của phòng tư vấn trong nhà trường.	2	Học kỳ 6	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
55	Thực tập nhận thức nghề nghiệp	Thực tập nhận thức nghề nghiệp là học phần hỗ trợ SV có điều kiện liên hệ các kiến thức đã học với thực tế. Thông qua học phần thực tập nhận thức nghề nghiệp, SV được nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm tâm lý con người với nhiều đối tượng khác nhau: học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, trẻ mẫu giáo, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi, đối tượng nghiện ma túy, mại dâm; ...và các hoạt động giáo dục liên quan đến các đối tượng.	2	Học kỳ 6	Thi viết
56	Tâm lý học quản trị kinh doanh	Học phần Tâm lý học quản trị kinh doanh cung cấp cho SV những tri thức cơ bản, các khái niệm phạm trù, các quy luật tâm lý trong quản trị kinh doanh. Trên cơ sở đó, giúp SV có được những kỹ năng cần thiết để giải quyết có hiệu quả những nhiệm vụ trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp tương lai.	2	Học kỳ 6	Thi viết
57	Tâm lý học gia đình	Học phần Tâm lý học gia đình bao gồm những kiến thức chung về gia đình; hôn nhân và quan hệ vợ chồng; ảnh hưởng của yếu tố tâm lý gia đình trước và sau khi đưa trẻ ra đời; nếp sống truyền thống, thói quen gia đình đối với sự hình thành nhân cách trẻ em; một số kiến thức cơ bản của tư vấn hôn nhân gia đình.	2	Học kỳ 6	Thi viết
58	Tâm lý học trí tuệ	Học phần bao gồm những kiến thức chung của Tâm lý học trí tuệ: Một số hướng tiếp cận trí tuệ và các phương pháp nghiên cứu trí tuệ trong Tâm lý học; cấu trúc của trí tuệ; sự hình thành và phát triển trí tuệ qua các giai đoạn tuổi; các yếu tố tác động đến sự phát triển trí tuệ cá nhân; vấn đề chậm phát triển trí tuệ.	2	Học kỳ 6	Thi viết
59	Tâm lý học sáng tạo	Học phần Tâm lý học sáng tạo trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về sáng tạo và tâm lý học sáng tạo như: bản chất, cấu trúc, cơ chế và những quy luật của sự sáng tạo, hoạt động sáng tạo dưới góc nhìn tâm lý học... Các phương pháp và thủ thuật sáng tạo, phát triển tiềm năng sáng tạo, giáo dục sáng tạo cho SV cũng như định hướng ứng dụng Tâm lý học sáng tạo vào trong hoạt động học tập và thực tiễn cuộc sống.	2	Học kỳ 6	Thi viết
60	Tâm lý học tội phạm	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản của Tâm lý học tội phạm: Các khái niệm cơ bản, phương pháp nghiên cứu; các khía cạnh tâm lý của tội phạm; tâm lý của chủ thể tham gia vào quá trình phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm.	2	Học kỳ 6	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
61	Phương pháp giảng dạy Tâm lý học giáo dục	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức về Phương pháp giảng dạy Tâm lý học Giáo dục, từ đó SV hình thành các kỹ năng để tổ chức hoạt động dạy học: soạn giáo án, giảng dạy,...	3	Học kỳ 7	Thi viết
62	Tâm lý học chẩn đoán	Học phần giúp SV trang bị kiến thức chung về: những quan điểm cơ bản về lý luận và thực hành về chẩn đoán tâm lý người, các phương pháp và trắc nghiệm cơ bản để chẩn đoán tâm lý người. Từ đó, SV vận dụng các trắc nghiệm để bước đầu chẩn đoán tâm lý.	2	Học kỳ 7	Thi viết
63	Tư vấn cho học sinh có hành vi lệch chuẩn	Học phần giúp SV trang bị kiến thức về các vấn đề về hành vi lệch chuẩn và kỹ năng tư vấn cho học sinh có hành vi lệch chuẩn trong nhà trường phổ thông hiện nay. Trên cơ sở đó giúp SV có thể vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn giải quyết các vấn đề về hành vi lệch chuẩn của học sinh trong nhà trường. Đồng thời tích cực rèn luyện những phẩm chất và năng lực để có thể trở thành chuyên viên tư vấn tâm lý trong trường học.	2	Học kỳ 7	Thi viết
64	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật	Nội dung học phần giúp người học tiếp cận với các quan điểm nhân văn trong xã hội hiện đại, trang bị những kiến thức cơ bản về một nền giáo dục hoà nhập, sự hỗ trợ và tham gia trong can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, tạo lập môi trường giáo dục hòa nhập thân thiện và hỗ trợ phát triển cho mọi trẻ em. Cùng với các nội dung lí thuyết là các bài tập thực hành và trải nghiệm với những kĩ năng cốt lõi về việc tìm hiểu trẻ khuyết tật, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, thiết kế bài học hiệu quả cho trẻ khuyết tật; cũng như có thái độ hợp tác và tin tưởng vào tiềm năng phát triển của trẻ em khuyết tật trong môi trường giáo dục hòa nhập.	3	Học kỳ 7	Thi viết
65	Tâm lý học du lịch	Học giúp SV trang bị kiến thức cơ bản về những vấn đề tâm lý trong hoạt động kinh doanh du lịch. Trên cơ sở đó giúp SV có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống thực tiễn và công việc trong tương lai.	2	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
66	Giáo dục gia đình	Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về gia đình như các loại gia đình, sự hình thành và phát triển của gia đình, các chức năng của gia đình và những kiến thức, kỹ năng cơ bản về vai trò quan trọng của giáo dục gia đình, những nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục trong gia đình và sự phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.	2	Học kỳ 7	Thi viết
67	Giáo dục nghề nghiệp	Học phần trang bị Cơ sở lý luận chung của hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Khái niệm, đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh xã hội hiện nay, từ đó nêu ra những yêu cầu mới trong đào tạo nghề và hướng nghiệp); Giới thiệu hệ thống giáo dục đào tạo ở nước ta (mục tiêu, yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục nghề nghiệp; Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hệ thống văn bằng, chứng chỉ...). Bên cạnh đó, học phần còn đề cập đến vấn đề đổi mới giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện nay. Giới thiệu hoạt động giáo dục nghề và hướng nghiệp ở phổ thông (mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá...). Đi sâu hướng dẫn một số phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp làm cơ sở để người học vận dụng triển khai hoạt động này trong thực tiễn.	2	Học kỳ 7	Thi viết
68	Tâm lý học văn hóa	Học phần cung cấp những quan điểm khác nhau khi nghiên cứu về văn hoá, đặc biệt là quan điểm, cách tiếp cận của tâm lý học trong nghiên cứu văn hoá, xác định rõ đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu tâm lý học văn hoá. Chỉ ra được mối quan hệ giữa văn hoá và sự phát triển tâm lý con người, các yếu tố giá trị, định hướng, thế giới quan, nhân sinh quan...được thể hiện trong lối sống. Hoạt động khoa học và nghệ thuật chính là sự sáng tạo các giá trị văn hoá. Bản chất của quá trình duy trì và phát triển các giá trị văn hoá thực hiện thông qua các hình thức truyền và tiếp nhận văn hoá.	2	Học kỳ 7	Thi viết
69	Giáo dục đạo đức	Học phần được cấu trúc 4 chương. Nội dung bao gồm: Những khái niệm cơ bản của đạo đức học, một số nội dung đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam	2	Học kỳ 7	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
79	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập tốt nghiệp bao gồm những kiến thức chung về thực tập tốt nghiệp và thực hành hoạt động nghề nghiệp tại cơ sở thực tập. Thông qua sự trải nghiệm thực tế về các hoạt động: nghiên cứu, giảng dạy, tham vấn tâm lý và một số hoạt động khác giúp SV có sự hiểu biết đầy đủ hơn về nghề nghiệp tương lai.	5	Học kỳ 8	Thi viết
71	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp bao gồm những kiến thức lý luận về phần mở đầu; nội dung; kết luận - kiến nghị; tài liệu tham khảo; phụ lục của một đề tài nghiên cứu và phần thực hành nghiên cứu một đề tài thuộc lĩnh vực tâm lý – giáo dục cụ thể.	6	Học kỳ 8	Thi viết
	<i>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>			Học kỳ 8	
72	Tư vấn cho học sinh gặp khó khăn tâm lý	Học phần Tư vấn cho học sinh gặp khó khăn tâm lý giúp SV trang bị kiến thức về các vấn đề tư vấn cho học sinh gặp khó khăn tâm lý trong nhà trường phổ thông hiện nay. Trên cơ sở đó giúp SV có thể vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn giải quyết các vấn đề về khó khăn tâm lý của học sinh trong nhà trường. Đồng thời tích cực rèn luyện những phẩm chất và năng lực để có thể trở thành người phục trách công tác tư vấn tâm lý trong trường học.	2	Học kỳ 8	Thi viết
73	Tâm lý học quản lý	Học phần bao gồm những kiến thức về các học thuyết quản lý, đặc điểm tâm lý của chủ thể quản lý (phẩm chất, năng lực, phong cách, uy tín người lãnh đạo..), đặc điểm tâm lý của đối tượng quản lý (động cơ làm việc người dưới quyền, dư luận tập thể, truyền thống tập thể, bầu không khí tâm lý trong tập thể, xung đột trong tập thể ..). Học phần cũng đề cập đến những vấn đề tâm lý trong đánh giá, tuyển chọn và sử dụng người lao động, những qui định và cách thức giao tiếp trong quản lý	2	Học kỳ 8	Thi viết
79	Tâm lý học tư pháp	Học phần Tâm lý học tư pháp giới khái quát về: hoạt động tư pháp, đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học tư pháp, sơ lược lịch sử phát triển tâm lý học tư pháp trên thế giới và Việt Nam; các dạng hoạt động tâm lý trong công tác tư pháp, cơ sở tâm lý của hoạt động điều tra; cơ sở tâm lý của hoạt động xét xử; cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục và cải tạo phạm nhân; nhân cách tội phạm và nhóm tội phạm, cấu trúc tâm lý của hành vi phạm tội; đặc điểm lao động nghề nghiệp tư pháp, những phẩm chất tâm lý của cán bộ tư pháp.	2	Học kỳ 8	Thi viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
80	Chiến lược phát triển con người	Cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về quan điểm, chủ trương phát triển con người Việt Nam. Trên cơ sở đó có ý thức và biết cách tổ chức chương trình phát triển toàn diện con người	2	Học kỳ 8	Thi viết
81	Những vấn đề trong Tâm lý học hiện đại	Học phần những vấn đề trong tâm lý học hiện đại cung cấp cho SV hiểu biết về những hiện tượng tâm lý mới nảy sinh trong đời sống xã hội, những nghiên cứu cận tâm lý. Từ đó, thúc đẩy SV tích cực tìm hiểu những nghiên cứu và giá trị tâm lý học mới và vận dụng trong công tác cũng như thực tiễn đời sống.	2	Học kỳ 8	Thi viết

4. Ngành Đông phương học

4.1. Chuyên ngành Nhật Bản học - Ngành Đông phương học (Khóa 43)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác -Lênin	Cung cấp kiến thức triết học mác-xít, nhất là về phương pháp luận cho các ngành khoa học xã hội và nhân văn	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
2	Tin học cơ sở	Cung cấp kiến thức cơ bản về tin học	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
3	Tiếng Anh 1	Cung cấp kiến thức tiếng Anh căn bản	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
4	Tiếng Nhật 1	Giúp SV bước đầu làm quen với tiếng Nhật: nắm được quy tắc viết chữ Nhật, đọc tiếng Nhật; nắm những cách giao tiếp kiểu Nhật, văn hóa giao tiếp của người Nhật	4	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
5	Lịch sử văn minh thế giới	Cung cấp cho SV kiến thức về sự ra đời và các thành tựu nổi bật của các nền văn minh tiêu biểu thế giới	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
6	Khu vực học đại cương	Cung cấp cho SV khối kiến thức nhập môn về khu vực học - cơ sở cho các chuyên ngành đất nước học	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
7	Giáo dục thể chất 1 (1/7 HP)	Rèn luyện thể lực	1	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10

8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp cho SV các kiến thức về kinh tế-chính trị học .	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
9	Pháp luật đại cương	Người học thông hiểu các vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
10	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị những kiến thức chung về giao tiếp và rèn luyện kỹ năng cơ bản cho SV trong quá trình học và trong sinh hoạt thực tiễn.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
11	Tiếng Anh 2	Người đọc thông hiểu những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng và đọc hiểu văn bản tiếng Anh	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
12	Tiếng Nhật 2	Cung cấp cho SV các kỹ năng học Nhật ngữ làm nền tảng để tìm hiểu văn hóa Nhật chuẩn bị năng lực giao tiếp, biên, phiên dịch...	4	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
13	Lịch sử tư tưởng phương Đông	Cung cấp cho SV các trường phái, nội dung và đặc thù của tư tưởng phương Đông trong đối sánh với phương Tây	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
14	<i>Giáo dục thể chất 2 (1/7 HP)</i>	<i>Rèn luyện thể lực</i>	<i>1</i>	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
15	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh 1</i>	<i>Cung cấp cho SV lý thuyết về học thuyết quốc phòng-an ninh Việt Nam</i>	<i>3</i>	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
16	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh 2</i>	<i>Học tập điều lệnh quân đội và hiểu biết căn bản về các loại vũ khí</i>	<i>2</i>	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
17	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh 3</i>	<i>Thực hành đời sống quân ngũ và bắn đạn thật tại thao trường.</i>	<i>2</i>	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
18	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh 4</i>	<i>Thực hành bắn súng, chiến đấu tiến công, phòng ngự và canh gác.</i>	<i>2</i>		

4.2. Chuyên ngành Trung Quốc học - Ngành Đông phương học (Khóa 43)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác -Lênin	Cung cấp kiến thức triết học mác-xít, nhất là về phương pháp luận cho các ngành khoa học xã hội và nhân văn	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
2	Tin học cơ sở	Cung cấp kiến thức cơ bản về tin học	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
3	Tiếng Anh 1	Cung cấp kiến thức tiếng Anh căn bản	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
4	Tiếng Trung 1	Giúp SV bước đầu làm quen với tiếng Nhật: nắm được quy tắc viết chữ Nhật, đọc tiếng Nhật; nắm những cách giao tiếp kiểu Nhật, văn hóa giao tiếp của người Nhật	4	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10

5	Lịch sử văn minh thế giới	Cung cấp cho SV kiến thức về sự ra đời và các thành tựu nổi bật của các nền văn minh tiêu biểu thế giới	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
6	Khu vực học đại cương	Cung cấp cho SV khối kiến thức nhập môn về khu vực học - cơ sở cho các chuyên ngành đất nước học	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
7	<i>Giáo dục thể chất 1(1/7 HP)</i>	<i>Rèn luyện thể lực</i>	1	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp cho SV các kiến thức về kinh tế-chính trị học .	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
9	Pháp luật đại cương	Người học thông hiểu các vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
10	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị những kiến thức chung về giao tiếp và rèn luyện kỹ năng cơ bản cho SV trong quá trình học và trong sinh hoạt thực tiễn.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
11	Tiếng Anh 2	Người đọc thông hiểu những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng và đọc hiểu văn bản tiếng Anh	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
12	Tiếng Trung 2	Cung cấp cho SV các kỹ năng học Nhật ngữ làm nền tảng để tìm hiểu văn hóa Nhật chuẩn bị năng lực giao tiếp, biên, phiên dịch...	4	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
13	Lịch sử tư tưởng phương Đông	Cung cấp cho SV các trường phái, nội dung và đặc thù của tư tưởng phương Đông trong đối sánh với phương Tây	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
14	<i>Giáo dục thể chất 2(1/7 HP)</i>	<i>Rèn luyện thể lực</i>	1	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
15	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh 1</i>	<i>Cung cấp cho SV lý thuyết về học thuyết quốc phòng-an ninh Việt Nam</i>	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
16	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh 2</i>	<i>Học tập điều lệnh quân đội và hiểu biết căn bản về các loại vũ khí</i>	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
17	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh 3</i>	<i>Thực hành đời sống quân ngũ và bắn đạn thật tại thao trường.</i>	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
18	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh 4</i>	<i>Thực hành bắn súng, chiến đấu tiến công, phòng ngự và canh gác.</i>	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10

4.3. Chuyên ngành Nhật Bản học - Ngành Đông phương học (Khóa 42)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Người học thông hiểu những kiến thức tổng quát, những khái niệm chung nhất về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, (gồm hệ thống các thành tố, các vùng văn hoá, những quy luật và đặc trưng phát triển của văn hoá Việt Nam.	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
2	Nhập môn quan hệ quốc tế	Giúp người học thông hiểu các mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc; các trào lưu chính trị - xã hội, các tổ chức quốc tế trong thời đại ngày nay; vai trò, vị thế, xu hướng vận động của từng chủ thể trong quan hệ quốc tế.	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
3	Lịch sử phương Đông	SV phải nắm rõ, hiểu sâu những nội dung cơ bản và đặc điểm của Lịch sử phương Đông trong đối sánh với Lịch sử phương Tây. Trên cơ sở đó, có khả năng phát hiện và tự lực giải quyết, nắm bắt các vấn đề thú vị, các kiến thức mới mẻ thuộc lịch sử khu vực.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
4	Tiếng Nhật 3	SV nắm vững ngữ pháp tiếng Nhật; hiểu nắm các mẫu câu trong các văn bản, đoạn văn bằng tiếng Nhật.	4	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
5	Đọc hiểu tiếng Nhật 1	SV được cung cấp và yêu cầu đọc hiểu theo những chủ đề đơn giản tiếng Nhật như: vật dụng, xã giao, văn hóa xã giao; giới thiệu bản thân và gia đình, cơ quan công tác...	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
6	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	Rèn luyện thể lực	1	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
7	Pháp luật đại cương	Người học thông hiểu các vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Người học thông hiểu khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
9	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	SV phải nắm được các căn nguyên và thực trạng biến động phức tạp các mối quan hệ quốc tế diễn ra trên khu vực Đông Bắc Á, bao gồm các mối quan hệ nội khu vực và các mối quan hệ/tác động tới từ bên ngoài của các chủ thể lớn, nhất là Mỹ.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
10	Tiếng Nhật 4	Học phần cung cấp cho SV những lượng kiến thức cơ bản về ngữ pháp, đọc hiểu, nghe nói ở trình độ trung cấp tiếng Nhật; Giúp SV có khả năng sử dụng tiếng Nhật ở mức tương đối tốt để đọc các văn bản và giao tiếp hàng ngày.	4	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
11	Đọc hiểu tiếng Nhật 2	SV nắm vững cách phát âm, ngữ điệu cũng như kỹ năng nghe hiểu tiếng Nhật; hiểu các loại bài hội thoại, văn bản, đoạn văn bằng tiếng Nhật; qua đó có thể viết văn bản bằng tiếng Nhật đúng ngữ pháp.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
12	Nghe nói tiếng Nhật 1	Cung cấp lượng kiến thức về cách phát âm, ngữ điệu cũng như kỹ năng nghe hiểu và	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định

		nói tiếng Nhật, giúp cho SV hiểu các bài hội thoại thông thường của người Nhật.			lượng, thang điểm 10
13	Giáo dục thể chất 4	Rèn luyện thể lực	1	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
14	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho SV những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ yếu tập trung vào thời kỳ đổi mới; qua đó, xây dựng cho SV niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
15	Logic học đại cương	Người học thông hiểu các hình thức logic và biết vận dụng hợp lý các quy luật logic hình thức vào học tập và cuộc sống.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
16	Khoa học giao tiếp và văn hóa giao tiếp Việt Nam	Học phần giúp người học thông hiểu về khoa học giao tiếp, các nguyên tắc giao tiếp cơ bản trong giao tiếp và văn hóa giao tiếp ở Việt Nam, Qua đó, người học tự rèn luyện, nâng cao các kỹ năng giao tiếp, nhất là trong hoạt động khoa học.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10

4.4. Chuyên ngành Trung Quốc học - Ngành Đông phương học (Khóa 42)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Người học thông hiểu những kiến thức tổng quát, những khái niệm chung nhất về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, (gồm hệ thống các thành tố, các vùng văn hoá, những quy luật và đặc trưng phát triển của văn hoá Việt Nam.	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
2	Nhập môn quan hệ quốc tế	Giúp người học thông hiểu các mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc; các trào lưu chính trị - xã hội, các tổ chức quốc tế trong thời đại ngày nay; vai trò, vị thế, xu hướng vận động của từng chủ thể trong quan hệ quốc tế.	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
3	Lịch sử phương Đông	SV phải nắm rõ, hiểu sâu những nội dung cơ bản và đặc điểm của Lịch sử phương Đông trong đối sánh với Lịch sử phương Tây. Trên cơ sở đó, có khả năng phát hiện và tự lực giải quyết, nắm bắt các vấn đề thú vị, các kiến thức mới mẻ thuộc lịch sử khu vực.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
4	Tiếng Trung 3	SV phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ sơ cấp (A2 theo chuẩn Châu Âu, tương đương HSK2 và đầu HSK3), bao gồm những kiến thức về ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức về văn hoá Trung Quốc và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết).	4	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
5	Đọc hiểu tiếng Trung	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức về ngôn ngữ, kỹ năng đọc hiểu tiếng Hán giúp học viên có phương pháp học tiếng hiệu quả. Kết thúc môn học, SV phải đạt được kỹ năng đọc hiểu ở trình độ sơ cấp, đầu trung cấp (tương đương với trình độ đọc hiểu HSK 2,3).	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10

6	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	Rèn luyện thể lực	1	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
7	Pháp luật đại cương	Người học thông hiểu các vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Người học thông hiểu khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
9	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	SV phải nắm được các căn nguyên và thực trạng biến động phức tạp các mối quan hệ quốc tế diễn ra trên khu vực Đông Bắc Á, bao gồm các mối quan hệ nội khu vực và các mối quan hệ/tác động tới từ bên ngoài của các chủ thể lớn, nhất là Mỹ.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
10	Nhập môn Trung Quốc học	Người học nắm được lịch sử ra đời và phát triển của ngành khoa học nghiên cứu về Trung Quốc và có sự hiểu biết chung về nước này trên tất cả các phương diện chính yếu: Nguồn gốc tộc người, ngôn ngữ, đặc điểm địa lý, khí hậu; tiến trình lịch sử, kinh tế, xã hội, đặc điểm chính trị, tư tưởng, tôn giáo và văn học nghệ thuật...	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
11	Tiếng Trung 4	Kết thúc môn học, học viên phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ ở trình độ HSK3, kiến thức về văn hoá Trung Quốc và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết).	4	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
12	Nghe nói tiếng Trung 1	Khi hoàn tất môn học, SV phát âm chính xác các từ trong bài, đọc lưu loát các đoạn hội thoại, vận dụng từ mới, các mẫu câu, các điểm ngữ pháp đã học để thực hiện giao tiếp đơn giản.	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
13	<i>Giáo dục thể chất 4</i>	Rèn luyện thể lực	1	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
14	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho SV những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ yếu tập trung vào thời kỳ đổi mới; qua đó, xây dựng cho SV niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
15	Logic học đại cương	Người học thông hiểu các hình thức logic và biết vận dụng hợp lý các quy luật logic hình thức vào học tập và cuộc sống.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
16	Khoa học giao tiếp và văn hóa giao tiếp Việt Nam	Học phần giúp người học thông hiểu về khoa học giao tiếp, các nguyên tắc giao tiếp cơ bản trong giáo tiếp và văn hóa giao tiếp ở Việt Nam, Qua đó, người học tự rèn luyện, nâng cao các kỹ năng giao tiếp, nhất là trong hoạt động khoa học.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10

4.5. Chuyên ngành Nhật Bản học - Ngành Đông phương học (Khóa 41)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	Học phần giúp người học thông hiểu hệ thống tất cả các phương pháp nghiên cứu khoa học cập nhật của Việt Nam và Thế giới, nhất là các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội ở các ngành cụ thể.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
2	Kinh tế Đông Bắc Á đương đại	Học phần giúp SV nắm kỹ về lịch sử kinh tế, các mô hình phát triển và thực trạng kinh tế của các quốc gia và nền kinh tế Đông Bắc Á như: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan; hiểu sâu các căn nguyên phát triển và kinh nghiệm phát triển kinh tế ở khu vực này.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
3	Địa lý và cư dân Đông Bắc Á	Dựa trên kiến thức tổng hợp, kết hợp đi sâu nghiên cứu, giúp SV nắm được những nét chính yếu và đặc trưng riêng có về địa lý (địa hình, khí hậu...) và về dân cư (tộc người, văn hóa...) của khu vực Đông Bắc Á.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
4	Tiếng Nhật 5	Học phần giúp SV nắm sâu tiếng Nhật về ngữ pháp, nghe nói và đọc hiểu. Kết thúc học phần, SV có đủ nền tảng ngôn ngữ để đi vào học tiếng Nhật nâng cao và tiếng Nhật chuyên ngành.	4	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
5	Nghe nói tiếng Nhật 2	Học xong học phần này, SV nâng cao thêm một bước hiểu biết về ngữ pháp tiếng Nhật, xác lập được kỹ năng nghe nói trình độ khá tốt để có thể giao tiếp thông thường bằng tiếng Nhật.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
6	Nghiệp vụ du lịch	Học phần giúp SV tìm hiểu quá trình quản lý và điều hành các hoạt động du lịch: phân công, đôn đốc nhân sự, điều phối thông tin, các cơ quan và nhân viên, giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực du lịch, quản lý và tổ chức các cơ sở vật chất của hoạt động du lịch như khách sạn, vận chuyển, thực phẩm... phương pháp xây dựng kế hoạch làm việc, lập các báo cáo kết quả tài chính...	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
7	Nhập môn Nhật Bản học	Người học nắm được lịch sử ra đời và phát triển của ngành khoa học nghiên cứu về Nhật Bản và có sự hiểu biết chung về nước này trên tất cả các phương diện chính yếu: Nguồn gốc tộc người, ngôn ngữ, đặc điểm địa lý, khí hậu; tiến trình lịch sử, kinh tế, xã hội, đặc điểm chính trị, tư tưởng, tôn giáo và văn học nghệ thuật...	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
8	Lịch sử Nhật Bản	SV phải nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử Nhật Bản qua các thời đại và trên tất cả các phương diện (thể chế chính trị, chính sách kinh tế và tình hình kinh tế, đặc điểm xã hội, văn hóa, chính sách đối ngoại và quan hệ đối ngoại); biết sử dụng phương pháp đối sánh (với các nước khác) để khắc sâu những nét riêng có của nước này.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
9	Nghe nói tiếng Nhật 3	Học phần cung cấp cho SV lượng từ vựng nhất định, trang bị phương pháp phát âm,	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định

		luyện nghe. Qua đó giúp SV nghe, nói tốt, có thể giao tiếp hàng ngày lưu loát.			lượng, thang điểm 10
10	Địa lý Nhật Bản	. Người học thông hiểu về địa lý nước Nhật trên cả hai phương diện: địa lý tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, các nguồn tài nguyên như đất đai, khoáng sản) và địa lý xã hội (đặc trưng nền kinh tế trên các mặt: cơ cấu lãnh thổ, cơ cấu ngành, cơ cấu sản phẩm; phân bố dân cư và đặc điểm xã hội)	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
11	Thực tập chuyên ngành	Qua đợt thực tế bước đầu hiểu biết về văn hóa, lịch sử, thể chế chính trị, con người và ngôn ngữ... các nước học chuyên ngành.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
12	Nghiệp vụ ngoại giao	Hình thành ở SV năng lực tiếp cận thực tiễn - nghiệp vụ đối ngoại, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc độc lập phân tích các hành vi, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động đối ngoại của nhà nước. Qua đó biết giải quyết linh hoạt những sự kiện trong thực tiễn đối ngoại.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
13	Tiếng Nhật chuyên ngành 1	Học phần được thể hiện thông qua các topic với nhiệm vụ đọc hiểu và phân tích ngữ pháp, hành văn thể hiện trong các topic. Qua đó, giúp SV vừa nâng cao năng lực đọc hiểu tiếng Nhật, vừa hiểu biết thêm về đất nước và con người Nhật Bản.	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
14	Thể chế chính trị - xã hội Nhật Bản	Thể chế chính trị quân chủ đặc thù ở Nhật Bản chính là nhân tố chính yếu tạo nên sự cố kết và ổn định của nền chính trị và xã hội ở Nhật Bản. SV phải nắm được tính xuyên suốt và nét riêng từng giai đoạn của thể chế chính trị ở Nhật Bản trong lịch sử.	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10

4.6. Chuyên ngành Trung Quốc học - Ngành Đông phương học (Khóa 41)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	Học phần giúp người học thông hiểu hệ thống tất cả các phương pháp nghiên cứu khoa học cập nhật của Việt Nam và Thế giới, nhất là các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội ở các ngành cụ thể.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
2	Kinh tế Đông Bắc Á đương đại	Học phần giúp SV nắm kỹ về lịch sử kinh tế, các mô hình phát triển và thực trạng kinh tế của các quốc gia và nền kinh tế Đông Bắc Á như: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan; hiểu sâu các căn nguyên phát triển và kinh nghiệm phát triển kinh tế ở khu vực này.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
3	Địa lý và cư dân Đông Bắc Á	Dựa trên kiến thức tổng hợp, kết hợp đi sâu nghiên cứu, giúp SV nắm được những nét chính yếu và đặc trưng riêng có về địa lý (địa hình, khí hậu...) và về dân cư (tộc người, văn hóa...) của khu vực Đông Bắc Á.	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
4	Nghe nói tiếng Trung 2	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức về ngôn ngữ, kỹ năng nghe, nói tiếng	3	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định

		Hán giúp SV có phương pháp học tiếng hiệu quả. Sau khi kết thúc môn học, SV phải đạt được kỹ năng nghe, nói ở trình độ ở trình độ sơ cấp.			lượng, thang điểm 10
5	Kỹ năng viết văn bản Trung văn	Học phần gồm các bài được giáo viên soạn cung cấp cho SV những kiến thức về viết văn ứng dụng. Sau khi kết thúc môn học, SV phải phải viết, soạn thảo được các dạng văn bản hành chính, khoa học chuyên ngành Trung Quốc học bằng tiếng Trung.	4	HK1	
6	Nghệp vụ du lịch	Học phần giúp SV tìm hiểu quá trình quản lý và điều hành các hoạt động du lịch: phân công, đôn đốc nhân sự, điều phối thông tin, các cơ quan và nhân viên, giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực du lịch, quản lý và tổ chức các cơ sở vật chất của hoạt động du lịch như khách sạn, vận chuyển, thực phẩm... phương pháp xây dựng kế hoạch làm việc, lập các báo cáo kết quả tài chính...	2	HK1	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
7	Lịch sử Trung Quốc	SV phải nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử Trung Quốc qua các thời đại và trên tất cả các phương diện (thể chế chính trị, chính sách kinh tế và tình hình kinh tế, đặc điểm xã hội, văn hóa, chính sách đối ngoại và quan hệ đối ngoại); biết sử dụng phương pháp đối sánh (với các nước khác) để khắc sâu những nét riêng có của nước này.	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
8	Nghe nói tiếng Trung 3	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức về ngôn ngữ, kỹ năng nghe, nói tiếng Hán giúp SV có phương pháp học tiếng hiệu quả. Sau khi kết thúc môn học, SV phải đạt được kỹ năng nghe, nói ở trình độ ở trình độ sơ cấp.	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
9	Kỹ năng đối dịch Trung - Việt	Học phần gồm các bài được giáo viên soạn cung cấp cho SV những kiến thức kỹ năng dịch. Sau khi kết thúc môn học, SV phải nắm được lý thuyết dịch, dịch khẩu ngữ theo các chủ đề.	4	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
11	Thực tập chuyên ngành	Qua đợt thực tế bước đầu hiểu biết về văn hóa, lịch sử, thể chế chính trị, con người và ngôn ngữ... các nước học chuyên ngành.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
12	Nghệp vụ ngoại giao	Hình thành ở SV năng lực tiếp cận thực tiễn - nghiệp vụ đối ngoại, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc độc lập phân tích các hành vi, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động đối ngoại của nhà nước. Qua đó biết giải quyết linh hoạt những sự kiện trong thực tiễn đối ngoại.	2	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
13	Tiếng Trung chuyên ngành	Học phần được thể hiện thông qua các topic với nhiệm vụ đọc hiểu và phân tích ngữ pháp, hành văn thể hiện trong các topic. Qua đó, giúp SV vừa nâng cao năng lực đọc hiểu tiếng Hán, vừa hiểu biết thêm về đất nước và con người Trung Quốc.	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10
14	Các đặc khu hành chính Hồng Kông, Ma Cao.	Các đặc khu hành chính là sản phẩm của chính sách thu hồi đất đai bị chia cắt bởi chế độ thực dân, đế quốc của chính phủ Trung Quốc trong thời kỳ cải cách, mở cửa. Đó cũng là nét đặc trưng về nền chính trị, hành chính, kinh tế của Trung Quốc đương đại.	3	HK2	Đánh giá bằng bảng điểm: định lượng, thang điểm 10

5. Ngành Việt Nam học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
5.1. Khóa 43					
1	Triết học Mác Lênin	<p>- Kiến thức</p> <p>CO1: SV hiểu biết, nhận thức được những vấn đề lý luận chung về chủ nghĩa Mác Lênin nói chung và triết học Mác Lênin nói riêng.</p> <p>CO2: SV hiểu, trình bày được những kiến thức cơ bản về thế giới quan duy vật biện chứng, về phương pháp luận biện chứng duy vật và về chủ nghĩa duy vật lịch sử.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>CO3: SV có khả năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành. Ngoài ra, SV có thể vận dụng từ các kiến thức đã học để xây dựng thế giới quan và phương pháp luận để giải quyết được một số vấn đề trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>CO4: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
2	Tiếng Anh 1	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: SV được trang bị những kiến thức ngữ pháp cơ bản về: <i>thì quá khứ đơn, so sánh hơn và cấp nhất của tính từ, tương lai gần, hiện tại hoàn thành.</i></p> <p>+ CO2: SV được trang bị những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề quen thuộc như <i>địa danh, danh tiếng, sự kiện quá khứ, thiên nhiên và nghề nghiệp.</i></p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: SV có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở mức độ cơ bản với những điểm ngữ pháp liên quan đến <i>thì quá khứ đơn, so sánh hơn và cấp nhất của tính từ, tương lai gần,</i></p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p><i>hiện tại hoàn thành.</i></p> <p>+ CO4: SV có thể vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Anh cơ bản liên quan đến <i>thì quá khứ đơn, so sánh hơn và cấp nhất của tính từ, tương lai gần, hiện tại hoàn thành</i> để có thể nói và viết về các chủ đề như <i>địa danh, danh tiếng, thiên nhiên, du lịch và nghề nghiệp.</i></p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.</p>			
3	Tin học cơ sở (xã hội)	<p>-Kiến thức</p> <p>+ CO1: Cung cấp những kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và những ứng dụng đặc trưng cho nhóm ngành khoa học xã hội.</p> <p>+ CO2: Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng vào việc giải quyết các bài toán liên quan thông qua các thao tác: tổ chức, lưu trữ, xử lý dữ liệu của ngành học bằng công cụ, ứng dụng có sẵn của Microsoft.</p> <p>+ CO3: Trang bị kiến thức cho SV có thể sử dụng máy tính, giao tiếp với máy tính bằng những thao tác nâng cao trên những ứng dụng của Microsoft để tổ chức lưu trữ, xử lý, hiển thị dữ liệu cho bài toán đưa ra.</p> <p>-Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin vào công việc thực tế.</p> <p>-Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và ứng dụng vào công việc thực tế.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
4	Cơ sở văn hoá Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp SV nắm được những kiến thức về văn hoá và văn hoá Việt Nam.</p> <p>- Kỹ năng</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+ CO2: Trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam</p> <p>+ CO3: Rèn luyện kỹ năng kiến thức văn hoá học vào việc nghiên cứu, tìm hiểu địa lý, lịch sử đất nước Việt Nam (địa - văn hoá).</p> <p>+ CO4: Vận dụng kiến thức văn hoá học vào phân tích ngôn ngữ, vào tác phẩm báo chí và thực tiễn đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV phải nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức và làm việc, nghiên cứu sau này.</p> <p>+ CO6: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.</p>			
5	Văn học dân gian Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp cho SV nhận thức được những đặc trưng cơ bản của văn hóa – văn học dân gian Việt Nam. Từ đó, có ý thức biết phát huy và sử dụng vốn tri thức vô giá này.</p> <p>+ CO2: Có cái nhìn liên ngành văn hóa – văn học để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau.</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
6	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành phát triển của</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>các hệ tư tưởng Nho, Phật Lão, Hồi giáo và các vấn đề liên quan đến sự biểu hiện của các hệ tư tưởng này trong lịch sử phát triển tư tưởng văn hoá Việt Nam...</p> <p>+ CO2: Giúp cho SV hiểu được đặc điểm, ý nghĩa và các biểu hiện cụ thể của từng hệ tư tưởng phương Đông và tư tưởng bản địa của Việt Nam trong bối cảnh văn hoá phương Đông, Việt Nam.</p> <p>+ CO3: giúp SV có thể vận dụng linh hoạt và phát huy những hiểu biết cơ bản về lịch sử, văn hoá tư tưởng phương Đông và văn hoá bản địa Việt Nam một cách một cách hữu hiệu trong quá trình học tập, đời sống và hoạt động chuyên môn văn hoá và du lịch ở Việt Nam hiện nay..</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng hiểu và giới thiệu về đặc trưng của từng hệ thống tư tưởng cụ thể trong văn hoá phương Đông và Việt Nam.</p> <p>+ CO5: Có kỹ nhận diện và phân tích, đánh giá các biểu hiện cụ thể của tư tưởng phương Đông và Việt Nam trong hệ thống các di sản văn hoá của Việt Nam hiện nay.</p> <p>+ CO6: Kỹ năng tư duy theo hệ thống và làm việc nhóm.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này.</p> <p>+ CO8: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.</p>			
7	Chỉ chọn 1 trong 07 học phần <i>Giáo dục thể chất 1</i>				
	Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)	<p>- Kiến thức: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật.</p> <p>CO1: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật Bóng đá, Luật thi đấu bóng đá 5 người.</p> <p>CO2: Hiểu và thực hiện được động tác kỹ thuật tâng bóng bằng đùi, má trong bàn chân, lòng bàn chân trong bóng đá.</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>- Kỹ năng: Thực hành được một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá</p> <p>CO3: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản: đá bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong bàn chân, dẫn bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong bàn chân.</p> <p>CO4: Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chung và chuyên môn.</p> <p>CO5: Vận dụng được một số điều luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu bóng đá.</p> <p>CO6: Tổ chức nhóm tập luyện theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện, yêu thích môn học.</p> <p>CO8: Chủ động tìm tòi nghiên cứu tài liệu chuyên môn, hình thành thói quen tập luyện và thi đấu ngoài giờ.</p>			
<p>Giáo dục thể chất 1</p> <p>(Bóng chuyền 1)</p>	<p>- Kiến thức: Hiểu biết các nguyên lý, kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.</p> <p>CO1: Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển Bóng chuyền ở Việt Nam và trên thế giới; đặc điểm, tác dụng, lợi ích rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất của môn bóng chuyền.</p> <p>CO2: Nhận biết được một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện.</p> <p>CO3: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật cơ bản đặc trưng nhất và một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền</p> <p>CO4: Thực hiện được tư thế chuẩn bị và di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, chuyền bóng cao tay, phát bóng thấp tay và cao tay</p> <p>CO5: Vận dụng được một số điều luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền</p> <p>CO6: Tổ chức làm việc nhóm để thảo luận và tập luyện môn bóng chuyền.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và thực hiện được các nội dung của tài liệu.</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ	

		CO8: Xây dựng được lối sống lành mạnh, yêu thích học tập và tập luyện bóng chuyền để phát triển một cách toàn diện về thể lực và trí lực.			
Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Hiểu được cơ sở lý luận CO1: Nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ. Vệ sinh tập luyện. CO2: Một số điều luật cơ bản về sân bãi, dụng cụ của Luật bóng rổ. - Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng rổ ở mức độ tương đối chính xác. CO3: Kỹ thuật di chuyển không bóng và có bóng. CO4: Kỹ thuật chuyền, bắt bóng tại chỗ hai tay trước ngực. CO5: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao ở vị trí gần rổ. CO6: Kỹ thuật di chuyển 2 bước ném rổ 1 tay trên vai. - Mức tự chủ và trách nhiệm: CO7: Tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu. CO8: Giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể.... 	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	
Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)	<ul style="list-style-type: none"> -Kiến thức: CO1: Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển môn cầu lông. CO2: Kể tên được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông. -Kỹ năng: CO3: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông. CO4: Sử dụng thành thạo các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông. CO5: Kết hợp các bước di chuyển đơn phù hợp với từng tình huống cầu đến cụ thể. -Mức tự chủ và trách nhiệm: CO6: Có thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe. 	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	
Giáo dục thể chất 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: 	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực	

(Võ cổ truyền Việt Nam 1)	<p>CO1: Hiểu được khái niệm, phân loại, đặc điểm tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam.</p> <p>CO2: Hiểu và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh SV nhập môn.</p> <p>CO3: Hiểu biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ cổ truyền Việt Nam khi tập luyện và thi đấu trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:</p> <p>CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật công tay không.</p> <p>CO5: Thực hiện được kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ].</p> <p>CO6: Trình diễn được bài quyền tay không [Hùng Kê Quyền].</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.</p> <p>CO8:Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên.</p>			hành cuối kỳ
<p>Giáo dục thể chất 1</p> <p>(Võ Teakwondo 1)</p>	<p>- Kiến thức:</p> <p>CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Taekwondo.</p> <p>CO2: Hiểu và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh SV nhập môn.</p> <p>CO3: Hiểu và biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:</p> <p>CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật phòng thủ, tấn công đòn tay, đòn chân.</p> <p>CO5: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.</p> <p>CO6: Trình diễn được bài quyền số 1.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.</p> <p>CO8:Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ

		thường xuyên.			
	Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo1)	<p>- Kiến thức:</p> <p>CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Karatedo.</p> <p>CO2: Hiểu và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh nhập môn.</p> <p>CO3: Hiểu và biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:</p> <p>CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp.</p> <p>CO5: Hiểu và thực hiện kỹ thuật đòn đâm, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo.</p> <p>CO6: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.</p> <p>CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.</p>	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
8	Kinh tế chính trị Mác Lênin	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Trang bị cho SV những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.</p> <p>+ CO2: Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc mang tính kinh viện.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Hình thành kỹ năng trình bày vấn đề, phân tích, xử lý tình huống trong công việc cụ thể.</p> <p>+ CO4: Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước - Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Góp phần giúp SV xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.</p> <p>+ CO6: Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với SV.</p>			
9	Tiếng Anh 2	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: SV được trang bị những kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp về <i>thì hiện tại, hiện tại tiếp diễn, quá khứ, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, will, going to, some, any, many, much, a lot of, a little, a few, (not) as ... as, too, enough, zero-conditional, và first conditional.</i></p> <p>+ CO2: SV được trang bị những kiến thức tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề <i>âm nhạc và tính cách, phim ảnh, sự kiện quá khứ và trải nghiệm.</i></p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: SV có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh với những kiến thức ngữ pháp ở cấp độ tiền trung cấp về <i>thì hiện tại, hiện tại tiếp diễn, quá khứ, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, will, going to, some, any, many, much, a lot of, a little, a few, (not) as ... as, too, enough, zero-conditional, và first conditional.</i></p> <p>+ CO4: SV có thể xử lý các tình huống liên quan đến các chủ đề như <i>âm nhạc và tính cách, phim ảnh, sự kiện quá khứ và trải nghiệm.</i></p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.</p>	4	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
10	Kỹ năng giao tiếp	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Trang bị những kiến thức chung về giao tiếp, giúp SV hiểu được khái niệm, chức năng,</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>vai trò và các loại hình giao tiếp; hiểu được các nguyên tắc và quá trình giao tiếp.</p> <p>+ CO2: Giúp SV nhận thức được đặc điểm, vai trò và những kỹ năng cơ bản trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Rèn luyện và bước đầu hình thành cho SV kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết.</p> <p>+ CO4: Rèn luyện và bước đầu hình thành cho SV kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ cơ thể và quản lý cảm xúc.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của giao tiếp và kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống; có thái độ tích cực trong học tập và rèn luyện kỹ năng giao tiếp của bản thân.</p> <p>+ CO6: SV tự tin, chủ động, vận dụng linh hoạt, khéo léo các kỹ năng giao tiếp vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>+ CO7: SV có ý thức, trách nhiệm trong quá trình giao tiếp, góp phần hình thành văn hóa giao tiếp của cá nhân và xã hội.</p>			
11	Dẫn luận ngôn ngữ	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Trang bị cho SV những khái niệm cơ bản của ngôn ngữ học trước khi họ đi vào học tập và nghiên cứu các học phần khác của chuyên ngành Văn học – báo chí.</p> <p>+ CO2: Giúp người học có được những hiểu biết về các quy luật của ngôn ngữ và biểu hiện của các quy luật đó trong các ngôn ngữ cụ thể.</p> <p>+ CO3: SV phải nắm được các quy tắc về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong các ngôn ngữ nói chung và biết vận dụng những quy tắc chung ấy vào việc phân tích một ngôn ngữ cụ thể.</p> <p>- Kỹ năng</p>	3	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+ CO4: Hình thành năng lực khái quát hóa và trừu tượng hóa dựa trên khái niệm và quy luật của ngôn ngữ.</p> <p>+ CO5: Hình thành kỹ năng phân tích ngôn ngữ học và biết vận dụng kỹ năng phân tích ấy vào việc phân tích cấu trúc của một ngôn ngữ cụ thể.</p> <p>+ CO6: Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức lý thuyết ngôn ngữ học vào việc giải quyết một vấn đề ngôn ngữ cụ thể của đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc.</p> <p>+ CO8: SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập mới có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt các kiến thức đại cương của học phần này.</p>			
12	Pháp luật đại cương	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Trình bày được các khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, khái niệm và cơ cấu của Hệ thống pháp luật Việt Nam;</p> <p>+ CO2: Nhận biết được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của mỗi ngành luật.</p> <p>+ CO3: Hiểu rõ bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ chế điều chỉnh pháp luật của Nhà nước.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Kỹ năng tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan tổ chức trợ giúp pháp lý;</p> <p>+ CO5: Kỹ năng đọc hiểu văn bản quy phạm pháp luật, phân tích các tình huống thực tiễn, lập luận và vận dụng pháp luật vào giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ CO6: Có thái độ đúng đắn về địa vị làm chủ của công dân để từ đó có tinh thần trách</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>nhiệm cao trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân;</p> <p>+ CO7: Tôn trọng pháp luật, tuân thủ, chấp hành và sử dụng tốt pháp luật trong việc bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình, nhà nước và xã hội.</p>			
13	Lịch sử văn minh thế giới	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp cho SV nhận thức được lịch sử văn minh thế giới là lịch sử các giá trị tinh thần lẫn vật chất, là tâm hồn của các dân tộc. Từ đó, có ý thức biết phát huy và sử dụng vốn tri thức vô giá này.</p> <p>+ CO2: Có cái nhìn liên ngành và liên khu vực để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng về lịch sử văn minh thế giới, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau.</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
14	Hán Nôm cơ sở	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành phát triển của văn tự Hán và các vấn đề liên quan như cấu tạo, đặc điểm văn hoá, quy tắc bút thuận...</p> <p>+ CO2: Giúp cho SV hiểu được ý nghĩa, âm đọc và chữ viết của hệ thống chữ Hán cơ bản trong di sản Hán Nôm Việt Nam.</p> <p>+ CO3 giúp SV có thể vận dụng linh hoạt và phát huy những hiểu biết cơ bản về Hán văn một cách hữu hiệu trong quá trình học tập, đời sống và hoạt động chuyên môn văn hoá và du lịch ở Việt Nam hiện nay..</p>	3	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng + CO4: Có kỹ năng đọc, viết và hiểu nghĩa của những chữ Hán cơ bản + CO5: Có kỹ nhận diện và phân tích, đánh giá các loại hình văn bản Hán Nôm trong hệ thống các di sản, kiến trúc cổ điển Việt Nam hiện nay. + CO6: Kỹ năng tư duy theo hệ thống và làm việc nhóm. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO7: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này. + CO8: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu. 			
15	Giáo dục quốc phòng – an ninh 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: SV hiểu được những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc. + CO2: Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền QPTD, ANND; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. + CO3: Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại. + CO4: Về xây dựng bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới. + CO5: Một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt Nam qua các thời kỳ. - Kỹ năng + CO6: Hình thành và phát triển năng lực tư duy, phê phán, giải quyết vấn đề. + CO7: Rèn luyện được một số kỹ năng xã hội cơ bản như làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác, chia sẻ, thích ứng. + CO8: Có kỹ năng vận dụng lý luận, phương pháp và phân tích các vấn đề chính trị, XH. 	3	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+ CO9: Có kỹ năng nêu gương, kỹ năng đối thoại, thuyết phục các vấn đề chính trị xã hội.</p> <p>-Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO10: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện, tu dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực.</p> <p>+ CO11: Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.</p> <p>+ CO12: SV xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN.</p> <p>+ CO13: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo.</p>			
16	Giáo dục quốc phòng – an ninh 2	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Nắm được những quan điểm của Đảng về quốc phòng - an ninh trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.</p> <p>+ CO2: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.</p> <p>+ CO3: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm người khác; vi phạm pháp luật trên không gian mạng.</p> <p>+ CO4: An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO5: Hình thành và phát triển năng lực tư duy, phê phán, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ CO6: Rèn luyện được một số kỹ năng xã hội cơ bản như làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác, chia sẻ, thích ứng.</p> <p>+ CO7: Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phân tích các vấn đề chính trị, XH</p> <p>+ CO8: Có kỹ năng nêu gương, kỹ năng đối thoại, thuyết phục các vấn đề chính trị xã hội.</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<ul style="list-style-type: none"> - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO9: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện, tu dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực. + CO10: Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. + CO11: SV xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN. + CO12: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo. 			
17	Giáo dục quốc phòng – an ninh 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Hiểu được ý nghĩa điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQP – AN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường. + CO2: Nắm được nội dung cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, thực hành cách đo đạc, vận dụng kiến thức vào thực địa. + CO3: Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội. + CO4: Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. - Kỹ năng + CO5: Rèn luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập. + CO6: Biết thực hành định hướng bản đồ, xác định điểm đứng, xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu, đo cự ly, diện tích... + CO7: Biết cách phòng tránh khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao. + CO8: Biết vận dụng nội dung ba môn quân sự phối hợp vào trong học tập và cuộc sống. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO9: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện rèn luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ

		<ul style="list-style-type: none"> + CO10: Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. + CO11: SV xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN. + CO12: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo. 			
18	Giáo dục quốc phòng – an ninh 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Biết cách ngắm bắn súng AK, hiểu được cách đánh một số mục tiêu trong chiến đấu tiến công và biết cách phòng ngự đánh bại các đợt tiến công của địch. + CO2: Hiểu biết về một số loại lựu đạn, thực hành bài ném lựu đạn số 1. + CO3: Hiểu được vị trí, vai trò của cá nhân trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và nhiệm vụ canh gác. - Kỹ năng + CO4: Rèn luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập. + CO5: Rèn luyện thuần thục tư thế, động tác bắn cơ bản, biết cách thực hành bắn trúng, bắn chụm vào mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO6: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện rèn luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật. + CO7: Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. + CO8: SV xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN. + CO9: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
19	Chọn 1 trong 7 học phần <i>Giáo dục thể chất 2</i>				

<p>Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)</p>	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật tâng bóng bằng mu chính diện, đá bóng bằng mu chính diện, mu trong bàn chân, dẫn bóng, một số điều luật của Bóng đá 7 người.</p> <p>+ CO2: Trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện TDTT.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ CO3: Thực hiện chính xác các kỹ thuật cơ bản: đá bóng bằng lòng mu chính diện, bằng má trong bàn chân, dẫn bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong, má ngoài, mu chính diện bàn chân, tâng bóng bằng mu chính diện.</p> <p>+ CO4: Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chung và chuyên môn.</p> <p>+ CO5: Biết phối hợp và vận dụng các kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu môn bóng đá.</p> <p>- Mức độ tự chủ và trách nhiệm.</p> <p>+ CO6: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện, yêu thích môn học, chủ động tìm tòi nghiên cứu tài liệu chuyên môn.</p> <p>+ CO7: Hình thành thói quen tập luyện và thi đấu ngoài giờ.</p>	<p>1</p>	<p>HK2</p>	<p>Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ</p>
<p>Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)</p>	<p>- Kiến thức: Hoàn thiện cho SV nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.</p> <p>CO1: Hiểu được một số điều luật cơ bản của Luật bóng chuyền [Phần Luật thi đấu].</p> <p>CO2: Hiểu kiến thức phát triển thể lực, thực hiện được kỹ năng vận động, kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hiện chính xác các kỹ thuật của bóng chuyền.</p> <p>CO3: Thực hiện được tư thế chuẩn bị kết hợp di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, chuyền bóng cao tay.</p> <p>CO4: Thực hiện được phát bóng thấp tay và cao tay, kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà.</p> <p>CO5: Vận dụng được một số điều luật cơ bản vào thực tiễn tập luyện và thi đấu bóng</p>	<p>1</p>	<p>HK2</p>	<p>Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ</p>

		<p>chuyên.</p> <p>- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO6: Hình thành ý thức tự giác tập luyện, xây dựng tinh thần làm việc nhóm.</p> <p>CO7: Hình thành thói quen vận động và thường xuyên tập luyện môn Bóng chuyền để rèn luyện sức khỏe.</p>			
	<p>Giáo dục thể chất 2</p> <p>(Bóng rổ 2)</p>	<p>- Kiến thức: Hiểu được cơ sở lý luận</p> <p>CO1: Khái niệm kỹ thuật tấn công và phòng ngự trong bóng rổ.</p> <p>CO2: Một số điều luật cơ bản về luật thi đấu của Luật bóng rổ.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng rổ ở mức độ tương đối chính xác.</p> <p>CO3: Kỹ thuật di chuyển chuyên, bắt bóng.</p> <p>CO4: Kỹ thuật tại chỗ cầm bóng qua người bên thuận, tại chỗ cầm bóng qua người bên nghịch.</p> <p>CO5: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai nhiều vị trí.</p> <p>CO6: Kỹ thuật di chuyển 2 bước ném rổ 1 tay trên vai.</p> <p>- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu.</p> <p>CO8: Giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể....</p>	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
	<p>Giáo dục thể chất 2</p> <p>(Cầu lông 2)</p>	<p>-Kiến thức:</p> <p>CO1: Hiểu được tác dụng của tập luyện cầu lông với sức khỏe.</p> <p>CO2: Nắm vững một số luật trong môn cầu lông.</p> <p>-Kỹ năng:</p> <p>CO3: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông qua nhiều đường cầu khác nhau.</p> <p>CO4: Các bước di chuyển đa bước trong cầu lông.</p>	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ

		<p>-Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO5: Có thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe.</p> <p>CO6: Hỗ trợ được bạn bè trong quá trình tập luyện.</p>			
<p>Giáo dục thể chất 2</p> <p>(Võ cổ truyền Việt Nam 2)</p>	<p>- Kiến thức:</p> <p>CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ cổ truyền Việt Nam.</p> <p>CO2: Nắm vững một số nguyên lý, kỹ thuật cơ bản trong phân môn Quyền và Đối kháng.</p> <p>CO3: Hiểu biết một số điều luật được vận dụng trong tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>CO4: Thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật căn bản công tay không.</p> <p>CO5: Thực hiện thuần thực kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ].</p> <p>CO6: Trình diễn thuần thực bài quyền tay không [Lão Hồ Thượng Sơn].</p> <p>CO7: Thực hiện thuần thực kỹ thuật đối kháng.</p> <p>- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO8: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn; hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên.</p>	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	
<p>Giáo dục thể chất 2</p> <p>(Võ Teakwondo 2)</p>	<p>- Kiến thức:</p> <p>CO1: Hiểu được khái niệm, phân tích được kỹ thuật môn Võ Taekwondo.</p> <p>CO2: Hiểu một số nguyên lý, kỹ thuật nâng cao trong môn Võ Taekwondo.</p> <p>CO3: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật nâng cao:</p> <p>CO4: Thực hiện kỹ thuật phòng thủ, tấn công đòn tay, đòn chân nâng cao.</p> <p>CO5: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện nâng cao.</p> <p>CO6: Trình diễn được bài quyền số 2.</p>	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ	

		<p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.</p> <p>CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên.</p>			
	<p>Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)</p>	<p>- Kiến thức:</p> <p>CO1: Hiểu được khái niệm các kỹ thuật môn Võ Karatedo.</p> <p>CO2: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao SV đại học.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:</p> <p>CO3: Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp, đòn đâm, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo.</p> <p>CO4: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.</p> <p>CO5: Trình diễn được bài quyền Heanjodan.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>CO6: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.</p> <p>CO7: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.</p>	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
1.3. Khoá 42					
1	Cơ sở văn hoá Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp SV nắm được những kiến thức về văn hoá và văn hoá Việt Nam.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO2: Trang bị những kĩ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam</p> <p>+ CO3: Rèn luyện kĩ năng kiến thức văn hoá học vào việc nghiên cứu, tìm hiểu địa lý, lịch sử đất nước Việt Nam (địa - văn hoá).</p> <p>+ CO4: Vận dụng kiến thức văn hoá học vào phân tích ngôn ngữ, vào tác phẩm báo chí và</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>thực tiễn đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV phải nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức và làm việc, nghiên cứu sau này.</p> <p>+ CO6: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.</p>			
2	Mĩ học đại cương	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về quy luật hình thành và những yếu tố cấu thành những giá trị thẩm mỹ của xã hội và nghệ thuật.</p> <p>+CO2: Cung cấp kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật và những công trình nghệ thuật nổi tiếng trên thế giới qua các thời kì.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+CO3: Vận dụng được các vấn đề đã học vào việc tìm hiểu cái đẹp trong thiên nhiên, xã hội và nghệ thuật.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm.</p> <p>+ CO4: Khách quan và khoa học trong việc tiếp cận giá trị thẩm mỹ.</p> <p>+ CO5: Có thái độ tôn trọng các giá trị văn hoá của dân tộc và nhân loại.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
3	Ngữ pháp tiếng Việt	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Trang bị cho SV những kiến thức chung về dẫn luận ngữ pháp.</p> <p>+ CO2: Giúp người học nắm vững và phân loại được các kiểu từ tiếng Việt theo tiêu chí cấu tạo và theo tiêu chí đặc điểm ngữ pháp (từ loại). Từ đó có thể vận dụng đúng đắn và sáng tạo cách sử dụng từ trong việc viết câu, viết đoạn văn.</p> <p>+ CO3: SV phải nắm được các quan hệ ngữ pháp tiếng Việt, biết cách tạo lập một cụm từ tiếng Việt, nhận diện được thành phần câu và các kiểu câu tiếng Việt theo cấu tạo.</p> <p>- Kỹ năng</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+ CO4: giúp SV hình thành và rèn luyện kỹ năng sử dụng từ, câu một cách thuần thực, chính xác. Có khả năng lý giải một cách khoa học các vấn đề thuộc công tác chuyên môn sau này.</p> <p>+ CO5: Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức lý thuyết ngôn ngữ học vào việc giải quyết một vấn đề ngôn ngữ cụ thể của đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO6: Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm để thực hiện các nội dung yêu cầu trong bài học; Có khả năng chia sẻ các bài viết có chất lượng để học hỏi lẫn nhau.</p>			
4	Nhập môn khoa học du lịch	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp SV nắm được những kiến thức cơ bản về du lịch</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO2: Trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu, ứng dụng kiến thức về du lịch</p> <p>+ CO3: Rèn luyện kỹ năng kiến thức phục vụ cho các hoạt động liên quan văn hóa – du lịch</p> <p>+ CO4: Vận dụng kiến thức văn hoá – du lịch vào thực tiễn đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV phải nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức và làm việc, nghiên cứu sau này.</p> <p>+ CO6: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
5	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Trang bị những kiến thức chung về giao tiếp và thuyết trình, giúp SV hiểu được khái niệm, chức năng, vai trò và các loại hình giao tiếp; hiểu được các nguyên tắc và quá trình giao tiếp, thuyết trình.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<ul style="list-style-type: none"> + CO2: Giúp SV nhận thức được đặc điểm, vai trò và những kỹ năng cơ bản trong hoạt động giao tiếp và thuyết trình - Kỹ năng + CO3: Rèn luyện và bước đầu hình thành cho SV kỹ năng giao tiếp và thuyết trình trong du lịch + CO4: Rèn luyện và bước đầu hình thành cho SV kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ cơ thể và quản lý cảm xúc. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của giao tiếp và kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống; có thái độ tích cực trong học tập, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và thuyết trình của bản thân. + CO6: SV tự tin, chủ động, vận dụng linh hoạt, khéo léo các kỹ năng giao tiếp và thuyết trình vào những quá trình tác nghiệp. 			
6	Giáo dục thể chất 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: +CO1: Hiểu biết cơ bản sự hình thành, phát triển bóng đá thế giới và ở Việt Nam và nắm được Luật bóng đá 11 người. - Kỹ năng: +CO2: Thực hiện thuần thục các động tác di chuyển trong bóng đá. +CO3: Thực hiện được các kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa, kỹ thuật ném biên, thực hiện tốt các kỹ thuật sút bóng, dẫn bóng đã học. +CO4: Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chuyên môn +CO5: Biết phối hợp và vận dụng các kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu môn bóng đá. - Mức tự chủ và trách nhiệm: + CO6: Có tinh thần giúp đỡ bạn học trong quá trình tập luyện và thi đấu. 	1	HK1	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức 	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+ CO1: SV nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học – một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Đó là những tri thức về Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH.</p> <p>+ CO2: SV nắm được nội dung cơ bản của các vấn đề chính trị - xã hội trong TKQĐ lên CNXH như xây dựng nền dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH; Vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình...trong TKQĐ lên CNXH.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: SV nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.</p> <p>+ CO4: SV có khả năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành; Thông qua các hình thức như thảo luận, SV sẽ được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng phân tích, xử lý tình huống xảy ra trong công việc cụ thể;</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung;</p> <p>+ CO6: Bước đầu rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học; hình thành phương pháp nhận thức đúng, giải thích đúng các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn.</p>			
8	Di sản kiến trúc mỹ thuật Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp SV nắm được những kiến thức cơ bản về di sản kiến trúc mỹ thuật Việt Nam</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO2: Trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu, ứng dụng kiến thức mỹ thuật kiến trúc Việt Nam vào hoạt động du lịch</p> <p>+ CO3: Rèn luyện kỹ năng kiến thức phục vụ cho các hoạt động liên quan văn hóa – du lịch</p> <p>+ CO4: Vận dụng kiến thức văn hoá – du lịch vào thực tiễn đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV phải nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức và làm việc, nghiên cứu sau này.</p> <p>+ CO6: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
9	Nhập môn khu vực học	<p>- Kiến thức:</p> <p>+CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về lý luận khu vực học, xây dựng cơ sở</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>để tìm hiểu đất nước, con người và những quy luật sinh - thành và phát triển và bản sắc văn hóa của các tộc người trên thế giới.</p> <p>+CO2: Có cái nhìn liên ngành và liên khu vực để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng về thế giới, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+CO4: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.</p> <p>+CO5: Có cái nhìn khoa học và khách quan khi đánh giá vấn đề và nhìn nhận cuộc sống.</p>			
10	Phong tục, tập quán, lễ hội Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp SV nắm được những kiến thức về văn hoá, lễ hội, phong tục tập quán của Việt Nam</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO2: Trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá, lễ hội, phong tục Việt Nam</p> <p>+ CO3: Rèn luyện kỹ năng kiến thức văn hoá học vào việc nghiên cứu, tìm hiểu địa lý, lịch sử đất nước Việt Nam (địa - văn hoá).</p> <p>+ CO4: Vận dụng kiến thức văn hoá học vào phân tích ngôn ngữ và thực tiễn đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV phải nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức và làm việc, nghiên cứu sau này.</p> <p>+ CO6: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
11	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	<p>- Kiến thức</p> <p>+CO1: SV được trang bị những kiến thức anh ngữ chuyên ngành du lịch</p> <p>+CO2: SV được trang bị những kiến thức tiếng Anh ở cấp độ trung cấp về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề du lịch, văn hoá, lễ hội</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+CO3: SV có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh với những kiến thức ngữ pháp ở cấp độ trung cấp</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+CO4: SV có thể xử lý các tình huống liên quan đến các chủ đề như văn hoá, lễ hội và du lịch.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+CO5: SV nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.</p>			
12	Thực tế văn hoá	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức trải nghiệm về văn hoá du lịch</p> <p>+ CO2: Giúp cho SV hiểu và thực hiện các chương trình tham quan văn hoá. Từ đó giúp SV biết phát huy và sử dụng vốn tri thức này một cách hữu hiệu trong quá trình học tập du lịch.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ CO3: Giúp cho người học có kỹ năng quan sát, xây dựng các tuyến du lịch văn hoá</p> <p>+ CO4: Thông qua những bài thuyết trình, thảo luận, giảng mẫu giúp SV hình thành năng lực tự thiết kế bài thuyết trình, bài giảng. Khả năng tự tổng hợp tư liệu nghiên cứu để tích lũy kiến thức phục vụ việc trình bày bài viết.</p> <p>- Thái độ:</p> <p>+ CO5: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này.</p>	2	HK2	Bài báo cáo thực tế
13	Tâm lý học du lịch	<p>-Kiến thức</p> <p>+ CO1: Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về tâm lý con người và những vấn đề cơ bản trong Tâm lý học du lịch</p> <p>+ CO2: Giúp SV nhận thức được các hiện tượng tâm lý xã hội trong du lịch; các đặc điểm tâm lý khách du lịch; hoạt động giao tiếp trong hoạt động du lịch và đặc điểm nhân cách của người hướng dẫn viên du lịch.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Hình thành cho SV kỹ năng nhận biết, đánh giá và xử lý các vấn đề tâm lý nảy sinh trong hoạt động du lịch nói riêng và con người nói chung</p> <p>+ CO4: Giúp SV biết vận dụng các kiến thức tâm lý du lịch để quản lý, tổ chức, thúc đẩy hoạt</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>động kinh doanh du lịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV tôn trọng, chủ động trong học tập, nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong hoạt động du lịch; quan tâm, tích cực tìm hiểu và vận dụng các kiến thức tâm lý du lịch vào thực tiễn 			
14	Địa lý du lịch Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + CO1: Hiểu những kiến thức cơ sở lí luận về Địa lí du lịch. + CO2: Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố du lịch ở Việt Nam. + CO3: Xác định phạm vi và khái quát được đặc điểm của 7 vùng du lịch Việt Nam. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + CO4: Phân tích các số liệu thống kê về du lịch của thế giới và Việt Nam + CO5: Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc tìm hiểu các vấn đề du lịch hiện nay ở Việt Nam - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + CO6: SV có cái nhìn đúng đắn, khách quan, khoa học về vai trò của ngành du lịch, được v là “Ngành công nghiệp không khói”, là “Giấy thông hành vì hòa bình”. + CO7: SV phấn đấu học tập, sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng cũng như sức khỏe để có thể công tác trong lĩnh vực du lịch. + CO8: SV phải có thái độ học tập tích cực, thực hiện nề nếp, chuyên cần theo đúng qui định 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
15	Giáo dục thể chất 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Hiểu được cơ sở lí luận <ul style="list-style-type: none"> +CO1: Chiến thuật tấn công trong bóng rổ. +CO2: Một số điều luật cơ bản về lỗi và phạm lỗi của Luật bóng rổ. - Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng rổ ở mức độ tương đối chính xác. <ul style="list-style-type: none"> + CO3: Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay qua vai, chuyền bóng 1 tay bên mình, chuyền bóng 2 tay trên đầu. + CO4: Kỹ thuật đi chuyển chuyên, bắt bóng hai tay trước ngực – ném rổ. 	1	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ

		<ul style="list-style-type: none"> + CO5: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 2 tay trước ngực. + CO6: Vận dụng các kỹ thuật vào trong thi đấu. - Mức tự chủ và trách nhiệm: +CO7: Tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu. +CO8: Giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể.... 			
16	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	<ul style="list-style-type: none"> -Kiến thức + CO1: Hiểu được ý nghĩa điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQP – AN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường. + CO2: Nắm được nội dung cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, thực hành cách đo đạc, vận dụng kiến thức vào thực địa. + CO3: Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội. + CO4: Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. - Kỹ năng + CO5: Rèn luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập. + CO6: Biết thực hành định hướng bản đồ, xác định điểm đứng, xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu, đo cự ly, diện tích... + CO7: Biết cách phòng tránh khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao. + CO8: Biết vận dụng nội dung ba môn quân sự phối hợp vào trong học tập và cuộc sống. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO9: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện rèn luyện cho SV tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật. + CO10: Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. + CO11: SV xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN. + CO12: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo. 	3	HK2	Thi viết giữa kỳ và thực hành cuối kỳ
17	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + CO1: Hiểu được các khái niệm và quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam + CO2: Hiểu được nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học.</p> <p>+ CO4: Từ kiến thức được trang bị, người học có khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Có khả năng thu thập tài liệu, nghiên cứu những vấn đề thuộc về lịch sử của Đảng. Từ đó hình thành ở người học niềm tin và sự trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>+ CO6: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng có ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.</p>			
18	Bản đồ du lịch	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về bản đồ học, về các bản đồ du lịch</p> <p>+ CO2: Giúp SV nhận thức được các đặc điểm, tính chất, ngôn ngữ của bản đồ du lịch</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Hình thành cho SV kỹ năng xây dựng và khai thác một số loại bản đồ du lịch</p> <p>+ CO4: Giúp SV biết vận dụng các kiến thức về bản đồ du lịch trong các hoạt động liên quan nghiệp vụ du lịch.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV tôn trọng, chủ động trong học tập, nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong hoạt động du lịch; quan tâm, tích cực tìm hiểu và vận dụng các kiến thức tâm lý du lịch vào thực tiễn</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
5.3. Khoá 41					

1	Văn học trung đại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về cơ sở lịch sử, xã hội, văn hóa ảnh hưởng, hình thành văn học trung đại Việt Nam. + CO2: Giúp người học hiểu được những đặc điểm cơ bản về nội dung, nghệ thuật và sáng tác của những tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam thời trung đại. - Kỹ năng + CO3: Giúp cho SV có được kỹ năng phát hiện và trình bày những vấn đề văn hóa trong văn học trung đại Việt Nam; kỹ năng cảm thụ, phân tích các tác phẩm văn học trung đại Việt Nam. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO4: SV nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc. + CO5: SV biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập, từ đó có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ năng của học phần này. 	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
2	Địa danh văn hoá, lịch sử và du lịch Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + CO1: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành phát triển và nguồn gốc của các địa danh cụ thể liên quan đến lịch sử, văn hoá và du lịch Việt Nam và các vấn đề liên quan trong văn hoá, du lịch Việt Nam... + CO2: Giúp cho SV hiểu được đặc điểm, ý nghĩa và các biểu hiện về hình thức, nguồn gốc ngôn ngữ cụ thể của từng hệ thống địa danh cụ thể. + CO3 giúp SV có thể vận dụng linh hoạt và phát huy những hiểu biết cơ bản về địa danh lịch sử, văn hoá và du lịch Việt Nam một cách một cách hữu hiệu trong quá trình học tập và hoạt động chuyên môn văn hoá và du lịch ở Việt Nam hiện nay.. - Kỹ năng + CO4: Có kỹ năng hiểu và giới thiệu về đặc trưng, ý nghĩa văn hoá, ngôn ngữ của từng địa danh cụ thể ở các khu vực văn hoá, địa lý Việt Nam. + CO5: Có kỹ nhận diện và phân tích, đánh giá những biểu hiện cụ thể về giá trị văn hoá, lịch sử và sự thay đổi, diện mạo của các địa danh trong hệ thống các di sản văn hoá, du lịch Việt Nam hiện nay. + CO6: Kỹ năng tư duy theo hệ thống và làm việc nhóm. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO7: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này. + CO8: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu. 	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
3	Ngữ dụng học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Hiểu được những khái niệm cơ bản và một số vấn đề hữu quan như: dụng học, 	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>chiếu vật, chỉ xuất, hành vi ngôn ngữ, lập luận...</p> <p>+ CO2: Nắm được những kỹ năng cơ bản trong việc nhận diện và phân tích và sử dụng ngôn ngữ vào trong cuộc sống một cách hữu hiệu.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Nhận diện được các đối tượng nghiên cứu ứng với các khái niệm được giới thiệu trong học phần.</p> <p>+ CO4: Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức ngữ dụng học để phân tích các phát ngôn, diễn ngôn</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.</p>			
4	Văn hoá du lịch	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp SV nắm được những kiến thức cơ bản về văn hóa du lịch Việt Nam</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO2: Trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá, lễ hội, du lịch Việt Nam</p> <p>+ CO3: Rèn luyện kỹ năng kiến thức văn hoá du lịch vào việc nghiên cứu, tìm hiểu địa lý, lịch sử đất nước Việt Nam (địa - văn hoá).</p> <p>+ CO4: Vận dụng kiến thức văn hoá du lịch vào phân tích ngôn ngữ và thực tiễn đời sống.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV phải nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức và làm việc, nghiên cứu sau này.</p> <p>+ CO6: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
5	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và lữ hành	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp người học hiểu biết khái quát về hoạt động du lịch, lịch sử hình thành ngành du lịch trên thế giới và Việt Nam. Hiểu biết về động cơ du lịch, sản phẩm du lịch, loại hình du lịch.</p> <p>+ CO2: Cung cấp cho người học những kiến thức chung về hoạt động hướng dẫn du lịch, những phẩm chất cần có của hướng dẫn viên du lịch.</p> <p>+ CO3: Trang bị cho người học những kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với khách du lịch.</p> <p>+ CO5: Rèn luyện kỹ năng thuyết minh du lịch.</p> <p>+ CO6: Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: Người học phải yêu thích môn học, có tinh thần tự giác trong học tập, biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		+ CO8:Người học có ý thức và trách nhiệm với việc học tập và rèn luyện của bản thân; có mong muốn tìm hiểu về hoạt động du lịch và trở thành người hướng dẫn viên du lịch sau khi học xong.			
6	Lịch sử cổ trung đại Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Cung cấp cho SV những hiểu biết về các giai đoạn phát triển, đặc điểm của xã hội nguyên thủy Việt Nam; quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của các quốc gia Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam; thành tựu, đặc điểm của Văn minh Văn Lang- Âu Lạc;</p> <p>+ CO2: Nắm được chính sách cai trị của các chính quyền phong kiến phương Bắc; những chuyển biến kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội Việt Nam; những thắng lợi tiêu biểu trong công cuộc đấu tranh giành quyền độc lập, tự chủ thời kỳ Bắc thuộc.</p> <p>+ CO3: Quá trình phong kiến hóa xã hội Việt Nam biểu hiện ở các mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội tạo tiền đề quan trọng cho sự xác lập chế độ phong kiến Việt Nam vào thế kỉ XV.</p> <p>+ CO4: Cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm và các cuộc cải cách tiêu biểu nhằm bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ.</p> <p>+ CO5: Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam ở thế kỷ XV; sự xác lập chế độ phong kiến Việt Nam vào cuối thế kỷ XV.</p> <p>+ CO6: Quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của các vương triều phong kiến Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII.</p> <p>+ CO7: Phong trào Tây Sơn; triều đại Tây Sơn và những chính sách cải cách của Quang Trung.</p> <p>+ CO8: Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa-xã hội dưới triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO9: Học phần trang bị cho SV kỹ năng nhận biết, quan sát, đối chiếu.</p> <p>+ CO10: Trang bị và rèn luyện cho SV kỹ năng phân tích, đánh giá, tổng hợp, thuyết trình, sử dụng đồ dùng trực quan, trao đổi, thảo luận.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO11: Rèn luyện cho SV ý thức tự giác, tự học tập; Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao trong học tập.</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
7	Quản lý nhà nước về du lịch	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1(phù hợp với PLO3): Có hiểu biết về pháp luật nói chung, pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, du lịch nói riêng, hiểu được mục tiêu của nhà nước khi điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động văn hóa du lịch.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+ CO2(phù hợp với PLO3): Có nhận thức đúng đắn và hiểu biết sâu sắc về quản lý nhà nước; hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa - du lịch; chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước đó trong lĩnh vực văn hóa du lịch.</p> <p>+ CO3 (phù hợp với PLO3): Có nhận thức đúng đắn và hiểu biết sâu sắc về quan điểm, chiến lược Việt Nam trong lĩnh vực văn hóa du lịch; nắm được các quy phạm pháp luật Luật du lịch và Luật di sản văn hóa; pháp luật xuất cảnh, nhập cảnh và lưu trú; vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa du lịch và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa du lịch; hợp đồng và bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực du lịch.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4 (phù hợp với PLO9): Hình thành kỹ năng thực hiện pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến văn hóa du lịch.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5 (phù hợp với PLO13): Có khả năng học tập suốt đời, có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm, phát triển nghề nghiệp của cá nhân.</p> <p>+ CO6 (phù hợp với PLO14): Có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự kỷ cương của xã hội; có thái độ lên án, phản đối hành vi vi phạm pháp luật.</p>			
8	Lịch sử văn minh thế giới	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp cho SV nhận thức được lịch sử văn minh thế giới là lịch sử các giá trị tinh thần lẫn vật chất, là tâm hồn của các dân tộc. Từ đó, có ý thức biết phát huy và sử dụng vốn tri thức vô giá này.</p> <p>+ CO2: Có cái nhìn liên ngành và liên khu vực để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng về lịch sử văn minh thế giới, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau.</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

9	Tiếng Việt thực hành	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp người học nhận diện các kiểu câu, câu đúng, câu hay, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp; Cung cấp kiến thức về từ và chính tả tiếng Việt.</p> <p>+ CO2: Cung cấp kiến thức về các loại đoạn văn, liên kết trong đoạn văn.</p> <p>+ CO3: Trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về văn bản tiếng Việt, đặc biệt là văn bản hành chính và văn bản khoa học.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Rèn luyện kỹ năng viết câu đúng, câu hay; sử dụng từ ngữ chuẩn xác, phù hợp với hoàn cảnh, mục đích và nội dung giao tiếp.</p> <p>CO5: Rèn luyện kỹ năng xây dựng đoạn văn chuẩn mực phù hợp với các loại văn bản.</p> <p>CO6: Hình thành kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản tiếng Việt thường gặp.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.</p> <p>+ CO8:SV trau dồi thói quen sử dụng tiếng Việt sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Có thái độ đúng đắn trong việc rèn luyện ngôn ngữ cũng như giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc; Sử dụng ngôn ngữ đúng đối tượng, đúng hoàn cảnh giao tiếp, nội dung giao tiếp.</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
10	Xúc tiến quảng bá du lịch	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1:Giúp cho SV bổ sung, củng cố một số khái niệm và nội dung như: xúc tiến, quảng bá du lịch, những thuận lợi và hạn chế của du lịch Việt Nam, thực trạng và giải pháp để thúc đẩy các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Việt Nam..</p> <p>+ CO2:Học phần cung cấp cho SV một số kiến thức chuyên sâu về hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, từ đó có được những kiến thức và kỹ năng cơ bản phục vụ cho việc hoạt động nghề nghiệp du lịch sau này.</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>+ CO3: Qua việc tìm hiểu đặc điểm của việc xúc tiến, quảng bá du lịch, SV hiểu được tầm quan trọng của hoạt động đó trong bối cảnh thời đại ngày nay, sự liên hệ giữa xúc tiến, quảng bá với nhiều ngành nghề khác, chỉ ra được mối liên hệ mật thiết giữa quảng cáo, truyền thông và du lịch.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Hình thành kỹ năng viết một bài xúc tiến, quảng bá du lịch về một địa danh, tuyến điểm, sản phẩm văn hóa cụ thể.</p> <p>+ CO5: Hình thành kỹ năng xây dựng một chương trình xúc tiến, quảng bá phức tạp có dung lượng lớn, liên quan đến hoạt động văn hóa du lịch của một tỉnh, một khu vực, cả nước.</p> <p>+ CO6: Hình thành kỹ năng tổng hợp nhiều kiến thức văn hóa – xã hội – văn học trong một bài xúc tiến, quảng bá du lịch.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc.</p> <p>+ CO8: SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập mới có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt các kiến thức chung của học phần này.</p>			
11	Nghề truyền thông và ẩm thực Việt Nam	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Khái niệm liên quan đến môn học như nghề, làng nghề, các tiêu chí phân loại, đặc điểm nghề truyền thống, phát huy giá trị du lịch của nghề truyền thống. Khái niệm về ẩm thực, đặc trưng ẩm thực Việt Nam nói chung và ẩm thực các vùng miền nói riêng.</p> <p>+ CO2: Cung cấp những kiến thức văn hoá học vào việc nghiên cứu, tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến lịch sử hình thành phát triển các làng nghề truyền thống và đặc trưng văn hoá ẩm thực Việt Nam</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng + CO3: Học phần trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề về làng nghề truyền thống và đặc điểm ẩm thực Việt Nam. + CO4: Thông qua những bài thuyết trình, thảo luận giúp SV hình thành năng lực tự thiết kế, trình bày bài thuyết trình, kỹ năng phân biện. + CO5: Khả năng tư duy theo hệ thống. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO6: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức vào làm việc, nghiên cứu sau này. + CO7: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu. 			
12	Môi trường và phát triển du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + CO1: Hiểu những kiến thức cơ sở lí luận về môi trường học và những tác động đến du lịch. + CO2: Phân tích được các nhân tố môi trường ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố du lịch ở Việt Nam. - Kỹ năng: + CO4: Phân tích các số liệu thống kê về môi trường trong mối qua hệ với sự phát triển du lịch Việt Nam + CO5: Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc tìm hiểu các vấn đề du lịch hiện nay ở Việt Nam - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + CO6: SV có cái nhìn đúng đắn, khách quan, khoa học về vai trò của môi trường và những tác động của nó đối với sự phát triển du lịch Việt Nam hiện nay. + CO7: SV phấn đấu học tập, sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng cũng như sức khỏe để có thể công tác trong lĩnh vực du lịch. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		+ CO8: SV phải có thái độ học tập tích cực, thực hiện nề nếp, chuyên cần theo đúng quy định.			
13	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản về các khái niệm hữu quan. + CO2: Hiểu rõ nội dung thiết kế và tổ chức chương trình du lịch, phương pháp định giá chương trình du lịch, quy trình điều hành một chương trình du lịch,... - Kỹ năng: + CO3: Nắm vững quy trình và yêu cầu khi xây dựng, thiết kế chương trình du lịch; nắm được phương pháp tính giá thành, giá bán và xác định điểm hòa vốn của một chương trình du lịch. + CO4: Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động du lịch; phát triển kỹ năng tổ chức làm việc nhóm. - Mức tự chủ và trách nhiệm: + CO5: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức và làm việc, nghiên cứu sau này. Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động linh hoạt tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu. 	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
14	Thực tế du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + CO1: Cảm nhận được vẻ đẹp những địa danh văn hóa, những di tích lịch sử, các trung tâm văn hóa – du lịch, các điểm, khu du lịch, vùng du lịch, đô thị du lịch mà đoàn ghé thăm. + CO2: Bước đầu có khả năng phân tích những ưu nhược điểm về hoạt động du lịch và nghiệp vụ hướng dẫn du lịch ở một số điểm du lịch. + CO3: Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch ở một số điểm, khu du lịch. - Kỹ năng + CO4: Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động du lịch. + CO5: Kỹ năng xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch. + CO6: Kỹ năng hướng dẫn du lịch. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO7: Người học có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động quan sát, cảm nhận cảnh quan văn hóa của các điểm đến, chủ động giao lưu học hỏi chuyên môn từ các hướng dẫn viên và nhân viên phục vụ tại các điểm đến; tuân thủ mọi qui định của chuyến đi và qui định của các cơ sở mà đoàn ghé thăm. 	1	HK2	Viết bài thu hoạch báo cáo

		+CO8: Có tình yêu với những vẻ đẹp của quê hương đất nước; yêu thích hoạt động hướng dẫn du lịch, yêu nghề hướng dẫn viên du lịch.			
15	Văn học hiện đại Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp SV nắm được quá trình vận động, quy luật phát triển, những thành tựu nổi bật của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay trong mối liên hệ mật thiết với các hoạt động văn hóa – du lịch Việt Nam, tìm hiểu văn học Việt Nam theo 3 giai đoạn: từ đầu thế kỉ XX đến năm 1932, từ năm 1932 – đến năm 1945, từ năm 1945 – nay với những thành tựu, đặc điểm khái quát; làm cơ sở cho các học phần khác của chuyên ngành Việt Nam học.</p> <p>+ CO2: SV nắm được những tác giả tiêu biểu của giai đoạn văn học này, những sáng tác nổi tiếng, những phong cách sáng tác nổi bật gắn với tên tuổi của họ.</p> <p>+ CO3: Qua việc tìm hiểu văn học giai đoạn này rút ra ý nghĩa nhân văn, nhân đạo cao cả mà văn học hướng tới cho con người, nhằm bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu dân tộc cho SV, gắn liền văn học với văn hóa – du lịch của đất nước.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Hình thành kỹ năng phân tích một tác phẩm, tác giả văn chương cụ thể.</p> <p>+ CO5: Hình thành kỹ năng phân tích một tác phẩm, tác giả văn chương cụ thể tiêu biểu để thấy được đặc điểm, quy luật chung của cả một giai đoạn văn học dân tộc.</p> <p>+ CO6: Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức văn học của giai đoạn này để so sánh với những giai đoạn khác, thấy được sự kế thừa, phát triển liên tục của nền văn học dân tộc theo hướng hiện đại hóa trong thế kỉ XX .</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc.</p> <p>+ CO8: SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập mới có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt các kiến thức chung của học phần này.</p>	3	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
16	Lịch sử cận hiện đại Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Trang bị cho SV kiến thức cơ bản, có hệ thống những kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam trong các giai đoạn 1858 -1945, 1945 -1975 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước từ 1975 đến nay</p> <p>+ CO2: Trang bị cho SV kiến thức về các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ</p>	3	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>nền độc lập dân tộc và các thành tựu lớn của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời cho đến nay.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Rèn luyện cho SV kỹ năng thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, biết phát hiện và tự giải quyết vấn đề, phân tích đánh giá các vấn đề lịch sử, phân tích được ý nghĩa của các thắng lợi trong cách mạng tháng Tám, truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam được phát huy trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.</p> <p>+ CO4: Hình thành nhân quan, tư duy, bản lĩnh chính trị vững vàng, từ đó có thể nhận thức đúng đắn về các vấn đề trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Giúp SV đánh giá khách quan được những nguyên nhân thắng lợi của dân tộc Việt Nam trong cách mạng tháng Tám, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng kiến thức đã học vào công việc chuyên môn giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam.</p> <p>+ CO5: Trang bị cho SV khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, xử lý các nguồn tài liệu, lập kế hoạch học tập, sử dụng bản đồ, tranh ảnh, các phương tiện thông tin hỗ trợ học tập.</p>			
5.4. Khoá 40					
1	Ngôn ngữ học đối chiếu	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Nắm được những khái niệm cơ bản và một số vấn đề hữu quan như: ngôn ngữ nguồn, ngôn ngữ đích, đối chiếu ngôn ngữ ...</p> <p>+ CO2: Nắm được những kỹ năng cơ bản trong việc đối chiếu và chuyển nghĩa từ tiếng Việt sang ngoại ngữ hoặc từ ngoại ngữ sang tiếng Việt.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Nhận diện được các đối tượng nghiên cứu ứng với các khái niệm được giới thiệu trong học phần.</p> <p>+ CO4: Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức đối chiếu ngôn ngữ học để thực hiện các công tác đối dịch văn bản</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

2	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp người học nhận diện các kiểu câu, câu đúng, câu hay, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp; Cung cấp kiến thức về từ và chính tả tiếng Việt.</p> <p>+ CO2: Cung cấp kiến thức về các loại đoạn văn, liên kết trong đoạn văn.</p> <p>+ CO3: Giúp SV rèn luyện và phát triển kỹ năng soạn thảo văn bản dạng viết.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Rèn luyện kỹ năng viết câu đúng, câu hay; sử dụng từ ngữ chuẩn xác, phù hợp với hoàn cảnh, mục đích và nội dung giao tiếp.</p> <p>CO5: Rèn luyện kỹ năng xây dựng đoạn văn chuẩn mực phù hợp với các loại văn bản.</p> <p>CO6: Hình thành kỹ năng ứng dụng trong việc soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt, đặc biệt là văn bản hành chính và văn bản khoa học.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.</p> <p>+ CO8: SV trau dồi thói quen sử dụng tiếng Việt sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Có thái độ đúng đắn trong việc rèn luyện ngôn ngữ cũng như giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc; sử dụng ngôn ngữ đúng đối tượng, đúng hoàn cảnh giao tiếp, nội dung giao tiếp.</p>	3	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
3	Đại cương văn học thế giới	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp cho SV nhận thức được văn học thế giới là lịch sử tinh thần, là tâm hồn của các dân tộc. Từ đó, có ý thức biết phát huy và sử dụng vốn tri thức vô giá này. Chương trình này giúp cho SV nắm được toàn cảnh thu nhỏ và cách tiếp cận văn học thế giới. Kế thừa, nâng cao và hệ thống hoá lại kiến thức đã được tích lũy ở phổ thông. Bước đầu tạo tâm thế tốt cho các học phần sâu trong các năm sau.</p> <p>+ CO2: Có cái nhìn liên ngành và liên khu vực để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng về thế giới, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau.</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.</p>			
4	Du lịch sinh thái	<p>-Về kiến thức:</p> <p>+CO1: Trang bị cho SV những kiến thức về các đặc điểm của các mô hình du lịch sinh thái ở Việt Nam và thế giới.</p> <p>+ CO2: Trang bị cho SV phương pháp xây dựng tuyến điểm du lịch gắn liền với loại hình du lịch sinh thái văn hoá nông thôn, văn hoá nông nghiệp và thiết chế văn hoá làng xã ở nông thôn Việt Nam.</p> <p>-Về kỹ năng:</p> <p>+CO3: Thông qua các hoạt động học tập trên lớp, rèn luyện cho SV kỹ năng về xây dựng tuyến điểm du lịch và kỹ năng thuyết minh tuyến điểm liên quan đến du lịch sinh thái</p> <p>- Về thái độ:</p> <p>+ CO4: Nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức, làm việc, nghiên cứu. Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu văn hoá sinh thái ở Việt Nam.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
5	Xã hội học	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản về xã hội học văn hóa và xã hội học về du lịch.</p> <p>+ CO2: Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng vào việc phân tích các hoạt động văn hóa du lịch dưới góc độ xã hội học và thực hiện quy trình điều tra xã hội học về văn hóa du lịch trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ CO3: Thực hiện được các hoạt động truyền thông về văn hóa, du lịch theo yêu cầu công việc, vị trí việc làm.</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng phân biện, giải quyết vấn đề dưới góc độ xã hội học văn hóa và xã hội</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>học du lịch và thích ứng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp liên quan đến văn hóa du lịch</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+CO5: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.</p> <p>+ CO6: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn xã hội học văn hóa du lịch.</p> <p>+ CO7: Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động nghề nghiệp văn hóa du lịch.</p>			
6	Kinh tế du lịch Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Cung cấp cho SV hệ thống cơ sở lý luận về kinh tế du lịch ở Việt Nam và thế giới.</p> <p>+ CO2: Nắm vững những tiêu chí, nguyên tắc kinh tế du lịch áp dụng cho các loại hình du lịch tại Việt Nam và trên thế giới.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Rèn luyện cho SV kỹ năng xây dựng, quy hoạch và lập dự toán các dự án du lịch trên nguyên tắc phát triển bền vững</p> <p>+ CO4: Vận dụng các kỹ năng để xây dựng và quy hoạch các dự án du lịch trong thực tế.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc.</p> <p>+ CO6: SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập mới có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt các kiến thức của học phần này.</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
7	Nghệp vụ khách sạn	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp người học hiểu biết khái quát về hoạt động du lịch, lịch sử hình thành ngành du lịch trên thế giới và Việt Nam. Hiểu biết về động cơ du lịch, sản phẩm du lịch, loại hình du lịch.</p> <p>+ CO2: Cung cấp cho người học những kiến thức chung về hoạt động hướng dẫn du lịch, những phẩm chất cần có của hướng dẫn viên du lịch.</p> <p>+ CO3: Trang bị cho người học những kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ hướng dẫn du</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng + CO4: Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với khách du lịch. + CO5: Rèn luyện kỹ năng thuyết minh du lịch. + CO6: Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO7: Người học phải yêu thích môn học, có tinh thần tự giác trong học tập, biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập. + CO8: Người học có ý thức và trách nhiệm với việc học tập và rèn luyện của bản thân; có mong muốn tìm hiểu về hoạt động du lịch và trở thành người hướng dẫn viên du lịch sau khi học xong. 			
8	Phát triển du lịch bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Cung cấp cho SV hệ thống cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển du lịch + CO2: Nắm vững những tiêu chí, nguyên tắc, mô hình phát triển du lịch bền vững hiện đang áp dụng ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay. - Kỹ năng + CO3: Rèn luyện cho SV kỹ năng xác định các điều kiện phát triển các dự án du lịch phát triển bền vững + CO4: Vận dụng các kỹ năng để quản lý các dự án phát triển du lịch trong thực tế trên nguyên tắc bền vững. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc. + CO6: SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập mới có khả năng hiểu sâu và vận dụng tốt các kiến thức của học phần này. 	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
9	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Giúp người học thực hành điều hành, hướng dẫn du lịch và giới thiệu sản phẩm du 	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>lịch, loại hình du lịch.</p> <p>+ CO2: Giúp người học trải nghiệm thực tế hướng dẫn du lịch, xây dựng những phẩm chất đạo đức cơ bản của hướng dẫn viên du lịch.</p> <p>+ CO3: Phát triển các kỹ năng mềm cho người học về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO4: Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với khách du lịch.</p> <p>+ CO5: Rèn luyện kỹ năng thuyết minh du lịch.</p> <p>+ CO6: Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO7: Người học phải yêu thích môn học, có tinh thần tự giác trong học tập, biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.</p> <p>+ CO8: Người học có ý thức và trách nhiệm với việc học tập và rèn luyện của bản thân; có mong muốn tìm hiểu về hoạt động du lịch và trở thành người hướng dẫn viên du lịch sau khi học xong.</p>			
10	Quản trị kinh doanh lữ hành và khách sạn	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ CO1: Giúp cho người học hiểu rõ vai trò, nội dung của nghiệp vụ lữ hành, nghiệp vụ khách sạn và mối liên hệ giữa nghiệp vụ lữ hành – khách sạn với các bộ phận chức năng khách trong hoạt động doanh nghiệp lữ hành và khách sạn.</p> <p>+ CO2: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về lữ hành và khách sạn như: nghiệp vụ điều hành tour, nghiệp vụ hướng dẫn, nghiệp vụ quản lý khách sạn, nghiệp vụ đánh giá chất lượng dịch vụ, nghiệp vụ tổ chức, kinh doanh khách sạn, nghiệp vụ buồng, bàn, bar, lễ tân....</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ CO3: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích và phản biện các vấn đề có liên quan đến phân tích báo cáo tài chính, quản lý thu chi của một doanh nghiệp lữ hành khách sạn. Có kỹ năng thiết kế và tính giá tour, kỹ năng điều hành tour, kỹ năng hướng dẫn du lịch; kỹ năng lễ tân, bàn, buồng, bar...</p> <p>+ CO4: Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, xử lý thông tin và</p>	2	HK1	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

		<p>xử lý những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ trong doanh nghiệp.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của nghiệp vụ lễ hành – khách sạn trong tổ chức, từ đó có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao trong công việc.</p> <p>+ CO6: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.</p>			
11	Thực tập tốt nghiệp	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Giúp cho SV nhận thức được những vấn đề và kỹ năng thực tế văn hóa du lịch. Từ đó, có ý thức biết phát huy và sử dụng vốn tri thức vô giá này.</p> <p>+ CO2: Có cái nhìn liên ngành để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau.</p> <p>+ CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.</p>	3	HK2	Báo cáo thực tập tốt nghiệp
12	Các dân tộc ở Việt Nam	<p>- Kiến thức</p> <p>+ CO1: Trang bị cho SV kiến thức cơ bản, có hệ thống về các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến dân tộc học Việt Nam, quá trình hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học ở Việt Nam; mối quan hệ giữa Dân tộc học và các ngành khoa học khác.</p> <p>+ CO2: Trang bị cho SV kiến thức về quá trình hình thành các dân tộc trên thế giới, Đông Nam Á và Việt Nam cũng như một số vấn đề về thiết chế xã hội: thân tộc, khối cộng đồng người, các tiêu chí, các loại hình cộng đồng tộc người trong lịch sử theo quan điểm mácxít.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ CO3: Giúp SV phân biệt, đánh giá được sự phát triển và những đặc điểm cơ bản của các dân tộc trên thế giới.</p> <p>+ CO4: Giúp SV đánh giá khách quan về sự vận động của các loại hình cộng đồng người trong lịch sử.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Trang bị cho SV khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, xử lý các nguồn tài liệu, lập kế hoạch học tập, sử dụng bản đồ, tranh ảnh, các phương tiện thông tin hỗ trợ học tập.</p>	2	HK2	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ

13	Khoá luận tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Người học nắm chắc quy trình đào tạo ngành văn học và mối liên hệ giữa các học phần, khối kiến thức. + CO2: Người học phân tích được mối quan hệ khối kiến thức chuyên ngành và khối kiến thức bổ trợ của ngành văn học - Kỹ năng + CO3: SV hình thành kỹ năng nghiên cứu, tổng quan tư liệu và xây dựng đề cương nghiên cứu. + CO4: SV được rèn luyện kỹ năng tra cứu, diễn giải và giải quyết các vấn đề khoa học Ngữ văn. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV phải nhận thức được tầm quan trọng của khoá luận tốt nghiệp đối với công việc sau khi tốt nghiệp. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; SV phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập. + CO6: SV trau dồi thói quen nghiên cứu độc lập 	7	HK2	Khoá luận
14	Khoa học du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Giúp SV tổng hợp, khái quát hoá những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khoa học du lịch - Kỹ năng + CO2: Phát triển những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu, ứng dụng kiến thức về du lịch + CO3: Rèn luyện và phát triển kỹ năng kiến thức phục vụ cho các hoạt động liên quan văn hóa – du lịch + CO4: Vận dụng kiến thức văn hoá – du lịch vào thực tiễn đời sống. - Mức tự chủ và trách nhiệm + CO5: SV phải nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức và làm việc, nghiên cứu sau này. + CO6: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu. 	3	HK3	Thi viết giữa kỳ và cuối kỳ
15	Ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + CO1: Trang bị cho SV những kiến thức chung về nguồn gốc và đặc điểm tiếng Việt, những kiến thức cơ bản của văn hóa Việt Nam. + CO2: SV hiểu được mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa giao tiếp. + CO3: Giúp SV nắm được các quan hệ giao tiếp trong gia đình. - Kỹ năng + CO4: rèn luyện cho SV khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác, phù hợp với văn hóa nền 			

		<p>của người Việt.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ CO5: Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm để thực hiện các nội dung yêu cầu trong bài học; Có khả năng chia sẻ các bài viết có chất lượng để học hỏi lẫn nhau.</p>			
--	--	---	--	--	--

6. Chuyên ngành Công tác xã hội (Khóa 43)

12	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác-Lênin	<p>- Kiến thức</p> <p>+ SV hiểu biết, nhận thức được những vấn đề lý luận chung về chủ nghĩa Mác Lênin nói chung và triết học Mác Lênin nói riêng.</p> <p>+ SV hiểu, trình bày được những kiến thức cơ bản về thế giới quan duy vật biện chứng, về phương pháp luận biện chứng duy vật và về chủ nghĩa duy vật lịch sử.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ SV có khả năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành. Ngoài ra, SV có thể vận dụng từ các kiến thức đã học để xây dựng thế giới quan và phương pháp luận để giải quyết được một số vấn đề trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm</p>	3	Học kì 1	<p>1. Chuyên cần: SV chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, vắng không quá 20% số tiết học</p> <p>2. Quá trình Thảo luận</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	<p>- Kiến thức</p> <p>+ SV trình bày được những kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin – một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin và những kiến thức cơ bản của những vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam trong bối cảnh mới.</p> <p>+ Phân tích được một số lý luận cơ bản của học thuyết kinh tế Mác – Lênin, một số nội dung cơ bản của kinh tế chính trị Việt Nam; áp dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Hình thành kỹ năng trình bày vấn đề, phân tích, xử lý tình huống trong công việc cụ thể.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ Góp phần giúp SV xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.</p> <p>+ Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với SV.</p>	2	Học kì 1	<p>1. Chuyên cần: SV chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, vắng không quá 20% số tiết học</p> <p>2. Quá trình Thảo luận</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Kiến thức</p> <p>+ SV nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học – một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Đó là những tri thức về Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH.</p>	2	Học kỳ 3	<p>1. Chuyên cần: SV chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, vắng không quá 20% số tiết học</p>

		<p>+ SV nắm được nội dung cơ bản của các vấn đề chính trị - xã hội trong TKQĐ lên CNXH như xây dựng nền dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH; Vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình...trong TKQĐ lên CNXH.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ SV nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.</p> <p>+ SV có khả năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành; Thông qua các hình thức như thảo luận, SV sẽ được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng phân tích, xử lý tình huống xảy ra trong công việc cụ thể;</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ SV có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung;</p> <p>+ Bước đầu rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học; hình thành phương pháp nhận thức đúng, giải thích đúng các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn.</p>			<p>2. Quá trình Thảo luận 3. Cuối kỳ Thi viết</p>
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được các khái niệm và quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>+ Hiểu được nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học.</p> <p>+ Từ kiến thức được trang bị, người học có khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ Có khả năng thu thập tài liệu, nghiên cứu những vấn đề thuộc về lịch sử của Đảng. Từ đó hình thành ở người học niềm tin và sự trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>+ Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng có ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.</p>	2	Học kỳ 4	<p>1. Chuyên cần: SV chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, vắng không quá 20% số tiết học</p> <p>2. Quá trình - Bài tập ở nhà - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Cung cấp những hiểu biết sự hình thành phát triển, nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị của nó đối với cách mạng Việt Nam.</p> <p>+ Hiểu biết về sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	2	Học kỳ 5	<p>1. Chuyên cần: - Đi học đúng giờ; theo dõi được bài giảng, tham gia tích cực khi giảng viên sử dụng phương pháp vấn đáp;</p>

		<p>- Kỹ năng: + Có khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập, công tác. + Có khả năng phân tích, bác bỏ những quan điểm sai trái về Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh bằng những luận cứ khoa học.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm: + Có niềm tin vào lãnh tụ, vào chế độ xã hội chủ nghĩa + Thấy được trách nhiệm bản thân trong việc học tập, rèn luyện góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>			<p>thực hiện được nội quy lớp học. - Tham gia đầy đủ các tiết học, nếu nghỉ học phải xin phép, khi đi học lại phải có ghi chép bài cũ</p> <p>2. Quá trình - Bài tập ở nhà - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
6	Pháp luật đại cương	<p>- Kiến thức + Trình bày được các khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, khái niệm và cơ cấu của Hệ thống pháp luật Việt Nam; + Nhận biết được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của mỗi ngành luật. + Hiểu rõ bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ chế điều chỉnh pháp luật của Nhà nước.</p> <p>- Kỹ năng + Kỹ năng tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan tổ chức trợ giúp pháp lý; + Kỹ năng đọc hiểu văn bản quy phạm pháp luật, phân tích các tình huống thực tiễn, lập luận và vận dụng pháp luật vào giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản.</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm: + Có thái độ đúng đắn về địa vị làm chủ của công dân để từ đó có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân; + Tôn trọng pháp luật, tuân thủ, chấp hành và sử dụng tốt pháp luật trong việc bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình, nhà nước và xã hội.</p>	2	Học kỳ 2	<p>1. Chuyên cần: - Tham dự đầy đủ các buổi học Đúng giờ, tôn trọng kỉ luật giờ học</p> <p>2. Quá trình - Bài tập ở nhà - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
7	Tiếng Anh 1	<p>- Kiến thức + SV được trang bị những kiến thức ngữ pháp cơ bản về: <i>thì quá khứ đơn, so sánh hơn và cấp nhất của tính từ, tương lai gần, hiện tại hoàn thành.</i> + SV được trang bị những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề quen thuộc như <i>địa danh, danh tiếng, sự kiện quá khứ, thiên nhiên và nghề nghiệp.</i></p> <p>- Kỹ năng + SV có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở mức độ cơ bản với những điểm ngữ pháp liên quan đến <i>thì quá khứ đơn, so sánh hơn và cấp nhất của tính từ, tương lai gần, hiện tại hoàn thành.</i> + SV có thể vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Anh cơ bản liên quan đến <i>thì quá khứ đơn, so sánh hơn và cấp nhất của tính từ, tương lai gần, hiện tại hoàn thành</i> để có thể nói và viết về các chủ đề như <i>địa danh, danh tiếng, thiên nhiên, du lịch và nghề nghiệp.</i></p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm + SV nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.</p>	3	Học kì 1	<p>1. Chuyên cần: -Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. -Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.</p> <p>2. Quá trình - Bài tập ở nhà - Bài kiểm tra tại lớp - Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>

8	Tiếng Anh 2	<p>- Kiến thức + SV được trang bị những kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp về <i>thì hiện tại, hiện tại tiếp diễn, quá khứ, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, will, going to, some, any, many, much, a lot of, a little, a few, (not) as ... as, too, enough, zero-conditional, và first conditional.</i></p> <p>+ SV được trang bị những kiến thức tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề <i>âm nhạc và tính cách, phim ảnh, sự kiện quá khứ và trải nghiệm.</i></p> <p>- Kỹ năng + SV có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh với những kiến thức ngữ pháp ở cấp độ tiền trung cấp về <i>thì hiện tại, hiện tại tiếp diễn, quá khứ, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, will, going to, some, any, many, much, a lot of, a little, a few, (not) as ... as, too, enough, zero-conditional, và first conditional.</i></p> <p>+ SV có thể xử lý các tình huống liên quan đến các chủ đề như <i>âm nhạc và tính cách, phim ảnh, sự kiện quá khứ và trải nghiệm.</i></p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm + SV nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.</p>	4	Học kỳ 2	<p>1. Chuyên cần: - Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.</p> <p>2. Quá trình - Bài tập ở nhà - Bài kiểm tra tại lớp - Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
9	Kỹ năng giao tiếp	<p>- Kiến thức: + Trang bị những kiến thức chung về giao tiếp, giúp SV hiểu được khái niệm, chức năng, vai trò và các loại hình giao tiếp; hiểu được các nguyên tắc và quá trình giao tiếp.</p> <p>+ Giúp SV nhận thức được đặc điểm, vai trò và những kỹ năng cơ bản trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ.</p> <p>- Kỹ năng + Hình thành cho SV kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết và kỹ năng giao tiếp phi ngôn ngữ + Hình thành cho SV khả năng vận dụng linh hoạt, khéo léo các kỹ năng giao tiếp vào công việc và cuộc sống;</p> <p>- Mức tự chủ và trách nhiệm + SV nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của giao tiếp và kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống; tự tin, chủ động, trách nhiệm trong quá trình giao tiếp, góp phần hình thành văn hóa giao tiếp của cá nhân và xã hội; + SV có thái độ tích cực trong học tập và rèn luyện kỹ năng giao tiếp của bản thân;</p>	2	Học kỳ 2	<p>1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, thực hành theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận, thực hành.</p> <p>2. Quá trình Thực hành</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
10	Khởi nghiệp	<p>- Kiến thức: + Học phần Khởi nghiệp cung cấp những kiến thức nền tảng về khởi nghiệp giúp người học hiểu và xác định mục tiêu, sứ mệnh trong khởi nghiệp đúng đắn. + Học phần Khởi nghiệp giúp người học hình thành ý tưởng khởi nghiệp, phân tích và hoạch định được con đường khởi nghiệp như lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý, tìm kiếm người hợp tác, đối tác triển khai thực hiện ý tưởng khởi nghiệp.</p> <p>- Kỹ năng</p>	2	Học kỳ 5	<p>1. Chuyên cần: Thực hiện tốt nội quy lớp học như đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài, tích cực đóng góp xây dựng bài và hoạt động khác</p> <p>2. Quá trình Kiểm tra tại lớp Bài tập cá nhân</p>

		<ul style="list-style-type: none"> + Trang bị cho người học kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, phân tích và phân biệt các vấn đề có liên quan để khởi nghiệp thành công. + Người học được rèn luyện các khả năng và phương pháp thực hiện các bước trong hành trình khởi nghiệp. - Mức tự chủ và trách nhiệm: + Người học nhận thức được vai trò quan trọng của việc khởi nghiệp, từ đó có thái độ tích cực, ý thức trách nhiệm cao, tinh thần cầu tiến khi khởi nghiệp. + Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ và tác phong làm việc chuyên nghiệp. 			Thảo luận Thảo luận vấn đề 3. Cuối kỳ Vấn đáp
11	Tin học cơ sở (xã hội)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Cung cấp những kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và những ứng dụng đặc trưng cho nhóm ngành khoa học xã hội. + Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng vào việc giải quyết các bài toán liên quan thông qua các thao tác: tổ chức, lưu trữ, xử lý dữ liệu của ngành học bằng công cụ, ứng dụng có sẵn của Microsoft. + Trang bị kiến thức cho SV có thể sử dụng máy tính, giao tiếp với máy tính bằng những thao tác nâng cao trên những ứng dụng của Microsoft để tổ chức lưu trữ, xử lý, hiển thị dữ liệu cho bài toán đưa ra. - Kỹ năng + Có kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin vào công việc thực tế. - Mức tự chủ và trách nhiệm + Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và ứng dụng vào công việc thực tế. 	3	Học kì 1	1. Chuyên cần: Tích chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. Thời gian tham dự buổi học bắt buộc 2. Quá trình - Kiểm tra cá nhân - Bài tập thực hành 3. Cuối kỳ Vấn đáp
12	Giáo dục học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Về khoa học giáo dục; quá trình giáo dục tổng thể và nền giáo dục Việt Nam hiện nay; + Về lao động sư phạm và yêu cầu nghề nghiệp đối với những người làm công tác giáo dục. - Kỹ năng + Có khả năng trình bày và phân tích vấn đề; + Có khả năng thực hiện những kỹ năng nghề nghiệp cơ bản liên quan đến công tác giáo dục. - Mức tự chủ và trách nhiệm + Bản thân trách nhiệm trong bồi dưỡng và thực hành chuyên môn và nghiệp vụ của người làm công tác xã hội. 	3	Học kỳ 1	1. Chuyên cần: - Tích cực nêu ý kiến - Phối hợp hoạt động với giảng viên và tập thể - Tham gia học từ 80% số tiết trở lên 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
13	Xã hội học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản về xã hội học như khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và các lý thuyết nghiên cứu... + Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng vào việc phân tích các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học; quy trình điều tra xã hội học. - Kỹ năng: + Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng vào việc phân tích các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học; quy trình điều tra xã hội học. + Biết phát hiện và phân tích một vấn đề xã hội học cụ thể - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Hình thành năng lực lập bảng khảo sát, biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có 	3	Học kỳ 2	1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Tham gia học từ 80% số tiết trở lên 2. Quá trình

		thể bảo vệ được quan điểm cá nhân			Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
14	Tâm lý đại cương	<p>- Kiến thức: + Trang bị cho SV những kiến thức về khái niệm, đặc điểm, quy luật nảy sinh, hình thành và phát triển tâm lý người, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý con người; + Giúp SV hiểu được các đặc điểm về hoạt động – giao tiếp, hoạt động nhận thức, các đặc điểm về sự hình thành và phát triển nhân cách con người.</p> <p>- Kỹ năng: + Hình thành cho SV kỹ năng nhận biết, đánh giá các đặc điểm tâm lý của bản thân và người khác. + Hình thành cho SV kỹ năng xử lý, giải quyết các vấn đề, các tình huống liên quan đến tâm lý con người trong công việc và cuộc sống; - Mức tự chủ và trách nhiệm: + SV ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu tâm lý con người trong công việc và cuộc sống hằng ngày; khách quan, độc lập, trách nhiệm khi đánh giá con người và có ứng xử đúng đắn, phù hợp với mọi người xung quanh. + SV tích cực hoàn thiện và giáo dục nhân cách của bản thân và người khác; có trách nhiệm trong giải quyết các vấn đề tâm lý và tôn trọng đặc điểm tâm lý của người khác.</p>	2	Học kỳ 1	<p>1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</p> <p>2. Quá trình - Thảo luận - Bài tập - Thuyết trình</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
15	Nhập môn công tác xã hội	<p><i>Về kiến thức:</i> + Cung cấp những kiến thức khái quát về công tác xã hội (định nghĩa, đối tượng, mục đích, lịch sử hình thành CTXH ở Việt Nam và trên thế giới); Có những kiến thức về vai trò nhân viên CTXH, tiến trình giải quyết vấn đề, các phương pháp công tác xã hội, các lĩnh vực công tác xã hội</p> <p><i>Về kỹ năng:</i> + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc; kỹ năng dẫn dắt; Có kỹ năng đánh giá vấn đề công tác xã hội cụ thể; có năng lực vận dụng tiến trình công tác xã hội để giải quyết vấn đề của cá nhân, nhóm và cộng đồng.</p> <p><i>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>	2	Học kỳ 1	<p>1. Chuyên cần: - Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - SV nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần</p> <p>2. Quá trình - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
16	Thống kê trong khoa học xã hội	<p><i>Về kiến thức:</i> + Nắm được công cụ toán thống kê thực hành để sử dụng trong các hoạt động xã hội và nghiên cứu các ngành khoa học xã hội, bao gồm: Các phương pháp tổ chức chọn mẫu; Các phương pháp mô tả và đúc kết số liệu; Các phương pháp phân tích, suy luận, kiểm định.</p> <p>+ Hiểu bản chất các bài toán thống kê trong nghiên cứu xã hội: mô tả, chọn mẫu, ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê.</p> <p><i>Về kỹ năng:</i> + Vận dụng công cụ toán thống kê trong các nội dung thống kê của cán bộ ngành công tác xã</p>	2	Học kỳ 4	<p>1. Chuyên cần: - Hoàn thành các bài tập được giao - Tham gia đầy đủ các buổi học</p> <p>2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>

		<p>hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng công cụ toán thống kê trong các nghiên cứu khoa học xã hội. + Làm quen với các phần mềm tin học hỗ trợ thống kê như: Excel, SPSS,... <p><i>Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện ý thức cẩn thận có trách nhiệm khi thu thập, xử lý số liệu. 			
17	Kỹ thuật soạn thảo văn bản tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về soạn thảo văn bản trong quá trình học tập cũng như thực hành nghề nghiệp. + Nắm được nguyên tắc, quy trình, kỹ thuật soạn thảo, biên tập và ban hành các loại văn bản. - Kỹ năng + Biết lắng nghe; Biết diễn thuyết trước một đám đông; Biết đọc nhanh và tổng hợp được các loại hình văn bản; Biết viết báo cáo tổng hợp. + Có khả năng xác định thẩm quyền ban hành văn bản của một số cơ quan cụ thể. Trình bày đúng thể thức của các loại văn bản; có khả năng phát hiện những sai sót của những văn bản cụ thể. + Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp. Có khả năng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm. - Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm + Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của việc nói và viết đúng tiếng Việt 	2	Học kỳ 3	<p>1. Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng <p>2. Quá trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận - Giải quyết vấn đề - Kiểm tra giữa kỳ <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
18	Xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản về xã hội học truyền thông đại chúng và xã hội học về dư luận xã hội để có thể vận dụng kiến thức phục vụ cho công việc chuyên môn. - Kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm. + Có khả năng nghiên cứu xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội để tham gia đề xuất các chính sách, dự báo các vấn đề xã hội. - Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn... 	2	Học kỳ 5	<p>1. Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Tham gia học từ 80% số tiết trở lên <p>2. Quá trình</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
19	Xã hội học tội phạm	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản về xã hội học tội phạm để có thể vận dụng phục vụ công việc chuyên môn. - Kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm. + Có khả năng nghiên cứu xã hội học tội phạm để tham gia đề xuất các chính sách, dự báo các vấn đề xã hội liên quan đến tội phạm. - Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: 	2	Học kỳ 5	<p>1. Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.

		- Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.			- Tham gia học từ 80% số tiết trở lên 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
20	Xã hội tôn giáo	- Kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản về xã hội học tôn giáo như khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và các lý thuyết nghiên cứu... - Kỹ năng: + Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng vào việc phân tích các hoạt động tôn giáo, niềm tin tôn giáo, biến đổi tôn giáo. + Biết phát hiện và phân tích một vấn đề tôn giáo cụ thể - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá một vấn đề tôn giáo cụ thể	2	Học kỳ 6	1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Tham gia học từ 80% số tiết trở lên 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
21	Địa lý kinh tế-xã hội Việt Nam	- Kiến thức: + SV nắm được những kiến thức cơ bản về đặc điểm và vai trò của các nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa. + SV nắm được những kiến thức về tổ chức lãnh thổ theo ngành và theo không gian. - Kỹ năng: + Có kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam. + Có năng lực vận dụng kiến thức Địa lý kinh tế - xã hội vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Giúp SV biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Đảm bảo sức khỏe theo quy định hiện hành để học tập và làm việc. + Giúp SV hình thành khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lĩnh vực Địa lý kinh tế - xã hội nói chung và Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam nói riêng.	2	Học kỳ 2	1. Chuyên cần: - Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng. 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ Thảo luận 3. Cuối kỳ Thi viết
22	Cơ sở văn hóa Việt Nam	- Kiến thức + Nắm vững các khái niệm cơ bản của văn hóa và văn hóa học các khái niệm hữu quan. + Nắm vững các đặc trưng cơ bản, cùng các quy luật hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam. Nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam, tiến trình văn hóa và các thành tố văn hóa Việt Nam. - Kỹ năng + Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả. + Biết nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những	2	Học kì 1	1. Chuyên cần: - Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.

		đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc.			2. Quá trình Thảo luận Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
23	An sinh xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về an sinh xã hội để có thể vận dụng hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động chuyên môn. - Kỹ năng: + Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong an sinh xã hội; có năng lực vận dụng phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của một thân chủ. + Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực an sinh xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các cá nhân yếu thế trong xã hội. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. 	3	Học kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Tham gia học từ 80% số tiết trở lên 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
24	Chính sách xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Hiểu được kiến thức cơ bản về chính sách xã hội, hiểu được những kiến thức trong chính sách xã hội như khuôn khổ lý thuyết của chính sách xã hội, hệ thống chính sách xã hội...để có thể vận dụng vào hoạt động thực tiễn công tác xã hội. - Kỹ năng: + Có kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện chính sách xã hội để bảo vệ nhóm đối tượng yếu thế. + Có khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực công tác xã hội - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động an sinh xã hội 	3	Học kì 6	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Tham gia học từ 80% số tiết trở lên 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
25	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, cần thiết về các phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội để có thể vận dụng vận dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học và phương pháp nghiên cứu công tác xã hội đặc thù, thực hiện các nghiên cứu nhỏ trong công tác xã hội. - Kỹ năng: + Có kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng 	3	Học kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.

		<p>đánh giá chất lượng công việc.</p> <p>+ Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội; có năng lực vận dụng phương pháp nghiên cứu công tác xã hội để giải quyết vấn đề của cá nhân, nhóm và cộng đồng; có khả năng thực hiện một cuộc nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các cá nhân, nhóm, cộng đồng có vấn đề.</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>			<p>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</p> <p>- Tham gia học từ 80% số tiết trở lên</p> <p>2. Quá trình</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
26	Lý thuyết Công tác xã hội	<p>Về kiến thức:</p> <p>+ Cung cấp kiến thức khái quát về lý thuyết và lý thuyết CTXH; Có kiến thức về các lý thuyết CTXH như lý: một số thuyết tâm lý, một số lý thuyết tâm lý; một số lý thuyết CTXH truyền thống; lý thuyết hệ thống môi sinh.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; Có năng lực vận dụng các lý thuyết công tác xã hội để giải quyết vấn đề của thân chủ</p> <p>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>	3	Học kì 3	<p>1. Chuyên cần:</p> <p>Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</p> <p>- Tham gia học từ 80% số tiết trở lên</p> <p>2. Quá trình</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
27	Công tác xã hội với chăm sóc sức khỏe cộng đồng	<p>Về kiến thức:</p> <p>+ Cung cấp kiến thức cơ bản về lĩnh vực công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Giúp SV biết cách vận dụng quy trình chẩn đoán và lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu; vận dụng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong can thiệp, trợ giúp cộng đồng có vấn đề về sức khỏe.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc vào thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Có kỹ năng đánh giá vấn đề sức khỏe cụ thể trong cộng đồng; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng.</p> <p>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trước những vấn đề liên quan đến công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các vấn đề quan đến công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.</p>	2	Học kỳ 5	<p>1. Chuyên cần:</p> <p>Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</p> <p>- Tham gia học từ 80% số tiết trở lên</p> <p>2. Quá trình</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
28	Công tác xã hội với	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Cung cấp các kiến thức cơ bản về giới và phát triển; công tác xã hội với vấn đề giới.</p>	3	Học kỳ 7	<p>1. Chuyên cần:</p> <p>- Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây</p>

	vấn đề giới	<ul style="list-style-type: none"> + Giúp SV hiểu và biết cách vận dụng các phương pháp và tiến trình CTXH nhằm thực hiện các hoạt động hỗ trợ đối với nạn nhân bị bạo lực gia đình. - Kỹ năng: + Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội với vấn đề giới; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của một thân chủ. + Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội với vấn đề giới để tham gia xây dựng các chính sách về giới, các dự án giới và các mô hình hỗ trợ khác nhau cho nạn nhân bị bạo hành gia đình. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với vấn đề giới. 			<ul style="list-style-type: none"> dụng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. 2. Quá trình - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
29	Công tác xã hội với người nghèo	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về nghèo đói và công tác xã hội với người nghèo để có thể vận dụng được trong hoạt động công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo và cộng đồng nghèo. - Kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm. + Có kỹ năng đánh giá vấn đề về nghèo đói cụ thể; có năng lực vận dụng tiến trình, kỹ năng công tác xã hội với cá nhân để giải quyết vấn đề của người nghèo, hộ nghèo, cộng đồng nghèo. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với người nghèo 	2	Học kỳ 7	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. 2. Quá trình - Thuyết trình - Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
30	Công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: - Kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS để có thể vận dụng hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động chuyên môn - Kỹ năng: + Có kỹ năng đánh giá vấn đề công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; thực hiện các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của đối tượng. + Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện các hoạt động của công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS. 	3	Học kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết

31	Công tác xã hội với trẻ em	<p>- Kiến thức: + Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, cần thiết về trẻ em và công tác xã hội với trẻ em, tiến trình làm việc với trẻ em.</p> <p>+ Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng tiến trình và kỹ năng công tác xã hội với trẻ em trong hoạt động công tác xã hội.</p> <p>- Kỹ năng: + Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng tiến trình và kỹ năng công tác xã hội với trẻ em trong hoạt động công tác xã hội. + Có kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện Công tác xã hội với trẻ em.</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội với trẻ em.</p>	2	Học kỳ 7	<p>1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.</p> <p>2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
32	Công tác xã hội với người khuyết tật	<p>- Kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác xã hội với đối người khuyết tật để có thể vận dụng hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>- Kỹ năng: + Có kỹ năng đánh giá vấn đề công tác xã hội với đối người khuyết tật; thực hiện các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của đối tượng. + Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội với người khuyết tật để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho người khuyết tật</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện các hoạt động của công tác xã hội với người khuyết tật</p>	2	Học kỳ 5	<p>1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.</p> <p>2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
33	Công tác xã hội với gia đình	<p>Về kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến công tác xã hội với gia đình; vận dụng các tiến trình, các kỹ năng và công cụ vào làm việc với gia đình có vấn đề.</p> <p>Về kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm trong CTXH với gia đình; Có kỹ năng đánh giá vấn đề công tác xã hội cụ thể; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của cá nhân, nhóm và cộng đồng; Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội với gia đình để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội cho gia đình, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho những gia đình có nhu cầu cần sự trợ giúp.</p> <p>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau;</p>	2	Học kỳ 7	<p>1. Chuyên cần: - Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - SV nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần.</p> <p>2. Quá trình - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p>

		chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm về vấn đề chuyên môn liên quan đến CTXH với gia đình; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định trong lĩnh vực CTXH với gia đình			Thi viết
34	Công tác xã hội với người có hành vi lệch chuẩn	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan hành vi, hành vi lệch chuẩn; các loại hành vi lệch chuẩn, nguyên nhân và hậu quả của hành vi lệch chuẩn. + Giúp người học hiểu được khái niệm, các định hướng tiếp cận, vai trò của nhân viên CTXH khi làm việc với người có hành vi lệch chuẩn. + Giúp SV biết cách vận dụng các phương pháp, tiến trình CTXH và thực hành cụ thể với những trường hợp, nhóm có hành vi lệch chuẩn đặc thù trong công tác xã hội. <p>Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán những vấn đề liên quan đến hành vi lệch chuẩn và kỹ năng làm việc nhóm với người có hành vi lệch chuẩn. + Có kỹ năng đánh giá các vấn đề công tác xã hội với người có hành vi lệch chuẩn cụ thể; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội cá nhân, nhóm để giải quyết vấn đề của cá nhân, nhóm. <p>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn về công tác xã hội với người có hành vi lệch chuẩn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. 	2	Học kỳ 6	<p>1. Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. <p>2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
35	Đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp kiến thức cơ bản về đạo đức, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội; vận dụng quy điều đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội trong thực hành với các nhóm đối tượng đặc thù trong CTXH <p>Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc; kỹ năng dẫn dắt để thực hiện có hiệu quả đạo đức nghề nghiệp CTXH với các đối tượng đặc thù; Có kỹ năng đánh giá vấn đề đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội cụ thể và năng lực vận dụng đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của cá nhân, nhóm và cộng đồng. <p>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm về đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ phù hợp với đạo đức nghề nghiệp CTXH; Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân phù hợp với đạo đức nghề nghiệp CTXH. 	2	Học kỳ 4	<p>1. Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - SV nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần. <p>2. Quá trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
36	Công tác xã hội với người cao tuổi	<p>- Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp những kiến thức cơ bản về CTXH với người cao tuổi, và trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng thực hành tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ cho người cao tuổi tại cộng đồng, tại bệnh viện và cơ sở bảo trợ. <p>- Kỹ năng:</p>	2	Học kỳ 4	<p>1. Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở

		<ul style="list-style-type: none"> + Có các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động CTXH với người cao tuổi; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của người cao tuổi. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi làm việc với người cao tuổi. 			<ul style="list-style-type: none"> lên. 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
37	Công tác xã hội với thanh niên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và nâng cao về công tác xã hội với thanh niên để có thể hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động chuyên sâu - Kỹ năng: + Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội với thanh niên; có năng lực vận dụng phương pháp công tác xã hội với thanh niên để giải quyết vấn đề của một thân chủ. + Có khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực công tác xã hội với thanh niên để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình khác nhau cho thanh niên. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với thanh niên 	2	Học kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
38	Dịch vụ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp cho SV những kiến thức chuyên sâu về dịch vụ xã hội để có thể hỗ trợ cung cấp các dịch vụ xã hội cho các đối tượng yếu thế. - Kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm. + Có kỹ năng phát hiện một dịch vụ xã hội cụ thể dành cho nhóm yếu thế; có năng lực cung cấp các dịch vụ xã hội để hỗ trợ cho các nhóm đối tượng yếu thế. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực trong các hoạt động cung ứng các dịch vụ xã hội cho các đối tượng yếu thế. 	2	Học kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
39	Quản lý ca trong công tác xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý ca trong công tác xã hội. + Trang bị cho SV các kiến thức để có thể vận dụng vào việc quản lý ca đối với các thân chủ. - Kỹ năng: + Biết phát hiện, phân tích một vấn đề cụ thể của thân chủ và biết vận dụng tiến trình quản lý ca trong công tác xã hội. 	2	Học kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. 2. Quá trình

		<ul style="list-style-type: none"> + Có năng lực vận dụng kiến thức quản lý ca trong công tác xã hội vào hoạt động công tác xã hội. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn quản lý ca và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. + Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động quản lý ca trong công tác xã hội. 			<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
40	Bảo hiểm xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về bảo hiểm xã hội để có thể vận dụng hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động chuyên môn. - Kỹ năng: + Có kỹ năng phát hiện, đánh giá vấn đề từ phương diện bảo hiểm xã hội để giải quyết vấn đề của thân chủ + Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn bảo hiểm xã hội, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. 	2	Học kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
41	Công tác xã hội với người dân tộc thiểu số	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có những kiến thức cơ bản về dân tộc, dân tộc thiểu số, công tác xã hội với các vấn đề dân tộc thiểu số đang gặp phải; Áp dụng các kiến thức cơ bản về công tác xã hội, phương pháp công tác xã hội để trợ giúp người dân tộc thiểu số giải quyết các vấn đề khó khăn, cải thiện cuộc sống. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phân biệt, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc; kỹ năng dẫn dắt, trong quá trình làm việc với người dân tộc thiểu số; Có kỹ năng đánh giá vấn đề công tác xã hội trong lĩnh vực hỗ trợ người dân tộc thiểu số; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề mà người dân tộc thiểu số gặp phải. - Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực công tác xã hội với người dân tộc thiểu số, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong làm việc với người dân tộc thiểu số 	2	Học kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - SV nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần. 2. Quá trình - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
42	Tâm lý học xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Trang bị cho SV những kiến thức về khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học xã hội; các đặc điểm, quy luật hình thành và phát triển các 	2	Học kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.

		<p>hiện tượng tâm lý xã hội; + Giúp SV hiểu được vấn đề về xã hội hóa cá nhân; các hiện tượng tâm lý trong nhóm, các hiện tượng tâm lý đám đông và các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ liên nhân cách; - Kỹ năng: + Hình thành cho SV kỹ năng giải quyết các vấn đề tâm lý nảy sinh trong các nhóm và trong đời sống xã hội; + Giúp SV biết cách xây dựng, tổ chức, quản lý, phát triển hoạt động nhóm và các mối quan hệ liên nhân cách; - Mức tự chủ và trách nhiệm: + SV ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý xã hội đối với công việc và cuộc sống; có nhìn nhận đầy đủ, đúng đắn, trách nhiệm trong việc đánh giá, giải quyết các vấn đề tâm lý nảy sinh trong đời sống xã hội; + Tích cực hoàn thiện bản thân để có thể hoạt động tốt trong môi trường nhóm, tập thể và trong đời sống xã hội.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. <p>2. Quá trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
43	Xây dựng và quản lý dự án công tác xã hội	<p>- Về kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến dự án phát triển cộng đồng; giúp người học hiểu được kiến thức liên quan đến thiết kế dự án và quản lý dự án và vị trí, vai trò của các dự án PTCĐ trong công tác xã hội. + Giúp SV hiểu và biết cách vận dụng tiến trình quản lý dự án PTCĐ và ứng dụng của nó vào việc thiết kế các dự án phù hợp với thực tiễn PTCĐ hiện nay. - Về kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc + Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các đối tượng yếu thế - Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xây dựng và quản lý dự án công tác xã hội. + Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động xây dựng và quản lý dự án công tác xã hội.</p>	2	Học kỳ 7	<p>1. Chuyên cần: - Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.</p> <p>2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>
44	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	<p>- Kiến thức: + Cung cấp cho SV các quan điểm và liệu pháp tâm lý chữa trị tâm bệnh, các phương pháp phòng bệnh tâm thần + Giúp cho SV hiểu được công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng - Kỹ năng: + Giúp cho SV kỹ năng nhận dạng một số bệnh tâm thần thường gặp và sử dụng liệu pháp tâm lý để giúp đỡ bệnh nhân tâm thần + Giúp cho SV kỹ năng thực hiện công tác phòng bệnh tâm thần cho cộng đồng, cung cấp dịch vụ và trợ giúp xã hội cho những bệnh nhân tâm thần - Mức tự chủ và trách nhiệm: + Giúp cho SV xác định được trách nhiệm cá nhân trong làm việc nhóm, triển khai việc hướng</p>	2	Học kỳ 7	<p>1. Chuyên cần - Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Tùy theo số tiết vắng học, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng</p> <p>2. Quá trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo nhóm</p> <p>3. Cuối kỳ Thi viết</p>

		<p>đẫn và giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần</p> <p>+ Giúp cho SV biết được việc lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hoạt động công tác xã hội trong việc chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng</p>			
45	Kiểm huấn trong công tác xã hội	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Cung cấp những kiến thức cơ bản lên quan đến kiểm huấn, kiểm huấn trong CTXH; kiến thức về các chức năng kiểm huấn; mô hình và các loại hình kiểm huấn trong CTXH; tiến trình, bối cảnh và kỹ năng để thực hiện kiểm huấn và yếu tố con người của kiểm huấn trong CTXH</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc trong hoạt động kiểm huấn CTXH; kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong kiểm huấn CTXH và có năng lực vận dụng các tiến trình, kỹ năng để thực hiện các phiên kiểm huấn có hiệu quả.</p> <p>- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn về kiểm huấn trong CTXH, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về kiểm huấn trong CTXH; Hình thành năng lực lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kiểm huấn trong CTXH</p>	2	Học kỳ 7	<p>1. Chuyên cần:</p> <p>- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</p> <p>- SV nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần.</p> <p>2. Quá trình</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
46	Công tác xã hội với cá nhân	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về phương pháp công tác xã hội với cá nhân để có thể vận dụng hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động công tác xã hội với cá nhân.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động công tác xã hội với cá nhân.</p> <p>+ Có có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể của một thân chủ để từ đó vận dụng phương pháp, kỹ năng công tác xã hội với cá nhân để giải quyết vấn đề của họ; có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội với cá nhân để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các cá nhân yếu thế trong xã hội.</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với cá nhân.</p>	3	Học kì 4	<p>1. Chuyên cần:</p> <p>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</p> <p>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</p> <p>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</p> <p>- Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.</p> <p>2. Quá trình</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
46	Công tác xã hội với nhóm	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác xã hội với nhóm để có thể vận dụng tiến trình trong công tác xã hội nhóm vào hoạt động công tác xã hội.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện công tác xã hội nhóm và có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội nhóm vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội.</p> <p>+ Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH với nhóm để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội.</p>	3	Học kì 5	<p>1. Chuyên cần:</p> <p>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</p> <p>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</p> <p>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</p>

		<p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Hình thành năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội nhóm.</p>			<p>- Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết</p>
47	Tổ chức và phát triển cộng đồng	<p>Về kiến thức: + Cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, khái niệm, các mục tiêu của phát triển cộng đồng; Có kiến thức về tiến trình phát triển cộng đồng, tổ chức và phát triển cộng đồng, dự án phát triển cộng đồng, các nhóm yếu thế trong phát triển cộng đồng và vai trò của tác viên phát triển cộng đồng . Về kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình làm việc với cộng đồng; Có kỹ năng đánh giá vấn đề của cộng đồng và năng lực vận dụng tiến trình tổ chức cộng đồng, dự án phát triển cộng đồng để giải quyết vấn đề cộng đồng gặp phải. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.</p>	3	Học kì 6	<p>1. Chuyên cần: - Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - SV nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần. 2. Quá trình - Thảo luận - Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết</p>
48	Thực hành công tác xã hội (I) (Công tác xã hội với cá nhân)	<p>- Kiến thức: + Kết thúc đợt thực hành công tác xã hội với cá nhân, SV có thể vận dụng các lý thuyết đã học, trong đó có tiến trình và các kỹ năng công tác xã hội với cá nhân để tiếp nhận thân chủ, xác định các vấn đề khó khăn của thân chủ, cùng thân chủ lên kế hoạch trợ giúp thân chủ huy động nguồn lực, tự vươn lên trong cuộc sống. - Kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm; sử dụng tốt công nghệ thông tin cơ bản. + Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội với cá nhân; có năng lực vận dụng phương pháp công tác xã hội với cá nhân để giải quyết vấn đề của thân chủ. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với cá nhân.</p>	3	Học kì 4	<p>1. Chuyên cần: - Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực hành - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực hành - Thời gian tham dự các buổi thực hành trên lớp và các buổi thực hành tại cơ sở bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết thực hành. Tùy số tiết vắng GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng 2. Quá trình Thực hành 3. Cuối kỳ Viết báo cáo</p>
49	Thực hành công tác xã hội (II) (Công tác xã hội với nhóm)	<p>- Kiến thức: + Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác xã hội với nhóm để có thể vận dụng tiến trình trong công tác xã hội nhóm vào hoạt động công tác xã hội. - Kỹ năng:</p>	3	Học kì 5	<p>1. Chuyên cần Chủ động trong các hoạt động thảo luận nhóm, tìm hiểu cộng đồng, khảo sát cộng đồng, tương tác với SV và</p>

	xã hội với nhóm)	+ Có kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện công tác xã hội nhóm và có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội nhóm vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội. + Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH với nhóm để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Hình thành năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội nhóm.			giáo viên 2. Quá trình Báo cáo 3. Cuối kỳ Báo cáo
50	Thực hành công tác xã hội (III) (Tổ chức và phát triển cộng đồng)	Về kiến thức: + Phát triển kiến thức nâng cao của phương pháp phát triển cộng đồng trong công tác xã hội Về kỹ năng: + Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học cơ bản để thực hành phát triển cộng đồng; Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể của cộng đồng; có năng lực vận dụng phương pháp phát triển cộng đồng để giải quyết vấn đề của cộng đồng; Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho cộng đồng có vấn đề khó khăn. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ phát triển cộng đồng; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động phát triển cộng đồng	3	Học kì 6	1. Chuyên cần Chủ động trong các hoạt động thảo luận nhóm, tìm hiểu cộng đồng, khảo sát cộng đồng, tương tác với SV và giáo viên 2. Quá trình Báo cáo 3. Cuối kỳ Báo cáo
51	Hành vi con người và môi trường xã hội	- Kiến thức: + Cung cấp cho SV những kiến thức căn bản về hành vi con người và môi trường xã hội để có thể vận dụng giải quyết được các vấn đề về hành vi của thân chủ trong mối quan hệ với môi trường xã hội. - Kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm. + Có thể đánh giá được các vấn đề cụ thể về hành vi của thân chủ, vấn đề về môi trường xã hội tác động đến hành vi của thân chủ. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận về chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	3	Học kì 2	1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. 2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ Thi viết
52	Tham vấn trong công tác xã hội	- Kiến thức: + Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tham vấn trong công tác xã hội để có thể vận dụng tiến trình tham vấn vào hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động chuyên môn - Kỹ năng:	3	Học kì 7	1. Chuyên cần: - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.

		<p>+ Có kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng truyền đạt vấn đề, kỹ năng phản biện, kỹ năng làm việc nhóm, dẫn dắt đối tượng trong quá trình tham vấn.</p> <p>+ Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể khi tham vấn trong công tác xã hội. Có năng lực vận dụng tiến trình tham vấn để giải quyết vấn đề của thân chủ.</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>			<p>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</p> <p>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</p> <p>- Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.</p> <p>2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
53	Quản trị ngành công nghiệp, tư tạo việc làm cho mình và cho người khác	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Cung cấp cho SV những kiến thức chuyên sâu về quản lý, quản trị và quản trị công tác xã hội để có thể vận dụng trong hoạt động quản trị ở cấp độ nhân viên và cấp độ tổ chức ở các cơ sở xã hội.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc; kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>+ Có kỹ năng đánh giá vấn đề quản trị cụ thể trong công tác xã hội; có năng lực vận dụng tiến trình, phương pháp quản trị để quản trị hoạt động công tác xã hội và làm việc với các đối tượng yếu thế ở các cơ sở xã hội; tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các cá nhân yếu thế trong xã hội tại các cơ sở xã hội.</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị tại các cơ sở xã hội.</p>	3	Học kì 3	<p>1. Chuyên cần:</p> <p>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</p> <p>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</p> <p>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</p> <p>- Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.</p> <p>2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ 3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
54	Thực tập nhận thức nghề nghiệp	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Kết thúc đợt thực tập nhận thức nghề nghiệp, SV có kiến thức cơ bản về thực tiễn các hoạt động chung của cơ sở, cơ cấu tổ chức của cơ sở, các đối tượng ở cơ sở; hiểu được các chính sách an sinh xã hội và tầm quan trọng của các chính sách an sinh xã hội dành cho các đối tượng yếu thế ở cơ sở; phân biệt được hoạt động công tác xã hội với hoạt động từ thiện; phân biệt được vai trò của nhân viên xã hội với các chức danh nghề nghiệp khác ở cơ sở; liên hệ thực tiễn với các kiến thức lý thuyết về ngành công tác xã hội đã học.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.</p> <p>+ Có kỹ năng đánh giá các vấn đề công tác xã hội cụ thể; có năng lực vận dụng các phương pháp, kỹ năng công tác xã hội để giải quyết vấn đề ở cơ sở thực tập.</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong môi trường cơ sở xã hội đa dạng; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.</p> <p>+ Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện</p>	3	Học kì 5	<p>1. Chuyên cần:</p> <p>- Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực tập</p> <p>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực tập</p> <p>- Thời gian tham dự các buổi thực tập trên lớp và các buổi thực hành tại cơ sở bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết thực tập. Tùy số tiết vắng GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.</p> <p>2. Quá trình Thực hành 3. Cuối kỳ Viết báo cáo</p>

		hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.			
55	Thực tập tốt nghiệp	<p>- Kiến thức: + Kết thúc đợt thực tập tốt nghiệp công tác xã hội, SV có kiến thức thực tiễn sâu rộng về các hoạt động chung của cơ quan, cơ cấu tổ chức của cơ quan, các công việc ở cơ quan; các chính sách an sinh xã hội và tầm quan trọng của các chính sách an sinh xã hội dành cho các đối tượng yếu thế ở cơ quan; thực hiện được vai trò của nhân viên xã hội ở cơ quan; kết nối chặt chẽ giữa hoạt động thực tiễn với các kiến thức lý thuyết về ngành công tác xã hội đã học.</p> <p>- Kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc; kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và phần mềm tin học chuyên ngành SPSS. + Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề tại cơ sở thực tập; có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các đối tượng yếu thế tại cơ sở thực tập.</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.</p>	5	Học kì 8	<p>1. Chuyên cần: - Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực tập - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực tập Thời gian tham dự các buổi thực tập tại cơ quan. Kiểm huấn viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng 2. Quá trình Thực hành 3. Cuối kỳ Báo cáo</p>
56	Khóa luận tốt nghiệp	<p>- Kiến thức: + Kết thúc làm khóa luận tốt nghiệp công tác xã hội, SV có kiến thức sâu rộng về nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội, từ đó có thể thực hiện được các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công tác xã hội, kết nối chặt chẽ giữa kiến thức lý luận đã được học trên lớp với các vấn đề thực tiễn trong nghiên cứu.</p> <p>- Kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và phần mềm tin học chuyên ngành SPSS. + Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội; nhận diện đa chiều một đối tượng yếu thế; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề; có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các đối tượng yếu thế.</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.</p>	7	Học kì 8	<p>1. Chuyên cần: - Tham gia tích cực và phản hồi với người hướng dẫn trong suốt quá trình làm khóa luận tốt nghiệp - Chủ động làm việc; chia sẻ và hợp tác với người hướng dẫn trong suốt quá trình làm khóa luận tốt nghiệp - Thời gian tham dự các buổi hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp vắng không quá 20% số tiết. Tùy số tiết vắng GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng. 2. Quá trình Thực tập 3. Cuối kỳ Báo cáo</p>

57	Bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (hay còn gọi là bộ công cụ P.R.A) trong thực hành CTXH. Từ đó giúp người học hiểu và thực hiện được bộ công cụ PRA vào thực tiễn và trong thực hành các dự án phát triển cộng đồng trong công tác xã hội. <p>Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng đánh giá các vấn đề cụ thể của cá nhân, nhóm, cộng đồng; Có năng lực vận dụng kiến thức bộ công cụ vào thực tiễn hoạt động Công tác xã hội và trong quá trình thiết kế các dự án phát triển cộng đồng. + Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển cộng đồng để tham gia xây dựng các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các đối tượng yếu thế. <p>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động phát triển cộng đồng. 	3	Học kì 6	<p>1. Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. <p>2. Quá trình</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
58	Công tác xã hội trong bệnh viện	<p>- Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về công tác xã hội trong bệnh viện để có thể vận dụng trong các hoạt động công tác xã hội với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế tại các cơ sở y tế. <p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng dẫn dắt và hướng dẫn người khác trong công việc. + Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể; có năng lực vận dụng các phương pháp, kỹ năng và quy trình công tác xã hội trong bệnh viện để giải quyết vấn đề của người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế; có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội trong bệnh viện để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế. <p>- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện tại các cơ sở y tế. 	3	Học kì 6	<p>1. Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. <p>2. Quá trình</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>
59	Công tác xã hội trường học	<p>- Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác xã hội trường học để có thể hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động chuyên môn <p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội trường học, có năng lực vận dụng phương pháp trong công tác xã hội trường học để giải quyết vấn đề của thân chủ + Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội trường học để tham gia xây dựng chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho thân chủ. <p>- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. 	3	Học kì 6	<p>1. Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên. <p>2. Quá trình</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>

60	Quản lý stress đối với nhân viên công tác xã hội	<p>- Kiến thức: + Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý stress đối với nhân viên công tác xã hội để có thể vận dụng hỗ trợ giải quyết những vấn đề của chính mình và đồng nghiệp trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>- Kỹ năng: + Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt vấn đề, kỹ năng phân biện, kỹ năng làm việc nhóm. + Có kỹ năng đánh giá vấn đề của nhân viên công tác xã hội cụ thể, có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để quản lý stress của cá nhân và hỗ trợ đồng nghiệp.</p> <p>- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong việc quản lý stress của bản thân và đồng nghiệp và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>	2	Học kì 6	<p>1. Chuyên cần: - Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.</p> <p>2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p style="text-align: center;">Thi viết</p>
61	Công tác xã hội với người di cư và nạn nhân buôn bán người	<p>- Về kiến thức: + CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến khái niệm người di cư và nạn nhân buôn bán người; các hình thức, nguyên nhân và hậu quả của việc di cư và nạn buôn bán người hiện nay + CO2: Hiểu được những nhu cầu cơ bản của người di cư và nạn nhân bị buôn bán người dựa trên các cấp độ về nhu cầu của con người. Bên cạnh đó, giúp người học hiểu được khung chính sách, luật pháp liên quan đến người di cư và nạn buôn bán người hiện nay ở trên thế giới cũng như Việt Nam + Giúp SV hiểu và biết cách vận dụng các phương pháp và tiến trình CTXH nhằm thực hiện các hoạt động hỗ trợ đối với người di cư và nạn nhân bị buôn bán người.</p> <p>Về kỹ năng: + Có kỹ năng đánh giá các vấn đề công tác xã hội cụ thể; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của cá nhân, nhóm và cộng đồng. Có kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện Công tác xã hội. + Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: + Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội với người di cư và nạn nhân buôn bán người.</p>	2	Học kì 6	<p>1. Chuyên cần: - Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.</p> <p>2. Quá trình Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>3. Cuối kỳ</p> <p>Thi viết</p>

C5.2. KHOA NGOẠI NGỮ
Ngành Ngôn ngữ Anh (Khóa 43)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV	Ghi chú
1.	Triết học Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	3	HK1	Thi viết	HP Bắt buộc
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK2	Thi viết	HP Bắt buộc
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK3	Thi viết	HP Bắt buộc
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK5	Thi viết	HP Bắt buộc
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK4	Thi viết	HP Bắt buộc
6.	Pháp luật đại cương	Trang bị kiến thức giáo dục đại cương	2	HK4	Thi viết	HP Bắt buộc
7.	Giáo dục thể chất 1	Trang bị kiến thức chung giáo dục thể chất và quốc phòng	1	HK1	Thi thực hành	HP Bắt buộc
8.	Giáo dục thể chất 2	Trang bị kiến thức chung giáo dục thể chất và quốc phòng	1	HK2	Thi thực hành	HP Bắt buộc
9.	Giáo dục thể chất 3	Trang bị kiến thức chung giáo dục thể chất và quốc phòng	1	HK3	Thi thực hành	HP Bắt buộc
10.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	Trang bị kiến thức chung giáo dục thể chất và quốc phòng	3	HK2	Thi thực hành	HP Bắt buộc
11.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	Trang bị kiến thức chung giáo dục thể chất và quốc phòng	2	HK2	Thi thực hành	HP Bắt buộc
12.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	Trang bị kiến thức chung giáo dục thể chất và quốc phòng	2	HK2	Thi thực hành	HP Bắt buộc
13.	Giáo dục quốc phòng-An ninh 4	Trang bị kiến thức chung giáo dục thể chất và quốc phòng	2	HK2	Thi thực hành	HP Bắt buộc
14.	Tiếng Trung 1	Trang bị kiến thức ngoại ngữ 2	3	HK1	Thi viết	HP tự chọn
15.	Tiếng Trung 2	Trang bị kiến thức ngoại ngữ 2	4	HK2	Thi viết	HP tự chọn
16.	Tiếng Pháp 1	Trang bị kiến thức ngoại ngữ 2	3	HK1	Thi viết	HP tự chọn
17.	Tiếng Pháp 2	Trang bị kiến thức ngoại ngữ 2	4	HK2	Thi viết	HP tự chọn

18.	Khởi nghiệp	Trang bị kỹ năng nghề nghiệp	2	HK5	Thi viết	HP tự chọn
19.	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị kỹ năng xã hội	2	HK2	Thi viết	HP tự chọn
20.	Tin học cơ sở (Xã hội)	Trang bị kiến thức chung về khoa học cơ bản	3	HK1	Thi thực hành	HP Bắt buộc
21.	Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	3	HK7	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
22.	Luyện âm cơ bản	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
23.	Ngữ pháp cơ bản	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
24.	Văn học Anh	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK7	Thi viết	HP Bắt buộc
25.	Văn hóa Anh	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK6	Thi viết	HP Bắt buộc
26.	Văn học Mỹ	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK6	Thi viết	HP Bắt buộc
27.	Văn hóa Mỹ	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK5	Thi viết	HP Bắt buộc
28.	Ngữ âm - Âm vị học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK4	Thi viết	HP Bắt buộc
29.	Cú pháp học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK7	Thi viết	HP Bắt buộc
30.	Ngữ nghĩa học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK7	Thi viết	HP Bắt buộc
31.	Hình thái học	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK5	Thi viết	HP Bắt buộc
32.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngôn ngữ Anh	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK7	Thi viết	HP Bắt buộc
33.	Dẫn luận ngôn ngữ	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Thi viết	HP tự chọn
34.	Tiếng Việt	Trang bị kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Thi viết	HP tự chọn
35.	Nói 1	Trang bị kiến thức ngành	3	HK2	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
36.	Nói 2	Trang bị kiến thức ngành	3	HK3	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
37.	Nói 3	Trang bị kiến thức ngành	2	HK4	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc

38.	Nói 4	Trang bị kiến thức ngành	2	HK5	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
39.	Nói 5	Trang bị kiến thức ngành	2	HK6	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
40.	Viết 1	Trang bị kiến thức ngành	3	HK2	Thi viết	HP Bắt buộc
41.	Viết 2	Trang bị kiến thức ngành	3	HK3	Thi viết	HP Bắt buộc
42.	Viết 3	Trang bị kiến thức ngành	2	HK4	Thi viết	HP Bắt buộc
43.	Viết 4	Trang bị kiến thức ngành	2	HK5	Thi viết	HP Bắt buộc
44.	Viết 5	Trang bị kiến thức ngành	2	HK6	Thi viết	HP Bắt buộc
45.	Nghe 1	Trang bị kiến thức ngành	3	HK2	Thi nghe viết	HP Bắt buộc
46.	Nghe 2	Trang bị kiến thức ngành	3	HK3	Thi nghe viết	HP Bắt buộc
47.	Nghe 3	Trang bị kiến thức ngành	2	HK4	Thi nghe viết	HP Bắt buộc
48.	Nghe 4	Trang bị kiến thức ngành	2	HK5	Thi nghe viết	HP Bắt buộc
49.	Nghe 5	Trang bị kiến thức ngành	2	HK6	Thi nghe viết	HP Bắt buộc
50.	Đọc 1	Trang bị kiến thức ngành	3	HK1	Thi viết	HP Bắt buộc
51.	Đọc 2	Trang bị kiến thức ngành	3	HK3	Thi viết	HP Bắt buộc
52.	Đọc 3	Trang bị kiến thức ngành	2	HK4	Thi viết	HP Bắt buộc
53.	Đọc 4	Trang bị kiến thức ngành	2	HK5	Thi viết	HP Bắt buộc
54.	Đọc 5	Trang bị kiến thức ngành	2	HK6	Thi viết	HP Bắt buộc
55.	Tiếng Anh Du lịch 1	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	3	HK3	Thi viết	HP Bắt buộc
56.	Tiếng Anh Du lịch 2	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	3	HK4	Thi viết	HP Bắt buộc
57.	Tiếng Anh Du lịch 3	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	3	HK5	Thi viết	HP Bắt buộc

58.	Tiếng Anh Du lịch 4	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	3	HK6	Thi viết	HP Bắt buộc
59.	Biên dịch du lịch	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	3	HK4	Thi viết	HP Bắt buộc
60.	Tiếng Anh Thư tín thương mại	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	3	HK7	Thi viết	HP Bắt buộc
61.	Phiên dịch du lịch	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	3	HK6	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
62.	Lịch sử văn minh thế giới	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	2	HK3	Thi viết	HP tự chọn
63.	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	2	HK3	Thi viết	HP tự chọn
64.	Hành vi khách du lịch	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	2	HK7	Thi viết	HP tự chọn
65.	Tiếng Anh Khách sạn- Du lịch	Rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch	2	HK7	Làm tiểu luận	HP tự chọn
66.	Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế	3	HK3	Thi viết	HP Bắt buộc
67.	Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế	3	HK4	Thi viết	HP Bắt buộc
68.	Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế	3	HK5	Thi viết	HP Bắt buộc
69.	Biên dịch Kinh tế - Thương mại	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế	3	HK6	Thi viết	HP Bắt buộc
70.	Phiên dịch 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế, Biên phiên dịch	3	HK6	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
71.	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế	3	HK7	Thi viết	HP Bắt buộc
72.	Phiên dịch Kinh tế - Thương mại 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế	3	HK7	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
73.	Biên dịch 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế, Biên- Phiên dịch, Du lịch	2	HK3	Thi viết	HP tự chọn
74.	Tiếng Anh Khách sạn- Du lịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế, Du lịch, Biên phiên dịch	2	HK7	Làm tiểu luận	HP tự chọn
75.	Quản trị học	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế	2	HK4	Thi viết	HP tự chọn
76.	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế	2	HK7	Thi viết	HP tự chọn

77.	Phiên dịch 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	3	HK6	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
78.	Phiên dịch 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	3	HK7	Thi vấn đáp	HP Bắt buộc
79.	Biên dịch 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	3	HK5	Thi viết	HP Bắt buộc
80.	Biên dịch 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	3	HK6	Thi viết	HP Bắt buộc
81.	Lý thuyết dịch	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	3	HK4	Thi viết	HP Bắt buộc
82.	Biên dịch 4	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	3	HK7	Thi viết	HP Bắt buộc
83.	Công nghệ trong dịch thuật	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	2	HK7	Thi viết	HP tự chọn
84.	Tiếng Anh Báo chí	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	2	HK3	Làm tiểu luận	HP tự chọn
85.	Thực tập thực tế	Thực tập nghề nghiệp	2	HK8	Đi thực tế	
86.	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị kiến thức và kỹ năng nghề	6	HK8		
87.	Tiếng Anh Đàm phán	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế, Du lịch, Biên phiên dịch	2	HK8	Thi viết	HP bắt buộc
88.	Tiếng Anh Tiếp thị - Quảng cáo	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế, Du lịch	2	HK8	Thi viết	HP tự chọn
89.	Kinh doanh du lịch địa phương	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Du lịch	2	HK8	Thi viết	HP tự chọn
90.	Giao tiếp liên văn hóa	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Du lịch	2	HK8	Thi viết	HP tự chọn
91.	Phiên dịch Kinh tế - Thương mại 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế	2	HK8	Thi vấn đáp	HP tự chọn
92.	Phiên dịch 4	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	3	HK8	Thi vấn đáp	HP bắt buộc

93.	Phiên dịch 5	Trang bị kiến thức chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên dịch	3	HK8	Thi vấn đáp	HP tự chọn
-----	--------------	---	---	-----	-------------	------------

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1.	Vật lý chất rắn		2018-2019: Có 10 giáo trình được phê duyệt biên soạn (trong đó có 02 giáo trình được nghiệm thu trong năm 2019)
2.	Vật lý 2		
3.	Giáo trình Thí nghiệm - Thực hành ảo về Lý thuyết mạch	Thẩm định năm 2019	
4.	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1		
5.	Văn hóa Anh		
6.	Quản trị chiến lược		
7.	Kế toán ngân hàng		
8.	Kế toán chi phí	Thẩm định năm 2020	
9.	Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy	Thẩm định năm 2019	
10.	Trò chơi vận động và phương pháp giảng dạy		
11.	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế		2019-2020: Có 22 giáo trình được phê duyệt biên soạn (trong đó có 02 giáo trình được nghiệm thu năm 2020)
12.	Vệ sinh, dinh dưỡng và phòng bệnh cho trẻ em		
13.	Bóng rổ và phương pháp giảng dạy		
14.	Tài chính doanh nghiệp		
15.	Nghệ thuật giao tiếp trong du lịch		
16.	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	Thẩm định năm 2020	
17.	Quản lý dự án		
18.	Thẩm định dự án đầu tư		
19.	Phương trình đạo hàm riêng		
20.	Đại số tuyến tính		
21.	Giải tích lồi và ứng dụng		

22.	Thống kê ứng dụng		
23.	Giải tích số		
24.	Hóa học tính toán		
25.	Một số vấn đề Hóa Lý trong dạy học Hóa học phổ thông		
26.	Thực hành Hóa đại cương		
27.	Hóa Sinh công nghiệp	Thẩm định năm 2020	
28.	Lý thuyết mạch điện 1		
29.	Thông tin vô tuyến		
30.	Kỹ thuật mạng máy tính		
31.	Kỹ thuật lập trình		
32.	Điều khiển logic		
33.	Kỹ thuật vi điều khiển		
34.	Thực hành phân tích định tính	Thẩm định năm 2020	
35.	Ứng dụng công nghệ GNSS trong đo đạc địa chính	Thẩm định năm 2020	
36.	Điện tử học	Thẩm định năm 2020	
37.	Đại số tuyến tính	Thẩm định năm 2020	
38.	Giải tích số	Thẩm định năm 2020	
39.	Giải tích 3	Thẩm định năm 2020	
40.	Thông tin vô tuyến	Thẩm định năm 2020	
41.	Văn hóa Anh	Thẩm định năm 2020	
42.	Translation Practice 1		
43.	Translation Practice 3		
44.	Translation Practice 4		
45.	Interpreting 1		
46.	Interpreting 2		
47.	Lý thuyết độ đo và tích phân		

2019-2020: Có 10 giáo trình được nghiệm thu (bao gồm giáo trình được phê duyệt biên soạn ở các năm học trước)

2020-2021: Có 16 giáo trình được phê duyệt biên soạn

48.	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Địa lí	
49.	Cấu trúc dữ liệu	
50.	Quản trị nhân lực	
51.	Marketing du lịch và khách sạn	
52.	Giải tích hàm 1	
53.	Hàm biến phức	
54.	Kỹ thuật lấy mẫu, xử lý và bảo quản mẫu	
55.	Vật liệu nano và Hóa học xanh	
56.	Địa chất học	
57.	Truyền động điện	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Tiến sĩ				
1.1	Tiến sĩ Toán giải tích	Tính chính quy metric phi tuyến của ánh xạ đa trị trên một tập hợp và ứng dụng	Đào Ngọc Hân	PGS.TSKH. Huỳnh Văn Ngãi, TS. Nguyễn Hữu Trọn	
1.2	Tiến sĩ Đại số và lý thuyết số	Một số vấn đề về đồng cấu Lannes-Zarati modulo p	Phạm Bích Như	TS. Phan Hoàng Chơn, PGS.TS. Nguyễn Sum	
1.3	Tiến sĩ Hóa lý thuyết và hóa lý	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính vật liệu $g\text{-C}_3\text{N}_4$ để làm chất xúc tác quang trong vùng ánh sáng khả kiến	Trần Doãn An	PGS.TS. Võ Viễn, PGS.TS. Nguyễn Phi Hùng	
1.4	Tiến sĩ Hóa lý thuyết và hóa lý	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính các vật liệu MS_2 ($M=\text{Mo}, \text{W}$) để làm chất xúc tác quang	Trương Duy Hương	PGS.TS. Võ Viễn	
1.5	Tiến sĩ Hóa lý thuyết và hóa lý	Nghiên cứu điều chế vật liệu (C, N, S)- TiO_2 từ quặng Ilmenite Bình Định ứng dụng xử lý nước thải nuôi tôm	Nguyễn Thị Lan	PGS.TS. Nguyễn Phi Hùng, TS. Lê Thị Thanh Thúy	
1.6	Tiến sĩ Hóa lý	Nghiên cứu chế tạo một số vật liệu có nguồn gốc tự nhiên ứng dụng xử lý	Đặng Thị Tố Nữ	PGS.TS. Nguyễn Phi Hùng,	

	thuyết và hóa lí	nước lũ thành nước sinh hoạt		TS. Cao Văn Hoàng	
1.7	Tiến sĩ Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu khả năng hấp phụ một số hợp chất hữu cơ trên các vật liệu TiO ₂ và khoáng sét bằng phương pháp hóa học tính toán	Nguyễn Ngọc Trí	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung, GS.TSKH. Nguyễn Minh Thọ	
1.8	Tiến sĩ Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu độ bền và bản chất tương tác của một số hợp chất hữu cơ có nhóm chức với CO ₂ và H ₂ O bằng phương pháp Hóa học lượng tử	Phan Đặng Cẩm Tú	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	
1.9	Tiến sĩ Đại số và lí thuyết số	Nghiệm đại số của một số lớp phương trình vi phân đại số cấp một	Đào Trọng Thi	TS. Ngô Lâm Xuân Châu, TS. Lê Thanh Hiếu	
1.10	Tiến sĩ Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu cấu trúc, tính chất của các cluster boron pha tạp bằng phương pháp hóa học lượng tử	Dương Văn Long	PGS.TS. Nguyễn Phi Hùng, GS.TS. Nguyễn Minh Thọ	
1.11	Tiến sĩ Toán giải tích	Bài toán ước lượng trạng thái cho một số lớp hệ động lực và áp dụng	Đào Thị Hải Yến	PGS.TS. Đinh Công Hương	
1.12	Tiến sĩ Đại số và lí thuyết số	Chéo hóa đồng thời các ma trận và ứng dụng trong một số lớp các bài toán tối ưu	Nguyễn Thị Ngân	TS. Lê Thanh Hiếu, GS.TS Ruey – Lin Sheu	
1.13	Tiến sĩ Đại số và lí thuyết số	Một số bất biến của đa tạp đại số	Nguyễn Thị Mai Vân	TS. Đặng Tuấn Hiệp, PGS.TS. Lê Công Trình	
1.14	Tiến sĩ Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính MS ₂ (M=Mo, S) làm chất xúc tác quang và vật liệu anot pin sạc líti	Nguyễn Thị Thanh Hương	PGS.TS. Võ Viễn, PGS.TS. Nguyễn Phi Hùng	
2	Thạc sĩ				
1	Kế toán	Vận dụng thể điểm cân bằng trong đánh giá thành quả hoạt động tại Công ty Cổ phần Đông lạnh Quy Nhơn	Phan Chí Quốc Đại	TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	
2	Kế toán	Hoàn thiện công tác kế toán tại Bảo hiểm xã hội huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đào Cảnh Đức	PGS.TS. Văn Thị Thái Thu	
3	Kế toán	Nghiên cứu các nhân tố bên trong doanh nghiệp tác động đến chất lượng thông tin kế toán trên Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Định	Trần Thị Minh Hằng	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
4	Kế toán	Tăng cường kiểm soát thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường tại Chi cục Thuế khu vực Tây Sơn - Vĩnh Thạnh	Lê Thị Hiền	PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh	
5	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát quyết toán vốn đầu tư dự án tại Sở Tài chính tỉnh Bình Định	Lê Thị Thu Hiền	TS. Lê Thị Thanh Mỹ	

6	Kế toán	Tăng cường kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước An Khê, tỉnh Gia Lai	Đặng Thị Mỹ Hiệp	TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	
7	Kế toán	Hoàn thiện công bố thông tin kế toán đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	
8	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ hoạt động thu, chi bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Phạm Thị Kim Huệ	TS. Nguyễn Ngọc Tiến	
9	Kế toán	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Nguyễn Mạnh Hùng	TS. Hồ Văn Nhân	
10	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Phù Mỹ trong điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Trần Hưng	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	
11	Kế toán	Phân tích hiệu quả hoạt động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Hà Thanh	Phạm Thị Quý Hương	PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh	
12	Kế toán	Kế toán trách nhiệm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tinh Bột Sắn Nhiệt Đồng Tâm Vĩnh Thạnh	Lê Nữ Xuân Lan	TS. Hồ Văn Nhân	
13	Kế toán	Hoàn thiện công tác lập dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Ngọc Lê	PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh	
14	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chu trình mua hàng và thanh toán tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định	Trần Thị Mỹ Lệ	TS. Nguyễn Ngọc Tiến	
15	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty Cổ phần Thủy sản Hoài Nhơn	Nguyễn Thị Hồng Lưu	TS. Lê Thị Thanh Mỹ	
16	Kế toán	Nghiên cứu ảnh hưởng của thông tin kế toán trên báo cáo tài chính đến giá cổ phiếu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư xây dựng và bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Đỗ Thị Mỹ	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
17	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Trần Thị Thanh Nga	PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh	
18	Kế toán	Tăng cường kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Kbang, tỉnh Gia Lai	Đặng Thùy Ngân	TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	
19	Kế toán	Hoàn thiện phân tích tài chính khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn	Đặng Thị Thu Ngân	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	
20	Kế toán	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ngành cao su tỉnh Kon Tum	Đặng Hiếu Nghĩa	PGS.TS. Văn Thị Thái Thu	
21	Kế toán	Hoàn thiện phân tích báo cáo tài chính khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Vĩnh	Trần Thị Thanh Nhân	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	

		Thanh, tỉnh Bình Định			
22	Kế toán	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	Lê Đăng Tố Như	TS. Lê Thị Thanh Mỹ	
23	Kế toán	Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn	Vũ Hoàng Phước	TS. Đỗ Huyền Trang	
24	Kế toán	Hoàn thiện công tác kế toán ngân sách xã trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Bùi Thị Lệ Quyên	TS. Đỗ Huyền Trang	
25	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ hoạt động thu, chi bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Huỳnh Thị Minh Tâm	TS. Nguyễn Ngọc Tiến	
26	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Nguyễn Văn Tiến	TS. Đỗ Huyền Trang	
27	Kế toán	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Định	Lê Bảo Toàn	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
28	Kế toán	Tăng cường kiểm soát chi thanh toán bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Trần Văn Thu	PGS.TS. Văn Thị Thái Thu	
29	Kế toán	Tăng cường kiểm soát thu - chi tại Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Hà Thị Hoàng Thủy	TS. Nguyễn Thị Mai Hương	
30	Kế toán	Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vĩ Nhân	Nguyễn Hoài Thương	PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh	
31		Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Xử lý nền đất yếu Bình Định	Lê Thị Thùy Trinh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	
32	Kế toán	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	TS. Nguyễn Thị Mai Hương	
33	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục Thuế thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Lê Thị Mi	TS. Hồ Văn Nhân	
34	Kế toán	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Tường Vy	TS. Nguyễn Thị Mai Hương	
35	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu ứng dụng PSS nhằm nâng cao ổn định cho hệ thống phát điện nhà máy thủy điện An Khê	Đặng Quốc Anh	PGS.TS. Huỳnh Đức Hoàn	
36	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu giải pháp bảo vệ quá điện áp trong cuộn dây của máy biến áp	Phạm Trung Duy	TS. Đoàn Thanh Bảo	
37	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu một số giải pháp giảm tổn thất điện năng và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện phân phối thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thái Công Đào	TS. Nguyễn Duy Khiêm	
38	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu giải pháp hạn chế dòng điện ngắn mạch trên lưới điện phân phối	Hồ Xuân Hiếu	TS. Nguyễn Duy Khiêm	

		thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định			
39	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu ứng dụng mạng neuron nhân tạo trong dự báo phụ tải ngắn hạn của lưới điện thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Phan Thanh Hoàng	TS. Lê Tuấn Hộ	
40	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu ứng dụng mô hình ARIMA trong dự báo phụ tải ngắn hạn của lưới điện huyện Phù Cát	Lê Quang Hưng	TS. Lê Tuấn Hộ	
41	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu các chế độ làm việc của máy phát điện thuộc nhà máy phong điện Phương Mai 3 nhằm phục vụ công tác vận hành	Nguyễn Văn Hữu	TS. Lê Thái Hiệp	
42	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu khả năng lướt qua điện áp thấp của hệ thống điện gió DFIG bằng phương pháp thực nghiệm	Văn Công Lâm	TS. Ngô Minh Khoa	
43	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu mô phỏng các hệ thống chuyển đổi năng lượng gió kết nối lưới	Lâm Hồng Minh	PGS.TS. Đoàn Đức Tùng	
44	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu lực ngắn mạch tác dụng lên dây quấn máy biến áp phân phối loại khô bằng phương pháp phần tử hữu hạn	Đặng Văn Ngà	TS. Trương Minh Tấn	
45	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu mô phỏng các chế độ vận hành của máy phát điện trong nhà máy phong điện Phương Mai 3	Nguyễn Kế Phát	PGS.TS. Đoàn Đức Tùng	
46	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu giải pháp giảm tổn thất điện năng lưới điện phân phối huyện Khôngxêdon, tỉnh Salavan - Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Sithong Phanmani	PGS.TS. Huỳnh Đức Hoàn	
47	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu chế độ làm việc của máy phát điện trong nhà máy phong điện Phương Mai 3 khi có ngắn mạch trên lưới gần nhà máy	Trần Dương Hoàng Phúc	TS. Lê Thái Hiệp	
48	Kỹ thuật điện	Nghiên cứu phân bố điện áp trong cuộn dây của máy biến áp	Phạm Quốc Vũ	TS. Đoàn Thanh Bảo	
49	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Phạm Mạnh Cường	PGS.TS. Trần Quốc Tuấn	
50	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Nguyễn Văn Cường	TS. Nguyễn Thanh Hùng	
51	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở các trường trung học cơ sở huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Huỳnh Văn Chương	PGS.TS. Đậu Minh Long	
52	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường trung học cơ sở huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đặng Tân Đông	PGS.TS. Trần Quốc Tuấn	
53	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Võ Thị Ngọc Hiền	TS. Mai Xuân Miên	
54	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trên địa bàn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đặng Trung Hiếu	PGS.TS. Lê Quang Sơn	
55	Quản lý giáo dục	Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Trần Ngọc Hoàng	PGS.TS. Trần Xuân Bách	

56	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động dạy nghề cho học sinh trung học phổ thông tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Định	Lê Kim Hùng	PGS.TS. Phan Minh Tiến	
57	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam	Tường Thanh Hùng	PGS.TS. Phan Minh Tiến	
58	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Lắm	PGS.TS. Trần Xuân Bách	
59	Quản lý giáo dục	Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	La Duy Luận	PGS.TS. Phùng Đình Mẫn	
60	Quản lý giáo dục	Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường tại Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	Võ Văn Lục	TS. Mai Xuân Miên	
61	Quản lý giáo dục	Quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở các trường trung học phổ thông huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Nguyễn Văn Mừng	PGS.TS. Lê Quang Sơn	
62	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Trần Thị Tuyết Nga	PGS.TS. Võ Nguyên Du	
63	Quản lý giáo dục	Phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Bùi Xuân Ngọc	PGS.TS. Phùng Đình Mẫn	
64	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác thi đua, khen thưởng ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Tô Hồng Nguyên	TS. Mai Xuân Miên	
65	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Lê Văn Nho	TS. Dương Bạch Dương	
66	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Xuân Phương	PGS.TS. Võ Nguyên Du	
67	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Văn Sang	PGS.TS. Lê Quang Sơn	
68	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.	Trịnh Văn Siêm	PGS.TS. Phùng Đình Mẫn	
69	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Trần Thanh Sơn	PGS.TS. Trần Quốc Tuấn	
70	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động xây dựng tập thể học sinh tự quản ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Nguyễn Văn Tâm	PGS.TS. Võ Nguyên Du	
71	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động sử dụng phương tiện dạy học ở các trường tiểu học trên	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TS. Dương Bạch Dương	

	dục	địa bàn huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa			
72	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng trải nghiệm ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	Đặng Ngọc Tuấn	PGS.TS. Lê Quang Sơn	
73	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở ở Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đình Văn Tuya	TS. Nguyễn Thanh Hùng	
74	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục phòng chống bạo lực học đường cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Bùi Xuân Thanh	TS. Nguyễn Thanh Hùng	
75	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Lê Xuân Thành	PGS.TS. Phùng Đình Mẫn	
76	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Trương Thị Thi	PGS.TS. Đậu Minh Long	
77	Quản lý giáo dục	Phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề của Trường Trung cấp nghề Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	Lê Thị Anh Thoa	TS. Dương Bạch Dương	
78	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ tại các trung tâm chuyên biệt trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Bùi Quang Thuận	PGS.TS. Đậu Minh Long	
79	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trung học cơ sở vùng ven biển huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Thu Trang	PGS.TS. Trần Xuân Bách	
80	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Nguyễn Ngọc Trinh	PGS.TS. Võ Nguyên Du	
81	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở các trường tiểu học huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Trần Thị Phương Yên	PGS.TS. Phan Minh Tiến	
82	Quản trị kinh doanh	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	Trình Thị Ngọc Anh	PGS.TS. Lê Kim Long	
83	Quản trị kinh doanh	Hoàn thiện công tác tạo động lực cho người lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Anh Tuấn	Nguyễn Văn Danh	PGS.TS. Nguyễn Thanh Liêm	
84	Quản trị kinh doanh	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Nhơn Hòa giai đoạn 2021-2025	Lưu Đình Nhật Dũng	PGS.TS. Nguyễn Thanh Liêm	
85	Quản trị kinh doanh	Chất lượng tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Định	Nguyễn Trà Dương	TS. Trịnh Thị Thúy Hồng	
86	Quản trị kinh doanh	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Minh Hải	TS. Đặng Thị Thanh Loan	
87	Quản trị kinh doanh	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định	Nguyễn Vũ Hằng	PGS.TS. Đặng Văn Mỹ	

88	Quản trị kinh doanh	Hoàn thiện quản lý thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Võ Thị Chí Hiếu	PGS.TS. Lê Đức Niêm	
89	Quản trị kinh doanh	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định	Nguyễn Như Hòa	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	
90	Quản trị kinh doanh	Đánh giá sự hài lòng của nhà đầu tư đối với dịch vụ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại tỉnh Bình Định	Nguyễn Xuân Hoàng	PGS.TS. Lê Văn Huy	
91	Quản trị kinh doanh	Quản trị quan hệ khách hàng tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Lữ hành Saigontourist tại Quy Nhơn	Nguyễn Việt Hùng	PGS.TS. Lê Đức Niêm	
92	Quản trị kinh doanh	Nâng cao trách nhiệm xã hội trong việc sử dụng lao động tại Nhà khách Tỉnh ủy Bình Định	Nguyễn Hữu Huy	PGS.TS. Đỗ Thị Thanh Vinh	
93	Quản trị kinh doanh	Hoàn thiện hoạt động marketing tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Kính Vĩnh Khang	Lê Hồ Đình Huy	TS. Lê Thế Phiệt	
94	Quản trị kinh doanh	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Nguyễn Hữu Kiên	PGS.TS. Đỗ Thị Thanh Vinh	
95	Quản trị kinh doanh	Đào tạo nguồn nhân lực tại Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Bình Định	Huỳnh Đặng Ngân Khánh	PGS.TS. Đào Hữu Hòa	
96	Quản trị kinh doanh	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bình Định	Nguyễn Thành Khương	TS. Trịnh Thị Thúy Hồng	
97	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn	Hồ Văn Lan	PGS.TS. Đặng Văn Mỹ	
98	Quản trị kinh doanh	Hoàn thiện công tác ứng dụng hệ thống thẻ điểm cân bằng trong triển khai chiến lược tại Viễn thông Bình Định	Nguyễn Quỳnh Lan	PGS.TS. Lê Đức Niêm	
99	Quản trị kinh doanh	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Quy Nhơn	Đặng Xuân Lâm	TS. Nguyễn Thanh Trúc	
100	Quản trị kinh doanh	Đẩy mạnh dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài	Phan Hoài Linh	TS. Phạm Thị Bích Duyên	
101	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến ý định lựa chọn khách sạn xanh làm nơi lưu trú của khách du lịch tại điểm đến Bình Định	Võ Châu Minh	PGS.TS. Lê Văn Huy	
102	Quản trị kinh doanh	Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp xã thuộc huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đinh Mun	TS. Nguyễn Thanh Trúc	
103	Quản trị kinh doanh	Phát triển nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Bất động sản An Vượng Land	Nguyễn Phạm Hoàng My	TS. Phạm Thị Bích Duyên	

104	Quản trị kinh doanh	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Lê Hiếu Nam	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	
105	Quản trị kinh doanh	Giải pháp marketing cho dịch vụ internet banking của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài	Võ Hoàng Nam	TS. Ngô Thị Khuê Thu	
106	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu sự gắn kết của các nhân viên làm việc trong lĩnh vực ngân hàng tại tỉnh Bình Định	Nguyễn Trần Phương Nga	PGS.TS. Lê Văn Huy	
107	Quản trị kinh doanh	Tạo động lực làm việc của viên chức và người lao động tại Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định	Nguyễn Hữu Nghĩa	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	
108	Quản trị kinh doanh	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Cục Dự trữ Nhà Nước khu vực Nghĩa Bình	Phan Xuân Ngọc	TS. Phan Thị Quốc Hương	
109	Quản trị kinh doanh	Phát triển nguồn nhân lực tại Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định	Đỗ Thị Thanh Nhạn	TS. Nguyễn Thanh Trúc	
110	Quản trị kinh doanh	Phát triển thị trường tiêu thụ của Doanh nghiệp Tư nhân Xây lắp và Thương mại Kỳ Bảo	Nguyễn Thành Nhân	PGS.TS. Hồ Huy Tựu	
111	Quản trị kinh doanh	Hoàn thiện chính sách marketing – mix cho sản phẩm gạch xây dựng của Công ty Cổ phần gạch Tuy Nền Bình Định	Nguyễn Thị Trúc Quyên	GS.TS. Nguyễn Trường Sơn	
112	Quản trị kinh doanh	Xây dựng chiến lược truyền thông marketing cho sản phẩm rau hữu cơ Yuuki Farm tại thị trường Bình Định	Hồ Thị Minh Quyền	PGS.TS. Phạm Thị Lan Hương	
113	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thanh toán bằng QR-Code đối với khách hàng của các ngân hàng trên địa bàn TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Phạm Đại Sang	TS. Trương Thị Ngọc Thuyền	
114	Quản trị kinh doanh	Phân tích chuỗi giá trị dược liệu ở huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Huỳnh Lê Sơn	TS. Nguyễn Thị Hạnh	
115	Quản trị kinh doanh	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp tư nhân Thương mại và Dịch vụ Sơn Quân	Nguyễn Tấn Tâm	TS. Nguyễn Ngọc Duy	
116	Quản trị kinh doanh	Phân tích chuỗi giá trị cây sả trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Phạm Diệp Toàn	TS. Nguyễn Thị Hạnh	
117	Quản trị kinh doanh	Tạo động lực làm việc cho viên chức và người lao động tại Trung tâm Phát triển Quy đất Bình Định	Phạm Anh Tú	TS. Phan Thị Quốc Hương	
118	Quản trị kinh doanh	Hoàn thiện công tác đánh giá thực hiện công việc của nhân viên bằng KPI tại Đài Viễn thông Quy Nhơn	Nguyễn Ngọc Tuấn	PGS.TS. Đào Hữu Hòa	
119	Quản trị kinh	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn cá chình mun của	Trần Minh Tuấn	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	

	doanh	người tiêu dùng tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định			
120	Quản trị kinh doanh	Hoàn thiện công tác đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình	Lưu Thanh Tùng	TS. Phạm Thị Bích Duyên	
121	Quản trị kinh doanh	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ cung cấp nước sạch tại Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Võ Thanh Tùng	PGS.TS. Lê Kim Long	
122	Quản trị kinh doanh	Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Định	Trương Thị Thanh Thảo	TS. Trương Thị Ngọc Thuyền	
123	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nơi lưu trú của khách du lịch khi đến Đà Lạt	Nguyễn Thị Hiền	TS. Trương Thị Ngọc Thuyền	
124	Quản trị kinh doanh	Giải pháp marketing cho sản phẩm nước gạo rang TH True Rice tại thị trường Bình Định	Nguyễn Phú Thọ	PGS.TS. Phạm Thị Lan Hương	
125	Quản trị kinh doanh	Tạo động lực làm việc cho người lao động tại Công ty Cổ phần Phú Tài	Lê Văn Thủy	PGS.TS. Nguyễn Phúc Nguyên	
126	Quản trị kinh doanh	Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Hồ Thị Như Thủy	TS. Lê Thế Phiệt	
127	Quản trị kinh doanh	Tác động của trải nghiệm thương hiệu điểm đến Bình Định dựa trên phương tiện truyền thông xã hội đến cảm hứng du lịch của du khách	Trương Minh Ký	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	
128	Quản trị kinh doanh	Quản trị quan hệ khách hàng cá nhân trong công tác huy động vốn tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	Nguyễn Thị Thùy Trang	PGS.TS. Nguyễn Phúc Nguyên	
129	Quản trị kinh doanh	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ cho vay cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn	Lê Kiều Trâm	TS. Nguyễn Ngọc Duy	
130	Quản trị kinh doanh	Quản trị kênh phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	Nguyễn Kiều Trinh	TS. Đặng Thị Thanh Loan	
131	Quản trị kinh doanh	Quản trị rủi ro tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn	Lương Ngọc Khánh Trinh	TS. Đặng Thị Thanh Loan	
132	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu hành vi mua của người tiêu dùng đối với sản phẩm thảo dược trên địa bàn tỉnh Bình Định	Phùng Thị Trúc	TS. Nguyễn Thị Hạnh	
133	Quản trị kinh doanh	Quản trị quan hệ khách hàng cá nhân trong hoạt động cho vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khu công nghiệp Phú Tài	Lê Trần Tịnh	TS. Ngô Thị Khuê Thu	
134	Quản trị kinh	Hoàn thiện quản lý thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định	Phạm Huỳnh Thị Hồng	TS. Phan Thị Quốc Hương	

	doanh		Vân		
135	Quản trị kinh doanh	Quản trị chuỗi cung ứng sản phẩm khí Oxy tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải	Lê Đăng Vinh	PGS.TS. Hồ Huy Tựu	
136	Quản trị kinh doanh	Hoàn thiện chính sách marketing nhằm phát triển dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ tại Công ty Bảo hiểm Dầu khí – Chi nhánh Bình Định	Dương Anh Xuân	PGS.TS. Đào Hữu Hòa	
137	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu ứng dụng điện toán đám mây để xây dựng hệ thống truyền hình trực tuyến cho đài truyền hình Bình Định	Nguyễn Quốc Anh	TS. Huỳnh Công Tú	
138	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu hệ thống thông tin vệ tinh, ứng dụng trong triển khai dịch vụ Internet vệ tinh băng thông rộng	Trương Quốc Đạt	TS. Nguyễn Đỗ Dũng	
139	Kỹ thuật viễn thông	Các mô hình mã hóa nhằm nâng cao hiệu suất cho hệ thống truyền ánh sáng nhìn thấy sử dụng camera	Nguyễn Thị Hải	TS. Nguyễn Duy Thông	
140	Kỹ thuật viễn thông	Giải pháp tối ưu mạng thông tin di động LTE	Dương Nguyễn Hiền Hoàng	TS. Hồ Văn Phi	
141	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu, thiết kế anten MIMO có hệ số cách ly cao ứng dụng cho hệ thống thông tin 5G	Lê Minh Hoàng	TS. Huỳnh Nguyễn Bảo Phương	
142	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu, thiết kế anten mảng có độ lợi lớn ứng dụng cho hệ thống thông tin ở bước sóng mm	Võ Thành Pháp	TS. Huỳnh Nguyễn Bảo Phương	
143	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống giám sát và cảnh báo sức khỏe thời gian thực ứng dụng công nghệ IoT	Ngô Văn Tâm	TS. Nguyễn Đức Thiện	
144	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu đặc tính kênh truyền của hệ thống truyền hình số mặt đất	Lê Công Tâm	TS. Nguyễn Văn Hào	
145	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu giao thức định tuyến IPv6 ứng dụng cho mạng IoT	Nguyễn Thông	TS. Huỳnh Công Tú	
146	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu hệ thống truyền thanh số và giải pháp nâng cao truyền thanh cơ sở	Trần Tín Trọng	TS. Đào Minh Hưng	
147	Khoa học máy tính	Nghiên cứu mô hình generative adversarial networks và ứng dụng trong chuyển đổi ảnh	Nguyễn Duy Nam Anh	TS. Lê Xuân Vinh	
148	Khoa học máy tính	Nghiên cứu bài toán bám sát đối tượng bị che khuất trong video	Đào Thị Thu Hằng	TS. Lê Thị Kim Nga	
149	Khoa học máy tính	Ứng dụng luật kết hợp trong hệ gợi ý	Phan Thị Bích Hoa	TS. Lê Quang Hùng	
150	Khoa học máy tính	Ứng dụng tóm tắt ngôn ngữ trong dự báo theo chuỗi thời gian	Trần Công Sự	TS. Lê Xuân Việt	

151	Khoa học máy tính	Tiếp cận học sâu cho phát hiện bất thường trong phổi dựa vào dữ liệu hình ảnh X-quang lồng ngực	Lê Tôn Hoàng Long	TS. Lê Thị Kim Nga	
152	Khoa học máy tính	Ứng dụng SVM trong dự báo tài chính theo chuỗi thời gian	Nguyễn Minh Tiến	TS. Lê Xuân Việt	
153	Khoa học máy tính	Nghiên cứu một số phương pháp giao tiếp giữa các cảm biến và ứng dụng IoT trong giám sát thiết bị điện phòng học	Nguyễn Chí Thanh	TS. Nguyễn Thành Đạt	
154	Khoa học máy tính	Dự đoán liên kết trên cơ sở dữ liệu đồ thị	Nguyễn Trọng Nhân	TS. Trần Thiên Thành	
155	Khoa học máy tính	Xây dựng mô hình phân tích cảm xúc người dùng đánh giá sản phẩm bằng phương pháp phân tích từ vựng kết hợp với học máy	Võ Lê Minh	TS. Hồ Văn Lâm	
156	Khoa học máy tính	Sử dụng cơ sở dữ liệu đồ thị trong hệ gợi ý	Lê Quyền	TS. Trần Thiên Thành	
157	Khoa học máy tính	Nghiên cứu một số kỹ thuật xử lý ảnh phục vụ bài toán đếm phương tiện giao thông trên đường	Võ Thanh Hoàng	TS. Nguyễn Thanh Bình	
158	Khoa học máy tính	Nghiên cứu một số kỹ thuật đánh giá sự tập trung của học sinh dưới sự hỗ trợ của camera	Võ Thị Trúc	TS. Lê Thị Kim Nga	
159	Khoa học máy tính	Nghiên cứu nhận dạng khuôn mặt và ứng dụng trong giám sát tự động	Khamvilai Orrathai	TS. Nguyễn Thanh Bình	
160	Khoa học máy tính	Nghiên cứu chuyển đổi ngôn ngữ DATALOG sang ngôn ngữ truy vấn SPARQL	Trương Paven	TS. Nguyễn Thanh Bình	
161	Kế toán	Hoàn thiện công tác lập dự toán và quyết toán ngân sách Nhà nước tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Đặng Tam Cang	PGS.TS. Võ Văn Nhị	
162	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ các khoản chi tại Cục thuế tỉnh Bình Định	Phạm Văn Chương	TS. Nguyễn Ngọc Tiến	
163	Kế toán	Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	Phạm Thế Duy	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	
164	Kế toán	Hoàn thiện công tác lập dự toán và quyết toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Bình Định đối với các đơn vị dự toán cấp I	Nguyễn Thị Duyên	TS. Đỗ Huyền Trang	
165	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ các khoản chi tại Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	PGS.TS. Võ Văn Nhị	
166	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng và thu tiền tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Xổ số kiến thiết Bình Định	Ngô Thị Nhật Hạ	TS. Lê Thị Thanh Mỹ	
167	Kế toán	Hoàn thiện công tác kế toán tại Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình	Phạm Sĩ Hải	TS. Đỗ Huyền Trang	

168	Kế toán	Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thanh toán Bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Huỳnh Thị Liên	PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh	
169	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát chi ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Vĩnh Thạnh trong điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Hồ Phương Linh	TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	
170	Kế toán	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Yên	Trần Thanh Loan	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	
171	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt - Chi nhánh Bình Định	Trần Anh Minh	TS. Hồ Văn Nhân	
172	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát thu thuế Thu nhập cá nhân tại Chi cục Thuế thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	Lê Văn Nam	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	
173	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định	Trần Thị Nguyệt Nga	TS. Nguyễn Ngọc Tiến	
174	Kế toán	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Yên	Trần Thị Linh Nguyễn	TS. Lê Trần Hạnh Phương	
175	Kế toán	Tăng cường kiểm soát thu thuế Giá trị gia tăng tại Chi cục Thuế thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	Huỳnh Tấn Phát	TS. Nguyễn Ngọc Tiến	
176	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định	Phạm Thị Thanh Tâm	TS. Hồ Văn Nhân	
177	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát các khoản thu, chi tại Trung tâm Y tế thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Thị Tiếp	TS. Đỗ Huyền Trang	
178	Kế toán	Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi ngân sách Nhà nước tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Lê Văn Thịnh	PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh	
179	Kế toán	Tăng cường kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Thị Ngọc Thịnh	TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	
180	Kế toán	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định	Dương Thị Mai Trâm	PGS.TS. Võ Văn Nhị	
181	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại Xí nghiệp Thắng Lợi - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài	Huỳnh Thị Kiều Trinh	TS. Lê Trần Hạnh Phương	
182	Kế toán	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Đức Trung	TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	
183	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Chu Thị Uyên	TS. Lê Trần Hạnh Phương	
184	Kế toán	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại Bảo hiểm xã hội huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Bùi Ngọc Vi	TS. Lê Thị Thanh Mỹ	

185	Địa lý tự nhiên	Đánh giá giá trị địa chất – địa mạo dải ven biển huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi phục vụ phát triển du lịch	Phan Ánh Quang	TS. Nguyễn Hữu Xuân	
186	Địa lý tự nhiên	Nghiên cứu giá trị đa dạng sinh học của cao nguyên Kon Hà Nừng phục vụ dạy học Địa lí	Nguyễn Thị Thừa	TS. Nguyễn Thu Nhung	
187	Địa lý tự nhiên	Nghiên cứu đặc điểm tự nhiên cao nguyên Vân Hòa, tỉnh Phú Yên phục vụ hoạt động trải nghiệm Địa lí cho học sinh trung học phổ thông	Bùi Anh Diễm	PGS.TS. Lương Thị Vân	
188	Địa lý tự nhiên	Đánh giá tài nguyên đất cho phát triển nông nghiệp huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Lê Thị Mỹ Nương	TS. Nguyễn Thị Huyền	
189	Địa lý tự nhiên	Nghiên cứu thoái hóa đất phục vụ định hướng sử dụng hợp lý tài nguyên đất trong phát triển nông nghiệp huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	Nguyễn Thị Kim Oanh	TS. Nguyễn Thị Huyền	
190	Địa lý tự nhiên	Nghiên cứu tình trạng ngập lụt trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Huỳnh Xuân Tân	TS. Phan Thái Lê	
191	Địa lý tự nhiên	Nghiên cứu điều kiện tự nhiên huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phục vụ phát triển một số cây ăn quả	Lê Hồng Nguyên	TS. Phan Thái Lê	
192	Địa lý tự nhiên	Đánh giá tài nguyên đất phục vụ định hướng phát triển cây ăn quả trên địa bàn thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Hoàng Sỹ Tuấn	TS. Ngô Anh Tú	
193	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu liên kết hydro, cấu trúc và độ bền các phức $RCHZ \cdots nH_2O$ ($R = F, Cl, Br, CH_3, NH_2; Z = O, S, Se, Te; n = 1, 2, 3$) bằng phương pháp hóa học lượng tử	Nguyễn Thị Thanh Cúc	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	
194	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu liên kết hydro và độ bền các phức tương tác của CH_3CHZ với $RCZOH$ ($R = H, F, CH_3; Z = O, S, Se, Te$) bằng phương pháp hóa học lượng tử	Nguyễn Thị Đương	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	
195	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu liên kết hydro $C_{sp^2}-H \cdots Z$ trong các dimer $RCHZ$ ($R = H, F, Cl, Br, CH_3, NH_2; Z = O, S, Se, Te$) bằng phương pháp hóa học lượng tử	Bùi Nhật Tùng	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	
196	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu hoạt tính sinh học của một số alkaloid và flavonoid trong cây Dừa cạn (<i>Catharanthus roseus</i> (L.) G.Don) với các protein họ EGFR bằng phương pháp <i>in silico</i>	Nguyễn Thị Thúy Kiều	HD1: PGS.TS. Vũ Thị Ngân HD2: TS. Nguyễn Lê Tuấn	
197	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu tổng hợp các vật liệu điện sắc của viologen định hướng ứng dụng trong lĩnh vực quang điện tử	Phùng Thị Yến Nhi	HD1: TS. Huỳnh Thị Miền Trung HD2: TS. Nguyễn Lê Tuấn	
198	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu tổng hợp hệ vật liệu nano $CeO_2/Nano SiO_2$ ứng dụng làm chế phẩm sinh học	Nguyễn Ngọc Hóa	PGS. TS. Cao Văn Hoàng	
199	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano đồng định hướng ứng dụng khử CO_2	Nguyễn Thị Lệ Duyên	HD1: TS. Huỳnh Thị Miền Trung	

				HD2: TS. Lê Cảnh Định	
200	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu g-C ₃ N ₄ /CoFe ₂ O ₄ /graphen ứng dụng xử lý chất kháng sinh trong môi trường nước	Nguyễn Thị Hà	PGS.TS. Nguyễn Thị Vương Hoàn	
201	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu tổng hợp composite g-C ₃ N ₄ /CdS ứng dụng làm chất xúc tác quang xử lý hợp chất hữu cơ gây ô nhiễm môi trường nước	Nguyễn Thị Kim Diễm	HD1: PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Nga HD2: TS. Nguyễn Văn Kim	
202	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính quang xúc tác của vật liệu SnO ₂ biến tính	Hồ Hoàng Như Thảo	TS. Nguyễn Văn Kim	
203	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu tổng hợp WS ₂ pha tạp Co, Cu và Fe dùng làm chất xúc tác quang xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ trong dung dịch nước	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	PGS.TS. Võ Viễn	
204	Hóa lí thuyết và hóa lí	Nghiên cứu điều chế và biến tính thiếc (Sn) dùng làm anốt cho pin sạc li-ti.	Lê Quốc Đạt	PGS.TS. Võ Viễn	
205	Hóa vô cơ	Nghiên cứu cấu trúc, tính chất của cluster silicon pha tạp đơn chromium dạng cation $CrSi_n^+$ và trung hòa CrSi _n (n= 3-10) bằng phương pháp hóa học tính toán kết hợp phổ IR	Nguyễn Hà Bảo Ngân	PGS.TS. Vũ Thị Ngân	
206	Hóa vô cơ	Nghiên cứu tổng hợp các vật liệu màng phân tử hữu cơ trên nền graphite và graphene bằng phương pháp điện hóa	Hoàng Văn Tình	HD1: TS. Huỳnh Thị Miền Trung HD2: TS. Diệp Thị Lan Phương	
207	Hóa vô cơ	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xúc tác quang WO ₃ /Ag ₃ VO ₄ /r-GO ứng dụng xử lý kháng sinh trong môi trường nước	Đinh Mỹ Ngọc Trâm	TS. Trần Thị Thu Phương	
208	Hóa vô cơ	Tổng hợp và biến tính vật liệu ZnO bởi g-C₃N₄ ứng dụng làm chất xúc tác quang trong vùng ánh sáng khả kiến	Đỗ Thị Hồng Trâm	TS. Nguyễn Văn Kim	
209	Hóa vô cơ	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite SnO ₂ /r-GO ứng dụng làm chất xúc tác quang phân hủy chất hữu cơ gây ô nhiễm trong môi trường nước	Nguyễn Thị Lệ	TS. Lê Thị Thanh Thúy	
210	Hóa vô cơ	Tổng hợp vật liệu BiOCl _x Br _{1-x} và khảo sát hoạt tính xúc tác quang phân hủy một số hợp chất hữu cơ trong dung dịch nước	Trần Quang Din	HD1: TS. Nguyễn Tấn Lâm HD2: PGS.TS. Nguyễn Phi Hùng	
211	Hóa vô cơ	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính germani (Ge) dùng làm vật liệu anốt trong pin li-ti	Nguyễn Thị Hồng Nhung	PGS.TS. Võ Viễn	
212	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu đa dạng loài, đặc điểm phân bố và giá trị bảo tồn của khu hệ lưỡng cư ở huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Lê Văn Đạo	HD1: TS. Đỗ Trọng Đăng ; HD2: PGS.TS. Nguyễn Thị Mộng Điệp	

213	Sinh học thực nghiệm	Đánh giá một số chỉ tiêu hóa sinh, sinh trưởng, năng suất và chất lượng của 6 giống dưa chuột đơn tính cái trồng trong nhà lưới tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Bùi Quốc Đạt	TS. Bùi Hồng Hải	
214	Sinh học thực nghiệm	Vai trò của Adenylyl cyclase hòa tan trong sản xuất cAMP dưới tác động kích thích của LH trong tế bào Leydig mLTC-1	Nguyễn Thị Chí Hiếu	PGS.TS. Nguyễn Thị Mộng Điệp	
215	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học và ảnh hưởng của kích dục tố đến khả năng sinh sản của dúi mốc (<i>Rhizomys pruinosus</i>) trong điều kiện nuôi nhốt	Nguyễn Thị Lệ Hoa	PGS.TS. Võ Văn Toàn	
216	Sinh học thực nghiệm	Khảo sát tình trạng nhiễm vi nhựa ở một số loài cá nhỏ nước mặn khu vực ven bờ tỉnh Bình Định.	Nguyễn Vũ Họa	TS. Trần Thanh Sơn	
217	Sinh học thực nghiệm	Đánh giá thực trạng ô nhiễm vi nhựa trong trầm tích đáy và trong ống tiêu hóa của một số loài thân mềm hai mảnh vỏ phân bố ở đầm Cù Mông, tỉnh Phú Yên	Lê Quốc Hội	TS. Võ Văn Chí	
218	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh hóa, sinh trưởng, năng suất và phẩm chất của các dòng/giống lúa thơm triển vọng trồng tại tỉnh Bình Định	Đinh Thị Huyền	TS. Hồ Huy Cường	
219	Sinh học thực nghiệm	Ảnh hưởng của thức ăn và hệ thống nuôi đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của tôm hùm xanh (<i>Panulirus homarus</i>) nuôi thương phẩm	Trần Thị Lưu	TS. Võ Văn Chí	
220	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu các chỉ số hình thái, thị lực và năng lực trí tuệ của học sinh Trường THPT Nguyễn Trãi, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Phan Thị Thanh Ngân	HD1: PGS.TS. Võ Văn Toàn; HD2: TS. Nguyễn Thị Tường Loan	
221	Sinh học thực nghiệm	Đánh giá khả năng sản xuất gonadotropin màng đệm ngựa (eCG, equine chorionic gonadotropin) chuỗi đơn từ dòng tế bào HEK 293	Nguyễn Bá Nghị	PGS. TS. Nguyễn Thị Mộng Điệp	
222	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu các chỉ số hình thái, sinh lý và tình trạng dinh dưỡng của học sinh trung học cơ sở huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Lê Thị Anh Phương	HD1: PGS.TS. Võ Văn Toàn; HD2: TS. Nguyễn Thị Tường Loan	
223	Sinh học thực nghiệm	Thực trạng ô nhiễm vi nhựa trong nước, trầm tích đáy và ống tiêu hóa của một số loài động vật thân mềm ở đầm Thị Nại, tỉnh Bình Định	Võ Thị Ngọc Quyên	TS. Võ Văn Chí	
224	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu ảnh hưởng của K ₂ SO ₄ và CuSO ₄ đến một số chỉ tiêu sinh hóa, sinh trưởng, năng suất của giống ớt cay lai F1-20 trồng ở xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thành Tiên	PGS.TS. Võ Minh Thứ	
225	Sinh học thực nghiệm	Đánh giá một số chỉ tiêu hóa sinh, sinh trưởng, năng suất và chất lượng của 5 giống lúa triển vọng trồng tại xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Thái Văn Toàn	TS. Bùi Hồng Hải	
226	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu ảnh hưởng của Melatonin xử lý sau thu hoạch đến một số chỉ tiêu hoá sinh của quả bơ trong quá trình chín và bảo quản	Vũ Thị Cẩm Tú	TS. Trương Thị Huệ	

227	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu một số chỉ tiêu hóa sinh, sinh trưởng, năng suất và chất lượng của 5 giống mướp đắng trồng tại xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.	Mai Thị Bích Tuyền	TS. Bùi Hồng Hải	
228	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu đa dạng loài, đặc điểm phân bố và giá trị bảo tồn của khu hệ bò sát ở huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Quốc Tư	HD1: TS. Đỗ Trọng Đăng; HD2: PGS.TS. Nguyễn Thị Mộng Điệp	
229	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu ảnh hưởng của phân bón KCl đến một số chỉ tiêu sinh trưởng, năng suất và phẩm chất của giống ngô lai Bioseed 9698 trồng tại thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Phan Thị Thảo	PGS.TS. Võ Minh Thứ	
230	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm Bio-Probiotic đến một số chỉ tiêu sinh trưởng, chất lượng trứng và thịt của giống Vịt mốc nuôi tại Bình Định.	Nguyễn Thị Minh Thu	TS. Trần Thanh Sơn	
231	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu mức độ kháng và cơ chế kháng hóa chất diệt côn trùng của muỗi <i>Aedes aegypti</i> tại một số địa điểm ở Bình Định	Lê Thị Bích Trâm	HD1 : TS. Nguyễn Xuân Quang ; HD2: TS. Trần Thanh Sơn	
232	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu ảnh hưởng của phân bón hữu cơ vi sinh đến một số chỉ tiêu sinh trưởng, năng suất, phẩm chất của cây cà tím (<i>Solanum melongena</i> L.) trồng tại thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Trần Thị Thu Trân	PGS.TS. Võ Minh Thứ	
233	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu ảnh hưởng của phân bón hữu cơ vi sinh đến một số chỉ tiêu sinh trưởng, năng suất và phẩm chất của giống bí đao Mỹ Thọ (<i>Benincasa hispida Cogn.</i>) trồng trên đất sỏi tại phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Triết	PGS.TS. Võ Minh Thứ	
234	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu ảnh hưởng của Melatonin xử lý sau thu hoạch đến một số góc tự do và các chất chống oxy hóa của quả bơ trong quá trình chín và bảo quản.	Đặng Thị Hồng Xuân Thủy	TS. Trương Thị Huệ	
235	Sinh học thực nghiệm	Nghiên cứu các chỉ số hình thái, sinh lý và năng lực trí tuệ của học sinh Trường THPT Trần Phú, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Võ Hùng Vương	PGS.TS. Võ Văn Toàn	
236	Vật lý chất rắn	Chế tạo và nghiên cứu thuộc tính quang điện hóa tách nước của vật liệu ZnO/AgI có cấu trúc phân nhánh	Nguyễn Phước Bình	TS. Hoàng Nhật Hiếu	
237	Vật lý chất rắn	Tổng hợp và nghiên cứu pha tạp vật liệu thanh nano Fe ₂ O ₃ cho ứng dụng quang điện hóa	Cao Thị Mộng Gám	TS. Trần Năm Trung	
238	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu tăng cường tín hiệu Raman nhằm phát hiện phân tử Curcumin trong nghệ dựa trên cấu trúc nano Au/TiO ₂	Bùi Thị Thu Giang	TS. Lê Thị Ngọc Loan	
239	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano oxit kim loại định hướng ứng dụng khử CO ₂	Võ Thị Thu Hà	TS. Phan Thanh Hải; Nguyễn Thị Diệu Cẩm	
240	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu pha tạp cation Co ²⁺ nhằm nâng cao hiệu suất phát quang của chấm lượng tử perovskite CsPbBr ₃	Nguyễn Cao Ngọc Hồng	TS. Dương Thanh Tùng; PGS.TS. Nguyễn Minh	

				Vương	
241	Vật lý chất rắn	Tổng hợp vật liệu $\text{BiO}(\text{ClBr})_{(1-x)/2}\text{I}_x$ nhằm ứng dụng làm chất xúc tác quang trong vùng ánh sáng khả kiến	Nguyễn Thị Thanh Kim Huệ	PGS.TS. Nguyễn Minh Vương; TS. Nguyễn Tấn Lâm	
242	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu chế tạo và tính chất nhạy hơi VOCs của vật liệu lai hóa cấu trúc nano ZnO và ống nano carbon	Nguyễn Đỗ Thanh Hưng	TS. Đỗ Đăng Trung; PGS.TS. Nguyễn Minh Vương	
243	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu tổng hợp photphua lưỡng kim cấu trúc nano xếp làm chất xúc tác cho quá trình tách nước điện hóa tổng thể	Trương Ngọc Kiệt	TS. Nguyễn Thị Hồng Trang	
244	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu tổng hợp các hệ vật liệu màng bán dẫn hữu cơ trên nền graphite và graphene	Huỳnh Dương Tuyết Lan	TS. Phan Thanh Hải	
245	Vật lý chất rắn	Chế tạo và nghiên cứu thuộc tính quang điện hóa tách nước của vật liệu ZnO/ZnFe ₂ O ₄	Ngô Thái Linh	TS. Hoàng Nhật Hiếu	
246	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu ảnh hưởng của Mn ²⁺ đến phát xạ cận hồng ngoại của đồng pha tạp Tm ³⁺ -Ho ³⁺ -Yb ³⁺ trong thủy tinh silicate ứng dụng cho bộ khuếch đại quang TDFA	Lưu Thị Thanh Kỳ	TS. Hồ Kim Dân	
247	Vật lý chất rắn	Tổng hợp vật liệu nano composite dựa trên MoS ₂ và ống nano cacbon ứng dụng cho siêu tụ điện	Nguyễn Trà My	TS. Lê Viết Thông	
248	Vật lý chất rắn	Chế tạo và nghiên cứu thuộc tính quang điện hóa tách nước của vật liệu TiO ₂ /AgI có cấu trúc trật tự thẳng đứng	Cao Trọng Pháo	TS. Đoàn Minh Thủy	
249	Vật lý chất rắn	Chế tạo và nghiên cứu thuộc tính quang điện hóa tách nước của vật liệu ZnO/AgI có cấu trúc xếp	Đỗ Tiến Quang	TS. Hoàng Nhật Hiếu	
250	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng phân hủy xúc tác quang của vật liệu C/ZnO	Phạm Hữu Minh Quân	PGS.TS. Nguyễn Minh Vương	
251	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất gốm áp điện mềm trên cơ sở PZT pha tạp	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TS. Phan Thanh Hải	
252	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu chế tạo chấm lượng tử Carbon pha tạp Nitơ nhằm ứng dụng phát hiện ion Fe ³⁺ trong nước	Nguyễn Văn Thanh	PGS.TS. Nguyễn Minh Vương	
253	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu chế tạo cấu trúc dị thể CdS/Fe ₂ O ₃ nhằm nâng cao hiệu suất tách nước quang điện hóa	Hà Văn Thạnh	TS. Trần Năm Trung	
254	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu hiện tượng định xứ Anderson trong hệ giả một chiều: Biểu thức gần đúng độ dài định xứ trong giới hạn mất trật tự yếu	Lê Thị Phương Thảo	TS. Nguyễn Bá Phi	
255	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano MoS ₂ có cấu trúc lớp định hướng ứng dụng trong điện hóa và quang điện hóa	Nguyễn Thị Huyền Thùy	TS. Trần Năm Trung; TS. Lê Viết Thông	

256	Vật lý chất rắn	Mô hình hóa và tối ưu hóa pin mặt trời màng mỏng cấu trúc đảo ITO/nano ZnO/CdS/CZTS/Me	Hồ Thị Minh Thủy	TS. Trần Thanh Thái	
257	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu ảnh hưởng hình thái vật liệu Au/TiO ₂ lên tín hiệu Raman tăng cường bề mặt	Lê Thị Minh Thúy	TS. Lê Thị Ngọc Loan	
258	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu tăng cường tín hiệu Raman dựa trên vật liệu Au/TiO ₂ cấu trúc xốp tổ ong	Bùi Thanh Trang	TS. Lê Thị Ngọc Loan	
259	Vật lý chất rắn	Tăng cường hiệu suất xúc tác điện hóa trong phản ứng tiến hóa oxy sử dụng vật liệu Fe:Ni@Ni ₂ P cấu trúc nano xốp	Đoàn Minh Trí	TS. Nguyễn Thị Hồng Trang	
260	Vật lý chất rắn	Xác định thành phần vi nhựa trong trầm tích bờ biển bằng phương pháp quang phổ Raman.	Nguyễn Ngọc Trinh	TS. Nguyễn Quý Tuấn	
261	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát tính chất quang điện hóa tách nước của vật liệu dị thể AgI/TiO ₂ có cấu trúc nano xốp	Văn Tuấn Việt	TS. Đoàn Minh Thủy	
262	Vật lý chất rắn	Khảo sát hiệu suất xúc tác điện hóa trong phản ứng tiến hóa hydro sử dụng vật liệu Ni@Ni ₂ P/Ru cấu trúc nano xốp dị thể	Phan Thế Vinh	TS. Nguyễn Thị Hồng Trang	
263	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu tổng hợp và tối ưu hóa hiệu suất tách nước sử dụng cấu trúc TiO ₂ nano xốp	Phan Đình Thị Thanh Vy	TS. Đoàn Minh Thủy	
264	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu chế tạo bột huỳnh quang MAI ₄ O ₇ (M=Ca, Sr) phát xạ ánh sáng đỏ nhằm ứng dụng trong đèn LED cho cây trồng	Nguyễn Thị Ái Xuyên	TS. Nguyễn Tư	
265	Vật lý chất rắn	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát ảnh hưởng của sự đồng pha tạp các ion La và Mn đến tính chất vật lý của vật liệu BiFeO ₃	Nguyễn Thị Thu Yên	TS. Đinh Thanh Khản	
266	Lịch sử Việt Nam	Phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị Phú Yên trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)	Đặng Thị Thanh Trúc	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	
267	Lịch sử Việt Nam	Phong trào đấu tranh chính trị ở thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)	Nguyễn Vũ Thiên Vỹ	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	
268	Lịch sử Việt Nam	Quá trình phát triển của thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định từ năm 2002 đến năm 2020	Hồ Văn Khuân	TS. Nguyễn Văn Phương	
269	Lịch sử Việt Nam	Hoạt động sản xuất kinh doanh của tư sản Việt Nam thời kỳ 1930 - 1945	Bùi Thanh Uyên	TS. Nguyễn Văn Phương	
270	Lịch sử Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (1986 - 2015)	Bùi Thị Dung	TS. Trương Thị Dương	
271	Lịch sử Việt Nam	Quá trình đô thị hóa ở thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (1995 - 2020)	Trần Đình Hương	TS. Trương Thị Dương	
272	Lịch sử Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (1997 - 2020)	Nguyễn Anh Đức	TS. Nguyễn Doãn Thuận	

	Nam				
273	Lịch sử Việt Nam	Quá trình xây dựng nông thôn mới ở huyện Hoài Nhon, tỉnh Bình Định (2011 - 2018)	Trịnh Phạm Thúy Hằng	TS. Nguyễn Doãn Thuận	
274	Ngôn ngữ học	Đặc điểm của ngôn ngữ quảng cáo sản phẩm thiết bị điện tử	Lê Thị Minh Hiền	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Anh	
275	Ngôn ngữ học	Hành vi hỏi trong truyện ngắn hiện thực phê phán Việt Nam	Đặng Thị Thu Huệ	TS. Trần Thị Giang	
276	Ngôn ngữ học	Các phương tiện biểu đạt trong quảng cáo mỹ phẩm	Huỳnh Trần Việt Khánh	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Anh	
277	Ngôn ngữ học	Tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học Việt Nam ở trường Trung học phổ thông	Hồ Lê Pháp	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Anh	
278	Ngôn ngữ học	Đặc điểm của hành vi xin trong tiếng Việt	Võ Ngọc Yến Phương	PGS. TS. Võ Xuân Hào	
279	Ngôn ngữ học	Đặc điểm của hành vi chào trong tiếng Việt	Nguyễn Thị Hoàng Tinh	PGS. TS. Võ Xuân Hào	
280	Ngôn ngữ học	Tín hiệu thẩm mỹ trong ca dao tình yêu đôi lứa	Phan Thị Cẩm Tú	PGS. TS. Võ Xuân Hào	
281	Ngôn ngữ học	Nghi thức lời nói thể hiện hành vi mời trong tiếng Việt	Đỗ Nguyễn Thúy Tuyên	TS. Nguyễn Văn Lập	
282	Ngôn ngữ học	Các đơn vị ngôn ngữ trong sách <i>Tiếng Việt 1</i> (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)	Phạm Bích Thiện	TS. Nguyễn Quý Thành	
283	Ngôn ngữ học	Đặc điểm từ vựng trong thơ của Văn Công Hùng	Nguyễn Thị Tài	TS. Trần Thị Giang	
284	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Trần Ngọc Bích	PGS.TS. Phùng Đình Mẫn	
285	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường trung học phổ thông huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Nguyễn Hùng Cường	PGS.TS. Trần Xuân Bách	
286	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động tự bồi dưỡng của giáo viên ở các trường tiểu học huyện Krong Chro, tỉnh Gia Lai	Đỗ Xuân Dũng	TS. Dương Bạch Dương	
287	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Nguyễn Minh Hải	PGS. TS. Lê Quang Sơn	
288	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đào Thị Xuân Hòa	PGS. TS. Lê Quang Sơn	
289	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Cao đẳng Bình Định	Trần Thị Mỹ Hòa	PGS.TS. Phùng Đình Mẫn	
290	Quản lý giáo dục	Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường tiểu học huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Nguyễn Quốc Hoài	PGS.TS. Lê Khánh Tuấn	

291	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động giáo dục Quốc phòng - An ninh cho SV Trường Cao đẳng Bình Định	Nguyễn Huy Bảo Hoàng	PGS.TS. Võ Nguyên Du	
292	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực ở các trường trung học cơ sở huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Võ Anh Hùng	PGS.TS. Trần Xuân Bách	
293	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường mầm non trên địa bàn huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Hương	PGS.TS. Trần Quốc Tuấn	
294	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Lê	TS. Mai Xuân Miên	
295	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Võ Thị Lợi	TS. Dương Bạch Dương	
296	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường tiểu học huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Trúc Ly	PGS.TS. Phan Minh Tiến	
297	Quản lý giáo dục	Quản lý xây dựng văn hóa học đường ở các trường tiểu học huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đỗ Thanh Mừng	PGS.TS. Lê Khánh Tuấn	
298	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Hồ Thị Nga	PGS.TS. Võ Nguyên Du	
299	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Lê Thị Nghị	TS. Nguyễn Thanh Hùng	
300	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đào Thị Thanh Nguyệt	TS. Nguyễn Thanh Hùng	
301	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Bùi Thị Thanh Nguyệt	PGS.TS. Phùng Đình Mẫn	
302	Quản lý giáo dục	Quản lý thiết bị dạy học ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Trần Đức Nhân	PGS.TS. Trần Quốc Tuấn	
303	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh các trường tiểu học trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Dương Thị Bích Phượng	PGS.TS. Võ Nguyên Du	
304	Quản lý giáo dục	Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục ở các trường mầm non trên địa bàn huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Nguyễn Lang Nữ Tường	PGS. TS. Lê Quang Sơn	
305	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác kiểm tra nội bộ ở các trường tiểu học huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Tô Vũ Thị Bích Vân	TS. Mai Xuân Miên	
306	Quản lý giáo dục	Quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trần Thị Thùy Vân	PGS.TS. Phan Minh Tiến	
307	Văn học Việt	Không gian nghệ thuật trong <i>Mê hồn ca</i> và <i>Đường vào tình sử</i> của Đinh	Mai Thị Ngọc Bích	TS. Nguyễn Thị Nguyệt	

	Nam	Hùng		Trình	
308	Văn học Việt Nam	Ngôn ngữ văn hóa trong kịch bản tuồng <i>Hộ sanh đàn</i> của Đào Tấn	Huỳnh Thị Xuân Chi	TS. Võ Minh Hải	
309	Văn học Việt Nam	Chất thơ trong kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ	Nguyễn Thị Thùy Dung	TS. Trần Thị Quỳnh Lê	
310	Văn học Việt Nam	Đặc điểm thơ văn Nôm của Phạm Thái	Nguyễn Thị Diễm	TS. Trần Thị Tú Nhi	
311	Văn học Việt Nam	Vấn đề giới trong <i>Truyện kỳ mạn lục</i>	Phan Nguyệt Hạnh	TS. Nguyễn Đình Thu	
312	Văn học Việt Nam	Tác phẩm thơ Việt trong chương trình Trung học phổ thông từ cảm hứng chủ đạo đến ngôn ngữ nghệ thuật	Nguyễn Thị Ly	TS. Nguyễn Văn Đâu	
313	Văn học Việt Nam	Diễn ngôn tự sự trong tiểu thuyết Nguyễn Minh Châu sau 1975	Phan Thị Cẩm Hiền	TS. Nguyễn Thanh Sơn	
314	Văn học Việt Nam	Thế giới nghệ thuật trong thơ của nhóm <i>Áo bào gốc liễu</i>	Phạm Thị Hồng Phương	TS. Chu Lê Phương	
315	Văn học Việt Nam	Thế giới biểu tượng trong <i>Điều tàn</i> của Chế Lan Viên	Nguyễn Quốc Toàn	TS. Võ Như Ngọc	
316	Văn học Việt Nam	Thế giới nghệ thuật thơ Đỗ Trọng Khơi	Lê Văn Tuấn	TS. Trần Văn Phương	
317	Văn học Việt Nam	Sự vận động trong phong cách truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư	Lê Thúy Vi	TS. Nguyễn Quốc Khánh	
318	Chính trị học	Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt ở thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Lê Hoài An	TS. Nguyễn Đức Toàn	
319	Chính trị học	Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền của Đảng bộ huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đình Hoài Đức	PSG.TS. Đoàn Thế Hùng	
320	Chính trị học	Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Hữu Hải	TS. Tăng Văn Thạnh	
321	Chính trị học	Phát huy dân chủ cơ sở ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Dương Thị Thúy Hằng	TS. Ngô Thị Nghĩa Bình	
322	Chính trị học	Nâng cao chất lượng giáo dục ý thức chính trị cho SV Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	Hồ Thị Thu Hằng	TS. Tăng Văn Thạnh	
323	Chính trị học	Nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân hai cấp trên địa bàn thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Trịnh Thị Lê	TS. Ngô Thị Nghĩa Bình	
324	Chính trị học	Nguy cơ xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định và giải pháp phòng ngừa	Lê Minh Lực	PGS.TS. Hồ Xuân Quang	

325	Chính trị học	Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Bé Ly	PSG.TS. Lê Văn Đỉnh	
326	Chính trị học	Thực hiện chính sách an sinh xã hội ở thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Trần Công Mạnh	PGS.TS. Đoàn Thế Hùng	
327	Chính trị học	Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Bình Định	Đặng Hoàng Nam	TS. Tăng Văn Thanh	
328	Chính trị học	Nâng cao chất lượng công chức cấp xã ở tỉnh Bình Định	Nguyễn Hoài Ngân	TS. Nguyễn Văn Quang	
329	Chính trị học	Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị tại trung tâm chính trị huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Trần Hữu Nghị	TS. Nguyễn Văn Quang	
330	Chính trị học	Thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững ở tỉnh Kon Tum	Phạm Nguyễn	GS.TSKH. Phan Xuân Sơn	
331	Chính trị học	Đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã người dân tộc thiểu số ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Lê Thanh Nhơn	PGS.TS. Lê Văn Đỉnh	
332	Chính trị học	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Văn Nhuận	TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	
333	Chính trị học	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định với nhiệm vụ xây dựng đồng thuận xã hội	Đỗ Anh Phương	TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	
334	Chính trị học	Đổi mới sự lãnh đạo của Huyện ủy đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Thu Phương	PGS.TS. Đoàn Thế Hùng	
335	Chính trị học	Đổi mới phương thức hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Đỗ Ý Quyên	TS. Ngô Thị Nghĩa Bình	
336	Chính trị học	Xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Lương Đình Tiên	PGS.TS. Hồ Xuân Quang	
337	Chính trị học	Công tác đào tạo nguồn cán bộ chủ chốt tại huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Hồ Xuân Toàn	PGS.TS. Lê Văn Đỉnh	
338	Chính trị học	Quan hệ Ấn Độ - ASEAN dưới thời Thủ tướng Narendra Modi	Nguyễn Tiến Toàn	TS. Nguyễn Đức Toàn	
339	Chính trị học	Thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Ngô Thanh Tuấn	PGS.TS. Lê Văn Đỉnh	
340	Chính trị học	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thanh Tư	PGS.TS. Đoàn Thế Hùng	
341	Chính trị học	Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức trên địa bàn Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Thắng	PGS.TS. Hồ Xuân Quang	
342	Chính trị học	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong các trường trung học phổ thông của huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên	Tô Hữu Thọ	TS. Trần Viết Quân	
343	Chính trị học	Tính chính đáng của Đảng Cộng sản cầm quyền ở Việt Nam	Võ Thị Thu Trinh	PGS.TS. Lê Hữu Ái	

344	Chính trị học	Thực hiện chính sách giảm nghèo theo tiêu chuẩn tiếp cận đa chiều ở thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thế Trung	PGS.TS. Lê Hữu Ái	
345	Chính trị học	Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	Vũ Văn Trường	TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	
346	Chính trị học	Bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Phạm Quốc Việt	PGS.TS. Đoàn Thế Hùng	
347	Chính trị học	Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ	Khổng Đình Vinh	TS. Nguyễn Đức Toàn	
348	Quản lý kinh tế	Quản lý chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Trần Quốc Bảo	TS. Trịnh Thị Thúy Hồng	
349	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với ngành thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nguyễn Ngọc Báu	TS. Nguyễn Thị Ngân Loan	
350	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về logistics trên địa bàn tỉnh Bình Định	Châu Ngọc Cần	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	
351	Quản lý kinh tế	Quản lý chi thường xuyên trong chi ngân sách nhà nước của tỉnh Bình Định	Cao Thị Hiền Diệu	TS. Trần Thị Bích Hạnh	
352	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nguyễn Tiến Dũng	PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền	
353	Quản lý kinh tế	Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước An Lão	Nguyễn Xuân Đài	TS. Võ Văn Lợi	
354	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về nông nghiệp trên địa bàn huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Trần Quý Đạt	TS. Nguyễn Dũng Anh	
355	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định	Phạm Quang Đầu	TS. Trịnh Thị Thúy Hồng	
356	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với du lịch biển ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Lương Hải	PGS.TS. Bùi Văn Huyền	
357	Quản lý kinh tế	Kiểm soát thu, chi ngân sách tại Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi Phú Yên	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	TS. Lê Thị Thanh Mỹ	
358	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định	Phạm Thị Hậu	TS. Phan Trọng Nghĩa	
359	Quản lý kinh tế	Thực hiện chính sách hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Trần Thế Hiệp	TS. Đỗ Văn Tính	
360	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	Cao Hoàng Hiếu	TS. Phạm Thị Bích Duyên	
361	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định	Phan Minh Hiếu	PGS.TS. Bùi Quang Bình	
362	Quản lý kinh tế	Chính sách giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Nguyễn Xuân Hòa	TS. Nguyễn Bình Đức	
363	Quản lý kinh tế	Quản lý thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp tại thành phố Quy Nhơn,	Nguyễn Huy Hoàng	TS. Lê Bảo	

		tỉnh Bình Định			
364	Quản lý kinh tế	Quản lý vốn ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định	Võ Thị Mỹ Hoàng	PGS.TS. Lê Thị Anh Vân	
365	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nguyễn Huỳnh Huyền	PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền	
366	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Định	Bùi Tuấn Kiệt	TS. Đào Quyết Thắng	
367	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ cao trong phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nguyễn Văn Khánh	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	
368	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Nguyễn Hữu Khúc	PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền	
369	Quản lý kinh tế	Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ từ ngân sách nhà nước ở tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Mỹ Lê	PGS.TS. Lê Thị Anh Vân	
370	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Phan Thị Thùy Linh	TS. Hoàng Thị Hoài Hương	
371	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Huỳnh Tấn Lộc	TS. Nguyễn Bình Đức	
372	Quản lý kinh tế	Quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Lợi	TS. Võ Văn Lợi	
373	Quản lý kinh tế	Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Phạm Thị Luyện	PGS.TS. Lê Thị Anh Vân	
374	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về kinh tế nông thôn trên địa bàn huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Kiều Thị Diễm My	TS. Nguyễn Văn Ngọc	
375	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với làng nghề trên địa bàn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Trần Thiện Ngôn	TS. Nguyễn Thị Ngân Loan	
376	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về ngành thủy sản trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đoàn Văn Nhơn	TS. Lương Tinh	
377	Quản lý kinh tế	Hoàn thiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Dương Thị Hồng Nhung	TS. Đỗ Văn Tính	
378	Quản lý kinh tế	Chính sách giảm nghèo bền vững ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Lê Thị Phảng	TS. Trần Thị Bích Hạnh	
379	Quản lý kinh tế	Quản lý hệ thống kênh phân phối vé xổ số kiến thiết tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ In Đà Nẵng	Ngô Trọng Phi	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
380	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Võ Đồng Phong	TS. Nguyễn Thị Ngân Loan	

381	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về hoạt động huy động vốn của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Định	Trương Quốc Phong	PGS.TS. Bùi Quang Bình	
382	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Đào Diễm Phúc	TS. Lê Bảo	
383	Quản lý kinh tế	Quản lý trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Lê Ái Phương	TS. Hồ Thị Minh Phương	
384	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về nông nghiệp trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đỗ Thị Sơn San	TS. Lê Bảo	
385	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định	Dương Tuấn Sang	PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền	
386	Quản lý kinh tế	Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Thu Sương	PGS.TS. Bùi Quang Bình	
387	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Lê Thị Thanh Sương	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	
388	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng ở tỉnh Bình Định	Đào Xuân Tâm	TS. Hồ Thị Minh Phương	
389	Quản lý kinh tế	Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Trần Đức Tấn	PGS.TS. Bùi Quang Bình	
390	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế hộ gia đình trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Lê Việt Thanh	TS. Đỗ Văn Tính	
391	Quản lý kinh tế	Quản lý thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Thanh	PGS.TS. Lê Thị Anh Vân	
392	Quản lý kinh tế	Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Đức Thắng	TS. Hoàng Thị Hoài Hương	
393	Quản lý kinh tế	Quản lý nguồn vốn của hộ nghèo tại ngân hàng chính sách xã hội ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Hoàng Thân	TS. Phan Minh Đức	
394	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản ở huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Trần Trọng Thiện	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
395	Quản lý kinh tế	Quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đoàn Thị Lệ Thu	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	
396	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về hệ thống chợ trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Minh Thư	TS. Hoàng Thị Hoài Hương	
397	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về chính sách giảm nghèo bền vững tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Phạm Hoài Thương	PGS.TS. Lê Thị Anh Vân	
398	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về nông nghiệp trên địa bàn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Trần Bửu Trí	TS. Phan Minh Đức	

399	Quản lý kinh tế	Quản lý nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới ở huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Út	TS. Hồ Thị Minh Phương	
400	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động ở thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Lê Uyên	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
401	Quản lý kinh tế	Quản lý chuyên dịch cơ cấu kinh tế tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thái Văn	TS. Nguyễn Thị Kim Đoàn	
402	Quản lý kinh tế	Quản lý nguồn nhân lực trong ngành du lịch tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Thanh Vân	TS. Phạm Thị Bích Duyên	
403	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tại huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Vi Vi	TS. Đào Quyết Thắng	
404	Quản lý kinh tế	Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Tường Vi	TS. Đỗ Hải Hoàn	
405	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước đối với đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	Hồ Xuân Viên	TS. Đào Quyết Thắng	
406	Quản lý kinh tế	Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước An Lão, tỉnh Bình Định	Trần Đức Việt	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	
407	Quản lý kinh tế	Quản lý nguồn vốn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới ở huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Phạm Đức Vinh	TS. Võ Văn Lợi	
408	Quản lý kinh tế	Quản lý ngân sách nhà nước tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Trần Anh Hoàng Vũ	PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền	
409	Quản lý kinh tế	Quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Trần Quốc Vương	PGS.TS. Bùi Quang Bình	
410	Ngôn ngữ Anh	Particularized implicatures in Jimmy Kimmel's talk shows	Nguyễn Ngọc Hương Giang	PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn	
411	Ngôn ngữ Anh	A study of understatements and hyberboles in Vietnamese and English political speeches	Thân Thị Minh Hưng	PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn	
412	Ngôn ngữ Anh	A study of reiteration in the latest IELTS reading passages	Nguyễn Ngọc Tú Duyên	PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn	
413	Ngôn ngữ Anh	Conversation analysis of the conversations in the current highschool English textbooks in Vietnam	Phạm Kim Nga	PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn	
414	Ngôn ngữ Anh	A comparative study of transitivity system in English and Vietnamese weather forecasts	Nguyễn Lê Mỹ Nữ	PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn	
415	Ngôn ngữ Anh	Interpersonal meaning in political leaders' speeches about the Covid-19 pandemic at press conferences	Trần Thị Thu Thúy	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
416	Ngôn ngữ Anh	Experiential meanings of American politicians' speeches on Covid-19	Nguyễn Thị Thảo Trinh	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	

417	Ngôn ngữ Anh	An Appraisal analysis of Attitude Resources in opinion texts in CNN	Nguyễn Thị Mộng Vân	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
418	Ngôn ngữ Anh	A study on epistemic modality in English inspirational speeches	Trịnh Mai Sương	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
419	Ngôn ngữ Anh	Gender representation in Solutions textbooks: A multimodal analysis	Hồ Nữ Như Ý	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
420	Ngôn ngữ Anh	A contrastive analysis of friendship-related idioms in English and Vietnamese	Nguyễn Thị Kim Chung	TS. Trương Văn Định	
421	Ngôn ngữ Anh	A Contrastive analysis of syntactic and semantic features in English and Vietnamese proverbs containing the word "eat"	Đoàn Thị Thùy Linh	TS. Trương Văn Định	
422	Ngôn ngữ Anh	A Contrastive analysis of Idioms containing the parts of animals in English and Vietnamese	Võ Thị Ngọc Liên	TS. Trương Văn Định	
423	Ngôn ngữ Anh	Attitudinal resources in English and Vietnamese movie reviews of Pixar's movies: an appraisal study	Trần Xuân Bảo Trân	TS. Võ Duy Đức	
424	Ngôn ngữ Anh	An attitudinal study on American and Vietnamese government's response to the Covid-19 pandemic in news reports	Bùi Thị Tùng Thi	TS. Võ Duy Đức	
425	Ngôn ngữ Anh	An attitudinal study on 2020 US presidential debates	Lê Thị Mỹ Huệ	TS. Võ Duy Đức	
426	Ngôn ngữ Anh	The quality of Google Translate's Vietnamese translations of the English personifications in "La Fontaine's Fables"	Thái Thị Thanh Minh	TS. Lê Nhân Thành	
427	Ngôn ngữ Anh	The quality of Google Translate's Vietnamese translations of the English metaphors in "The Count of Monte Cristo" by Alexandre Dumas	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Lê Nhân Thành	
428	Ngôn ngữ Anh	The quality of Google Translate's Vietnamese translations of English film titles.	Trần Thị Thanh Huyền	TS. Lê Nhân Thành	
429	Ngôn ngữ Anh	Metaphor of Love in Taylor Swift's songs.	Võ Hoàng Như Nhu	TS. Hà Thanh Hải	
430	Ngôn ngữ Anh	A cognitive study of metaphors used in Emily Dickinson's poems	Trịnh Thị Thanh Tâm	TS. Hà Thanh Hải	
431	Ngôn ngữ Anh	An appraisal study of attitudinal resources in English and Vietnamese news reports towards covid 19	Huỳnh Thị Kiều Chinh	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	
432	Ngôn ngữ Anh	Lexical and syntactical stylistic devices in the novel 'Of mice and men' by John Steinbeck and its Vietnamese version translated by Hoang Ngoc Khoi	Huỳnh Trọng Kim	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	

433	Ngôn ngữ Anh	Conceptual metaphors in "The call of the Wild" by Jack London and its Vietnamese translation by Hoang Ha Vu	Lê Thị Sâm	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	
434	Ngôn ngữ Anh	A study of indirect speech acts used by four main characters in "Extra English series"	Lê Thị Mỹ Nhớ	PGS.TS. Nguyễn Văn Long	
435	Ngôn ngữ Anh	A study of indirect speech acts in "Brokeback mountain" and "Moonlight"	Hồ Thị Thanh Thúy	PGS.TS. Nguyễn Văn Long	
436	Phương pháp toán sơ cấp	Một số ứng dụng của đồng nhất thức Newton-Girard trong toán sơ cấp	Lê Đức Đạt	TS. Trịnh Đào Chiến	
437	Phương pháp toán sơ cấp	Một số định lý cổ điển trong hình học tổ hợp và áp dụng trong giải toán hình học	Phạm Thị Phương Dung	PGS.TS. Lê Công Trình	
438	Phương pháp toán sơ cấp	Rút gọn Hardy cho một số lớp tích phân Liouville của hàm số sơ cấp	Phạm Thị Dịu Hiền	PGS.TS. Thái Thuần Quang	
439	Phương pháp toán sơ cấp	Đa thức Chebyshev và ứng dụng	Nguyễn Thị Mỹ Hiệp	TS. Lê Thanh Bính	
440	Phương pháp toán sơ cấp	Bất đẳng thức Hermite-Hadamard cơ bản và áp dụng	Lê Huỳnh Hiệp	PGS.TS. Đinh Thanh Đức	
441	Phương pháp toán sơ cấp	Một số định lý cơ bản của phép tính vi phân và ứng dụng trong giải toán sơ cấp	Đỗ Thị Kim Huệ	TS. Nguyễn Ngọc Quốc Thương	
442	Phương pháp toán sơ cấp	Một số phương trình hàm lượng giác và các bài toán liên quan	Nguyễn Văn Hùng	PGS.TS. Nguyễn Sum	
443	Phương pháp toán sơ cấp	Một số vấn đề về bài toán nội suy và ứng dụng	Trần Thúy Hương	TS. Nguyễn Văn Vũ	
444	Phương pháp toán sơ cấp	Bất đẳng thức hoán vị và một số áp dụng	Nguyễn Thiên Huy	TS. Mai Thành Tấn	
445	Phương pháp toán sơ cấp	Một số bất đẳng thức đối với hàm lượng giác, hàm hyperbolic và áp dụng	Nguyễn Công Huy	PGS.TS. Đinh Thanh Đức	
446	Phương pháp toán sơ cấp	Bài toán đếm, phủ và tô màu trong hình học tổ hợp	Nguyễn Tuấn Khải	PGS.TS. Lê Công Trình	
447	Phương pháp toán sơ cấp	Một số định lý về góc đa diện và khối đa diện	Võ Hoài Linh	TS. Lê Thanh Hiếu	
448	Phương pháp toán sơ cấp	Đẳng thức tổ hợp và một số vấn đề liên quan	Nguyễn Thị Ngọc Linh	TS. Nguyễn Hữu Trọn	
449	Phương pháp toán sơ cấp	Áp dụng và mở rộng của một số bất đẳng thức hình học phẳng	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	TS. Lê Thanh Hiếu	

450	Phương pháp toán sơ cấp	Một số bất đẳng thức cổ điển và ứng dụng	Nguyễn Thị Mây	PGS.TS. Lương Đăng Kỳ	
451	Phương pháp toán sơ cấp	Định lý giá trị trung bình cho tích phân: Một số mở rộng và ứng dụng	Trần Thị Ái Mỹ	TS. Huỳnh Minh Hiền	
452	Phương pháp toán sơ cấp	Một số bất đẳng thức cho p-chuẩn và ứng dụng	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	TS. Lâm Thị Thanh Tâm	
453	Phương pháp toán sơ cấp	Một số vấn đề về đường đi Euler và chu trình Euler	Trần Thị Thanh Nhi	TS. Lê Thanh Bính	
454	Phương pháp toán sơ cấp	Một số mở rộng của bất đẳng thức Muirhead và ứng dụng	Nguyễn Long Phi	TS. Lê Quang Thuận	
455	Phương pháp toán sơ cấp	Tô màu đỉnh của đồ thị	Trần Thị Mai Thảo	TS. Trần Đình Lương	
456	Phương pháp toán sơ cấp	Một số phương pháp giải bài toán cực trị hình học	Huỳnh Hoa Thính	TS. Trần Ngọc Nguyên	
457	Phương pháp toán sơ cấp	Một số vấn đề về căn nguyên thủy và ứng dụng	Nguyễn Thiên Thủy	TS. Trần Đình Lương	
458	Phương pháp toán sơ cấp	Bất đẳng thức cho các hàm chứa hàm lượng giác và lượng giác ngược	Nguyễn Thị Thu Thủy	PGS.TS. Phan Thanh Nam	
459	Phương pháp toán sơ cấp	Bài toán hàm ẩn và một số dạng tích phân liên quan trong toán sơ cấp	Châu Đình Tín	TS. Mai Thành Tấn	
460	Phương pháp toán sơ cấp	Phương trình hàm toàn phương và tính ổn định nghiệm	Nguyễn Đức Toàn	PGS.TS. Nguyễn Sum	
461	Phương pháp toán sơ cấp	Khối đa diện đều và một số vấn đề liên quan	Dương Hữu Toàn	TS. Ngô Lâm Xuân Châu	
462	Phương pháp toán sơ cấp	Khảo sát sự hội tụ của một số dãy truy hồi hữu tỷ bằng phương pháp sai phân	Nguyễn Thị Như Ý	PGS.TS. Đinh Công Hường	
463	Toán giải tích	Một số vấn đề về tính chính quy mêtric toàn cục của ánh xạ đa trị và áp dụng	Trà Quốc Anh	TS. Nguyễn Hữu Trọn	
464	Toán giải tích	Định lý Bolzano cho ánh xạ chỉnh hình	Nguyễn Trung Chánh	PGS.TS. Thái Thuần Quang	
465	Toán giải tích	Bậc tôpô và một số ứng dụng	Nguyễn Thị Dung	PGS.TSKH. Huỳnh Văn Ngãi	
466	Toán giải tích	Một số vấn đề về tính ổn định của các hệ affine từng phần	Hoàng Ngọc Đỉnh	TS. Lê Quang Thuận	
467	Toán giải tích	Thuật toán Chambolle-Pock cho bài toán tối ưu lồi	Trần Thị Thanh Huỳnh	TS. Nguyễn Văn Thành	

468	Toán giải tích	Thiết kế khoảng quan sát cho một số lớp hệ động lực có trễ	Đoàn Phạm Hồng Hưng	PGS.TS. Đinh Công Hường	
469	Toán giải tích	Một số kiểu hội tụ của dãy hàm trên không gian mêtric	Phạm Minh Khang	TS. Nguyễn Ngọc Quốc Thương	
470	Toán giải tích	Một số vấn đề về hệ động lực rời rạc	Phạm Thị Thiên Nga	TS. Huỳnh Minh Hiền	
471	Toán giải tích	Bất đẳng thức kiểu John-Nirenberg trên các không gian Morrey-Campanato	Hứa Chí Ninh	PGS.TS. Lương Đăng Kỳ	
472	Toán giải tích	Một số bất đẳng thức liên quan đến giá trị riêng và chuẩn của đa thức ma trận	Trần Ngọc Thanh	PGS.TS. Lê Công Trình	
473	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không Phù Cát-Bình Định	Lương Nguyễn Ngọc An	TS. Trương Thị Ngọc Thuyền	
474	Quản trị kinh doanh	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Trần Duy Anh	TS. Nguyễn Thị Hạnh	
475	Quản trị kinh doanh	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng mối quan hệ giữa nhân viên và khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Bình Định	Nguyễn Khoa Bảo	PGS.TS. Hồ Huy Tựu	
476	Quản trị kinh doanh	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thanh Bình Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	Lý Ngọc Biển	TS. Nguyễn Chí Tranh	
477	Quản trị kinh doanh	Nâng cao chất lượng dịch vụ thẻ ATM tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Phú Tài	Trần Chương	TS. Nguyễn Thị Hạnh	
478	Quản trị kinh doanh	Vận dụng triết lý của quản trị chất lượng toàn diện trong công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	Võ Hoàng Duy	TS. Trương Thị Ngọc Thuyền	
479	Quản trị kinh doanh	Tác động của động lực làm việc đến kết quả làm việc của người lao động tại Công ty Xăng dầu Bình Định	Nguyễn Minh Đạt	TS. Trương Thị Ngọc Thuyền	
480	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của hộ dân đối với hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt tại thành phố Quy Nhơn	Đinh Thị Hồng Điều	PGS.TS. Lê Văn Huy	
481	Quản trị kinh doanh	Phân tích năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần May Tây Sơn	Nguyễn Thanh Hải	TS. Nguyễn Thị Hạnh	
482	Quản trị kinh doanh	Dự báo nhu cầu sử dụng điện năng trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025	Hoàng Lê Hải	TS. Đặng Thị Thanh Loan	
483	Quản trị kinh doanh	Phát triển thương hiệu rượu Vĩnh Cửu	Trần Ngọc Hiệu	TS. Phan Trọng Nghĩa	
484	Quản trị kinh doanh	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Springchi giai đoạn 2021-2025	Nguyễn Lê Việt Hùng	TS. Nguyễn Chí Tranh	
485	Quản trị kinh doanh	Giải pháp xóa đói giảm nghèo bền vững - Nghiên cứu trường hợp đồng bào Bana huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Ngô Tấn Huy	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	

486	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ hành chính công tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Tô Anh Kiệt	GS.TS. Lê Thế Giới	
487	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của công dân đối với chất lượng dịch vụ hành chính công tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Phạm Việt Long	TS. Nguyễn Thanh Trúc	
488	Quản trị kinh doanh	Quản trị chi phí tại VNPT Bình Định	Trần Thị Minh Phúc	TS. Đặng Thị Thanh Loan	
489	Quản trị kinh doanh	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Doanh nghiệp tư nhân Phương Linh giai đoạn 2021 - 2025	Hà Văn Phúc	TS. Phạm Thị Bích Duyên	
490	Quản trị kinh doanh	Tạo động lực cho người lao động tại Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương	Phạm Như Quỳnh	GS.TS. Nguyễn Trường Sơn	
491	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu sự hài lòng của người có công đối với công tác chăm sóc phục vụ tại Trung tâm chăm sóc và điều dưỡng người có công tỉnh Bình Định	Phạm Ngọc Tiến	TS. Đặng Thị Thanh Loan	
492	Quản trị kinh doanh	Tạo động lực cho người lao động tại Trung tâm kinh doanh VNPT - Bình Định	Trương Đắc Tiến	GS.TS. Nguyễn Trường Sơn	
493	Quản trị kinh doanh	Nâng cao chất lượng tín dụng khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Phú Tài	Nguyễn Quốc Toàn	TS. Trịnh Thị Thúy Hồng	
494	Quản trị kinh doanh	Đo lường sự hài lòng đối với công việc của công chức, người lao động làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Võ Công Tới	PGS.TS. Lê Văn Huy	
495	Quản trị kinh doanh	Giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Phú Tài	Nguyễn Thị Như Thủy	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	
496	Quản trị kinh doanh	Hoàn thiện chính sách marketing đối với dịch vụ phân tích kiểm nghiệm tại Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng Bình Định	Dương Quốc Trầm	TS. Phan Trọng Nghĩa	
497	Quản trị kinh doanh	Phát triển nguồn nhân lực tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Trương Đoàn Việt Trinh	GS.TS. Lê Thế Giới	
498	Quản trị kinh doanh	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Quy Nhơn	Trương Thị Vân	TS. Phan Thị Quốc Hương	
499	Quản trị kinh doanh	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Khách sạn Hoàng Yến giai đoạn 2021-2025	Nguyễn Hoàng Vũ	PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	
500	Quản trị kinh doanh	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thực phẩm Quỳnh Như giai đoạn 2021-2025	Nguyễn Hàn Vương	TS. Nguyễn Chí Tranh	

3	Trình độ Đại học	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
3.1		Thiết kế phần điện nhà máy Thủy điện	Nguyễn Minh Hiếu	PGS. TS. Huỳnh Đức Hoàn	
3.2		Thiết kế phần điện nhà máy Nhiệt điện	Nguyễn Anh Vũ	PGS. TS. Huỳnh Đức Hoàn	
3.3		Thiết kế phần điện nhà máy Nhiệt điện	Trần Khánh Phúc	PGS. TS. Huỳnh Đức Hoàn	
3.4		Thiết kế phần điện nhà máy Thủy điện	Nguyễn Tự Khương	PGS. TS. Huỳnh Đức Hoàn	
3.5		Thiết kế phần điện nhà máy Nhiệt điện	Trần Quang Lực	PGS. TS. Huỳnh Đức Hoàn	
3.6		Thiết kế phần điện nhà máy Thủy điện	Nguyễn Tấn Khoa	PGS. TS. Huỳnh Đức Hoàn	
3.7		Thiết kế phần điện nhà máy nhiệt điện gồm 4 tổ máy x 55MW	Huỳnh Văn Sanh	PGS. TS. Huỳnh Đức Hoàn	
3.8		Thiết kế phần điện nhà máy thủy điện gồm 5 tổ máy x 30MW	Nguyễn Gia Phước	PGS. TS. Huỳnh Đức Hoàn	
3.9		Thiết kế lưới điện khu vực	Nguyễn Ngọc Lâm	PGS. TS. Đoàn Đức Tùng	
3.10		Thiết kế chiếu sáng đường cấp E	Nguyễn Văn Định	PGS. TS. Đoàn Đức Tùng	
3.11		Thiết kế lưới điện khu vực	Lữ Văn Thiện	PGS. TS. Đoàn Đức Tùng	
3.12		Thiết kế máy biến áp điện lực ba pha ngâm dầu	Lê Trần Đông	PGS. TS. Đoàn Đức Tùng	
3.13		Thiết kế chiếu sáng đường cấp B	Lê Ngọc Hòa	PGS. TS. Đoàn Đức Tùng	
3.14		Thiết kế động cơ không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc	Phan Đình Trí	PGS. TS. Đoàn Đức Tùng	
3.15		Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát quá trình khoan gia cố nền đất	Bùi Quốc Dự	TS. Trương Minh Tấn	
3.16		Thiết kế lưới điện khu vực và khảo sát ổn định điện áp	Lê Anh Tuấn	TS. Trương Minh Tấn	
3.17		Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát từ xa trạm bơm nước làm mát cho nhà máy luyện thép Hoà Phát	Nguyễn Tấn Vũ	TS. Trương Minh Tấn	
3.18		Thiết kế lưới điện khu vực và khảo sát ổn định điện áp	Mai Văn Xa	TS. Trương Minh Tấn	
3.19		Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát quá trình khoan gia cố nền đất	Tô Thanh Tùng	TS. Trương Minh Tấn	
3.20		Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát từ xa trạm bơm nước làm mát cho nhà máy luyện thép Hoà Phát	Phạm Thanh Hậu	TS. Trương Minh Tấn	
3.21		Thiết kế hệ thống khử khuẩn ứng dụng tại các khu công nghiệp	Nguyễn Ngọc Hiếu	TS. Trương Minh Tấn	
3.22		Thiết kế hệ thống khử khuẩn ứng dụng tại các khu công nghiệp	Thái Nhật Khoa	TS. Trương Minh Tấn	
3.23		Phân tích ảnh hưởng của các nguồn năng lượng tái tạo đến lưới điện tỉnh Bình Định	Nguyễn Hữu Sơn	TS. Lê Tuấn Hộ	
3.24		Phân tích dòng ngắn mạch trong lưới 110 kV tỉnh Ninh Thuận	Hoàng Hồng Hưng	TS. Lê Tuấn Hộ	
3.25		Phân tích ảnh hưởng của các nguồn năng lượng tái tạo đến lưới điện tỉnh Phú Yên	Nguyễn Hoàng Nhân	TS. Lê Tuấn Hộ	
3.26		Nghiên cứu các phương pháp thiết kế lưới nối đất cho trạm biến áp 110 KV	Dương Quang Vinh	TS. Lê Tuấn Hộ	
3.27		Phân tích ảnh hưởng của các nguồn năng lượng tái tạo đến lưới điện tỉnh Gia Lai	Lê Thanh Huy	TS. Lê Tuấn Hộ	
3.28		Thiết kế lưới điện khu vực	Võ Văn Tài	TS. Lê Tuấn Hộ	
3.29		Thiết kế lưới điện khu vực	Vương Quốc Quang	TS. Lê Tuấn Hộ	
3.30		Thiết kế chiếu sáng đường cấp B	Phạm Trần Bình	ThS. Thân Văn Thông	
3.31		Chế tạo năng lượng gió dùng cho hộ gia đình	Nguyễn Tạ Tuấn Hải	ThS. Thân Văn Thông	

3.32		Thiết kế chiếu sáng cho phân xưởng cơ khí	Trần Quốc Dũng	ThS. Thân Văn Thông	
3.33		Thiết kế chiếu sáng đường cấp B	Trần Ngọc Quyên	ThS. Thân Văn Thông	
3.34		Thiết kế chiếu sáng đường cấp A	Đoàn Tấn Đô	ThS. Thân Văn Thông	
3.35		Thiết kế mô hình cánh tay robot lắp ghép phối sản phẩm	Nguyễn Thành Lợi	ThS. Thân Văn Thông	
3.36		Thiết kế chiếu sáng đường cấp B	Võ Thanh Việt	ThS. Thân Văn Thông	
3.37		Thiết kế chiếu sáng nội thất cho tòa nhà 4 tầng	Lưu Hoàng Sơn	ThS. Thân Văn Thông	
3.38		Thiết kế hệ thống tự động điều khiển, giám sát dây chuyền trộn phối liệu	Lê Thanh Hòa	ThS. Nguyễn Thái Bảo	
3.39		Thiết kế hệ thống tự động điều khiển, giám sát dây chuyền trộn phối liệu	Phan Phước Lành	ThS. Nguyễn Thái Bảo	
3.40		Thiết kế bộ nguồn 1 chiều có điều khiển điện áp cho tải một chiều	Nguyễn Văn Thường	ThS. Nguyễn Thái Bảo	
3.41		Thiết kế bộ nguồn 1 chiều có điều khiển điện áp cho tải mạ điện	Nguyễn Thanh Giảng	ThS. Nguyễn Thái Bảo	
3.42		Thiết kế hệ thống điều khiển, giám sát pha sơn tự động	Phan Thanh phương	ThS. Nguyễn Thái Bảo	
3.43		Thiết kế hệ thống tự động điều chỉnh điện áp máy phát điện xoay chiều 3 pha	Phạm Văn Thành	ThS. Nguyễn Thái Bảo	
3.44		Thiết kế bộ nguồn 1 chiều có điều khiển điện áp cho tải một chiều	Rmah Thắng	ThS. Nguyễn Thái Bảo	
3.45		Thiết kế hệ thống tự động điều chỉnh điện áp máy phát điện xoay chiều 3 pha	Phạm Đình Phú	ThS. Nguyễn Thái Bảo	
3.46		Thiết kế thang máy điện 10 điểm dừng	Nguyễn Thanh Thương	TS. Đỗ Văn Cẩn	
3.47		Thiết kế hệ thống Smart Home	Phan Kim Triệu	TS. Đỗ Văn Cẩn	
3.48		Thiết kế hệ thống phát điện sức gió cho hộ gia đình	Nguyễn Thành Long	TS. Đỗ Văn Cẩn	
3.49		Thiết kế hệ thống SCADA cho điện mặt trời công suất trung bình	Nguyễn Văn Tiến	TS. Đỗ Văn Cẩn	
3.50		Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát pha sơn	Nguyễn Trường Thi	TS. Đỗ Văn Cẩn	
3.51		Thiết kế hệ thống SCADA cho điện mặt trời công suất nhỏ	Lê Quý Ngọc	TS. Đỗ Văn Cẩn	
3.52		Thiết kế bãi đỗ xe tự động	Lê Thanh Việt	TS. Đỗ Văn Cẩn	
3.53		Thiết kế SCADA cho trạm biến áp 22/0,4kV	Nguyễn Hữu Phúc	TS. Đỗ Văn Cẩn	
3.54		Thiết kế hệ thống điện mặt trời áp mái nổi lưới cho nhà xưởng khu A chợ Đình	Nguyễn Xuân Kha	TS. Nguyễn Duy Khiêm	
3.55		Thiết kế hệ thống điện mặt trời áp mái nổi lưới cho nhà xưởng khu B chợ Đình	Nguyễn Kim Bảo	TS. Nguyễn Duy Khiêm	
3.56		Thiết kế hệ thống điện mặt trời áp mái nổi lưới cho nhà xưởng khu C chợ Đình	Đỗ Nguyên Định	TS. Nguyễn Duy Khiêm	
3.57		Thiết kế hệ thống điện mặt trời áp mái nổi lưới cho nhà kho A Hợp tác xã xe buýt Bình Minh	Võ Đông Duy	TS. Nguyễn Duy Khiêm	
3.58		Thiết kế hệ thống điện mặt trời áp mái nổi lưới cho nhà kho B Hợp tác xã xe buýt Bình Minh	Mai Văn Dưỡng	TS. Nguyễn Duy Khiêm	
3.59		Thiết kế hệ thống điện mặt trời áp mái nổi lưới cho nhà kho C Hợp tác xã xe buýt Bình Minh	Ngô Văn Kha	TS. Nguyễn Duy Khiêm	
3.60		Thiết kế hệ thống điện mặt trời áp mái nổi lưới cho trường Đại học Quy Nhơn	Bùi Anh Đô	TS. Nguyễn Duy Khiêm	
3.61		Thiết kế hệ thống điện mặt trời áp mái nổi lưới cho chợ Nhơn Mỹ	Bùi Thái Hiền	TS. Nguyễn Duy Khiêm	
3.62		Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát chiếu sáng đô thị theo hướng thông minh	Đình Quốc Đạt	TS. Lê Thái Hiệp	
3.63		Thiết kế hệ thống điều khiển quá trình rửa xe tự động	Hồ Quang Khải	TS. Lê Thái Hiệp	

3.64	Thiết kế hệ thống điều khiển quá trình rửa xe tự động	Lê Văn Tố	TS. Lê Thái Hiệp	
3.65	Nghiên cứu chế tạo robot vệ sinh bề mặt dây pin mặt trời	Lê Xuân Huy	TS. Lê Thái Hiệp	
3.66	Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát dây chuyền sản xuất bia	Trần Quang Minh	TS. Lê Thái Hiệp	
3.67	Nghiên cứu chế tạo robot vệ sinh bề mặt dây pin mặt trời	Lữ Đình Vương	TS. Lê Thái Hiệp	
3.68	Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát cho nhà thông minh	Nguyễn Tấn Tiêm	TS. Lê Thái Hiệp	
3.69	Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát cho nhà thông minh	Đoàn Thanh Thái	TS. Lê Thái Hiệp	
3.70	Thiết kế và mô phỏng động cơ điện không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc	Huỳnh Tấn Lâm	TS. Đoàn Thanh Bảo	
3.71	Thiết kế và mô phỏng máy biến áp điện lực ba pha ngâm dầu	Nguyễn Tấn Vũ	TS. Đoàn Thanh Bảo	
3.72	Thiết kế và mô phỏng máy biến áp điện lực ba pha ngâm dầu	Trương Tấn Thắng	TS. Đoàn Thanh Bảo	
3.73	Thiết kế và mô phỏng máy phát điện đồng bộ xoay chiều ba pha	Trần Huy Hoàng	TS. Đoàn Thanh Bảo	
3.74	Thiết kế và mô phỏng máy phát điện đồng bộ xoay chiều ba pha	Nguyễn Nhật Hào	TS. Đoàn Thanh Bảo	
3.75	Thiết kế và mô phỏng động cơ điện không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc	Trần Thành Tiến	TS. Đoàn Thanh Bảo	
3.76	Thiết kế và mô phỏng động cơ điện không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc	Nguyễn Vương	TS. Đoàn Thanh Bảo	
3.77	Lựa chọn điểm mở tối ưu cho lưới điện phân phối: Áp dụng cho lưới điện phân phối Điện lực An Nhơn	Nguyễn Khắc Dinh	TS. Ngô Minh Khoa	
3.78	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhà máy điện mặt trời và điện gió đến sự vận hành lưới điện 110 kV tỉnh Bình Định	Nguyễn Thành Nguyên	TS. Ngô Minh Khoa	
3.79	Khảo sát vận hành hệ thống thí nghiệm trạm phụ tải và quản lý năng lượng tại phòng thí nghiệm lưới điện thông minh	Lê Quang Nghị	TS. Ngô Minh Khoa	
3.80	Ứng dụng phần mềm PSS/E tính toán phân tích hệ thống điện	Nguyễn Thanh Tùng	TS. Ngô Minh Khoa	
3.81	Khảo sát vận hành hệ thống thí nghiệm trạm phụ tải và quản lý năng lượng tại phòng thí nghiệm lưới điện thông minh	Hồ Đại Thành	TS. Ngô Minh Khoa	
3.82	Tính toán phân tích các chế độ vận hành lưới điện phân phối Điện lực Phú Tài	Lương Thanh Phong	TS. Ngô Minh Khoa	
3.83	Tính toán phân tích các chế độ vận hành lưới điện phân phối Điện lực Phù Mỹ	Hồ Quang Tám	TS. Ngô Minh Khoa	
3.84	Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát mạng cung cấp điện dựa trên công nghệ IoT	Nguyễn Ngọc Thiện	ThS. Nguyễn An Toàn	
3.85	Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát mạng cung cấp điện dựa trên công nghệ IoT	Nguyễn Thanh Trục	ThS. Nguyễn An Toàn	
3.86	Thiết kế hệ thống chuyển nguồn tự động có nguồn năng lượng tái tạo dựa trên công nghệ IoT	Nguyễn Minh Chiến	ThS. Nguyễn An Toàn	
3.87	Thiết kế hệ thống chuyển nguồn tự động có nguồn năng lượng tái tạo dựa trên công nghệ IoT	Nguyễn Tấn Thiên	ThS. Nguyễn An Toàn	
3.88	Thiết kế hệ thống tự động hóa lắp ghép phôi tự động	Đặng Minh Hiệp	ThS. Nguyễn An Toàn	
3.89	Thiết kế tự động hóa cho hệ thống giữ xe ô tô loại xoay vòng đứng	Lê Công Toàn	ThS. Nguyễn An Toàn	
3.90	Thiết kế tự động hóa cho hệ thống giữ xe ô tô loại xoay vòng đứng	Vương Quốc Khoa	ThS. Nguyễn An Toàn	
3.91	Thiết kế, xây dựng hệ thống điều khiển và giám sát nhà yển	Võ Đức Hậu	ThS. Lương Ngọc Toàn	
3.92	Thiết kế, xây dựng hệ thống điều khiển và giám sát nhà yển	Lê Hoàng Gia Trường	ThS. Lương Ngọc Toàn	
3.93	Thiết kế chiếu sáng sân cỏ nhân tạo trường Đại học Quy Nhơn	Bùi Tấn Lộc	ThS. Lương Ngọc Toàn	
3.94	Thiết kế, xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo lũ sử dụng sóng RF	Đinh Hồng Vĩnh	ThS. Lương Ngọc Toàn	

3.95		Thiết kế, xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo lũ sử dụng sóng RF	Phan Minh Vương	ThS. Lương Ngọc Toàn	
3.96		Thiết kế chiếu sáng đường cấp A	Lê Nhật Minh	ThS. Lương Ngọc Toàn	
3.97		Thiết kế chiếu sáng đường cấp B	Đặng Mậu Thiên Văn	ThS. Lương Ngọc Toàn	
3.98		Ứng dụng PLC và màn hình HMI trong điều khiển hệ thống chiếc rót và đóng nắp chai tự động trong công nghiệp	Nguyễn Văn Quốc	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.99		Ứng dụng PLC trong xây dựng hệ thống điều khiển nhà gửi xe ô tô nhiều tầng	Trần Phạm Đình Sơn	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.100		Ứng dụng xử lý ảnh trong phân loại tự động cà chua sau thu hoạch	Trần Đình Huy Đức	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.101		Ứng dụng xử lý ảnh trong phân loại tự động cà chua sau thu hoạch	Nguyễn Trường Duy	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.102		Ứng dụng PLC và màn hình HMI trong điều khiển hệ thống chiếc rót và đóng nắp chai tự động trong công nghiệp	Đào Tấn Phương	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.103		Ứng dụng PLC trong xây dựng hệ thống điều khiển nhà gửi xe ô tô nhiều tầng	Phạm Công Thành	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.104		Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát mô hình bơm nước làm mát tuần hoàn Nhà máy thiêu kết Vê Viên - Hòa Phát	Võ Hoàng Lâm	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.105		Ứng dụng PLC trong xây dựng hệ thống điều khiển nhà rửa xe ô tô tự động	Phạm Minh Bửu	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.106		Ứng dụng PLC trong thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát thang máy ở các tòa nhà cao tầng	Lê Văn Quý	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.107		Ứng dụng PLC trong thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát thang máy ở các tòa nhà cao tầng	Hồ Ngọc Toàn	ThS. Bùi Văn Vũ	
3.108		Thiết kế lưới điện khu vực	Võ Quốc Phước	TS. Lê Tuấn Hộ	
3.109		Thiết kế Ký túc xá Trường Đại học Kinh tế Bình Dương - Tp. Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương	Nguyễn Xuân Viên	ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải; ThS. Đoàn Kiều Văn Tâm; ThS. Nguyễn Thành Phúc	
3.110		Thiết kế Chung cư Mường Thanh 2 - Quận Cẩm Lệ - Tp. Đà Nẵng	Hà Văn Khánh	ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải; ThS. Đoàn Kiều Văn Tâm; ThS. Bùi Hoàng Phương	
3.111		Thiết kế Chung cư cao cấp Đoàn Bảo - Quận Gò Vấp - Tp. Hồ Chí Minh	Phan Công Trường	ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải; TS. Nguyễn Mai Chí Trung ; ThS. Vàng Hiếu Quang	
3.112		Thiết kế Chung cư cao cấp Gold View - Quận 4 - Tp. Hồ Chí Minh	Hồ Quốc Khánh	ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải TS. Nguyễn Mai Chí Trung; ThS. Vàng Hiếu Quang	
3.113		Thiết kế Chung cư Quảng Đà - Quận Hải Châu - Tp. Đà Nẵng	Hồ Văn Thịnh	ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái; ThS. Hoàng Công Vũ; ThS. Bùi Hoàng Phương	

3.114		Thiết kế Chung cư Quốc Bảo - Quận Ninh Kiều - Tp. Cần Thơ	Lê Thành Hữu	ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái; TS. Nguyễn Mai Chí Trung; ThS. Nguyễn Thành Phúc	
3.115		Thiết kế Chung cư Lê Kha - Quận Hà Đông - Tp. Hà Nội	Tăng Khắc Lân	ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải; ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngân; ThS. Nguyễn Minh Hiếu	
3.116		Thiết kế Chung cư Khang An - Quận Tân Phú - Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Chí Chon Minh	ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải; ThS. Đoàn Kiều Văn Tâm; ThS. Vàng Hiếu Quang	
3.117		Thiết kế Ký túc xá Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn - Quận Sơn Trà - Tp. Đà Nẵng	Đặng Thị Bích Thuận	ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái; ThS. Phạm Thị Lan; ThS. Phan Đình Hải	
3.118		Thiết kế chung cư Hoàng Phát - Tp. Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Văn Thuận	ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải; ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngân; ThS. Nguyễn Thành Phúc	
3.119		Thiết kế Chung cư Gia Định - Quận Bình Thạnh - Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Hạnh	ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái; ThS. Phạm Thị Lan; ThS. Phan Đình Hải	
3.120		Thiết kế Nhà làm việc Ngân hàng đầu tư và phát triển Quy Nhơn chi nhánh tỉnh Bình Định - Tp. Quy Nhơn	Rơ Ô Bum	ThS. Phạm Văn Trục; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.121		Thiết kế Nhà làm việc Tập đoàn Sơn Hải - Tp. Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình	Tạ Thành Lượng	ThS. Trần Bá Cảnh; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.122		Thiết kế Ký túc xá phía Đông Thành phố Đà Nẵng - Quận Liên Chiểu - Tp. Đà Nẵng	Trần Văn Thiện	ThS. Đỗ Nguyễn Duy Minh; ThS. Bùi Hoàng Phương; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.123		Thiết kế Khu căn hộ An Thịnh - Quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh	Hà Văn Tới	ThS. Phạm Văn Trục; ThS. Nguyễn Thành Phúc;	

				ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.124		Thiết kế Chung cư Bình Tân - Quận Bình Tân - Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Hiếu	ThS. Đoàn Kiều Văn Tâm; ThS. Vàng Hiếu Quang; ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.125		Thiết kế Chung cư Hòa Hợp - Quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Hợp	ThS. Trần Bá Cảnh; ThS. Nguyễn Minh Hiếu; ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.126		Thiết kế Chung cư Thới An - Quận 12 - Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Hà Nam	ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngân; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.127		Thiết kế Cao ốc văn phòng Nguyễn Hữu Thọ - Quận 7 - Tp. Hồ Chí Minh	Dương Thái Ty	ThS. Hoàng Công Vũ; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.128		Thiết kế Chung cư Lan Phương - Quận Thủ Đức - Tp. Hồ Chí Minh	Sử Văn Phong	ThS. Đỗ Nguyễn Duy Minh; ThS. Vàng Hiếu Quang; ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.129		Thiết kế Khách sạn Hoàng Yến - Quận 5 - Tp. Hồ Chí Minh	Trần Đình Nhân	TS. Nguyễn Mai Chí Trung; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.130		Thiết kế Chung cư A15 - Quận Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	Nguyễn Minh Phong	ThS. Đỗ Nguyễn Duy Minh; ThS. Bùi Hoàng Phương; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.131		Thiết kế Văn phòng đại diện Văn Thành - Quận 10 - Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Thông	ThS. Đoàn Kiều Văn Tâm; ThS. Phan Đình Hải; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.132		Thiết kế Chung cư Mỹ Đình Quận Nam Từ Liêm - Tp. Hà Nội	Trần Minh Hiếu	ThS. Phạm Thị Lan; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thanh	

				Hải	
3.133		Thiết kế Khách sạn Phước Thịnh - Quận 2 -Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Tùng	ThS. Hoàng Công Duy; ThS. Nguyễn Minh Hiếu; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.134		Thiết kế Chung cư Chí Cường – Tp. Nam Định – Tỉnh Nam Định	Trần Anh Tuấn	ThS. Trần Bá Cảnh; ThS. Vàng Hiếu Quang; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.135		Thiết kế Chung cư Hoa Hồng - Quận 12 - Tp. Hồ Chí Minh	Võ Minh Huy	ThS. Phạm Thị Lan; ThS. Nguyễn Thị Thảo NguyênThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.136		Thiết kế Chung cư Bình Khánh - Quận Hải Châu - Tp. Đà Nẵng	Lê Đình Phát	ThS. Hoàng Công Vũ; ThS. Phan Đình Hải; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.137		Thiết kế Ký túc xá C2 Trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Bình Định - Thị xã An Nhơn - Tỉnh Bình Định	Trương Văn Minh	ThS. Hoàng Công Duy; ThS. Nguyễn Minh Hiếu; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.138		Thiết kế Chung cư Hưng Thịnh - Quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh	Đặng Nhơn Phước	ThS. Hoàng Công Vũ; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.139		Thiết kế Chung cư Full House - Quận Bình Tân - Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Tuấn Anh	ThS. Đỗ Nguyễn Duy Minh; ThS. Vàng Hiếu Quang; ThS. KTS. Nguyễn Thành Hải	
3.140		Thiết kế Chung cư Mỹ Hiệp - Quận 2 - Tp. Hồ Chí Minh	Phạm Minh Đi	ThS. Phạm Thị Lan; ThS. Vàng Hiếu Quang; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.141		Thiết kế Ký túc xá Trường THPT Đào Duy Từ - Tp. Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình	Lê Thanh Bình	ThS. Hoàng Công Duy; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thành Hải	
3.142		Thiết kế Chung cư An Dương Vương - Tp. Lào Cai - Tỉnh Lào Cai	Lê Bảo Duy	ThS. Trần Bá Cảnh; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên;	

				ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.143		Thiết kế Ký túc xá Đại học Tây Nguyên - Tp. Buôn Ma Thuộc - Tỉnh Đắk Lắk	Trần Quang Lợi	TS. Nguyễn Mai Chí Trung; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.144		Thiết kế Toà nhà Alpha 2 Tower - Quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh	Võ Mạnh Trường	ThS. Hoàng Công Vũ; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.145		Thiết kế Khách sạn Granvrio - Quận Hải Châu - Tp. Đà Nẵng	Cù Quốc Huy	ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngân; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.146		Thiết kế Chung cư mini Thành Thái - TP. Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Đình Thư	ThS. Phạm Văn Trục; ThS. Vàng Hiếu Quang; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.147		Thiết kế Chung cư Mỹ Phước - Quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh	Bùi Văn Nhật	ThS. Phạm Văn Trục; ThS. Vàng Hiếu Quang; ThS. KTS. Nguyễn Thành Thái	
3.148		Thiết kế Ký túc xá Đại học Đà Nẵng chi nhánh Kon Tum – Tp. Kon Tum – Tỉnh Kon Tum	Hồ Sĩ Tú	ThS. Trần Bá Cảnh; ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên; ThS. KTS. Nguyễn Thanh Hải	
3.149		Tìm hiểu công nghệ D2D trong hệ thống thông tin di động 5G	Mai Hoàng Phúc	ThS. Lê Thị Cẩm Hà	
3.150		Tìm hiểu hệ thống thông tin di động 5G	Nguyễn Tuấn Kiệt	TS. Nguyễn Văn Hào	
3.151		Giao thức IPv6 cho các mạng cảm biến không dây	Đình Khải	TS. Nguyễn Duy Thông	
3.152		Nghiên cứu công nghệ và kỹ thuật bảo mật trong mạng WLAN	Lê Thanh Phong	ThS. Phạm Hồng Thịnh	
3.153		Nghiên cứu kỹ thuật bảo mật trong hệ thống thông tin di động 5G	Nguyễn Đức Dũng	TS. Nguyễn Đô Dũng	
3.154		Thiết kế mô hình hệ thống giám sát chất lượng không khí	Lê Song Toàn	TS. Nguyễn Tường Thành	
3.155		Tìm hiểu kỹ thuật truyền sóng milimet và kỹ thuật đa anten cỡ lớn trong hệ thống thông tin di động 5G	Nguyễn Thành Trường	TS. Hồ Văn Phi	
3.156		Nghiên cứu, ứng dụng IoT trong nông nghiệp với quy trình thủy canh	Bùi Đoàn Duy Hiệu	ThS. Nguyễn Đình Luyện	
3.157		Thiết kế anten lưỡng cực điện từ dùng phần mềm CST ứng dụng ở dải sóng milimet	Huỳnh Ngọc Tiến	ThS. Đặng Thị Từ Mỹ	

3.158		Nghiên cứu hệ thống truyền hình số mặt đất DVB-T2 thế hệ thứ 2	Tạ Ngọc Hải	TS. Đào Minh Hưng	
3.159		Nghiên cứu đặc tính và mô hình kênh truyền sóng milimet trong các hệ thống 5G	Phạm Nguyễn Hồng Huệ	TS. Đào Minh Hưng	
3.160		Nghiên cứu hệ thống thông tin di động 5G	Nguyễn Văn Minh	TS. Huỳnh Công Tú	
3.161		Tìm hiểu kỹ thuật vô tuyến nhận thức trong hệ thống lai ghép giữa mạng thông tin vệ tinh và mạng thông tin mặt đất	Võ Tấn Thành	TS. Nguyễn Văn Hào	
3.162		Điều khiển công suất trong mạng không dây 5G	Võ Thị Ngọc Giàu	TS. Huỳnh Nguyễn Bảo Phương	
3.163		Tìm hiểu và ứng dụng kỹ thuật VLAN để xây dựng và triển khai các dịch vụ trong hệ thống mạng LAN	Mai Vũ Bình Minh	TS. Nguyễn Duy Thông	
3.164		Nghiên cứu và thiết kế hệ thống giám sát và cảnh báo lũ lụt ứng dụng công nghệ LORA	Trần Văn Trung	TS. Nguyễn Đức Thiện	
3.165		Kỹ thuật đa truy nhập mã thưa (SCMA) trong 5G	Trịnh Phạm Duy Tín	TS. Nguyễn Tường Thành	
3.166		Ứng dụng công nghệ IoT trong việc theo dõi giám sát sức khỏe con người	Cao Anh Quốc	ThS. Nguyễn Đình Luyện	
3.167		Nghiên cứu kỹ thuật Massive MIMO trong thông tin di động 5G	Huỳnh Tiến Đạt	TS. Nguyễn Đỗ Dũng	
3.168		Tổng hợp vật liệu xúc tác quang BiOClxBr(1-x) theo phương pháp phản ứng pha rắn trong môi trường ẩm	Lê Thanh Bình	TS. Nguyễn Tấn Lâm	
3.169		Tổng hợp vật liệu composite trên cơ sở AgI và WO3 nhằm ứng dụng xử lý chất hữu cơ ô nhiễm	Trần Ngọc Diệp	PGS.TS. Nguyễn Thị Diệu Cẩm	
3.170		Khảo sát hoạt tính xúc tác quang trong vùng ánh sáng khả kiến của vật liệu composite BiOClxI(1-x)	Võ Thị Bích Hằng	TS. Nguyễn Tấn Lâm	
3.171		Đánh giá tác động môi trường dự án xây dựng chung cư nhà ở xã hội	Liễu Vương Tuấn Huy	TS. Nguyễn Vũ Ngọc Mai	
3.172		Đánh giá tác động môi trường dự án xây dựng khu phức hợp cao tầng, nhà ở chung cư và dịch vụ thương mại ở khu tái định cư Đê Đông, Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn.	Võ Bảo Quốc	TS. Hoàng Đức An	
3.173		Nghiên cứu quá trình làm phân compost từ bùn thải của nhà máy xử lý nước Hà Thanh và ứng dụng phân compost này trên một số loại cây trồng	Bùi Thị Thắm	Ths. Trần Thị Thu Hiền	
3.174		Tổng hợp vật liệu composite trên cơ sở g-C3N4 và WO3 nhằm ứng dụng xử lý chất kháng sinh	Võ Thị Ngọc Trâm	PGS. TS. Nguyễn Thị Diệu Cẩm	
3.175		Đánh giá tác động môi trường dự án xây dựng công trình đường bộ nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong, xã Cát Tường, huyện Phù Cát.	Phan Thành Tín	TS. Hoàng Đức An	
3.176		Đánh giá tác động môi trường dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung	Phan Văn Bảo	TS. Nguyễn Vũ Ngọc Mai	
3.177		Tính toán, thiết kế hệ thống xử lý nước thải thủy sản	Võ Phan Văn Thương	TS. Nguyễn Vũ Ngọc Mai	
3.178		Tổng hợp vật liệu composite trên cơ sở AgI và V2O5 nhằm ứng dụng xử lý chất hữu cơ ô nhiễm	Nguyễn Hữu Phước	PGS. TS. Nguyễn Thị Diệu Cẩm	
3.179		Tính toán, thiết kế hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm	Phạm Thị Bích Diễm	TS. Nguyễn Vũ Ngọc Mai	
3.180		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất polypropylene với năng suất 102.000 tấn/năm từ nguyên liệu khí propylene	Trần Trung Nhật	TS. Đinh Quốc Việt	
3.181		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất vinyl clorua,	Huỳnh Võ Văn Thuận	ThS. Đỗ Thị Diễm Thúy	

		sử dụng nguyên liệu axetylen, với năng suất 75 000 tấn/năm.			
3.182		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất PVC năng suất 40.000 tấn/năm	Quảng Thanh Bình	TS. Trương Thanh Tâm	
3.183		Nghiên cứu quá trình pha trộn B5, B10 từ diesel dầu mỏ và biodiesel từ dầu ăn phế thải	Nguyễn Thị Trúc Mỹ	TS. Đặng Nguyên Thoại	
3.184		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất phenol, sử dụng phương pháp sunfo hóa, với năng suất 82 000 tấn/năm.	Nguyễn Văn Sơn	ThS. Đỗ Thị Diễm Thúy	
3.185		Tổng quan về mỡ bôi trơn trên thị trường Việt Nam và thế giới hiện nay	Nguyễn Văn Đạt	TS. Trương Thanh Tâm	
3.186		Nghiên cứu tổng hợp mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu thực vật và không sử dụng dầu gốc khoáng	Nguyễn Chí Hậu	TS. Trương Thanh Tâm	
3.187		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất NH3 từ khí tự nhiên năng suất 408.000 tấn/năm	Trần Quốc Đại	TS. Đinh Quốc Việt	
3.188		Thiết kế phân xưởng sản xuất dicloetan bằng phương pháp oxi clo hóa với năng suất 95.000 tấn/năm	Lê Đặng Anh Hào	ThS. Nguyễn Văn Lượng;	
3.189		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất axetandehyt, sử dụng nguyên liệu axetylen, với năng suất 85000 tấn/năm.	Trần Thanh Vũ	ThS. Đỗ Thị Diễm Thúy	
3.190		Thiết kế phân xưởng sản xuất Vinyl Axetat từ Etylen với năng suất 75.000 tấn/năm	Trần Đức Thắng	TS. Lê Duy Thanh	
3.191		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất axit axetic bằng phương pháp oxy hóa axetandehyt, với năng suất 78 000 tấn/năm.	Đặng Đông Nhật	ThS. Đỗ Thị Diễm Thúy	
3.192		Thiết kế phân xưởng sản xuất Iso-propylbenzen với năng suất 80.000 tấn/năm	Phan Hồ Phô	TS. Lê Duy Thanh	
3.193		Tổng quan về các axit hữu cơ ứng dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm và đồ uống	Nguyễn Thị Hải	TS. Lê Duy Thanh	
3.194		Nghiên cứu dự đoán các giai đoạn của quá trình nhiệt phân sinh khối thông qua phân tích thành phần dầu nhiệt phân bằng phương pháp phân tích sắc ký	Bùi Thị Mỹ Thoa	TS. Đinh Quốc Việt	
3.195		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng reforming xúc tác với lớp xúc tác chuyên động và tái sinh liên tục, năng suất 3,05 triệu tấn/năm	Lê Ngọc Cường	TS. Đinh Quốc Việt	
3.196		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng ankyl hóa sản xuất etylbenzen năng suất 47.000 tấn/năm	Văn Hữu Hoài Quang	ThS. Ngô Thị Thanh Hiền	
3.197		Lựa chọn công nghệ và tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất axetilen từ khí tự nhiên với năng suất 28.500 tấn/năm.	Nguyễn Xuân Thảo	TS. Trương Thanh Tâm	
3.198		Nghiên cứu thiết kế và mô phỏng công nghệ sản xuất polypropylene bằng phần mềm HYSYS với năng suất 115.000 tấn/năm.	Bùi Thanh Bình	TS. Lê Duy Thanh	
3.199		Thiết kế phân xưởng sản xuất Etanol với năng suất 85.000 tấn/năm	Nguyễn Ngọc Toàn	TS. Lê Duy Thanh	
3.200		Đánh giá tác động môi trường dự án công trình kè sông Kôn, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Linh Chi	TS. Hoàng Đức An	
3.201		Tổng hợp vật liệu xúc tác quang trên cơ sở WO3 nhằm xử lý chất kháng sinh ô nhiễm trong môi trường nước	Nguyễn Minh Tài	PGS.TS. Nguyễn Thị Diệu Cẩm	
3.202		Tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất formalin, sử dụng xúc tác bạc với năng suất 74000 tấn/năm	Nguyễn Thái Hòa	ThS. Đỗ Thị Diễm Thúy	
3.203		Tính toán thiết kế phân xưởng sản xuất formalin, sử dụng xúc tác ô-xit với	Nguyễn Thái Gia Huệ	ThS. Đỗ Thị Diễm Thúy	

		năng suất 83.000 tấn/năm			
3.204		Lựa chọn công nghệ và thiết kế phân xưởng sản xuất metanol với năng suất 207.000 tấn/năm từ khí tự nhiên	Đỗ Phúc Phú	TS. Đinh Quốc Việt	
3.205		Lựa chọn công nghệ và thiết kế phân xưởng sản xuất MTBE với năng suất 31.700 tấn/năm từ khí tự nhiên	Mai Xuân Khiêm	TS. Lê Duy Thanh	
3.206		Một số vấn đề về entropy Rényi	Phạm Quang Hưng	PGS. TS Lê Công Trình	
3.207		Các định lý cơ bản của giải tích hàm và ứng dụng	Lê Phương Thảo	TS. Nguyễn Ngọc Quốc Thương	
3.208		Độ đo trên các không gian tôpô	Lê Thị Trường Giang	PGS. TS Lương Đăng Kỳ	
3.209		Một số bất đẳng thức xác suất và ứng dụng	Đinh Thị Quỳnh Như	TS. Lê Thanh Bính	
3.210		Tính ổn định của các hệ vi phân có điều khiển	Huỳnh Thị Kim Ngân	TS. Lê Quang Thuận	
3.211		Một số bài toán về điểm nguyên trong mặt phẳng	Trần Thị Ngọc Diễm	TS. Lê Thanh Hiếu	
3.212		Một số định lý cơ bản trong Lý thuyết tôpô	Phạm Nữ Ngọc Diệp	PGS. TS Lương Đăng Kỳ	
3.213		Một số vấn đề lý luận về dạy học phát triển năng lực và áp dụng	Nguyễn Vũ Trung Thịnh	ThS. Nguyễn Thị Minh Vân	
3.214		Một số vấn đề về lý thuyết hội tụ kiểu Kantorovich cho dãy lặp Newton	Đặng Thị Thu Thảo	TS. Nguyễn Văn Vũ	
3.215		Nguyên lý ánh xạ co và áp dụng	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	TS. Huỳnh Minh Hiền	
3.216		Hàm sinh moment và một số áp dụng	Bùi Thị Thanh Hiền	TS. Lâm Thị Thanh Tâm	
3.217		Nghiên cứu xây dựng ứng dụng web nhằm đánh giá trực tuyến cho bộ môn Tin học ở bậc THPT	Hà Thị Ngọc Trâm	TS. Hồ Văn Lâm	
3.218		Nghiên cứu tổng hợp Gecmani (Ge) có cấu trúc nano và ứng dụng	Nguyễn Thị Thanh Bích	PGS. TS Võ Viễn	
3.219		Nghiên cứu tổng hợp vật liệu điện sắc định hướng ứng dụng trong các thiết bị thông minh	Võ Minh Hiếu	TS. Huỳnh Thị Miền Trung	
3.220		Tổng hợp và khảo sát hoạt tính quang xúc tác của vật liệu WO ₃ /AgVO ₄	Phạm Thị Yến Nhi	TS. Trần Thị Thu Phương	
3.221		Nghiên cứu hệ vật liệu tổ hợp có cấu trúc lớp graphitic/CoFe ₂ O ₄ /Graphen và ứng dụng	Đỗ Thị Phương Hoàng	PGS. TS Nguyễn Thị Vương Hoàn	
3.222		Thiết kế chủ đề dạy học STEM phân hóa học vô cơ lớp 11 Trung học phổ thông nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh	Nguyễn Thị Kim Châu	TS. Lê Thị Đặng Chi	
3.223		Nghiên cứu nội dung "Nguyên tố nhóm VIIA" nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông môn Hóa học	Huỳnh Hữu Điền	TS. Võ Văn Duyên Em	
3.224		Nghiên cứu nội dung "Sulfur" nhằm phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên trong chương trình giáo dục phổ thông môn Hóa học	Bùi Trúc Vi	TS. Nguyễn Thị Kim Ánh	
3.225		Tổng hợp và biến tính CdS ứng dụng làm chất xúc tác quang	Trần Đình Thịnh	TS. Nguyễn Văn Kim	
3.226		Nghiên cứu và thiết kế một số chủ đề STEM trong dạy học Sinh học ở trường THPT	Trương Thị Mỹ Quỳnh	ThS. Nguyễn Thị Hòa	
3.227		Nghiên cứu và xây dựng một số module dạy học phần "Sinh thái" (Sinh học 12) theo định hướng giáo dục STEM	Đoàn Thị Minh Hiền	ThS. Phan Phước Minh Hiệp	
3.228		Tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn xuôi ở trường Trung học phổ thông	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Anh	
3.229		Vấn đề thể loại trong tiểu thuyết <i>Bác sĩ Zhivago</i> của B.L. Pasternak	Tạ Thị Hồng Nhung	ThS. Trần Thanh Bình	
3.230		Nghệ thuật trần thuật trong "Âm thanh và cuồng nộ" của W. Faulker	Đỗ Ngọc Huyền Trân	ThS. Lê Minh Kha	
3.231		Thể giới nghệ thuật trong <i>Thánh tông di thảo</i>	Phạm Thị Trang	TS. Nguyễn Đình Thu	

3.232		Thế giới nghệ thuật thơ Văn Trọng Hùng	Lê Viễn	TS. Võ Như Ngọc	
3.233		Sự tương tác thể loại trong tùy bút "Sông Đà" của Nguyễn Tuân	Trần Chiến Thắng	TS. Chu Lê Phương	
3.234		Ý thức nữ quyền trong tiểu thuyết <i>Từ Dụ thái hậu</i> của Trần Thùy Mai	Nguyễn Kiều Trinh	TS. Trần Thị Quỳnh Lê	
3.235		Lan trì kiến văn lục - từ góc nhìn văn hóa	Nguyễn Thị Thu Lành	TS. Trần Thị Tú Nhi	
3.236		Quan hệ ngoại giao Việt Nam - ASEAN (1995 - 2020)	Nguyễn Công Vũ	TS. Trương Thị Dương	
3.237		Sử dụng bảo tàng, nhà truyền thống trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT tỉnh Bình Định	Đỗ Hữu Tiến	TS. Hồ Văn Toàn	
3.238		Quan hệ song phương Nhật - Việt những năm 1992 - 2020	Phan Thị Nguyệt	TS. Bùi Văn Ban	
3.239		Hoạt động yêu nước của người Việt Nam ở Pháp (1912 - 1940)	Đỗ Đình Nguyên	TS. Nguyễn Văn Phương	
3.240		Người Hoa ở Hội An (thế kỷ XVII - XVIII)	Phan Lê Khánh	ThS. Lê Văn Hân	
3.241		Phát triển năng lực giải thích cho học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến cuối thế kỷ XIX ở trường THPT	Huỳnh Thị Thu Oanh	PGS. TS. Trần Quốc Tuấn	
3.242		Nghiên cứu về các di tích lịch sử ở huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định phục vụ phát triển loại hình du lịch văn hoá	Hồ Thị Thu Sang	TS. Hoàng Quý Châu	
3.243		Nghiên cứu sự phân hóa giàu nghèo ở tỉnh Bình Định	Nguyễn Thành Trung	ThS. Nguyễn Đức Tôn	
3.244		Thiết kế bài giảng Địa lí lớp 10 ở trường Trung học phổ thông theo hướng dạy học tích hợp	Đinh Thị Thinh	ThS. Bùi Thị Bảo Hạnh	
3.245		Xây dựng và sử dụng tư liệu dạy học Địa lí lớp 11 theo định hướng phát triển năng lực	Văn Tấn Huy	TS. Lê Thị Lành	
3.246		Cống hiến của Hồ Chí Minh cho sự nghiệp giáo dục và ý nghĩa của nó đối với công tác giáo dục trong trường phổ thông	Lê Huỳnh Ngọc Trâm	ThS. Lê Văn Lợi	
3.247		Quan điểm của John Locke về nhà nước pháp quyền và một số giá trị tham khảo đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	Nguyễn Thị Ánh Hằng	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	
3.248		Triết học Mac Lenin và vai trò định hướng thế giới quan - phương pháp luận cho SV trường Đại học Quy Nhơn	Lê Thị Huỳnh My	TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	
3.249		Vấn đề nâng cao vai trò nhân tố chủ quan trong giáo dục đạo đức cho học sinh THPT ở tỉnh Bình Định hiện nay	Đặng Thị Cẩm Lụa	ThS. Mai Thị Thắm	
3.250		A study on difficulties in Toefl reading comprehension of third-year students at Quy Nhon University	Ngô Kim Phụng	ThS. Huỳnh Thị Cẩm Nhung	
3.251		Nghiên cứu một số mô hình dự báo theo chuỗi thời gian và thử nghiệm	Phạm Vũ Minh Đức	TS. Lê Xuân Việt	
3.252		Tìm hiểu kiến trúc Microservice và ứng dụng xây dựng hệ thống đánh giá rèn luyện SV	Trần Đắc Kỳ	TS. Nguyễn Thanh Bình	
3.253		Tìm hiểu kỹ thuật lập trình Serverless và ứng dụng	Lê Văn Lợi	TS. Trần Thiên Thành	
3.254		Phân tích tính mùa vụ và xu hướng của dữ liệu theo chuỗi thời gian	Phạm Duy Nam	TS. Lê Xuân Việt	
3.255		Nhận dạng tiền giấy VNĐ bằng mạng CNN	Trần Ngọc Nghĩa	TS. Lê Xuân Vinh	
3.256		Tìm hiểu về công nghệ nhận dạng khuôn mặt và ứng dụng vào việc chăm công tự động	Huỳnh Tấn Phát	ThS. Nguyễn Thị Loan	
3.257		Phương pháp tiếp cận kết hợp trong hệ khuyến nghị	Nguyễn Chí Thạch	TS. Trần Thiên Thành	
3.258		Tìm hiểu hệ gợi ý theo ngữ cảnh và ứng dụng trên miền du lịch	Võ Thị Thao	TS. Lê Quang Hùng	
3.259		Nghiên cứu và ứng dụng mạng Neutral trong bài toán nhận dạng văn bản	Lê Văn Thơ	ThS. Trần Đình Luyện	

		Tiếng Việt			
3.260		Nghiên cứu ứng dụng mô hình học máy Causal Generative Neutral Network (CGNN) cho bài toán lập luận nguyên nhân kết quả	Nguyễn Minh Vươn	TS. Hồ Văn Lâm	
3.261		Ứng dụng Google Earth Engine trong việc nhận diện cây trồng phục vụ công tác quản lý sử dụng đất nông nghiệp tại xã Đa M' Rông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng	Păng Pé Ha Son	ThS. Đỗ Tấn Nghị	
3.262		Nghiên cứu khả năng ứng dụng của các thiết bị UAV chi phí thấp trong đo đạc thành lập bản đồ phục vụ công tác quản lý đất đai: Thử nghiệm cho một số công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định	Phan Tấn Nhân	ThS. Nguyễn Trọng Đợi	
3.263		Nghiên cứu tình hình thực thi pháp luật về đăng ký đất đai trên địa bàn huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Phan Thị Mỹ Duyên	ThS. Bùi Thị Diệu Hiền	
3.264		Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất thuộc các dự án phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm, giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đào Thị Lệ Thoa	TS. Trương Quang Hiến	
3.265		Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Tạ Nguyễn Như Phương	ThS. Phạm Thị Hằng	
3.266		Ứng dụng ảnh viễn thám (quang học và radar) ước tính và thành lập bản đồ ngập lụt đối với lớp phủ sử dụng đất lưu vực sông Lại Giang, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Loan	ThS. Đặng Ngô Bảo Toàn	
3.267		Nghiên cứu phát triển mảng xanh đô thị và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Lê Thị Diễm Hồng	ThS. Lê Thị Thùy Trang	
3.268		Nghiên cứu ảnh hưởng của phân bón NPK đến một số chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển và năng suất của giống đậu tương đen DT215 (<i>Glycine max</i>) trồng tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn	Lê Thị Hồng Thắm	PGS.TS. Võ Minh Thứ	
3.269		Nghiên cứu khả năng sản xuất của nấm Linh Chi đỏ (<i>Ganoderma lucidum</i>) trên các cơ chất khác nhau tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn	Lý Bá Nghị	ThS. Ngô Hồng Đức	
3.270		Ảnh hưởng một số loại phân hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của hành tím Ấn Độ (<i>Allium ascalonicum</i> L.) trồng tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Phan Thành Trung	TS. Bùi Hồng Hải	
3.271		Nghiên cứu khả năng sản xuất của nấm Hoàng Đế (<i>Calocybe indica</i>) trên các cơ chất khác nhau tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn	Đặng Thanh Đồng	ThS. Ngô Hồng Đức	
3.272		Nghiên cứu ảnh hưởng của bột tôm đến khả năng sinh trưởng và tỷ lệ sống của gà Quý Phi trong điều kiện nuôi nhốt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Hồng Thủy	PGS.TS. Võ Văn Toàn	
3.273		Đánh giá đặc điểm nông sinh học của một giống khoai lang Nhật Bản trồng trên đất cát và đất lúa tại thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước	Lê Trịnh Hoài Linh	TS. Huỳnh Thị Thanh Trà	
3.274		Nghiên cứu ảnh hưởng của phân bón KCl đến một số chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển và năng suất của giống cà tím F1 trồng tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn	Trần Thị Sen	PGS.TS. Võ Minh Thứ	

3.275		Ảnh hưởng của phương pháp cho ăn gián đoạn đến sinh trưởng, sống sót và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá trê phi	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS. Võ Văn Chí	
3.276		Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại phân hữu cơ đến một số chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển và năng suất của dưa lê Hoàng Hậu (<i>Cucumis melo</i> L.) trồng tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	Th.S Phan Hoài Vỹ	
3.277		Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch trùn quế đến sinh trưởng và sống sót của cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) nuôi trong bể	Trần Thủy Tiên	TS. Võ Văn Chí	
3.278		Nghiên cứu ảnh hưởng của lượng phân hữu cơ đến sinh trưởng, phát triển và năng suất cây đậu cô ve (<i>Phaseolus vulgaris</i> L.) trồng tại thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Nguyễn Hồng Mỹ Chi	Th.S Nguyễn Thị Y Thanh	
3.279		Nghiên cứu ảnh hưởng của giá thể hữu cơ và phân bón lá đến sinh trưởng, phát triển và chất lượng của hoa cúc vạn thọ lùn (<i>Tagetes patula</i> L.) trồng chậu tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Ngô Ngọc Diễm	ThS. Nguyễn Thị Y Thanh	
3.280		Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại phân hữu cơ đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của dưa lưới (<i>Cucumis melo</i> L.) CAT 697 trồng tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn	Phạm Thị Thu Đông	ThS. Phan Hoài Vỹ	
3.281		Ảnh hưởng của chế phẩm sinh học BIDI - AGRI đến sinh trưởng và sống sót của cá rô đầu vuông (<i>Anabas testudineus</i>) nuôi trong bể	Nguyễn Thị Thùy Trinh	TS. Võ Văn Chí	
3.282		Ảnh hưởng một số giá thể trồng đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của giống ớt đậu đũa Hàn Quốc (<i>Capsicum annuum</i> L.) trồng tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Bùi Thị Bích Trâm	TS. Bùi Hồng Hải	
3.283		Đánh giá sự sinh trưởng, phát triển và năng suất của 3 giống Dâu tây Nhật Bản trồng tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn.	Nguyễn Thị Lễ	ThS. Hồ Tân	
3.284		Nghiên cứu đặc điểm sinh học và khả năng thích nghi của Dúi Mốc (<i>Rhizomys pruinosus</i>) trong điều kiện nuôi nhốt ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Hồng Phương	PGS.TS. Võ Văn Toàn	
3.285		Nghiên cứu ảnh hưởng của liều lượng phân hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây măng tây xanh (<i>Asparagus officinalis</i> L.) trồng tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn	Nguyễn Thị Ngọc Tường	Th.S Nguyễn Thị Y Thanh	
3.286		Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại phân hữu cơ đến một số chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển và năng suất của dưa leo (<i>Cucumis sativus</i> L.) MAYA đơn tính cái trồng tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn	Nguyễn Thị Như Chanh	ThS. Phan Hoài Vỹ	
3.287		Nghiên cứu ảnh hưởng của BETA GLUCAN C VTF và CALCIMIX đến khả năng sinh trưởng và sống sót của tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) được nuôi thử nghiệm trong bể xi măng tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Hồ Thị Ngọc Ánh	TS. Võ Văn Chí	
3.288		Nghiên cứu sự sinh trưởng phát triển, phẩm chất và năng suất của hai	Trần Diễm Thương	TS. Nguyễn Thanh Liêm	

	dòng/giống Sương sâm trơn (<i>Tiliacora triandra</i>) và Sương sâm lông (<i>Cyclea barbata</i> Miers) trồng trong điều kiện sinh thái tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn			
3.289	Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của một số giống ớt tại tỉnh Bình Định	Hồ Trúc Nhã	PGS.TS. Võ Minh Thứ	
3.290	Đánh giá khả năng sinh trưởng và năng suất của các giống dưa lưới Masue 66, Moon 146 và ML 38 trồng tại Vườn Thực nghiệm và Nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp, Trường Đại học Quy Nhơn	Trần Anh Tiền	ThS. Nguyễn Thị Y Thanh	
3.291	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nồng độ BA và NAA đến sự hình thành chồi và rễ của cây Keo lai (<i>Acacia hybrids</i>) trong nuôi cấy <i>in vitro</i>	Nguyễn Hồng Phi	ThS. Hồ Tân	
3.292	Hoàn thiện hoạt động bán hàng	Phùng Thị Minh Trâm	ThS. Nguyễn Bá Phước	
3.293	Hoàn thiện hoạt động cung cấp dịch vụ logistics	Trần Thị Tuyết Mên	ThS. Hoàng Thị Bích Ngọc	
3.294	Hoàn thiện hoạt động xuất khẩu	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	ThS. Phạm Thị Hường	
3.295	Hoàn thiện hoạt động xuất khẩu	Lê Thị Thanh Thuý	TS. Đặng Thị Thanh Loan	
3.296	Hoàn thiện chính sách sản phẩm Rượu Nhung Nai Vĩnh Kim	Nguyễn Thị Thanh Lợi	TS. Nguyễn Chí Tranh	
3.297	Hoàn thiện hoạt động tiêu thụ sản phẩm	Phạm Hà Mỹ Lợi	ThS. Nguyễn Hữu Trúc	
3.298	Hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nhân lực	Lê Thị Hoàng Yên	ThS. Phạm Thị Thùy Duyên	
3.299	Hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ nhà hàng	Nguyễn Thị Huyền Nha	TS. Trần Thanh Phong	
3.300	Hoàn thiện hệ thống kênh phân phối	Nguyễn Thân Hạnh Dung	TS. Nguyễn Hoàng Phong	
3.301	Hoàn thiện kênh phân phối	Võ Thị Thu Sương	ThS. Hồ Xuân Hường	
3.302	Hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp	Đinh Văn Long	ThS. Nguyễn Hà Thanh Thảo	
3.303	Giải pháp thu hút khách du lịch quốc tế	Lê Thị Ánh Nhi	ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Nhã	
3.304	Hoàn thiện hoạt động bán hàng	Huỳnh Thị Mỹ Huệ	ThS. Nguyễn Hoàng Thịnh	
3.305	Giải pháp thúc đẩy áp dụng khai báo thủ tục hải quan điện tử	Lưu Thị Kiều Nguyên	TS. Kiều Thị Hường	
3.306	Hoàn thiện hoạt động xuất khẩu hàng hóa	Hồ Thị Hà	ThS. Hồ Xuân Hường	
3.307	Hoàn thiện hoạt động tiêu thụ	Phạm Thị Lâm	TS. Trịnh Thị Thúy Hồng	
3.308	Hoàn thiện chính sách marketing cho sản phẩm	Ngô Thị Mỹ Hân	TS. Phan Trọng Nghĩa	
3.309	Phân tích hoạt động bán hàng	Huỳnh Ngọc Lâm	TS. Phan Thị Quốc Hương	
3.310	Hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp	Phạm Thị Diệu	TS. Lê Dzu Nhật	
3.311	Hoàn thiện hoạt động kinh doanh xuất khẩu	Mai Thị Cẩm Lê	TS. Nguyễn Thị Kim Ánh	
3.312	Hoàn thiện hoạt động bán hàng	Nguyễn Văn Thuận	ThS. Bùi Thị Thu Ngân	
3.313	Hoàn thiện chính sách marketing cho sản phẩm	Nguyễn Thị Thuý Quyên	TS. Nguyễn Thị Hạnh	
3.314	Phân tích hoạt động bán hàng	Trần Thị Thu Thảo	TS. Phạm Thị Bích Duyên	
3.315	Nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng	Trịnh Hoài Nhân	ThS. Lê Việt An	
3.316	Hoàn thiện hoạt động bán hàng	Phạm Thị Thủy Dung	ThS. Đặng Hồng Vương	
3.317	Hoàn thiện hoạt động tiêu thụ sản phẩm	Trần Thị Sang	ThS. Trần Thị Diệu Hường	
3.318	Giải pháp mở rộng hoạt động bao thanh toán	Lê Bảo Lâm	ThS. Bùi Thị Thu Ngân	
3.319	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản	Võ Thị Hội	ThS. Phạm Ngọc Ánh	
3.320	Giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng	Lê Tuyết Nhung	ThS. Đặng Thị Thoi	

3.321		Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn	Nguyễn Thị Thuỳ An	ThS. Đặng Nguyên Bảo	
3.322		Phân tích ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính đến hiệu quả hoạt động	Nguyễn Lương Thiện	ThS. Nguyễn Thị Bích Liễu	
3.323		Giải pháp hạn chế và xử lý nợ xấu	Nguyễn Xuân Phương	ThS. Phạm Thị Kiều Khanh	
3.324		Giải pháp nâng cao chất lượng cho vay khách hàng cá nhân	Lê Minh Thống	ThS. Trần Thị Thanh Diệu	
3.325		Nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay khách hàng cá nhân	Hà Thị Ngọc Huy	ThS. Nguyễn Tiến Dũng	
3.326		Kỹ năng giao tiếp của học sinh Trường Trung học Cơ sở Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ThS. Trương Thanh Long	
3.327		Khó khăn tâm lý trong định hướng nghề nghiệp của học sinh Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Lê Võ Khánh Duyên	ThS. Tô Thị Minh Tâm	
3.328		Tính đối thoại trong tiểu thuyết Tội ác và hình phạt	Phan Ngọc Tài	ThS. Nguyễn Đức Tuấn	
3.329		Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn trong học sinh trường Trung học cơ sở Trần Bá, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Bùi Vũ Hoàng Nhi	TS. Nguyễn Đình Khoa	
3.330		Công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc trẻ em dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Đăk Sơ Mei, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Thị Kiều Oanh	TS. Phan Thị Kim Dung	
3.331		Trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trần Minh Dũng	ThS. Nguyễn Văn Nga	
3.332		Công tác xã hội trong hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật tại xã Gào, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Thị Bích Trâm	ThS. Võ Thị Diệu Quế	
3.333		Công tác xã hội với vấn đề tảo hôn ở người đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Eabar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	Lô Mô Hồ Phương	ThS. Phạm Thị Hải Lý	
3.334		Hoạt động công tác xã hội hỗ trợ cho bệnh nhân tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định.	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	TS. Phan Thị Kim Dung	
3.335		Chính sách xã hội đối với trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thị Phương Diễm	ThS. Phạm Thị Hải Lý	
3.336		Phát triển du lịch sinh thái đầm Trà Ổ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.	Trương Minh Thu	TS. Chu Lê Phương	
3.337		Xây dựng các bài thuyết minh phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Phú Yên	Huỳnh Thị Kim Cẩm	ThS. Nguyễn Thị Huyền	
3.338		Nghệ thuật bài chòi với việc phát triển văn hoá du lịch Nam Trung bộ	Trần Việt Cường	TS. Võ Minh Hải	
3.339		Phát triển du lịch sinh thái tại huyện Tuy Phước - Bình Định	Trương Thị Mai Phương	TS. Trần Thị Tú Nhi	
3.340		Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Võ Thị Kim Phượng	ThS. Cao Kỳ Nam	
3.341		Quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	Hồ Thị Phiến	TS. Tăng Văn Thạnh	
3.342		Cải cách thủ tục hành chính tại ủy ban nhân dân xã Đát Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	Nay H' Mua	ThS. Hoàng Vũ Quỳnh Hoa	
3.343		Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Phan Hồng Danh	ThS. Hoàng Vũ Quỳnh Hoa	
3.344		Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững ở xã Bình Minh, huyện Bình Sơn,	Huỳnh Gia Quốc	ThS. Đào Bích Hạnh	

		tỉnh Quảng Ngãi.			
3.345		Quản lý nhà nước về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở huyện Sa Thầy, tỉnh Kom Tum	Y Thơ	ThS. Ngô Thị Anh Thư	
3.346		Cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Hoàng Thị Lệ Hậu	TS. Nguyễn Thị Ngân Loan	
3.347		Công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Hiền Nhân Phúc	TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	
3.348		Quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	Nguyễn Thị Lệ Hằng	ThS. Đặng Thị An	
3.349		Quản lý nhà nước về văn hóa tại huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông	Thị Lợi	TS. Hồ Thị Minh Phương	
3.350		Quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Rơ Lan Teo	ThS. Nguyễn Trung Kiên	
3.351		Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Đinh Thị Kiêm	PGS.TS. Đoàn Thế Hùng	
3.352		Quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	Phạm Văn Lim	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
3.353		Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi	Đinh Thị Hạ	TS. Ngô Thị Nghĩa Bình	
3.354		Quản lý nhà nước về nông nghiệp trên địa bàn huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	Cao Thị Kim Thủy	ThS. Nguyễn Khánh Bình	
3.355		Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại xã Trà Kot, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	Huỳnh Thị Diệu	ThS. Nguyễn Khánh Bình	
3.356		Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	Hồ Sốt Sun	TS. Nguyễn Thị Ngân Loan	
3.357		Quản lý nhà nước về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số ở huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	Cao Huỳnh Khánh Vy	ThS. Đào Bích Hạnh	
3.358		Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Trịnh Thành Nam	TS. Bùi Thị Long	
3.359		Pháp luật về phân chia di sản thừa kế	Lê Thị Phương Dung	ThS. Lê Đức Hiền	
3.360		Pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp tại Việt Nam	Nguyễn Thị Hậu	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	
3.361		Quyền bảo vệ thông tin bí mật cá nhân	Lê Hoàng	ThS. Châu Thị Vân	
3.362		Nguyên tắc nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam	Mai Thị Danh	TS. Bùi Thị Long	
3.363		Phòng chống các tội xâm phạm tình dục trẻ em ở tỉnh Bình Định	Võ Thị Hương	ThS. Trần Lệ Loan	
3.364		Pháp luật về đại lý thương mại	Phạm Thị Mỹ Linh	ThS. Vũ Thị Thúy Hằng	
3.365		Những vấn đề pháp lý về nhượng quyền thương mại	Nguyễn Cẩm My	ThS. Vũ Thị Thúy Hằng	
3.366		Pháp luật về nhà ở xã hội	Dương Minh Phi	ThS. Châu Thị Vân	
3.367		Quyền con người trong giai đoạn điều tra theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam	Nguyễn Phương Nghị	ThS. Trần Lệ Loan	
3.368		Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo pháp luật dân sự Việt Nam	Cao Thị Ngọc Thu	ThS. Lê Đức Hiền	
3.369		Pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em trong vấn đề bạo lực gia đình	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	ThS. Trần Thị Hiền Lương	
3.370		Pháp luật về giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn	Dương Thị Nhật Linh	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	

				Hoa	
3.371		Pháp luật về chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Nguyễn Văn Bút	TS. Bùi Thị Long	
3.372		Thực hiện pháp luật về hợp đồng lao động ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Phạm Thị Thanh Hằng	ThS. Vũ Thị Thúy Hằng	
3.373		Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm	Nguyễn Gia Hân	ThS. Trần Thị Hiền Lương	
3.374		Difficulties in interpreting instruction as perceived by the lecturers and students at Department of Foreign Language - Quy Nhon University	Nguyễn Quỳnh Bội Nhu	TS. Lê Nhân Thành	
3.375		Rèn luyện kỹ năng giải toán cho học sinh tiểu học qua các bài toán chuyên động.	Trần Kim Chi	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	
3.376		Dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 1 qua chủ đề <i>Thực vật và động vật</i> .	Lại Thị Hiền	TS. Nguyễn Thị Tường Loan	
3.377		Rèn luyện tư duy suy luận qua các dạng toán chuyên động ở tiểu học.	Trần Thị Yến Nhi	ThS. Võ Văn Hiệp	
3.378		Bài toán về hình tam giác ở Tiểu học.	Phan Hồ Tường Vi	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo	
3.379		Biện pháp giúp học sinh tiểu học nhận diện và giải bài toán điển hình.	Nguyễn Thị Lâm	ThS. Lê Công Hạnh	
3.380		Dạy học bài toán chu vi và diện tích theo hướng phát triển năng lực mô hình hóa cho học sinh tiểu học.	Trần Thị Minh Thư	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	
3.381		Dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 theo hướng trải nghiệm sáng tạo.	Nguyễn Lâm Oanh	ThS. Võ Thị Tuyết Mai	
3.382		Cấu trúc và giá trị sử dụng của sách tham khảo môn Tiếng Việt (Khảo sát trường hợp Tiếng Việt 1).	Đặng Thị Thuý Ngân	ThS. Phạm Hồng Thủy	
3.383		Các dạng bài tập Luyện từ và câu trong bộ sách Tiếng Việt 4.	Phạm Thị Ly	TS. Trần Thị Giang	
3.384		Đặc điểm nhân vật truyện cổ H'Ré.	Đinh Văn Phòng	TS. Lê Nhật Ký	
3.385		Rèn kỹ năng nhận biết, sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa cho học sinh lớp 3.	Đoàn Thị Trúc My	ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	
3.386		Mô hình cấu trúc câu trong các văn bản tập đọc của sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học.	Hồ Thị Thu Hồng	ThS Bùi Thị Thúy Hằng	
3.387		Kỹ năng vận dụng từ láy trong viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4.	Đỗ Thị Diễm	ThS. Nguyễn Nhật Quang Dũng	
3.388		Dạy học tích cực cho trẻ mẫu giáo qua các chủ đề thực vật và động vật.	Nguyễn Thị Thu Thảo	TS. Nguyễn Thị Tường Loan	
3.389		Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh theo hướng trải nghiệm sáng tạo cho trẻ mầm non 5-6 tuổi.	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ThS. Võ Thị Tuyết Mai	
3.390		Thực trạng giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo ở một số trường mầm non trên địa bàn Thành phố Quy Nhơn.	Nguyễn Thị Hồng Hiệp	ThS. Nguyễn Thị Tho	
3.391		Định hướng trong không gian và những vận dụng sáng tạo của trẻ trong đời sống.	Phạm Thị Thanh Trà	ThS. Lê Công Hạnh	
3.392		Hoạt động giáo dục thẩm mỹ ở trường mầm non.	Lê Thị Mỹ Hiền	TS. Châu Minh Hùng	
3.393		Yếu tố đồng dao trong tập thơ <i>Gõ cửa nhà trời</i> của Bảo Ngọc.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS. Lê Nhật Ký	
3.394		Xây dựng hệ thống trò chơi để phát triển vốn từ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua tác phẩm văn học.	Huỳnh Tô Quyên	ThS Bùi Thị Thúy Hằng	
3.395		Phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ bị rối loạn ngôn ngữ 4-5 tuổi ở trường mầm	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TS. Trần Thị Giang	

		non.			
3.396		Cách xưng hô với tiến trình xác lập con người xã hội của trẻ em.	Huỳnh Thanh Thủy	ThS. Phạm Hồng Thủy	
3.397		Nâng cao hiệu quả sử dụng âm nhạc tích hợp trong các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non.	Hà Thị Lợi	ThS. Phạm Thị Thu Hà	
3.398		Thiết kế hoạt động trò chơi vận động thể chất cho trẻ 3-4 tuổi.	Võ Thị Bích Hoà	ThS. Hà Thị Thanh Xuân	
3.399		Thiết kế hình ảnh minh họa hoạt động làm quen tác phẩm văn học từ phần mềm PowerPoint.	Phạm Thị Thanh Thảo	ThS. Phạm Xuân Trường	
3.400		Đồ chơi cho trẻ mầm non theo phương pháp Montessori.	Trần Thuý Kiều	ThS. Phan Thị Lệ Thủy	
3.401		Phát triển năng lực thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động tạo hình.	Đỗ Thị Minh Thu	ThS. Lê Thị Ngọc Hiền	
3.402		Lựa chọn một số bài tập nâng cao sức bền chuyên môn cho nam học sinh câu lạc bộ bóng đá trường trung học phổ thông số 1 Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đoàn Thị Thanh Thoa	ThS. Trương Quốc Duy	
3.403		Lựa chọn một số bài tập nâng cao sức mạnh tốc độ trong môn chạy cự ly ngắn cho nam học sinh khối lớp 11, trường THPT Trần Cao Vân, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	Nguyễn Quốc Vĩ	ThS. Lê Minh Tú	
3.404		Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao sức bật trong môn bóng chuyền cho học sinh nam lớp 11, trường THPT Trung Vương, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Lê Hữu Đăng	TS. Nguyễn Thanh Hùng	
3.405		Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao hiệu quả đập cầu cho học sinh nam lớp 11, trường trung học phổ thông số II An Nhơn, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Huỳnh Như Thiên	TS. Nguyễn Sỹ Đức	
3.406		Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả phát bóng thấp tay trước mặt cho nữ sinh khối 11 trường trung học phổ thông Võ Lai, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Hồ Yến Thi	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo Tự đánh giá Trường phục vụ đánh giá ngoài của Tổ chức C-Lever đối với đề xuất Chương trình IUC	14/3/2020	Trường Đại học Quy Nhơn	40
2	Hội thảo quốc gia: “Tăng trưởng xanh: Quản trị và phát triển doanh nghiệp	10/10/2020	Trường Đại học Quy Nhơn	200

	(Green growth: Corporate governance and development)”			
3	Workshop Thiết kế đô thị thành phố Quy Nhơn thông minh và bền vững	22-28/11/2020	Trường Đại học Quy Nhơn, TP. Quy Nhơn	40
4	Hội thảo Đối sánh chất lượng Giáo dục đại học UPM	28/11/2020	Trường Đại học Quy Nhơn	200
5	Hội thảo quốc gia về Kế toán-Kiểm toán năm 2020 (VCAA2020)	4/12/2020	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	80
6	Hội thảo tập huấn, hướng dẫn quy định viết bài, quy trình xuất bản, sử dụng hệ thống phần mềm, kỹ năng viết bài báo phản biện, trả lời phản biện trên các tạp chí khoa học quốc gia và quốc tế	12/2020	Trường Đại học Quy Nhơn	100

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Sản xuất các gonadotropin chuỗi đơn để điều trị sinh sản	PGS.TS. Nguyễn Thị Mộng Điệp	Dự án VinGroup	2020-2023	6.000	02 sản phẩm, dịch vụ, giải pháp định hướng ứng dụng mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng; 02 bài báo Q1; 01 đơn đăng ký bản quyền; sở hữu trí tuệ sản phẩm, 01 hỗ trợ đào tạo tiến sĩ; đào tạo 04 thạc sĩ
2	Một số vấn đề chọn lọc của giải tích biến phân với ứng dụng trong lý thuyết xấp xỉ, phương trình Hamilton-Jacobi, bài toán mômen và lý thuyết độ lệch lớn	PGS.TSKH. Huỳnh Văn Ngãi	Đề tài Nafosted	2020-2022	907	01 bài báo ISI; 01 bài báo quốc tế uy tín; 01 bài báo quốc gia uy tín; 02 báo cáo tại hội nghị/hội thảo trong nước/quốc tế; đào tạo 03 thạc sĩ
3	Một số bài toán chọn lọc về hệ điều khiển và áp dụng	PGS.TS. Đinh Công Hường	Đề tài Nafosted	2020-2022	875	03 bài báo quốc tế uy tín; 01 bài báo quốc gia uy tín; 02 báo cáo tại hội nghị/hội thảo trong

						nước/quốc tế; đào tạo 01 NCS và 04 thạc sĩ
4	Một số chủ đề chọn lọc trong hệ động lực, bao hàm thức vi phân và lý thuyết xác suất hiện đại	TS. Huỳnh Minh Hiền	Đề tài Nafosted	2020-2022	962	01 bài báo ISI; 01 bài báo quốc tế uy tín; 01 bài báo quốc gia uy tín; đào tạo 02 thạc sĩ
5	Biến tính bề mặt MoS ₂ và graphene bằng màng đơn lớp phân tử hữu cơ nhằm ứng dụng làm vật liệu điện tử nano	TS. Phan Thanh Hải	Đề tài Nafosted	2020-2022	750	02 bài báo quốc tế uy tín; 01 bài báo quốc gia uy tín; 02 bài báo đăng Hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia; đào tạo 02 thạc sĩ
6	Nghiên cứu liên kết hydro Csp ² -H···Z (Z=O, S, Se, Te) bằng phương pháp hóa học lượng tử	PGS.TS. Vũ Thị Ngân	Đề tài Nafosted	2020-2022	890	01 bài báo ISI; 02 bài báo quốc tế có uy tín; 02 bài báo quốc gia có uy tín; 02 bài báo đăng Hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia
7	Chế tạo pin Zn-không khí sử dụng vật liệu Co ₃ O ₄ cấu trúc nano biến tính bề mặt làm lớp xúc tác	TS. Nguyễn Thị Hồng Trang	Đề tài cấp Bộ	2020-2021	490	01 bài báo Q2, 01 bài báo danh mục tính điểm HDGSNN, 01 tài liệu tham khảo; đào tạo 01 thạc sĩ; 02 sản phẩm ứng dụng
8	Nghiên cứu biến tính vật liệu graphene bằng màng đơn lớp phân tử hữu cơ nhằm định hướng ứng dụng trong thiết bị điện tử kích thước nano	TS. Phan Thanh Hải	Đề tài cấp Bộ	2020-2021	650	02 bài báo Q2 thuộc SCIE, 01 bài báo quốc gia uy tín; 01 bài báo hội nghị trong nước/quốc tế; đào tạo 01 thạc sĩ; 02 sản phẩm ứng dụng
9	Bài toán thiết kế quan sát hàm trạng thái cho một số lớp hệ điều khiển	PGS.TS. Đinh Công Hường	Đề tài cấp Bộ	2020-2021	600	02 bài báo Q2; hỗ trợ đào tạo 01 NCS, đào tạo 02 thạc sĩ; 04 sản phẩm ứng dụng
10	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển, giám sát và phân tích chất lượng điện năng dựa trên công nghệ IoT	TS. Ngô Minh Khoa	Đề tài cấp Bộ	2020-2021	510	01 bài báo Q2; 01 bài báo Scopus, 01 bài báo thuộc danh mục tính điểm HDGSNN; đào tạo 01 thạc sĩ; 01 sản phẩm ứng dụng
11	Nghiên cứu ứng dụng số liệu mưa từ ảnh vệ tinh radar và mô hình toán trong dự báo nhanh nguy cơ lũ lụt (Nghiên cứu điển hình lưu vực sông Lại Giang, tỉnh Bình Định)	TS. Ngô Anh Tú	Đề tài cấp Bộ	2020-2021	380	01 bài báo Scopus; 03 bài báo thuộc danh mục tính điểm của HDGSNN; đào tạo 01 thạc sĩ; 04 sản phẩm ứng dụng
12	Nghiên cứu ứng dụng học máy và tích hợp thông tin ngữ cảnh trong hệ thống gợi ý về du lịch	TS. Lê Quang Hùng	Đề tài cấp Bộ	2020-2021	410	01 bài báo Q4; 02 bài báo kỹ yếu hội nghị quốc tế, 01 bài báo thuộc danh mục được tính điểm HDGSNN; 02 bài báo kỹ yếu hội nghị quốc gia; đào tạo

						02 thạc sĩ; 01 sản phẩm ứng dụng
13	Nghiên cứu tác động của việc vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào giảng dạy ngành Kế toán, Kiểm toán đối với các trường đại học, cao đẳng tại Việt Nam	TS. Nguyễn Ngọc Tiên	Đề tài cấp Bộ	2020-2021	320	01 bài báo Scopus; 02 bài báo chuyên ngành trong nước; đào tạo 01 thạc sĩ; 03 sản phẩm ứng dụng
14	Nghiên cứu chuỗi giá trị dược liệu ở khu vực Miền Trung	TS. Nguyễn Thị Hạnh	Đề tài cấp Bộ	2020-2021	370	01 bài báo Scopus; 02 bài báo chuyên ngành trong nước; đào tạo 01 thạc sĩ; 04 sản phẩm ứng dụng
15	Một số lược đồ lặp bao hàm các ánh xạ đa trị và ứng dụng	TS. Nguyễn Văn Vũ	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
16	Thác triển chỉnh hình trong không gian có trọng của các hàm chỉnh hình	TS. Nguyễn Văn Đại	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
17	Tuyến tính hóa các hàm chỉnh hình có trọng	TS. Dương Thanh Vỹ	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
18	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất của các hạt nano kim loại (vàng, bạc) nhằm ứng dụng làm cảm biến màu sắc	TS. Lê Thị Ngọc Loan	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
19	Tổng hợp composite BiOI/BiOCl và khảo sát hoạt tính xúc tác quang trong vùng ánh sáng khả kiến	TS. Nguyễn Tấn Lâm	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
20	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu lá tía tô (<i>Perilla frutescens</i> (L.) Britt) ở một số huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định	ThS. Nguyễn Thị Nghĩa	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
21	Nghiên cứu khả năng hấp phụ kháng sinh sulfamethoxazole trên bề mặt TiO ₂ bằng phương pháp hóa học tính toán	ThS. Nguyễn Ngọc Trí	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
22	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano oxit hỗn hợp Fe-Mn trên graphene oxit ứng dụng xử lý hoạt chất bảo vệ thực vật Parathion trong môi trường nước	ThS. Nguyễn Vũ Ngọc Mai	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
23	Nghiên cứu động học và các đặc trưng của sản phẩm lỏng trong quá trình nhiệt phân sinh khối theo hướng ứng dụng làm nhiên liệu	ThS. Huỳnh Văn Nam	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
24	Xác định hàm lượng các nguyên tố đất hiếm trong phân bón bằng các phương pháp phân tích hiện đại	TS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
25	Nghiên cứu phân lập và xác định cấu trúc hóa học của hợp	ThS. Hồ Văn Ban	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện

	chất tách ra từ cao chiết etyl axetat của lá cây trường sâm (Amensiodendron Chinese Merr. Hu)					
26	Ứng dụng mô hình toán và kỹ thuật GIS trong dự báo biến động đất đai trên địa bàn thành phố Quy Nhơn	ThS. Phan Văn Thơ	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
27	Đánh giá ảnh hưởng của một số loại phân hữu cơ vi sinh đến sự sinh trưởng và năng suất măng tây xanh (Asparagus officinalis L.) trồng tại Vườn sinh học, trường Đại học Quy Nhơn	ThS. Nguyễn Thị Y Thanh	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
28	Nghiên cứu sinh kế của người dân xã đảo Nhơn Châu tỉnh Bình Định	ThS. Nguyễn Đức Tôn	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
29	Xây dựng các bài thí nghiệm IoT phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu của ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	TS. Huỳnh Nguyễn Bảo Phương	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
30	Nghiên cứu kỹ thuật hấp thu năng lượng vô tuyến dựa trên NOMA trong các mạng IoT	TS. Nguyễn Đức Thiện	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
31	Nghiên cứu kỹ thuật bù hồi tiếp gián tiếp cho mạch khuếch đại đa tầng	TS. Huỳnh Công Tú	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
32	Nghiên cứu xây dựng bài thí nghiệm chỉnh lưu PWM và nghịch lưu PWM ứng dụng cho phòng thí nghiệm Điện tử công suất tại Trường Đại học Quy Nhơn	TS. Lê Thái Hiệp	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
33	Nghiên cứu bộ chỉnh lưu PWM nhằm nâng cao chất lượng điện áp cấp cho các tải sử dụng nguồn điện 1 chiều	ThS. Bùi Văn Vũ	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
34	Xây dựng dữ liệu liên kết tại Trường Đại học Quy Nhơn	TS. Nguyễn Thanh Bình	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
35	Nghiên cứu cơ chế kiểm soát truy cập đảm bảo an toàn cho các cơ sở dữ liệu không gian và thực nghiệm trên SQL Server Spatial	ThS. Nguyễn Thị Tuyết	Đề tài cấp trường	2020-2021	13,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
36	Ca khúc thiếu nhi trong đời sống đương đại Việt Nam	ThS. Phạm Thị Thu Hà	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
37	Viện Dân biểu Trung Kỳ (1926 - 1945)	TS. Nguyễn Văn Phương	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
38	Trí thức Tân học ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX	TS. Trương Thị Dương	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
39	Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ từ góc nhìn văn hóa	TS. Nguyễn Đình Thu	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
40	Chính sách hỗ trợ cho ngư dân tại xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ThS. Nguyễn Đình Khoa	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện

41	Biện pháp tư vấn hướng nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông	TS. Nguyễn Lê Hà	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
42	Tình hình các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trong giai đoạn 2015-2019	ThS. Trần Lệ Loan	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
43	Tổ chức hoạt động trải nghiệm về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong dạy học lịch sử ở trường Trung học phổ thông	ThS. Hồ Văn Toàn	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
44	Thực trạng và biện pháp hình thành, phát triển năng lực chiêm nghiệm của SV Sư phạm trường Đại học Quy Nhơn	TS. Bùi Thị Ngọc Linh	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
45	Liên diễn ngôn trong diễn ngôn bài chòi Nam Trung Bộ	ThS. Đặng Thị Thanh Hoa	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
46	Xây dựng hệ thống bài tập đánh giá sự phát triển thể lực của SV Trường Đại học Quy Nhơn sau một năm học tập	ThS. Nguyễn Ngọc Châu	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
47	Các nhân tố tác động đến việc áp dụng các nguyên tắc tài khóa tại các nước đang phát triển	ThS. Nguyễn Tiến Dũng	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
48	Ảnh hưởng của các nhân tố thuộc về đặc thù của công ty niêm yết đến sự đồng biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TS. Phan Trọng Nghĩa	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
49	Tác động của chính sách tín dụng thương mại đến tỷ suất sinh lời của các công ty niêm yết ngành vật liệu cơ bản tại Việt Nam	ThS. Trần Thị Diệu Hương	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
50	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định chọn homestay làm nơi lưu trú khi du lịch tại tỉnh Bình Định của du khách nội địa	ThS. Phạm Thị Thùy Duyên	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
51	Hội tụ thu nhập giữa các tỉnh ở Việt Nam dưới tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài	ThS. Hoàng Mạnh Hùng	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
52	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng phương pháp kế toán chi phí dựa trên hoạt động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	ThS. Lê Văn Tân	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
53	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng Thẻ điểm cân bằng (BSC) trong quản trị chiến lược tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	ThS. Lê Nữ Như Ngọc	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
54	Vận dụng sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) nghiên cứu trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng	ThS. Nguyễn Thị Kim Tuyền	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện

	khoán Việt Nam					
55	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn của các công ty cổ phần tại Việt Nam	TS. Lê Trần Hạnh Phương	Đề tài cấp trường	2020-2021	12,5	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
56	Xây dựng và xác định hiệu quả các bài tập phát triển sức mạnh của kỹ thuật 2 bước ném rổ trong môn bóng rổ cho SV chuyên ngành GDTC, Khoa GDTC-QP, trường Đại học Quy Nhơn	TS. Nguyễn Sỹ Đức	Đề tài cấp trường	2020-2021	Tự túc	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
57	Tác động của vốn chủ sở hữu và cấu trúc sở hữu đến rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ThS. Phạm Thị Kiều Khanh	Đề tài cấp trường	2020-2021	Tự túc	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
58	Dạy học phát triển năng lực tại Trường Đại học Quy Nhơn	PGS.TS. Nguyễn Phi Hùng	Đề tài cấp trường	2020-2021	73	01 bài báo đăng trên danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của HĐCDGSNN; Bản đề xuất giải pháp tổng thể nhằm áp dụng thành công dạy học phát triển năng lực tại Trường Đại học Quy Nhơn.
59	Đổi mới mô hình thực tập sư phạm Trường Đại học Quy Nhơn	TS. Võ Duy Đức	Đề tài cấp trường	2020-2021	85	01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có phản biện; Sản phẩm ứng dụng là mô hình thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quy Nhơn

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến

1	Trường Đại học Quy Nhơn	Từ ngày 17 - 21/4/2017	Số tiêu chí được đánh giá đạt yêu cầu: 51/61, chiếm 83,61%	Nghị quyết số 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 10/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD - Đại học Đà Nẵng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Quy Nhơn	Quyết định số 120/QĐ-CEA.UD ngày 12/10/2017 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Đà Nẵng về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận KĐCLGD cho Trường Đại học Quy Nhơn.	12/10/2017	11/10/2022
2	CTĐT ngành Sư phạm Toán học	Từ ngày 27 - 30/12/2019	Số tiêu chí được đánh giá đạt yêu cầu: 43/50, chiếm 86%	Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD - Đại học Đà Nẵng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học của Trường Đại học Quy Nhơn	Quyết định số 91/QĐ-CEA.UD ngày 02/7/2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Đà Nẵng về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và cấp Giấy chứng nhận KĐCL CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học Quy Nhơn.	02/7/2020	02/7/2025
3	CTĐT ngành Sư phạm Hóa học		Số tiêu chí được đánh giá đạt yêu cầu: 41/50, chiếm 82%	Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD - Đại học Đà Nẵng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học	Quyết định số 92/QĐ-CEA.UD ngày 02/7/2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Đà Nẵng về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và cấp Giấy chứng nhận KĐCL	02/7/2020	02/7/2025

				ngành Sư phạm Hóa học của Trường Đại học Quy Nhơn	CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Hóa học, Trường Đại học Quy Nhơn.		
4	CTĐT ngành Kỹ thuật điện		Số tiêu chí được đánh giá đạt yêu cầu: 42/50, chiếm 84%.	Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD - Đại học Đà Nẵng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điện của Trường Đại học Quy Nhơn	Quyết định số 93/QĐ-CEA.UD ngày 02/7/2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Đà Nẵng về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và cấp Giấy chứng nhận KĐCL CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điện, Trường Đại học Quy Nhơn.	02/7/2020	02/7/2025

Bình Định, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Đình Hiền